

DỊCH GIẢ: HÒA THƯỢNG THÍCH
TRÍ TỊNH

**TUYÊN TẬP
KINH
ĐẠI BẢO TÍCH**

CHÙA PHẬT ĐÀ và
TU VIỆN PHÁP VƯƠNG



Nam mô BỔn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật



Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ
Tát

Mục Lục

LỜI GIỚI THIỆU v
LỜI NÓI ĐẦU CỦA DỊCH GIẢ

ix

BÀI TÁN LƯU HƯƠNG xi
TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

xi

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN
NGÔN xi

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN
NGÔN xi

PHỔ CÙNG DƯỜNG CHƠN
NGÔN xii

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN xii

KỆ KHAI KINH xii

V. PHÁP HỘI VÔ LƯỢNG THỌ NHƯ
LAI THỨ NĂM Hán Dịch: Tào Ngụy,
Pháp Sư Khương Tăng Khải 1

(Phần 1) 1

(Phần 2) 27

(Phần 3) 57

XVI. PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN
THIỆT THỨ MƯỜI SÁU Hán Dịch: Cao
Tế, Pháp Sư Nan Liên Đề Gia Xá 91

1-25. NHỮNG PHẨM ĐẦU CỦA
TẬP IV 91

26. PHẨM TỨ CHUYÊN LUÂN
VƯƠNG 91

XVII. PHÁP HỘI PHÚ LÂU NA THỨ
MƯỜI BẢY Hán Dịch: Dao Tần, Pháp Sư
Cưu Ma La Thập 139

1. PHẨM BỒ TÁT HẠNH 139
2. PHẨM ĐA VĂN 152
3. PHẨM BÁT THỐI 159
4. PHẨM CỤ THIÊN CĂN 203
5. PHẨM THẦN THÔNG LỰC 241
6. PHẨM ĐẠI BI 251
7. PHẨM ĐÁP NẠN 279
8. PHẨM PHÚ LÂU NA 297

XVIII. PHÁP HỘI HỘ QUỐC BỒ TÁT
THỨ MƯỜI TÁM Hán Dịch: Tùy, Bác
Thiên Trúc, Pháp Sư Xà Na Quật Đa 301

XIX. PHÁP HỘI ÚC GIÀ TRƯỞNG
GIẢ THỨ MƯỜI CHÍN Hán Dịch: Tào
Ngụy, Pháp Sư Khương Tăng Khải 398

XX. PHÁP HỘI VÔ TẬN PHỤC
TẠNG THỨ HAI MƯỜI Hán Dịch:
Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí 453

XXI. PHÁP HỘI THỌ KÝ ẢO SU
BẠT ĐÀ LA THỨ HAI MƯỜI MỐT Hán
Dịch: Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí
491

XXIV. PHÁP HỘI ƯU BA LY THỨ HAI MƯỜI BỐN Hán Dịch: Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí. 533

XXV. PHÁP HỘI PHÁT THẮNG CHÍ NGUYỆN THỨ HAI MƯỜI LĂM Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí 573

XXVI. PHÁP HỘI THIỆN TÝ BỒ TÁT THỨ HAI MƯỜI SÁU Hán Dịch: Dao Tần, Tam Tạng Pháp Sư Cư Ma La Thập. 633

XXVII. PHÁP HỘI THIỆN THUẬN BỒ TÁT THỨ HAI MƯỜI BẢY Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí. 685

XXX. PHÁP HỘI DIỆU HUỆ ĐỒNG NỮ THỨ BA MƯỜI Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí. 707

XL. PHÁP HỘI TỊNH TÍN ĐỒNG NỮ THỨ BỐN MƯỜI Hán dịch: Nhà Đường, Pháp sư Bồ Đề Lưu Chí 721

XLV. PHÁP HỘI VÔ TẬN HUỆ BỒ TÁT THỨ BỐN MƯỜI LĂM Hán dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí 749

LXII. PHÁP HỘI QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT THỨ SÁU MƯỜI HAI Hán dịch: Lưu Tống, Tam Tạng Cương Lương Gia Xá 767

**LỜI GHI NHẬN SAU KINH CỦA
NGƯỜI PHIÊN DỊCH 806**

LỜI GIỚI THIỆU

Bộ Kinh Đại Bảo Tích gồm nhiều quyển, do Hòa Thượng Trí Tịnh dịch, nhiều Tự Viện vẫn còn lưu giữ. Tuy vậy, vẫn còn một số Tự Viện không được lưu hành để thọ trì qua những thời khóa của chùa như Kinh Pháp Hoa, Niết Bàn, Kim Cang ... Đây là điều mà chúng ta cần lưu tâm hơn nữa.

Bộ Kinh Đại Bảo Tích nội hàm lời Phật dạy về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, y báo chánh báo trang nghiêm. Hạnh nguyện tu tập của Tỳ kheo Pháp Tạng cũng như lập nguyện độ sinh của Ngài cho đến khi thành Phật hiệu là A Di Đà làm Giáo chủ cõi Tây Phương Cực Lạc. Đồng thời, Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật cũng thuyết giảng rõ ràng về duyên khởi, như lời thưa thỉnh của Hoàng Hậu Vi Đề Hi muốn biết có một thế giới an lạc, để sanh về thế giới ấy mà không muốn ở thế giới Sa Bà có quá nhiều sự đau khổ – mà tự thân của Hoàng Hậu trải qua – con của bà là A Xà Thế giết Vua Cha là Bình Sa Vương để cướp ngôi. Đây là nỗi khổ đè nặng trên tâm tư của Hoàng Hậu. Từ nhân duyên này, Đức Thế Tôn đã chỉ bày cho Hoàng Hậu Vi Đề Hi cảnh giới Tây Phương Cực Lạc. Ngoài ra, còn rất nhiều Pháp Hội mà Đức Thế Tôn đã thuyết pháp qua nhiều lãnh vực như một trời trăng sao giác ngộ, phương pháp tu chứng, diệt trừ phiền não, thể đạt Niết Bàn, qua các vị Bồ Tát, A La Hán, Thượng Thủ... là đối cơ trong Pháp Hội. Đức Thế Tôn đã phương tiện thiện xảo siêu thoát trong mọi tâm hồn của chúng sanh, con người, chư thiên một cách diệu dụng.

Nơi đây, trong Lời Giới Thiệu không thể nào diễn đạt hết nội dung một cách toàn triệt. Kính mong chư vị thức giả hãy thỉnh Bộ Kinh Đại Bảo Tích để thọ trì thấu triệt vị ngọt giải thoát cao thượng trong hiện đời.

Chúng tôi muốn nói thêm trong Lời Giới Thiệu này về việc làm của người Phật tử pháp danh Chúc Bảo, sinh hoạt tại Tu Viện Pháp Vương, Escondido. Phật tử Chúc Bảo cư ngụ gần Tu Viện, gia đình thường hay đến sinh hoạt, làm các Phật sự. Trong số các Phật sự ấy, Phật tử Chúc Bảo thường xuyên thọ trì Kinh Đại Bảo Tích và Niệm Phật A Di Đà. Vì thường xuyên thọ trì và đọc tụng Kinh Đại Bảo Tích nên Phật tử Chúc Bảo đã nghiệm thấy sự mâu nhiệm của Bộ Kinh.

Xuyên qua bộ Kinh Đại Bảo Tích, lời dạy của đức Phật hàm tàng một trí tuệ siêu việt, một lòng Từ Bi vô phân biệt để làm hương vị sống cho Phật tử Chúc Bảo cũng như cho tất cả những ai đã phát tâm đọc tụng. Vì nội dung của Kinh Đại Bảo Tích quá tuyệt vời, siêu thoát, thực tế, gần gũi quanh đời sống con người đã cuốn hút Phật tử Chúc Bảo say mê nghiền ngẫm, tụng đọc bằng tâm lòng chí thành, gươngngộ mộ.

Kinh Đại Bảo Tích với nội dung quá ư súc tích, hướng dẫn, chỉ bày, sách tấn cho con người, của con người và vì con người trong tay Phật tử Chúc Bảo như là một bảo vật trân quý. Do đó, Phật tử Chúc Bảo đã quyết không bỏ lỡ cơ hội, khi niềm tin vững chắc thôi thúc. Phật tử Chúc Bảo đã thực hiện chí nguyện của mình bằng cách rút ra từ bộ kinh những phẩm mà Phật tử Chúc Bảo

cảm thấy thích thú, thiết thực, hữu ích cho mọi người thành: “**Tuyển Tập Kinh Đại Bảo Tích**”.

Tuyển Tập này bao gồm 15 Pháp Hội: từ Pháp Hội Vô Lượng Thọ Như Lai thứ 5 cho đến Pháp Hội Quán Vô Lượng Thọ Phật thứ 62.

Pháp Hội thứ 5, đức Phật Bổn Sư giảng về duyên do hình thành sở nguyện và quốc độ cực lạc trang nghiêm của đức Phật A Di Đà, mà tiền kiếp làm “*quốc vương nghe đức Phật thuyết pháp lòng rất vui đẹp phát tâm Vô thượng Bồ Đề từ bỏ ngôi vua xuất gia làm tỳ kheo hiệu là Pháp Tạng đến chỗ đức Phật Thế Tự Tại Vương, cúi lạy chân đức Phật, đi quanh bên hữu ba vòng, quỳ dài chấp tay nói kệ khen tụng rằng: “Đồng thời Pháp Tạng Tỳ Kheo – tức đức Phật A Di Đà cũng đã nói lên 48 Lời Nguyện trong Pháp Hội này.”*

(*Tuyển Tập Kinh Đại Bảo Tích – Tr. 9*)

Thật là kỳ diệu, thật là hy hữu cho những ai có phước duyên trong Pháp Hội này: “*Án đức của Phật trùm khắp, phước lớn vòi vọi, quang minh chiếu suốt, đạt thấu pháp không, khai nhập tịch diệt, cảm động mười phương vô cùng, vô cực. đức Phật là đấng Pháp Vương, là Thầy của tất cả Trời người, tùy theo sở nguyện của họ đều làm cho họ được đắc đạo. Nay được gặp đức Phật, lại được nghe về Vô Lượng Thọ Phật không ai là chẳng vui mừng, tâm được khai ngộ.”*

(*Tuyển Tập Kinh Đại Bảo Tích – Tr. 64*)

Cuối cùng là Pháp Hội Quán Vô Lượng Thọ thứ 62.

Pháp Hội này, chúng ta lắng lòng, nhiếp niệm nghe lời thưa thỉnh lên Đức Thế Tôn của Hoàng Hậu Vi Đề Hi muốn sinh về cảnh giới trang nghiêm an lạc, mà không phải là thế giới Sa Bà, con giết Cha, tạo ngũ nghịch tội, tàn bạo, đau khổ:

“*Lúc bấy giờ thành Vương Xá có một Thái tử tên là A Xá Thế thuận theo lời của ác hữu Điều Đạt, bắt vua Cha Tân Bà Sa La nhốt trong nhà tối, bịt từng cửa, cấm các quan không ai được vào.*

Quốc Thái phu nhân tên là Vi Đề Hi cung kính Đại Vương, tắm gội sạch sẽ, lấy tô mật nhồi mì sợi rồi trét trên thân, trong hội chuỗi ngọc đựng nước nhỏ, đi vào ngục thăm Đại Vương kín đáo dâng lên.

Đại Vương Tân Bà Sa La ăn mì, uống nước nhỏ, rồi xin nước súc miệng. Súc miệng xong Đại Vương chấp tay cung kính hướng về núi Kỳ Xà Quật với danh lễ Thế Tôn mà bạch rằng: “Tôn Giả Đại Mục Kiền Liên là thân hữu của con, nguyện hương Từ Bi truyền thọ Giới Bát Quan Trai cho con.”

Và trong Pháp Hội này đã nêu lên hình ảnh vô cùng khủng khiếp, cái nghiệp dĩ ngàn đời chưa được giải thoát. Cái nghiệp ấy là thù Cha và giết Mẹ của A Xá Thế:

“A Xà Thế nghe lời ấy, giận Mẹ mình rằng: Mẹ ta là giặc làm bạn với giặc. Sa Môn ác hơn huyền hoặc chủ thuật khiến ác vương ấy nhiều ngày mà chẳng chết. A Xà Thế liền cầm gươm bén muốn giết Mẹ.”

Qua câu chuyện này làm duyên do thừa thính của Hoàng Hậu Vi Đề Hi mà đức Phật phương tiện chỉ bày thế giới cực lạc phương Tây, để chúng ta thấy hai quốc độ, hai môi trường sống khác nhau.

Quốc độ Sa Bà: *“Vi Đề Hi bị giam nhốt rồi sầu lo tiêu tụy với hướng về núi Kỳ Xà Quật lạy Phật mà nói rằng: Ngày trước Đức Như Lai Thế Tôn thương sai Tôn Giả A Nan đến thăm con. Nay con sầu lo, Đức Thế Tôn oai trọng không sao được thấy.”*

(Tuyển Tập Kinh Đại Bảo Tích – Tr. 774)

Đây là nỗi đau của người con giết Cha, nhốt Mẹ ở thế gian này còn nhiều nỗi đau khác không thiếu.

Quốc độ Cực Lạc: *“Do giới hương huân tu, hành giả này lúc lâm chung thấy Phật A Di Đà cùng các quyến thuộc phóng kim quang sắc, cầm bửu liên hoa đến trước hành giả. Hành giả tự nghe hư không là tiếng khen rằng: Nay thiện nam tử! như người hàng thiện hơn tùy thuận lời dạy Tam Thế Chư Phật nên ta đến rước hành giả. Hành giả tự thấy thân mình ngồi trên hoa sen, hoa sen liền búp lại sanh trong ao báu Tây Phương Cực Lạc thế giới. Qua bảy ngày liên hoa mới nở. Hoa nở rồi mở mắt chấp tay tán thán Thế Tôn, nghe pháp được quả Tu Đà Hoàn, qua nửa kiếp thành bậc A La Hán.”*

(Sách đã dẫn – Tr. 802)

Trên đây, chỉ là vài dòng tiêu biểu về Kinh Đại Bảo Tích được nêu lên, số còn lại thì vô cùng, vô biên, vô lượng không thể nghĩ bàn được nội hàm trong Bộ Kinh Đại Bảo Tích. Quý Phật tử muốn thọ trì phải tụng, phải đọc, phải nghiên cứu nhiều hơn nữa, chứ không thể nghe tên mà hiểu lời kinh, hay chỉ đọc tụng đôi ba phẩm mà cho là đã thể đạt. Do vậy, đòi hỏi một công phu kiên trì, một niềm tin thấm thiết, mới có lợi ích trên con đường tu tập.

Thật vậy, Phật tử Chúc Bảo đã nhiều năm tháng đọc tụng Bộ Kinh Đại Bảo Tích để đến hôm nay niềm tin đó đã thành sự thật là đúc kết thành **“Tuyển Tập Kinh Đại Bảo Tích”** mà quý Phật tử, chư vị thiện hữu trí thức đang có trong tay.

Việc làm của Phật tử Chúc Bảo đáng tán dương công đức. Đáng kính trọng trên phương diện Cúng Dường Pháp. Lời Phật dạy đã kết tập thành Kinh, thì kinh nào, Pháp Hội nào cũng là lời Phật thuyết từ Kim Khâu Phật. Chúng ta không thể đem cái trí phàm tình, đem cái hiểu biết thô thiển, đem cái nhận định sơ lậu mà cho rằng kinh này hay, để mà tuyển chọn. Tuy nhiên nơi đây, chúng ta phải hiểu để chia sẻ với tâm tư của Phật tử Chúc Bảo, là làm sao lời kinh được tụng, ý kinh được hiểu ngắn gọn hơn, còn nếu trọn bộ thì quá dài, quá nhiều, Phật tử có thể khó đọc tụng hết.

Do vậy, mà có “**Tuyển Tập**”. Kính xin chư Tôn Đức Từ Bi lượng thứ. Vì phương tiện trong phương tiện để làm lợi lạc quần sanh, hay “*Phật pháp như phiệt dụ giá, pháp thượng ung xả hà huống phi pháp.*”

Nguyện hồi hướng công đức pháp thí này cho tất cả chúng sanh – hữu tình, vô tình – đều trọn thành Phật Đạo.

Tu Viện Pháp Vương, Escondido

Mạnh Thu Kỳ Hối, 2019

Tỳ Kheo Thích Nguyên Siêu

LỜI NÓI ĐẦU CỦA DỊCH GIÁ

Trong Khế Kinh, Đức Phật nói: “Chi vì một đại sự nhơn duyên mà Đức Phật xuất hiện thế gian, đó là muốn mọi người, mọi chúng sanh đều thành Phật đồng như Đức Phật”.

Lời Đức Phật thật đơn giản, mà ý nghĩa thật tốt cùng sâu rộng. Trong lời đó có nghĩa cứu cánh bình đẳng, Phật và chúng sanh không có sai khác. Còn có nghĩa là hiện tại mỗi chúng sanh đều có đủ tánh đức đồng như Phật. Cũng có nghĩa là nếu chúng sanh có lòng tin thanh tịnh, y giáo phụng hành thì quyết định sẽ thành Phật như trong Đại thừa Kinh thường có câu chính Đức Phật dạy: “Các người là Phật sẽ thành, còn chư Phật là Phật đã thành”.

Vì thấy rõ tất cả chúng sanh đều có khả năng thành Phật nên Đức Phật ra đời, dùng thân khẩu truyền cho đời những phương cách, những pháp môn làm điều kiện cụ thể để bước lên đường Phật, để rồi đến quả Phật, thành Phật. Những phương pháp cụ thể đó là Phật Pháp.

Vì các chúng sanh căn trí không đồng nhau, tánh không đồng nhau, ý thức cùng sự mong muốn v.v... cũng không đồng nhau, nên Đức Phật phải theo cơ mà dạy rất nhiều pháp môn, nhiều đến phải dùng từ “Vô lượng pháp môn”.

Dầu là vô lượng nhưng nếu mỗi chúng sanh y theo một pháp môn, đứng với tâm tánh thích nghi của chính mình, rồi quyết tâm học hiểu, hành trì thật đúng, thật bền, thật sâu, thì nhất định đạt thành đạo quả.

Như trên nói: Mọi chúng sanh đều có đủ đức tánh đồng như Phật, chi vì điên đảo vọng tưởng, hư vọng phân biệt, dục tham phiền não che chướng nên những tánh đức trong sáng sẵn có ấy không hiện thật.

Tất cả những pháp môn của Đức Phật dạy, những phương pháp mà Đức Phật lúc hành đạo đã thật hành, đã hiểu rõ, đã kinh nghiệm và do đó đã đạt kết quả cứu cánh, nay đem truyền dạy lại cho mọi người, đều nhằm vào việc phải trừ những đảo tưởng phân biệt, những dục tham phiền não, để cho tánh đức sẵn có phát hiện tác dụng. Vì đó là sẵn có nên Đức Phật tự nói: “*Ta không có một chút pháp gì để thành vô thượng Bồ đề cả*”. Phật pháp là phương tiện đưa người vào đạo, là liều thuốc chữa trị bệnh hư vọng phiền não, là cách thức rửa lau những đảo tưởng như lau bụi trên mặt gương, mà tuyệt đối không có chút gì là có, là được, vì đạo là tánh đức sẵn đủ vậy.

Phật pháp vô lượng môn cô đọng lại trong ba môn vô lậu: Giới, Định và Huệ. Vô lậu giới để phòng ngừa để ngăn đảo vọng. Vô lậu định để chặn đứng để đối trừ đảo vọng. Vô lậu huệ dứt sạch đảo vọng. Và tùy theo giai đoạn mà đảo vọng từng phần được dứt trừ, thì tánh đức sẵn có của hành giả cũng từng phần thể hiện, đó là các bậc Hiền, các bậc Thánh, các bậc Bồ Tát. Cho đến lúc

tất cả đảo vọng sạch trọn vẹn thì tánh đức thể hiện trọn vẹn, đó là quả Phật, là thành Phật.

Trong bộ Kinh Đại Bảo Tích này, nội dung không ngoài những điều đã nêu ở trên, dầu là rất nhiều rất rộng.

Trong thập niên năm mươi, tôi được đọc tụng bộ Kinh này từ bốn phương sách của Bắc bộ Việt Nam ta, bản Hán văn, tôi đã có hoài bão phiên dịch ra Việt văn để được thông dụng theo thời đại.

Mãi đến năm 1979 mới hoàn thành bộ Việt văn, và đến nay ngót mười năm mới có đủ duyên để được đem ra ấn hành lần đầu tiên. Mong rằng sự ân loát và lưu hành đều tốt đẹp như ý muốn.

Cầu nguyện tất cả mọi người, mọi thí chủ, hoặc thiện chí, hoặc công sức, hoặc tịnh tài đều tròn đầy phước lạc.

Viết tại Chùa Vạn Đức, Thủ Đức, Mùa An Cư ngày 12-7-1987. Phật Lịch 2531 Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa bén chiêm đàn,
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa,
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngưỡng mong chư Phật thương mà chứng
minh.(C)

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát. (3 lần)
(C)

Ma Ha Tát (C)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án lam. (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3
lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đạt ma
ta phạ bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

PHỔ CÚNG ĐƯỜNG CHƠN NGÔN

Ấn nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra
hồng. (3 lần)

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Nam mô thập phương thường trụ Tam
Bảo. (3 lần)

Cúi lạy đấng tam giới tôn,
Quy mạng cùng mười phương Phật
Con nay phát nguyện rộng
Thọ trì Đại Bảo Tích
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát lòng Bồ đề
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực Lạc. (C)
Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(3 lần) (C)

KỆ KHAI KINH

Thăm thẳm cao siêu pháp nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,

Con nay nghe thấy chuyên thọ trì,
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm màu.(C)

Nam mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật
Bồ Tát (3 lần) (C)
Ma Ha Tát (C)

V. PHÁP HỘI VÔ LƯỢNG THỌ NHƯ LẠI THỨ NĂM

**Hán Dịch: Tào Ngụy, Pháp Sư Khương
Tăng Khải**

(Phần 1)

1

Như vậy, tôi nghe một lúc Đức Phật ở thành Vương Xá, trong núi Kỳ Xà Quật, cùng chúng đại Tỳ Kheo một vạn hai ngàn người câu hội. Các Ngài này đều là bực đại Thanh Văn mà mọi người quen biết. Đó là Tôn giả A Nhã Kiều Trần Như, Tôn giả Mã Thắng, Tôn giả Đại Danh, Tôn giả Hữu Hiền, Tôn giả Vô Cấu, Tôn giả Danh Văn, Tôn giả Thiện Xung, Tôn giả Viên Mãn, Tôn giả Kiều Phạm Ba Đề, Tôn giả Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, Tôn giả Già Da Ca Diếp, Tôn giả Na Đề Ca Diếp, Tôn giả Ma Ha Ca Diếp, Tôn giả Xá Lợi Phất, Tôn giả Đại Mục Kiền Liên, Tôn giả Ma Ha Ca Chiên Diên, Tôn giả Ma Ha Kiếp Tân Na, Tôn giả Ma Ha Châu Na, Tôn giả Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử, Tôn giả A Nâu Lô Đa, Tôn giả Ly Bà Đa, Tôn giả Nan Đà, Tôn giả La Hầu La, Tôn giả A

Nan Đà v.v... các Tôn giả này làm Thượng thủ.

Lại có chúng Đại Bồ Tát, các Ngài Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát, và chư Đại Bồ Tát trong kiếp Hiền sau trước vây quanh.

Lại cùng Hiền Hộ v.v... mười sáu vị Chánh Sĩ câu hội. Đó là các Ngài Thiện Tri Dục Nghĩa Bồ Tát, Huệ Biện Tài Bồ Tát, Quán Vô Trụ Bồ Tát, Thiện Hoa Thần Thông Bồ Tát, Quang Tràng Bồ Tát, Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Huệ Nguyên Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Bửu Tràng Bồ Tát v.v... làm Thượng thủ.(C)

2

Chư Đại Bồ Tát này đều tuân tu hạnh Phổ Hiền, đầy đủ tất cả hạnh nguyện Bồ Tát, an trụ trong tất cả công đức, đến bờ Phật pháp rốt ráo kia, nguyện ở trong tất cả thế giới thành Đẳng Chánh Giác. Lại nguyện sanh cung trời Đâu suất, ở đó thọ chung giáng sanh ở hông bên hữu, hiện đi bảy bước phóng ánh sáng lớn chấn động khắp thế giới mà xưng lên rằng: Nơi tất cả thế gian, ta là tôn quý hơn cả. Đế Thích và Phạm Thiên đều đến thân cận cúng

2

dường. Lại hiện học tập lục nghệ hơn người, ở vương cung nhằm chán ngũ dục, thấy người già bệnh chết liền biết đời là vô thường, rời bỏ ngôi vua vượt thành học đạo, cõi lỵ là chuỗi ngọc mặc y hoại sắc, khổ hạnh sáu năm. Ở cõi ngũ trược này có thể thị hiện như vậy. Vì thuận theo thế gian, đến tắm tại sông Ni Liên rồi đi tới đạo tràng. Long Vương ca tụng nghinh tiếp. Chư Bồ Tát đi nhiễu bên hữu ngợi khen. Nhận lấy cỏ tự tay trải dưới cội cây Bồ đề rời ngôi kiết già. Lại hiện quân ma bao vây làm hại. Dùng sức định huệ hàng phục ma oán. Thành bậc Vô thượng Chánh giác. Phạm Vương thỉnh chuyển pháp luân dững mãnh vô úy. Âm thanh của Phật vang rền, đánh trống pháp, thổi loa pháp, dựng tràng pháp, thắp đuốc pháp, nhiếp chánh pháp và các thiền định, mưa pháp vũ nhuần thấm quần sanh, chấn sấm pháp khai ngộ tất cả quốc độ, quang minh chiếu khắp thế giới, mặt đất rung động, cung ma sụp đổ, Ma Vương Ba Tuần kinh sợ, phá giặc phiền não, xé lưới tà kiến, xa rời ác pháp, sanh lớn thiện pháp, với món đồ ăn của tín thí có thể ăn có thể tiêu, vì điều phục chúng sanh mà

tuyên dương diệu lý, hoặc hiện mỉm cười phóng trăm ngàn tia sáng lên bực quán đánh thọ ký Bồ đề, hoặc thành Phật đạo, hiện nhập Niết Bàn, khiến vô lượng hữu tình đều được quả vô lậu, thành thực thiện căn cho vô biên Bồ Tát. Trong tất cả cõi Phật đều có thể thị hiện như vậy.

Ví như nhà ảo thuật biết rõ ảo thuật có thể hiện ra những tướng nam nữ v.v... ở trong các tướng ấy thật không có được.

Cũng vậy, chư Bồ Tát khéo học vô biên ảo thuật công đức nên hay thị hiện biến hóa, hay khéo biết rõ đạo biến hóa, nên ở các quốc độ hiện đại từ bi đều có thể lợi ích tất cả quần sanh. Thành tựu vô biên hạnh nguyện Bồ Tát. Thông đạt bình đẳng vô lượng nghĩa môn. Tu hành đầy đủ tất cả pháp lành. Bình đẳng thẳng vào trong các cõi Phật. Thường được chư Phật khuyến tấn và gia hộ oai thần. Được tất cả Như Lai rõ biết ẩn khả. Vì giáo hóa chư Bồ Tát mà làm A Xà Lê. Thường tu tập thành tựu vô biên công hạnh. Thông đạt tất cả pháp giới hạnh. Hay biết rành rẽ hữu tình và quốc độ. Cũng thường đi đến cúng dường chư Phật. Hiện các thứ thân hình như là ảnh tượng. Khéo học pháp vô

úy, phá lưới ma, trừ tà kiến, qua khỏi quyền thuộc phiền não và bạn ma dân ma. Hơn hẳn bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật. Nhập môn không, vô tướng và vô nguyện, mà hay an trụ phương tiện thiện xảo. Chẳng hề thích Niết Bàn của nhị thừa. Được các tam muội vô sanh vô diệt và các môn đà la ni. Các căn quảng đại, biện tài quyết định, nơi tạng pháp Bồ Tát hay biết rõ Phật hoa tam muội, tùy thời ngộ nhập. Đủ tất cả các thứ thậm thâm thiện định. Tất cả chư Phật đều hiện ra trước. Trong khoảng một niệm đi khắp cõi Phật, quanh vòng qua lại vẫn chẳng khác thời gian, cứu vớt nạn khổ. Phân biệt hiển bày chơn thiệt bốn tế. Được Phật biện tài, trụ hạnh Phổ Hiền. Hay phân biệt rõ ngôn ngữ của chúng sanh. Vượt hơn tất cả pháp thế gian. Biết rành tất cả pháp xuất thế. Nơi tất cả vạn vật tùy ý tự tại. Với tất cả hữu tình làm bạn chẳng chờ thỉnh. Có thể chấp trì pháp tạng của tất cả Như Lai. An trụ chẳng dứt chủng tánh tất cả Phật. Thương mến hữu tình mở bày pháp nhãn cho họ. Bít cửa ác đạo, mở cửa thiện đạo. Với tất cả hữu tình xem như cha mẹ anh em. Lại xem chúng sanh không khác thân

mình. Tất cả pháp lành đều được rớt ráo. Vô lượng công đức của chư Phật đều đã được. Trí huệ thánh minh chẳng thể nghĩ bàn.

Chúng Đại Bồ Tát vô lượng vô biên như vậy đồng đến pháp hội. (C)

3

Lúc bấy giờ sắc diện của Đức Thế Tôn vui vẻ sáng rỡ.

Thừa oai thần của Đức Phật, Tôn giả A Nan từ chỗ ngồi đứng dậy chỉnh lý y phục, trích vai hữu, gói hữu chắm đất chấp tay hướng lên Đức Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Hôm nay sắc diện của Đức Thế Tôn vui vẻ sáng rỡ, trong sạch như gương sáng, từ nào chưa từng được thấy.

Bạch Đức Thế Tôn! Con tự nghĩ rằng hôm nay Đức Thế Tôn an trụ chỗ an trụ của chư Phật. Hôm nay Đức Thế Nhân an trụ nơi hạnh của bậc đạo sư. Hôm nay đức Thế Anh an trụ nơi đạo tối thắng. Hôm nay đức Thế Hùng hành công đức của Như Lai.

Phải chăng hôm nay Đức Thế Tôn nghĩ nhớ đến chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại?”. (C)

6

Đức Phật phán dạy: “Này A Nan! Sao ông biết được việc ấy, chư Thiên bảo ông, hay là ông tự thấy biết?”.

Ngài A Nan thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Con thấy sắc diện của Đức Thế Tôn rạng rỡ ít khi có, nên mới bạch hỏi như vậy, chẳng phải là do chư Thiên mách bảo”.

Đức Phật phán dạy: “Lành thay, lành thay! Này A Nan! Ông phát trí huệ biện tài hỏi được Như Lai việc ấy. Ông là Đại Sĩ hi hữu như hoa Ưu Đàm xuất hiện thế gian, có lòng đại bi lợi ích chúng sanh, nên thưa hỏi việc ấy.

- Này A Nan! Đức Như Lai Chánh đẳng Chánh giác hay khai thị được vô lượng tri kiến. Tại sao? Vì Như Lai tri kiến vô chướng vô ngại.

- Này A Nan! Như Lai Chánh đẳng Chánh giác, nếu muốn ở thế gian, có thể ở đến vô lượng vô số trăm ngàn ức na do tha kiếp, hoặc là tăng hơn số lượng trên, mà thân thể của Như Lai và các căn vẫn không tổn giảm. Tại sao vậy?

Vì Như Lai được tam muội tự tại rốt ráo. Nơi tất cả pháp là tự tại hơn hết.

- Này A Nan! Ông phải lắng nghe, khéo suy nghĩ lấy. Ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói”.

Ngài A Nan thưa: “Vâng! Bạch Đức Thế Tôn! Con mong muốn được nghe Đức Phật chỉ dạy”.(C)

4

Đức Phật bảo Ngài A Nan: “Thuở xưa quá a tăng kỳ vô số đại kiếp có Phật xuất thế hiệu là Nhiên Đăng Như Lai giáo hóa độ thoát vô lượng chúng sanh.

Sau đó có Quang Viễn Phật, Nguyệt Quang Phật, Chiên Đàn Hương Phật, Thiện Sơn Vương Phật, Tu Di Thiên Quang Phật, Tu Di Đẳng Diệu Phật, Nguyệt Sắc Phật, Chánh Niệm Phật, Ly Câu Phật, Vô Trước Phật, Long Thiên Phật, Dạ Quang Phật, An Minh Đảnh Phật, Bất Động Địa Phật, Lưu Ly Diệu Hoa Phật, Lưu Ly Kim Sắc Phật, Kim Tạng Phật, Viêm Quang Phật, Viêm Căn Phật, Địa Chủng Phật, Nguyệt Tượng Phật, Nhật Âm Phật, Giải Thoát Hoa Phật, Trang Nghiêm Quang Minh Phật, Hải Giác Thần Thông Phật, Thủy Quang Phật, Đại Hương Phật, Ly Trần Cấu Phật, Xả Yểm Ý Phật, Bửu Viêm Phật, Diệu Đảnh

8

Phật, Dũng Lập Phật, Công Đức Trì Huệ Phật, Tỳ Nhứt Nguyệt Quang Phật, Nhứt Nguyệt Lưu Ly Quang Phật, Vô Thượng Lưu Ly Quang Phật, Tối Thượng Thủ Phật, Bồ Đề Hoa Phật, Nguyệt Minh Phật, Nhứt Quang Phật, Hoa Sắc Hương Phật, Thủy Nguyệt Quang Phật, Trừ Si Minh Phật, Độ Cái Hạnh Phật, Tịnh Tín Phật, Thiện Tú Phật, Oai Thần Phật, Pháp Huệ Phật, Loan Âm Phật, Sư Tử Âm Phật, Long Âm Phật, Xử Thế Phật. Chư Phật như vậy kế tiếp nhau xuất hiện ra đời. (C)

5

Kế đó có Đức Phật hiệu là Thế Tụ Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. (C)

Lúc đó có Quốc Vương nghe Đức Phật thuyết pháp lòng rất vui đẹp phát tâm Vô Thượng Bồ đề, từ bỏ ngôi vua xuất gia làm Tỳ Kheo hiệu là Pháp Tạng, đến chỗ Đức Phật Thế Tụ Tại Vương, cúi lạy chơn Đức Phật, đi quanh bên hữu ba vòng, quỳ dài chấp tay nói kệ tụng khen rằng:

Sắc diện Phật rực rỡ

Oai Thần Phật vô cực

Ánh sáng chói như vậ
Không ai sánh bằng Phật
Mặt nhật và mặt nguyệt
Cùng ma ni bửu châu
Ánh sáng bị che lấp
Chẳng khác gì đóng mục
Dung nhan của Như Lai
Thế gian không ai sánh
Viên âm của Như Lai
Vang khắp đến mười phương
Giới, đa văn, tinh tiến
Tam muội và trí huệ
Oai đức không ai sánh
Rất thù thắng hy hữu
Đế lý sâu, niệm lành
Pháp hải của chư Phật
Đã cùng tận thâm áo
Tột bờ và suốt đáy
Vô minh và tham sân
Thế Tôn đã không hẳn
Đắng nhờn hùng sư tử
Thần đức không thể lường
Công huân Phật rộng lớn
Trí huệ sâu vi diệu
Quang minh tướng oai nghi
Chấn động cõi Đại Thiên
Nguyện con lúc làm Phật

Bằng với đấng Pháp Vương
Vượt khỏi dòng sanh tử
Không gì chẳng giải thoát
Bồ thí và trì giới
Nhẫn nhục và tinh tiến
Thiền định các tam muội
Trí huệ là trên hết
Con thề được làm Phật
Làm khắp hết nguyện này
Tất cả sự khùng bớ
Con sẽ làm an ổn
Giả sử có chư Phật
Số trăm ngàn muôn ức
Vô lượng đấng đại Thánh
Như số cát sông Hằng
Dầu cúng dường tất cả
Chư Phật Thế Tôn ấy
Vẫn chẳng bằng cầu đạo
Tâm vững chắc chẳng bỏ
Thí như hằng hà sa
Thế giới của chư Phật
Lại có bất khả kể
Vô số những quốc độ
Quang minh đều chiếu đến
Khắp hết những cõi ấy
Siêng tinh tấn như vậy
Sức oai thần khó lường

Nếu lúc con làm Phật
Cối nước con đê nứt
Rất nhiều thứ kỳ diệu
Đạo tràng rất siêu tuyệt
Cối nước như Niết Bàn
Không cối nào sánh bằng
Con sẽ luôn thương nhớ
Độ tất cả chúng sanh
Người mười phương sanh về
Lòng vui mừng thanh tịnh
Đã về đến nước con
Đều sung sướng an ổn
Trông mong Phật chứng minh
Cho con được thành tựu
Do sức muốn tinh tiến
Con phát nguyện như trên
Mười phương chư Thế Tôn
Trí huệ lớn vô ngại
Khiến cho Thế Tôn này
Biết tâm niệm của con
Giả sử thân con ở
Trong những chốn khốn khổ
Con tinh tiến hành đạo
Chịu đựng chẳng hối tiếc. (C)

- Này A Nan! Tỳ Kheo Pháp Tạng nói kệ tụng xong bạch Đức Phật Thế Tụ Tại Vương rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Con đã phát tâm Vô thượng Chánh giác, xin Đức Thế Tôn rộng tuyên kinh pháp cho. Con sẽ tu hành nhiếp lấy Phật quốc thanh tịnh vô lượng trang nghiêm. Khiến con mau thành bực Chánh giác nhỏ hết gốc rễ sanh tử khổ lụy.

Thế Tụ Tại Vương Như Lai nói với Pháp Tạng Tỳ Kheo rằng:

Công hạnh tu hành trang nghiêm Phật độ, ông tự biết lấy.

Tỳ Kheo Pháp Tạng thưa:

Bạch Đức Thế Tôn! Nghĩa ấy sâu rộng chẳng phải cảnh giới của con. Ngưỡng mong Đức Thế Tôn chỉ dạy công hạnh Tịnh độ của chư Phật Như Lai. Con được nghe rồi sẽ y theo tu hành để hoàn thành sở nguyện. (C)

Lúc ấy Đức Phật Thế Tụ Tại Vương biết Tỳ Kheo Pháp Tạng cao minh chí nguyện sâu rộng liền giảng dạy rằng:

Ví như biển cả kia, có một người lấy đầu múc nước trải qua kiếp số còn có thể cạn đến đáy được châu báu vi diệu. Có

người chí tâm tinh tiến cầu đạo chẳng thôi, tất sẽ kết quả, có nguyện gì mà chẳng được thành.

Rồi đức Thế Tụ Tại Vương Phật nói rộng hai trăm mười ức quốc độ chư Phật, những là sự thiện ác của hàng thiên nhơn, những sự xấu tốt của cõi nước, và ứng theo tâm nguyện của Tỳ Kheo Pháp Tạng mà hiện rõ ra cho thấy cả. (C)

Nghe và thấy các quốc độ nghiêm tịnh, Tỳ Kheo Pháp Tạng phát khởi thệ nguyện thù thắng vô thượng, tâm Ngài tịch tịnh, trí Ngài rộng rang, tất cả thế gian không có ai bằng. Trọn đủ năm kiếp, Ngài suy xét nhiếp lấy công hạnh trang nghiêm thanh tịnh nước Phật”.

Ngài A Nan thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Người cõi Phật xưa ấy thọ mạng bao lâu?”.

Đức Phật nói: “Này A Nan! Đức Phật Thế Tụ Tại Vương thọ mạng bốn mươi hai kiếp.

Thuở ấy, Tỳ Kheo Pháp Tạng nhiếp lấy công hạnh thanh tịnh trang nghiêm hai trăm mười ức nước Phật và tu tập xong, Ngài đến trước đức Thế Tụ Tại Vương

Như Lai cúi lạy chơn Phật, đi quanh bên hữu ba vòng chấp tay đứng lại bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Con đã nhiếp lấy công hạnh trang nghiêm thanh tịnh nước Phật. (C)

Đức Thế Tự Tại Vương Như Lai nói:

Nay ông nên trình bày, phải biết là đúng lúc, để phát khởi và làm vui đẹp tất cả đại chúng. Bồ Tát tu hành pháp ấy thì sẽ đầy đủ vô lượng đại nguyện.

Tỳ Kheo Pháp Tạng thưa:

Bạch Đức Thế Tôn! Mong được xét soi, con sẽ trình rõ những điều nguyện mà con đã phát. (C)

7

1. Giả sử khi con thành Phật, nước con còn có địa ngục, nga quỷ, súc sanh thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

2. Giả sử khi con thành Phật, hàng thiên nhơn nước con sau khi mạng chung còn trở lại ba ác đạo thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

3. Giả sử khi con thành Phật, hàng thiên nhơn nước con chẳng đều thân màu vàng ròng thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

4. Giả sử khi con thành Phật, hàng thiên nhơn nước con sắc thân chẳng đồng có kẻ xấu người đẹp thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

5. Giả sử khi con thành Phật, hàng thiên nhơn nước con chẳng biết túc mạng, tối thiểu là biết sự việc trong trăm ngàn ức na do tha kiếp thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

6. Giả sử khi con thành Phật, hàng thiên nhơn nước con chẳng được thiên nhãn, tối thiểu là thấy trăm ngàn ức na do tha cõi nước chư Phật thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

7. Giả sử khi con thành Phật, hàng thiên nhơn nước con chẳng được thiên nhĩ, tối thiểu là nghe lời thuyết pháp của trăm ngàn ức na do tha chư Phật và chẳng thọ trì hết, thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

8. Giả sử khi con thành Phật, hàng thiên nhơn nước con chẳng được tha tâm trí, tối thiểu là biết tâm niệm của chúng sanh trong trăm ngàn ức na do tha cõi nước, thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

9. Giả sử khi con thành Phật, hàng thiên nhơn nước con chẳng được thần túc, tối

thiếu là khoảng một niệm qua đến trăm ngàn ức na do tha nước Phật thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

10. Giả sử khi con thành Phật, hàng thiên nhơn nước con nếu sanh lòng tưởng nghĩ tham chấp thân thể thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

11. Giả sử khi con thành Phật, hàng thiên nhơn ở nước con, chẳng an trụ định tụ quyết đến diệt độ thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

12. Giả sử khi con thành Phật, quang minh có hạn lượng, tối thiểu chẳng chiếu đến trăm ngàn ức na do tha cõi nước chư Phật thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

13. Giả sử khi con thành Phật, thọ mạng có hạn lượng, tối thiểu là trăm ngàn ức na do tha kiếp thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

14. Giả sử khi con thành Phật, hàng Thanh Văn trong nước con mà có người tính đếm được, hẳn đến chúng sanh trong cõi Đại Thiên đều thành bực Duyên Giác cùng nhau chung tính đếm suốt trăm nghìn kiếp mà biết được số lượng ấy thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

15. Giả sử khi con thành Phật, hàng thiên nhơn nước con thọ mạng không ai hạn lượng được, trừ họ có bốn nguyện dài ngắn tự tại. Nếu chẳng như vậy thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

16. Giả sử khi con thành Phật, hàng thiên nhơn nước con mà còn nghe danh từ bất thiện thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

17. Giả sử khi con thành Phật, mười phương vô lượng chư Phật chẳng đều ngợi khen xưng tụng danh hiệu của con thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

18. Giả sử khi con thành Phật, chúng sanh ở mười phương chí tâm tin ưa muốn sanh về nước con nhân đến mười niệm, nếu không được sanh thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

19. Giả sử khi con thành Phật, chúng sanh ở mười phương phát Bồ đề tâm, tu các công đức chí tâm phát nguyện muốn sanh về nước con. Lúc họ mạng chung, con và đại chúng vây quanh hiện ra trước mặt họ. Nếu không như vậy thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

20. Giả sử khi con thành Phật, chúng sanh ở mười phương nghe danh hiệu của

con, chuyên nhớ nước con, trông những
cội công đức, chí tâm hồi hướng muốn
sinh về nước con mà chẳng được toại
nguyện thì con chẳng lấy ngôi chánh giác.
(C)

21. Giả sử khi con thành Phật, hàng
thiên hơn nước con chẳng đều đầy đủ ba
mươi hai tướng đại hơn thì con chẳng lấy
ngôi chánh giác. (C)

22. Giả sử khi con thành Phật, chúng
Bồ Tát ở cõi nước khác sanh về nước con
rốt ráo tất đến bực nhứt sanh bồ xứ. Trừ
người có bốn nguyện tự tại hóa độ, vì
chúng sanh mà mặc giáp hoàng thệ chứa
công đức độ tất cả, đi qua các nước Phật
tu hạnh Bồ Tát, cúng dường chư Phật
mười phương, khai hóa hàng sa vô lượng
chúng sanh khiến họ đứng nơi đạo chánh
chơn vô thượng, vượt hơn công hạnh của
hạng tầm thường, hiện tiền tu công đức
Phổ Hiền. Nếu không như vậy thì con
chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

23. Giả sử khi con thành Phật, Bồ Tát
trong nước con thừa thần lực Phật đi cúng
dường chư Phật, khoảng bữa ăn nếu
không đến khắp vô số vô lượng ức na do

tha cõi nước thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

24. Giả sử khi con thành Phật, Bồ Tát trong nước con ở trước chư Phật hiện công đức mình, nếu những thứ dùng để cúng dường không có đủ theo ý muốn thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

25. Giả sử khi con thành Phật, Bồ Tát trong nước con chẳng thể diễn nói như thuyết trí thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

26. Giả sử khi con thành Phật, Bồ Tát trong nước con chẳng được thân Kim Cương Na la diên thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

27. Giả sử khi con thành Phật, hàng thiên nhơn và tất cả vạn vật trong nước con trang nghiêm thanh tịnh sáng rõ hình sắc đặc biệt lạ cùng vi tốt diệu không ai lường biết được, dầu là có thiên nhãn mà biện biệt được danh số ấy thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

28. Giả sử khi con thành Phật, Bồ Tát trong nước con, nhãn đến người công đức ít như thuyết mà chẳng thấy biết đạo tràng thọ màu sáng vô lượng cao bốn trăm muôn

dặm thì con chẳng lấy ngôi chánh giác.
(C)

29. Giả sử khi con thành Phật, Bồ Tát trong nước con nếu đọc tụng thọ trì diễn thuyết kinh pháp mà chẳng được trí huệ biện tài thì con chẳng lấy ngôi chánh giác.
(C)

30. Giả sử khi con thành Phật, trí huệ biện tài của Bồ Tát trong nước con mà có hạn lượng thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

31. Giả sử khi con thành Phật, nước con thanh tịnh soi thấy tất cả vô lượng vô số bất khả tư nghị thế giới chư Phật mười phương, như gương sáng soi hiện hình gương mặt, nếu không như vậy thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

32. Giả sử khi con thành Phật, từ mặt đất lên đến hư không, những cung điện, lầu đài, ao nước, cây hoa, tất cả vạn vật trong nước con đều dùng vô lượng châu báu, trăm ngàn thứ hương hiệp lại làm thành xinh đẹp kỳ lạ hơn hàng thiên nhơn. Hương ấy xông khắp vô lượng thế giới mười phương. Bồ Tát nghe mùi hương ấy đều tu hạnh Phật. Nếu không như vậy thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

33. Giả sử khi con thành Phật, những loài chúng sanh của vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương, được quang minh con chiếu đến thân, thân họ nhu nhuyễn hơn hẳn hàng thiên nhơn. Nếu không như vậy thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

34. Giả sử khi con thành Phật, những loài chúng sanh của vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương nghe danh hiệu con mà chẳng được Bồ Tát vô sanh pháp nhẫn các thâm tổng trì thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

35. Giả sử khi con thành Phật, hàng nữ nhơn của vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương nghe danh hiệu con vui mừng tin ưa phát tâm Bồ đề nhằm ghét thân người nữ, nếu sau khi chết mà họ còn sanh thân người nữ lại thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

36. Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ Tát trong vô lượng bất tư nghị thế giới mười phương thế giới nghe danh hiệu con sau khi thọ chung thường tu phạm hạnh đến thành Phật đạo. Nếu không như vậy thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

37. Giả sử khi con thành Phật, hàng thiên nhơn trong vô lượng bất tư nghị thế

giới mười phương nghe danh hiệu con rồi năm vóc gieo xuống đất cúi đầu vái lạy vui mừng tin ưa tu hạnh Bồ Tát thì được chư Thiên và người đời đều kính trọng. Nếu không như vậy thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

38. Giả sử khi con thành Phật, hàng thiên nhơn nước con muốn được y phục liền tùy nguyện hiện đến, y phục đẹp đúng pháp như Phật khen ngợi tự nhiên mặc trên thân. Nếu còn phải may cắt nhuộm giặt thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

39. Giả sử khi con thành Phật, hàng thiên nhơn nước con hưởng thọ khoái lạc chẳng như bực lậu tận Tỳ Kheo thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

40. Giả sử khi con thành Phật, Bồ Tát nước con tùy ý muốn thấy vô lượng nước Phật trang nghiêm thanh tịnh mười phương thì liền được toại nguyện, đều được soi thấy ở trong những cây báu, như thấy mặt mình hiện rõ trong gương sáng. Nếu không như vậy thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

41. Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu con, từ đó đến lúc thành Phật nếu các

căn thân còn thiếu xấu chẳng được đầy đủ thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

42. Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu con thấy đều chứng được thanh tịnh giải thoát tam muội, khoảng một lúc phát ý, cúng dường vô lượng bất khả tư nghị chư Phật Thế Tôn, mà không mất tâm chánh định. Nếu không như vậy thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

43. Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu con, sau lúc thọ chung sanh nhà tôn quý. Nếu không như vậy thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

44. Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu con vui mừng hơn hỷ tu hạnh Bồ Tát đầy đủ cội công đức. Nếu không như vậy thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

45. Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu con thấy đều chứng được phổ đẳng tam muội, an trụ trong tam muội này đến lúc thành Phật thường thấy vô lượng bất khả tư nghị tất cả chư Phật. Nếu không

như vậy thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

46. Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ Tát trong nước con tùy chí nguyện của mỗi người muốn được nghe pháp liền tự nhiên được nghe. Nếu không như vậy thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

47. Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu con mà chẳng liền được đến bực bất thối chuyển thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

48. Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ Tát ở quốc độ phương khác nghe danh hiệu con mà chẳng liền được đệ nhất nhãn, đệ nhị nhãn và đệ tam pháp nhãn, nơi các Phật pháp chẳng liền được bực bất thối chuyển thì con chẳng lấy ngôi chánh giác. (C)

8

Tuyên bốn mươi tám đại nguyện ấy xong, Tỳ Kheo Pháp Tạng nói kệ tụng rằng:

Con lập nguyện hơn đời
Tất đến đạo vô thượng
Nguyện này chẳng đầy đủ
Thề chẳng thành chánh giác

Con ở vô lượng kiếp
Chẳng làm đại thí chủ
Cứu khắp kẻ nghèo khổ
Thề chẳng thành chánh giác
Con đến lúc thành Phật
Danh tiếng siêu mười phương
Trọn có người chẳng nghe
Thề chẳng thành chánh giác
Ly dục, chánh niệm sâu
Tịnh huệ, tu phạm hạnh
Chí cầu đạo vô thượng
Làm thầy hàng trời người
Thần lực phóng quang minh
Chiếu khắp vô biên cõi
Tiêu trừ tối phiền não
Cứu thoát những ách nạn
Khai mắt trí huệ kia
Trừ tối mù lừa nầy
Đóng bít các ác đạo
Thông đạt cửa thiện đạo
Công đức thành đầy đủ
Oai sáng chói mười phương
Sáng hơn mặt nhật nguyệt
Thiên quang bị khuất lấp
Vì chúng khai pháp tạng
Rộng ban báu công đức
Thường ở trong đại chúng

Thuyết pháp sư tử rống
Cúng dường tất cả Phật
Đầy đủ những công đức
Nguyện, huệ đều viên mãn
Được làm bực Thế Tôn
N như Phật vô ngại trí
Thông đạt chiếu tất cả
Nguyện công đức của con
Bằng Tỏi Thắng Tôn này
Nguyện đây nếu quả toại
Đại Thiên nên cảm động
Chư Thiên Thần trên không
Sẽ mưa hoa báu đẹp. (C)(C)

(Phần 2)

9

Tỳ Kheo Pháp Tạng nói kệ xong, khắp mặt đất liền chấn động sáu cách. Trời mưa hoa đẹp rải trên mình Ngài. Âm nhạc tự nhiên trên hư không khen rằng: Quyết định chắc thành Vô thượng Chánh giác. (C)

Từ đó Tỳ Kheo Pháp Tạng tu tập đầy đủ những đại nguyện ấy chắc thiết chẳng luống vọt khỏi thế gian. (C)

- Này A Nan! Tỳ Kheo Pháp Tạng ở chỗ Đức Phật Thế Tụ Tại Vương và giữa đại chúng, chư Thiên, Ma, Phạm, Long Thần Bát Bộ mà phát hoàng thế ấy. Sau khi lập thế rồi, Ngài chuyên chí trang nghiêm tịnh độ tốt đẹp rộng lớn thù thắng hơn cả, không suy không biến đổi. Trong thời gian bất khả tư nghị triệu tải kiếp lâu xa, Ngài tích chứa vô lượng đức hạnh Bồ Tát, chẳng sanh dục giác, sân giác, hại giác, chẳng khởi dục tưởng, sân tưởng, hại tưởng, chẳng trước sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, thành tựu nhẫn lực chẳng kể những sự khô, thiếu dục tri túc không có tham sân si, chánh định thường vắng lặng, trí huệ vô ngại, không có tâm hư ngụy siểm khúc, hòa nham ái ngữ hỏi thăm trước, dũng mãnh tinh tiến chí nguyện không mỗi nhàm chuyên cầu lấy pháp thanh bạch, đem ân huệ ban cho quần sanh được lợi ích, cung kính Tam bảo, thờ phụng Sư trưởng, dùng đại trang nghiêm đầy đủ những công hạnh, khiến các chúng sanh thành tựu công đức, an trụ nơi pháp không vô tướng vô nguyện vô tác vô khởi, quán các pháp như huyễn như hóa, rời xa lời thô ác hại mình hại người, mình người

đồng hại, tu tập lời lành lợi mình lợi người, mình người đồng lợi, bỏ nước thối vua dứt bỏ tài sắc, tự làm sáu môn Ba la mật cũng dạy người cùng làm, trong vô số kiếp tích công chứa đức, tùy sanh ở chỗ nào theo ý muốn, có vô lượng kho báu tự nhiên phát hiện, giáo hóa an lập vô số chúng sanh an trụ nơi đạo Vô thượng Chánh giác, hoặc làm trưởng giả cư sĩ họ quý dòng sang, hoặc làm Quốc Vương Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc làm Thiên Vương ở sáu cõi trời Dục giới nhân đến làm Phạm Vương, thường đem tứ sự cúng dường cung kính tất cả chư Phật, Tỳ Kheo Pháp Tạng có những công đức như vậy chẳng thể kể hết. (C)

Miệng Ngài hơi thơm như hoa sen xanh, lỗ lông trên thân tiết hơi thơm chiền đàn, hơi thơm này xông khắp vô lượng thế giới. Dung sắc Ngài đoan chánh đủ những tướng tốt. Tay Ngài thường xuất sanh những châu báu vô tận, những là y phục, thức ăn uống, hoa báu đẹp, hương quý thơm, bảo cái, tràng phan những đồ trang nghiêm. Những sự như vậy hơn hẳn hàng thiên nhơn, với tất cả pháp đều được tự tại”.(C)

10

Ngài A Nan thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Pháp Tạng Bồ Tát đã thành Phật và nhập diệt rồi hay hiện nay vẫn còn, hay là Ngài chưa thành Phật?”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Pháp Tạng Bồ Tát đã thành Phật, nay hiện ở tại Tây phương cách đây mười muôn ức cõi, hiệu là Vô Lượng Thọ. Thế giới của Ngài tên là An Lạc”.

Ngài A Nan lại thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật ấy thành đạo đến nay đã được bao lâu?”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Ngài thành Phật đến nay được mười kiếp. (C)

Cõi nước của Đức Phật ấy, tự nhiên thất bảo: vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não hiệp làm thành đất rộng lớn vô hạn. Bảy báu ấy xen lẫn nhau chói sáng đẹp lạ trang nghiêm thanh tịnh hơn cả những tinh tú châu bảo của tất cả thế giới. Thất bảo ấy như thất bảo của cung trời thứ sáu.

Lại quốc độ ấy không có núi Tu Di, núi Kim Cương, núi Thiết Vi, tất cả các núi, cũng không có biển lớn, biển nhỏ, sông ngòi hang giếng. Do thần lực của Phật, ai

muốn thấy thì được thấy, quốc độ ấy cũng không có địa ngục, nga quý, súc sanh, không có bốn mùa xuân hạ thu đông. Chẳng lạnh chẳng nóng, thường ôn hòa điều thích”.

Ngài A Nan thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu quốc độ ấy không có núi Tu Di, thì Trời Tứ Thiên Vương và Trời Đao Lợi ở nơi đâu?”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Trời Dạ Ma thứ ba lên đến Trời Sắc Cứu Cánh đều nương ở đâu?”.

Ngài A Nan thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Hành nghiệp và quả báo chẳng thể nghĩ bàn”.

Đức Phật phán: “Này A Nan! Hành nghiệp và quả báo chẳng thể nghĩ bàn, thế giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Sức lành công đức của chúng sanh ấy ở đất hành nghiệp nên được như vậy”.

Ngài A Nan thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Con vốn chẳng nghi pháp ấy, chỉ vì chúng sanh đời sau, muốn trừ lòng nghi ngờ của họ nên con hỏi Đức Phật về nghĩa ấy”.(C)

11

Đức Phật phán: “Này A Nan! Đức Phật Vô Lượng Thọ oai thần quang minh tối

tôn đê nhất, quang minh của chư Phật chẳng bằng. Quang minh của Ngài hoặc chiếu trăm thế giới, ngàn thế giới, nghìn chiếu đến chiếu suốt hằng sa thế giới chư Phật ở phương Đông, chín phương kia cũng vậy. Còn chư Phật khác, hoặc có Phật quang chiếu bảy thước, hoặc chiếu một do tuần, hai ba bốn năm do tuần, gấp bội như vậy cho đến hoặc có Phật quang chiếu một cõi nước Phật. (C)

Vì thế nên Đức Phật Vô Lượng Thọ hiệu là Vô Lượng Quang Phật, Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đối Quang Phật, Viêm Vương Quang Phật, Thanh Tịnh Quang Phật, Hoan Hỷ Quang Phật, Trí Huệ Quang Phật, Bất Đoạn Quang Phật, Nan Tư Quang Phật, Vô Xung Quang Phật và Siêu Nhứt Nguyệt Quang Phật. (C)

Có chúng sanh nào gặp được quang minh ấy thì tiêu trừ tham sân si, thân ý nhu nhuyễn, hớn hở vui mừng tâm lành phát sanh.

Nếu là kẻ ở tam đồ chỗ rất khổ thấy được quang minh ấy ; thì khổ sở thôi dứt không còn, sau khi mạng chung đều được thoát khỏi.

Quang minh của Đức Phật Vô Lượng Thọ sáng rõ chiếu đến quốc độ của chư Phật mười phương, không cõi nước nào chẳng chiếu thấu. Chẳng riêng gì ta hôm nay khen quang minh của Ngài, mà tất cả chư Phật, chúng Bồ Tát, Thanh Văn và Duyên Giác đều cũng ca ngợi như vậy.

Nếu có chúng sanh nào nghe oai thần công đức của quang minh Phật Vô Lượng Thọ rồi ngày đêm khen nói chí tâm chẳng ngớt, thì tùy ý họ muốn được sanh về quốc độ của Đức Phật ấy, được chúng Bồ Tát, Thanh Văn đồng khen ngợi công đức của họ, đến lúc tối hậu, khi họ thành Phật, được khắp mười phương chư Phật, Bồ Tát khen quang minh của họ cũng như vậy.

Đức Phật phán tiếp: “Ta nói oai thần quang minh vòi vọi kỳ diệu của Đức Phật Vô Lượng Thọ cả ngày đêm suốt một kiếp cũng chưa hết được. (C)

12

- Lại này A Nan! Đức Phật Vô Lượng Thọ thọ mạng dài lâu chẳng nói kể được. Ông biết không, giả sử vô lượng chúng sanh ở trong thế giới mười phương đều được thân người và đều làm cho thành tựu bậc Thanh Văn, Duyên Giác đồng hội họp

thiên định nhứt tâm hết sức trí huệ của họ trải năm ngàn muôn kiếp cùng suy tính số năm kiếp thọ mạng dài lâu của Đức Phật ấy cũng chẳng biết cùng tận được.

Chúng Bồ Tát, Thanh Văn và hàng thiên nhơn ở quốc độ An Lạc ấy thọ mạng dài lâu cũng như vậy, chẳng phải tính đếm hay dùng thí dụ mà biết được.

Chúng Thanh Văn và Bồ Tát ở cõi ấy, số đông vô lượng chẳng thể kể nói được. Chúng Thánh ấy có trí huệ thông đạt oai lực tự tại, có thể trong bàn tay cầm lấy tất cả thế giới. (C)

13

- Nay A Nan! Pháp hội ban sơ của đức Vô Lượng Thọ Phật, chúng Thanh Văn số đông chẳng nói kể được, chúng Bồ Tát cũng vậy.

Như ông Đại Mục Kiền Liên, trăm ngàn muôn ức vô lượng vô số người, trong thời gian vô số na do tha kiếp mãi đến diệt độ, cùng nhau đồng tính kể, vẫn chẳng thể biết rõ số ấy nhiều ít.

Ví như biển lớn sâu rộng vô lượng, giả sử có người chia một sợi lông ra làm trăm phần, lấy một phần lông ấy chấm lấy một giọt nước.

34

- Này A Nan! Ý ông nghĩ sao? Giọt nước được chấm lấy ấy sánh với biển lớn kia thì thế nào?”

- Bạch Đức Thế Tôn! Giọt nước được chấm lấy ấy đem sánh nhiều ít với dung lượng của biển lớn kia, thì chẳng phải tính đếm ngôn từ hay thí dụ mà biết được.

- Này A Nan! Như số người Đại Mục Kiền Liên, trong trăm ngàn muôn ức na do tha kiếp tính đếm chúng Bồ Tát và Thanh Văn ở pháp hội ban sơ kia, số được biết như giọt nước, còn số chẳng biết như nước biển lớn. (C)

14

- Lại này A Nan! Trong cõi nước An Lạc, những cây bảy báu đầy khắp cả nước: những cây vàng, cây bạc, cây lưu ly, cây pha lê, cây san hô, cây mã não, cây xa cừ. Hoặ có những cây hai thứ báu, ba thứ báu, nhĩn đến bảy thứ báu hiệp chung làm thành.

Hoặ có cây vàng, lá bông và trái bạc. Hoặ có cây bạc, lá bông và trái vàng. Hoặ có cây lưu ly, lá bông và trái pha lê. Hoặ có cây thủy tinh, lá bông và trái lưu ly. Hoặ có cây san hô, lá bông và trái mã não. Hoặ có cây mã não, lá bông và trái

lưu ly. Hoặc có cây xa cừ, lá bông và trái bằng các báu khác. Hoặc có cây báu: gốc tử kim, thân bạch ngân, nhánh lưu ly, cành thủy tinh, lá san hô, bông mã não, trái xa cừ. Hoặc có cây báu: gốc bạch ngân, thân lưu ly, nhánh thủy tinh, cành san hô, lá mã não, bông xa cừ, trái tử kim. Hoặc có cây báu: gốc lưu ly, thân thủy tinh, nhánh san hô, cành mã não, lá xa cừ, bông tử kim, trái bạch ngân. Hoặc có cây báu: gốc thủy tinh, thân san hô, nhánh mã não, cành xa cừ, lá tử kim, bông bạch ngân, trái lưu ly. Hoặc có cây báu: gốc san hô, thân mã não, nhánh xa cừ, cành tử kim, lá bạch ngân, bông lưu ly, trái thủy tinh. Hoặc có cây báu: gốc mã não, thân xa cừ, nhánh tử kim, cành bạch ngân, lá lưu ly, bông thủy tinh, trái san hô. Hoặc có cây báu: gốc xa cừ, thân tử kim, nhánh bạch ngân, cành lưu ly, lá thủy tinh, bông san hô, trái mã não. Những cây báu ấy, hàng hàng gặp nhau, thân thân trông nhau, nhánh nhánh chuẩn nhau, lá lá hướng nhau, bông bông thuận nhau, trái trái tương đương, màu sắc xinh đẹp chói sáng chẳng thể nhìn thấy xiết hết được. Gió mát

luôn thổi đến phát ra năm âm thanh cung
thương vi diệu tự nhiên hòa nhau.(C)

15

Lại còn cây đạo tràng của đức Vô Lượng Thọ Phật cao bốn trăm vạn dặm. Gốc cây đạo tràng ấy chu vi năm ngàn do tuần, nhánh lá rợp bốn phía hai mươi vạn dặm. Cây ấy do tất cả những thứ báu tự nhiên hiệp thành, trang nghiêm với vua châu báu, nguyệt quang ma ni trì hải luân bảo. Quanh khắp trong các cành cây, thông rữ những chuỗi ngọc trăm ngàn muôn màu biến dị nhiều cách, vô lượng quang minh chiếu sáng vô lượng. Lưới báu trân diệu giăng che trên cây. Tất cả sự trang nghiêm theo đúng lúc mà hiện. Gió nhẹ hơi động thổi qua các cây báu liền xuất vô lượng âm thanh nói pháp vi diệu, âm thanh ấy vang đến khắp quốc độ của chư Phật. Ai tai nghe âm thanh ấy thì được thâm pháp nhãn trụ bực bất thối chuyển đến thành Phật đạo, nhĩ căn trong suốt chẳng bị bệnh khổ. Ai mắt thấy, mũi biết, lưỡi hay, thân chạm, tâm rõ âm thanh quang minh ấy thì đều được thâm pháp nhãn trụ bực bất thối chuyển đến thành

Phật đạo, sáu căn trong suốt không có những bệnh khổ.

- Này A Nan! Nếu hàng thiên nhơn ở nước An Lạc thấy cây đạo tràng ấy thì được ba pháp nhãn: một là âm hưởng nhãn, hai là nhu thuận nhãn, ba là vô sanh pháp nhãn.

Những sự ấy là đều do sức oai thần của đức Vô Lượng Thọ Phật, cũng là do sức bốn nguyện, sức nguyện đầy đủ, sức nguyện sáng tỏ, sức nguyện kiên cố rất ráo của đức Vô Lượng Thọ Phật vậy. (C)

- Này A Nan! Đế Vương trong đời có trăm ngàn âm nhạc, từ Chuyên Luân Thánh Vương nhãn đến cõi trời thứ sáu Đại Tự Tại Thiên, âm nhạc tuần tự hơn nhau ngàn ức muôn lần.

Muôn thứ âm nhạc trên Trời Đại Tự Tại chẳng bằng một thứ âm thanh nơi những cây bảy báu ở nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật, âm thanh này còn hơn ngàn ức lần.

Cõi nước An Lạc cũng có muôn thứ tự nhiên âm nhạc. Tiếng nhạc ấy không tiếng nào chẳng phải là tiếng pháp trong trẻo rõ ràng vi diệu hòa nhã, là đệ nhất trong

những âm thanh ở các thế giới mười phương. (C)

16

Ở nước An Lạc, những giảng đường, tinh xá, cung điện, lầu đài đều toàn bảy báu trang nghiêm tự nhiên hóa thành. Lại còn có chơn châu, minh nguyệt châu, châu ma ni, và các châu báu làm thành dây hoa giảng che phía trên nhà.

Bốn phía nhà có những ao tắm bằng bảy báu hoặc rộng mười do tuần hoặc rộng hai mươi, ba mươi, nhẫn đến hoặc rộng trăm ngàn do tuần, ngang rộng sâu cạn đều riêng một thứ. Trong ao, nước bát công đức lặn đầy trong thơm, mùi vị như cam lộ.

Ao hoàng kim thì đáy trải cát bạch ngân.

Ao bạch ngân thì đáy trải cát hoàng kim.

Ao thủy tinh thì đáy trải cát lưu ly.

Ao lưu ly thì đáy trải cát thủy tinh.

Ao san hô thì đáy trải cát hổ phách.

Ao hổ phách thì đáy trải cát san hô.

Ao xa cừ thì đáy trải cát mã não.

Ao mã não thì đáy trải cát xa cừ.

Ao bạch ngọc thì đáy trải cát tử kim.

Ao tử kim thì đáy trải cát bạch ngọc.

Hoặc có ao hai bấu, ba bấu, nhẫn đến hoặc có ao bảy bấu chuyển đổi hiệp thành.

Trên bờ những ao tắm ấy, có cây chiên đàn hoa lá rũ rượi mùi thơm khắp nơi.

Những hoa sen xanh, những hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng cõi trời màu nào ánh sáng màu ấy đẹp sáng che trên mặt nước.

Chúng Bồ Tát, Thanh Văn và trời, người nước ấy lúc vào ao bấu, nếu ý muốn nước ngập bàn chân, thì nước ngập bàn chân, ý muốn nước ngập gối thì nước ngập gối, ý muốn nước đến lưng thì nước đến lưng, ý muốn nước đến cổ thì nước đến cổ, ý muốn nước xối trên thân thì nước liền tự nhiên xối trên thân, ý muốn nước trở lại như cũ thì nước trở lại như cũ, điều hòa ấm mát tự nhiên theo đúng ý muốn của người tắm. Tắm xong, thân thể thư thối, tinh thần cởi mở, phiền não tiêu trừ trong sạch sáng suốt nhẹ nhàng như là không có thân.

Các bấu ở đáy ao chói suốt sâu bao nhiêu cũng chiếu thấu lên trên. (C)

Sóng gợn lăn tăn an tường lan đi chậm rãi không mau không chậm, tự nhiên vang

lên vô lượng âm thanh vi diệu, tùy theo người đáng nên nghe thế nào thì đều được nghe:

Hoặc nghe tiếng niệm Phật, hoặc nghe tiếng diệu pháp, hoặc nghe tiếng ca ngợi Bồ Tát Tỳ Kheo Tăng, hoặc nghe tiếng tịch tịnh, hoặc nghe tiếng không vô ngã, hoặc nghe tiếng đại từ bi, hoặc nghe tiếng Ba la mật, tiếng thập lực, tiếng vô úy, tiếng pháp bất cộng, tiếng thần thông, tiếng trí huệ, tiếng vô sở tác, tiếng bất sanh bất diệt, tiếng vô sanh nhẫn, cho đến tiếng cam lộ quán đánh, và những tiếng diệu pháp khác.

Những âm thanh như vậy đến xứng theo ý người nghe làm cho vui mừng vô lượng, thuận theo nghĩa ly dục thanh tịnh chơn thiết tịch diệt, thuận theo Tam bảo, lực, vô úy, pháp bất cộng, thuận theo đạo sở hành của các bậc Bồ Tát, Thanh Văn.

Nước An Lạc ấy không có tên tam đồ khổ nạn, chỉ có âm thanh vui thích tự nhiên, vì thế nên nước ấy được tên là An Lạc. (C)

17

- Này A Nan! Nơi quốc độ An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật, những người

sanh về đó có đủ sắc thân thanh tịnh, các âm thanh vi diệu, thân thông công đức như vậy. Cung điện của họ ở, những thứ y phục, uống ăn, hoa hương và đồ trang nghiêm đều là những vật ở cung Trời Đại Tự Tại thứ sáu. (C)

Người nước ấy muốn ăn, chén bát bảy báu tự nhiên hiện ra, những là chén bát bằng vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, minh nguyệt, chơn châu đều theo đúng ý muốn mà hiện đến, thức uống ăn trăm vị thơm ngon tự nhiên đầy trong chén bát ấy.

Dầu có những thức uống ăn như vậy mà không có ai ăn. Chỉ thấy sắc ngửi mùi ý cho là ăn thì liền tự nhiên no đủ, thân tâm nhu nhuyễn không hề tham luyến. Xong rồi tất cả biến mất, đến giờ lại hiện ra. (C)

- Nay A Nan! Cõi nước của Đức Phật ấy thanh tịnh an ổn khoái lạc vi diệu kể đạo vô vi Niết Bàn.

Trời, người, Thanh Văn và Bồ Tát ở nước ấy trí huệ cao minh, thân thông tự tại, đều đồng một thân hình như nhau không có tướng khác lạ, chỉ vì thuận theo các nước phương khác mà có tên là trời, người. (C)

Dung mạo của người nước ấy đoan chánh hơn hẳn thế gian, nhan sắc vi diệu chẳng phải trời, chẳng phải người, đều bẩm thọ thân hình tự nhiên hư vô tốt bực.(C)

18

- Này A Nan! Như ở thế gian này, người ăn mày nghèo cùng tật nguyên đứng cạnh Đế Vương, hình trạng dung mạo của họ có giống nhau không?

- Bạch Đức Thế Tôn! Người ăn mày ấy đứng bên Đế Vương thì xấu xí trăm ngàn muôn ức lần không gì ví dụ được. Tại sao vậy? Vì người ăn mày nghèo cùng rất ty tiện, áo chẳng che được thân, ăn chẳng no được bụng, đói lạnh khôn khổ mất cả sanh lý. Đó là do đời trước họ chẳng trồng cội đức, giữ của chẳng bố thí, càng giàu càng bòn sẻn, chỉ muốn được không, tham cầu không chán, chẳng tin làm lành, phạm nhiều sự ác chứa bằng núi. Sau khi chết, tài sản tiêu tán. Cả đời khổ thân chứa nhóm rồi vì của mà rầu lo. Với mình vô ích, luống làm sở hữu cho kẻ khác. Không điều lành để nhờ, không phước đức để nương. Vì thế nên sau khi chết đọa vào ác

đạo mãi mãi chịu khổ. Hết tội được sanh ra làm người hạ tiện ngu si xấu xí.

Còn Đế Vương tôn quý trong loài người là do đời trước làm phước đức mà được: thương người bố thí, nhen ái giúp đỡ, chánh tín làm lành không gây tội làm hại. Vì thế nên sau khi chết do phước đức mà họ được sanh lên trời hưởng nhiều vui sướng. Nay họ sanh làm người ở ngôi vua chúa tôn quý, nghi dung đoan chánh được mọi người kính trọng, mặc đẹp ăn ngon, tùy ý hưởng thọ. Vì phước đức mà được như vậy. (C)

19

- Này A Nan! Ông nói rất phải. Đế Vương ấy dầu tôn quý xinh đẹp nhưng sánh với Chuyển Luân Thánh Vương thì lại xấu xí không khác gì người ăn mày kia ở cạnh Đế Vương.

Chuyển Luân Thánh Vương nghi dung rất đẹp đệ nhất ở hơn gian đem sánh với Đạo Lợi Thiên Vương thì lại kém hơn trăm ngàn vạn ức lần.

Đem thân Thiên Đế sánh với thân Đệ Lục Thiên Vương cũng lại thua cả vạn ức lần.

Đem thân Đệ Lục Thiên Vương sánh với thân hình xinh đẹp của người nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật cũng lại không bằng, trăm ngàn muôn ức chẳng thể tính kể được. (C)

20

- Này A Nan! Ở nước An Lạc, trời người có những y phục, uống ăn, hoa hương, chuỗi ngọc, phan, lọng, âm thanh vi diệu, cung điện, nhà cửa, lầu đài đều cân xứng theo thân hình cao thấp lớn nhỏ của họ. Hoặc một báu, hai báu, nhẫn đến vô lượng thứ báu tùy theo ý họ muốn mà hiện đến.

Nước ấy lại có gấm lụa vi diệu trải trên đất báu, trời người nước ấy đi trên đó.

Nước An Lạc ấy được giăng che với vô lượng màn lưới báu bằng chỉ vàng xỏ chơn châu và trăm ngàn thứ châu báu trân diệu đẹp lạ xen lẫn trang nghiêm. Bốn phía thông rữ những cái linh báu. Màu sắc, ánh sáng rất mực nghiêm lệ.

Gió công đức tự nhiên thổi động nhẹ. Gió đó điều hòa, chẳng lạnh chẳng nóng, ấm mát dịu dàng thổi đến màn lưới báu và những cây báu phát ra vô lượng pháp âm vi diệu, thoảng phát muôn thứ hương

thơm công đức âm áp. Ai được nghe thì
phiền não trần lao tự nhiên chẳng phát
khởi. Gió chạm đến thân thì đều được
khoái lạc như Tỳ Kheo nhập diệt tận
định.(C)

21

Lại gió thổi hoa rơi khắp mọi nơi trong
nước ấy, theo màu hoa có thứ lớp chẳng
tạp loạn. Những hoa ấy mềm dịu chói
sáng hơi thơm ngào ngạt. Chân đi dẫm lên
hoa lún xuống bốn tấc, vừa dỡ chân hoa
trở lại như cũ. Việc dùng của hoa đã xong,
đất tự nứt ra, hoa theo đó ẩn mất sạch hết
không còn sót. Tùy theo thời tiết, gió thổi
rải hoa rơi trải mặt đất báu ngày đêm sáu
lần như vậy.

Lại có những hoa sen báu khắp cả nước
ấy. Mỗi đóa hoa sen báu có trăm ngàn ức
cánh, vô lượng màu sắc chói sáng. Hoa
sắc xanh ánh sáng xanh, hoa sắc trắng ánh
sáng trắng, vàng đỏ tím huyền, màu nào
sáng ấy rực rỡ hơn cả mặt trời, mặt trăng.
Trong mỗi đóa hoa sen phát ra ba mươi
sáu trăm ngàn ức tia sáng, trong mỗi tia
sáng hiện ra ba mươi sáu trăm ngàn ức
Phật thân màu vàng tử kim đủ những
tướng tốt. Mỗi Đức Phật lại phóng trăm

ngàn ánh sáng khắp vì mười phương mà nói pháp vi diệu. Chư Phật ấy đều gây dựng vô lượng chúng sanh ở nơi chánh đạo. (C)

22

- Này A Nan! Có chúng sanh nào, sanh về cõi nước An Lạc ấy thì đều ở bực chánh định tụ cả.

Tại sao vậy?

Vì nước ấy không có hạng tà tụ và bất định tụ.

Hằng sa chư Phật Như Lai mười phương đồng khen ngợi oai thần công đức bất khả tư nghị của đức Vô Lượng Thọ Phật.

Có những chúng sanh nghe danh hiệu Đức Phật ấy, lòng tin vui mừng nhận đến phát một niệm chí tâm hồi hướng nguyện cầu sanh về nước ấy, thì liền được vãng sanh ở bực bất thối chuyển, chỉ trừ kẻ phạm tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh pháp. (C)

23

- Này A Nan! Chúng sanh ở mười phương, những người và chư Thiên nguyện cầu sanh về nước an lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật có ba hạng:

Hạng thượng phẩm là những người bỏ nhà lia ái dục mà làm Sa Môn, phát tâm Bồ đề, chuyên một mặt niệm Vô Lượng Thọ Phật, tu các công đức, nguyện sanh về nước ấy. Lúc chúng sanh này lâm chung, đức Vô Lượng Thọ Phật cùng hàng Thánh chúng hiện ra trước người ấy, liền theo Đức Phật sanh về nước An Lạc, tự nhiên hóa sanh từ trong hoa sen thất bảo, ở bậc bất thối chuyển, trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại.

Vì thế nên, này A Nan! Có ai muốn hiện đời được thấy đức Vô Lượng Thọ Phật thì phải phát tâm Vô Thượng Bồ đề tu những công đức nguyện sanh về nước An Lạc. (C)

24

- Này A Nan! Hạng trung phẩm là những người và chư Thiên ở các thế giới mười phương, có ai chí tâm nguyện sanh về nước ấy, dầu chẳng làm Sa Môn tu công đức lớn được, nhưng phải phát tâm Vô Thượng Bồ đề chuyên một mặt niệm Vô Lượng Thọ Phật, làm lành hoặc ít hoặc nhiều, giữ gìn giới Bát quan trai, xây dựng tháp tượng, trai tăng, treo phan, thắp đèn, rải hoa, đốt hương, dùng dây để hôi hương

48

nguyện sanh về nước An Lạc. Lúc người này lâm chung, đức Vô Lượng Thọ Phật hóa hiện thân ra đủ tướng tốt và quang minh như chơn Phật cùng với Thánh chúng đến trước người ấy, liền theo đức Hóa Phật sanh về nước An Lạc ở bậc bất thối chuyển. Công đức trí huệ kể bực thượng phẩm. (C)

25

- Nay A Nan! Hạng hạ phẩm là có những người và chư Thiên ở các thế giới mười phương chí tâm muốn sanh về nước An Lạc, giả sử chẳng làm được các công đức, họ phải phát tâm Vô Thượng Bồ đề, một mặt chuyên tâm niệm Vô Lượng Thọ Phật cho đến mười niệm nguyện sanh nước An Lạc, hoặc nghe pháp Đại thừa vui mừng tin ưa chẳng sanh nghi hoặc niệm Vô Lượng Thọ Phật cho đến một niệm, dùng tâm chí thành nguyện sanh nước An Lạc. Người ấy lúc lâm chung chiêm bao thấy đức Vô Lượng Thọ Phật cũng được vãng sanh, công đức trí huệ kể bực trung phẩm. (C)

26

- Nay A Nan! Đức Vô Lượng Thọ Phật oai thần vô cực. Vô lượng vô biên bất khả

tư nghị chư Phật Như Lai ở các thế giới
mười phương, không Đức Phật nào chẳng
khen ngợi Vô Lượng Thọ Phật. (C)

Hằng hà sa Phật quốc ở phương Đông
kia có vô lượng vô biên chúng Bồ Tát
thảy đều đến chỗ đức Vô Lượng Thọ Phật
để cung kính cúng dường Đức Phật ấy và
chúng Bồ Tát, Thanh Văn, rồi nghe thọ
kinh pháp tuyên bá giáo hóa. Chín phương
khác cũng như vậy”.(C)

27

Lúc bảy giờ Đức Thế Tôn nói kệ tụng
rằng:

“Phương Đông các Phật quốc
Số nhiều như hằng sa
Chúng Bồ Tát nước ấy
Đến lạy Vô Lượng Phật
Ba phương và bốn hướng
Thượng hạ cũng như vậy
Chúng Bồ Tát nước ấy
Đến lạy Vô Lượng Phật
Tất cả chúng Bồ Tát
Đều mang hoa trời đẹp
Hương trời, y vô giá
Cúng dường Vô Lượng Phật
Đều cùng tấu nhạc trời
Phát ra tiếng hòa nhã

Ca ngợi đấng Tồi Thắng
Cúng dường Vô Lượng Phật.
Thấu suốt thần thông huệ
Chứng nhập thâm pháp môn
Đầy đủ tạng công đức
Diệu trí chẳng ai bằng
Huệ nhật soi thế gian
Tiêu trừ mây sanh tử
Cung kính nhiều ba vòng
Cúi lạy đấng Vô Thượng
Thấy nước ấy nghiêm tịnh
Vi diệu khó nghĩ bàn
Nên phát tâm vô lượng
Nguyện nước con cũng vậy
Liên đó Vô Lượng Phật
Hoan hỷ mỉm miệng cười
Miệng phóng vô số quang
Chiếu khắp mười phương cõi
Quay về vòng quanh thân
Ba vòng vào đánh Phật
Tất cả chúng trời, người
Đều vui mừng hơn hở.
Quan Thế Âm Bồ Tát
Chỉnh y cúi đầu hỏi
Cớ sao Đức Phật cười
Ngưỡng mong Phật nói ý?
Tiếng Phật như sấm động

Bát âm vang tiếng diệu
Sẽ thọ ký Bồ Tát
Ông lắng nghe ta nói
Bồ Tát mười phương đến
Ta đều biết họ muốn
Nguyện cầu nước nghiêm tịnh
Thọ ký sẽ thành Phật
Giác ngộ tất cả pháp
Dường như mộng, ảo, vang
Đầy đủ những diệu nguyện
Tất thành nước như vậy
Biết pháp như điện, ảnh
Trọn vẹn đạo Bồ Tát
Đủ các cội công đức
Thọ ký sẽ thành Phật
Thông đạt các pháp tánh
Tất cả không, vô ngã
Chuyên cầu nước Phật tịnh
Tất thành nước như vậy
Chư Phật bảo Bồ Tát
Phải đến Phật Vô Lượng
Nghe pháp thích vâng làm
Mau được chỗ thanh tịnh
Đến nước nghiêm tịnh ấy
Thì mau được thần thông
Ở chỗ Phật Vô Lượng
Thọ ký thành chánh giác

Phật ấy có bốn nguyện
Nghe danh muốn vãng sanh
Đều được sanh nước ấy
Ở bậc bất thối chuyển
Bồ Tát phát chí nguyện
Muốn nước con không khác
Nhớ độ khắp tất cả
Danh vang khắp mười phương
Phụng sự ức Như Lai.
Biến hóa đến các nước
Cung kính cúng dường Phật
Trở về nước An Dưỡng.
Người nào không tâm lành
Chẳng được nghe kinh này
Người có giới thanh tịnh
Mới được nghe chánh pháp
Đã từng thấy chư Phật
Thì tin được việc này
Cung kính nghe phụng hành
Hón hờ rất vui mừng.
Kiêu mạn, ngu, giải đãi
Khó tin được pháp này
Đòi trước thấy chư Phật
Thích nghe giáo pháp này.
Thanh Văn hoặc Bồ Tát
Chẳng biết được tâm Phật
Ví như người sanh manh

Muốn dẫn đường người khác
Biển trí huệ của Phật
Sâu rộng không bờ đáy
Nhị thừa chẳng lường được
Chỉ riêng Phật sáng tỏ
Giả sử tất cả người
Đều đắc đạo cả thầy
Huệ nhãn biết bốn không
Ức kiếp suy Phật trí
Tận lực cố giảng nói
Vẫn chẳng biết được rõ
Trí Phật không ngần mé
Tột thanh tịnh như vậy
Thọ mạng rất khó được
Đời Phật cũng khó gặp
Có tín huệ cũng khó
Nếu nghe siêng năng cầu
Nghe pháp được chẳng quên
Cung kính rất vui mừng
Là bạn lành của ta
Vì vậy phải phát tâm
Dầu lửa khắp thế giới
Quyết vượt qua nghe pháp
Để được thành Phật đạo
Rộng độ dòng sanh tử.(C)

Đức Phật bảo Ngài A Nan: “Bồ Tát ở nước An Lạc rốt ráo đều sẽ đến bậc nhất sanh bổ xứ. Trừ những vị có bốn nguyện vì chúng sanh mà lập nguyện công đức lớn để tự trang nghiêm, muốn độ thoát khắp cả chúng sanh. (C)

- Này A Nan! Hàng Thanh Văn ở nước An Lạc thân chiếu ánh sáng một tầm, thân Bồ Tát chiếu ánh sáng trăm do tuần.

Có hai Bồ Tát tối tôn đệ nhất oai thần quang minh chiếu khắp cõi Đại Thiên.

- Bạch Đức Thế Tôn Hai Bồ Tát ấy danh hiệu là gì?

- Này A Nan! Bồ Tát thứ nhất hiệu là Quán Thế Âm, Bồ Tát thứ hai hiệu là Đại Thế Chí.

Hai Bồ Tát ấy ở cõi nước Ta Bà này tu Bồ Tát hạnh, lúc mạng chung chuyển sanh về nước An Lạc.

- Này A Nan! Có chúng sanh nào sanh về nước An Lạc, thân của họ đều đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, thành mãn trí huệ thâm nhập diệu pháp, thần thông vô ngại, các căn sáng suốt mau lẹ. Người căn trí chậm lụt nhất thì thành tựu hai pháp nhẫn. Người căn trí lanh lợi thì được vô lượng vô sanh pháp nhẫn. (C)

Lại chư Bồ Tát ở nước ấy mãi đến thành Phật chẳng sanh vào ác đạo, thần thông tự tại thường biết túc mạng. Trừ người sanh về đời ác ngũ trược ở phương khác như quốc độ Ta Bà của ta đây. (C)

- Nay A Nan! Bồ Tát nước An Lạc thừa oai thần của đức Vô Lượng Thọ Phật, khoảng thời gian một bữa ăn, đi đến vô lượng thế giới mười phương cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, theo ý nghĩ của họ, những món cúng dường như hoa, hương, kỹ nhạc, y phục, phan, lọng, vô số vô lượng thứ tự nhiên hóa hiện ra, tất cả đều trân quý vi diệu thế gian chẳng có được. Chư Bồ Tát ấy liền đem rải lên cúng dường chư Phật và chư Bồ Tát Thanh Văn. Những thứ ấy ở trên không hóa thành lọng hoa xinh đẹp sáng chói tỏa hương thơm khắp nơi. Lọng hoa ấy chu vi bốn trăm dặm, rồi lần lần lớn gấp bội cho đến trùm khắp cõi Đại Thiên, sau đó tuần tự ẩn mất.

Chư Bồ Tát ấy đều vui mừng thăng lên hư không đồng tấu thiên nhạc, dùng âm thanh vi diệu ca ngợi công đức của chư Phật, lắng nghe kinh pháp vui mừng vô lượng. Cúng dường chư Phật xong, bỗng

nhien nhẹ nhàng bay về bốn quốc An Lạc
vẫn còn trước giờ ăn. (C)

29

- Này A Nan! Lúc đức Vô Lượng Thọ Phật ban pháp ngữ cho hàng Trời, Người, Thanh Văn, Bồ Tát thì đều vân tập tại thất bửu giảng đường. Thính chúng được nghe diệu pháp không ai là chẳng khai ngộ vui mừng. Liền đó bốn phương tự nhiên gió nhẹ thổi động những cây thất bửu phát ra ngũ âm. Vô lượng hoa đẹp theo gió bay tứ tán để cúng dường bất tuyệt. (C)

Tất cả hàng chư Thiên đều mang trăm ngàn thứ hoa hương cõi trời và muôn thứ kỹ nhạc trời cúng dường Đức Phật ấy cùng Bồ Tát, Thanh Văn. Rải hoa hương khắp nơi, hòa tấu âm nhạc, chư Thiên hàng hàng lớp lớp trước sau qua lại, vệt tránh lẫn nhau. Trong lúc ấy, tất cả đều sung sướng khoái lạc chẳng thể nói được.

(C)(C)

(Phần 3)

30

- Này A Nan! Chư Bồ Tát sanh về nước An Lạc có giảng thuyết được thì thường tuyên chánh pháp thuận theo trí huệ chẳng hề sai thất.

Trong nước An Lạc, chư Bồ Tát đối với vạn vật không có tâm ngã sở, không có tâm nhiễm trước, qua lại đi đứng tâm không hệ lụy tùy ý tự tại, không khen lầy hay chê bỏ, không quan niệm bỉ ngã, không ý nghĩ tranh giành. Đối với mọi người có tâm đại từ đại bi, chỉ nghĩ đến việc làm lợi ích, lòng luôn nhu thuận điều phục không hề giận hờn, không lười biếng chán nản, lìa cái triền được thanh tịnh, có những tâm bình đẳng, tâm thù thắng, thâm tâm, định tâm, tâm yêu pháp, thích pháp và mừng được pháp, diệt trừ phiền não, rời tâm ác đạo, trọn vẹn công hạnh của Bồ Tát, thành tựu đầy đủ vô lượng công đức, được thâm thiền định, thần thông và trí huệ, chỉ ở Bảy Phần Bồ đề, tu tâm Phật thừa, nhục nhãn trong sáng không gì chẳng thấy biết rõ, thiên nhãn thông đạt vô hạn vô lượng, huệ nhãn thấy chơn đế đến được bờ kia, pháp nhãn quan sát rõ ráo các đạo, Phật nhãn đầy đủ chiếu rõ pháp tánh, dùng trí vô ngại giảng thuyết

cho người, xem khắp ba cõi trống rỗng không chỗ có, chỉ cầu Phật thừa đủ các biện tài, trừ diệt khổ họa phiền não của chúng sanh, từ Như Lai sanh ra hiệu pháp như như, biết rành tập diệt âm thanh phương tiện, chẳng thích thế tục ngữ ngôn, ưa mến đàm luận chánh pháp, tu tập những gốc lành chí tôn sùng Phật đạo, biết tất cả pháp thấy đều tịch diệt, hai thứ còn thừa là sanh thân và phiền não đều hết, nghe nói pháp thậm thâm lòng chẳng nghi chẳng sợ, thường hay tu hành đức tánh đại bi sâu xa vi diệu chở che cho tất cả, rõ ràng như thừa đến bờ kia, quyết đoán lưới nghi trí tuệ từ tâm phát ra, gồm bao Phật pháp không để sót, trí huệ rộng sâu như đại hải, tam muội vững chắc như sơn vương, trí huệ chiếu sáng trong sạch hơn hẳn mặt nhật, mặt nguyệt, pháp thanh bạch đều đã đầy đủ, soi các công đức đồng một trong sạch như núi Tuyết, tâm không phân biệt như mặt đất không nghĩ sạch dơ tốt xấu sai khác, rửa sạch những cấu nhiễm trần lao như tịnh thủy, cháy hết tất cả củi phiền não như lửa hồng, đi qua các thế giới không chướng ngại như gió lớn, với tất cả không dính mắc như hư

không, nơi tất cả thế gian không bị nhiễm ô như hoa sen, chuyên chở chúng sanh ra khỏi sanh tử như cỗ xe lớn, chấn đại pháp lôi cảnh giác kẻ chưa thức tỉnh như mây dày mưa pháp cam lộ nhuần ướt chúng sanh như mưa lớn, loài ma ngoại đạo chẳng động đến được như núi Kim Cương, nơi các pháp lành là bực tối thượng thủ như Phạm Thiên Vương, che mát tất cả như cây ni câu luật, rất là ít có, khó gặp như hoa ưu đàm bát, oai phục ngoại đạo như kim sí điều, không có chứa để như loài du cầm, không ai thắng được như Ngưu Vương, khéo điều phục thuận thực như Tượng Vương, được vô sở úy như Sư Tử Vương, đại từ bình đẳng như hư không rộng rang, dứt lòng ganh ghét vì chẳng đố kỵ người hơn mình, chuyên ưa cầu pháp lòng chẳng chán đủ, thường muốn giảng dạy chí nguyện chẳng mỏi mệt, đánh pháp cổ, dựng pháp tràng, chiếu huệ nhật, trừ si ám, tu lục hòa kính, thường hành pháp thí, chí dũng mãnh tinh tiến, lòng không khiếm nhược thối chuyển, là đèn sáng cho đời, là ruộng phước thù thắng, thường làm thầy dìu dắt bình đẳng không thương ghét, chỉ thích chánh đạo

không ưa muốn gì khác, nhờ gai ái dục để an ổn quần sanh, công đức trí huệ đều thù thắng không ai là chẳng tôn kính, diệt ba chướng du hý thần thông, đầy đủ tất cả những lực như: nhơn lực, duyên lực, ý lực, nguyện lực, phương tiện lực, thường lực, thiện lực, định lực, huệ lực, đa văn lực, thí lực, giới lực, nhẫn lực, tinh tiến lực, thiền định lực, trí huệ lực, chánh niệm lực, chỉ quán lực, thần thông lực, và năng lực điều phục các chúng sanh đúng pháp, sắc thân tướng hảo công đức biện tài đều đầy đủ trang nghiêm không ai bằng, cung kính cúng dường vô lượng chư Phật, thường được chư Phật đồng khen ngợi, đã rút ráo các môn Ba la mật của Bồ Tát, tu các môn không vô tướng vô nguyện tam muội và các môn tam muội bất sanh bất diệt, rời xa địa vị Thanh Văn và Duyên Giác.

- Này A Nan! Chư Bồ Tát nước An Lạc thành tựu vô lượng công đức như vậy. Ta chỉ nói lược cho ông đó thôi. Nếu nói rộng thời nói suốt trăm nghìn muôn kiếp cũng chẳng hết được”.(C)

Đức Phật gọi Ngài Di Lặc Bồ Tát mà bảo rằng: “Này A Dật Đa! Công đức và trí huệ của hàng Thanh Văn và Bồ Tát nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật chẳng thể kể nói được. (C)

Lại quốc độ ấy vi diệu an lạc thanh tịnh dường ấy, sao chư Thiên và mọi người chẳng gắng sức làm lành, phải đều siêng năng tinh tiến nỗ lực tự cầu tất được siêu tuyệt vãng sanh nước An Lạc, dứt ngang năm ác đạo, ác đạo tự nhiên đóng bít, con đường đạo tiến lên không cùng tột dễ đến mà không có người, nước ấy chẳng trái bỏ một ai lại có sức kéo dặt tự nhiên.

Sao mọi người chẳng vứt bỏ việc đời để chuyên cần tu hành cầu nên đạo đức để được tốt sự trường sanh hưởng vui không cùng cực.

Nhưng người đời phân đông phước mỏng, cùng tranh nhau những sự chẳng cần kíp, ở tại trong chỗ kịch ác tột khổ mà nhọc nhằn kinh doanh chật vật để tự cung cấp. Không luận là người tôn kẻ ti, người nghèo, kẻ giàu, trẻ già nam nữ đều lo nghĩ về tiền tài, vất vả sầu khổ mãi nghĩ mãi lo không lúc nào yên. Có ruộng lo ruộng, có nhà lo nhà, có trâu ngựa lục súc nô tỳ tiền

của y thực trăm ngàn thứ lại lo trăm ngàn thứ. Toan tính cầu lợi lo nghĩ buồn sợ bỗng chốc bị trộm cướp, nước cuốn, lửa cháy, sung công, tài sản tiêu tan thân mang tai họa, lại sâu khổ phần uất. Nếu tài sản không bị tiêu tan, thân không bị tai họa, nhưng cuối cùng vô thường bỗng đến, thân chết mạng chung, tay không mà đi không mang món gì theo được”.(C)

32

Đức Phật bảo Ngài Di Lạc Bồ Tát và hàng chư Thiên như sau rằng: “Nay ta nói với các người, thế như do những sự việc ấy nên chẳng đắc đạo.

Phải suy nghĩ chín chắn, nên xa lìa những điều ác, chọn những điều lành rồi siêng năng thực hành.

Ái dục vinh hoa là những thứ chẳng thể bảo tồn mãi mãi, rồi đều sẽ phải ly tan không có gì đáng vui đáng thích.

May mắn gặp Đức Phật tại thế phải kíp chuyên cần tu tập, người nào có chí nguyện sanh về nước An Lạc thì được trí huệ sáng suốt, công đức thù thắng. Chẳng nên buông lung theo lòng dục vọng mà phụ rẫy lời dạy trong kinh pháp giới luật để rồi phải rơi ở sau người. (C)

Nếu có ai còn thắc mắc hay chẳng hiểu kinh pháp nên đem hỏi Phật. Ta sẽ giải thuyết cho”.(C)

Bấy giờ Ngài Di Lặc Bồ Tát tiến ra quỳ dài bạch Đức Phật: “Đức Thế Tôn oai thần tôn trọng giảng nói rất hay. Con lắng nghe kinh ngữ mà Đức Phật vừa nói, suy gẫm kỹ lại thì người đời thiệt đúng như lời Đức Phật đã phán dạy.

Nay Đức Phật thương xót hiển thị đại đạo, tất cả đều sáng mắt ra được lợi ích lành rất lớn, không ai là chẳng vui mừng. Chư Thiên, Nhơn dân cho đến các loài nhuyển động đều nhờ từ ân của Đức Phật mà thoát khỏi ưu khổ.

Đức Phật dạy bảo rất sâu rất lành. Phật trí thấy suốt mười phương ba đời, chẳng sự gì là chẳng rành rẽ.

Ngày nay chúng con được giải thoát đây, đều là nhờ đời trước Đức Phật đã từng khổ nhọc cầu đạo vậy.

Ân đức của Phật trùm khắp, phước lớn vòi vọi quang minh chiếu suốt, đạt thấu pháp không, khai nhập tịch diệt, cảm động mười phương vô cùng vô cực.

Đức Phật là đáng Pháp Vương, là thầy của tất cả trời người, tùy theo sở nguyện

của họ đều làm cho họ đắc đạo. Nay được gặp Đức Phật lại được nghe về đức Vô Lượng Thọ Phật không ai là chẳng vui mừng tâm được khai ngộ”.(C)

33

Đức Phật bảo Ngài Di Lặc Bồ Tát: “Ông nói rất phải. Nếu ai mến kính Đức Phật thì thiệt là sự đại thiện.

Trong thiên hạ lâu lâu mới có Phật ra đời.

Nay ta ở đời này làm Phật diễn nói kinh pháp tuyên bố đạo giáo dứt các lưới nghi, nhổ gốc ái dục, ngăn nguồn xấu ác, đi khắp ba cõi không bị chướng ngại, khai thị ngũ đạo độ kẻ chưa được độ, quyết chánh con đường sanh tử và Niết Bàn. (C)

- Nay A Dật Đa! Từ vô số kiếp đến nay, ông tu Bồ Tát hạnh để độ chúng sanh. Những người nhờ ông mà được đắc đạo cho đến chúng Niết Bàn chẳng thể đếm nói.

Chư Thiên và nhân dân tứ chúng từ nhiều kiếp đến nay xoay lăn trong ngũ đạo lo sợ khốn khổ chẳng nói hết được. Mãi đến đời nay vẫn chưa dứt sanh tử. Gặp được Đức Phật nghe thọ kinh pháp và được nghe về đức Vô Lượng Thọ Phật,

thiệt là được lợi lành rất lớn. Ta mừng cho đó. (C)

Các người ngày nay cũng nên tự nhàm chán sanh lão bệnh tử thống khổ, thân ngũ ấm hôi nhơ vô thường không có gì đáng vui thích. Phải tự quyết đoán đoạn thân chánh hạnh làm nhiều việc lành, trừ sạch tâm nhơ bẩn, ngôn hạnh trung tín trong ngoài tương ưng, tự độ mình mà cũng cứu giúp người khác, thành tâm cầu nguyện chứa nhóm đức lành.

Dầu phải cần khổ tu hành nhưng chỉ là một đời ngắn ngủi, về sau được sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật hưởng sự khoái lạc vô cực, mãi mãi hiệp với đạo, khỏi hẳn sanh tử, không còn họa hoạn tham sân ngu si, muốn thọ một kiếp hay trăm ngàn muôn ức kiếp đều tùy ý tự tại, tất cả đều vô vi tự nhiên kế đạo tịch diệt.

Các người phải đều tinh tiến phát nguyện tu hành, không được nghi ngờ chần chừ tự gây lấy tội vạ mà phải sanh về cung điện bảy báu ở biên địa của nước ấy, chịu lấy tai ách trong năm trăm năm”.

Ngài Di Lạc Bồ Tát bạch Đức Phật: “Chúng con nhận lãnh lời răn dạy của

Đức Phật, chuyên cần tu học y giáo phụng hành, chẳng dám có lòng nghi ngờ”.(C)

34

Đức Phật lại bảo Ngài Di Lặc Bồ Tát rằng: “Các người có thể ở đời này đoạn tâm chánh ý chẳng làm những điều ác đó là chí đức, mười phương thế giới không đâu sánh bằng. Tại sao vậy?

Ở quốc độ của chư Phật, hàng chư Thiên và Nhơn dân tự nhiên làm điều lành, chẳng phạm nhiều điều ác, họ rất dễ khai hóa.

Hiện nay ta làm Phật ở thế gian này, ở trong ngũ ác ngũ thông ngũ thiêu, chỗ quá khổ lụy, giáo hóa chúng sanh khiến họ trừ ngũ ác, bỏ ngũ thông, rời ngũ thiêu, điều phục ý họ khiến họ trì ngũ thiện, cho họ được phước đức thoát khỏi thế gian chúng nhập đạo Niết Bàn trường thọ.

- Nay A Dật Đa! Những gì là ngũ ác, ngũ thông và ngũ thiêu? Thế nào là tiêu hóa ngũ ác, khiến trì ngũ thiện được phước đức thoát khỏi thế gian chúng nhập đạo Niết Bàn trường thọ? (C)

35

Điều ác thứ nhất: - Chư Thiên và Nhơn dân cho đến loài nhuyển động, phần đông

muốn làm các điều ác đều như thế này: Kẻ mạnh hiếp kẻ yếu, giành giật tàn hại sát lục cho đến ăn thịt lẫn nhau. Họ chẳng biết làm lành, ác nghịch vô đạo. Có nghiệp nhơn tất chịu quả báo, nên có những sự nghèo cùng hạ tiện cô độc, đui điếc câm ngọng tệ ác ngu si, thậm chí có hạng cuồng điên chẳng nên hình.

Còn những người tôn quý hào phú cao tài minh đạt, đó là do đời trước họ nhơn từ hiếu để tích đức làm lành.

Thông thường thế gian có phép nước ngục tù. Kẻ chẳng kiêng sợ giữ gìn làm ác bị tội phải xử phạt cầu thoát khó được. Thế gian có những sự hiện tiền trước mắt như vậy.

Khi chết đời sau càng sâu càng khổ vào chỗ u minh thọ lấy thân hình, nên có tự nhiên tam đồ vô lượng khổ não, chuyển đổi thân hình, thọ mạng hoặc dài hay ngắn, thần thức tự nhiên đến đó theo nhau cùng sanh, báo đền lẫn nhau không có lúc nào thôi dứt, tội ác chưa hết thì chẳng thể thoát lìa, đau khổ chẳng nói được. Con đường thiện ác nhơn quả đương nhiên như vậy.

Đây là một đại ác một thống một thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

Có ai ở trong ấy nhưt tâm nhiếp ý đoan thân chánh hạnh chuyên làm điều lành chẳng phạm tội ác thì được độ thoát, có phước đức lớn, sanh lên cõi trời, hoặc chứng nhập Niết Bàn. Đây là một đại thiện vậy. (C)

36

Điều ác thứ hai: - Người thế gian, cha con anh em chồng vợ vô nghĩa vô đạo, chẳng thuận pháp độ, xa xí hoang dâm kiêu mạn phóng túng, đều riêng muốn khoái ý nên buông lung theo lòng họ, khi dối lẫn nhau, tâm khẩu mâu thuẫn, lời cùng ý không thành thiệt, siểm nịnh chẳng trung, xảo ngôn dua mị, ghét người hiền, chê người lành. Làm vua bất minh, làm quan lộng quyền, tại vị chẳng chánh khi dối lẫn nhau, hãm hại trung cang, dung dưỡng gian nịnh. Tôi khi chúa, con khi cha, anh em chồng vợ bè bạn lườm gạt lẫn nhau. Ai ai cũng cur lòng tham dục, sân hận, ngu si, muốn mình được nhiều mặc người tổn hại. Chẳng nghĩ nhà phá thân vong, chẳng quản tội trước họa sau,

cho đến thân thuộc nội ngoại liên lụy diệt tộc.

Có khi gia đình bè bạn xóm làng chợ búa, dân ngu tranh giành lợi hại, do giận hờn mà kết oán thù. Kẻ giàu dư dả lại bòn sẻn chẳng chịu thí cho, tham ái quá nặng tâm nhọc thân khổ. Cuối cùng rồi không chỗ cậy nhờ đến đi một mình không ai theo giúp.

Thiện và ác, họa và phước theo người mà sanh, hoặc ở chỗ vui hoặc vào chốn khổ, sau đó mới hối hận thì đâu còn kịp.

Người đời vì tâm khờ ít trí, thấy người làm lành thì chê ghét chẳng chịu ngưỡng mộ để được bằng. Chỉ muốn làm ác, làm điều phi pháp. Thường có tâm trộm cắp trông đoạt được của người. Phá của tiêu tan rồi đi tìm cầu. Tâm tà chẳng chánh, sợ người hơn mình. Chẳng lo tính trước việc đến mới ăn năn.

Hiện đời bị phép nước tù phạt trị tội. Sau khi chết đọa vào ác đạo, nên có tự nhiên tam đồ chịu khổ vô lượng. Xoay vần trong đó nhiều đời nhiều kiếp không có lúc ra khỏi, khó được giải thoát, đau khổ chẳng nói được.

Đây là hai đại ác, hai thống, hai thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

Có người nào ở trong ấy mà nhứt tâm chế ý, đoan thân chánh hạnh chuyên làm điều lành, chẳng phạm điều ác thì được độ thoát có nhiều phước đức, hoặc sanh lên cõi trời, hoặc chứng nhập Niết Bàn. Đây là hai đại thiện vậy. (C)

37

Điều ác thứ ba: - Người đời nương nhờ nhau mà sống còn ở trong trời đất, tuổi thọ không được bao nhiêu. Trên có các nhà hiền minh trưởng giả tôn quý hào phú, dưới có những kẻ nghèo cùng ti tiện yếu kém ngu phu. Trong đó có những người bất thiện thường cur lòng tà ác, chỉ nghĩ nhớ dâm dật ái dục, phiền não đầy bụng, ngồi đứng chẳng an, tham lam muốn lấy không của người, chán ghét vợ nhà lén lút ra vào, hao tổn gia tài làm điều phi pháp. Tụ hội bè đảng, đem quân xâm lăng, đánh cướp giết hại, cưỡng đoạt vô đạo; ra ngoài làm ác chẳng tự làm ăn, trộm cắp bức hiếp buông lung hưởng lạc, hoặc với người trong thân thuộc cũng chẳng kể tôn ty. Gia tộc nội ngoại đều lo lắng khổ sở vì họ. Cho đến cũng chẳng kiêng sợ phép nước.

Ác nghiệp chiêu báo, sau khi chết đọa vào tam đồ chịu vô lượng khổ não, xoay vần trong đó nhiều đời nhiều kiếp không có thời gian ra khỏi, khó được giải thoát, đau đớn chẳng thể nói được. Đây là ba đại ác, ba thống, ba thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

Có ai ở trong ấy nhứt tâm chế ý đoan thân chánh hạnh chuyên làm điều lành chẳng phạm điều ác, thì được độ thoát, có nhiều phước đức, hoặc sanh lên trời hay chứng nhập Niết Bàn. Đây là ba đại thiện vậy. (C)

38

Điều ác thứ bốn: - Người đời chẳng nghĩ làm lành để dạy bảo lẫn nhau, lại cùng làm những điều ác, những là lường thiệt, ác khẩu, vọng ngôn, ỷ ngữ. Cãi vã chê bai, ganh ghét người lành, hãm hại người hiền rồi đứng bên vui thích. Bất hiếu với cha mẹ, khinh mạn Sư trưởng. Vô tín với bằng hữu, tự tôn tự đại, cho mình là hay là phải, cậy quyền ỷ thế áp bức người, làm ác không biết hổ thẹn, chẳng tự biết mình. Tự cho mình là khỏe muốn mọi người kính nể. Chẳng sợ trời đất thần minh nhứt nguyệt, chẳng chịu

72

làm lành, khó giáo hóa. Không kiêng sợ ai luôn luôn kiêu mạn. Cây có chút ít phước đức do đời trước làm được điều lành nhỏ, đời nay làm ác, phước đức tiêu diệt, sau khi chết, tội báo tự nhiên chẳng hề rời lìa, đọa vào tam đồ chịu vô lượng thống khổ, đến lúc này ăn năn đâu còn kịp. Xoay vần trong ấy nhiều đời nhiều kiếp không có thời kỳ ra khỏi, khó được giải thoát, đau khổ chẳng nói được. Đây là bốn đại ác, bốn thống, bốn thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

Có ai ở trong ấy nhứt tâm chế ý đoạn thân chánh hạnh chuyên làm những điều lành chẳng phạm điều ác, thì được độ thoát có nhiều phước đức, hoặc sanh lên cõi trời, hay chứng nhập Niết Bàn. Đây là bốn đại thiện vậy. (C)

39

Điều ác thứ năm. - Người đời ỷ lại lười biếng chẳng chịu làm điều lành sửa mình tu nghiệp. Gia đình quyền thuộc đói rét khốn khổ. Cha mẹ có dạy răn thì giận dữ chống trái, bất hiếu bất mục, phụ ân vô nghĩa, không có lòng báo đáp. Nghèo cùng khốn thiếu, sang đoạt phóng dăng, lầy ngang của người để tự cung cấp. Thích

ngon ưa rượu, ăn uống vô độ, gây gỗ xung đột chẳng biết nhơn tình. Thấy người hay tốt thì ganh ghét. Vô nghĩa vô lễ không hề kiêng kỵ. Phóng túng chơi bời không ai khuyên can được. Với lục thân quyến thuộc, thiếu đủ không hề đoái hoài. Chẳng nghĩ ơn cha mẹ, chẳng biết nghĩa thầy bạn. Tâm thường nghĩ ác, miệng thường nói ác, thân thường làm ác, không có được chút lành. Chẳng tin kinh pháp của chư Phật hiền thánh. Chẳng tin hành đạo sẽ được giải thoát. Chẳng tin sau khi chết thần thức đầu thai trở lại. Chẳng tin làm lành được lành, làm dữ được dữ. Muốn giết người chơn tu, phá rối chúng Tăng. Muốn hại cha mẹ anh em quyến thuộc. Tông tộc đều chán ghét muốn nó chết đi. Người như vậy, tâm ý họ cháy phừng ngu si mê muội mà họ tự cho là sáng suốt. Chẳng biết sanh từ đâu đến, chết sẽ về đâu. Bất nhơn bất thuận ác nghịch trời đất, mà lại muốn cầu may được trường thọ. Có ai thương dạy bảo điều lành lẽ phải, khai thị con đường sanh tử thiện ác, họ vẫn chẳng tin, khổ tâm cạn lời cũng thành vô ích. Lòng họ bít lấp, ý họ chẳng tỏ ngộ. Lúc sắp chết mới biết lo sợ ăn năn thì đâu

còn kịp nữa. Trong trời đất năm loài phân minh, rộng rãi mịt mờ mênh mênh mông mông. Báo ứng lành dữ, họa phước kéo dắt tự mình lãnh chịu, không ai thay thế được. Người lành làm lành thì từ vui vào vui, từ sáng vào sáng. Người dữ làm dữ thì từ khổ vào khổ, từ tối vào tối. Ai biết được đó? Chỉ một mình Đức Phật biết rõ dạy bảo khai thị. Người tin làm theo rất ít. Vì thế nên sanh tử chẳng thôi, ác đạo chẳng tuyệt. Người đời tạo ác như vậy nên có tự nhiên tam đồ khổ sở vô lượng. Xoay vần trong ấy nhiều đời nhiều kiếp không có thời kỳ ra khỏi, khó được giải thoát đau đớn chẳng nói được. Đây là năm đại ác, năm thống, năm thiêu, như lửa lớn đốt cháy thân người.

Nếu có ai ở trong ấy nhứt tâm chế ý đoan thân chánh niệm, ngôn hạnh tương ưng, việc làm chí thành, chuyên làm điều lành chẳng phạm điều ác thì được độ thoát, có nhiều phước đức được sanh lên cõi trời hay chứng nhập Niết Bàn. Đây là năm đại thiện vậy. (C)

40

Này A Dật Đa! Đó là năm điều ác trong đời khổ não như vậy. Năm thống, năm

thiên xoay vần sanh lẫn nhau. Chẳng tu đức lành mà chỉ làm những điều ác thì đều tự nhiên đọa vào ác đạo. Hoặc có kẻ hiện đời nay, trước hết bị bệnh hoạn cầu chết chẳng được, cầu sống chẳng được, cho mọi người thấy sự chiêu cảm của tội ác. Khi thân chết, thần thức theo ác nghiệp mà đi vào ba ác đạo chịu vô lượng thống khổ.

Tội ác từ mảy nhỏ lần thành to lớn, đều do tham lam tài sắc chẳng chịu buông. Chạy theo dục vọng si cuồng, phiền não buộc trói không tháo mở được. Tranh lợi về mình chẳng biết tự xét. Phú quý vinh hoa đương thời đắc ý, chẳng hay nhẫn nhục, chẳng biết làm lành. Không bao lâu oai thế tiêu diệt, thân bị khổ nhục càng ngày càng nặng, hơn xấu quả khổ, hơn quả tự nhiên không hề sai sót, xưa nay đều như vậy thiệt rất đáng thương. (C)

- Nay A Đạt Đa! Người đời phần đông đều như vậy. Đức Phật xót thương dùng sức oai thần trừ diệt tội ác khiến họ về nẻo lành, rời bỏ tư tưởng quấy ác mà phụng trì kinh giới, thật hành đạo pháp, không trái không mất, thì trọn được chứng nhập đạo Niết Bàn xuất thế. (C)

- Này A Dật Đa! Nay ông và chư Thiên cùng nhơn dân với người đời sau được kinh giáo của Đức Phật phải suy gẫm chín chắn, có thể y theo trong ấy mà đoạn thân chánh hạnh, người trên làm lành rồi đem cảm hóa người dưới, luân chuyển dạy bảo nhau đều giữ gìn thật hành, tôn bực Thánh, kính người lành, nhơn từ bác ái, chẳng dám trái lời Phật dạy. Phải cầu xuất thế nhỏ dứt gốc sanh tử tội ác, rời hẳn con đường tam đồ vô lượng lo sợ khổ đau. Các người ở cõi này vun trồng cội công đức lớn rộng, ban ơn bố thí, chớ phạm cấm giới, nhẫn nhục, tinh tiến, nhứt tâm và trí huệ. Giáo hóa lẫn nhau, tu đức lập thiện, chánh tâm chánh ý, trai giới thanh tịnh một ngày một đêm còn hơn ở nước An Lạc làm lành cả trăm năm.

Tại sao vậy?

Quốc độ An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật vô vi tự nhiên đều chứa những điều lành, không có tư hào việc ác.

Ở cõi này làm lành mười ngày mười đêm hơn ở cõi khác làm lành ngàn năm.

Tại sao vậy?

Những cõi khác, người làm lành nhiều, người làm ác ít, phước đức tự nhiên không có chỗ để tạo ác.

Chỉ ở thế gian này không có phước đức tự nhiên, nhiều người làm ác, cần khổ theo dục vọng, khi dối lẫn nhau, lao tâm khổ thân, uống đấng ăn độc, sự ác triền miên không bao giờ ngừng nghỉ.

Ta vì thương mọi người mà hết lời khuyên dạy hành đạo làm lành tùy nghi dù dặt truyền kinh pháp của Phật, tất được thọ dụng, theo ý nguyện cầu đều làm cho đắc đạo cả. (C)

Chỗ nào Đức Phật đi đến, hoặc quốc ấp, hoặc xóm làng, không đâu là chẳng nhờ giáo hóa. Thiên hạ hòa thuận, như nguyệt trong sáng, gió mưa phải thời, tai dịch chẳng khởi, nước thanh dân an, binh đao vô dụng, sùng đức trọng nhơn chuyên làm lễ nghĩa.

Ta thương mọi người còn hơn cha mẹ thương con. Nay ta ở đời này làm Phật cảm hóa năm ác, tiêu trừ năm thống, tuyệt diệt năm thiêu. Đem điều lành công phá tội ác, dứt khổ sanh tử, khiến được năm đức đến chỗ an ổn vô vi. (C)

Sau khi ta nhập diệt rồi bỏ thế gian này, kinh đạo diệt lần, nhơn dân siểm nguy trở lại làm ác, năm thống năm thiêu hoàn lại như trước, về sau càng nặng chẳng nói hết được. Ta chỉ nói lược đó thôi.” (C)

Đức Phật bảo Ngài Di Lạc Bồ Tát: “Các người phải khéo suy gẫm dạy bảo lẫn nhau đúng như kinh pháp của Đức Phật, không được phạm ác”.

Ngài Di Lạc Bồ Tát chấp tay bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Lời Đức Phật dạy rất hay. Người đời quả thật có như vậy. Đức Như Lai từ mẫn làm cho họ được độ thoát. Chúng con xin lãnh lời Phật căn kẽ dạy bảo, chẳng dám sai thất”.(C)

41

Đức Phật bảo Ngài A Nan: “Này A Nan! Ông đứng dậy chỉnh y phục chấp tay cung kính đánh lễ đức Vô Lượng Thọ Phật. Chư Phật Như Lai ở những quốc độ mười phương thường ca ngợi đức Vô Lượng Thọ Phật chẳng chướng ngại chẳng nhiệm trước”.

Ngài A Nan đứng dậy chỉnh y phục, chánh thân hướng về phương Tây chấp tay cung kính năm vóc gieo xuống đất đánh lễ đức Vô Lượng Thọ Phật mà bạch

rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con mong được thấy quốc độ An Lạc, Đức Phật và chư Bồ Tát cùng Thanh Văn đại chúng”.

Liên đó đức Vô Lượng Thọ Phật phóng đại quang minh chiếu khắp tất cả thế giới của chư Phật mười phương. Những núi Kim Cang, núi Thiết Vi, núi Tu Di, các núi lớn nhỏ và tất cả vạn vật đều đồng một màu sắc. Như thời kỳ đại thủy tai, nước ngập tràn đầy tất cả, vạn vật đều chìm ngập chẳng còn, chỉ thấy mặt nước mênh mông.(C)

Quang minh của đức Vô Lượng Thọ Phật chiếu khắp cũng như vậy. Quang minh của tất cả Bồ Tát, Thanh Văn đều bị che ản, chỉ thấy Phật quang sáng rõ.

Ngài A Nan thấy đức Vô Lượng Thọ Phật oai đức nguy nguy, tướng hảo đầy đủ quang minh rực rỡ như núi Tu Di cao vượt trên tất cả thế giới.

Tất cả hàng tứ chúng nơi đây cũng đồng thấy như vậy.

Đại chúng ở nước An Lạc cũng nhìn thấy bên cõi Ta Bà này.(C)

Đức Phật bảo Ngài A Nan và Ngài Di Lặc Bồ Tát rằng: “Các ông có thấy ở nước An Lạc ấy, từ mặt đất báu lên đến không gian, tất cả vạn vật đều vi diệu thanh tịnh tự nhiên chăng?”.

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con đều thấy.

- Các ông có nghe âm thanh to lớn của đức Vô Lượng Thọ Phật tuyên bố khắp tất cả thế giới giáo hóa chúng sanh chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con có nghe.

- Các ông có thấy người nước An Lạc ngồi cung điện thất bửu rộng lớn trăm ngàn do tuần đến khắp những quốc độ mười phương cúng dường chư Phật không bị chướng ngại chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con đều thấy.

- Các ông có thấy trong nước An Lạc, những cây thất bửu, những ao thất bửu, những hoa trời đẹp thơm luôn luôn mưa rải khắp mặt đất thất bửu để làm trang nghiêm chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con đều thấy.

- Các ông có thấy trong nước An Lạc, các loài chim đẹp lạ bay liệng trên không kêu hót hòa nhã không khác âm thanh của Phật, tiếng chim vang khắp thế giới. Các loài chim ấy đều do Đức Phật Vô Lượng Thọ biến hóa ra, chẳng phải là thiệt súc sanh chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con đều nghe thấy.

- Các ông có thấy chúng sanh ở nước An Lạc ngày đêm sáu thời tự nhiên niệm Phật tương tục chẳng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con đều nghe thấy.

- Các ông thấy ở nước An Lạc, chư Thiên và Nhơn dân thọ dụng những thứ cần dùng có khác nhau chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con thấy trời và người ở nước An Lạc thọ dụng đồng nhau không có một chút sai khác.

- Các ông có thấy tại nước An Lạc, có người ở trong thai chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con thấy tại nước An Lạc, người ở trong thai cung điện bảy báu, như Trời Đao Lợi ở trong cung điện thất bửu hoặc rộng lớn một trăm do tuần, hoặc năm trăm do tuần sung

sướng, vui vẻ. Chúng con cũng thấy tại nước An Lạc, có người từ hoa sen thất bửu tự nhiên hóa sanh”.(C)

43

Lúc ấy Di Lặc Bồ Tát bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Duyên có gì mà người nước An Lạc có thai sanh và hóa sanh?”. (C)

Đức Phật dạy: “Này A Dật Đa! Nếu có chúng sanh chẳng hiểu rõ Phật trí, bất tu nghị trí, bất khả xưng trí, đại thừa quảng trí, vô đẳng luân tối thượng thắng trí. Với những trí ấy nghi hoặc chẳng tin, nhưng lại tin hơn quả tội phước tu tập hạnh lành cầu nguyện sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật. Chúng sanh ấy sanh về nước An Lạc ở trong cung điện thất bửu năm trăm năm, chẳng thấy Phật, chẳng nghe kinh pháp, chẳng thấy Bồ Tát và chúng Thanh Văn. Vì thế nên ở nước ấy gọi là thai sanh. (C)

Nếu chúng sanh biết và tin Phật trí, cho đến biết và tin vô đẳng luân tối thượng thắng trí, tu các công đức kính tin hồi hướng nguyện cầu sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật. Các chúng sanh ấy sanh về nước An Lạc ở trong hoa

sen thất bửu tự nhiên hóa sanh ngồi kiết già, khoảnh khắc những thân tướng, quang minh, trí huệ, công đức đều thành tựu đầy đủ như chư Bồ Tát. (C)

44

- Lại này A Dật Đa! Chư Đại Bồ Tát ở cõi nước phương khác phát tâm muốn thấy đức Vô Lượng Thọ Phật để cung kính cúng dường và muốn thấy chúng Bồ Tát Thanh Văn nước ấy. Chư đại Bồ Tát ấy lúc mạng chung được sanh về nước An Lạc ở trong hoa sen thất bửu tự nhiên hóa sanh. (C)

- Nay A Dật Đa! Tại nước An Lạc, những người hóa sanh vì có trí huệ thù thắng. Người thai sanh không có trí huệ, trong năm trăm năm thường chẳng thấy Phật, chẳng nghe kinh pháp, chẳng thấy Thánh chúng Bồ Tát và Thanh Văn. Không do đâu để được cúng dường Đức Phật, chẳng biết phép tắc của Bồ Tát, chẳng tu tập được các công đức. Phải biết những người này lúc ở đời trước vì không có trí huệ, chẳng diệt nghi hoặc mà ra. (C)

45

- Nay A Dật Đa! Thí như vua Chuyển Luân Thánh Vương có nhà ngục bảy báu

84

trang nghiêm, trần thiết giường màn, treo phan kết tụi. Nếu có hàng Tiểu Vương Tử mắc tội, bèn đem giam vào trong nhà ngục ấy trói bằng dây xích vàng, cấp dưỡng đầy đủ đồ uống ăn mền nệm hoa hương kỹ nhạc, đồng như Chuyển Luân Thánh Vương không để thiếu thốn. Ý ông nghĩ sao, A Dật Đa! Các Tiểu Vương Tử ấy có vui thích chăng?”

- Bạch Đức Thế Tôn! Không vui thích được. Họ chỉ mong có phương cách gì để ra khỏi ngục.

- Này A Dật Đa! Cũng vậy. Các chúng sanh ấy vì nghi hoặc Phật trí mà sanh trong cung điện thất bửu không có hình phạt, cũng không có một niệm ác sự. Chỉ trong vòng năm trăm năm, chẳng thấy Tam bửu. Chẳng được cúng dường, chẳng được tu các đức lành mà lấy đó làm khổ, dầu có những sự vui, nhưng vẫn chẳng thích chỗ ấy. Nếu các chúng sanh ấy biết tội đời trước rất ăn năn tự trách cầu ròi chỗ ấy liền được toại ý qua đến chỗ Vô Lượng Thọ Phật cung kính cúng dường, cũng được đến khắp vô lượng vô số chỗ chư Phật mười phương tu các công đức.

- Này A Dật Đa! Có Bồ Tát nào sanh lòng nghi hoặc đối với Phật trí thì mất lợi lớn. Vì thế nên phải biết và tin trí huệ vô thượng của Phật”.(C)

46

Ngài Di Lặc Bồ Tát thưa: “Bạch Đức Thế Tôn! Ở cõi Ta Bà này có bao nhiêu Bồ Tát bất thối sanh về nước An Lạc ấy?”.

- Này A Dật Đa! Cõi Ta Bà này có sáu mươi bảy ức Bồ Tát bất thối sanh về nước An Lạc ấy. Mỗi Bồ Tát này đã từng cúng dường vô số chư Phật gần như Di Lặc vậy. Còn hàng tiểu Bồ Tát và người tu tập công đức ít thì số đông chẳng thể kể nói, sẽ được sanh về nước ấy.

- Này A Dật Đa! Chẳng phải chỉ có các Bồ Tát ở cõi này vãng sanh nước ấy mà quốc độ phương khác cũng như vậy.

Trong nước của Đức Phật thứ nhất là Đức Phật Viễn Chiếu có một trăm tám mươi ức Bồ Tát, sẽ đều vãng sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật.

Đức Phật thứ hai là Đức Bửu Tạng Phật, có chín mươi ức Bồ Tát đều sẽ vãng sanh.

86

Đức Phật thứ ba là Đức Phật Vô Lượng Âm có hai trăm hai mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ bốn là Đức Phật Cam Lộ Vị có hai trăm năm mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ năm là Đức Phật Long Thắng có mười bốn ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ sáu là Đức Phật Thắng Lực có một vạn bốn ngàn Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ bảy là Đức Phật Sư Tử có năm trăm ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ tám là Đức Phật Ly Cấu Quang có tám mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ chín là Đức Phật Đức Thủ có sáu mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ mười là Đức Phật Diệu Đức Sơn có sáu mươi ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ mười một là Đức Phật Nhon Vương có mười ức Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ mười hai là Đức Phật Vô Thượng Hoa có vô số bất khả xưng kể Bồ Tát sẽ đều vãng sanh.

Đức Phật thứ mười ba là Đức Phật Vô Úy có bảy trăm chín mươi ức Đại Bồ Tát, chư Bồ Tát nhỏ và chúng Tỳ Kheo chẳng tính kể được, đều sẽ vãng sanh về nước An Lạc của đức Vô Lượng Thọ Phật.

- Nay A Dật Đa! Chẳng phải chỉ có chúng sanh trong mười bốn cõi nước trên đây sẽ vãng sanh về nước An Lạc, mà trong thế giới mười phương có vô lượng cõi nước, chúng sanh vãng sanh cũng như vậy, rất đông rất nhiều, dầu ta có kể nói luôn ngày đêm suốt một kiếp cũng chẳng hết được. Nay ta chỉ nói lược đó thôi. (C)

47

- Nay A Dật Đa! Có ai được nghe danh hiệu đức Vô Lượng Thọ Phật mà hớn hở vui mừng cho đến chừng một niệm, phải biết người ấy đã được lợi ích rất lớn, là đã đầy đủ công đức vô thượng. (C)

Vì thế nên giả sử có lửa lớn đầy khắp cả Đại Thiên thế giới vẫn cần phải lướt qua để nghe kinh pháp này rồi vui mừng tin ưa thọ trì đọc tụng tu hành đúng theo.

Tại sao vậy? Có rất nhiều Bồ Tát muốn được nghe kinh này mà chẳng được. Nếu chúng sanh nào nghe kinh này thì không còn thối chuyển đạo Vô thượng Chánh giác. Vì lẽ ấy nên cần phải chuyên tâm tin ưa thọ trì đọc tụng giảng thuyết thực hành.

Nay ta vì chúng sanh mà nói kinh pháp này, làm cho họ được thấy đức Vô Lượng Thọ Phật, tất cả vạn vật ở nước An Lạc và Thánh chúng Bồ Tát, Thanh Văn ở nước ấy.

Chớ nên sau khi ta diệt độ mà sanh lòng nghi hoặc. (C)

Đời tương lai, lúc kinh pháp diệt tận, ta dùng oai lực từ bi đặc biệt lưu kinh này lại một trăm năm, có chúng sanh nào gặp kinh này thì tùy ý họ nguyện cầu đều được độ thoát. (C)

- Nay A Đạt Đa! Đức Như Lai ra đời khó gặp khó thấy, kinh pháp của Phật khó được khó nghe. Các môn Ba la mật, các pháp thù thắng của Bồ Tát được nghe cũng khó. Gặp thiện tri thức nghe pháp mà làm được cũng là khó.

Nếu nghe kinh này mà tin ưa thọ trì thì là khó trong khó, không gì khó hơn.

Vì thế nên pháp của ta, làm như vậy, nói như vậy, dạy như vậy, phải nên tin thuận y theo tu hành”.(C)

48

Lúc Đức Thế Tôn nói kinh này, có vô lượng chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ đề. Một muôn hai ngàn na do tha người được pháp nhãn thanh tịnh. Hai mươi hai ức chư Thiên và Nhơn dân được quả A Na Hàm. Tám mươi vạn Tỳ Kheo lậu tận ý giải thành A La Hán. Bốn mươi ức Bồ Tát được chẳng thối chuyển, dùng công đức hoằng thệ tự trang nghiêm, ở đời tương lai sẽ thành Chánh Giác. (C)

Bấy giờ Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách. Quang minh lớn chiếu khắp cõi nước mười phương. Trăm ngàn âm nhạc tự nhiên hòa tấu. Vô lượng hoa đẹp thơm tho rưới xuống.

Đức Phật nói kinh này xong, Di Lặc Bồ Tát và chúng Bồ Tát từ mười phương đến, Trưởng Lão A Nan và chư đại Thanh Văn, tất cả đại chúng nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

(C)(C)

**XVI. PHÁP HỘI BỒ TÁT KIẾN
THIỆT THỨ MƯỜI SÁU**
**Hán Dịch: Cao Tế, Pháp Sư Nan Liên
Đề Gia Xá**

1-25. NHỮNG PHẨM ĐẦU CỦA TẬP IV

26. PHẨM TỬ CHUYÊN LUÂN VƯƠNG

Bấy giờ Đức Phật nói với Tịnh Phạn Vương: “Này Đại Vương! Các pháp như đã nói ở trên phải chuyên tâm tinh tiến quan sát tu hành chớ theo nơi khác.

Pháp ấy là Bồ Đề của chư Phật quá khứ vị lai hiện tại, hay tự tại siêu việt tất cả thế gian, hay trừ tất cả khát ái, hàng phục ngã mạn, diệt trừ tội lỗi, được bình đẳng nơi tất cả pháp. Nó chẳng phải là chỗ của hạng phàm phu, tất cả Thanh Văn chẳng đến được, chẳng phải cảnh giới của tất cả Bích Chi Phật, là chỗ tu hành của tất cả Bồ Tát, là chỗ chứng đắc của tất cả chư Phật. (C)

Ở trong pháp ấy, Đại Vương phải đề tâm suy nghĩ rằng: Tôi phải thế nào để được làm mắt sáng ở trong Trời Người,

được làm đèn sáng, đuốc lớn, thuyền bè, biết thủy lộ giỏi, là Đạo Sư, là thương chủ, là đạo thủ ở trong Trời Người.

Tôi phải thế nào để tự độ mình rồi lại độ được người, tự đã giải thoát lại giải thoát người, tự được an ổn lại an ổn người, tự chứng Niết Bàn lại khiến người chứng Niết Bàn.

Đại Vương nên biết chẳng nên quan sát đời quá khứ đã trải qua sự giàu mạnh tự tại. (C)

Này Đại Vương! Các căn như ảo, không bao giờ thỏa mãn, cũng không có gì làm nó thỏa mãn được. Cảnh giới như mộng, ở nơi sắc thanh hương vị xúc không biết chán đủ. (C)

Này Đại Vương! Thuở quá khứ có Chuyền Luân Vương tên Vô Biên Xung có đủ thất bửu oai lực tự tại thống lãnh tứ thiên hạ. Nhà vua ấy ở chỗ Đức Phật trước trông các cội lành nên được thành tựu ý lực nghĩ gì được nấy.

Lúc ấy, vua Vô Biên Xung tự nghĩ ta thử sức phước đức của ta, nay ta tự nương phước đức khiến tất cả cây cối trong bốn

thiên hạ này thường có bông trái dùng
hoài không hết.

Này Đại Vương! Vua Vô Biên Xung ý
nghĩ như vậy rồi, khắp bốn thiên hạ tất cả
rừng cây trở bông kết trái xum xuê như
dân dùng mãi không hết.

Nhà vua ấy lại nghĩ tưởng làm cho tất
cả như dân trong bốn thiên hạ muốn gì
đều được cả không hề trái ý. Nhà vua ấy
nghĩ tưởng như vậy rồi, tất cả như dân
đều được đầy đủ theo chỗ mong cầu.

Nhà vua ấy lại nghĩ tưởng khiến khắp
bốn thiên hạ đều mưa nước thơm. Liền đó
khắp nơi đều mưa nước thơm.

Nhà vua ấy thử phước lực của mình nên
lại nghĩ tưởng khắp bốn thiên hạ đều mưa
hoa đẹp. Liền theo ý tưởng của nhà vua
ấy, khắp nơi đều mưa hoa đẹp.

Nhà vua ấy lại nghĩ tưởng khắp nơi đều
mưa y phục đẹp. Liền đó khắp nơi mưa y
phục kiếp bồi cõi trời.

Nhà vua ấy lại muốn thử phước lực của
mình nên nghĩ tưởng khắp bốn thiên hạ
mưa bạc, rồi lại tưởng mưa vàng. Theo
đúng ý tưởng của nhà vua ấy, khắp nơi
mưa bạc rồi mưa vàng. (C)

Tại sao như vậy? Vì vua Vô Biên Xưng ấy từ quá khứ đã ở nơi tất cả chúng sanh tu cộng nghiệp thiện.

Này Đại Vương! Thuở ấy mặt đất Diêm Phù Đề này dọc ngang đều một vạn tám ngàn do tuần, có sáu mươi ngàn vạn đại thành. Trung ương có hoàng thành tên Bửu Trang Nghiêm dọc ngang mười hai do tuần, bốn phía bằng phẳng khéo đẹp, đường xá trang nghiêm, ranh giới rành rẽ.

Ngoài thành Bửu Trang Nghiêm ấy có bảy lớp hàng cây Đa La bằng bốn thứ báu là vàng bạc lưu ly và pha lê rất đẹp đáng ưa. Nếu là cây Đa La vàng thì thân cành gốc rễ bằng vàng mà lá bông và trái bằng bạc. Nếu là cây Đa La bạc thì thân cành gốc rễ bằng bạc mà lá bông và trái bằng vàng. Nếu là cây Đa La bằng lưu ly thì gốc rễ thân cành bằng lưu ly mà lá bông và trái bằng pha lê. Nếu là cây Đa La pha lê thì gốc rễ thân cành bằng pha lê mà lá bông và trái bằng lưu ly.

Thành Bửu Trang Nghiêm ấy giáp vòng có bảy lớp treo lưới linh lạc báu, lại có màn lưới báu che trùm phía trên.

Ngoài thành có bảy lớp hào, mỗi hào sâu nửa do tuần, rộng một do tuần, đáy và bờ hào đều bằng phẳng, đầy nước trong sạch đủ tám đức, chim chóc uống nước ấy. Trong nước hào mọc đầy bốn thứ hoa sen xanh, vàng đỏ và trắng. Đáy hào trải cát vàng. Bờ hào bằng bốn báu vàng bạc lưu ly và pha lê: bọc vàng thì thang bạc, bọc bạc thì thang vàng, còn lưu ly và pha lê thì trang sức trên dưới xen lẫn trang nghiêm. Lan can xung quanh hào bày bảy báu trang nghiêm vô tỉ.

Mỗi con đường đều có bảy lớp công báu, hai bên đường có những cây chuỗi vàng. Bốn bên hào đường sá giáp vòng, nơi hai đầu đều có tọa ngồi bằng bảy báu.

Tất cả sự trang nghiêm báu quý ấy đều do phước đức của vua Vô Biên Xung cảm thành.

Xung quanh ngoài thành Bửu Trang Nghiêm có tám vạn rừng vườn. Làm những rừng vườn ấy, vua Vô Biên Xung không có lòng chấp trước là sở hữu của mình mà cho tất cả nhơn dân cùng hưởng.

Mỗi khu vườn ấy có tám ao lớn dọc ngang đều nửa do tuần, đầy hoa sen bốn

màu. Bờ ao có tám thềm đường bằng bốn bấu và cổng ngõ bảy bấu.

Hai bên thềm đường có cây chuối vàng Diêm Phù Đàn trang nghiêm. Trong ao đầy nước tám đức, các loài chim uống nước ấy. Bốn bên ao nhà vua ấy lại cho trồng nhiều hoa đẹp để nhơn dân cùng hưởng.

Các lưới bấu linh lạc bấu khắp thành Bửu Trang Nghiêm, lúc gió nhẹ thoảng phát ra tiếng hòa nhã như ngũ âm do nhạc công giỏi thổi lên. Nhơn dân trong thành cùng vui chơi theo nhạc điệu ấy.

Thuở ấy thành lớn Bửu Trang Nghiêm giàu vui an ổn, nhơn dân giàu có no đủ, mọi nơi đều có hoa sen bốn màu đẹp thơm vô tỉ. (C)

Một lúc khác, vua Vô Biên Xung lại nghĩ rằng: Nay ta sẽ qua châu Tây Cù Đà Ni. Vua cùng bốn binh chủng đều bay lên hư không qua Cù Đà Ni. Chư tiểu Quốc Vương ở châu Tây ấy đều đến phụng nghinh và đem quốc độ phụng hiến. Vua Vô Biên Xung ở lại đó trăm ngàn muôn năm rồi mang bốn binh chủng lên hư không bay qua châu Đông Phát Bà Đề,

các tiểu Quốc Vương ở châu Đông đều phụng nghinh và đem quốc độ phụng hiến. Vua Vô Biên Xung ở lại đó trăm ngàn vạn năm rồi đem bốn binh chủng lên hư không bay đến châu Bắc Uất Đơn Việt, như dân nơi châu Bắc đều hoan nghênh. Vua Vô Biên Xung ở lại châu Bắc nhiều trăm ngàn năm cùng quyến thuộc vui vậy.
(C)

Một hôm vua Vô Biên Xung nghĩ rằng ta có nghe trời Đao Lợi ở đỉnh núi Tu Di, nay ta nên lên đó.

Nghĩ như vậy rồi nhà vua ấy ngồi long tượng đem bốn binh chủng bay lên hư không thẳng lên núi Tu Di. Nhà vua ấy hỏi quan hầu cận rằng người thấy núi Tu Di cùng đại hải và tứ thiên hạ thế nào?

Quan hầu thưa: Tâu Đại Vương, tôi thấy núi Tu Di cùng đại hải và bốn thiên hạ đều xoay tròn. Như nhà gốm quay tròn vòng khuôn, tôi thấy núi Tu Di cùng đại hải và tứ thiên hạ cũng quay tròn như vậy.

Nhà vua ấy bảo quan hầu cho long tượng vương đại hành chưa ngừng thẳng tiến lên trước.

Nhà vua ấy lại hỏi quan hầu: Giờ đây người thấy núi Tu Di cùng đại hải và bốn châu thiên hạ thế nào?

Quan hầu thưa: Tâu Đại Vương! Tôi thấy núi Tu Di cùng đại hải và bốn thiên hạ đều chấn động.

Nhà vua ấy nói nay ta muốn đến đánh núi Tu Di, cho long tượng vương này tiểu hành chưa ngừng thẳng tiến lên trước.

Nhà vua ấy lại hỏi quan hầu: Giờ đây người thấy tướng núi Tu Di cùng đại hải và bốn châu thiên hạ thế nào?

Quan hầu thưa: Tâu Đại Vương! Tôi thấy núi Tu Di cùng đại hải và bốn châu thiên hạ đều chẳng động chẳng chuyển.

Nhà vua ấy bảo: Đã đến đánh núi Tu Di rồi.

Vua ấy cùng bốn binh chủng đến đánh núi Tu Di.

Đế Thích thấy vua Vô Biên Xung thì vui mừng đón tiếp và chia nửa tòa ngai cho vua ấy cùng ngai. Vua Vô Biên Xung tiếp nhận chỗ ngai rồi cùng Đế Thích ngự trời Đạo Lợi cả vô lượng năm. (C)

Sau đó, vua Vô Biên Xung lại nghĩ rằng: Ta nên truất phế Đế Thích để riêng ta làm Thiên Vương.

Vừa nghĩ xong như vậy, nhà vua ấy cùng bốn binh chủng từ trời Đao Lợi rơi xuống vườn bảy báu ngoài thành Bửu Trang Nghiêm ở Nam Diêm Phù Đề. (C)

Bây giờ có dân trong thành ra thấy như vậy vội cấp báo vào thành. Lúc ấy vua đang ngự trị thành Bửu Trang Nghiêm tên là Tác Ái, nghe có vị Thiên Tử bốn binh chủng từ trên không giáng xuống vườn thất bửu ngoài thành, liền truyền nghiêm xa giá cùng bốn bộ binh chủng xuất thành đến vườn thấy vua Vô Biên Xung. Vua Tác Ái sai đem các thứ hoa và hương bột hương thoa đến rồi tự trích y vai hữu quý gói hữu chấp tay hướng về vua Vô Biên Xung mà thưa rằng: Ngài là ai?

Vua Vô Biên Xung nói: Người có từng nghe thưở xa xưa có vua Vô Biên Xung chăng?

Vua Tác Ái và các quan dân đều nói: Chúng tôi có nghe người xưa nói thưở trước có vua Vô Biên Xung ngự trị bốn

châu thiên hạ. Vua ấy cùng bốn binh chủng bay lên trời Đạo Lợi.

Vua Vô Biên Xung nói: Như chỗ các người đã nghe, vua Vô Biên Xung chính là ta đây. (C)

Từ ấy, vua Vô Biên Xung nghe mùi vị đồ ăn uống ở nhân gian lòng chẳng ưa thích chẳng chịu được nên thân tâm trầm trọng hôn mê. Như đem đê hồ để trên cát nóng liền chìm mất chẳng tạm dừng còn, vua Vô Biên Xung ở Diêm Phù Đề ăn uống các thứ lòng không ưa thích, thân tâm chìm mất cũng như vậy.

Vua Tác Ái thấy vua Vô Biên Xung chẳng chịu được mùi vị đồ ăn uống ở Nhơn gian nên thân tâm chóng hư hoại chẳng thể sống còn bèn thưa rằng: Đại Vương có lời gì dặn bảo để tôi truyền lại cho người đời sau. (C)

Vua Vô Biên Xung nói với vua Tác Ái: Nhà vua nên biết từ xưa vua Vô Biên Xung ngự trị bốn thiên hạ oai đức tự tại, tùy ý muốn gì đều được như vậy, muốn rừng cây đầy hoa quả thì bông trái có luôn hay trừ khô cho mọi người. Nhơn dân muốn cần gì thì đều được thỏa mãn cả. Ta

lại có thể mưa nước thơm, mưa hoa đẹp, mưa y phục báu, mưa bạc trắng, mưa vàng ròng. Ngự trị bốn châu giàu mạnh tự tại. Ta lên trời Đao Lợi, Đế Thích chia ngự tọa cùng cai trị cõi trời. Vì lòng tham không chán đủ nên phải từ cung trời rơi xuống Diêm Phù Đề mà chết. (C)

Vua Vô Biên Xưng bảo vua Tác Ái: Các sự việc vừa kể ấy, nhà vua nên truyền nói như vậy và kết luận rằng: Vua Vô Biên Xưng giàu mạnh tự tại, vì tham cầu không chán nên phải chết mất.

Vua Vô Biên Xưng nói xong thì chết”.(C)

Thuật đến đây, Đức Phật nói với vua Tịnh Phạn: “Vua Vô Biên Xưng ấy chính là thân Phật đây vậy. Nay Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. (C)

Nay Đại Vương! Vì thế nên phải nhiếp tâm quan sát như vậy, chớ tin nơi khác”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Thường vui pháp tự tại
Luôn luôn sách tấn mình
Trong tham dục tự tại
Lòng phải biết chán lìa

Ly dục tự tại rồi
Trụ trong pháp tự tại
Nếu hàng phục được tâm
Thì hàng phục phiền não
Hàng phục được phiền não
Liên được là nghiệp đạo
Được là nghiệp đạo rồi
Là tháp chùa thế gian
Chẳng bị dục ô nhiễm
Hiện bày lỗi phiền não
Nhớ lợi ích chúng sanh
Nên hiệu là tháp chùa
Nghe lỗi tham dục rồi
Liên là được tham dục
Nhứt thiết trí tịnh tâm
Nên hiệu là tháp chùa
Tối thắng đại trượng phu
Nhớ dứt lỗi chúng sanh
Giải thoát sân cho họ
Nên hiệu là tháp chùa
Tối thắng đại trượng phu
Nhớ dứt si cho chúng
Thoát tâm ngu si ấy
Nên hiệu là tháp chùa
Điều ngự thiên nhơn sư
Nhớ dứt mạn cho chúng

Làm tâm chúng sanh sạch
Nên hiệu là tháp chùa.”(C)

Đức Phật phán tiếp với vua Tịnh Phạn: “Này Đại Vương! Thuở quá khứ có Quốc Vương tên là Địa Thiên, làm vua đúng pháp, có đủ bảy báu là luân báu, tượng báu, mã báu, minh châu báu, ngọc nữ báu, trường giả báu và chủ binh báu.

Cha của vua Địa Thiên tên là Địa Sanh. Sau khi Địa Sanh chết, Địa Thiên là trưởng tử nên phụ tướng đại thần lấy nước bốn biển rưới đánh của Địa Thiên tôn làm vua, đó là vua Sát Đế Lợi Quán Đảnh.

Lúc lên ngôi vua rồi, đến ngày rằm trăng tròn ngày thọ trai, vua Địa Thiên tắm rửa gội đầu cắt cạo râu tóc và móng tay móng chun, mặc y phục mới sạch, dùng vòng hoa chuỗi ngọc mũ mào vòng xuyên trang sức thân mình, ngồi trên lầu cao, các thể nữ vây quanh. Liền đó từ phương Đông có luân bửu bằng vàng đủ ngàn cãm giàn trực đều đủ, ánh sáng chói ngời, ngang dọc đều bảy cánh tay, thuần bằng vàng ròng.

Thấy kim luân bửu xuất hiện, vua Địa Thiên nghĩ rằng: Ta từng nghe người xưa

nói nếu vua Sát Đế Lợi Quán Đảnh lên ngôi mà kim luân bửu ứng hiện thì sẽ là Chuyển Luân Thánh Vương. Nay ta có phải là Luân Vương chăng, ta nên thử xem. (C)

Vua Địa Thiên liền đứng dậy trích y vai hữu, quỳ gối hữu đối luân bửu chấp tay khẩn rằng: Luân bửu nên hạ xuống đây. Vua khẩn xong, luân bửu liền hạ xuống dừng trước vua.

Vua Địa Thiên dùng hương thơm thoa tay, mặc y mào đẹp, tay mặt tiếp lấy luân bửu để trong tay trái, tay mặt xoa vuốt luân bửu mà khẩn rằng: Nay người nên hàng phục phương Đông.

Kim luân ấy liền bay lên hư không xoay vòng hai bên rồi dừng ở phương Đông tại con đường Chuyển Luân Vương thuở xưa. Con đường ấy bằng phẳng rải đầy hoa rất khả ái. Chỗ kim luân đi qua mặt đất đều bằng phẳng không có cao thấp. Do phước lực của vua Địa Thiên nên những ao suối giếng hồ khô cạn đều đầy nước tám đức, tất cả cây cối đều xum xuê tươi tốt đầy trĩu hoa trái. (C)

Bấy giờ vua Địa Thiên mang bốn binh chủng đi theo luân bửu, nếu luân bửu dừng lại vua và binh chúng cũng dừng theo. Những xứ nhà vua đến, quốc vương và thần dân xứ ấy đồng mang lễ vật ra nghinh đón và phụng hiến cả quốc độ ấy cho vua ngự trị.

Vua Địa Thiên Chuyển Luân Thánh Vương liền bảo họ rằng: Ta chẳng cần đến quốc độ này, các người cứ cai trị như xưa, nhưng phải xa lìa những sự sát sanh, cũng chớ trộm cướp, chẳng được tà dâm, không nên vọng ngữ lường thiệt ác khẩu ỷ ngữ, chớ có tham dục giận thù và tà kiến. Các người phải tự mình tu mười nghiệp đạo lành ấy và bảo người khác cùng tu. Nay ta nhận biết các người quy phục nơi ta, tuân lời ta truyền, ta xem các người như con em ta. Các người phải thảo ngay phụng dưỡng cha mẹ sư trưởng và các nhà tu hành. Chớ làm sự phi pháp và sự ác bất thiện, cũng khuyên người làm lành lánh dữ. Nếu được như vậy mới thiệt quốc độ và nhơn dân xứ này quy phục nơi ta. (C)

Lần lượt như vậy, vua Địa Thiên theo luân bửu hàng phục xong châu Phát Bà Đề

phương Đông và cả ba châu Nam, Tây, Bắc rồi trở lại Diêm Phù Đề tại cung thành cũ. Kim luân bửu ấy dừng ở bất động tại hư không trên chỗ vua ngự. Lúc ấy cả bốn châu thiên hạ, do phước lực của vua Địa Thiên nên đều biến thành bảy báu trang nghiêm, đó là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu và mã não. Ba ác đạo cũng được giải trừ sanh vào đường lành. Toàn cõi không còn tiếng ác, không còn một ai tạo nghiệp ác. (C)

Tại sao như vậy? Đó là do bốn nguyện lực của vua Địa Thiên. Và lại lúc kim luân bửu xoay lăn đến đâu, cả tứ thiên hạ chẳng cần gieo trồng mà mọi nơi đều mọc đầy những cạnh mẽ tự nhiên không có cám trấu. Mọi nơi lại tự nhiên sản xuất y phục báu đẹp từ những cây thiên thọ. Tất cả bệnh hoạn khắp nơi đều tự nhiên lui mất, chỉ trừ ba điều là cầu dục lạc, ăn nuốt và suy già. Tất cả nhơn dân đều thọ đủ ngàn muôn tuổi, tất cả khổ não đều tự nhiên tiêu trừ. Có vô lượng sự hi hữu chẳng thể nghĩ bàn như vậy xuất hiện nơi thế gian sau lúc vua Địa Thiên theo luân bửu ngự trị toàn bốn châu thiên hạ. (C)

Thời gian lâu về sau, một hôm vua Địa Thiên nghĩ rằng: Nơi đây ta thọ hưởng khoái lạc, chẳng biết còn có chốn nào hơn? Vua lại nhớ đã từng nghe trời Đạo Lợi ở đánh núi Tu Di, sự vui đẹp ở đó thế nào?

Vì lòng còn nặng ái dục nên vua Địa Thiên chán ghét sự thọ dụng ở nhân gian mà mong muốn sự vui đẹp ở cõi trời, nên vua cùng bốn binh chủng bay lên cung trời Đạo Lợi.

Thấy vua Địa Thiên đến, Đế Thích vui mừng đón tiếp và chia chỗ ngự trị cho.

Cùng Đế Thích chia trị cõi trời vô lượng trăm ngàn năm, vua Địa Thiên bỗng có ý nghĩ truat bỏ Đế Thích để mình trọn quyền. Vừa nghĩ như vậy xong, vua Địa Thiên và bốn binh chủng từ cung trời Đạo Lợi rơi xuống thành An Ôn nơi Diêm Phù Đề.

Bấy giờ vua Địa Thiên vì lâu ngày ăn dùng vật thực thắng diệu cõi trời, nay bỗng đến nhơn gian nên chẳng chịu được đồ thô xấu, thân tâm vua bị trầm một, như đem đê hồ đổ trên cát nóng liền chìm mất.

Thân tâm quá mệt suy, vua Địa Thiên
nói kệ rằng:

Các vua chúa tỵ tại
Chẳng trừ được khát ái
Như cỏ khô gặp lửa
Thế nên phải bỏ dục
Thường làm sự dâm dục
Chưa từng có lúc thỏa
Như khát uống nước mặn
Chẳng bao giờ hết khát
Như các dòng về biển
Chẳng bao giờ đầy được
Ái dục cũng như vậy
Chưa bao giờ thỏa đủ
Như lửa cháy cỏ cây
Không bao giờ thôi đủ
Ái dục cũng như vậy
Không bao giờ thỏa đủ
Như tiếng vang hang sâu
Theo tiếng không thôi dứt
Nghe tiếng cũng như vậy
Không bao giờ thôi dứt
Như thùng chứa chất thơm
Chứa đựng không chọn lọc
Ngửi hương cũng như vậy
Không bao giờ chán đủ

Như vá múc đồ ăn
Không bao giờ thôi đủ
Lưỡi ném các vị ngon
Cũng không hề biết đủ
Như gương sáng hiện bóng
Không bao giờ thôi đủ
Người hành dục cũng vậy
Vói dục không chán đủ
Như hư không chứa gió
Không bao giờ đầy đủ
Thân thường ưa chạm xúc
Không bao giờ chán đủ
Như trong mộng uống nước
Chẳng bao giờ trừ khát
Y thức duyên các pháp
Cũng chẳng hề chán đủ
Người tham cầu ái dục
Càng thêm lớn ái dục
Nhìn xem các sự cảnh
Ái luyện chẳng chán đủ
Thấy dục tăng khổ não
Dường như lửa cháy củi
Dứt trừ các ái dục
Như dùng nước tắt lửa(C)

Này Đại Vương, chớ nghĩ là ai khác, vua Địa Thiên thuở xưa ấy chính là thân Phật đây vậy.

Thuở xưa ấy, vua Địa Thiên giàu mạnh tự tại, vì tham cầu không chán đủ nên phải chết mất. Tại sao? Do vì các căn không chán đủ nên sự cảnh không thỏa mãn được. Các căn như gương soi, sự cảnh như bóng tượng. Các căn như ảo, cảnh giới như mộng. (C)

Đại Vương phải để tâm nơi pháp này tự quan sát thật kỹ sâu, chớ theo nơi khác. Pháp này là Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật ba đời.

Đại Vương phải xa rời tất cả giàu mạnh, phải tiêu kiệt tất cả biển ái dục, lật đổ núi kiêu mạn, rời xa tất cả suy họa, bình đẳng đối với tất cả pháp. Đây chẳng phải là địa vị của tất cả phàm phu, chẳng phải đường đi của hàng Thanh Văn, cũng chẳng phải cảnh giới của tất cả Duyên Giác, mà chính là chỗ đi của tất cả Bồ Tát, là chỗ chứng đắc của tất cả chư Phật Đẳng Chánh Giác. (C)

Đại Vương phải chú tâm chớ để tán loạn, phải suy nghĩ rằng: Ở trong tất cả

thế gian thuở vị lai, tôi phải thế nào để được làm đèn sáng, làm đuốc lớn, làm ánh sáng, làm thuyền bè, làm đạo sư, làm thương chủ, làm đạo thủ, làm thượng thủ, tự độ và độ người, tự thoát và giải thoát người, tự an và an cho người, tự được Niết Bàn khiến người cũng được Niết Bàn.

Đại Vương chớ xem xét sự giàu mạnh tự tại đã có thuở trước. Phải biết các căn như ảo nó chẳng hề chán đủ, cũng không gì làm cho nó đủ được. Cảnh giới như mộng, chẳng thể làm thỏa mãn được”.(C)(C)

Đức Phật lại nói với vua Tịnh Phạn: “Thuở quá khứ có vua tên Đảnh sanh. Vua ấy có oai đức lớn, có đại thần thông, có oai thế lớn. Vua ấy từ trên đánh của phụ vương Ô Bô Sa mà sanh ra. Vua ấy từ lâu chứa nhiều căn lành, đã từng thấy vô số chư Phật và tu các thiện căn, cung kính cúng dường chư Phật, tích chứa cội lành, rất được giàu mạnh tự tại trong bốn thiên hạ. Sau khi được quán đảnh lên ngôi vua bảy ngày thì bảy báu hiện ra đủ, làm Chuyền Luân Thánh Vương. (C)

Những gì là bảy báu của Chuyền Luân Thánh Vương?

Một là kim luân bửu, thuần bằng vàng ròng, đủ ngàn cặm, giàn trục đủ, ngang dọc đều bảy cánh tay, tự nhiên hiện đến trước nhà vua.

Hai là bạch tượng bửu, đủ sáu ngà, bảy chi chống đất, trắng như núi Tuyết, tự nhiên ứng hiện.

Ba là mã bửu, màu biếc xanh đẹp lạ tự nhiên đến.

Voi và ngựa hai báu ấy, từ sáng sớm đến giờ ăn có thể đi khắp tám phương bốn châu thiên hạ, hết mé các biển rồi trở về chỗ cũ.

Bốn là minh châu bửu, lớn bằng bắp vế người, thuần lưu ly xanh ánh sáng chiếu ra xung quanh đều một do tuần.

Năm là trường giả bửu, giàu có vô lượng, tùy ý vua muốn đều có thể sẵn đủ cả.

Sáu là ngọc nữ bửu, đoan trang xinh đẹp tuyệt luân, toàn thân toát ra mùi chiên đàn, hơi miệng sạch thơm như hoa sen xanh, lưỡi rộng lớn le ra có thể trùm cả mặt, thân sắc mịn màng như lá đồng đỏ.

Cả thân mềm dịu như không có xương, mùa đông thì ấm, mùa hạ thì mát, lòng dạ từ bi luôn nói lời nhỏ nhẹ tay chạm đến vua liền hiểu được ý nghĩ của vua.

Bảy là chủ binh bửu, tự nhiên xuất hiện, dững mãnh sách mưu võ lược đệ nhất, biết trước ý nghĩ của vua cả bảy ngày, giỏi điều binh đánh trận.

Vua ấy lại có đủ ngàn con trai đoan chánh dững kiện hàng phục được oán địch. (C)

Thuở ấy vua Đánh Sanh ngự trị bốn thiên hạ, đúng pháp giáo hóa, khiến bốn thiên hạ, giàu vui an ổn, nhân dân đông nhiều, thành ấp tụ lạc gần liền nhau. Toàn cõi không có đá sỏi gai góc mà nhiều châu báu đầy đủ vô lượng, vườn rừng ao suối rất tốt khả ái. Đó là do vua Đánh Sanh an trụ nơi pháp lực mà cảm hiện lành tốt như vậy. Thời kỳ ấy hoặc Người hoặc Trời hưởng thọ dục lạc tối đệ nhất. (C)

Đô thành của vua Đánh Sanh ngự tên là A Du Xà. Thành ấy Đông Tây đều rộng mười hai do tuần, Nam Bắc đều rộng bảy do tuần. Trong thành ngoài thành các thứ trang nghiêm đều đồng như thành Bửu

Trang Nghiêm của vua Vô Biên Xung ở trên, cũng như Đắc Thắng Đường ở trời Đạo Lợi. (C)

Đảnh Sanh Vương tạo ba bửu điện: Một là Nguyệt Xuất điện, vua ở đó trong mùa Hạ, hai là Tỳ Lưu Ly điện, vua ở đó trong mùa Xuân, ba là Nhựt Oai Đức Khởi, vua ở đó trong mùa Đông rét lạnh. Lúc vua cùng ngọc nữ và thể nữ vào điện Nguyệt Xuất thì thân thể vua mát mẻ như ướp thoa hương ngưu đầu chiên đàn. Lúc vua cùng quyến thuộc vào điện Tỳ Lưu Ly thì thân vua thư thối như ướp thoa hương lá đa ma la. Lúc vua cùng quyến thuộc vào điện Nhựt Oai Đức thì thân vua ấm áp như thoa ướp hương trầm thủy.

Vua Đảnh Sanh ấy theo chỗ thích muốn đều được tùy ý tự tại, khiến các cung điện theo thời tiết mà phát sanh sự cảm xúc vừa ý: tùy ý phát xuất gió, tùy ý phát xuất mưa, các thứ âm nhạc tùy ý vua mà đến, các đồ cần dùng cũng theo ý vua mà xuất hiện.

Bảy giờ nơi cung điện mà vua Đảnh Sanh ngự trọn bảy ngày, trời mưa vàng và bạc. Qua bảy ngày vua nghĩ rằng: Rất là

hi hữu chẳng nghĩ bàn được, nghiệp nhơn thanh tịnh cảm lấy quả báo như vậy, tùy ý hiện đến đầy đủ theo ý ta muốn, phước đức gây nên như vậy không hề sai lạc. Có ai thấy quả báo này mà ở nơi sự tu phước đức lại thôi nghĩ. (C)

Vua Đảnh Sanh ngự Diêm Phù Đề trăm ngàn năm, sau đó vua tự nghĩ rằng nay Diêm Phù Đề này của ta an ổn giàu vui, nhơn dân đông đúc và đều qui thuộc nơi ta, trong cung điện ta mưa vàng bạc trọn cả bảy ngày. Giờ đây ta nên qua châu Tây Cù Đà Ni.

Nghĩ xong, vua Đảnh Sanh cùng quyền thuộc mang bốn binh chủng bay lên hư không thẳng đến châu Tây Cù Đà Ni. Vua đã đến rồi ngự trị châu Tây trăm ngàn năm, cũng tác ý mưa vàng bạc, làm cho nhơn dân đều an ổn giàu vui. Sau đó vua lại mang bốn binh chủng đến ngự trị châu Đông Phát Bà Đề trăm ngàn năm cũng khiến toàn châu Đông giàu vui an ổn. Vua Đảnh Sanh lại sang ngự trị châu Bắc Uất Đơn Việt vô lượng ngàn năm, vua hưởng thọ y báo hơn Người mà chưa bằng Trời.

Sau đó vua Đảnh Sanh nghĩ rằng, ta có nghe đánh núi Tu Di có trời Đao Lợi, ta nên đến đó quan chiêm coi thế nào.

Vua Đảnh Sanh liền mang bốn binh chủng bay lên hư không thẳng đến đánh núi Tu Di.

Bấy giờ Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn cùng ba mươi ba Thiên Vương họp tại Thiện Pháp Đường luận sự việc Trời Người.

Thấy vua Đảnh Sanh đến, Đế Thích đón tiếp chia ngự tòa cùng ngồi.

Lúc vua Đảnh Sanh lên ngự tòa cùng ngồi với Đế Thích xong liền có mười sự việc thù thắng che chói chư Thiên. Đó là thọ mạng hơn chư Thiên, dung nhan hơn chư Thiên, danh tiếng hơn chư Thiên, thọ lạc hơn chư Thiên, ngự trị tự tại hơn chư Thiên, thân hình hơn chư Thiên, âm thanh hơn chư Thiên, hơi thơm hơn chư Thiên, vị ăn hơn chư Thiên, chạm xúc mịn dịu hơn chư Thiên.

Vua Đảnh Sanh cùng Đế Thích hình dung tướng mạo hành động oai nghi đồng nhau không sai khác, ăn uống, y phục đồ

dùng cũng đồng, chỉ có nhìn nháy là khác nhau thôi.

Nhưng chư Thiên phân biệt biết rõ thiên Vương và Nhơn Vương sai khác.

Rất là lạ lùng hi hữu, Đế Thích và vua Đảnh Sanh là Trời và Người mà hình dung tướng mạo lại đồng nhau, đó là sức phước đức tạo nên như vậy, ai lại ở nơi phước đức mà chẳng thích ưa. (C)

Vua Đảnh Sanh ở trời Đao Lợi vô lượng ngàn năm là tăng thượng tự tại, vua chẳng biết đủ nên sau đó lại nghĩ rằng: nay ta nên một mình làm Thiên Vương cần gì Đế Thích, ta sẽ truất phế ông ấy. Vừa nghĩ xong như vậy, vua Đảnh Sanh cùng toàn thể quyến thuộc bốn binh chủng liền rơi xuống Diêm Phù Đề trong vườn ngoài thành A Du Xà.

Lúc vua Đảnh Sanh rơi xuống oai quang chiếu sáng khắp mọi nơi làm luột mất ánh sáng mặt trời. Như lúc mặt trời mọc, mặt trăng bị luột mất, lúc vua Đảnh Sanh sa xuống mặt trời bị luột mất cũng như vậy.

Bấy giờ có người xuất thành thấy như vậy, vội vào phổ cáo cho mọi người trong

thành hay rằng: Nay có Thiên Tử cùng bốn binh chủng từ hư không sa xuống vườn ngoài thành.

Được tin ấy, Quốc Vương cùng thần dân chình đốn nghi lễ mang hoa hương kỹ nhạc xuất thành đến khu vườn ấy để tiếp nghinh vua Đảnh Sanh.

Lúc vua Đảnh Sanh sa xuống, toàn cõi đất chấn động sáu cách.

Vua Đảnh Sanh vì đã quen hưởng thọ dục lạc cõi trời nên chẳng chịu được hơi hám và đồ dùng ở nhơn gian, vua mê mệt nằm trên đất, như tô lạc đề hồ đổ vào cát rất nóng liền tiêu tan.

Quốc Vương và thần dân thấy vua Đảnh Sanh hôn mê nằm trên đất liền kêu hỏi: Ngài là ai?

Vua hỏi lại các người có từng nghe nói vua Đảnh Sanh thuở xưa chăng?

Quốc vương và thần dân đáp đã có nghe các bực kỳ cựu thuật rằng có vua Đảnh Sanh chẳng bỏ thân người đem quyền thuộc và bốn binh chủng bay lên trời.

Vua nói Đảnh Sanh Vương thuở xưa chính là ta đây. Ta cùng bốn binh chủng từ trời rơi xuống vậy.

Quốc Vương và thần dân nói kệ hỏi vua
rằng:

Tôi nghe kỳ cựu nói
Xưa có vua oai đức
Hiệu là Đảnh Sanh Vương
Có danh tiếng rất lớn
Vua mang bốn binh chủng
Từ đây bay lên trời
Cũng đem cả quyền thuộc
Thánh Vương trị đúng pháp
Trời Người tuân lời vua
Sức vô thường làm hại
Mất báo trời chịu khổ
Đảnh Sanh Vương là Ngài
Chúng tôi đều chấp tay
Cúi đầu lạy chân vua
Có sự hi hữu gì
Sẽ truyền lại đời sau.

Vua Đảnh Sanh từ trời sa xuống bị khổ
nói kệ đáp rằng:

Đảnh Sanh Thánh Vương xưa
Thống lãnh bốn thiên hạ
Thọ lạc hơn Trời Người
Tham không nhàm phải chết
Xưa trong cung vua ấy
Mưa trôn bửu bảy ngày

Trị thiên hạ đúng pháp
Tham không nhàm phải chết
Vua trước cùng Thiên Đế
Chia ngự tọa mà ngồi
Vì phát khởi ác niệm
Quá tham dục phải đọa
Ở trong biển sanh tử
Vì vô trí nên chìm
Vì say đắm ngũ dục
Tham không nhàm phải chết
Như khát mộng uống nước
Chẳng thể hết khát được
Thọ ngũ dục cũng vậy
Trọn không hề chán đủ
Các chúng sanh trí huệ
Dứt trừ tối ngu si
Người trí ấy biết đủ
Chánh quán sát các loài
Trí quán sát các loài
Huệ thấy già bịnh chết
Dứt trừ các khát ái
Bỏ các loài không ham
Quán chạm xúc như lửa
Thì bỏ được khát ái
Quán thọ lạc cũng vậy
Biết ái là chẳng lành

Như đánh các âm nhạc
Căn cảnh giới cũng vậy
Dùng thánh giáo điều phục
Bỏ được căn tự tánh
Tất cả năm loài sanh
Sanh ra từ danh sắc
Trong ấy thức phân biệt
Thì phát sanh tưởng nghĩ
Thánh giả chánh quán sát
Chẳng tham chấp nghiệp nhơn
Trí giả đủ sáng suốt
Chúng diệt như củi tàn(C)

Vua Đảnh Sanh nói kệ đáp mọi người
xong thì chết.

Này Đại Vương! Vua Đảnh Sanh thuở
xưa ấy chính là thân Phật đây. Ngày xưa
Phật từng làm Đảnh Sanh Chuyển Luân
Vương thống lãnh Trời Người oai thế tự
tại, vì tham dục không nhàm đủ mà phải
chết mất. Vì lẽ ấy nên phải rời bỏ giàu
sang kiêu mạn oai thế mà an trụ chẳng
phóng dật. Nếu có thể an trụ được nơi
hạnh chẳng phóng dật, thì có thể tu các
thiện căn. (C)

Này Đại Vương! Nếu chẳng phóng dật
lại có thể vào pháp giới bình đẳng. Nếu

người là được phóng dật thì thành tựu lợi ích. (C)

Này Đại Vương! Hữu vi vô vi giới chẳng phải nam nữ, chẳng phải quá vị hiện tại. Đại Vương nên ở nơi pháp này mà an trụ tự tâm, chớ theo giáo pháp khác. Pháp này là Vô Thượng Bồ Đề của tam thế chư Phật. (C)

Đại Vương nên xa rời tất cả hào quý, tiêu cạn tất cả biên dục, xô ngã núi kiêu mạn, rời xa tất cả suy họa, bình đẳng với tất cả. Đây chẳng phải chỗ của phàm phu, chẳng phải hàng Thanh Văn làm được, cũng chẳng phải cảnh giới của Duyên Giác. Đây là công hạnh của tất cả Bồ Tát, là chỗ chứng của chư Phật Chánh Đẳng Giác. (C)

Đại Vương phải nhiếp tâm chớ để tán loạn, phải suy nghĩ rằng: Đòi vị lai ở trong tất cả Nhơn Thiên thế gian, ta phải thế nào để được làm đèn sáng, làm đuốc, làm ánh sáng, làm thuyền, làm hương đạo, làm thầy, làm thương chủ, làm đạo thủ, làm vô thượng, tự độ người, tự thoát giải thoát người, tự an ổn người, tự được Niết Bàn khiến người được.

Đại Vương chớ quan sát thuở trước đã từng giàu sang tự tại. Phải biết các căn như ảo không có chán đủ cũng không gì làm cho nó đủ được, cảnh giới như mộng chẳng thỏa mãn được. (C)

Này Đại Vương! Thuở quá khứ có vua hiệu là Ni Di, rõ thấu các pháp, làm vua đúng pháp, trọn chẳng phóng dật, khi vua có làm việc thì rời lìa phóng dật.

Vua Ni Di ấy thường quán tam thế bình đẳng, lại quán tất cả pháp cũng như tam thế bình đẳng. Vua ấy quán tất cả pháp quá khứ xa lìa tự tánh, quán vị lai tất cả pháp xa lìa tự tánh, quán hiện tại tất cả pháp cũng xa lìa tự tánh. Quán tất cả pháp bình đẳng rồi, vua ấy ở nơi tất cả pháp chẳng thủ trước. Vua ấy quán tất cả thế gian bị bốn thứ điên đảo nó làm điên đảo: ở trong pháp bất tịnh mà tưởng là tịnh, ở trong pháp khổ mà tưởng là vui, ở trong pháp vô thường mà tưởng là thường, ở trong pháp vô ngã mà tưởng là ngã. Vua quán thế gian rồi tự nghĩ rằng: Thế gian bại hoại đại bại hoại, chúng sanh ở nơi tất cả pháp tự tánh, không tịch mà họ chẳng hay biết. Ta nên dùng bốn nhiếp pháp để

niếp các chúng sanh, các chúng sanh ấy tùy thuận ta rồi tất sẽ lãnh thọ lời ta dạy.

Vua Ni Di dùng bốn nhiếp pháp nhiếp các chúng sanh rồi liền đem pháp bình đẳng dạy các chúng sanh. (C)

Này đại chúng! Tất cả các pháp lìa tự tánh. Nếu tất cả pháp lìa tự tánh thì nó cũng chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Tại sao? Vì các pháp ấy tự tánh chẳng phải thiệt vậy. Các pháp đã lìa tự tánh thì các pháp ấy chẳng thể gọi nó là quá khứ vị lai hiện tại.

Vua Ni Di dạy các chúng sanh về pháp tam thế bình đẳng rồi, có tám mươi ngàn vạn na do tha vô lượng trăm ngàn chúng sanh được vô sanh pháp nhẫn. (C)

Bảy giờ tại cung trời Đao Lợi, chư Thiên Tử tụ hội nghị luận rằng: Lành thay tốt thay, người nước Diêm Phù Đề được đại lợi ích. Vua Ni Di hiểu rõ các pháp, làm vua đúng pháp có đủ phương tiện. Ở nơi các chúng sanh điên đảo, vua ấy dùng phương tiện khéo dạy họ pháp chẳng điên đảo. (C)

Bảy giờ Thích Đề Hoàn Nhơn ở cách xa Thiện Pháp Đường, do thiên nhĩ vói nghe

lời các Thiên tử nghị luận, liền đến Thiệnp Pháp Đường lên ngự pháp tọa bảo các Thiên Tử rằng: Vua Ni Di ấy thành tựu đầy đủ phương tiện thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn. Tại trời Đao Lợi này, các Ngài có muốn thấy vua Ni Di ấy chăng?

Chư Thiên Tử đồng thưa muốn được thấy.

Thiên Đế liền truyền ngự thân tên Ma Đa Lê rằng: Nhà ngươi nên trang bị ngàn xe báu cõi trời đến Diêm Phù Đề nước Bệ Đề A thưa với vua Ni Di rằng: Đây là ngàn xe báu cõi trời sai đến rước vua, xin vua chớ kinh sợ. Tất cả chư Thiên Đao Lợi đều mong được thấy vua. Xin vua lên ngự trên xe báu này.

Lúc thấy vua Ni Di lên xe rồi, thì người hỏi: “Thưa Đại Vương! Nay tôi đem vua theo đường nào để đi đến trên trời Đao Lợi? Theo đường chúng sanh an trụ diên đảo mà đi hay theo đường chúng sanh chẳng an trụ diên đảo mà đi?”

Thiên thần Ma Đa Lê lãnh lĩnh Thiên Đế Thích nghiêm bị ngàn xe báu, tự lên ngôi rồi từ Đao Lợi Thiên xuống Diêm Phù Đề đến nước Bệ Đề A thưa vua Ni Di

rằng: Chư Thiên Đao Lợi đưa ngàn xe báu đến rước xin vua chớ nghi sợ. Chư Thiên trên ấy đồng muốn được thấy vua.

Bấy giờ vua Ni Di lòng không kinh sợ bước lên xe báu. Vua đã lên rồi, thiên thần Ma Đa Lê lại thưa rằng: Nay tôi phải đem vua đi đường nào, đi đường chúng sanh an trụ diên đảo, hay đi đường chúng sanh chẳng an trụ diên đảo?

Vua Ni Di bảo Thiên Thần: Ngài có thể đem tôi đi ở khoảng giữa hai đường ấy.

Ma Đa Lê liền đem vua đi giữa hai đường.

Vua Ni Di bảo Thiên Thần: Ngài nên tạm dừng xe lại, tôi muốn quan sát các chúng sanh diên đảo.

Thiên Thần tuân lời dừng xe. Trong thời gian ngắn ấy, vua Ni Di làm cho tám mươi ngàn vạn chúng sanh an trụ trong thiết kiến tam muội. Tại sao được như vậy? Vì vua từ lâu đã khéo tu tập bất phóng dật hạnh. Khiến chúng sanh nhập thiết kiến tam muội rồi sau sẽ đều được vô sanh pháp nhẫn.(C)

Ma Đa Lê trọn chẳng hay biết việc làm của vua Ni Di, tiếp tục đưa vua đi đến

đảnh núi Tu Di. Từ xa vua Ni Di thấy rừng rậm xanh tốt liền bảo Thiên Thần: Rừng ấy quyết định là chỗ ở của các chúng sanh chẳng điên đảo.

Thiên Thần Ma Đa Lê thưa: Nơi ấy chính là Thiện Pháp Đường, chư Thiên Đạo Lợi đang tụ hội chờ được thấy vua, xin vua bước lên chớ sợ.

Bấy giờ vua Ni Di lòng chẳng e sợ bước lên Thiện Pháp Đường. Thiên Đế Thích đón tiếp vua và chia nửa bữa tọa cho vua cùng ngồi.

Hai vua ngồi xong, Thiên Đế Thích ôn nhu nói với vua Ni Di rằng: Đại Vương làm được lợi ích lớn, có thể làm cho Phật pháp thanh hưng tăng trưởng. (C)

Thiên Đế Thích lại bảo chư Thiên Đạo Lợi rằng: Vua Ni Di này đầy đủ thành tựu phương tiện thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn. Trong thời gian ngắn, vua này có thể làm cho tám mươi ngàn vạn chúng sanh an trụ Phật pháp mà Ma Đa Lê đều chẳng hay biết. (C)

Lúc ấy vua Ni Di vì chư Thiên Đạo Lợi mà giảng rộng Phật pháp vi diệu. Làm cho chư Thiên được lợi ích xong, vua thưa với

Thiên Đế Thích rằng: Tôi muốn trở lại Diêm Phù Đề. Tại sao? Vì tôi muốn hộ trì chánh pháp của Phật tại Diêm Phù Đề vậy.

Thiên Đế Thích liền truyền Ma Đa Lê nghiêm bị ngàn cỗ xe đưa vua Ni Di về.

Về đến Diêm Phù Đề vua Ni Di thành tựu phương tiện đại từ thiện xảo dìu dắt vô lượng chúng sanh an trụ Phật pháp. (C)

Này Đại Vương! Vua Ni Di thuở xưa ấy chính là thân Phật đây vậy.

Đại Vương nên quan sát năng lực của hạnh bất phóng dật khó nghĩ bàn được. Vua Ni Di lên ngôi ngự tọa của Thiên Đế Thích mà còn chẳng tham trước. Vì thế nên Đại Vương ở trong Phật pháp phải siêng năng tinh tấn tu các hạnh chẳng phóng dật. (C)

Này Đại Vương! Thế nào gọi là Phật pháp?

Này Đại Vương! Tất cả pháp đều là Phật pháp cả”.

Tịnh Phạn Vương nghe lời dạy này liền bạch rằng: “Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp là Phật pháp, thì tất cả chúng sanh cũng lẽ ra là Phật”.

Đức Phật phán rằng: “Nếu chẳng điên đảo thấy chúng sanh thì chính là Phật vậy”.(C)

Này Đại Vương! Nói là Phật đó, là như thiệt thấy chúng sanh vậy. Như thiệt thấy chúng sanh chính là thấy thiệt tế. Thiệt tế chính là pháp giới.

Này Đại Vương! Thiệt tế ấy chẳng thể hiển thị được. Chỉ là danh từ, chỉ là thể tục, chỉ là trong số thể tục, chỉ có ngôn thuyết, chỉ giả đặt để. Phải nhận xét như vậy. (C)

Này Đại Vương! Tất cả pháp vô sanh đây là môn đà la ni. Tại sao đây gọi là môn đà la ni? Ở nơi tất cả pháp không động không lay, không lấy không bỏ, đây gọi là môn đà la ni.

Này Đại Vương! Tất cả pháp bất diệt là môn đà la ni. Tại sao bất diệt là môn đà la ni? Trong ấy, tất cả pháp chẳng động chẳng lay, chẳng lấy chẳng bỏ. Môn đà la ni ấy không có tướng mạo, không có tự tánh, không đặt để được, không tác không tạo, không lai không khứ, không ngã không nhơn, không chúng sanh không thọ mạng, không dưỡng dục chẳng phải đối

tri, không hình không trạng, không trí không rời, không uế không tịnh, không thương không ghét, không buộc không mở, không xuất không thối, không được không ở, không định không loạn, không tri chẳng phải vô tri, chẳng phải kiến chẳng phải vô kiến, chẳng phải giới chẳng phải phạm, chẳng phải ăn năn chẳng phải không ăn năn, chẳng phải mừng chẳng phải không mừng, chẳng phải khổ chẳng phải vui, chẳng phải định chẳng phải bất định, chẳng phải thiệt chẳng phải đảo, chẳng phải Niết Bàn chẳng phải không Niết Bàn, chẳng phải ái kiến chẳng phải là ái kiến, chẳng phải giải thoát chẳng phải không giải thoát, chẳng phải trí chẳng phải bất trí, chẳng phải nhìn xem chẳng phải chẳng nhìn xem, chẳng phải nghiệp chẳng phải chẳng nghiệp, chẳng phải đạo chẳng phải chẳng đạo.

Này Đại Vương! Phải dùng sáu mươi bảy pháp môn ấy để vào tất cả pháp. (C)

Này Đại Vương! Tự thể các pháp chẳng phải từng có sẽ có hiện có. Như tượng trong gương chẳng phải có không, tự thể của sắc cũng vậy, chẳng phải đã sẽ và

hiện có. Thọ tướng hành và thức cũng như vậy. (C)

Này Đại Vương! Như vang chẳng phải đã sẽ, và hiện có, sắc thọ tướng hành và thức cũng như vậy, thể tánh nó chẳng phải đã sẽ và hiện có.

Này Đại Vương! Như dương diệm chẳng phải đã sẽ và hiện có, sắc thọ tướng hành và thức cũng như vậy, thể tánh nó chẳng phải đã sẽ và hiện có.

Này Đại Vương! Như khối bọt nước chẳng bền chắc, nó chẳng phải đã sẽ và hiện có, sắc thọ tướng hành và thức cũng như vậy, thể tánh nó chẳng phải đã sẽ và hiện có.

Này Đại Vương! Như mộng thấy nữ nhơn đẹp, sự thấy trong mộng chẳng phải đã sẽ và hiện có. Thể tánh của sắc thọ tướng hành thức cũng như vậy, chẳng phải đã sẽ và hiện có.

Này Đại Vương! Như thạch nữ mộng thấy đẻ con trai, sự được thấy trong mộng ấy chẳng phải đã sẽ và hiện có. Thể tánh của sắc thọ tướng hành và thức cũng như vậy, chẳng phải đã sẽ và hiện có.

Này Đại Vương! Sắc thọ tướng hành và thức đều vô sở y, như hư không vô sở y vậy.

Này Đại Vương! Sắc không có sanh cũng không có diệt, thọ tướng hành và thức không có sanh cũng không có diệt, như Niết Bàn giới không có sanh không có diệt vậy.

Như pháp giới không sanh không diệt, sắc thọ tướng hành và thức không sanh không diệt cũng như vậy. (C)

Này Đại Vương! Tất cả pháp là Như Lai cảnh giới, bất khả tư nghị cũng là Như Lai cảnh giới, bất cộng pháp cũng là Như Lai cảnh giới, vì chẳng cùng chung với cảnh giới của tất cả phàm phu vậy, cũng chẳng cùng chung với cảnh giới của tất cả Thanh Văn Duyên Giác vậy.

Tất cả pháp ấy chẳng phải chê chẳng phải khen, chẳng phải được chẳng phải mất, chẳng phải giác chẳng phải bất giác, chẳng phải tri chẳng phải bất tri, chẳng phải thức chẳng phải bất thức, chẳng phải xả chẳng phải bất xả, chẳng phải tu chẳng phải bất tu, chẳng phải thuyết chẳng phải bất thuyết, chẳng phải chứng chẳng phải

bất chứng, chẳng phải hiển thị chẳng phải
chẳng hiển thị, chẳng phải khả văn chẳng
phải chẳng khả văn.

Tại sao vậy?

Vì pháp ấy không có những pháp phò
cử được xô ngã được như vậy.

Tại sao vậy?

Vì tất cả pháp rời lìa tự tánh vậy.

Đại Vương nay phải an tâm ở trong
pháp ấy, sâu quan sát nó chớ tin nơi
khác”. (C)

Bấy giờ Tịnh Phạn Vương nghĩ rằng: Ở
trong các pháp không có pháp gì để được.
Không có pháp ấy chứng được pháp ấy
mà gọi là Phật ấy. Các pháp thiết chẳng có
được. Chỉ vì chúng sanh mà Đức Phật giả
ngôn thuyết thôi. (C)

Lúc Phật nói pháp ấy, Tịnh Phạn Vương
và bảy vạn Thích chủng được vô sanh
pháp nhãn. (C)

Đức Phật biết hàng Thích chủng được
thâm tín rồi liền hiện mỉm cười.

Huệ Mạng Mã Thắng Tỳ Kheo nói kệ
hỏi Phật:

“Đấng Đại Hùng Đạo Sư
Vì đời mà mỉm cười

Mong đ^uốc sáng thế gian
Diễn nói sự mỉm cười
Thập lực Nhứt thiết trí
Cớ chi hiện mỉm cười
Xin nói cớ cười ấy
Dứt lưới nghi thế gian
Phật vì hàng Thích chủng
Mà hiện tướng mỉm cười
Xin mau trừ lưới nghi
Của chúng Trời và Người
Được nghe Đức Phật nói
Thế gian hết nghi ngờ
Lòng họ được hoan hỉ
An trụ trong Phật pháp
Các con của Thế Tôn
Được nghe cớ cười mỉm
Bền chắc ở thế nguyện
Trí huệ tất thông đạt
Ngưỡng mong đáng Đạo Sư
Dứt trừ lòng chúng nghi
Chúng được hết nghi rồi
Tất được vui lớn rộng”. (C)

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Mã Thắng Tỳ
Kheo:

“Phật hiện cười tịch diệt
Mã Thắng phải lắng nghe

Nay Phật sẽ nói rõ
Thích chủng quyết định trí
Các pháp bất khả đắc
Thích chủng đều biết được
Vì thế tâm quyết định
An trụ nơi Phật pháp
Dòng họ Thích danh tiếng
Y cứ vô sở đắc
Sẽ được Vô Thượng Giác
Biết rõ tất cả pháp
Mạng người này mãn rồi
Thích chủng ấy quyết định
Được sanh nước Cực Lạc
Gần kề Phật Di Đà
Họ ở Cực Lạc rồi
Vô úy thành Bồ Đề
Hay đến mười phương cõi
Cúng dường vô lượng Phật
Ở tại một Phật độ
Hay cúng mười phương Phật
Vì thương xót chúng sanh
Mà cầu đạo vô thượng
Du lịch các Phật quốc
Cúng dường chư Phật ấy
Đều do thần lực mình
Theo chỗ Phật mà đến

Vô lượng vô số kiếp
Cúng dường các Đạo Sư
Với các thứ diệu cúng
Sau sẽ thành Phật đạo
Mỗi mỗi thành Phật rồi
Hay độ vô lượng chúng
Khiến được thành Phật đạo
Lại giáo hóa chúng sanh
Chúng sanh ở nước ấy
Đều sẽ thành Phật đạo
Chư Phật Thế Tôn ấy
Chẳng độ chúng Thanh Văn
Mỗi Phật Thế Tôn ấy
Đều thọ một kiếp tuổi
Chánh pháp chư Phật ấy
Vô lượng vô số kiếp
Chư Phật ấy diệt độ
Chư Bồ Tát đại trí
Gìn pháp độ thế gian
Ức vô số ngàn năm
Chư đại Bồ Tát ấy
Giáo hóa vô lượng chúng
Đặt ở đạo vô thượng
Thuyết pháp đều không tịch
Khiến trụ bất phóng dật
Tu tập pháp không tịch

Hay đợc Nhứt thiết trí
Ưu hạnh bất phóng dật
Nghe Thế Tôn tuyên nói
Thọ ký hàng Thích chủng
Trời Người đều vui mừng
Chí cầu đạo vô thượng”. (C)

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Huệ Mạng Xá Lợi Phất: Này Xá Lợi Phất! Đây là tam muội thấy chơn thiết của Bồ Tát. Ông phải nói lại với hàng bất thối chuyển Bồ Tát. Tại sao vậy? Này Xá Lợi Phất! Tam muội này chẳng thể nói đợc. Như Lai ở trong tam muội ấy chẳng đợc một pháp. Nếu là chẳng đợc thì nó là chẳng thể giác đợc. Nếu chẳng thể giác đợc thì nó là chẳng thể nói đợc. Nếu chẳng thể nói đợc thì nó là chẳng thể biết đợc. Chẳng thể biết đợc ấy tức là pháp của tam thể chư Phật vậy. (C)

Này Xá Lợi Phất! Nay ta phó chúc cho ông, đây là tam muội thấy chơn thiết của Bồ Tát phải nên thọ trì đợc tụng giảng nói rộng cho người.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có thiện nam thiện nữ an trụ đại thừa trải qua mười kiếp tu hành năm ba la mật, lìa Bát Nhã Ba la

mật, nếu có người được nghe tam muội thấy chơn thiệt của Bồ Tát này thì phước đức lớn hơn. Nếu người tạm nghe tam muội thấy chơn thiệt của Bồ Tát này, nếu lại có người được nghe đây rồi nói cho mọi người thì phước đức càng lớn hơn.

Nếu có người trong mười kiếp nghe đây rồi nói cho mọi người, nếu lại có người nhân đến trong thời gian một sát na tu tập tam muội thấy chơn thiệt của Bồ Tát thì phước đức càng lớn hơn. (C)

Vì thế nên Xá Lợi Phất đem kinh Bồ Tát Kiến Thiệt Tam Muội này vì chư Bồ Tát mà diễn nói chỉ dạy tu hành. (C)

Này Xá Lợi Phất! Nếu tu theo tam muội này thì sẽ được vô sanh pháp nhẫn. (C)

Này Xá Lợi Phất! Trong pháp hội đây, chư Bồ Tát được ta thọ ký đạo vô thượng đều được an trụ trong tam muội thấy chơn thiệt của Bồ Tát. (C)

Bấy giờ tất cả Bồ Tát Thanh Văn, Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà, Nhơn Phi Nhơn, tất cả đại chúng nghe lời Phật dạy đều vui mừng phụng hành. (C)(C)

XVII. PHÁP HỘI PHÚ LÂU NA THỨ MƯỜI BẢY

**Hán Dịch: Dao Tần, Pháp Sư Cưu Ma
La Thập**

1. PHẨM BỒ TÁT HẠNH

Như vậy tôi nghe một lúc Đức Phật trong Trúc Viên thành Vương Xá cùng câu hội với chư đại Tỳ Kheo và chư Đại Bồ Tát số ấy đông vô lượng.

Bấy giờ Huệ Mạng Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử từ chỗ ngồi đứng dậy trích y vai hữu gói hữu chắm đất chấp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Con muốn hỏi ít lời mong Như Lai xót thương hứa cho”.

Đức Phật phán: “Tùy ý ông hỏi, ta sẽ giải đáp cho ông vui mừng”.(C)

Tôn giả Phú Lô Na bạch Đức Phật: “Nay con vì chư đại Bồ Tát là những người thật hành công đức cao thượng danh tiếng cao xa thường vì chúng sanh cầu sự an vui mà có lời thỉnh hỏi”.

Huệ Mạng Phú Lô Na nói kệ rằng:

“Làm công đức tối thượng

Danh tiếng rất cao xa
Người giới tịnh ưa pháp
Con hỏi sở hành ấy
Sửa trị tâm thế nào
Rộng bố thí thế nào
Độ chúng sanh thế nào
Hi tâm thường hành đạo. (C)

Bạch Thế Tôn! Nay con vì chur Đại Sĩ mà hỏi sự như vậy. Bồ Tát tu tập đa văn như biển cả chẳng cạn hết thế nào? Hay chứa hạp đa văn bửu tạng hay ở các pháp được nghĩa quyết định ở các ngữ ngôn giỏi rõ chương cú thế nào?

Bồ Tát thế nào cầu
Đa văn như biển cả
Nơi pháp được định nghĩa
Hay giỏi biết Phật đạo
Thế nào ở một lời
Mà hiểu vô lượng nghĩa
Hay dùng sức trí huệ
Thông đạt tất cả pháp
Đa văn vô cùng tận
Gạn hỏi lòng chẳng động
Xót thương mà thuyết pháp
Đề dứt chúng sanh nghi. (C)

Bạch Thế Tôn! Nay con tùy theo trí lực của tự địa mà thỉnh hỏi Đức Như Lai và chư đại Bồ Tát thế nào được chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề?

Thế nào rời lia mạn
Được gặp gỡ chư Phật
Mau được tin thanh tịnh
Được tin vô thượng rồi
Bỏ được sự khó bỏ
Vứt bỏ tất cả rồi
Gắng tu đạo vô ngại
Thế nào ưa xuất gia
Nhàn tĩnh tu không trí
Thế nào chẳng nghịch pháp
Mong đáp đủ sự ấy. (C)

Bạch Thế Tôn! Chúng con đều biết Đức Phật đã đủ tất cả trí huệ đã trọn tất cả Thần thông Ba la mật, ở trong tam giới là cao tôn đệ nhất không ai sánh được, đại trí vi diệu đi không chướng ngại nơi trong các pháp, vì thế nên nay con thỉnh hỏi sự ấy.

Phật đủ thượng công đức
Đã vượt bờ thần thông
Được trí không chướng ngại
Con vì Bồ Tát hỏi

Giỏi học tất cả pháp
Công đức rất cao thắng
Phá tối sanh huệ sáng
Khiến chúng đều hoan hỉ
Oán thân không ghét thương
Không lo không khi dôi
Đại chiến thắng vua chết
Dẹp phá chúng quân ma
Chẳng cảm nơi dao gậy
Hàng phục các oán địch
Thường có lòng từ bi
Bền giữ giới thanh tịnh
Thế Tôn không siểm khúc
Không mạn không cợt đùa
Chúng được trí giải thoát
Công đức rất tối thắng
Như xưa chỗ hành đạo
Thắng trí huệ đã được
Mong nay vì con nói
Tu thế nào được Phật”. (C)

Bấy giờ Đức Phật bảo ngài Phú Lô Na rằng: “Lành thay tốt thay, ông có thể hỏi Phật sự như vậy. Lắng nghe suy nghĩ kỹ, sẽ vì ông mà nói chư Bồ Tát phát tâm tu hành chứa hạp vô lượng Phật pháp”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Nay ta nói Bồ Tát
Sơ phát tâm Bồ Đề
Thường dùng sức dũng mãnh
Ưu làm đạo Bồ Tát
Sở hành của Bồ Tát
Các công hạnh thâm tâm
Nơi Phật được thọ ký
Sự ấy sẽ lược nói
Thâm tâm lòng ưa pháp
Vô lượng và vô biên
Các thứ công hạnh tu
Chẳng do một sự thành
Hỉ tâm đã sung mãn
Mà thật hành bố thí
Thí xong lòng không hối
Trong tâm càng vui mừng
Bồ Tát suy nghĩ rằng
Chúng sanh thường nghèo cùng
Không có của đa văn
Con sẽ cầu cho họ
Chúng sanh thường nghèo cùng
Đều do nơi giải đãi
Con sẽ siêng tinh tiến
Từ đó được Bồ Đề
Con sẽ vì chúng sanh
Gia tâm tu nhẫn nhục

Mắng nhiếc chửi đánh chém
Nín nhận chẳng hề báo
Sẽ nghĩ ai mắng tôi
Kẻ mắng bất khả đắc
Người mạ lị sân hận
Thấy đều là không sự
Suy nghĩ như vậy rồi
Lòng không có giận hờn
Thường tu hành nhẫn nhục
Do đây thành Phật đạo
Chúng sanh không tâm lành
Vì họ tôi làm đèn
Cho họ có chỗ về
Không của cho họ của
Chúng sanh đáng xót thương
Đều cùng đi đường tà
Tôi sẽ độ thoát họ
Khiến an trụ Niết Bàn
Chúng sanh đều nghèo cùng
Không có của trí huệ
Tôi được Nhứt Thiết Trí
Khiến họ được sung túc
Chư Bồ Tát như vậy
Vì độ chúng sanh nên
Phát tâm cầu Bồ Đề
Hành các nguyện như vậy. (C)

- Này Phú Lô Na! Chư Đại Bồ Tát nhiều thứ hơn duyên thị hiện tâm mình chẳng trụ một pháp nào cả. Tại sao vậy? Vì chư đại Bồ Tát học tất cả pháp rồi sau đắc đạo. Bồ Tát có bốn sự hi hữu, chẳng thấy có pháp khác hơn sự ấy. Những gì là bốn?

Bồ Tát có thể ở nơi chúng sanh giải đãi mà siêng tu hành tinh tấn, đây gọi là sự hi hữu thứ nhất.

Bồ Tát có thể ở giữa chúng sanh ngang ngược giận thù mà siêng tu hành nhẫn nhục, đây gọi là sự hi hữu thứ hai.

Bồ Tát thấy các chúng sanh đi đường tà mà tự mình siêng tu hành chánh đạo, đây gọi là sự hi hữu thứ ba.

Bồ Tát vì độ chúng sanh chuyển khỏi sanh tử mà dùng thâm tâm phát Vô Thượng Bồ Đề, đây gọi là sự hi hữu thứ tư.

Bốn sự trên đây gọi là bốn sự hi hữu tối đại của Bồ Tát”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Thấy chúng sanh giải đãi
Lòng siêng tu tinh tấn
Tôi chẳng nên theo họ

Mà làm sự phi pháp
Chẳng bắt chước giận thù
Phật đạo chẳng giận thù
Thường tu tâm từ bi
Bồ Đề từ đó sanh
Chúng sanh ưa đường tà
Y chỉ nơi tà đạo
Bồ Tát cầu chánh đạo
Khiến người tu nẻo chánh
Thấy lỗi họa sanh tử
Nhứt tâm cầu Phật trí
Tôi được pháp vô thượng
Sẽ độ các chúng sanh
Bốn sự hi hữu ấy
Sự khác không hơn được
Do đây nên phải biết
Được rời pháp chướng ngại
Giả như áo mặc cháy
Đầu cháy còn chẳng chữa
Lòng giải đãi nếu khởi
Liên phải mau trừ diệt. (C)

- Này Phú Lô Na! Bồ Tát có bốn sự hay sanh tâm hỉ. Những gì là bốn?

Một là thấy các chúng sanh ở trong sanh tử chẳng tinh tấn được. Bồ Tát tự thấy

mình ở trong Phật đạo tu hành tinh tấn
bền sanh hỉ tâm.

Hai là thấy các chúng sanh lòng họ
thường giải đãi, Bồ Tát tự thấy mình ở
trong Phật pháp tu tinh tấn nên sanh hỉ
tâm.

Ba là thấy các chúng sanh sân hận tật
đố, Bồ Tát tự thấy mình không sân không
đố thường có lòng từ bi nên sanh hỉ tâm.

Bốn là Bồ Tát chẳng thấy người khác
siêng tu Phật pháp bằng mình nên sanh hỉ
tâm”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Thấy chúng sanh giải đãi

Tự mình tu tinh tấn

Vì thế Bồ Tát này

Tự sanh lòng vui sướng

Thấy sanh tử lỗi họa

Mà sanh lòng chán lìa

Kinh sợ ngục tam giới

Lòng siêng cầu bỏ lìa

Chúng sanh ưa giận thù

Tự mình thường từ bi

Vì thế Bồ Tát này

Lòng luôn khởi vui vẻ

Các việc chúng sanh làm

Thường là việc chẳng nên
Vì thế Bồ Tát cầu
Phật đạo tối vô thượng
Đây gọi là thiết trí
Được chư Phật khen ngợi
Bồ Tát học trí này
Làm chỗ về cho chúng
Vì thế Bồ Tát này
Thường được lòng vui mừng
Từ hữu vi hư ngụy

Thường sanh pháp chơn thiết. (C)

- Lại này Phú Lô Na! Bồ Tát có bốn pháp xa lìa được các nạn mà gặp chỗ không nạn, được gặp rồi không mất có thể tu hành Phật pháp. Những gì là bốn?

Một là Bồ Tát khiêm tốn dịu hòa, hễ thấy người thì chào hỏi trước, hòa nhan vui vẻ cùng họ nói chuyện, lúc nói luôn mỉm cười.

Hai là Bồ Tát nhứt tâm cầu pháp thường ưa thưa hỏi siêng cầu học hiểu không hề nhàm đủ.

Ba là Bồ Tát thường thích rảnh rang vắng vẻ một mình.

Bốn là tự mình an trụ đạo Vô Thượng Bồ Đề cũng giáo hóa chúng sanh an trụ Phật đạo.

Bồ Tát có bốn pháp trên đây nên được khỏi các nạn gặp được chỗ không nạn, gặp rồi chẳng mất có thể tu hành Phật pháp”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Trong lòng luôn hòa dịu
Thường ưa làm từ bi
Lúc cùng người nói chuyện
Khiêm tốn vui mỉm cười
Thường cầu pháp thâm diệu
Được chư Phật khen ngợi
Luôn giữ giới thanh tịnh
Ưu tu hạnh đầu đà
Dầu tu hạnh đầu đà
Cũng tu trí thâm diệu
Vì thế Bồ Tát này
Lìa nạn gặp không nạn
Thường ở trước chư Phật
Thỉnh hỏi những pháp sâu
Do đó trí huệ tăng
Chẳng sanh vào chỗ nạn
Thường thích ở vắng rảnh
Thanh tịnh tu đầu đà
Vì thế Bồ Tát này

Lìa nạn gặp không nạn
Những người có trí huệ
Thân cận bốn pháp này
Lìa được tất cả nạn
Thường được gặp chư Phật
Được gặp chư Phật rồi
Có đủ bất hoại tín
Hay phát thượng tinh tấn
Đề cầu Phật trí huệ
Vì thế người cầu trí
Phải nên học chánh pháp
Nếu hay học chánh pháp
Được thành Phật chẳng khó”.(C)

2. PHẨM ĐA VĂN

Đức Thế Tôn bảo Ngài Phú Lô Na: “Bồ Tát có bốn pháp thì hay tu tập đa văn bửu tạng, hay ở nơi các pháp được nghĩa quyết định, hay ở nơi các ngữ ngôn giỏi biết chương cú, dường như đại hải chẳng cạn hết được. Những gì là bốn?

Một là Bồ Tát cầu học mười hai bộ kinh, cầu học rồi đọc tụng, đọc tụng rồi ghi nhớ, ghi nhớ đúng rồi thật hành theo.

Hai là Bồ Tát ở trong tất cả pháp không y chỉ, dầu nhập thiên định mà không sợ y chỉ, vì không sợ y nên ở trong các pháp được trí bất trụ, được trí bất trụ rồi ở trong các pháp được tri kiến vô ngại, tại sao vậy, vì không có pháp bị tham làm chướng ngại vậy.

Ba là Bồ Tát do pháp nhơn duyên mà niệm Phật và niệm Phật pháp. Lúc niệm Phật và niệm Pháp, Bồ Tát chẳng thấy có pháp được tham ưa. Vì chẳng tham ưa nên ở nơi tất cả pháp lòng không nắm lấy. Vì không chấp trước tất cả pháp nên Bồ Tát ở nơi sự vấn đáp đều không chướng ngại.

Bốn là Bồ Tát thành tựu vô sở đắc từ ở nơi việc làm đều vô ngại. Vô sở đắc từ là chẳng nhận thọ các sự tướng, tại sao vậy, vì nếu trụ tướng này hay trụ tướng kia thì hoặc sanh tham dục hoặc sanh sân khuê hoặc sanh ngu si, trụ tướng, sự tướng, vật tướng, âm tướng, nhập tướng, giới tướng, pháp tướng phi pháp đều hoặc sanh tham dục sân khuê ngu si. Phạm có nhận thọ sự tướng đều gọi là tà kiến. Bồ Tát đều diệt tất cả tướng mà tu tập từ tâm vậy.

Vì chúng sanh bại hoại nên tướng cũng bại hoại, vì tướng bại hoại nên sự cũng bại hoại, vì sự bại hoại nên kiến cũng bại hoại. Bây giờ Bồ Tát hoại tất cả pháp mà tu tập tâm từ. Từ như đây gọi là vô sở đắc từ, cũng gọi là Pháp từ và Phật từ.

Tại sao gọi là Phật từ, vì vô tác vô hoại vậy, vì như thiết thông đạt tất cả pháp vậy”. (C)

Ngài Phú Lô Na bạch: “Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là như thiết thông đạt tất cả pháp?”.

Đức Phật dạy: “Này Phú Lô Na! Chỗ được thông đạt đó chẳng nói là thị pháp,

chẳng nói là phi pháp. Tại sao vậy, vì nếu nói có pháp thì tức là phi pháp. Nếu ở nơi pháp hữu pháp vô mà không có phi pháp thì ở trong ấy không có hí luận, nếu không hí luận thì gọi là Niết Bàn. Ông quan sát kỹ coi là cực viển hay cực cận?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng xa chẳng gần. Tại sao, vì nghĩa như vậy không phương không xứ không nội không ngoại.

- Này Phú Lô Na! Đứng như vậy, Đức Như Lai ở nơi pháp tác số.

- Bạch Thế Tôn! Ở nơi pháp nào mà Đức Như Lai vì nó tác số?

- Này Phú Lô Na! Như các phàm phu chấp trước các pháp, Đức Như Lai chẳng được chẳng tu chẳng chứng chẳng thông đạt, pháp như vậy Như Lai vì nó tác số.

- Này Phú Lô Na! Các pháp số ấy chẳng để phân biệt pháp vậy. Nay vì ông mà nói pháp tịch diệt đệ nhất có thể nhiếp được Phật đạo.

- Này Phú Lô Na! Đời sau có người ưa theo thế lợi, nếu nghe kinh này họ chẳng thích nghe nhận.

- Này Phú Lô Na! Bồ Đề này của Phật, các ông chỉ do âm thanh chuông cú mà biết chút ít thôi, còn nghĩa thú trong ấy các ông chẳng biết. Nghĩa thú ấy sâu xa chẳng thể lấy lời mà tuyên bày được, chỉ có người trí mới có thể khế hội được thôi”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Người chẳng biết được nghĩa
Nghe Phật pháp thì khổ
Nếu người biết được nghĩa
Phật làm thầy cho họ
Người được Phật làm thầy
Thì ưa cầu Niết Bàn
Không có lòng tránh tụng
Hay suy gẫm chánh pháp
Trong ấy không pháp sanh
Cũng không có pháp diệt
Không sanh cũng không diệt
Là thiệt tướng các pháp
Nếu pháp đã không sanh
Thì không có tác khởi
Thị phi cùng nhưt dị
Trong pháp ấy đều không
Đây gọi là Niết Bàn

Trong ấy không có diệt
Nếu nói cực viển cận
Hai thứ ấy đều không
Nếu người biết được không
Thì gọi biết Niết Bàn
Nếu người biết Niết Bàn
Thì gọi đệ tử Phật. (C)

- Nay Phú Lô Na! Bồ Tát có bốn pháp này thì có thể tu tập đa văn bửu tạng, có thể ở nơi các pháp được quyết định nghĩa, ở nơi ngữ ngôn giỏi biết chương cú, dường như đại hải chẳng cạn hết được”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Thường muốn cầu đa văn
Được chư Phật khen ngợi
Được thiệt nghĩa quyết định
Vì thế như đại hải
Có thể trong một chữ
Và với nghĩa một câu
Suốt ngàn vạn ức kiếp
Diễn nói mãi không hết
Thế nên cầu chánh pháp
Cầu được rồi suy gẫm
Chớ tham lấy pháp tướng
Chẳng tham được Phật khen

Tưởng nhớ chư Như Lai
Và nhớ nơi chánh pháp
Chẳng dùng lòng tham tranh
Mà cầu nơi Đạo Sư
Thường nơi các chúng sanh
Tu hành lòng từ mẫn
Mà chẳng chấp chúng sanh
Tan diệt tất cả pháp
Bồ Tát danh tiếng lớn
Tu tập pháp như vậy
Mau được đà la ni
Đa văn từ đây sanh
Dường như tánh hư không
Không tăng cũng không giảm
Pháp tánh cũng như vậy
Không tăng và không giảm
Phật dùng sức trí huệ
Thuyết pháp vô lượng kiếp
Thuyết pháp vô lượng số
Còn chẳng gọi là thuyết
Hết các tánh chúng sanh
Đều khiến được thân người
Đều cùng tu xuất gia
Đa văn như A Nan
Đà la ni Bồ Tát

Vì tất cả người ấy
Thuyết pháp ngàn ức kiếp
Trí huệ vẫn chẳng hết
Phật trí huệ vô đấng
Đồng hư không vô lượng
Hư không không sanh khởi
Trí huệ cũng như vậy
Nhu rồng chẳng lấy nước
Mà hay mưa nhiều nước
Nước ấy không chỗ trụ
Mưa xuống không cùng tận
Bồ Tát cũng như vậy
Được đà la ni này
Các pháp không chỗ trụ
Thuyết pháp không cùng tận
Thế nên cầu đa văn
Cầu rời chánh tư duy
Dùng pháp duyên niệm Phật
Đa văn từ đây sanh
Lòng từ khắp chúng sanh
Tan diệt tướng chúng sanh
Cũng diệt các pháp tướng
Đa văn từ đây sanh”. (C)(C)

3. PHẨM BÁT THỐI

Đức Phật bảo Ngài Phú Lô Na: “Bồ Tát thành tựu bốn pháp có thể chẳng thối chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề. Những gì là bốn?

Một là Bồ Tát nghe pháp chưa nghe suy nghĩ nghĩa lý chẳng vội liền nói là sai, do đây chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề.

Nghe pháp chưa được nghe
Lòng Bồ Tát chẳng nghịch
Suy lường nghĩa lý ấy
Chẳng vội nói phi pháp
Nếu nghe nói pháp không
Thường tìm nghĩa lý ấy
Vì thế trí huệ tăng
Phật pháp từ đây sanh
Nghe pháp chưa từng nghe
Phải tìm cầu nghĩa lý
Chẳng thối chuyển Bồ Đề
Trí huệ được tăng trưởng
Nghe pháp chưa từng nghe
Chẳng sanh lòng ghét khinh
Chẳng sanh lòng siểm khúc
Sanh thì trái Bồ Đề
Nghe pháp chưa từng nghe

Phải tìm hiểu nghĩa ấy
Trước dầu chưa từng nghe
Phải nhứt tâm suy gẫm
Lúc người này cầu pháp
Thì được nghe chánh pháp
Thường được gặp chư Phật
Chẳng thối thất Bồ Đề
Đã được thấy Phật rồi
Thì có thể thỉnh hỏi
Người Thanh Văn được nghe
Đều lấy làm vui mừng
Người này rất hi hữu
Có thể hỏi như vậy
Chúng tôi còn vô tâm
Huống được nghe sự ấy
Thanh Văn khen hi hữu
Thiên thần đều vui mừng
Chư Phật khen tên hiệu
Đây là quả đa văn
Nếu có lúc thưa hỏi
Phật đáp lời được hỏi
Vô lượng các đại chúng
Đều được lợi ích lớn
Được nghe nơi Bồ Tát
Đa văn này hỏi đáp

Vô lượng chúng đều được

Pháp nhãn tối vô thượng. (C)

- Này Phú Lô Na! Do nhơn duyên ấy phải biết Bồ Tát nghe pháp chưa nghe tin nhận chẳng trái, chánh tâm suy gẫm chẳng vội nói sai thì có thể lợi ích vô lượng chúng sanh. (C)

- Này Phú Lô Na! Quá khứ xưa vô lượng vô biên bất tư nghị a tăng kỳ kiếp, bấy giờ có Phật hiệu là Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, thọ tám mươi ức tuổi, hội thứ nhứt độ chúng Thanh Văn đệ tử chẳng thọ một pháp lậu tận giải thoát số đông như số cát sông Hằng chẳng tính đếm được, chúng Bồ Tát cũng đông nhiều như vậy. Sau khi Phật ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế sáu vạn năm, vì lúc Phật ấy sắp nhập Niết Bàn có trăm ức Bồ Tát đồng hưng khởi thần lực để hộ pháp đều khắp trăm ức Diêm Phù Đề, trong mỗi Diêm Phù Đề đều có một Bồ Tát.

- Này Phú Lâu Na! Sau khi Phật Nhưt Thiết Công Đức Quang Minh Vương nhập diệt, chúng đệ tử lần lần giải đãi, chẳng còn tụng trì kinh sâu diệu như vậy. Kinh Chư Pháp Không, kinh Tịnh Giới Đầu Đà đều lần lượt diệt mất, vì chúng chẳng có thể đọc tụng diễn nói vậy. Pháp ấy rộng lớn có tám trăm bốn vạn pháp tạng. Mỗi pháp tạng có sáu mươi tám trăm vạn ức na do tha tu đa la. Mỗi tu đa la có ba vạn sáu ngàn ưu đà na. Mỗi ưu đà na có bảy trăm sáu vạn ức kệ. Lúc tối hậu pháp sắp diệt ở trong ngàn ấy pháp tạng còn dư lại chỉ có một tu đa la ưu đà na, bấy giờ có một Tỳ Kheo Pháp Sư tên Na La Diên ở trong Diêm Phù Đề này được Phật ban thần lực để hộ pháp. Pháp Sư Na La Diên ấy đã văn rộng rãi giỏi thuyết pháp nghiêm sức văn từ nghĩa lý rõ ràng, thường ưa nói pháp chưa từng nghe. Lúc thuyết pháp có đa số thính chúng trái nghịch hủy báng. Pháp Sư Na La Diên liền nghĩ rằng, nơi pháp chưa từng nghe này thính chúng đây nghe chẳng tin được, chẳng thích nghe nhận, nếu nghe mà chẳng hiểu thì lòng họ

chẳng tùy thuận trái nghịch phá hoại mà cho là chẳng phải Phật nói, chẳng phải Đại Sư dạy, tại sao, vì chúng nó chưa từng được nghe Sư Trưởng Hòa Thượng nói kinh như vậy, lại các hàng Trưởng Lão Tỳ Kheo cũng lại chẳng nói là được xoay vần nghe nơi Sư Trưởng Hòa Thượng, nay chư Tỳ Kheo chỉ còn dư một tu đà la ưu đà na, tại sao tôi chẳng ở riêng mình nơi rảnh rang vắng vẻ.

Pháp Sư Na La Diên suy nghĩ như vậy rồi, một mình vào thâm sơn.

Bấy giờ trong Diêm Phù Đề từ kiếp sơ đến nay có sáu vạn tám ngàn thành lớn, thành dài mười hai do tuần, rộng bảy do tuần trang nghiêm đẹp, đường xá tương đương nhân dân đông đúc an ổn giàu vui. Sau đó nối tiếp tạo tám mươi bốn ức thành nhỏ, có thành rộng bảy do tuần, hoặc rộng sáu năm bốn ba hoặc hai do tuần, thành nhỏ như rộng một do tuần.

Lúc ấy trong Diêm Phù Đề có một thành lớn tên là An Lạc, trong thành ấy có một Trưởng Giả tên là Xà Nặc, ông này có một con trai tên là Ma Ha Nụ Ma Đà.

Có một thiên thần đến nói với Trưởng Giả tử Ma Ha Nụ Ma Đà rằng:

Ngài phải siêng cầu pháp
Cầu rồi chánh tư duy
Công Đức Vương Như Lai
Đã ký ngài làm Phật.

Thiên thần nói kệ xong liền ẩn mất. Trưởng Giả tử đến thưa với cha rằng: Con muốn xuất gia ở trong pháp của Phật Như Thích Công Đức Quang Minh Vương tu phạm hạnh.

Xà Nặc Trưởng Giả nói kệ đáp rằng:

Nhà ta nhiều của báu
Bạc vàng số vô lượng
Diêm Phù Đề không có
Mà nhà ta có đủ
Ta tìm cầu của báu
Cho con hưởng dục lạc
Sao con đi xuất gia
Bị đời họ khinh miệt.

Ma Ha Nụ Ma Đà nói kệ đáp cha:

Con ưa thích cầu pháp
Cầu rồi chánh tư duy
Chẳng thích thọ giàu sang
Sẽ làm Phật trong đời

Chẳng cần gia nghiệp giàu
Con muốn tìm thiếu dục
Sản xuất những pháp tài
Nay phải đi xuất gia
Chư Phật xuất thế khó
Phật thuyết pháp cũng khó
Nay con gặp Phật pháp
Sao lại rời bỏ pháp.

Trưởng Giả tử đầu mặt lạy chun cha, rồi đi ra mà nói kệ rằng:

Dầu có một ức cha
Và có trăm ức mẹ
Còn chẳng ngăn được con
Lòng con quyết xuất gia
Con bỏ thân thọ mạng
Cha mẹ, thân tộc, của
Chỉ chẳng bỏ Phật pháp
Sẽ xuất gia cầu đạo.(C)

Nói kệ xong Trưởng Giả tử xuất gia hành đạo, đến Pháp Sư Na La Diên cầu muốn nghe pháp. Pháp Sư liền giảng nói kinh chưa từng nghe.

Tỳ Kheo Ma Ha Nụ Ma Đà nghe kinh chưa từng nghe rồi thưa hỏi Pháp Sư Na La Diên rằng kinh này từ trước chưa từng

nghe, ai đọc, ai tụng, ai thọ trì, từ đâu Ngài được nghe?

Pháp Sư Na La Diên nói: Ta do túc mạng thiện căn và cũng nhờ thần lực của Phật Công Đức Vương nên kinh thâm diệu ấy tự nhiên tại tâm.

Nghe Pháp Sư nói như vậy, Tỳ Kheo Ma Đà chuyên lòng suy gẫm liền sanh trí huệ, dùng sức phương tiện đại trí huệ gạn hỏi Pháp Sư Na La Diên. Pháp Sư ấy theo nghĩa giải đáp xong bảo Tỳ Kheo Ma Đà rằng thời kỳ Phật Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh Vương có một Tỳ Kheo hỏi Phật về sự ấy như lời ông vừa hỏi và Phật cũng giải đáp như vậy. Tỳ Kheo Ma Đà nghe nói vui mừng lại thưa hỏi pháp sư, giải đáp xong Pháp Sư cũng bảo là xưa kia thuở Phật Công Đức Vương có một Tỳ Kheo hỏi như vậy và Phật cũng giải đáp như vậy. Nghe xong Tỳ Kheo Ma Đà vui mừng rồi lại bạch hỏi Pháp Sư, giải đáp xong Pháp Sư lại cũng bảo là thuở Phật Công Đức Vương cũng có một Tỳ Kheo hỏi như vậy và Phật cũng giải đáp như vậy. Nghe Pháp Sư nói Ma Đà vui mừng

bạch rằng thưở trước ngài theo Phật nghe được bao nhiêu sự vấn đáp như vậy.

Pháp Sư Na La Diên nói thôi chớ hỏi, sự ấy khó tin, những người chưa thiết chứng pháp tăng thượng cũng khó tin.

Tỳ Kheo Ma Đà lại hỏi như vậy lần thứ hai thứ ba. Pháp Sư Na La Diên bảo thôi chớ hỏi, sự ấy khó tin. Nay bắt đặc dĩ dùng thí dụ nói cho ông. Các người có trí do thí dụ mà được hiểu.

- Này Tỳ Kheo! Ở chỗ Phật Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh Vương, ta được nghe tánh chúng sanh nhiều hơn địa chúng. Giả sử tất cả chúng sanh trong cõi tam thiên Đại Thiên, hoặc loài có sắc không sắc, loài có tướng không tướng, loài chẳng phải có tướng chẳng phải không tướng, đều làm cho tất cả đều được thân người đều có sức trí huệ, mỗi mỗi chúng sanh ấy trong khoảng khảy ngón tay có thể khởi hàng sa lời hỏi khác nhau. Này Tỳ Kheo! Cứ như vậy lần lượt đến vô dư thế giới mười phương, tất cả chúng sanh hoặc một kiếp hoặc hơn một kiếp phát khởi lời hỏi khác nhau. Lại có một

người, có khả năng trong thời gian khảy ngón tay phát khởi ngàn ấy lời hỏi của tất cả mọi người trước. Một người như vậy lần lượt lại hết tất cả vô dư chúng sanh hoặc một kiếp hoặc dưới một kiếp phát khởi các lời hỏi sai khác.

- Nay Tỳ Kheo! Ý ông thế nào, những lời hỏi trên ấy có nhiều chăng?

- Bạch Pháp Sư! Rất nhiều, chẳng phải thí dụ mà có thể thí dụ được.

- Nay Tỳ Kheo! Nay ta nói rõ với ông, chớ có nghi hời. Như tất cả vô dư chúng sanh ấy phát khởi lời hỏi sai khác hoặc trong một kiếp hoặc dưới một kiếp, ta theo Phật nghe lời hỏi đáp trong một pháp môn còn nhiều hơn. Như vậy hai môn ba môn đến trăm ngàn muôn ức môn. Nay Tỳ Kheo! Ta sẽ lược nói tất cả bao nhiêu toán số danh tự vô lượng vô tận chẳng thể nghĩ bàn còn hơn các số này, ta đều tụng trì cả. Nay Tỳ Kheo! Các lời đáp ấy đều ở trong một pháp môn, ta đều biết rõ. Đó là Đức Phật Công Đức Quang Minh Vương nói những câu đạo, câu môn, câu ẩn, câu bản

sự, câu kim cương, câu trọng, câu bất khả động, câu khó thấu đáo.

- Nay Tỳ Kheo! Trong một môn nhiếp tất cả pháp, đó là môn vô tác. Môn này là gốc của tất cả pháp tất cả câu, tất cả đều vào môn này. Tất cả tu đa la ưu đà na đều vào môn câu, phân biệt một chữ hay vào nhiều chữ. Nay Tỳ Kheo! Như vậy, hay vào bảy vạn tám ngàn môn đà la ni, trong ấy có chín vạn hai ngàn các căn sai biệt. Trong môn chúng sanh hành ấy có tám vạn ức hình sắc nơi các loài sai khác. Các hình sắc ấy, ta biết tên nó. Trong mỗi mỗi sắc ta biết trăm tên hai trăm tên ba trăm tên nhẫn đến biết ngàn tên đều ở tại Diêm Phù Đề, và lại khắp đến mười phương Phật quốc, trong ấy có những duyên những danh tự ta đều biết được cả.

Tóm lại, bao nhiêu trí lực của Phật ở trong các pháp có những sai biệt hỏi đáp khác nhau ta đều biết được cả, đó là sức oai thần của Phật Công Đức Quang Minh Vương gia bị cho ta vậy.(C)

Bấy giờ Tỳ Kheo Ma Đà thưa Pháp Sư Na La Diên rằng: “Ngưỡng mong Chánh

Sĩ trở lại thành ấp tụ lạc để chuyển pháp luân của Phật Công Đức Quang Minh Vương, con sẽ hộ vệ để được lãnh thọ giáo pháp.

Pháp Sư Na La Diên bảo: Thôi chớ có thỉnh ta. Đời nay Tỳ Kheo phần nhiều giải đãi, không có ai quyết muốn chứa hộp pháp lành.

Tỳ Kheo Ma Đà thừa từ nay con ở nơi pháp lành quyết mong muốn chẳng dám giải đãi, mong Pháp Sư trở vào tụ lạc thuyết pháp, con sẽ theo hộ vệ thưa hỏi để được nghe kinh chưa từng nghe.

- Này Phú Lô Na! Ma Đà Tỳ Kheo thưở ấy được phần đông đại chúng cúng dường cung kính. Thời nơn gọi ông là người trì giới đa văn tối thượng công đức vô lượng. (C)

Bấy giờ Tỳ Kheo Ma Đà vào thành ấp tụ lạc khen ngợi Pháp Sư Na La Diên để khiến chúng sanh vào chánh pháp, và cũng khiến Phật pháp được lưu bố khắp mọi nơi. Ma Đà dắt dẫn nhiều người cúng dường cung kính hộ vệ Pháp Sư Na La Diên để được nghe pháp. Sau đó, Pháp Sư

Na La Diên được Ma Đà thủ hộ rồi vào thành ấp tụ lạc nói rộng đạo Bồ Đề của Phật Nhứt Thiết Công Đức Quang Minh Vương đã tu tập trong a tăng kỳ kiếp khiến lưu bố khắp nơi. Tỳ Kheo Ma Đà suốt trong một trăm năm thường theo Pháp Sư Na La Diên thưa hỏi chánh pháp thường là mới lạ chưa bao giờ nói lập lại. Nhờ Tỳ Kheo Ma Đà hộ trợ, Pháp Sư Na La Diên khiến vô lượng chúng sanh an trụ trong chánh pháp, vô lượng chúng sanh an trụ Phật Bồ Đề. (C)

- Này Phú Lô Na! Pháp Sư Na La Diên khéo giữ gìn chánh pháp khéo thuyết pháp thưở quá khứ ấy chính là Di Lạc Bồ Tát hiện nay vậy. Còn Tỳ Kheo Ma Đà hộ vệ Pháp Sư tá trợ thưa hỏi, do năng lực phước đức ấy sau khi mạng chung liền sanh nước Phật Thượng Chúng tại thế giới thứ mười ở Hạ phương. Ở trước Phật Thượng Chúng ấy, ông hỏi kinh Đoạn Nhứt Thiết Chúng Sanh Nghi. Phật ấy nhiều lời khen lành thay tốt thay rồi vì ông ấy mà nói kinh Đoạn Nhứt Thiết Chúng Sanh Nghi, lúc thuyết kinh ấy

khiến vô lượng chúng sanh sơ phát tâm Bồ Đề liền nhập vào chánh định tụ. Sau đó ông ấy lại gặp Phật Tu Di Sơn thưa hỏi kinh Nhiếp Xuất Nhứt Thiết Pháp Môn khiến vô lượng chúng sanh chánh định tụ đều được Vô Thượng Bồ Đề. Sau đó ông ấy lại gặp Phật Sơn Vương thỉnh hỏi kinh Chư Pháp Môn khiến vô lượng chúng sanh quyết định nơi Vô Thượng Bồ Đề. Sau đó ông ấy lại gặp Phật Phạm Âm Thanh thỉnh hỏi kinh Nhiếp Nhứt Thiết Pháp khiến vô lượng chúng sanh quyết định Vô Thượng Bồ Đề. Lần lượt như vậy, Tỳ Kheo Ma Đà gặp chư Phật thỉnh hỏi kinh pháp làm cho vô lượng vô số chúng sanh an trụ Vô Thượng Bồ Đề, nếu ta có dùng một kiếp hay hơn một kiếp để thuật nói danh hiệu chư Phật ấy và những chúng sanh được an trụ Vô Thượng Bồ Đề cũng chẳng thể hết được.

- Nay Phú Lô Na! Vì thế nên biết rằng Đại Bồ Tát nghe kinh pháp chưa từng nghe mà suy gẫm nghĩa lý thì được công đức lợi ích lớn như vậy. (C)

- Này Phú Lô Na! Tỳ Kheo Ma Ha Nuru Ma Đà theo Pháp Sư Na La Diên nghe kinh pháp chưa từng nghe tùy thuận nghĩa thú ấy nay chính là Kiều Việt Đâu Bô Tát vậy.

Thuở ấy Tỳ Kheo Ma Ha Nuru Ma Đà thủ hộ chánh pháp nghe kinh chưa từng nghe tùy thuận nghĩa thú chẳng chấp ngôn từ, do đó mà gặp vô lượng Phật được nghe vô lượng kinh thâm diệu. Do nơi thiện căn thuở xưa ấy nên nay ở trước ta, Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng thỉnh hỏi kinh Nhiếp Nhứt Thiết Pháp Đại Hải Pháp Môn. Lúc ta thuyết kinh ấy có vô lượng chúng sanh được lợi ích lớn”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Bồ Tát nghe chưa nghe
Phải suy nghĩa lý kinh
Chẳng nên vội nói rằng
Từ trước tôi chưa nghe
Nghe pháp chưa từng nghe
Chánh niệm suy nghĩa lý
Do đó trí huệ tăng
Nhu biển nhận các dòng

Đa văn càng tăng thượng
Trí huệ tăng cũng vậy
Được nghe các Phật sự
Rộng lợi ích chúng sanh
Họp đa văn như biển
Trí huệ không cùng tận
Giỏi biết được chương cú
Hạng nhứt trong sai biệt
Thế nên phải nên nghe
Pháp chưa từng được nghe
Cầu pháp chưa từng nghe
Được quả báo vô thượng. (C)

- Lại này Phú Lô Na! Hai là Bồ Tát chơn thiệt tinh tấn, Bồ Tát thành tựu pháp này thì chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề. Đại Bồ Tát ở nơi sự cầu đa văn sanh lòng rất mong muốn, ở nơi sự rảnh rang vắng vẻ sanh lòng rất ưa thích, nhứt tâm siêng cầu Vô Thượng Bồ Đề, cầu rồi vì dứt sân khuê mà tu tập từ quán, vì dứt tham dục mà tu tập bất tịnh quán, vì dứt ngu si mà tu tập nhơn duyên quán. (C)

- Nay Phú Lô Na! Những gì là Bồ Tát tinh tấn, Bồ Tát tu tập tinh tấn thế nào?

- Này Phú Lô Na! Bồ Tát hoặc trong một kiếp hoặc dưới một kiếp, hoặc đi hoặc ngồi thường phát tinh tấn. Đây chẳng gọi là chơn thiết tinh tấn.

Có Bồ Tát hoặc trong một kiếp hoặc dưới một kiếp tu hành tịnh giới khổ hạnh khó làm, đầy đủ đầu đà, tùy sở duyên sự sanh lòng nguyện cầu sâu mà rời lìa thiết tướng các pháp, đây chẳng gọi là chơn thiết tinh tấn.

- Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ Tát chơn thiết tinh tấn được chư Phật khen, người trí thế tục chẳng chê ghét? (C)

- Này Phú Lô Na! Ở nơi kinh chưa từng nghe đúng pháp không sâu diệu không có chút tướng dạng hiệp đệ nhưt nghĩa, Bồ Tát chẳng trái chẳng nghịch biết rõ nghĩa ấy siêng phát tinh tấn lòng chẳng lui mắt nghe nhận đọc tụng giải thuyết cho người. Đây gọi là Bồ Tát chơn thiết tinh tấn. Vì nghe kinh thâm diệu thông đạt nghĩa lý chẳng trái chẳng nghịch, tinh tấn như vậy được chư Phật khen ngợi người trí thế gian chẳng chê trách được.

Thế nên Bồ Tát phát trang nghiêm như vậy: Chỗ mà chúng sanh thế gian chẳng thể thấu đáo được thì tôi ở trong ấy sẽ thấu đáo hết, chỗ mà chúng sanh thế gian có thể bị chìm mất tôi ở trong ấy chẳng nên để bị chìm, chỗ mà chúng sanh thế gian phải kinh sợ tôi ở trong ấy chẳng nên kinh sợ. Tại sao? Vì tôi phát trang nghiêm chẳng hiệp với thế gian, vì rời lìa thế pháp mà tôi phát trang nghiêm chớ chẳng phải đi trong thế pháp mà tôi phát trang nghiêm, vì chẳng đi trong thế pháp mà tôi phát trang nghiêm chớ chẳng phải vì tùy theo thế pháp mà tôi phát trang nghiêm, vì chuyển thế pháp mà tôi phát trang nghiêm.

- Nay Phú Lô Na! Đây gọi là Bồ Tát chơn thiệt tinh tấn. Bồ Tát thành tựu pháp thứ hai này thì chẳng thôi chuyển Vô Thượng Bồ Đề vậy”. (C)

Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Bồ Tát cầu thâm pháp
Thường siêng phát tinh tấn
Suy gẫm nghĩa lý ấy

Chẳng theo nơi âm thanh
Bồ Tát chẳng theo lời
Biết nói điều hư dối
Vì biết các pháp không
Chỉ cầu nơi lời lành
Nếu trong ngàn vạn ức
Vô lượng các kiếp số
Ngày đêm luôn đi ngồi
Chuyên tâm tu khổ hạnh
Mà chẳng tin thâm kinh
Thì chẳng phải tinh tấn
Thấu đáo nghĩa lý sâu
Chẳng gọi là giải đãi
Tinh tấn được như vậy
Là chỗ khen của Phật
Thế gian chẳng thấu đáo
Bồ Tát thấu đáo được
Thế gian bị sợ mất
Bồ Tát chẳng sợ mất
Chuyên tâm thường mong cầu
Pháp không tịch chơn diệu
Trong pháp không vô úy
Cũng không có lui mất
Vì trụ tướng ngã pháp
Nên sanh lòng sợ mất

Tán hoại tất cả pháp
Đây gọi đạo Bồ Đề
Chuyên tâm phát tinh tấn
Mau thành biển đa văn. (C)(C)

- Lại này Phú Lô Na! Ba là Bồ Tát khéo biết ngũ âm, khéo biết mười hai nhập, khéo biết thập bát giới, khéo biết mười hai nhơn duyên, vì khéo biết các pháp nên thành tựu trí vô y chỉ, vì được trí vô y chỉ nên ở nơi tất cả pháp chẳng niệm chẳng phân biệt, vì chẳng niệm chẳng phân biệt nên thuyết pháp cho chúng sanh phá tất cả kiến chấp khiến trừ thân kiến.

Bồ Tát thành tựu pháp thứ ba này thì chẳng thối chuyển Vô Thượng Bồ Đề”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Bồ Tát biết ngũ âm
Mười hai nhập đều không
Biết rõ thập bát giới
Thông đạt mười hai duyên
Chẳng tùy theo năm âm
Biết thân này hư dối
Nơi các nội ngoại nhập
Đều biết nó tánh không

Biết các pháp như vậy
Biết rồi nói với người
Vì thế nên Bồ Tát

Trí huệ càng cao lớn. (C)

- Lại này Phú Lô Na! Bốn là Đại Bồ Tát như sở kiết giới như sở thuyết giới đều khéo theo học không có khuyết phạm. Những gì là Bồ Tát học giới?

Học tất cả pháp là Bồ Tát học giới. Tại sao, vì Bồ Tát học tất cả pháp nên được trí tất cả pháp, do pháp trí ấy mà được vô phân biệt huệ, do huệ vô phân biệt ấy mà biết được tất cả sự. Biết tất cả sự thế nào? Bồ Tát biết hết tất cả nội sự, tất cả ngoại sự tất cả nội ngoại sự.

Cớ chi gọi là nội tên nội? Phạm bao nhiêu chỗ thọ có thể tham trước thì gọi là nội thân, từ mười hai nhơn duyên sanh, trong ấy chỉ có thể tục giả danh, đó là mắt này, tai này, mũi này, lưỡi này, thân này, ý này. Đây gọi là nội. Vì pháp này được phạm phu tham trước nên gọi là nội, họ bảo rằng tôi sẽ được mắt như vậy chẳng làm mắt như vậy, được tai mũi lưỡi thân và ý như vậy chẳng làm tai mũi lưỡi thân

và ý như vậy. Trong ấy chỉ do nghiệp duyên đã khởi mà có quả báo sanh nên gọi là nội, trong ấy sai biệt mà phạm phu tham trước gọi là mắt là tai mũi lưỡi thân ý đều gọi là nội cả.

- Nay Phú Lô Na! Nội gọi là hai. Sự ấy hư dối. Những người phạm phu tham trước nhận lấy nó mà sanh tranh cãi. Nơi ấy, Đức Như Lai từ trước đến nay biết nó đúng thiệt nên chẳng tham trước. Thế nào biết rằng Đức Như Lai biết nó đúng thiệt mà chẳng tham trước? Đức Như Lai ở trong pháp ấy chẳng làm về nương. Ai chẳng làm về nương? Đó là ái kiệt. Mắt chẳng làm về nương, rời mắt chẳng làm về nương. Tai mũi lưỡi thân ý chẳng làm về nương, rời tai mũi lưỡi thân ý chẳng làm về nương. Tại sao, vì nơi các pháp, Đức Như Lai chẳng được nội chẳng được ngoại, thế nên trong pháp ấy Đức Như Lai chẳng làm về nương.

Đức Như Lai là đáng nói lời chơn thiệt, bảo các Tỳ Kheo rằng mắt chẳng phải là các ông cũng chẳng phải người khác. Tại sao, vì bản thể nó bất khả đắc nên pháp

nào là mắt, mắt ấy thuộc ai, pháp nào là tai mũi lưỡi thân ý, thuộc về ai. Tại sao, vì bản thể nó bất khả đắc vậy. (C)

- Nay Phú Lô Na! Mắt ấy, nay nên suy kiểm, tai mũi lưỡi thân và ý ấy, nay nên suy kiểm. Nơi pháp không chỗ tham thọ được. Tại sao, nếu có pháp nhận thọ thì sanh khổ não, vì sanh khổ não nên không có vui. Vì thế nên nơi pháp mà có nhận thọ thì đều thọ khổ não, nếu thọ khổ não thì chẳng rời lìa khổ. Đây gọi là suy kiểm mắt, suy kiểm tai, mũi, lưỡi, thân và ý, không có nhập xứ, tại sao, vì nếu có chỗ nhập thì có chỗ xuất. Thế nên Đức Như Lai nói mắt là không, vô ngã, vô ngã sở bản tánh nó tự như vậy, tai mũi lưỡi thân ý không, vô ngã, vô ngã sở bản tánh nó tự như vậy. Tánh ấy không có tánh, không có tánh như vậy thì không tác không hoại. Pháp tánh như vậy, hoặc chư Phật xuất thế hay chẳng xuất thế, tánh ấy luôn thường trụ. Ở nơi các pháp sanh, Đức Như Lai biết là chẳng sanh, nên Như Lai là đáng nói lời chơn thiệt mà nói rằng hoặc có

Phật hay không có Phật, tánh ấy thường trụ. (C)

- Nay Phú Lô Na! Thế nào gọi là vô sanh, thế nào gọi là trí vô sanh? Nay Phú Lô Na! Các pháp bình đẳng gọi là vô sanh, đạo gọi là trí vô sanh. Khổ hết gọi là vô sanh, đạo gọi là trí vô sanh. Đây là Như Lai nói có hai đế: thế đế và đệ nhứt nghĩa đế. (C)

- Nay Phú Lô Na! Như Lai nói tướng khổ tức là nói vô tướng. Thế nào gọi là tướng khổ, đó là tướng vô vi, vô vi tức là vô tướng, người trí biết vô vi là vô tướng.

- Nay Phú Lô Na! Người trí thế nào biết vô vi là vô tướng? Đó là biết vô vi pháp không, biết là tịch diệt, biết là chỗ về, biết là lợi ích đệ nhứt, biết là không có nhiệt nã. Người trí biết vô vi là như vậy, trong trí biết ấy cũng chẳng sanh tướng. (C)

- Nay Phú Lô Na! Nếu người có tác thì có hoại, nếu không tác thì không hoại. Tướng không hoại là không, tướng không hoại là vô tướng, tướng không hoại là không nguyên.

- Này Phú Lô Na! Không pháp không có người tác không có người hoại. Vô tướng và vô nguyện cũng không có người tác người hoại. (C)

Đây gọi là tướng bất hoại là Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật. Những gì là Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật, đó là chư Phật sở bất đắc vậy. (C)

- Bạch Thế Tôn! Những pháp gì là chư Phật sở bất đắc?

- Này Phú Lô Na! Tất cả pháp là chư Phật sở bất đắc.

- Bạch Thế Tôn! Vì lẽ ấy mà tất cả pháp là Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật chăng? (C)

- Này Phú Lô Na! Đúng như vậy, tất cả pháp là Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật nhưng Bồ Đề ấy chẳng gọi là tất cả pháp. Nói rằng tất cả pháp là Bồ Đề của chư Phật đó chỉ là thế tục giả danh ngôn để nói thôi. Người chẳng tinh tấn khó hiểu khó biết. Tại sao, vì người chẳng tinh tấn chẳng tu tập được các pháp bình đẳng. Nếu bất bình đẳng thì trái chổng với chư Phật.

- Này Phú Lô Na! Người nào chẳng tu tập bình đẳng được? (C)

- Này Phú Lô Na! Tất cả thế gian hành bất bình đẳng. Trong Bồ Đề của chư Phật không có đẳng cũng không có bất đẳng. Ta do đạo ấy mà được Vô Thượng Bồ Đề. Do nhơn duyên ấy mà trong kinh Phật nói tất cả các pháp ở trong chánh vị đều nhập tất định, đây gọi là môn tất định nhập Bồ Đề. Vì thế nên, này Phú Lô Na, tất cả pháp đều là Bồ Đề vậy”. (C)

Bấy giờ Huệ Mạng Phú Lô Na bạch rằng: “Hi hữu Thế Tôn! Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật cũng định cũng bất định, cũng vào văn tự cũng chẳng vào văn tự, cũng vào ngữ ngôn cũng chẳng vào ngữ ngôn. Tại sao, bạch Thế Tôn, nay con theo Phật nghe nói kinh này, ở nơi các pháp con được quyết định quang minh. Con ở trong các pháp được quyết định quang minh như vậy, con ở trong một sự biết tất cả sự, ở trong tất cả sự biết một sự”. (C)

Đức Phật khen Ngài Phú Lô Na rằng: “Lành thay, tốt thay, này Phú Lô Na, ông có thể mau nhập được tất cả pháp lợi của

chư Phật như vậy, phải biết thưở đời quá khứ ông đã từng cúng dường chư Phật gieo trồng các căn lành, hầu gần thỉnh hỏi. Nay Phú Lô Na! Ta nhớ thưở quá khứ ở trong phần hư không của cõi đất này, ông đã từng ở chỗ sáu vạn tám ngàn Đức Phật được nghe nói kinh này, do vì thiện căn công đức ấy nên nay ông ở nơi các pháp được khắp quyết định quang minh. (C)

- Bạch Thế Tôn! Nếu con đã ở nơi chư Phật ấy được nghe kinh này, tại sao con lại chẳng dùng một niệm phát Vô Thượng Bồ Đề? (C)

- Nay Phú Lô Na! Ta nhớ thưở quá khứ ông đã có một kiếp phát tâm Vô Thượng Bồ Đề mà chẳng rời lìa các tâm khác nên lại thối thất. Do vì phước đức ấy, nay ta nói ông ở trong các Pháp Sư là tối đệ nhất.

- Bạch Thế Tôn! Con khi trước làm tội chướng gì nên trong một kiếp phát tâm Bồ Đề lại thối thất? (C)

- Nay Phú Lô Na! Do vì theo y chỉ ác tri thức, lại vì chẳng có thể lưu bố rộng

chánh pháp nên ông thối thất tâm Bồ Đề.
(C)

- Này Phú Lô Na! Có bốn pháp thối thất tâm Vô Thượng Bồ Đề mà thành Thanh Văn thừa. Những gì là bốn?

Một là vì Bồ Tát thân cận ác tri thức nên có thể ở nơi thiện căn tăng thêm ác niệm viễn ly mà nói rằng: Cần gì phát tâm Bồ Đề như vậy, sanh tử dài lâu vô lượng khổ não qua lại trong năm loài được không nạn rất khó, gặp Phật càng khó mà sanh lòng tịnh tín lại khó hơn, dầu được gặp Phật nhưng xuất gia lại khó, đời nay người được gặp không nạn chớ để mất, nơi chư Phật người chưa được thọ ký thiện căn chưa nhứt định, nếu chẳng được Niết Bàn thì phải luân chuyển năm loài. Người ấy nghe lời của ác tri thức nói trên đây rồi sanh lòng thối thất đạo Bồ Đề giải đãi chẳng ưa vui. Đây là pháp ban đầu mà do đó Bồ Tát thối thất Bồ Đề thành Thanh Văn thừa. (C)

Hai là Bồ Tát chẳng nghe các kinh đúng với Bồ Tát, đó là các kinh Bồ Tát Tạng, kinh Phát Bồ Đề Tâm, kinh Nhiếp Bồ Tát

Sự, kinh đúng sáu Ba la mật, do vì chẳng nghe nên chẳng hành Bồ Tát hạnh chẳng học Bồ Tát đạo. Người này chẳng biết Bồ Tát nên thân cận pháp gì nên xa rời pháp gì, pháp nào nên thọ pháp nào chẳng nên thọ, pháp gì là Bồ Tát pháp, pháp gì là Thanh Văn pháp. Vì chẳng biết rõ ràng nên với pháp nên thân cận mà chẳng thân cận trở lại thân cận pháp chẳng nên thân cận, do đó nên thối thất đạo Vô Thượng Bồ Đề tâm giải đãi nhàm yếu bỏ phế bốn nguyện. Có pháp thứ hai này thì Bồ Tát thối thất Bồ Đề thành Thanh Văn thừa.

(C)

Ba là Bồ Tát chấp được các tham trước ngô ngã hành tà kiến sa vào biên kiến chìm trong ác kiến khó cứu khỏi. Người này được nghe kinh sâu diệu đúng đệ nhưt nghĩa không có mấy tướng dạng thì trái nghịch chẳng tin chẳng thông đạt được gây tội phá pháp, do đó mà sanh tại chỗ nạn chẳng gặp được Phật chẳng được nghe pháp chẳng gặp được giáo pháp của Phật chẳng gặp được thiện tri thức. Người này vì chẳng được gặp Phật nên chẳng

nghe pháp, vì chẳng nghe pháp nên chẳng gặp giáo pháp của Phật, vì chẳng gặp giáo pháp chư Phật nên chẳng được gặp thiện tri thức, vì chẳng gặp thiện tri thức nên mất chỗ vô nạn mà sanh tại chỗ nạn, vì sanh chỗ nạn nên rời lìa thiện tri thức gặp ác tri thức, vì cùng tưng sự với ác tri thức nên quên mất bốn niệm, vì mất bốn niệm nên bỏ tâm Bồ Tát bỏ Bồ Tát thừa mà thôi chuyển mất tâm Bồ Đề chỉ làm pháp sanh tử chẳng tu tập được hành pháp Đại thừa. Có pháp thứ ba này thì Bồ Tát thôi thất Bồ Đề thành Thanh Văn thừa. (C)

Bốn là Bồ Tát được nghe các kinh thâm diệu mà chẳng thâm tâm giáo hóa người khác, tâm niệm thôi thất chỉ thích tu một mình lòng tham tiếc chẳng muốn tuyên nói, chẳng có thể dùng Chánh pháp nhiếp nhiều người, do căn bất thiện này mà mất trí niệm huệ, đã mất trí huệ niệm chẳng cùng người đọc tụng Đại thừa kinh chẳng đem pháp Đại thừa cùng người cộng đồng, người này chuyển thân đời khác, mất tâm Bồ Tát quên niệm Bồ Tát. Có

pháp thứ tư này thì Bồ Tát thối thất Bồ Đề thành Thanh Văn thừa”. (C)

Đức Thế Tôn muốn tuyên rõ lại sự ấy mà nói kệ rằng:

“Thân cận ác tri thức
Giải đãi nơi Bồ Đề
Do vì duyên có ấy
Mất tâm thượng Bồ Đề
Sâu sanh ác ngã kiến
Sa vào biên tà kiến
Mà gây tội phá pháp
Sanh tại nơi nạn xứ
Sanh nơi nạn xứ rồi
Thì dứt tâm Bồ Đề
Quên mất bổn niệm trước
Do đó mất Bồ Đề
Người này chẳng nghe được
Pháp sanh Bồ Đề tâm
Tâm ấy nếu tăng trưởng
Thì thành được Bồ Đề
Được pháp diệu quảng đại
Tham lẫn chẳng muốn nói
Do vì duyên có ấy
Mà thối thất Bồ Đề
Bồ Tát cầu Đại thừa

Phải biết bốn pháp ấy
Nếu biết bốn pháp ấy
Bồ Đề sẽ được sanh
Vì thế nên xa rời
Bốn pháp ác như vậy
Siêng tu hành pháp không
Được gần thiện tri thức
Được kinh thâm diệu rồi
Chẳng nên tham bợn xẻn
Lòng siêng nói dạy người
Do đây sanh Bồ Đề. (C)

- Lại này Phú Lô Na! Bồ Tát thành tựu bốn pháp tùy hồi hướng Bồ Đề tâm chẳng mất, tùy hồi hướng các thiện căn cũng chẳng mất. Những gì là bốn?

Bồ Tát trì giới thanh tịnh, ức niệm thành tựu có niệm an huệ, tâm siêng tinh tấn mà chẳng lười bỏ, thành tựu đa văn sanh huệ.

Bồ Tát có bốn pháp ấy thì tùy hồi hướng tâm Bồ Đề chẳng mất, tùy hồi hướng các thiện căn cũng chẳng mất”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên rõ lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Bồ Tát đủ trì giới

Chỗ ghi nhớ sâu xa
Tâm siêng thường tinh tấn
Đa văn trang nghiêm huệ
Bồ Tát thường thân cận
Bốn pháp như trên ấy
Tùy ý muốn khởi sự
Đều có thể thành tựu
Vì thế phải thường trì
Tịnh giới siêng tinh tấn
Chẳng dứt pháp ức niệm
Thường siêng cầu đa văn
Trì giới tịnh chỗ sanh
Ức niệm tịnh đại trí
Tinh tấn tịnh Phật pháp
Đa văn sanh đại huệ
Vì thế các Bồ Tát
Phải học bốn pháp trên
Học bốn pháp trên rồi
Sẽ chuyển vô thượng luân. (C)

- Lại này Phú Lô Na! Bồ Tát có bốn pháp thì có thể lợi ích Bồ Đề: Trì giới là pháp lợi ích Bồ Đề, nhẫn nhục là pháp lợi ích Bồ Đề, tinh tấn là pháp lợi ích Bồ Đề, đa văn là pháp lợi ích Bồ Đề”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên rõ nghĩa mà nói kệ rằng:

“Bồ Tát tịnh trì giới
Lợi ích cho Bồ Đề
Nhẫn nhục và tinh tấn
Đa văn cũng như vậy
Người trì giới thanh tịnh
Sở nguyện đều được thành
Giới tịnh nhiều lợi ích
Bồ Đề được chẳng khó
Bồ Tát tu nhẫn nhục
Thân tướng trí huệ thành
Nên tu hành nhẫn nhục
Cầu Phật tướng trí huệ
Tinh tấn cũng có thể
Lợi ích nhiều Bồ Đề
Người luôn tu tinh tấn
Được Bồ Đề chẳng khó
Đa văn cũng lợi ích
Nghe rồi được gần pháp
Xa rời các phi pháp
Được Bồ Đề chẳng khó
Bốn pháp là chủng tử
Từ đó sanh Bồ Đề
Thế nên chư Bồ Tát

Phải gần bốn pháp ấy. (C)

- Lại này Phú Lô Na! Đại Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được thân sắc đầy đủ, tài vật đầy đủ, quyền thuộc đầy đủ, mạng chung thường chẳng sanh xứ ác nạn, thường gặp chư Phật, được chư Phật khen. Những gì là bốn:

Một là Bồ Tát hành từ chẳng sân chẳng não tất cả chúng sanh. Thế nào là Bồ Tát hành từ chẳng sân chẳng não tất cả chúng sanh? Này Phú Lô Na! Bồ Tát hành từ đối với chúng sanh phát khởi ý tưởng tôi thương mến cứu độ họ. Thấy chúng sanh thân khổ tâm khổ thì nghĩ rằng tôi phải siêng tu tinh tấn độ các chúng sanh ấy khỏi khổ sanh tử ban cho họ an vui. Bồ Tát phát tâm ấy rồi siêng tu tinh tấn, tu sáu Ba la mật: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ. (C)

- Này Phú Lô Na! Bồ Tát như Bát Nhã Ba la mật mà tròn đủ sáu Ba la mật. Những gì là Bồ Tát Bát Nhã Ba la mật, tại sao Bồ Tát do Bát Nhã Ba la mật mà siêng phát tinh tấn?

Bồ Tát suy gẫm: Pháp gì là ngã, pháp gì là ngã sở. Lúc suy như vậy, Bồ Tát chẳng thấy pháp là ngã, chẳng thấy pháp là ngã sở. Ở trong pháp ấy không ngã pháp không ngã sở pháp. Vì rời lìa ngã, ngã sở nên Bồ Tát biết thân không, vì thân không nên chúng sanh không. Tại sao, vì trong các pháp ngã và ngã sở còn không huông là chúng sanh. Bồ Tát vì lìa rời ngã ngã sở như vậy nên biết chúng sanh không. Vì chúng sanh không nên biết sắc ấm không. Vì sắc ấm không nên thọ tướng hành thức bốn ấm cũng đều không. Vì biết các ấm không nên biết đại chủng không, đó là địa thủy hỏa phong hư không và thức đại chủng đều không. Đại chủng ấy không có tác giả không có ai sai tạo tác. Nếu không tác giả thì pháp ấy là không. Vì biết các đại chủng tướng các đại chủng không nên Bồ Tát biết các nhập không, vì các nhập không nên tướng các nhập không. Các nhập không tác giả không ai sai tạo tác, nếu không tác giả thì pháp ấy là không.

(C)

- Này Phú Lô Na! Bồ Tát quán tất cả pháp không như vậy. Lúc quán tất cả pháp không chẳng thấy bốn thể các pháp chỗ có thể sanh được sân.

Đây gọi là Bồ Tát đại từ, là từ biết thân không, là từ chúng sanh không, là từ âm nhập đại chúng không. Bồ Tát có thể hành đức từ như vậy thì gọi là hành tất cả pháp không từ. Đây là Bồ Tát hành nơi đại từ. Bồ Tát này rời lìa tâm ngã ngã sở rất sanh lòng cầu muốn Vô Thượng Bồ Đề, sanh lòng đại từ đối với chúng sanh. Nếu có chúng sanh chẳng biết được thiệt tướng như vậy nên Bồ Tát phát đại trang nghiêm. Tôi cứu họ nên gọi là từ, tôi làm nên gọi là bi. Bồ Tát thành tựu đại từ như vậy thì có thể ở nơi các chúng sanh có thể làm cứu độ làm chỗ về làm nhà làm chỗ ở có thể làm cứu cánh. Thế nên Bồ Tát phải tu hành đại từ như vậy chẳng tham trước nơi chúng sanh cũng chẳng sân hận. Đây gọi là Bồ Tát chúng sanh không từ chẳng có sân hận. (C)

- Này Phú Lô Na! Nếu Bồ Tát nhen nơi đức từ nhen nơi lợi ích nhen nơi pháp

không có thể vào tất cả pháp bất sanh bất diệt thì gọi là Bồ Tát thường hành đại từ.

Bồ Tát thông đạt các pháp như vậy thì các ma, ma dân và ma sở sử đều chẳng phá hoại được.

Bồ Tát thành tựu pháp ban đầu này thì có thể dứt được triền phược trong tất cả công đức, do đây được Bình đẳng Ba la mật”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ sự ấy mà nói kệ rằng:

“Bồ Tát thường tu từ
Mà quán không như vậy
Biết âm nhập giới ly
Trong đây không có ngã
Hai pháp ngã ngã sở
Cũng quyết định chẳng có
Vì chẳng được các pháp
Mà tu hành từ tâm
Chẳng y chỉ các pháp
Cũng chẳng phải chẳng y
Đây gọi các Phật đạo
Các pháp chẳng y chỉ
Hay được vô thượng nhãn
Nhãn thiệt tướng các pháp

Các pháp không sanh diệt
Hay thông đạt lý ấy
Những người có trí lớn
Thân cận nơi pháp ấy
Thường được thân sắc đẹp
Cũng được lạc thuyết biện
Thường được gặp chư Phật
Biết nghĩa lợi các pháp
Vì thế Bồ Tát này
Được đạo thượng vô vi. (C)

- Lại này Phú Lô Na! Hai là Đại Bồ Tát chuyên cần cúng dường cung kính chùa tháp chư Phật, dùng hương quý hoa đẹp thơm các chuỗi ngọc phan lọng kỹ nhạc các loại đồ cúng để cúng dường. Bồ Tát thành tựu pháp thứ hai này thì có thể đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà nói kệ rằng:

“Bồ Tát dùng hoa hương
Và phan lọng thượng diệu
Cúng dường chùa tháp Phật
Để cầu thượng trí huệ
Do duyên công đức này
Báo thân thường đoan chánh

Của nhiều châu báu đủ
Quyến thuộc đều thành tựu
Quyết định nơi Bồ Đề
Thường an trụ nơi pháp
Nơi nơi chỗ thọ sanh
Công đức càng cao thêm
Các vua chúa đều kính
Trời Rồng Thần thường mến
Tất cả các chúng sanh
Cũng đều chung cung kính
Nếu người cúng dường Phật
Hiện tại hoặc nhập diệt
Sanh ra được cúng dường
Thường ở chỗ không nạn. (C)

- Lại này Phú Lô Na! Ba là Đại Bồ Tát thường phải chuyên cần cúng dường chánh pháp. Sao gọi là chánh pháp? Thế nào gọi là cúng dường chánh pháp?

Đó là Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc, Tứ thiên, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác ý, Bát chánh đạo, Chỉ quán, Minh giải thoát, Ba giải thoát môn, Tận trí vô sanh trí, đây gọi là chánh pháp.

Ở trong các pháp ấy đúng như lời mà thật hành tùy thuận chẳng trái nghịch sanh

dục nguyện tinh tấn đầy đủ tu tập, đây gọi là cúng dường chánh pháp.

Lại chánh pháp là các kinh như vậy. Cúng dường pháp là tin hiểu suy tư phân biệt tùy thuận tâm chẳng trái nghịch.

Bồ Tát thành tựu pháp thứ ba này thì có thể được thành tựu đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà nói kệ rằng:

“Thường siêng cúng dường pháp
An trụ đứng như lờ
Nghe pháp Không thâm diệu
Tâm thuận không trái nghịch
Do đó thân đoan chánh
Được lạc thuyết biện tài
Nhu pháp được Phật khen
Do đây càng cao thêm. (C)

- Lại này Phú Lô Na! Bốn là Đại Bồ Tát chuyên cần cúng dường Thánh chúng đệ tử Như Lai. Dùng hoa hương chuỗi ngọc phan lọng y phục thức ăn uống đồ nằm y dược các vật cần dùng hoặc xây Tăng phòng, hoặc lập vườn rừng, hoặc dọn chỗ kinh hành, hoặc sắm ao tắm, hoặc

là giếng suối, hoặc người giúp việc, đem các thứ như vậy cúng dường Thánh chúng.

Bồ Tát thành tựu pháp thứ tư này thì có thể được đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà nói kệ rằng:

“Đồ cúng dường vô thượng
Đem cúng dường Thánh chúng
Do duyên công đức này
Sanh ra được giàu có
Thân sắc thường đoan chánh
Cũng được lạc thuyết biện
Đầy đủ các công đức
Trí huệ càng cao thêm
Tâm cúng dường chánh trực
Không có ngã ngã sở
Do nhơn duyên trí này
Sanh ra được cúng dường
Được chư Phật khen ngợi
Thường thân cận bốn pháp
Sanh ra thường tôn quý
Công đức càng cao thêm”(C)(C)

4. PHẨM CỤ THIỆN CĂN

Đức Phật bảo Huệ Mạng Phú Lô Na: “Đại Bồ Tát phát tâm Đại thừa thường phải tu tập thân cận bốn pháp thì có thể nhiếp hết tất cả pháp lành cũng có thể đầy đủ tất cả căn lành. Những gì là bốn pháp?”

- Này Phú Lô Na! Thiện nam thiện nữ phát tâm Đại thừa gần gũi tu tập thật hành pháp nhẫn nhục. Lúc tu hành pháp nhẫn nhục như vậy, do vì như tâm bình đẳng thì được Bình đẳng Ba la mật, cũng được tất cả chúng sanh Bình đẳng Ba la mật. Bồ Tát ấy được tâm Bình đẳng Ba la mật, trí Bình đẳng Ba la mật, hoặc đi hoặc đứng hoặc ngồi hoặc nằm hoặc thức hoặc ngủ, bấy giờ có người mang bình phản hoặc bình độc, bình nước sôi, hoặc các thứ rác rưởi, hoặc than lửa tro nóng, hoặc cứt đá đến đổ trút lên đầu lên thân, đối với sự gia hại này, Bồ Tát chẳng nên sân hận mà tâm phải tán loạn, chẳng nên tự nói tôi có tội gì, cũng chẳng dùng ác tâm nhìn họ, chỉ nên nhứt tâm cầu pháp tự lợi, ở nên sự đang tu tập chuyên tâm chẳng bỏ rời. Phải điều phục tâm mình thế này: Người đó có

chi mang các thứ ấy đổ trút lên đầu lên thân ta, thân ta chẳng vì các vật ấy mà phải đau khổ. Phải quan sát các pháp như duyên như vậy: Ai mang vật đến, vật ấy đổ cho ai, vật gì đổ cho người nào. Suy gẫm như thiệt như vậy chẳng thấy có pháp nào là người mang cho, là người lãnh thọ, cái gì là vật. Chánh niệm quan sát suy gẫm như vậy vì nhận thấy đây kia đều bất khả đắc nên tất cả pháp cũng đều bất khả đắc đều chẳng thấy có được. Vì Bồ Tát chẳng được và chẳng thấy tất cả pháp nên chẳng sanh lòng sân hận. (C)

Nếu lúc suy xét như trên mà vẫn còn có niệm sân hận khởi lên thì Bồ Tát lại phải chánh niệm suy xét thế này: Do chạm xúc gì khiến thân ta đau, các thứ chạm xúc ấy nó chạm xúc chỗ nào, chạm xúc nơi thân hay chạm xúc nơi tâm. Nếu nó chạm xúc nơi thân, thì thân như cỏ cây ngói đá bóng tượng không hay không biết chẳng phải đây chẳng phải kia. Nếu nó chạm xúc nơi tâm, thì tâm không hình sắc niệm niệm sanh diệt chẳng tạm dừng chẳng phải đây chẳng phải kia, chỉ do hư vọng ghi nhớ

phân biệt mà nói là khổ là vui là chẳng khổ vui, nay ta chẳng nên sanh khởi ghi nhớ phân biệt hư vọng ấy, nay ta phải quán bình đẳng thiệt tướng, ta phải tu tập việc làm của hiền thánh, chẳng nên theo việc làm của phàm phu. Những gì là việc làm của hiền thánh, đó là xa rời giải thoát đối với các pháp, ta vì xa rời mà học chớ chẳng phải vì hòa hiệp mà học. Lòng ghi nhớ phân biệt hư vọng ấy đều là hòa hiệp. Là ai hòa hiệp, là tham dục sân hận ngu si hòa hiệp. Sao gọi là tham dục sân hận ngu si hòa hiệp, do vì thân si, thân kiến si, vì tham thân kiến nên lúc thân bị khổ thì giận thù người kia đây gọi là sân hận hòa hiệp, có người vì thân kiến si vì tham thân kiến, vì chẳng vừa ý mà sân hận người kia đây gọi là ngu si hòa hiệp. Nếu người bị ba độc trói buộc mà hoặc phát khởi những tội nghiệp như vậy thì chư Phật chẳng cứu được huống là người khác, ta phải khéo quán các pháp như duyên, quán các pháp không.

Bồ Tát tùy thuận quán các pháp như duyên như vậy chẳng thấy pháp có, ai hại ai chịu dùng vật gì để hại. (C)

Bấy giờ Bồ Tát nên suy nghĩ rằng: Tất cả các pháp từ nhiều duyên mà sanh vốn không tự tánh quyết định bất khả đắc, tại sao ta lại ở trong pháp hư vọng vô sở đắc mà có được pháp tác nghiệp để sanh sân hận phát khởi hành nghiệp. Nay ta phải sanh lòng không sân hận mà tu hành pháp vô tác vô khởi vô sanh, ta phải quán pháp không, chẳng chịu theo tâm ý chấp kiến. Nay ta phải quán pháp bất tác bất khởi vô sanh, chẳng nên y chỉ pháp tác khởi. Ta phải suy gẫm các pháp đúng như thiệt. Nay ta chẳng nên ở trong hư vọng vô sở hữu này mà cưỡng khởi tác, gì là cưỡng khởi tác, đó là sân hận. Tại sao, vì y chỉ nơi pháp thì có sân hận, nay ở trong các pháp thiệt tướng cứu cánh không, không có pháp bốn thể để có thể y chỉ được.

Bồ Tát suy gẫm các pháp như vậy thì tâm vắng bật chẳng khởi sân hận. (C)

Lại nữa, lúc Bồ Tát đi đứng nằm ngồi, hoặc lúc thức lúc ngủ, bấy giờ có người

đến mang hương hoa thơm đẹp rải lên thân, hoặc đem những vòng hoa chuỗi ngọc phủ lên thân, hoặc đem y phục mịn đẹp trùm lên thân, hoặc đem phan lọng che lên trên, hoặc đem hương hoa châu báu cõi trời đắp lên thân, hoặc đem dung các đồ uống ăn ngon ngọt, Bồ Tát đối với các sự cúng dường ấy chẳng nên ưa thích mà sanh lòng tham trước, chẳng vì sự việc ấy mà thân phụ người kia tùy thuận ý họ qua lại thăm viếng, chẳng nên thiên vị mà sanh ái trước. Bồ Tát đối với sự việc ấy nên dùng tâm bình đẳng thông đạt các pháp bình đẳng. Phải suy nghĩ rằng: Đối với các chúng sanh ta chẳng nên sân hận, chẳng nên thương nhớ, tại sao, vì ghét thương hai thứ đều là phiền não. Nay ở đây ta chẳng nên sanh lòng thương yêu, ta phải khéo thông đạt các pháp đúng thiệt. Ở trong các phiền não, chỗ hòa hiệp của ái duyên là tối trọng, phiền não này sâu đến xương tủy, nghĩa là ở trong pháp hay sanh kiết sử tâm ái nhiễm trước, đối với sự ái trước nếu chẳng vừa ý thì sanh sân hận. Mọi người đều tự có lòng dục nhiễm ái

trước thân mình, có ai đến xâm não thì sanh sân hận. Do đây mà biết sân hận là quả của ái nhiễm, còn tham ái là quả của ngu si. Nay ta phải xa rời tâm ác ái nhiễm, đối với các pháp không hề tham trước. (C)

Ta chẳng vì tham dục mà học, chẳng vì sân hận mà học, chẳng vì ngu si mà học. Ta phải rộng học các pháp chơn thiệt. Đối với các pháp tướng thì quan sát đúng như thiệt, theo đúng như lời mà tu hành như thiệt. Chỉ nên y chỉ nghiệp báo, đối với các sự bị hại và cúng dường đều phải biết đó là duyên hành của nghiệp nhơn thưở trước, vì thế nên ở trong sự tùy thuận chẳng sanh mừng thích, trong sự trái nghịch chẳng sanh sân hận, chỉ giữ lòng thanh tịnh không hề thương ghét chẳng để tâm mình theo các pháp ác tham sân si.

Bồ Tát thành tựu pháp ban đầu này thì có thể được đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Phật thường khen trí huệ
Cũng khen người trì giới
Đề cao tu nhẫn nhục

Cũng luôn ngợi đa văn
Phật khen làm pháp lành
Người từ tâm ái ngữ
Vì lợi ích chúng sanh
Tùy nghi khen công đức
Phật thường quở ngũ dục
Người sân hận ngu si
Ganh ghét kiêu dua vạy
Trược loạn hại chúng sanh
Lòng lười nhác giải đãi
Ngang ngỗ khó cùng nói
Bội ơn không đền đáp
Việc nhỏ giận hờn to
Kẻ tham cầu lợi dưỡng
Muốn mình được tài lợi
Chẳng muốn người khác được
Hạng này Phật chẳng khen
Nơi lợi dưỡng ít trí
Tự muốn ganh người được
Khổ sâu thấy người được
Hạng này Phật chẳng khen
Vì cầu được lợi dưỡng
Chuyên đổi các oai nghi
Cách sống ấy chẳng sạch
Rời rất xa Phật pháp

Người chẳng chuyên hành đạo
Có các lỗi lầm ấy
Những ác nghiệp đạo ấy
Không một việc đáng khen
Chẳng dứt ác ngã kiến
Tâm tham ái thì nhiều
Vì tâm nhiều tham ái
Nên siêng cầu lợi dưỡng
Bồ Tát tự nghĩ rằng
Nhẫn nhục lợi chúng sanh
Xô dẹp tâm cương cường
Mau được thành Phật đạo
Tôi phải tu tâm từ
Nhẫn nhục thương chúng sanh
Mà biết các pháp không
Do duyên sanh vô ngã
Cớ sao có các pháp
Pháp ấy khởi nơi tâm
Vọng tưởng sanh sân hận
Chẳng nhớ nó liền không
Vọng tưởng sanh tam giới
Thân nối nhau chẳng tuyệt
Chẳng vọng tưởng phân biệt
Thì không có lỗi ấy
Thường suy xét các pháp

Biết nó từ duyên sanh
Thường quán các pháp không
Mà hay độ mọi loài
Chúng sanh phá giới khổ
Bị kiêu mạn làm hại
Dạy họ pháp diệt khổ
Có nhiều lợi ích lớn
Nếu có kẻ phương Đông
Nam Tây Bắc bốn hướng
Tay cầm binh cút đái
Đổ trút lên đầu tôi
Tôi chẳng sanh lòng giận
Ai hại ai chịu lấy
Cái gì gọi là ta
Siêng tinh tấn quan sát
Chẳng giận hờn nhìn họ
Tội gì mà hại tôi
Chỉ sanh lòng chánh niệm
Từ tâm thương xót họ
Biết là nghiệp thuở trước
Nay nhận quả báo này
Trả xong chẳng gây nữa
An trụ trong Phật đạo
Người khác không có sự
Khinh hủy làm khổ ão

Đây tất là ác nghiệp
Dầu lâu mà chẳng tắt
Chúng sanh tại thế gian
Luôn tạo nghiệp thiện ác
Nay tôi chịu khổ này
Nên biết do nghiệp trước
Nếu giận mắng hại họ
Sau lại thọ quả khổ
Đâu nên đem khổ hại
Mà hại lại người kia
Phải cầu pháp vô thượng
Cầu rồi dạy lại người
Độ thoát tất cả loài
Ra khỏi tất cả khổ
Nếu người đem hương hoa
Châu báu cúng dường tôi
Chẳng nên sanh lòng tham
Phải tập quán bình đẳng
Ghét thương thì trái đạo
Phải thường tu tâm xả
Nên chánh quán các pháp
Ai làm ai chịu lấy
Tất cả pháp đều không
Nội không ngoại cũng không
Không chẳng có làm chịu

Tất cả đều vô ngã
Không chẳng có tham sân
Không chẳng có phiền não
Cũng không có thanh tịnh
Rời cấu tịnh là không
Trong không chẳng phân biệt
Không chẳng có các tánh
Không thường không vô tướng
Đây là đạo thanh tịnh
Giả sử có người đến
Chặt đứt rời thân tôi
Trọn chẳng sanh lòng giận
Biết do nghiệp thuở trước
Chúng sanh gây thiện ác
Theo nghiệp tự thọ quả
Chắc đời trước tôi ác
Nay phải chịu báo khổ
Nay chịu lấy khổ báo
Quán thân như bóng tượng
Bọt nước ảo hóa mộng
Là không tất cánh không
Nếu có người thành tâm
Giúp đỡ nuôi dưỡng tôi
Phải nhớ báo ơn họ
Mà chẳng sanh lòng mừng

Cúng dường chẳng vui mừng
Mắng hại chẳng giận hờn
Mừng giận đều chướng ngại
Chẳng phải đạo chơn chánh
Phải xa rời tất cả
Lòng tham ái sân hận
Thường phải tu không tịch
Dứt hết các chướng ngại
Nhẫn nhục gốc thập lực
Chư Phật thân thông nguyện
Trí vô ngại đại bi
Đều do nhẫn làm gốc
Tứ đế niệm chánh căn
Căn lực giác đạo phần
Đều dùng nhẫn làm gốc
Người trí nên tu nhẫn
Phật tại Ba La Nại
Chuyển pháp luân vô thượng
Cũng lấy nhẫn làm gốc
Chư Phật thường khen nhẫn
Các ông cũng phải tu
Không, nhẫn, vô sanh diệt
Các pháp tướng thường không
Thì được Phật công đức. (C)

- Lại này Phú Lô Na! Đại Bồ Tát có thể rời lìa ngũ dục, thường thích xuất gia tâm thuận xuất gia xu hướng xuất gia chẳng ham ngũ dục. Được xuất gia rồi rời chốn ồn náo ở xa nơi núi rừng chẳng mất pháp lành. Bồ Tát thành tựu pháp thứ hai này thì hay đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà nói kệ rằng:

Lòng thường thích xuất gia
Mà hay thường xuất gia
Thường thích ở núi rừng
Chỗ tăng ích công đức
Ở tại chỗ rảnh vắng
Thì lìa năm dục lạc
Nơi ấy không ồn náo
Không mất duyên pháp lành
Không phải bận chuyện trò
Đến lui thăm viếng nhau
Ưa rảnh rang vắng vẻ
Được chư Phật khen ngợi
Vì thế chư Bồ Tát
Phải thường ở rảnh vắng
Chớ tham ưa thành thị
Chỗ sanh tâm lợi dưỡng

Nếu được lợi thì mừng
Nếu mất sanh lo buồn
Người này dầu cúng Phật
Chẳng gọi là cúng dường
Muốn trừ các lỗi này
Phải thường lià lợi dưỡng
Xa lià ở rảnh vắng
Tu tập các pháp không. (C)

- Lại này Phú Lô Na! Bồ Tát thường học cầu pháp. Cầu được rồi đợc tụng. Đó là cầu tịnh giới các pháp đầu đà tế hạnh, chẳng cầu những pháp đa dục không chán đủ. Cầu pháp diệt tham dục, chẳng cầu thêm tham dục. Cầu pháp phá sân chẳng thêm sân. Cầu dứt ngu si chẳng thêm ngu si. Cầu trừ kiêu mạn chẳng thêm kiêu mạn. Cầu phá ngã mạn chẳng thêm ngã mạn. Cầu hết ngã ngã sở chẳng thêm ngã ngã sở. Cầu pháp vô ngã chẳng y chỉ ngã nhơn chúng sanh thọ mạng. Thường cầu pháp hay đợc trí huệ lớn chẳng cầu pháp thối thất đại trí huệ. Thường cầu pháp để đợc trí huệ vô thượng chẳng cầu pháp để đợc trí huệ nhỏ. Cầu pháp đợc tất cả

công đức chẳng cầu pháp chẳng đủ công đức. (C)

Cầu các pháp như vậy, được rồi tư duy chánh quán làm đúng theo lời đem dạy lại người, chẳng cầu thế lợi danh tiếng khen ngợi, siêng dạy các chúng sanh cho họ an trụ trong pháp ấy.

Bồ Tát thành tựu pháp thứ ba này thì có thể được đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Bồ Tát thích xuất gia
Trì giới hành đầu đà
Do đó sanh trí huệ
Mưa trí thêm các dòng
Được pháp thâm tịnh rồi
Chánh niệm suy ý nghĩa
Ở trong các pháp ấy
Làm được đúng như lời
Thường dùng tâm thanh tịnh
Giảng rộng lại cho người
Lợi ích các chúng sanh
Lòng không chút hy vọng
Được mùi vị công đức
Tự ở trong pháp ấy
Cũng khiên người được ở

Do đây tăng Phật pháp
Nếu trong vô lượng kiếp
Tập họp các công đức
Đều khiến hiện ra trước
Nhiếp vào Bồ Tát đạo
Nên phải cầu thâm pháp
Được chư Phật khen ngợi
Thường nói cho chúng sanh
Do đây sanh công đức. (C)

- Này Phú Lô Na! Đại Bồ Tát an trụ trong pháp trì giới đầu đà thì có thể đầy đủ thiện căn công đức.

- Này Phú Lô Na! Quá khứ lâu xa vô lượng vô biên vô số kiếp, có Phật hiệu Di Lô Kiện Đà Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác thọ sáu ngàn tuổi, một hội thuyết pháp có tám mươi ức Tỳ Kheo đắc quả A La Hán, sau khi Phật nhập diệt, pháp trụ năm trăm năm. Phật ấy nhập Niết Bàn rồi, trong bảy ngày, các đại đệ tử cũng đều nhập diệt theo Phật.

- Này Phú Lô Na! Đức Phật Di Lô Kiện Đà xuất thế cũng đủ năm thứ trực như ta hiện nay vậy. Sau khi chư đại A La Hán đệ tử Phật diệt độ, có nhiều chúng

sanh nghĩ rằng: Trong pháp Sa Môn an ổn khoái lạc sao ta chẳng cùng xuất gia. Họ nghĩ như vậy rồi đều cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục xuất gia. Sau khi xuất gia họ chỉ làm ba việc: Một là thường qua lại nhà bạch y, hai chỉ tham cầu lợi dưỡng để sinh sống, ba là chuyên lo mập béo mà không tu phước huệ. Họ chỉ làm ba việc ấy mà chẳng tu hạnh gì khác. Sau đó trăm năm, chư đại đệ tử đã diệt độ cả, các Tỳ Kheo ấy phần đông cùng hòa hiệp với người bạch y, đa số phế bỏ các kinh thâm diệu trì giới đầu đà các tế hạnh của Phật dạy, họ chẳng còn đọc tụng nữa. Lúc bấy giờ chúng Tỳ Kheo thích ngũ dục ham ăn uống.

Quốc Vương thuở ấy chỉ có một Thái Tử tên Đà Ma Thi Lợi rất được vua quý trọng. Lúc ở thanh vắng, Thái Tử nghĩ rằng: Đức Phật Di Lâu Kiện Đà đắc pháp gì thành Phật, sao nay các đệ tử đều phóng dật làm giống các bạch y. Lúc suy tư và nghĩ như vậy, có Thiên Thần đến ẩn thân mà bảo Thái Tử rằng: Đức Phật Di Lâu

Kiên Đà đắ pháp thâm diệu thanh tịnh quyết định.

Nghe Thiên Thần nói, Thái Tử liền hỏi: Đức Phật Di Lâu Kiện Đà đắ pháp thâm diệu thanh tịnh quyết định, pháp ấy thế nào?

Thiên Thần đắ: Pháp ấy không sắc, không thọ tướng hành thức, không âm giới nhập, không có ngũ dục cũng không có dục tâm. Phật đắ pháp ấy và dạy chúng sanh pháp ấy.

Thái Tử lại hỏi: Tôi có đượ nghe pháp ấy để đượ hiểu biết thật hành chắ?

Thiên Thần bảo: Ngài siêng tu tinh tấn thì đượ đó không khó. (C)

- Nay Phú Lâu Na! Thái Tử tự nghĩ nay Thiên Thần khai ngộ cho ta, ta nên xuất gia để cầu pháp thâm diệu ấy. Thái tử đến trước cha mẹ cúi lạy thưa xin đượ xuất gia tu hành trong pháp của Đức Phật Di Lâu Kiện Đà.

Cha mẹ bảo: Nay con cần gì bỏ chúng ta mà xuất gia, vì hiện tại các người xuất gia đều không khác gì hàng bạch y cả.

Cha mẹ nói kệ bảo Thái Tử:

Nay các chúng Tỳ Kheo
Phóng dật thọ ngũ dục
Canh tác đi buôn bán
Chẳng khác hàng bạch y
Hạng nghèo cùng khổ nảo
Chẳng lấy gì để sống
Các hạng người như vậy
Cầu sống nên xuất gia
Nay con sanh nhà vua
Giàu sang đủ ngũ dục
Châu báu có rất nhiều
Cần xuất gia làm gì.

Thái Tử Đà Ma Thi Lợi nói kệ thừa cha
mẹ:

Con chẳng cầu ngôi sang
Nếu được cũng lìa bỏ
Nay con chỉ muốn cầu
Phật pháp giới thanh tịnh
Có Thiên Thần khai ngộ
Khuyên con đi xuất gia
Thâm pháp của Phật dạy
Con mong được nghe biết
Con nghe Thiên Thần dạy
Lòng con rất vui mừng
Phật pháp nay muốn diệt

Con muốn giúp hộ trì. (C)

Cha mẹ nói kệ bảo Thái Tử:

Thâm kinh đã diệt hết

Không có người tụng trì

Nay con sẽ từ đâu

Được nghe kinh thâm diệu

Nếu ở trong tứ chúng

Có người tụng thâm kinh

Con trước theo họ học

Rồi sau hãy xuất gia.

Thái Tử nói kệ thưa cha mẹ:

Nay con siêng tinh tấn

Trì giới hành đầu đà

Ở xa trong núi rừng

Cầu Phật pháp thâm tịnh. (C)(C)

- Nay Phú Lô Na! Nói kệ xong, Thái Tử Đà Ma Thi Lợi cúi lạy cha mẹ từ biệt đi xuất gia, cha mẹ lặng yên chẳng ngăn cản được.

Thái Tử đến chỗ chư Tỳ Kheo cạo bỏ râu tóc mặc cà sa thọ giới rồi hết lòng cung kính bạch chư Tỳ Kheo cầu được nghe pháp của Phật Di Lô Kiện Đà đã truyền dạy để tu hành theo.

Chư Tỳ Kheo bảo rằng: Chúng tôi chẳng nghe pháp của Phật dạy mà chỉ làm theo các Hòa Thượng và chư Sư thôi. Nay ông cũng nên làm theo như vậy.

Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi bảo chư Tỳ Kheo rằng: Các Thầy tất từ nghèo hèn mà xuất gia nên chỉ biết quý trọng cơm áo, những việc của các Thầy làm chẳng khác hàng bạch y. Các Thầy nên cùng tôi cầu tìm pháp thâm diệu của Phật.

Chư Tỳ Kheo nói kệ đáp rằng:

Việc làm của chúng tôi
Đều đã được lợi tốt
Cơm áo rất đầy đủ
Khỏi phải việc vua quan
An ổn rất khoái lạc
Không ai dám khinh mạn
Nay đều không còn có
Khổ não như bạch y
Chính đây là Niết Bàn
Khoái an lạc đệ nhất
Ngoài công việc này ra
Chúng ta không còn cần
Chúng ta có nhiều y bát
Thuốc men vật dụng nhiều

Thí chủ thường cung cấp
Nhà đàn việt cũng đông.

Nghe lời đáp của chư Tỳ Kheo, Đà Ma Thi Lợi buồn rầu rơi lệ đến các tinh xá khác bạch thưa cũng đều được chư Tăng đáp như trên, liền bỏ chư Tỳ Kheo một mình vào núi sâu, chỗ rừng rậm xa vắng, nhứt tâm chí thành cầu pháp thâm diệu của Phật.(C)

Trước đó, trong hàng đại đệ tử của Phật có một đại A La Hán đủ tam minh lục thông bát giải thoát tên là Kiên Lao, như Ma Ha Ca Diếp hiện nay. Kiên Lao A La Hán ấy ở thâm sơn khắc lời kệ lên vách đá:

Sanh tử chẳng dứt được
Là do nơi tham dục
Nuôi thù vào gò má
Luống phải chịu đau khổ
Thân thú như tử thi
Chín lỗ chảy bất tịnh
Ngu si tham luyện thân
Chẳng khác giò ham phần
Nhớ tưởng vọng phân biệt
Là gốc sanh ngũ dục

Người trí chẳng phân biệt
Thì ngũ dục đoạn diệt
Tà niệm sanh tham trước
Tham trước sanh phiền não
Chánh niệm không tham trước
Phiền não khác cũng hết. (C)

Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi vào hang núi thấy bốn bài kệ khắc trên vách đá liền đọc tụng suy gẫm ý nghĩa, không bao lâu được ngũ thần thông. Sau đó Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi đến chỗ trước kia trà tì Phật Di Lâu Kiện Đà đánh lễ hữu nhiễu ba vòng rồi ngồi kiết già phát thệ rằng: Nếu tôi không thấy Phật và chẳng nghe các pháp khác thì chẳng dậy rời khỏi chỗ ngồi này. (C)

- Này Phú Lâu Na! Thiên Đế Thích Đè Hoàn Nhơn tụng trì kinh Bát Bá Thiên Môn của Phật Di Lâu Kiện Đà truyền. Thiên Đế biết Đà Ma Thi Lợi rất mến chánh pháp, liền từ trời Đạo Lợi xuống trước Đà Ma Thi Lợi tuyên đọc kinh Bát Bá Thiên Môn, lại truyền cho các kinh Tứ Đa Văn Bản Cú, Thất Chủng Trọng Cú, Thập Tứ Môn Cú. Nghe xong, Đà Ma Thi

Lợi tụng trì, ở trong các pháp đợc trí huệ sáng suốt, tự nhiên thông thuộc các kinh thâm diệu thanh tịnh nghĩa không nghĩa ly của Phật Di Lâu Kiện Đà. Đức Phật ấy cũng hiện thân cho Đà Ma Thi Lợi thấy và hiện chúng Tỳ Kheo cả tinh xá phòng giường đại hội tứ chúng Thiên Long Bát Bộ đều khiến đợc thấy cả. (C)

Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi ở trong các pháp đợc trí huệ nhãn, rời chỗ ngồi đi du hành lần về đến bốn quốc, vì cha mẹ và quyến thuộc giảng nói các kinh thâm diệu thanh tịnh nghĩa không nghĩa ly, ca ngợi công đức Tam bảo Phật Pháp Tăng. (C)

Nghe pháp ấy xong, Vương phụ Vương mẫu các cung như các quan thuộc sanh lòng tin cung kính thưa với Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi xin đợc xuất gia trong pháp Phật Di Lâu Kiện Đà.

Bấy giờ có đến tám vạn bốn ngàn người đồng xuất gia theo Quốc Vương và Phu Nhon và đồng lấy hiệu là Đà Ma Thi Lợi.

Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi làm cho pháp của Phật Di Lâu Kiện Đà trở lại thanh hành, rất nhiều chúng sanh đợc an trụ

trong ấy. Đó là do tâm đại từ bi nguyện hộ Phật pháp từ đời trước của Tỳ Kheo ấy. Đà Ma Thi Lợi đi khắp nơi, từ tụ lạc này đến tụ lạc khác, từ thành này đến thành khác, từ nước này đến nước khác, tuyên nói giảng giải các kinh pháp thâm diệu thanh tịnh nghĩa không nghĩa ly của Phật Di Lâu Kiện Đà và xưng dương ca ngợi công đức của Tam bảo Phật Pháp Tăng. Tỳ Kheo ấy rất được mọi người cung kính tôn trọng cúng dường danh tiếng khắp nơi.

(C)

Làm lợi ích rất lớn cho chúng sanh rồi, Đà Ma Thi Lợi mạng chung theo bốn nguyện sanh trở lại nhà vương gia cõi này tên là Đắc Niệm xuất gia trong pháp của Phật Di Lâu Kiện Đà, bấy giờ cách Đức Phật ấy diệt độ ba trăm năm. Do bốn nguyện túc mạng trí nên Tỳ Kheo Đắc Niệm tự nhiên lại được các môn cú các đà la ni cú. Do sức của đà la ni nên các kinh chưa từng nghe mà có thể tuyên nói giảng rộng cho chúng sanh, chẳng giảng nói các kinh pháp đã được nói nơi tiền thân lúc còn là Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi.

- Này Phú Lô Na! Lúc ấy trong chúng Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi, những người thiện căn sâu dày trí huệ sáng suốt, nghe kinh pháp của Đắc Niệm nói đều tùy hỷ tin nhận cung kính cúng dường thủ hộ. Những người ngu tối thiện căn mỏng cạn thì chẳng tin trái nghịch bảo rằng: Các kinh ấy chúng tôi chưa nghe Hòa Thượng các Thầy giảng dạy, cũng chẳng nghe Đại Sư Đà Ma Thi Lợi nói. (C)

- Này Phú Lô Na! Các người có trí huệ sâu y chỉ nơi ý nghĩa mà chẳng theo ngữ ngôn. Vì y chỉ nơi ý nghĩa nên chẳng trái nghịch. Vì chẳng trái nghịch nên hộ trì pháp của Phật Di Lô Kiện Đà và cung kính thủ hộ Tỳ Kheo Đắc Niệm, số này có đến tám mươi na do tha người gồm đủ tứ chúng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc và Ưu Bà Di. Bảy giờ chia làm hai bộ chúng: Một tên chúng Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi, hai tên chúng Tỳ Kheo Đắc Niệm.

Tỳ Kheo Đắc Niệm chẳng nói mình chính là Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi. Tại sao, vì mọi người đều cho Đà Ma Thi Lợi

chúng quả A La Hán chẳng phải Bồ Tát, còn Tỳ Kheo Đắc Niệm thì mọi người đều gọi là Bồ Tát, nếu tự nói ra sợ mọi người nghi hoặc. (C)

Lợi ích chúng sanh xong, Đắc Niệm Tỳ Kheo mạng chung theo bốn nguyện sanh lại cõi này nơi nhà Trưởng giả tên là Gia Xá, do bốn nguyện nên nhớ biết túc mạng mới bảy tuổi đã xuất gia tu hành được các đà la ni, bây giờ là thời kỳ bốn trăm năm sau Đức Phật Di Lâu Kiệ Đà diệt độ. (C)

- Này Phú Lâu Na! Do sức đà la ni nên Gia Xá có thể vì mọi người giảng thuyết các kinh trước chưa từng nghe. Trong chúng Đà Ma Thi Lợi và chúng Đắc Niệm, những người thiện căn sâu dày nghe pháp của Gia Xá nói đều rất vui mừng được pháp lạc. Những người này y nghĩa chẳng y lời nghe Gia Xá thuyết pháp thâm diệu hiệp đệ nhưt nghĩa liền tin nhận thọ trì đọc tụng y theo tu hành. Còn những Tỳ Kheo ám độn thiện căn mỏng cạn thì chẳng tin mà bảo rằng: Pháp của Gia Xá nói, chúng tôi chưa từng nghe Hòa

Thượng các Thầy nói, cũng chẳng nghe Đại Sư Đắc Niệm Bồ Tát dạy. (C)

- Nay Phú Lô Na! Các Tỳ Kheo tin thọ theo pháp của Gia Xá đều bị các Tỳ Kheo chẳng tin thọ trong hai chúng Đà Ma Thi Lợi và Đắc Niệm ganh ghét xa lánh, họ hủy báng là chẳng phải pháp Phật nói, chẳng phải lời Đại Sư dạy.

Gia Xá Tỳ Kheo rộng truyền pháp của Phật Di Lô Kiện Đà từ một tụ lạc đến một tụ lạc, từ một thành đến một thành, từ một nước đến một nước, sau đó mạng chung theo bốn nguyện lại sanh vào cung vua cõi này, lúc sanh chư Thiên ở hư không xưng rằng: Vương Tử này sẽ lợi ích lớn cho chúng sanh, do theo lời xưng ấy mà đặt tên cho Vương tử mới sanh là Đạo Sư. Đến năm mười bốn tuổi Vương Tử Đạo Sư xuất gia, bảy giờ là thời kỳ năm trăm năm sau Đức Phật Di Lô Kiện Đà diệt độ. Tỳ Kheo Đạo Sư ấy hiểu biết rộng thông thuộc nhiều kinh sách văn từ thanh biện thuyết pháp rất khéo giỏi. Từ một tụ lạc đến một tụ lạc, từ một thành đến một thành, từ một nước đến một

nước, Tỳ Kheo Đạo Sư lưu truyền pháp của Phật Di Lâu Kiện Đà đem lợi ích lớn lại cho nhiều chúng sanh.

Lúc ấy các chúng Tỳ Kheo Đà Ma Thi Lợi, Đắc Niệm và Gia Xá tụ họp đến chỗ Tỳ Kheo Đạo Sư để hủy phá.

Tỳ Kheo Đạo Sư hỏi chúng Tỳ Kheo rằng Chư Tỳ Kheo các Ngài vẫn nạn sự gì, dùng sự gì để hỏi, tại sao mà hỏi?

Chư Tỳ Kheo nghe lời ấy đều ưu sầu chẳng vui nín lặng chẳng đáp được, chẳng làm chứng ngại Đạo Sư được. (C)

- Này Phú Lô Na! Tùy theo thọ mạng của Bồ Tát Đạo Sư tại thế thì Phật pháp xí thịnh, nếu mạng chung thì Phật pháp diệt. Đạo Sư giáo hóa tám trăm vạn người phát tâm Vô Thượng Bồ Đề đều được sanh lên các cõi trời. (C)

- Này Phú Lô Na! Tỳ Kheo Đạo Sư đêm nay mạng chung thì đêm mai pháp diệt. Vì pháp của Phật Di Lâu Kiện Đà diệt nên kinh pháp thâm diệu nghĩa không nghĩa ly thanh tịnh đều diệt hết.

- Nầy Phú Lô Na! Đại Bồ Tát dùng kinh thâm diệu để thủ hộ Phật pháp có thể tự đầy đủ thiện căn công đức. (C)

Bồ Tát Đạo Sư sau khi mạng chung liền sanh về Phật độ ở thế giới thứ mười tại thượng phương hiện có Phật hiệu Thiện Nhân Như Lai Đẳng Chánh Giác, liền xuất gia, do thiện căn phước đức đời trước nên trí huệ sáng lẽ, biện tài vô tận vô ngại tu Phật pháp suốt tám vạn bốn ngàn năm, sau khi mạng chung lại sanh gặp Đức Phật thứ hai hiệu Nhứt Tăng Kiên Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng xuất gia tu các thiện căn cầu Vô Thượng Bồ Đề, sau khi mạng chung sanh trở lại cõi ấy gặp Đức Phật sau rốt hiệu Bất Không Hành Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng xuất gia lấy tên là Thủ La trong bảy vạn năm siêng tu thiện căn cầu Vô Thượng Bồ Đề. (C)

Đức Phật Bất Không Hành thọ ký rằng: Sau khi ta diệt độ, Tỳ Kheo Thủ La đây sẽ làm Phật hiệu Vô Ngại Nhân Như Lai Đẳng Chánh Giác.

- Này Phú Lô Na! Bồ Tát thành tựu pháp thứ ba này thì có thể đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Bồ Tát nghe pháp sâu
Thanh tịnh diệu quyết định
Tự mình hay an trụ
Cũng nói dạy mọi người
Thế gian chẳng thấu đáo
Bồ Tát thường thông suốt
An trụ trong tịnh giới
Rộng lợi ích chúng sanh
Bổn sự và thí dụ
Đem Phật đạo dạy người
Lời chư Phật nói tuyên
Đều là pháp quyết định
Bồ Tát hay tự lợi
Cũng lợi ích chúng sanh
Thủ hộ pháp chư Phật
Dạy Bồ Đề cho người
Việc đúng pháp của người
Bồ Tát vì họ làm
Đem Phật đạo dạy người
Đây thì gần chánh giác

Hộ trì đạo chư Phật
Rộng lợi ích chúng sanh
Chư Thiên Long Quỷ Thần
Trời Người đều tôn kính
Thế nên được nghe pháp
Không, thâm tịnh, thâm diệu
Phải nhứt tâm suy tìm
Thì tăng trưởng trí huệ. (C)

- Lại này Phú Lô Na! Đại Bồ Tát đầy đủ công hạnh, do công hạnh đầy đủ nên có thể đầy đủ thiện căn phước đức. Những gì là công hạnh? Đó là Bồ Tát gần gũi thiện tri thức tu hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định trí huệ phương tiện. Những ai là thiện tri thức của Bồ Tát? Đó là chư Phật, chư A La Hán và chư Bồ Tát có thâm tâm cầu Phật đạo mà từ đó Bồ Tát này được nghe các kinh pháp thâm diệu và phương tiện giáo hóa. Các bậc ấy đều gọi là thiện tri thức của Bồ Tát. (C)

Bồ Tát thành tựu pháp thứ tư này thì có thể đầy đủ tất cả công đức”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Phật nói chư Bồ Tát
Pháp mà họ phải hành

Bồ thí rồi vui mừng
Không hề có hối hận
Vui mừng như thế nào
Là vui khắp cả thân
Thường dùng lòng vui ấy
Mà hành đạo Bồ Tát
Bồ Tát làm bồ thí
Hồi hướng đạo Bồ Đề
Lợi ích các chúng sanh
Tự lợi vô biên lượng
Nếu thấy có người xin
Lòng tưởng họ như Phật
Quan niệm người ấy đến
Ban Phật đạo cho tôi
Tôi hơn nơi người ấy
Thanh tịnh được Phật độ
Người ấy chỉ bày Phật
Dạy Phật đạo cho tôi
Nay tôi gặp người ấy
Rất được các lợi lớn
Vui mừng khắp toàn thân
Chẳng còn vui gì khác
Nếu có ai đến tôi
Xa thấy tôi chưa hỏi
Ngài có cần dùng gì

Tôi sẽ xin cung cấp
Nếu họ nói không cần
Bồ Tát cũng vui mừng
Vì muốn giáo hóa tôi
Nên họ nói không cần
Người ấy đem sở đắc
Pháp thiếu dục tri túc
Nay đến khai ngộ tôi
Khiến được duyên Bồ Đề
Nay tôi hơn người này
Lại được dạy pháp lành
Ngài nói không cần dùng
Lời ấy tốt lắm vậy
Nếu họ nói cần dùng
Vật ấy cấp cho tôi
Nếu Bồ Tát mà có
Vui mừng mang trao cho
Khi đem bố thí rồi
Sau đó không hề hối
Do thường niệm Phật đạo
Nên tâm thường vui mừng
Bố thí rồi hồi hướng
Chúng sanh đều có phần
Khiến đều không chỗ thiếu
Cho họ được tri túc

Nếu hành đạo Bồ Tát
Chúng sanh nghe danh tôi
Tự nhiên biết thôi đủ
Chẳng sanh lòng xan tham
Nay chúng sanh nước tôi
Thuận đạo đều tri túc
Bỏ lia ham ngũ dục
Đều thích đi xuất gia
Vô lượng hạnh như vậy
Bồ thí mà hồi hướng
Nguyện thường làm bồ thí
Chúng sanh bắt chước tôi
Bồ Tát làm bồ thí
Dùng từ che chở người
Tất cả các thế gian
Không có vui như vậy
Nhu Trưởng giả giàu lớn
Nhiều của tiền trân bửu
Mà chỉ có một con
Nhiều năm bỏ đi xa
Trưởng giả nghe con về
Vui mừng khắp toàn thân
Cách xa mà nay về
Cầm bằng sống trở lại
Bồ Tát thấy người xin

Trong lòng rất vui mừng
Còn hơn Trưởng giả mừng
Cả mười sáu lần hơn
Nếu làm được bố thí
Trong lòng rất vui mừng
Tâm từ sanh vui ấy
Vui ấy không gì sánh
Như vua trị tội người
Truyền chặt gãy tay chân
Đao phủ đem đi giết
Cắt dao sắp chặt xuống
Vua tha ban chức cao
Người tội rất mừng vui
Vẫn chẳng bằng Bồ Tát
Bố thí được vui mừng
Lúc Bồ Tát hành đạo
Chẳng mong cầu phước điền
Có ai xin liền cho
Nên được vui vẻ lớn
Bồ Tát nếu gặp Phật
A La Hán Duyên Giác
Cung kính biết khó gặp
Nên đến siêng cúng dường
Bồ Tát có oai đức
Lòng sáng suốt điều thuận

Thích công đức cầu đạo
Cúng dường Phật và chúng
Chẳng đem lòng cung kính
Phụng sự các thiên thần
Chỉ kính cúng chư Phật
Và chư Phật đệ tử
Nếu có Bích Chi Phật
Tự nhiên đắc Niết Bàn
Cũng đến kính cúng dường
Có những công đức ấy
Bồ Tát cũng biết được
Phước điền thiện bất thiện
Những người trí thế gian
Chẳng kính ngoại đạo ác
An trụ giữ giới phẩm
Từ tâm giúp chúng sanh
Tinh tấn không ai bằng
Nhân trí đa văn rộng
Làm các công đức ấy
Bực cao tôn thế gian
Hay chứng Phật Bồ Đề
Chuyên pháp luân vô thượng
Bồ Tát hay tu hành
Đủ bốn pháp như trên
Tất cả các thiện căn

Thầy đều được đầy đủ
Vô lượng ức số kiếp
Đã tu các công đức
Đều nhiếp vào đây cả
Là đạo Bồ Tát tu
Thế nên chư Bồ Tát
Phải thường tu tâm từ
Xuất gia ở núi rừng
Thích ở chỗ rảnh vắng
Thường cầu pháp thanh tịnh
Thậm thâm diệu quyết định
Bồ Tát hạnh đầy đủ
Do đây được tăng trưởng”.(C)(C)

5. PHẨM THẦN THÔNG LỰC

Bảy giờ Đức Thế Tôn dùng sức thần thông, từ mỗi mỗi lỗ lông trên thân đều phóng ra trăm ngàn vạn ức tia sáng, từ mỗi mỗi lỗ lông lại đều phát ra ngọn lửa mạnh lớn như núi Tu Di, từ mỗi mỗi lỗ lông lại đều xuất hiện hằng sa chư Phật thuyết pháp. Toàn hội đại chúng đều thấy khắp cả thần thông lực rộng lớn ấy.

Hiện thần lực xong, Đức Thế Tôn nhiếp lại như cũ bảo Huệ Mạng Phú Lô Na rằng: “Ông có thấy Đức Như Lai từ các lỗ lông xuất hiện thần lực như vậy chăng?”.

- Bạch Đức Thế Tôn! Đã được thấy.

- Này Phú Lô Na! Đức Như Lai thường có thần lực như vậy không lúc nào thôi bỏ. Khiến các đệ tử chỉ thấy biết Đức Như Lai ở tại đây thuyết pháp. Mà Như Lai thiết thường làm Phật sự ở hằng sa thế giới mười phương. Không lúc nào thôi bỏ, cũng thường thuyết pháp ở các thế giới mười phương.(C)

- Này Phú Lô Na! Nếu có người nói lời chơn thiết: Ai là Vô đẳng đẳng là người

vô tỷ tròn đủ phước trí là phước điền vô thượng, rất sâu khó lường, công hạnh vô biên, cất một bước chân tất cả chúng sanh chẳng biết được, chẳng suy lường được tâm gì hạnh gì dở chun hạ chun? Nên nói chính là Đức Phật đây vậy.

- Này Phú Lô Na! Tất cả chúng sanh chẳng thể suy lường được Đức Như Lai do nghĩ gì tâm gì làm gì mà dở chun hạ chun.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Đức Phật do nghĩ gì
Làm gì dở hạ chun
Chúng sanh động bất động
Đều chẳng thể biết được
Thần thông lực vô lượng
Chỗ làm cũng vô lượng
Vì công đức vô lượng
Nên cao tôn đệ nhất
Trí huệ lớn vô lượng
Không ai biết hết được
Giả sử tất cả người
Trí huệ thần thông lực
Đều như Xá Lợi Phất

Và giống Đại Mục Liên
Cũng chẳng biết được Phật
Dở chun và hạ chun
Dầu cho tất cả người
Đều làm Bích Chi Phật
Chẳng hiểu Phật một bước
Huống là thâm pháp khác
Giả sử vô lượng nhựt
Hiệp làm một mặt nhựt
Sáng chẳng bằng tia sáng
Một lỗ lông của Phật
Giả sử bảy vạn ức
Na do tha thế giới
Mặt nhựt ngang rộng bằng
Chiếu sáng vô lượng cõi
Các mặt nhựt lớn ấy
Số nhiều như hằng sa
Hiệp làm một mặt nhựt
Tia sáng bằng Tu Di
Các mặt nhựt lớn ấy
Thường chiếu mười phương cõi
Đem sánh ánh sáng Phật
Luột mắt như than đen
Ánh sáng các mặt nhựt
Chẳng thấu qua lá cây

Núi sông và vách đá
Đều có thể chướng ngại
Tia sáng của Như Lai
Tất cả núi Tu Di
Núi Thiết Vi Kim Cương
Chiếu thấu qua không chướng
Quang minh thần thông lực
Oai đức đều vô lượng
Ai thấy chẳng phát tâm
Chỉ trừ kẻ bất tín
Chúng sanh thấy quang minh
Thần thông lực của Phật
Nhiều phát tâm vô thượng
Nguyện tôi cũng sẽ được
Bấy giờ Phật mỉm cười
A Nan liền quỳ thưa
Thế Tôn có sao cười
Xin xót thương giải đáp
Đức Phật bảo A Nan
Nay chúng sanh thấy Phật
Hiện thần thông lực lớn
Phát tâm nguyện làm Phật
Có đến ba vạn người
Nguyện hộ trì Phật pháp
Sau khi Phật diệt độ

Chúng tôi tụng kinh này
Những người ấy đòi sau
Được nghe kinh pháp này
Thời giữa và thời sau
Nghe rồi làm đúng pháp
Người phát đạo tâm khó
Sâu ưa Phật pháp khó
Đòi sau hay tụng trì
Các kinh này càng khó
Ngàn vạn ức số kiếp
Phật xuất thế rất khó
Trong đời mạt sau này
Nói kinh này khó hơn”. (C)

Đức Phật bảo ngài A Nan: “Phật đem kinh này giao phó cho ông lần nữa. Tại sao, vì trong Diêm Phù Đề tùy theo chỗ nào có kinh Bồ Tát Tạng như vậy thì chỗ ấy có Phật pháp.

- Nay A Nan! Vì các kinh thâm diệu như vậy diệt nên pháp như thuyết hành cũng diệt. Vì pháp như thuyết hành diệt nên Phật pháp diệt. (C)

- Nay A Nan! Nay ông nên đem đồ cúng dường đệ nhứt dâng cúng lên Phật.

Thế nào là hàng đệ tử đem đồ cúng dường đệ nhứt đẳng cúng lên Phật? Ông chớ cho là những hoa đẹp hương tốt phan lọng chuỗi ngọc y phục kỹ nhạc ca tụng Như Lai là đệ nhứt đẳng cúng dường dâng lên Phật.

Nếu có người được nghe kinh pháp thâm diệu như vậy thọ trì đọc tụng làm đúng như lời thì gọi là đem đồ cúng dường đệ nhứt đẳng cúng cung kính tôn trọng ca tụng Đức Phật. (C)

Tại sao? Vì chư Phật đều cùng cúng dường cung kính tôn trọng nơi pháp mà chẳng quý đồ cúng dường thế gian.

- Này A Nan! Thế nên nay Đức Phật đem kinh pháp này trịnh trọng ân cần giao phó cho ông.

- Này A Nan! Đức Phật do học các kinh như vậy mà nay được Vô Thượng Bồ Đề chuyển pháp luân vô thượng.

Chư Phật quá khứ, lúc hành Bồ Tát đạo cũng học các kinh như vậy mà được Vô Thượng Bồ Đề chuyển pháp luân vô thượng.

Vị lai chư Phật cũng học các kinh như vậy mà sẽ được Vô Thượng Bồ Đề chuyên pháp luân vô thượng.

Hiện tại chư Phật ở mười phương thế giới thuở tu Bồ Tát đạo cũng học các kinh pháp như vậy mà được Vô Thượng Bồ Đề hiện nay chuyên pháp luân vô thượng. (C)

- Này A Nan! Vì lẽ ấy nên kinh Bồ Tát Tạng này gọi là kinh chuyên pháp luân, phải nên phụng trì.

- Này A Nan! Ngày trước ở nước Ba La Nại núi Lê Sư trong Lộc Viên, Phật chuyên pháp luân cho hàng Thanh Văn đệ tử. Nay ở tại Trúc Viên này, Phật chuyên kinh Bồ Tát Tạng pháp luân bất thối chuyên dứt nghi cho tất cả chúng sanh. (C)

- Này A Nan! Quá khứ chư Phật cũng đều ở tại địa phận hư không này mà nói kinh Bồ Tát Tạng này.

Vị lai chư Phật cũng sẽ đều ở tại địa phận hư không này nói kinh Bồ Tát Tạng này.

Nay Đức Phật được Vô Thượng Bồ Đề cũng ở tại địa phận hư không này nói kinh Bồ Tát Tạng này. (C)

Vì thế nên biết chỗ địa phận này là tháp lớn của Phật, là chỗ cúng dường của Trời Người. (C)

- Nay A Nan! Chỗ địa phận này riêng có công đức bất cộng, đó là quá khứ chư Phật nói kinh thâm diệu tại đây.

- Nay A Nan! Bao nhiêu chúng sanh tham dục sân hận ngu si khi vào Trúc Viên này thì chẳng phát sanh tham sân si. Đức Như Lai dầu cũng có ở các tinh xá khác mà những nơi ấy không có công đức như vậy. Tại sao? Nay A Nan! Nay rừng trúc Ca Lan Đà này, súc sanh nào vào đây thì chẳng phát dâm dục, các chim vào đây chẳng kêu hót phi thời. (C)

Đại Vương Bình Sa nước Ma Kiệt ngày xưa lúc đang vị cùng các thể nữ vào trong vườn này để cùng vui, lúc vào rồi nhà vua tự cảm thấy lòng mình không có ý dục chẳng thích các sự vui đùa, chúng thể nữ cũng đều tự cảm thấy không lòng tham dục vui đùa.

Bấy giờ nhà vua vui mừng luôn thầm nguyện rằng: Cầu mong thế gian có Phật xuất thế tại nước tôi, tôi sẽ được thấy, thấy rồi kính tin, tin rồi cúng dường. Tôi sẽ đem vườn trúc này dâng lên Phật. Phật sẽ ở trong đó, tôi sẽ được nghe pháp. Tại sao? Vì chỉ có bực đáng cúng dường mới nên ở tại vườn này, chẳng phải người ngu dục nên ở.

- Này A Nan! Vua Bình Sa vào vườn này phát tâm nguyện lành như vậy đều do quá khứ chư Phật ở trong vườn này nói kinh Bồ Tát Tạng. Vì thế nên công đức của vườn này chẳng cùng hàng với các nơi khác. Vườn này tất cả Trời Người Bát Bộ đều nên lễ kính. (C)

- Này A Nan! Vườn này không có ruồi muỗi độc trùng rắn rít đốt cắn. Nếu nó có ở nơi đây thì chẳng còn có tâm độc. Đây cũng là công đức bất cộng của Trúc Viên.

Dầu cả trăm năm, Đức Phật khen nói công đức của Trúc Viên cũng không hết. Nay Trúc Viên này thành tựu vô lượng công đức, nơi khác không có”.

Ngài A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con vốn chẳng biết Trúc Viên này có công đức như vậy.

Bạch Thế Tôn! Trước kia con chẳng muốn làm thị giả Phật, nay con sám tạ tội lỗi ấy”.

Đức Phật bảo A Nan: “Lúc ông mới được pháp nhãn thanh tịnh ở các pháp thì đã trừ dứt tội ấy rồi”.(C)

6. PHẨM ĐẠI BI

Bấy giờ Ngài Đại Mục Kiền Liên suy nghĩ rằng: Đức Thế Tôn hi hữu. Đức Thế Tôn thành tựu đại bi như vậy hay khéo giải thuyết sự việc của chư Bồ Tát. Tại sao? Bởi Chư Bồ Tát đầy đủ tu tập Phật pháp vì vô sanh diệt mà khai thị giác ngộ các chúng sanh.

Đức Phật biết chỗ suy nghĩ của Đại Mục Kiền Liên nên bảo Ngài rằng: “Đúng như vậy, này Đại Mục Kiền Liên! Chư Phật thành tựu tâm đại bi, nếu hàng đệ tử của ta nghe nói đầy đủ nghĩa đại bi ấy thì chắc chắn tâm sẽ mê loạn không còn vui thích gì nữa. Này Đại Mục Kiền Liên! Đừng nói đại bi của Như Lai, nếu Phật tự thuật đại bi được có lúc Phật làm Bồ Tát, ông nghe cũng sẽ mê muội không còn vui thích gì nữa”.

Ngài Đại Mục Kiền Liên bạch rằng: “Lành thay Đức Thế Tôn! Xin nói chút ít phần đại bi thưở Đức Phật làm đạo Bồ Tát”. (C)

Đức Phật bảo Ngài Đại Mục Kiền Liên: “Nay ông lắng nghe, khéo nhớ và thọ trì

sẽ vì ông mà nói chút ít phần đại bi lúc làm đạo Bồ Tát. Sẽ dùng thí dụ để giải thuyết nghĩa ấy. Thuở trước lúc tu Bồ Tát đạo thật hành đại bi nói chẳng hết được. Mà đại bi ấy y chỉ nơi bốn sự. Những gì là bốn?

Đại bi ấy của Bồ Tát, theo chỗ an trụ nơi đại bi Bồ Tát hay tu tập Phật pháp, gọi là đại bi.

Trước kia Phật có đại bi như vậy, có đại nguyện như vậy: Bao nhiêu chúng sanh bị khổ não nơi a tì đại địa ngục, nơi hỏa nhiệt đại địa ngục, nơi hàn băng đại địa ngục, tôi thường thay thế các chúng sanh ấy mà chịu khổ trong các đại địa ngục, cho đến lúc tội xong hết chịu các sự khổ, lòng tôi không hề hối hận.

- Nay Đại Mục Kiền Liên! Nếu có các chúng sanh do nhơn duyên ấy mà đắc độ, ta có thể thay thế tất cả khiến các chúng sanh ra khỏi đại địa ngục, ta thay thế họ chịu khổ, một lần vào địa ngục làm mãn hết tội nghiệp của các chúng sanh trong ấy, lúc bấy giờ lòng ta không hề lo buồn ăn năn. (C)

Thuở ấy, ta phát đại nguyện tinh tấn như vậy rồi tìm hỏi các bậc trí huệ, đó là chư Phật và hàng đệ tử Phật có được đạo lý như duyên thay thế chúng sanh chịu khổ như vậy mà làm cho các chúng sanh ra khỏi địa ngục chăng?

Các bậc trí huệ nghe ta hỏi, đều vì ta mà tán thán nói về đa văn sâu phát tâm Bồ Đề Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, khen nói sự gần gũi thiện tri thức. (C)

Được nghe lời khen dạy ấy, ta phát đại tinh tấn. Vì cầu Phật pháp nên ta phát đại nguyện cầu được thành tựu pháp lớn của chư Phật, siêng tu tinh tấn đầy đủ các Ba la mật, thật hành sâu về hạnh nhẫn nhục. (C)

- Này Đại Mục Kiền Liên! Thuở trước ta thật hành sâu về hạnh nhẫn nhục thế nào? Lúc làm Bồ Tát ta phát tâm như vậy: Bao nhiêu chúng sanh ở mười phương, hoặc có sắc hay không sắc, hoặc có tướng hay không tướng, hoặc phi hữu tướng phi vô tướng, giả sử các chúng sanh ấy đều được thân người đều đến chỗ ta mà nói rằng: Ông phát tâm Vô Thượng Bồ Đề,

chúng ta phần đông thiếu thốn ngũ dục lạc, thiếu những đồ cần để sống, nếu ông chẳng cung cấp đủ cả cho tất cả chúng tôi thì ông chẳng được Vô Thượng Bồ Đề.
(C)

Vì chẳng được vừa ý nên các chúng sanh ấy đều ác khẩu mắng nhiếc chửi rủa và dùng dao gậy ngói đá gia hại thân ta, lúc ấy ta chẳng nên giận hờn, chẳng nên hối hận. Ta phải tự điều phục tâm mình như vậy: Các chúng sanh ấy ngu si chẳng biết sanh khởi nghiệp ngu si. Nếu đối với các chúng sanh ngu si ấy mà ta khởi giận hờn thì có khác gì họ là chẳng nhập đạo.
(C)

Nay ta nhập đạo lành nơi các chúng sanh ấy lãnh nhận sự khổ chẳng khởi sân nghiệp, lòng ta phải như mặt đất bình đẳng hứng chịu các thứ tốt xấu.

Thuở trước ta sâu thật hành nhẫn nhục như vậy. (C)

- Lại này Đại Mục Kiền Liên! Từ lâu ta thường xem tất cả chúng sanh như con một.

Như trưởng giả giàu lớn tu trăm hạnh trai giới cầu sanh được một con trai rất cung yêu không biết chán đủ. Trưởng giả ấy đối với con trai thường cầu sự tốt, thường cho sự tốt, thường ban lợi ích, chẳng để suy não.

Cũng vậy, này Đại Mục Kiên Liên! Từ lâu ta đối với các chúng sanh thường xem như con một, thường vì các chúng sanh mà cầu sự tốt để lợi ích cho họ chẳng để suy não.

Với các chúng sanh thất đạo, các chúng sanh tà đạo, ta chỉ dạy họ chánh đạo khiến họ an trụ trong chánh đạo.

Do có ấy nên biết rằng Đức Như Lai từ lâu đối với các chúng sanh rất thương nhớ họ xem họ như con một. (C)

- Này Đại Mục Kiên Liên! Thuở quá khứ có đoàn người đi buôn ban đêm lạc đường, vì đêm tối nên chẳng biết phải đi hướng nào đều nói rằng: Chúng ta lạc đường không ai cứu không chỗ về không nơi y chỉ, có ai hoặc Trời hoặc Rồng hoặc Thần hoặc Nhơn, Phi Nhơn dẫn dắt chúng tôi đến đường chánh, ai có thể thương xót

làm lợi ích chúng tôi, làm ánh sáng cho chúng tôi giữa đêm tối tăm nơi đường hiểm này.

- Này Đại Mục Kiền Liên! Bảy giờ trong rừng vắng có tiên nhơn ở thảo am giữa đêm nghe đoàn người buôn kêu than ai oán tự nghĩ rằng: Giữa đêm tối nơi rừng vắng này đoàn người buôn bị lạc đường nếu ta chẳng cứu họ thì chẳng phải. Hoặ họ sẽ bị các ác thú giết hại. Nghĩ xong tiên nhơn kêu to bảo các người buôn rằng: Các người chớ sợ, tôi sẽ cứu các người, tôi sẽ làm ánh sáng chỉ con đường chánh. (C)

Kêu gọi an ủi đoàn người buôn xong, tiên nhơn ấy lấy áo lông bó quấn hai tay nhúng đầy dầu rồi châm lửa đốt làm đuốc sáng chỉ đường cho đoàn người buôn. Mọi người thấy vậy đều nghĩ rằng: Nay tiên nhơn này thật hi hữu vì cứu chúng ta mà chẳng tiếc thân mạng.

Lúc tiên nhơn dùng ánh sáng nơi hai cánh tay chỉ đường cho đoàn người buôn xong, đối với các chúng sanh lòng bi càng tăng thêm nguyện rằng: Lúc tôi được Vô Thượng Bồ Đề, với chúng sanh tà đạo, tôi

sẽ làm ánh sáng pháp dạy họ chánh đạo.
(C)

- Nay Đại Mục Kiền Liên! Thuở quá khứ ấy dầu đốt hai tay mà thân tâm ta chẳng biến đổi. Tại sao? Vì thân tâm của Bồ Tát ở nơi sự lợi ích cho người chẳng tham tiếc thân mạng, do nhơn duyên dùng tâm thanh tịnh bố thí nên hai cánh tay bình phục như cũ chẳng có thương tích. Đoàn người buôn được đường chánh đến sáng thấy hai cánh tay tiên nhơn không bị thương tích liền sanh ý tưởng hi hữu. Nay tiên nhơn này có đại thần lực, suốt đêm đốt hai cánh tay soi sáng cho chúng ta được con đường chánh mà cả hai tay đều không bị thương tích, chắc chắn đã nên hạnh lớn, chắc chắn có đức lớn. Họ thưa tiên nhơn rằng: Lành thay đại tiên, có thể làm khổ hạnh khó làm đệ nhất, nay dùng công hạnh này Ngài muốn nguyện điều chi?

Tiên nhơn nói với đoàn người buôn: Do sự việc này ta nguyện khi được Vô Thượng Bồ Đề rồi sẽ độ các người ra khỏi

khô sanh tử, với chúng sanh tà đạo sẽ vì họ mà nói chánh đạo.

Đoàn người buôn đều rất vui mừng thưa rằng: Chúng tôi nên dùng gì để báo đáp ơn đức của Ngài?

Tiên nhọn bảo: Các người nên chuyên làm điều lành chớ có phóng dật.

Đoàn người buôn đồng thưa: Kính nghe lời dạy. Họ đều vui mừng cung kính từ biệt mà đi.

- Này Đại Mục Kiền Liên! Thuở quá khứ ấy, tiên nhọn đốt hai cánh tay làm đuốc sáng soi đường chính là thân ta, còn đoàn người buôn nay là ngàn hai trăm năm mươi đại Tỳ Kheo đây vậy. (C)

Từ lâu Đức Như Lai đối với chúng sanh sợ hãi thì bố thí vô úy cho họ. Đối với chúng sanh tà đạo thì chỉ con đường chánh. Với chúng sanh không mắt sáng thì khiến họ được mắt thanh tịnh. Với chúng sanh bệnh nặng thì chữa trị cho lành. Do duyên có ấy nên phải biết rằng Như Lai từ lâu thường đối với các chúng sanh rất có lòng đại bi. (C)

- Lại này Đại Mục Kiền Liên! Quá khứ xa xưa, trong Diêm Phù Đề này đến kiếp bệnh tật lớn, khắp nơi chúng sanh bị bệnh lớn làm khổ. Bấy giờ vua Diêm Phù Đề tên Ma Ha Tu Na có tám vạn bốn ngàn đại thành, vua có oai thế tự tại. Phu nhân lớn nhất mang thai, nếu lấy tay chạm đến ai thì người ấy liền lành bệnh. Đây tháng sanh con trai. Vừa sanh xong hoàng nam ấy liền cất tiếng nói: Tôi có thể chữa trị các người bệnh. Lại lúc sanh, trong Diêm Phù Đề chư Thiên quỷ thần đều xướng lời rằng: Hoàng nam được sanh đây là nhơn được. Vì âm thanh ấy vang khắp nơi, mọi người đều nghe nên đặt tên là Nhơn Được.

Người thời ấy đều tuân tự mang bệnh nhơn đến cho Vương Tử điều trị. Khi bệnh nhơn đến, Vương Tử hoặc tay chạm thân đụng thì bệnh liền lành an ổn khoái lạc.

Trong ngàn năm Vương Tử Nhơn Được trị bệnh cho mọi người, sau đó mạng chung. Các người bệnh đến hay tin Vương Tử đã chết đều buồn rầu khóc than: Ai là người cứu khổ chúng tôi. Họ tìm đến chỗ thiêu thi hài lấy tro xương tán mịn thoa

lên thân tất cả bệnh liền lành. Họ đồng xương to rỗng tro tàn của thi hài Vương Tử Nhơn Dược còn có thể trị lành bệnh. Khi đã dùng hết tro xương, mọi người lấy đất chõ thiêu thi hài thoa lên thân bệnh cũng được lành.

- Này Đại Mục Kiền Liên! Vương Tử Nhơn Dược thuở xưa dùng phương tiện trị bệnh cho người ở kiếp đại bệnh ấy chính là thân ta vậy.

Đối với các chúng sanh bệnh tật không ai cứu không chõ y tựa, ta cứu trị cho họ. Nay ta được Vô Thượng Bồ Đề cũng dùng thuốc đại trí huệ chữa trị cho các chúng sanh cứu cánh hết khổ. Ta vì chúng sanh mà thọ thân, tùy theo sự gì có thể lợi ích cho họ thì làm lợi ích. (C)

- Lại này Đại Mục Kiền Liên! Quá khứ xa xưa ta từng đi một mình, có ác thú đến muốn ăn thịt. Lúc sắp chết lòng ta phát nguyện rằng: Sau khi chết tôi sẽ sanh trong rừng vắng này làm thân thú lớn, sẽ làm cho các ác thú sát hại tôi đều được no đủ. Tại sao, vì các ác thú thường bắt giết các thú nhỏ ăn mà chẳng được no đủ. (C)

Sau khi chết ta liền sanh làm thân thú to lớn ở tại rừng hoang vắng ấy cho các ác thú uống máu ăn thịt, tất cả đều được no đủ. Như vậy lần lượt đến trăm ngàn vạn ức na do tha đời ta cố ý thọ thân để làm lợi ích các chúng sanh. (C)

- Nay Đại Mục Kiền Liên! Nếu ta tự nói lúc hành đạo Bồ Tát đem thịt máu nơi thân mà bố thí cho chúng sanh được no đủ, dầu nói đến cả một kiếp hay dưới một kiếp cũng chẳng hết.

Với các chúng sanh khổ não ta sanh lòng đại bi làm lợi ích cho họ như vậy. (C)

- Lại này Đại Mục Kiền Liên! Quá khứ xa xưa ta nhớ thân trước của ta thấy các chúng sanh khổ não nên nghĩ rằng: Nay tôi chẳng nên bỏ họ mà chẳng cứu. Liền đến chỗ họ mà hỏi họ có sự khổ gì có cần muốn gì? Họ đáp: Chúng tôi rất đói khát. Hỏi: cần thứ gì để ăn uống? Họ đáp: Nay chúng tôi chỉ muốn uống máu ăn thịt. Nếu có thể đem thân máu thịt cho chúng tôi ăn uống thì chúng tôi rất sung sướng không còn đau khổ nữa. Lúc ấy ta hứa cho và liền cắt thịt hứng máu cho họ ăn uống.

Lòng ta chẳng hề hối hận chẳng sầu chẳng mê, chỉ suy nghĩ rằng: Nay tôi cắt thịt cũng dứt được phần khổ sanh tử cho họ. Tôi sẽ mãi mãi vui thích bố thí như vậy. Bố thí như vậy rồi ta rất vui sướng.

Do duyên có ấy mà biết rằng Như Lai đối với các chúng sanh có lòng đại bi rất sâu vậy. (C)(C)

- Lại này Đại Mục Kiền Liên! Ta nhớ thuở quá khứ có Quốc Vương tên Đại Lực có đức lớn thiện căn dày. Nhà vua ấy nghĩ rằng: Nay ta sao chẳng lập hội đại thí làm đầy đủ các chúng sanh. Liền lập hội đại thí tha hồ kẻ đến cầu xin: cần ăn cho thức ăn, cần uống cho thức uống, cần y phục cho y phục, cần ngọ cụ cho ngọ cụ, cần thuốc men cho thuốc men, cần vàng bạc thất bửu của cải đều cấp cho cả, đến tôi trai tở gái xe cộ voi ngựa bò dê ruộng đất sản nghiệp hương hoa phan lọng lụa vải cũng đều cung cấp đủ.

Bấy giờ Thiên Đế Thích nghĩ rằng: Sao ta chẳng làm sự chướng ngại cho vua ấy chẳng trọn bố thí. Liền hóa làm Bà La Môn đến hỏi vua Đại Lực rằng nay hội thí

này bố thí thứ chi? Vua đáp: Tôi có thứ gì đều bố thí cả chẳng hối tiếc. Bà La Môn hỏi: Chí nguyện của nhà vua như vậy, nay tôi có chỗ muốn cầu xin, có cho được chăng? Vua đáp: Tôi đã nói có gì đều cho cả. Bà La Môn nói: Nhà vua đã bảo như vậy, nay tôi cần từng phần thân của vua. Đại Lực Vương nghĩ rằng: Bà La Môn này chẳng cần của tiền đồ vật mà muốn phá sự đại thí này. Nếu ta chẳng đem thân phần của ta để cho ông ấy thì chính ta tự phá hội đại thí. Suy nghĩ xong, vua bảo Bà La Môn: Tôi cho người thân phần của tôi, người cứ chặt lấy mang đi. Bà La Môn hỏi: Nhà vua nói như vậy mà chẳng hối hận ư? Vua nói: Lòng tôi chẳng hối tiếc. Chỉ vì hôm nay có nhiều người từ bốn phương đến xin tôi đều phải cung cấp cho họ được đầy đủ. Bà La Môn nói: Nay một mình tôi còn chẳng đầy đủ luận chi đến người khác. Bây giờ vua Đại Lực cầm dao bén tự chặt đứt cánh tay trao cho Bà La Môn mà nói rằng: Người nên lấy một cánh tay này.

Lúc chặt cánh tay, vua Đại Lực không động tâm không hối hận, vì nhứt tâm bồ thí và vì hay xả bỏ tất cả nên cánh tay vua bình phục như cũ. Thiên Đế Thích do duyên có ấy mà mất hết phước trời lòng nóng đốt khổ não kêu la, hiện thân sa vào đại địa ngục A Tỳ.(C)

- Này Đại Mục Kiền Liên! Thuở xưa ấy vua Đại Lực đem thân mình bồ thí chính là thân ta. Còn Thiên Đế Thích muốn chướng ngại hội đại thí là thân trước của Điều Đạt vậy.

Thuở xưa ấy, Điều Đạt si nhon lòng ganh tị muốn phá hội đại thí của ta mà chẳng phá được rồi bị đọa địa ngục A Tỳ. Ngày nay ta được Vô Thượng Bồ Đề lập đại pháp thí, Điều Đạt si nhon vẫn còn ganh tị tham lợi dưỡng cùng người hiệp mưu muốn giết ta. Trong lúc ta kinh hành dưới núi Kỳ Xà Quật, Điều Đạt trèo lên núi dùng cơ quan xeo lăn đá khối tự phá căn lành của mình sanh lòng ác đối với ta mà phải mất lợi dưỡng thế lực tôn quý đọa vào đại địa ngục A Tỳ.

- Nầy Đại Mục Kiền Liên! Đối với Điều Đạt si nhơn từ nào ta không có thân khẩu ý ác, mà ông ấy mãi oán thù ta, đòi đòi muốn chướng ngại sự tu tập hạnh lành của ta, nhưng vẫn chẳng chướng ngại được. Ta thường lấy đức từ bi ban bố mà vẫn chẳng khiến được ông ấy có tình thân với ta. Điều Đạt đòi đòi chẳng biết ơn ta, cũng chẳng biết ơn Trời Người thế gian. Người như vậy thì nhập vào hạng tà định.

- Nầy Đại Mục Kiền Liên! Sau này lúc sắp sa vào địa ngục A Tỳ, đối với ta mới sanh lòng tốt sâu chắc, đó cũng là do sức oai thần của Như Lai. (C)

Lúc sắp sa vào địa ngục A Tỳ, Điều Đạt si nhơn chẳng biết ơn ấy nghe có tiếng gọi to rằng: Điều Đạt si nhơn giận thù Đức Phật, nơi đáng chẳng thể giết hại được mà muốn ngang khởi nhơn duyên giết hại, do tội ấy nên nay sa vào đại địa ngục A Tỳ.

Nghe lời xướng to ấy, Điều Đạt rất đổi kinh sợ, lòng liền điều phục mà nói rằng: Nay tôi đem cả cốt tủy nhứt tâm quy mạng nơi Phật. Kêu lớn như vậy xong, lòng Điều Đạt liền được an vui kính tin

nơi Phật, liền sa vào địa ngục A Tỳ. Do duyên lành ấy, sau này khi ra khỏi địa ngục được sanh trong loài người xuất gia tu hành thành Bích Chi Phật hiệu là Cốt Túy. (C)

- Nay Đại Mục Kiền Liên! Nay Phật thọ ký cho Điều Đạt được làm Bích Chi Phật rồi thì đã thoát khỏi sanh tử. Ta độ cho Điều Đạt như bốn nguyện của ta. Đòi trước ta muốn độ Điều Đạt mà bảo rằng: Ta sẽ độ người mà không độ ai khác.

- Nay Đại Mục Kiền Liên! Điều Đạt chỉ ở chỗ ta mà gieo nhơn duyên Niết Bàn chớ chẳng gieo chỗ khác. Từ đây về sau Điều Đạt cũng chẳng ở chỗ khác trồng căn lành mà chỉ ở chỗ ta phát lòng tin thanh tịnh nói rằng quy mạng Phật. Do nhơn duyên căn lành này nên ngày sau sẽ được đạo Bích Chi Phật. (C)

- Nay Đại Mục Kiền Liên! Ta thường từ lâu thương nhớ chúng sanh như cha mẹ thương nhớ con một, thương họ côi cút nghèo cùng không có tài vật, qua lại sanh tử ác đạo hiểm nạn ngu si vô trí mù lòa không con mắt, ai dắt đường họ, ai hay

cứu họ, chỉ có một mình Phật phải dắt phải cứu họ. (C)

- Này Đại Mục Kiền Liên! Ta nghĩ tưởng như vậy rồi, nếu có chúng sanh ác khẩu mắng ta ta chẳng mắng lại, trách chửi ta ta chẳng chửi lại, giận thù ta ta trọn chẳng giận lại. Tại sao? Vì đối với tất cả chúng sanh ta phải thường ban cho an vui trọn vẹn, phải thường trừ dứt tất cả khổ não suy loạn mà chẳng nên làm khổ làm não họ. Đối với các chúng sanh ấy, ai có thể nhẫn nhịn, chỉ có ta hay nhẫn nhịn. Nay ta phải học pháp chúng sanh nhẫn, pháp thiện tịch diệt, pháp nhu hòa thuận, phải như voi chúa điều phục chớ chẳng như voi chẳng điều phục. Ví như voi chúa điều phục lúc vào chiến trận lòng chẳng thôi khuấy có thể chịu được tiếng trống tiếng loa tiếng sừng tiếng hô to, nghe các thứ tiếng ghê rợn ấy chẳng kinh chẳng sợ, có thể chịu đựng được lạnh nóng muỗi mòng độc trùng gió mưa đói khát, có thể chịu được vết thương vì đao kiếm cung nỏ roi gậy mà xông thẳng vào trận chiến chẳng lui chẳng khuấy. Voi lớn điều phục

ấy chẳng có ý nghĩ ta chẳng xông vào được trận giặc mà nó chỉ nghĩ ta sẽ thắng giặc. (C)

- Này Đại Mục Kiền Liên! Lúc ta hành đạo Bồ Tát phát tâm nguyện lớn cũng như vậy, đối với các chúng sanh ta điều phục tâm mình. Nếu có ai ác khẩu chửi mắng ta chẳng mắng lại, họ giận thù đánh giết tranh giành ta đều chẳng báo oán. Ta luôn chẳng thối chuyển nơi Vô Thượng Bồ Đề cũng chẳng phân biệt sự này chịu được sự kia chịu chẳng được, đây nên thân cận, kia chẳng nên thân cận. Trong tất cả sự không lo sâu không hối hận không giận hờn. Lòng không hề chán rời đạo Bồ Tát, chẳng bao giờ có ý nghĩ ta chẳng vào được trận giặc lớn ma chướng phiền não, mà chỉ nghĩ rằng ta có thể phá tan trận giặc ác to lớn để được Vô Thượng Bồ Đề hầu cứu độ vô lượng chúng sanh trong tam giới sanh tử khổ. Này Đại Mục Kiền Liên! Thuở ta làm đạo Bồ Tát trước kia, ta tu hành nhẫn nhục, bao nhiêu sự từ bi đối với chúng sanh, nếu dùng lời để nói thì không thể hết được. (C)

- Lại này Đại Mục Kiền Liên! Quá khứ xa xưa có ngoại đạo tên Nhẫn Lực thọ pháp như vậy: Với các chúng sanh tôi chẳng sanh lòng giận hờn.

Bây giờ có ma tên Ác Ý nghĩ rằng nay ta sẽ đến chỗ tiên nhơn phá hoại pháp nhẫn nhục khiến sanh sân hận hư mất tâm nhẫn nhục. Ma liền sai ngàn người mắng chửi giỏi đến vây quanh tiên nhơn buông lời ác chửi mắng, lúc đi cũng mắng, vào tụ lạc cũng mắng, lúc ăn cũng mắng, ăn xong cũng mắng, đứng dậy cũng mắng, ra khỏi tụ lạc cũng mắng, về đến rừng cây chỗ cư ngụ cũng mắng, lúc đứng lúc ngồi lúc nằm lúc kinh hành đều mắng chửi, cho đến thở ra thở vào cũng mắng, luôn theo mắng chửi không lúc nào nghỉ. Ngàn người do ma sai khiến ấy mắng chửi suốt tám muôn bốn ngàn năm, còn ma Ác Ý lúc tiên nhơn vào tụ lạc nó tự lấy cứt đái đổ lên đầu lên bát lên y lên thân của tiên nhơn.

Tiên nhơn Nhẫn Lực dầu bị mắng nhục cả tám vạn bốn ngàn năm mà lòng chẳng hề giận hờn, chẳng hề có quan niệm lui bỏ

hạnh tu, chẳng tự nói tôi có tội lỗi gì, cũng chẳng dùng ác nhãn nhìn ngó kẻ ác.

Sau tám vạn bốn ngàn năm vây quanh mắng chửi tiên như Nhẫn Lực, ngàn người giỏi mắng ấy biết chẳng phá hoại được nên sanh lòng tin thanh tịnh sám hối trừ tội và thưa rằng: Ngài tu tập cầu được pháp gì chúng tôi cũng nguyện được pháp ấy. Họ cung kính cúng dường tôn trọng khen tặng tiên như. Được cung kính cúng dường, Nhẫn Lực cũng chẳng sanh lòng tham ái. (C)

- Này Đại Mục Kiền Liên! Tiên như Nhẫn Lực thuở xưa chính là thân ta. Thuở ấy ta tu pháp nhẫn nhục, ma Ác Ý sai ngàn người luôn theo mắng chửi làm nhục suốt tám vạn bốn ngàn năm cũng chẳng khiến lòng ta đổi khác được. Ngàn người giỏi mắng sau khi hối hận sanh lòng tin sám hối tội lỗi theo học tiên như phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, an trụ trong Phật pháp. Ngàn người ấy đầy đủ sáu Ba la mật thứ đệ thành Phật đều đã nhập vô dư Niết Bàn rồi. Còn ma Ác Ý ấy chính là Điều Đạt vậy. (C)

- Lại này Đại Mục Kiền Liên! Ta nhớ đời quá khứ tự đem thân mình bố thí cho chúng sanh vì người đời mà làm nô bộc. Thuở ấy mọi người sai sử ta. Có người sai ta đổ rửa phân tiểu, có người sai ta đổ đất, dọn cỏ, lấy thóc gạo sữa bơ dầu mật, có người sai ta lấy củi than nước lửa, bao nhiêu thứ dịch vụ như vậy đều sai ta làm.

- Nay Đại Mục Kiền Liên! Thuở ấy ta chẳng hề sanh tâm niệm rằng có người sai khiến ta làm việc dơ dáy mà không tùy theo, còn sai bảo lấy hoa hương châu báu vật thực đưa trái thì liền tuân lời, ta cũng chẳng hề ham sự vụ tốt mà chê sự vụ cực, ta cũng chẳng hề có quan niệm giai cấp theo Sát Lợi chẳng theo Bà La Môn, theo Bà La Môn chẳng theo Sát Lợi, theo Tỳ Xá chẳng theo Thủ Đà, theo Thủ Đà chẳng theo Tỳ Xá, ta chẳng hề phân biệt người lớn người nhỏ, theo kẻ này chẳng theo kẻ kia, hễ ai kêu ta trước thì ta liền vui vẻ theo làm. (C)

- Nay Đại Mục Kiền Liên! Thuở ta tu đạo Bồ Tát, ta chẳng nhớ có ai sai ta làm sự việc đúng pháp mà ta chẳng làm dầu ta

trọn không có sức, không bao giờ làm việc gì mà không cứu cánh, không bao giờ làm việc lành mà việc lành ấy chẳng trọn vẹn.

Nói tóm lại, thử ta tu đạo Bồ Tát, ta chưa hề tham thân hưởng là tài vật. Ở trong tài vật, ta chẳng có ý tưởng là tài vật của mình, chỉ do nghiệp như quả báo trước mà ta có tài vật, ở nơi tài vật ấy ta quan niệm tài vật ấy nên cùng chúng sanh dùng chung, ta có phần trong ấy thì chúng sanh cũng có phần. (C)

- Nay Đại Mục Kiền Liên! Ta tu đạo Bồ Tát được gần Phật pháp chẳng quan niệm ở trong tài vật của ta mà nói là ta có phần và chúng sanh có phần, mà chỉ quan niệm vật sở hữu là vật của chúng sanh ta không có phần. (C)

- Nay Đại Mục Kiền Liên! Tùy theo ta được gần Phật pháp thì ở trong ấy, vui chẳng tham trước chẳng nhiếp cùng lấy, vui rời xa các pháp, chẳng ưa nhận lấy các pháp, vui tất cả pháp không, chẳng ưa tất cả pháp có, vui tất cả pháp tịch diệt, chẳng ưa tất cả pháp sự tướng, vui bốn tánh vô sở hữu, chẳng ưa bốn tánh có sở hữu.

- Này Đại Mục Kiền Liên! Ta nhớ thuở ta tu đạo Bồ Tát vô lượng trăm ngàn vạn đời, trong đêm tối tăm ta tự đốt thân mình để soi sáng dắt đường cho kẻ đi lạc, tự cắt thịt thân mình bố thí cho loài chúng sanh ăn thịt bị đói, tự chích lấy máu mình thí cho loài chúng sanh uống máu khiến chúng đều được no đủ vui sướng.

Nói tóm lại, ở trong thế gian tất cả tài vật đồ dùng sanh sống cho đến thân thể, đối với các chúng sanh ta trọn chẳng tham tiếc, chẳng nỡ chẳng hại chúng sanh, được người trí bằng lòng, được hiền thánh khen ngợi, trong đêm trường ta thường thật hành lòng bi sâu xa đối với các chúng sanh. (C)

- Lại này Đại Mục Kiền Liên! Ta nhớ thuở quá khứ làm chủ đoàn buôn tên là Cát Lợi vào đại hải lấy được nhiều châu báu an ổn ra khỏi biển trở lại bốn quốc vào thành về đến trước cổng nhà. Hay tin, có nhiều kẻ ăn xin đến vây quanh nói rằng: Lành thay đại thí chủ Cát Lợi, chúng tôi có chỗ muốn xin, nếu ngài vui lòng chúng tôi sẽ cầu xin. Cát Lợi nói: Mọi

người cứ xin, nếu tôi có thể cho được thì không hề tham tiếc. Chúng ăn xin nói: Ngài Cát Lợi vào đại hải được bao nhiêu vật báu quý xin cho hết chúng tôi, được vậy chúng tôi đều được lợi tốt. Cát Lợi liền đem tất cả trân bửu cho chúng ăn xin có đến tám mươi ức châu ma ni, mỗi châu ma ni đều giá trị trăm ức lượng vàng. Bó thí xong, Cát Lợi chằng vào nhà mình mà trở lại vào biển tìm lấy trân bửu. Sau khi vào đại hải được châu báu gấp bội, hơn tám mươi năm mới về đến bờ quốc. Lúc muốn vào thành thấy người phạm tội bị trói mang đi đến chỗ giết. Kẻ tử tội xa thấy Cát Lợi liền kêu to: Xin chủ đoàn buôn ban cho tôi sự vô úy cứu tôi khỏi tội chết ban tôi mạng sống. Ngài là đại thí chủ người tốt hiền lành. Cát Lợi nói với tử tội: Vâng, tôi sẽ cứu người khỏi tội chết ban cho người sự vô úy. Cát Lợi liền đến chỗ ban giám sát tặng mỗi người một châu ma ni giá trị một ức lượng vàng để yêu cầu tạm đình án lệnh chờ Cát Lợi vào tâu Quốc Vương. Cát Lợi liền gấp rút vào thành tâu với Quốc Vương xin đem trân

bửu tốt mua mạng sống người ấy. Quốc Vương nói: Tội người ấy chẳng tha thứ được, chẳng thể mua được. Nếu quyết muốn mua thì có bao nhiêu tài vật ông phải nộp hết cho ta và ông phải chịu chết mới tha người ấy được. Cát Lợi nghe lời phán của Quốc Vương lòng rất vui mừng mà nói rằng tôi được lợi lớn được sở mãn nguyện, cứu được người ấy rất vừa ý tôi. Cát Lợi liền đem tất cả tài sản và tất cả châu báu lấy được ở đại hải kể có vô lượng ngàn ức vàng bạc châu báu nộp cho Quốc Vương mà tâu rằng: Xin tha người ấy, tất cả sở hữu của tôi đều hiện ở đây. Quốc Vương nhận tài vật xong truyền đem Cát Lợi đi chém. Thị thần tuân lệnh vua trói Cát Lợi đem đến chỗ chém, tay cầm đao bén đưa lên mà chém xuống chẳng được. Thị thần cả kinh đem Cát Lợi về triều tâu sự việc ấy lên Quốc Vương. Nghe tâu, Quốc Vương liền tự cầm đao chém Cát Lợi. Lúc tay vua đưa đao lên muốn chém xuống, cả hai cánh tay vua liền rơi rụng xuống đất, quá đau tức, vua kêu to lên mà chết.

- Này Đại Mục Kiền Liên! Chủ đoàn buôn thửa ấy chính là thân ta. Còn Quốc Vương kia là Điều Đạt người ngu si vậy. (C)

Thửa xa xưa ấy Điều Đạt muốn giết ta mà chẳng giết được. Đến đời nay ta được Vô Thượng Bồ Đề, Điều Đạt cũng muốn giết ta mà cũng chẳng được. Tại sao, vì với Như Lai, tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La không ai có thể hại được, huống là người ngu si Điều Đạt. Nay Điều Đạt mưu mô tập hợp những kẻ ác đến muốn giết ta, ông ấy cũng tự phương tiện muốn giết cho được ta, do đó ông ấy phải mất lợi dưỡng danh tiếng thế lực, thân sống sa thẳng vào địa ngục A Tỳ. (C)

- Này Đại Mục Kiền Liên! Lúc thật hành đạo Bồ Tát ta chẳng thấy làm lợi ích cho ai bằng làm lợi ích cho Điều Đạt, mà ông ấy chẳng biết ơn nghĩa.

Lúc tu Bồ Tát đạo, ta đối với chúng sanh như cha mẹ, do đó mà biết rằng tâm từ của Như Lai luôn luôn sâu đậm đối với chúng sanh. (C)

- Lại này Đại Mục Kiền Liên! Thuở quá khứ xa xưa ở bên núi Tuyết có bày voi năm trăm con, trong đó có voi chúa lớn thân hình khả ái sức mạnh có trí. Chỗ ở của bày voi rất hiểm trở chỉ có một con đường để đi ra. Bấy giờ có thợ săn rình thấy bày voi liền suốt đêm đào hố sâu rộng giữa đường hiểm rồi xua đuổi bày voi đến bên hố, bày voi không thể vượt qua hố được. Voi chúa liền nằm ngang miệng hố làm cầu cho bày voi chạy qua. Bầy voi qua hết rồi voi chúa vọt mình qua khỏi hố.

Lúc ấy sơn thần nói kệ rằng:

Kẻ ác đào hố sâu

Bầy voi có voi chúa

Độ chúng cũng độ mình

Uổng công đào hố sâu. (C)

- Này Đại Mục Kiền Liên! Thuở xưa voi chúa ấy chính là thân ta, bày voi năm trăm con ấy nay là năm trăm Tỳ Kheo bị Điều Đạt khuyến dụ đó, thợ săn thuở ấy nay là bọn ông Điều Đạt như Tỳ Kheo Kiền Đà Đạt Đa, Tỳ Kheo Ca Lô La Đề

Xá, Tỳ Kheo Tam Văn Đà Đạt Đa, Tỳ Kheo Câu Ca Lê Đề Bà Đạt Đa.

- Này Đại Mục Kiền Liên! Từ lâu xa, thấy chúng sanh bị bố úy, ta ban cho họ sự vô úy, thấy chúng sanh khổ não, ta ban cho họ sự an vui, thấy chúng sanh nghèo cùng, ta ban cho họ tài vật, thấy chúng sanh tà đạo, ta chỉ cho họ chánh đạo, thấy chúng sanh bệnh khổ, ta trừ bệnh cho họ, thấy chúng sanh đói khát, ta cho họ ăn uống, đem cả thân thể mình cho các chúng sanh ăn thịt uống máu.

- Này Đại Mục Kiền Liên! Khi ta phát nguyện gì, ta đều làm đúng và trọn vẹn, khi ta đã hứa điều chi với chúng sanh thì không bao giờ ta biếng trễ. (C)

- Này Đại Mục Kiền Liên! Từ lúc ta phát tâm Vô Thượng Bồ Đề đến nay thành bực Vô thượng Chánh Đẳng Giác, trong thời gian giữa, lời nói ra đều thành thiệt không hề đổi khác, việc làm đều tinh tiến không hề giải đãi thôi bỏ. Bao giờ ta cũng làm đúng như lời nói và lời nói đều đúng như việc làm”.(C)(C)

7. PHẨM ĐÁP NẠN

Bấy giờ trong pháp hội có một Tỳ Kheo tên Tượng Thủ rời chỗ ngồi trích y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Con nghe Đức Phật nói sự khó như vậy cả mình rờn ốc, nước mắt nước mũi chảy tuôn. Nay con muốn hỏi một việc. Đức Thế Tôn tự nói lúc tu hạnh Bồ Tát việc làm đúng như lời và lời nói đúng như việc làm. Lúc ban sơ Đức Thế Tôn nguyện độ tất cả chúng sanh. Nếu đã nguyện như vậy mà hiện nay chúng sanh được độ chưa hết Đức Thế Tôn lại sẽ nhập Niết Bàn. Sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, hoặc có người đến chất vấn các Tỳ Kheo rằng Đại Sư của các Thầy bốn nguyện sẽ độ tất cả chúng sanh. Chúng sanh chưa hết mà đã tự diệt độ. Nếu họ hỏi như vậy thì phải đáp thế nào?”

Đức Phật bảo Tỳ Kheo Tượng Thủ: “Nếu có người chất vấn như vậy thì nên hỏi lại họ: Ngài lấy pháp gì làm chúng sanh? Nếu họ đáp là ám nhập giới là chúng sanh thì lại hỏi họ là ám nhập giới hòa hiệp là chúng sanh hay ám nhập giới

ly tán là chúng sanh? Nếu họ nói hòa hiệp là chúng sanh thì lại nên bảo họ rằng Ngài đã tự trả lời rồi. Tại sao? Vì hòa hiệp là chúng sanh, âm nhập giới chẳng phải chúng sanh. Pháp của Phật nói là để vì ly tán chớ chẳng phải để vì hòa hiệp. Đức Phật thích hạnh ly tán mà chẳng thích hòa hiệp. Trong hòa hiệp không chúng sanh.(C)

Nếu họ lại nói chỉ âm nhập giới là chúng sanh thì nên hỏi lại họ rằng nếu như vậy thì tất cả cỏ cây ngói đá đều là chúng sanh cả vì trong ấy cũng có âm nhập giới. Nếu họ nói trong các thứ ấy không có tâm, không có tâm sở nên chẳng phải là chúng sanh, thì nên hỏi lại họ rằng nếu như vậy thì tất cả chúng sanh lẽ ra là một chúng sanh. Tại sao? Vì Đức Phật chẳng nói âm nhập giới có khác. Nếu họ lại nói trong kinh Phật nói có chúng sanh vì vậy nên có chúng sanh, thì nên bảo lại họ rằng Ngài đã tự đáp rồi. Tại sao? Vì trong kinh Đức Phật nói ly hữu ly vô. Nếu họ nói rằng như thế thì không có đạo quả, thì nên hỏi lại họ Ngài lấy gì làm quả? Nếu họ nói là lấy quyết định đệ nhất nghĩa làm đạo quả

thì nên hỏi lại họ trong quyết định đệ nhứt nghĩa không có âm thanh ngữ ngôn. Trong không có âm thanh ngữ ngôn chẳng được nói quyết định có không có. Ngài nói quyết định đệ nhứt nghĩa là quả, trong quyết định đệ nhứt nghĩa ấy không có chúng sanh không có danh tự chúng sanh. Thế nên Ngài nói có chúng sanh thì lời nói ấy tự phá rồi. (C)

- Lại này Tượng Thủ! Trong kinh của Phật nói trong các pháp không có cái gì diệt chỉ dứt diệt khổ não thôi. Phật thông đạt thiết tướng các pháp như vậy. Theo pháp của mình được mà đem dạy chúng sanh. Pháp của Phật nói là để vì không tham lầy, vì viễn ly, vì không hí luận, vì không tác khởi. (C)

- Nay Tượng Thủ! Nếu người nào biết pháp nghĩa của Phật như vậy thì có thể chẳng bị sự có không có mà khởi sanh hành nghiệp. Nếu người đã chẳng vì có không có mà khởi hành nghiệp thì người ấy đâu còn thấy có chúng sanh thấy không chúng sanh. (C)

- Nay Tượng Thủ! Đây gọi là thường an trụ thiết tướng các pháp. Trong ấy không

có ức tướng phân biệt không cấu không tịnh không lai không khứ không đạo không đạo quả không trường không đoản không tròn không vuông không hình không sắc. Thế nên nói các pháp nhưрт ngôn đó là định môn vậy. (C)

- Này Tượng Thủ! Đây gọi là kiến pháp môn. Nhập vào kiến pháp môn này thì gọi là có thể thấy Phật vậy.

- Này Tượng Thủ! Ý ông thế nào, tùy theo dùng pháp nào thấy Phật, pháp ấy có phải là tướng diệt đã diệt nay diệt sẽ diệt chăng?

- Bạch Thế Tôn, không.

- Này Tượng Thủ! Ý ông thế nào, tùy theo dùng pháp nào thấy Phật, pháp ấy có tướng sanh đã sanh nay sanh sẽ sanh chăng?

- Bạch Thế Tôn, không.

- Này Tượng Thủ! Nếu vậy thì Phật chẳng gọi là diệt độ.

- Bạch Thế Tôn, Đúng như vậy.

- Này Tượng Thủ! Nếu người ấy lại nói rằng tôi chỉ căn cứ nơi thân tướng mà nói Phật diệt độ. Phật nhập Niết Bàn rồi không còn trở lại. Chỉ thấy thân tướng

chẳng còn trở lại mà tôi nói Phật diệt độ. Nếu họ nói như vậy thì nên hỏi họ rằng Ngài nói thân tướng thành tựu là Phật chẳng? Nếu họ nói phải thì nên bảo họ rằng trong kinh Phật chẳng nói thân tướng gọi là Như Lai. Nếu nói thân tướng là Phật thì tất cả ngói đá núi sông cỏ cây đều là Phật cả. Nếu họ lại nói tất cả thứ ấy không có đủ ba mươi hai tướng đại nhân nên chẳng được gọi là Như Lai, thì nên bảo họ rằng Ngài nói có đủ ba mươi hai tướng đại nhân gọi là Phật, như vậy Chuyển Luân Thánh Vương là Phật rồi. Tại sao, vì thân Chuyển Luân Thánh Vương có ba mươi hai tướng.

- Nếu họ lại nói rằng cứ theo tướng pháp, Bà La Môn biết tướng pháp nói sẽ làm Phật, sự ấy là thiệt. Nên bảo họ rằng nếu có đủ ba mươi hai tướng chính là Phật, sao ngài lại tự nói rằng tướng sư thấy có ba mươi hai tướng thì ghi nhận sẽ được làm Phật. Nay Ngài nên nói tướng của Phật. Nếu họ nói rằng tôi nói, Phật thập lực, Tứ vô úy, Thập bát bất cộng pháp, Vô lậu, Căn lực, Giác đạo, Thiền định, Giải thoát tam muội v.v... là tướng

của Phật, thì nên bảo họ rằng Ngài nói Thập lực v.v... là tướng của Phật nay nên nói Phật thể tánh thì phải hơn. Nếu họ nói rằng Phật cùng với tướng ấy khác nhau chẳng? Thì nên bảo họ rằng Ngài tự nói là tướng của Phật. Tướng của Phật chẳng phải Phật. Nếu họ lại nói rằng còn có pháp không hình không sắc là tướng của Phật Thập lực v.v... chẳng? Thì nên bảo họ rằng pháp không hình không sắc sao lại dùng pháp có hình có sắc làm tướng? Nếu Ngài lại nói pháp không hình không sắc gọi là Phật thì các pháp không hình không sắc khác cũng đều có thể là Phật cả. Nếu các pháp ấy cũng là Phật thì Thập lực, Tứ vô úy, Thập bát bất cộng pháp, Vô lậu, Căn lực, Giác đạo, Thiền định, Giải thoát tam muội v.v... cũng lẽ ra cùng tương ưng với nó.

- Nay Tượng Thủ! Các đệ tử Phật phải như vậy mà hàng phục kẻ si mê. (C)

- Lại này Tượng Thủ! Bốn nguyện của ta được Vô Thượng Bồ Đề độ thoát tất cả chúng sanh. Ta ngồi đạo tràng được Vô Thượng Bồ Đề rồi chẳng được chúng sanh chẳng được danh tự chúng sanh. Ta ngồi

đạo tràng chỉ thông đạt pháp mười hai nhân duyên: Vì sự này có nên có sự này, vì sự này không nên không sự này, vì sự nào có nên có sự nào, vì sự nào không nên không sự nào. Đó là do vô minh Nhơn duyên nên có các hành, do các hành Nhơn duyên nên có thức, do thức Nhơn duyên nên có danh sắc, do danh sắc Nhơn duyên nên có lục nhập, do lục nhập Nhơn duyên nên có xúc, do xúc Nhơn duyên nên có thọ, do thọ Nhơn duyên nên có ái, do ái Nhơn duyên nên có thủ, do thủ Nhơn duyên nên có hữu, do hữu Nhơn duyên nên có sanh, do sanh Nhơn duyên nên có lão tử ưu bi khổ não, xoay vần như vậy chỉ là khối đại khổ tập hợp. (C)

- Vì vô minh diệt nên các hành diệt, vì các hành diệt nên thức diệt, vì thức diệt nên danh sắc diệt, vì danh sắc diệt nên lục nhập diệt, vì lục nhập diệt nên xúc diệt, vì xúc diệt nên thọ diệt, vì thọ diệt nên ái diệt, vì ái diệt nên thủ diệt, vì thủ diệt nên hữu diệt, vì hữu diệt nên sanh diệt, vì sanh diệt nên lão tử ưu bi khổ não diệt, trong ấy chỉ là khối đại khổ diệt. Trong ấy ta phát sanh mắt trí huệ thấy rõ thông đạt giải

thoát không trung không hậu không hoại. Vì Phật thông đạt giải thoát ấy nên chẳng được pháp nào khác, mà chỉ được pháp các nhơn duyên sanh. (C)

- Nay Tượng Thủ! Đức Như Lai là bậc thông đạt các pháp, theo đó mà giảng nói cho chúng sanh.

- Nay Tượng Thủ! Hoặc chư Phật xuất hiện hay chẳng xuất hiện, tánh tướng các pháp luôn thường trụ bất hoại. Nghĩa là danh sắc chẳng mất chẳng chống trái nhau chẳng sanh chẳng khởi. Phật thường thuyết pháp như vậy, các ông cũng phải hiểu biết theo ý của Phật. Phật vì các ông mà nói pháp như vậy, các ông chỉ nên siêng năng tu hành như vậy. (C)

- Nay Tượng Thủ! Các sự việc mà bậc Đại Sư phải làm cho đệ tử thì ta đã làm xong. Các ông theo lời dạy mà thật hành, ở trong các pháp sẽ được trí huệ sáng suốt”. (C)

- Tượng Thủ lại bạch Đức Phật: “Bạch Thế Tôn! Nếu có người nói vì chánh pháp của Đức Như Lai nói diệt thì ai sẽ chỉ dạy. Vì không ai chỉ dạy nên gọi là chánh pháp diệt. Vì chánh pháp diệt nên nói là Như

Lai diệt. Như vậy cũng gọi là chẳng độ tất cả chúng sanh”. (C)

- Đức Phật dạy: “Này Tượng Thủ! Nếu có người chất vấn như vậy thì nên đáp thế này:

- Đức Phật là người Nhứt Thiết Trí biết hết thấy hết, thường chờ thời tiết chúng sanh có thể được độ. Dầu nhập Niết Bàn mà vẫn còn lợi ích. Lại nay Phật thọ ký Phật đời vị lai thì Phật chúng nối nhau chẳng tuyệt, tất cả Phật pháp là một Phật pháp, thế nên gọi là Như Lai pháp. Như Lai pháp là Phật pháp. Do đó nên biết Đức Như Lai lúc hành Bồ Tát đạo việc làm đúng như lời, lời nói đúng như việc làm vậy”. (C)

- Tượng Thủ Tỳ Kheo nói: “Hi hữu Thế Tôn! Đức Như Lai khéo có thể thông đạt suy cầu tất cả các pháp. Vì khéo có thể thông đạt tất cả các pháp nên thân khẩu và ý được trí huệ dẫn đầu đều theo trí huệ. Đức Như Lai lúc hành Bồ Tát đạo việc làm đúng như lời, lời nói đúng như việc làm”. (C)

- Đức Phật phán: “Đúng như vậy! Đúng như lời ông nói, lúc hành Bồ Tát đạo, ta

làm đúng như lời, lời nói đúng như việc làm. (C)

- Này Tượng Thủ! Nếu có người thành thiệt nói ai chẳng sai làm xuất hiện thế gian lợi ích chúng sanh an lạc Trời Người, tất cả Đại Sư dạy nói chánh đạo chánh trí giải thoát không có hí luận đến bỉ ngạn, độ kẻ chưa độ Đấng Như Lai Thế Tôn thì nên nói chính là ta đây vậy. Đó là người nói thành thiệt. (C)

- Này Tượng Thủ! Nếu người thành thiệt nói ai là người chẳng dối phỉnh là người biết ơn báo ơn? Thì nên nói chính là ta đây vậy. Đó là lời nói thành thiệt. Này Tượng Thủ! Nếu có chúng sanh nào phụng sự ta chút ít thì sự ấy chẳng mất. (C)

- Này Tượng Thủ! Từ lúc ta bắt đầu phát tâm Vô Thượng Bồ Đề đến nay, chẳng hề có lúc nào tâm ta thôi chuyển, ta cũng chẳng nhớ có tham ưa Thanh Văn thừa hay Bích Chi Phật thừa cùng mong được pháp ấy. Chỉ có một lần ta muốn dạy đệ tử cầu Bích Chi Phật. (C)

- Này Tượng Thủ! Thuở quá khứ xa xưa, lúc ấy ta làm ngoại đạo tiên trí huệ

sáng lệ học rộng biện tài được thâm pháp nhãn. Bảy giờ có năm trăm Bà La Môn tuổi trẻ thấy lỗi họa ngũ dục tại gia và thấy sự lợi ích xuất gia nên đồng xuất gia học đạo đến chỗ ta nghe pháp được đạo quả Bích Chi Phật đủ lực thần thông tâm được tự tại thành tựu như ý túc, thường dùng thần lực bay vào thành áp tụ lạc khát thực cúng dường ta. Bảy giờ ta tự nghĩ rằng chư thánh như đại trí thanh tịnh ấy ta chẳng nên thọ sự cúng dường của họ. Ta giáo hóa họ mà họ được đạo quả ấy còn ta thì chẳng được. (C)

- Này Tượng Thủ! Vì muốn chứng đạo pháp Bích Chi Phật ấy ta nên siêng tu tinh tiến. Trời Tịnh Cư liền hiện đến bảo ta rằng chớ tham quả Bích Chi Phật, Ngài nên được quả Vô Thượng Bồ Đề, Ngài phải độ vô lượng vô biên chúng sanh. Ta nghe lời trời Tịnh Cư dạy rồi chẳng tiếp tục hành đạo ấy, trong tâm được sự hoan hỉ khoái lạc đê nhút, tịnh tọa suốt nửa tháng khoái lạc khắp toàn thân. (C)

- Này Tượng Thủ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp chư Thiên khai ngộ thì được tâm

hoan hỷ tự biết mình sẽ được Vô thượng Bồ Đề.

- Những gì là bốn pháp?

- Một là Bồ Tát tự thâm phát tâm Vô Thượng Bồ Đề và cũng dạy người thâm phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.

- Hai là thấy người phát tâm Đại thừa, Bồ Tát chẳng có lòng ganh ghét chẳng quan niệm chỉ riêng mình được Vô Thượng Bồ Đề.

- Ba là Bồ Tát theo sở hành của chúng sanh mà tùy thời giảng dạy, có ý tốt cùng chuyện trò giúp gìn căn lành cho họ.

- Bốn là luôn siêng cầu những chánh pháp rộng rãi vì người mà chỉ dạy chẳng bao giờ lẫn tiếc.

- Thành tựu bốn pháp này, được chư Thiên khai ngộ, Bồ Tát tự biết sẽ thành Phật”. (C)

- Đức Thế Tôn muốn thuyết minh sự ấy mà nói kệ rằng:

Bồ Tát lòng vững chắc
An trụ Vô thượng thừa
Hay giáo hóa chúng sanh
Khiến an trụ thừa ấy
Lúc hành đạo Bồ Tát

Không có lòng tật đố
Siêng tu phát tinh tiến
Lòng hoan hỉ càng thêm
Thấy các chúng sanh ác
Theo thời mà khuyên dạy
Thường dùng lòng từ bi
Không hề có hờn giận
Thường siêng tu câu pháp
Lưu bố cho chúng sanh
Đem pháp đầy tất cả
Nnhư mưa chảy ướt khắp
Người tu bốn pháp này
Được chư Thiên khai ngộ
Ngài sẽ được làm Phật
Chớ sanh lòng nghi hoặc
Bồ Tát nghe lời này
Dũng mãnh thêm tinh tiến
Việc ấy quyết phải đúng
Tôi chắc sẽ làm Phật
Chư Bồ Tát như vậy
Dùng tinh tiến và nguyện
Chánh niệm trí và huệ
Tự mình càng cao đại
Nếu có chư Như Lai
Xuất hiện tại thế gian
Thì chư Bồ Tát này

Có công đức như vậy
Trời người đều cung kính
Vua chúa và quan dân
Đều sanh lòng hoan hỉ
Biết là người có đạo
Kinh sách chương cú nghĩa
Văn kệ môn toán số
Thầy đều giỏi thông đạt
Bực tối thượng trong người
Thông suốt có trí huệ
Làm việc chẳng tốn sức
Chỉ dùng những mưu sách
Mà thành công cả thầy
Dẹp tan các trận chiến
Chẳng dùng sức chân tay
Chỉ dùng sức trí huệ
Tự nhiên giặc hàng phục
Vua chúa và quan dân
Đều khen rất hi hữu
Vì thương xót chúng sanh
Mà sanh ở thế gian
Mọi người đều biết rõ
Bảo chuyện trò với Trời
Cớ sao lại sáng suốt
Biết rõ tâm của tôi
Bồ Tát này thường được

Gần gặp gỡ chư Phật
Hầu kê thừa thỉnh pháp
Lợi ích lớn cho người
Thừa học nơi Phật rồi
Dứt hết những nghi lầm
Hay lợi ích chúng sanh
Làm mọi người vui mừng
Phật hiện sức thần thông
Thọ ký sẽ làm Phật
Do đó Bồ Tát này
Lòng rất là hoan hỉ
Những của vật quý trọng
Trong ngoài đều không tiếc
Do đó rất hoan hỉ
Tự biết sẽ thành Phật
Từ bi che trùm khắp
Không hề có sân hận
Do đó rất hoan hỉ
Tự biết sẽ thành Phật
Được chư Phật ngợi khen
Đã được trí thâm diệu
Do đó rất hoan hỉ
Tự biết sẽ thành Phật
Chẳng y chỉ các pháp
Biết pháp chẳng y được
Được trí huệ như trên

Thân có thể bay lên
Tâm ấy chẳng ở trong
Cũng chẳng ở tại ngoài
Ra khỏi các tướng niệm
Nên được nhãn vô thượng
Đêm trường dùng từ bi
Nhớ thương khắp chúng sanh
Do nơi phước đức này
Được thấy vô lượng Phật
Tất cả thân Bồ Tát
Cùng thân Phật không khác
Được trí nhãn như vậy
Dùng pháp tự tăng trưởng
Người phát tâm Bồ Đề
Ai chẳng theo để học
Ở bên nơi chánh pháp
Được công đức như vậy
Vì thế người cầu pháp
Phải thường siêng cầu pháp
Dùng pháp cầu tự lợi
Thì thêm lớn Bồ Đề”.(C)

8. PHẨM PHÚ LÂU NA

Bấy giờ Tôn giả Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử bạch rằng: “Hi hữu Thế Tôn! Thuở quá khứ lúc hành đạo Bồ Tát, Đức Thế Tôn khéo an trụ vững các pháp lành”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy, này Phú Lô Na! Đem trường thọ hành đạo Bồ Tát ta an trụ vững chắc nơi pháp lành”.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ sự ấy mà nói kệ rằng:

“Cầu pháp hay đắc pháp
Gọi là gốc Phật đạo
Thường siêng tu thiện pháp
Rời xa các phi pháp
Thường đi trên chánh đạo
Rời xa các tà đạo
Thường tu tập đạo pháp
Mà chớ Phật thân cận
Đây thì lìa xa nạn
Được chỗ không nạn chướng
Được chỗ không nạn rời
Tâm tinh tiến chẳng luống
Ở hai túc tôn quý
Trên hết trong hình sắc
Quyền thuộc thành tựu đủ

Hơn hết trong tất cả
Tâm thường an trụ vững
Nơi giới phẩm nhẫn phẩm
Cũng trụ vững tinh tiến
Tăng trưởng thiền và trí
Thường hay làm thượng thủ
Trong các loài chúng sanh
Tối thắng trong công đức
Rõ nghĩa được vô úy”. (C)

Ngài Phú Lô Na bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Pháp vi diệu như vậy ai sẽ chẳng học. Chỉ nhớ lại thuở trước chúng con giải đãi chẳng mong được Phật trí, chẳng tự tin mình có thể được Phật huệ như vậy, nên dùng thừa Thanh Văn để tự độ.

Bạch Đức Thế Tôn! Từ nay con chỉ dạy chư Bồ Tát cho họ an trụ Phật thừa. Tại sao? Vì chư Phật Thế Tôn là người làm sự khó làm. Thuở xưa lúc làm hạnh Bồ Tát, Đức Thế Tôn vì chúng sanh mà thường làm sự rất khó khăn lớn lao như vậy. Sự khó và lớn ấy, tất cả A La Hán và Bích Chi Phật còn không có huông là các chúng sanh khác.

Bạch Đức Thế Tôn! Sự lớn lao khó khăn như vậy, chỉ có chư Đại Bồ Tát vì thương xót các chúng sanh mà làm lợi ích. Do đây nên lúc hành đạo Bồ Tát có vô lượng vô biên vô số sự lớn khó như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Chư Bồ Tát làm sự rất khó khăn lớn lao như vậy được Vô Thượng Bồ Đề rồi hay chuyển pháp luân độ thoát chúng sanh khổ não”. (C)

Đức Phật nói: “Đúng như vậy, này Phú Lô Na! Chư Đại Bồ Tát thâm phát tâm Vô Thượng Bồ Đề vì tất cả chúng sanh mà cầu lợi ích an lạc, với tất cả chúng sanh có đại từ bi, nên lúc vì chúng sanh mà hành đạo Bồ Tát có vô lượng vô biên vô số đại nguyện đại sự thậm thâm như vậy”. (C)

Đức Phật nói kinh rồi, Huệ Mạng Phú Lô Na và tứ chúng trong hội Trời, Người, Long, Thần, Bát Bộ đều rất vui mừng tin nhận lời Phật dạy. (C)(C)

XVIII. PHÁP HỘI HỘ QUỐC BỒ TÁT THỨ MƯỜI TÁM

Hán Dịch: Tùy, Bác Thiên Trúc, Pháp Sư Xà Na Quật Đa

Như vậy tôi nghe một lúc đức Bà Già Bà ở tại thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật, cùng câu hội với ngàn hai trăm năm mươi chúng đại Tỳ Kheo.

Năm ngàn Đại Bồ Tát, tất cả đều được biện tài vô ngại thành tựu đại trí nhãn hàng phục ma oán gần Phật trí, bực nhưt sanh bổ xứ đều được sức tổng trì vô biên biện tài vô sở úy thần thông tự tại, nhãn đến đều đầy đủ tất cả công đức. Danh hiệu của các Ngài là: Phổ Hiền Bồ Tát, Phổ Nhân Bồ Tát, Phổ Minh Bồ Tát, Phổ Quang Bồ Tát, Viên Quang Bồ Tát, Thượng Ý Bồ Tát, Vô Biên Ý Bồ Tát, Quảng Ý Bồ Tát, Vô Tận Ý Bồ Tát, Trì Địa Bồ Tát, Trì Thế Bồ Tát, Ích Ý Bồ Tát, Trú Thủ Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi và sáu mươi bát tư nghì Bồ Tát, Hiền Hộ và mười sáu Bồ Tát. Năm ngàn Đại Bồ Tát này đồng câu hội.

Lại có chúa cõi Ta Bà Đại Phạm Thiên Vương và Thích Đề Hoàn Nhơn cùng hộ thể Tứ Thiên Vương, Công Đức Thiên Tử, Chánh Ý Thiên Tử, tất cả Thiên Vương, tất cả Long Vương, tất cả Khẩn Na La Vương, tất cả Càn Thát Bà Vương, tất cả Dạ Xoa Vương, tất cả A Tu La Vương, tất cả Ca Lô La Vương, các Vương ấy đều cùng trăm ngàn quyến thuộc đều đến hội họp. (C)

Bảy giờ Đức Thế Tôn ngồi tòa sư tử báu công đức tạng. Đức Phật ở giữa đại chúng thân sắc hiển hiện như núi Tu Di, chiếu khắp thế gian như mặt nhật, hiển hiện thế giới như mặt nguyệt, đức hạnh tịch tịnh như Phạm Thiên Vương, oai đức gồm nhiếp như Thiên Đế Thích, bảy phần Bồ Đề đều đầy đủ như Chuyển Luân Vương, tuyên nói pháp không, vô tướng, vô nguyện không e sợ như sư tử chúa, ánh sáng nơi thân chói rực như khối lửa lớn, lại phóng tia sáng như bửu châu ma ni vô thượng tối thắng cõi trời chiếu khắp Tam Thiên Đại Thiên thế giới, dùng phạm âm to lớn khiến các chúng sanh đều hoan hỉ, nơi tất cả pháp hiểu rõ thâm nghĩa, ở giữa

đại chúng vì họ thuyết pháp trước giữa sau đều lành, nghĩa ấy vi diệu đầy đủ không tạp, phạm hạnh thanh tịnh. (C)

Lúc ấy có Đại Bồ Tát tên Hỷ Vương ngồi trong đại chúng thấy Đức Như Lai ngồi tòa sư tử ở giữa đại chúng phóng ánh sáng to lớn như trăm ngàn mặt nhật chiếu khắp tất cả khiến ánh sáng cõi người cõi trời bị che luốt chẳng hiện. Đại Bồ Tát Hỷ Vương thấy sự ấy rồi vui mừng hơn hờ tràn đầy thân tâm chẳng tự xiết, Ngài liền đứng dậy chấp tay hướng Phật nói kệ tán thán:

“Thế Tôn che trùm đại chúng này
Thiên Long Tu La Càn Thát Bà
Bồ Tát Thanh Văn không oai đức
Chiếu khắp tất cả như núi vàng
Dường núi Tu Di cùng chư Thiên
Đứng giữa đại hải Phật cũng vậy
Thế Tôn đứng giữa biển từ bi
Phóng trăm ngàn thứ ánh sáng lớn
Trụ nơi phạm hạnh như Phạm Vương
Quang minh oai đức hơn chư Thiên
An trụ trong thiền định giải thoát
Chiếu sáng thế gian hơn chúng sanh
Dường Thiên Đế Thích tại chư Thiên

Thân sắc quang minh hơn tất cả
Phật hơn thế gian cũng như vậy
Các tướng trang nghiêm đủ công đức
Nhu Chuy²ên Luân Vương trị bốn cõi
Soi sáng thế gian lúc thuyết pháp
Khiến các chúng sanh vào thánh đạo
Thế Tôn hiển hiện tâm từ bi
Ánh sáng chiếu n²ốt lửa ma ni
Nhu mặt nh²ật giữa hư không t²anh
Sánh ngàn mặt nh²ật Phật vẫn hơn
Phật nh²ật chiếu khắp các thế gian
Nhu lúc đêm trong trăng tròn sáng
Phật quang thanh tịnh cũng như vậy
Gương mặt tròn đầy như vàng nguyệt
Che mờ tất cả sáng Trời Người
Nhu khối lửa lớn trên đ²ảnh núi
Thanh tịnh soi sáng vô biên cõi
Hay diệt tất cả tối vô minh
Thế Tôn trí huệ sáng chiếu khắp
Tiếng Phật đầy khắp trong sơn cốc
Hay phục ngoại đạo như sư tử
Tuyên nói vô ngã, không, vô nguyện
Khiến các ngoại đạo đều kinh sợ
Oai quang dường như ma ni vương
Sáng che tất cả ngọc ma ni
Thân thể Như Lai màu hoàng kim

Chiếu khắp thế gian hơn tất cả
Thế gian không ai ngang bằng Phật
Huống là có người hơn Phật được
Những phước trí tinh tiến phương tiện
Tất cả công đức không ai hơn
Đáng trọng phu cứu hộ thế gian
Nay con nhìn thấy biển công đức
Nay con hoan hỉ sanh tôn trọng
Thế nên đánh lễ chun Thế Tôn
Con đã ca ngợi đáng Điều Ngự
Đèn sáng thế gian công đức tròn
Nay con có bao nhiêu công đức
Khiến các chúng sanh chứng Chánh
Giác”. (C)

Hỉ Vương Đại Bồ Tát nói kệ tán thán Đức Phật xong, Ngài chấp tay chăm nhìn thân Đức Phật mắt chẳng tạm rời, Ngài quan sát pháp giới thậm thâm khó hiểu khó làm khó vào, là pháp vi tế tịch tịnh khó biết chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể suy lường, là cảnh giới chư Phật, trong nội tâm quan sát cùng khắp pháp giới, quan sát trí Như Lai cảnh giới của Thế Tôn không ai ngang bằng. Quan sát như thế rồi, Ngài nhập vào trong phương tiện hạnh Như Lai trí bất tư nghị cảnh, chư Phật Thế

Tôn đồng một pháp tánh không có sai khác, Ngài suy gẫm quan sát chư Phật Thế Tôn không hề nhiễm trước dường như hư không. Lúc Ngài quan sát như vậy, Ngài chứng nhập chơn như pháp tánh, tất cả các pháp tánh đều như vậy, sanh đức tin như vậy, ưa thích pháp môn vô ngại giải thoát của chư Phật Như Lai, biết bốn đức thường lạc ngã tịnh, biết thân của Phật, suy gẫm thân Như Lai khắp tất cả cõi hiện ra trước chúng sanh, công đức của Phật dầu trong vô lượng kiếp nói cũng chẳng hết. (C)

Hỉ Vương Đại Bồ Tát suy gẫm như vậy rồi ngồi yên lặng quan sát pháp giới.

Bấy giờ có một Huệ Mạng Tỳ Kheo Bồ Tát tên Hộ Quốc ở tại thành Xá Bà Đề vào hạ an cư quá ba tháng xong, cầm mang y bát cùng các sơ học Tỳ Kheo trẻ du hành các nước lần đến thành Vương Xá núi Kỳ Xà Quật, đến trước Đức Thế Tôn đánh lễ chơn Phật hữu nhiễu ba vòng đứng qua một phía chấp tay hướng lên Đức Phật mà nói kệ tán thán rằng:

“Kính lễ đáng Tội Thắng phóng quang
Kính lễ đáng tâm như hư không

Kính lễ hay quyết nghị cho người
Kính lễ đấng siêu việt tam giới
Trong vô số cõi nước mười phương
Nghe khen sự công đức của Phật
Nước ấy có bao nhiêu Bồ Tát
Đều đến hoan hỉ cúng dường Phật
Bồ Tát đúng pháp cúng dường rồi
Nhứt tâm nghe pháp của Phật nói
Nghe pháp vui vẻ về bốn quốc
Tán thán các công Đức Như Lai
Xưa Phật tu hành vì chúng sanh
Trải qua vô lượng vô biên kiếp
Lúc Phật vì người cầu Bồ Đề
Tâm Phật không hề có chán mỗi
Thế Tôn bố thí vững trì giới
Nhẫn nhục tinh tấn nhập thiền định
Trí huệ phương tiện đều đầy đủ
Do đó con lập đấng Đại Thánh
Như Lai đầy đủ bốn như ý
Các căn các lực các giải thoát
Phật rõ tâm ý thức chúng sanh
Do đó con lập biển đại trí
Phật biết ý niệm của chúng sanh
Thân khẩu họ tạo nghiệp thiện ác
Cũng rõ các giải thoát phương tiện
Đức Phật biết rồi thuyết pháp dạy

Tham sân si mê hoặc chúng sanh
Khiến họ sa vào ba ác đạo
Đức Phật biết rồi bảo dứt trừ
Khiến chúng sanh ấy sanh cõi lành
Quá khứ tất cả các Thế Tôn
Được Trời Người Ma Phạm cung kính
Đáng đầy đủ công đức vị lai
Thế Tôn đều biết rất rõ ràng
Chư Phật tịnh độ chỗ được sanh
Bồ Tát Thanh Văn và Duyên Giác
Trời Người quyền thuộc và chủng tánh
Thọ mạng dài ngắn Phật đều biết
Sau khi diệt độ chánh pháp trụ
Cúng dường Xá lợi xây tháp miếu
Người thọ pháp tạng bao nhiêu hạng
Điều Ngự Trượng Phu đều biết rõ
Mười trí lực Phật không chướng ngại
Hay thấu rõ suốt việc tam thế
Vào trong tất cả chư pháp trí
Do đó con lậy biển đại trí
Không ai ngang bằng huống hơn Phật
Các tướng trang nghiêm thân Như Lai
Ví như tinh tú tại hư không
Do đó con lậy đấng Tối Thắng
Thân Phật diệu sắc không sánh bằng
Chói che ánh sáng cả đại hội

Oai đức Thích Phạm ở bên Phật
Tất cả che mắt đầu chẳng hiện
Thân như núi vàng không bụi dơ
Tóc biếc mịn mềm xoắn phía hữu
Đỉnh Phật lộ rõ như Tu Di
Khối quang minh vô lượng công đức
Lông trắng giữa mày phóng sáng lớn
Vô lượng vô biên và vô số
Mắt Phật rộng dài như sen xanh
Nhìn chúng sanh với từ bi lớn
Như vàng trắng thu tròn giữa trời
Diện bộ của Phật cũng như vậy
Chúng sanh nhìn ngắm không chán đủ
Do đó con lạy vua mặt đẹp
Dường như sư tử công ngỗng chúa
Bước chậm đi an như tượng vương
Đi đứng chân động cả trời đất
Kính lạy Thập Lực rất khổ hạnh
Ngón tay tròn vót ai cũng yêu
Màn da màu san hô đồng đỏ
Cánh tay thẳng dài thông quá gối
Đánh lễ Như Lai thân vàng chói
Luân tướng dưới chun màn lưới đủ
Lúc đi dẫu chun như tranh vẽ
Nếu người đánh lễ Đức Thế Tôn
Phật quang chiếu sáng được sanh thiên

Pháp Vương có đủ bảy Thánh tài
Thường dùng pháp thí điều phục tâm
Đem pháp hành dạy bảo chúng sanh
Nay con đánh lễ đấng Pháp Vương
Từ bi làm giáp niệm làm sức
Cung cúng trì giới tên trí huệ
Dùng đây phá được giặc phiền não
Phá ái sanh tử thêm giống Phật
Tự độ cũng độ ức chúng sanh
Giải thoát tất cả các trói buộc
Chỉ rõ con đường an vô úy
Khiến họ đến đường thường an lạc
Hành nơi thừa này dứt sanh tử
Không có ân ái khổ biệt ly
Được đến chỗ vô vi vi diệu
Từ tâm thuyết pháp vì chúng sanh
Ca tụng Thế Tôn tối thắng rồi
Đấng tự tại trong tất cả pháp
Dùng đây khen ngợi thắng thiện căn
Khiến các chúng sanh chúng Bồ Đề”.

(C)

Hộ Quốc Bồ Tát nói kệ khen ngợi Đức Phật rồi chấp tay bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Lòng con có điều nghi muốn thỉnh hỏi xin Đức Như Lai hứa cho”.

Đức Phật bảo Ngài Hộ Quốc Bồ Tát Tỳ Kheo: “Cho phép ông hỏi, Như Lai sẽ làm cho ông hết nghi và được vui mừng”.

Hộ Quốc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát tu hạnh gì mà ở nơi tất cả pháp thêm lớn công đức đến chỗ cứu cánh được tự tại chứng trí nhanh chóng được trí quyết định, rành rẽ tất cả pháp vào Nhứt Thiết Trí, giáo hóa chúng sanh hay trừ lưới nghi, hiểu Nhứt Thiết Trí dùng xảo phương tiện tế độ chúng sanh, thật hành đúng như lời thường tuyên chơn thiệt, được niệm Phật tam muội khéo thỉnh hỏi tất cả nghĩa sâu xa, nghe rồi có thể thọ trì mau lẹ được Nhứt Thiết Chứng Trí?”.

Hộ Quốc Bồ Tát muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Bồ Tát tu hành thường quyết định
Chơn thiệt quyết định từ đâu sanh
Chỗ biển lớn trí huệ phân biệt
Xin Đức Thế Tôn chỉ bảo cho
Thân Phật vi diệu như vàng ròng
Khối phước lớn hơn Trời và Người
Thương xót chúng con đại quy y
Công hạnh thanh tịnh chỉ bảo cho

Thế nào mà được lợi vô tận
Sanh giác đạo tông trì cam lồ
Thế nào là biến trí thanh tịnh
Hay dứt nghi hoặc cho chúng sanh
Ở sanh tử vô lượng ức kiếp
Mà không lòng mõi nhọc hồi chán
Thấy các chúng sanh bị khổ bức
Thường làm lợi ích cho chúng sanh
Quốc độ thanh tịnh Phật quyền thuộc
Quốc độ tối thắng và thọ mạng
Tất cả những sự chổ vi diệu
Xin nói hạnh Bồ Đề thanh tịnh
Hàng phục các ma phá tà kiến
Khô cạn biển ái được giải thoát
Pháp hành tương tục không đoạn tuyệt
Đấng tối vô thượng chỉ bảo cho
Sắc lực tài bửu tứ biện tài
Lời dịu thương mến khiến người vui
Con mưa từ bi nhuần tất cả
Chư Phật cảnh giới chỉ bảo cho
Xin phát tiếng ca lừng tần già
Tiếng sấm đại phạm phá tà kiến
Chúng hội khát ngưỡng vì pháp đến
Xin ban nước cam lồ giải thoát
Nay con muốn thành đạo vi diệu
Vì ưa thích pháp mà thừa thỉnh

Giờ nghe pháp đến cung kính chờ
Xin Phật dạy cho pháp bửu lớn
Bạch Phật! Con muốn thành Bồ Đề
Nhu Lai biết rõ chí nguyện con
Thiết tha cầu pháp nên hỏi Phật
Lành thay xin nói hạnh tối thắng”. (C)

Đức Phật phán: “Lành thay, này Hộ Quốc! Nay ông có thể hỏi Nhu Lai thâm nghĩa như vậy đem lợi ích an lạc cho nhiều người, cũng rất lợi ích cho đời sau, những người tu Đại thừa. Ông lắng nghe, Phật sẽ chỉ dạy”.

Hộ Quốc Bồ Tát bạch rằng: “Lành thay, bạch Đức Thế Tôn! Xin chỉ dạy cho”. (C)

Đức Phật dạy: “Này Hộ Quốc! Bồ Tát có bốn pháp hay hoàn thành những sự thanh tịnh như trên:

Một là tâm chơn thiết không siểm khúc.

Hai là thật hạnh bình đẳng đối với các chúng sanh.

Ba là tâm niệm nhập vào không.

Bốn là thật hành như lời.

Hộ Quốc nên biết bốn thứ ấy có thể được pháp thanh tịnh của Bồ Tát”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Nếu có Bồ Tát lòng không vậy
Mà thường chẳng lui đạo Bồ Đề
Cũng không ý ngang trái công cao
Đây gọi là trí huệ vô biên
Thấy các chúng sanh không được cứu
Bị sanh già bệnh chết bức ngặt
Phát tâm muốn qua biển sanh tử
Hay làm pháp thuyền cho tất cả
Bình đẳng điều phục các chúng sanh
Xem các chúng sanh như con một
Đều muốn cứu độ cho giải thoát
Đáng thẳng trọng phu phát tâm này
Đi đứng ngồi nằm niệm pháp không
Thọ giả ngã tướng đều không cả
Thế gian tất cả đều như ảo
Chúng sanh ngu si bị mê hoặc
Đại trí Bồ Tát nói lời ra
Y lời thật hành không sai thất
Điều phục tịch tịnh rời các lỗi
Hay cầu Bồ Đề gọi Phật tử”. (C)

Nói kệ xong Đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ Tát: “Này Thiện Nam Tử! Đại Bồ Tát lại có bốn thứ pháp vô úy:

Một là được đà la ni. Hai là gặp thiện tri thức. Ba là được thâm pháp nhãn. Bốn là giới hạnh thanh tịnh”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy
mà nói kệ rằng:

“Bồ Tát danh tiếng lớn
Do vì được tởng trì
Thọ trì pháp tối diệu
Của chư Phật tuyên nói
Hằng thường chẳng quên mất
Thêm lớn nơi trí huệ
Trí Bồ Tát vô ngại
Vượt hơn tất cả pháp
Thường gặp thiện tri thức
Thêm các pháp trợ đạo
Thường nói đại Bồ Đề
Chỗ đi của chư Phật
Ác tri thức như lửa
Sợ cháy nên xa lìa
Nếu nghe pháp không tương
Dững mãi vững tâm mình
Bồ Tát rời ngã nhờn
Tất cả các kiến chấp
Trì giới không khuyết lậu
Tâm họ đều tịch tịnh
Giáo hóa các chúng sanh
An trụ nơi Phật giới”. (C)

Nói kệ xong, Đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ
Tát: “Này Thiện Nam Tử! Chư Bồ Tát các

công hạnh viên mãn đến chỗ cứu cánh có bốn công đức làm cho hoan hỉ:

Một là Bồ Tát thấy Phật nên sanh hoan hỉ.

Hai là nghe chánh pháp nên sanh hoan hỉ.

Ba là xả bỏ tất cả nên sanh hoan hỉ.

Bốn là thuận pháp nhẫn nên sanh hoan hỉ”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Bồ Tát sanh chỗ nào
Thường thấy đáng tối thắng
Oai quang khắp tất cả
Soi sáng khắp thế gian
Thấy rồi lòng kính ngưỡng
Nhu Trời thờ Đế Thích
Vì độ các chúng sanh
Lúc cầu đại Bồ Đề
Theo Phật nghe chánh pháp
Chẳng sợ mà hoan hỉ
Nhứt tâm kính tin rồi
Tùy thuận lời Phật dạy
Nghe nơi pháp tùy thuận
Đắc nhẫn lòng không nghi
Các pháp không chúng sanh

Ngã tướng cũng không có
Thường quán như vậy rồi
Xả bỏ tướng sanh vui
Đã chẳng chấp ngã tướng
Thấy người xin liền mừng
Thành ấp cùng ruộng đất
Vợ con và thân mạng
Đem bố thí tất cả
Lòng không hề hối tiếc”. (C)

Đức Phật nói kệ rồi bảo Hộ Quốc Bồ
Tát: “Này Thiện Nam Tử! Có bốn pháp
phải vứt bỏ:

Một là Bồ Tát vứt bỏ nhà thế tục.

Hai là đã xuất gia rồi chẳng tham lợi
dưỡng

Ba là rời lia thân cận đàn việt.

Bốn là chẳng tiếc thân mạng”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

“Bồ Tát thấy lỗi nhà
Nên bỏ mà xuất gia
Đến ở nơi núi rừng
Chỗ tịch tịnh không người
Xa rời nam và nữ
Xa quyền thuộc đại chúng
Riêng mình không bạn bè
Nhu tề giác một sùng

Chuyên tâm cầu tịnh đạo
Được mắt lòng không lo
Thiếu dục và tri túc
Ly siểm trừ kiêu mạn
Tinh tấn vì chúng sanh
Bồ thí điều phục tâm
Khổ hạnh tu thiền định
Nhứt tâm cầu Phật trí
Chẳng tiếc thân và mạng
Xa lìa ái quyến thuộc
Vững tâm cầu Bồ Đề
Ý chí như kim cương
Nếu có người chém chặt
Không có lòng giận thù
Tâm dũng mãnh thêm lớn
Cầu được Nhứt Thiết Trí”. (C)

Nói kệ xong, Đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ Tát: “Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát có bốn pháp không hối tiếc:

Một là chẳng phá hoại cấm giới, hai là ở a lan nhã, ba là thật hành bốn thánh chủng, bốn là đa văn, đây là bốn thứ pháp không hối tiếc.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

“Trì giới tịnh vô cầu
Dường như châu ma ni

Chẳng sanh lòng công cao
Khoe tôi hay trì giới
Lại đem chánh giới ấy
Dạy lại cho nhiều người
Thường hoài vọng như vậy
Thành tựu nơi Phật giới
Bồ Tát ở rảnh vắng
Nơi lan nhã thanh tịnh
Cũng chẳng nghĩ tưởng ngã
Tưởng thọ giả cũng không
Quan sát nam nữ sắc
Dường như những cỏ cây
Chẳng sanh tưởng nam nữ
Tưởng ngô ngã cũng không
An trụ bốn thánh chủng
Không giải đãi siểm khúc
Chí tâm hằng tu hành
Xa lìa những phóng dật
Cầu công đức đa văn
Thường tinh cần tu tập
Nguyện thành Nhứt Thiết Trí
Chỗ công đức tối thượng
Chúng sanh ở lao ngục
Không được ai cứu hộ
Luân chuyển sanh tử mãi
Cầu tài tự cung cấp

Tôi sẽ cầu pháp thuyền
Vớt họ khỏi sanh tử
Biển phiền não khổ lụy
Đưa họ đến bờ kia
Chúng sanh không quy y
Cũng không người cứu hộ
Chúng sanh tại hữu vi
Không ai đưa họ ra
Tôi sẽ làm Đạo Sư
Cứu họ được giải thoát
Thế nên tôi phát tâm
Cầu chúng đạo Bồ Đề”. (C)

Nói kệ xong, Đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ Tát: “Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát có bốn hạnh điều phục phải thật hành:

Một là nguyện sanh xứ lành thường gặp chư Phật.

Hai là cúng dường Sư Trưởng mà chẳng cầu báo.

Ba là thường thích rảnh vắng vứt bỏ lợi dưỡng.

Bốn là được biện tài vô ngại đầu đà nhẫn pháp”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

“Bồ Tát dũng mãnh thích núi rừng
Thường chẳng theo người cầu lợi dưỡng

Hằng được trí sâu vô ngại biện
Giỏi hay thông đạt các pháp tướng
Thường phải cúng dường các Sư
Trưởng

Tùy thuận lời Thầy không chống trái
Tùy chỗ sanh ra gặp chư Phật
Cúng dường cung kính cầu Bồ Đề
Thường sanh xứ tốt danh tiếng cao
Ở trời là tôn quý trong trời
Lại được thành tựu đạo Bồ Đề
Dạy các chúng sanh hành thập thiện
Niệm Phật công đức thường hoan hỷ
Tôi cũng chẳng lâu thành Phật đạo
Đã thành Chánh giác đủ công đức
Cứu độ chúng sanh khỏi sanh tử”.

(C)(C)

Nói kệ xong, Đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ Tát: “Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát có bốn pháp thanh tịnh hạnh Bồ Đề:

Một là lúc hành Bồ Đề không có tâm sân hận.

Hai là vứt bỏ quyền thuộc cung điện tài bửu, thích ở núi rừng cũng chẳng khoe nói công đức của mình.

Ba là dầu bố thí mà chẳng cầu quả báo.

Bốn là tinh cần thích pháp chẳng thấy
lỗi của thầy”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

“Bồ Tát tâm tịnh không oán hận
Cũng chẳng tìm tội lỗi của người
Mình chẳng siểm khúc không nhiễm

trước

Hành đạo Đại thừa cầu Bồ Đề
Thấy rõ ở nhà là gốc khổ
Gần kề ác hữu không chánh niệm
Do đó dứt bỏ đi xuất gia
Ở nơi núi rừng cầu giải thoát
Thường ở rảnh vắng tịch tịnh vui
Dứt hẳn ái niệm nơi quyền thuộc
Chẳng tiếc thân thể và mạng sống
Riêng đi không sợ như sư tử
Khất thực nuôi thân thường biết đủ
Như loài chim bay không chứa cất
Chẳng thích sanh trời và nhơn gian
Chỉ cầu đạo Bồ Đề Vô thượng
Riêng đi không bạn chỉ một mình
Hằng chẳng sợ sệt như sư tử
Sợ các phiền não như thú dữ
Nếu được lợi dưỡng lòng chẳng mừng
Thấy các chúng sanh luôn phóng dật
Từ bi thế nguyện phá lỗi ấy

Vì tôi cứu hộ các chúng sanh
Nên thường hằng say siêng tinh tiến
Phàm có phát ngôn luôn thương mến
Với kẻ ghét thương luôn cười mỉm
Chẳng dính tất cả như gió thoảng
Chỉ nên cầu nơi hạnh trượng phu
Thường ưa tu tập không, vô tướng
Xem pháp hữu vi như ảo hóa
Điều phục các căn ý lớn rộng
Đi đứng luôn ưa pháp cam lộ
Thường y Phật giáo hành đại đạo
Hằng thường thanh tịnh nơi nội tâm
Cầu đà la ni và biện tài
Mang gánh các khổ cầu Bồ Đề
Bồ Tát thường quán công hạnh ấy
Hiện tiền lợi ích sanh hoan hỉ
Nếu chẳng ưa thích đạo Bồ Đề
Người này không ác gì chẳng tạo”.(C)
Nói kệ xong, Đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ
Tát: “Bồ Tát có bốn thứ pháp đọa lạc:
Một là chẳng cung kính người khác.
Hai là bội ơn siểm khúc.
Ba là nhiều cầu lợi dưỡng danh vọng.
Bốn là trá hiện lành tốt khoe mình giỏi”.
Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:
“Đối với cha mẹ và Sư Trưởng

Họ thường kiêu mạn không cung kính
Trái quên ân dưỡng lòng siểm khúc
Các căn tán loạn nhiều ngu si
Luôn nhớ lợi dưỡng chẳng thôi ngớt
Siểm khúc trá hiện tướng tinh tấn
Tự nói trì giới và khổ hạnh
Không ai có được như mình cả
Ác khẩu lời thô ưa tranh đấu
Thường tìm lỗi người chẳng thôi dứt
Họ luôn xa rời hạnh Sa Môn
Làm ruộng canh tác và buôn bán
Chư Tỳ Kheo trong đời vị lai
Vứt bỏ công đức và giới hạnh
Vì lòng tật đố và đấu tranh
Làm tôn hư mất chánh pháp Phật
Họ cách Bồ Đề rất xa vời
Họ cũng xa rời bảy thánh tài
Chống trái tám đường chánh giải thoát
Trôi lăn năm loài trong sanh tử”.(C)

Nói kệ xong, Đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ Tát: “Này Thiện Nam Tử! Có bốn thứ pháp chướng đạo: Đó là bất tín, giải đãi, ngã mạn và sân hận”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:
“Bất tín giải đãi lòng ám độn
Lòng thường ngã mạn và sân hận

Thấy chư Tỳ Kheo hành nhẫn nhục
Đuổi xua ra khỏi các chùa tháp
Nếu được lợi dưỡng lòng hoan hỉ
Đều nói ta là người thường trụ
Luôn tìm mọi cách vạch lỗi người
Người nào có tội tôi trị phạt
Những người như vậy xa chánh pháp
Ganh ghét công đức đọa tam đồ
Chán ghét pháp diệu của chư Phật
Người này sẽ vào trong lửa lớn
Người này gây ác chẳng thôi dứt
Quyết sẽ chịu đủ khổ trong khổ
Thế nên Bồ Tát cầu Bồ Đề
Chớ để phải hồi đọa ác đạo
Vô lượng ức kiếp Phật mới hiện
Để làm lợi ích cho chúng sanh
Bồ Tát đã được thân cõi lành
Phải bỏ phóng dật cầu giải thoát”.(C)

Nói kệ xong, Đức Phật bảo Hộ Quốc Bồ
Tát: “Này Thiện Nam Tử! Phải bỏ bốn
hạng người chẳng được gần kề họ:

Một là chẳng được gần kề ác tri thức.
Hai là chẳng được gần kề người chấp
kiến.

Ba là chẳng được gần kề kẻ báng pháp.

Bốn là chẳng được gần kẻ người tham lợi dưỡng”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

“Hay xa ác tri thức
Gần kẻ thiện tri thức
Đạo Bồ Đề tăng trưởng
Nhu trắng lặn tròn đầy
Xa lìa kẻ chấp kiến
Chấp ngã chấp thọ giả
Bỏ đi như đồ độc
Đề cầu nên Phật đạo
Chê bai Phật chánh pháp
Vị cam lồ tịch tịnh
Nếu muốn cầu Bồ Đề
Phải tránh như phân dơ
Xa lìa tham lợi dưỡng
Cũng bỏ người ác hạnh
Hạng ấy chẳng nên gần
Nhu tránh hố lửa lớn
Nếu muốn hành phục ma
Chuyển pháp luân vô thượng
Muốn cầu lợi đệ nhứt
Mau xa ác tri thức
Bỏ ái và ghét xấu
Lợi danh cũng xa tránh
Muốn cầu đạo vô thượng

Thường tu trí của Phật”.(C)

Đức Thế Tôn nói kệ xong, lại bảo Hộ Quốc Bồ Tát có bốn thứ pháp thọ khổ đời sau:

Một là khinh mạng người có trí.

Hai là thường ôm lòng tật đố.

Ba là ở nơi tất cả pháp không có lòng tin.

Bốn là ở nơi pháp tịnh trí thường nghi không nhẫn thọ mà cầu lợi dưỡng”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Người hầu gần Phật bậc có trí

Tất cả Trời Người phải cúng dường

Mà lại cống cao lòng kiêu mạn

Do đó sẽ thọ vô biên khổ

Với pháp tịnh trí không tin nhận

Lợi dưỡng được cầu đều phi pháp

Thường hoài kiêu mạn và cống cao

Thấy người có trí không cung kính

Ở trong Phật pháp không tin hiểu

Với chúng hiền thánh cũng chẳng tin

Người này thường đi trong ác đạo

Sanh làm thân người nhiều ngu si

Họ bỏ thọ mạng nhưn gian rồi

Ở đại địa ngục chịu khổ lớn

Nơi đây kiếp tận sanh phương khác

Súc sanh nạ quỷ cũng như vậy
Nếu người muốn cầu được làm Phật
Thành thẳng trọng phu hết các khổ
Thường phải xa rời nghiệp tam đồ
Tu các công đức thành Chánh giác”. (C)
Nói kệ xong, Đức Phật lại bảo Hộ Quốc
Bồ Tát: “Có bốn thứ trói buộc Bồ Tát:
Một là khinh mạn người khác.
Hai là nơi thiền định thế tục có lòng ưa
thích chẳng cầu cứu cánh.
Ba là chẳng gìn giữ tâm mình, trí huệ
chưa thành mà phóng dật.
Bốn là vì cầu lợi dưỡng mà vào nhà
người khác.”

Trên đây là bốn thứ trói buộc Bồ Tát.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

“Luôn luôn khinh mạn người

Ưa thích thế gian thiện

Tham trước các kiến phược

Như voi lún bùn sâu

Ưa vào nhà bạch y

Thường có lòng phóng dật

Tối ngu không trí huệ

Hạnh ấy tên trói buộc

Muốn dứt khổ sanh tử

Xa rời hẳn tam giới

Phải bỏ lòng kiêu mạn
Thường hành đạo Bồ Tát
Chịu lấy vô biên khổ
Vứt bỏ các sự vui
Cũng rời lìa thương ghét
Thành Phật không nhiệm trước
Bồ Tát phải thường tu lục độ
Các địa các trí các lực thầy
Tất cả công đức nếu thành tựu
Thì được thoát khỏi lưới sanh tử
Phật ở vô lượng kiếp xa xưa
Vì các chúng sanh cầu Bồ Đề
Thường hành bố thí để điều phục
Bỏ lìa ân ái tu chánh đạo
Hằng chẳng xa rời chỗ vắng vẻ
Khổ hạnh ôm gậy cầu Bồ Đề
Phấn khởi tinh tấn không lười biếng
Cầu được trí trượng phu tối thắng
Thấy các chúng sanh tại tam giới
Luân chuyển năm loài chịu sanh tử
Thương xót tất cả khởi đại bi
Do đó mà cầu Bồ Đề đạo
Bỏ lìa con cung và thê thiếp
Cũng bỏ của cải bảy báu thầy
Thọ mạng quốc độ và đại địa
Để cầu Bồ Đề Phật trí huệ

Thuở xưa Phật ở núi rừng tốt
Làm tiên tu hành tên Nhẫn nhục
Bị vua Ca lợi xẻo tai mũi
Máu biến làm sữa không lòng hờn(C)
Thuở xưa từng làm con hiếu thảo
Yêu mến cúng dường cha và mẹ
Bị tên độc kẻ ác bắn trúng
Bảy giờ cũng không lòng oán giận(C)
Chẳng tiếc mạng sống nhảy gộp cao
Để cầu lời lành chư Phật dạy
Bảy giờ cũng không thấy thân mạng
Chỉ để thành đại sự Bồ Đề(C)
Thuở xưa thương xót các thú đói
Thí thịt thân mình cho tám cạp
Bảy giờ chư Thiên ở hư không
Khen rằng lành thay đại trượng phu(C)
Thuở xưa ưa làm đại thí chủ
Từng làm tịnh hạnh Bà La Môn
Vì thương chúng sanh khổ đói nghèo
Vào biển cầu tìm châu như ý
Rồi bị thần biển cướp lấy mất
Bảy giờ ta cố tát biển cả
Liên được bửu châu về Diêm Phù
Dùng cứu giúp chúng sanh nghèo
thiếu(C)
Cũng từng làm vua tên Tô Ma

Cho đến mất mạng chẳng nói dối
Các vua do ta được giải thoát
Tiếng tăm vang dội khắp mười
phương(C)

Xưa ta từng thấy người nghèo cùng
Ta đang làm vua đem thân thí
Khiến họ giàu to nhiều của báu
Nên ta được hiệu thí tất cả(C)
Xưa ta từng làm vua Thi Tỳ
Chim câu kinh sợ đáp lòng ta
Ta đem thân mình thay mạng chim
Cho chim thoát khỏi sự khủng bố(C)
Xưa ta làm vua tên Sư Tử
Thân mang bệnh nặng thầy cho thuốc
Có người bệnh đến xin thuốc ấy
Ta chẳng tiếc thân cho họ trước(C)
Xưa ta tu hành vì chúng sanh
Làm Vương Tử tên Tô Đạt Noa
Có người đến xin con và vợ
Ta chẳng hề tiếc đều cho cả(C)
Từng làm Bồ Tát tên Nghiêm Xí
Vì cảm hóa tài đức Quốc Vương
Trải qua tám vạn bốn ngàn năm
Cố gắng tinh tấn mới cảm hóa(C)
Cũng làm Vương Tử tên Tịnh Oai
Tự đốt thân mình cúng tháp Phật

Cung kính cúng dường đấng Thập Lực
Vô Thượng Tối Thắng Lương Túc
Tôn(C)

Từng làm Quốc Vương tên Nguyệt
Quang

Có người phạm chí tên Khả Úy

Theo ta cầu xin trọn cái đầu

Ta liền mau mắn đem đầu thí(C)

Lại làm Quốc Vương tên Phước Đức

Ở trong các tụ lạc phổ phùng

Chứa đầy thuốc men và thực phẩm

Để ban cho tất cả chúng sanh(C)

Từng làm Quốc Vương tên Nhựt tịnh

Kỹ nữ xinh đẹp đủ ngàn người

Chuỗi ngọc bảy báu trang nghiêm thân

Vua không luyến tiếc đem bỏ thí(C)

Lại làm Quốc Vương tên Bửu Kế

Mã trời bảy báu trang nghiêm đầu

Hoa hương đẹp thơm dùng nghiêm sức

Cũng đem bỏ thí cho mọi người(C)

Lại làm Quốc Vương tên Tri Túc

Tay chun dịu mềm như bông tơ

Sắc đẹp sạch trong như hoa sen

Cũng đem bỏ thí các chúng sanh(C)

Lại làm thương chủ tên Thiện Nhãn

Đem năm trăm người tìm bảy báu

Các quỉ La Sát hiện mỹ nữ
Thương chủ cứu thoát cả đoàn người(C)
Từng làm Vương Tử tên Phước Diệm
Thê thiếp kỹ nữ đến số ức
Thân hình xinh đẹp như thiên nữ
Rời bỏ xuất gia không ái luyến(C)
Lại làm thương chủ tên Kim Sắc
Lúc ấy có Phật hiệu Vô Cầu
Kim Sắc đối Phật đốt mười ngón
Cúng dường Tối Thắng Lương Túc
Tôn(C)
Lại làm Quốc Vương hiệu Hoa Nhãn
Mọi người chiêm ngưỡng lòng không
nhàm
Đem đôi mắt đẹp để bố thí
Vì lòng vua thương chúng sanh vậy(C)
Lại làm Bồ Tát tên Đa Phát
Thấy có phụ nơn vừa mất chồng
Ngày đêm nhớ thương mãi không nguôi
Triền miên lửa lò tâm điên cuồng
Bồ Tát Đa Phát lòng xót thương
Hóa hình chồng chết bảo vợ cuồng
Lần lần giáo hóa vợ cuồng kia
Khiến hết cuồng điên tâm tịnh ngộ(C)
Lại làm Bồ Tát tên Phổ Chiêm
Thấy một người bệnh gầy đau khổ

Bấy giờ Phổ Chiêm sanh từ bi
Đem huyết nhục mình thí người bệnh(C)
Lại làm Quốc Vương tên Hoa Phu
Thấy có một người bệnh khôn ngất
Hoa Phu Bồ Tát sanh từ tâm
Chẻ xương tủy mình chữa bệnh ấy(C)
Lại làm Quốc Vương tên Thành Lợi
Thấy có một người quá nghèo cùng
Đem hết của cải thí cho họ
Lại bỏ thân mạng không luyến tiếc(C)
Ta làm Quốc Vương tên Tín Tràng
Hai tay nhu nhuyễn đủ luân tướng
Có người đến xin hai tay ấy
Vì cầu Bồ Đề ta liền cho(C)
Lại làm Quốc Vương tên Phổ Hiên
Có bốn thiên hạ nhiều của báu
Nước nhà giàu vui dân chúng đông
Vì cầu Bồ Đề đem bố thí(C)
Lại làm Vương nữ tên Trí Ý
Thân thể trắng sạch rất nhu nhuyễn
Từ bi hoan hỉ cắt thịt đùi
Và thí máu huyết lòng chẳng tiếc(C)
Lại làm nữ nhơn tên Ngân Sắc
Trong thành Kim Sắc có phụ nữ
Mới đẻ đói khát muốn ăn con
Ngân Sắc theo vú cho người đói(C)

Lại làm Quốc Vương tên Văn Đức
Rất giàu tiền của nhiều anh lạc
Vàng bạc bảy báu các xe cộ
Người đời khó bỏ vua đều thí(C)
Lại làm Vương Tử tên Tri Ân
Có người té biển tên Vô Ân
Vô Ân vì báu đâm mắt ta
Bấy giờ lòng ta chẳng oán hận(C)
Lại nhớ quá khứ làm lính chiến
Ở trong đại trận không lòng giết
Thà thân mình chết chẳng hại người
Nhẫn đến kiến muối không tưởng
giết(C)
Lại nhớ quá khứ làm chim trĩ
Cung kính cúng dường bậc tôn trưởng
Đồng loại già trẻ đều cấp cho
Bấy giờ đều không lòng ngạo mạn(C)
Lại nhớ quá khứ làm vượn khỉ
Ở núi gặp phải người thợ săn
Cả bầy khỉ vượn về nương ta
Vì thương mạng chúng ta liền cứu(C)
Lại nhớ quá khứ làm tượng vương
Bị Quốc Vương kia bắt trói cột
Ta nhớ cha mẹ mù đôi mắt
Thà chịu đói chết nhịn không ăn(C)
Lại nhớ quá khứ làm thân gấu

Có người lạc đường ta cứu nuôi
Họ dân thợ săn phản hại ta
Dầu bị phản hại ta không giận(C)
Lại nhớ quá khứ làm tượng vương
Bị trúng mũi tên của thợ săn
Ta cầu Bồ Đề các công đức
Đem gà dâng cho thợ săn ấy(C)
Lại nhớ quá khứ làm chim trĩ
Ở tại đồng quê cạnh khu rừng
Rừng ấy bị lửa cháy lan đến
Ta cứu lửa rừng trời mưa hoa(C)
Xưa ta từng làm nai chín màu
Ăn cỏ uống nước bên bờ sông
Nước sông sâu rộng dòng chảy gấp
Có người té sông ta cứu họ
Người ấy ham tiền lãnh lĩnh vua
Đem nhiều binh lính đến hại ta
Ta cầu Bồ Đề làm từ bi
Đối với người ấy không oán giận(C)
Lại nhớ quá khứ làm rùa lớn
Tể độ người buôn qua khỏi biển
Năm trăm người buôn ăn thịt ta
Lòng ta từ bi không giận họ(C)
Ta nhớ quá khứ hành Bồ Đề
Từng làm thân cá lội trong nước
Thương xót tất cả nên xả thân

Trăm ngàn chúng sanh ăn thịt ta(C)
Ta thấy trăm ngàn chúng sanh bịnh
Hóa thân làm thuốc lớn như núi
Muốn cho chúng sanh trừ bịnh khổ
Biến làm thân trùng tên là Nguyệt(C)
Lại nhớ xưa làm sư tử vương
Thân lớn sức mạnh mà lòng từ
Bị tên độc thợ săn bắn trúng
Đối với người ấy sanh lòng thương(C)
Lại nhớ quá khứ làm mã vương
Thân sắc trắng sạch như ngọc tuyết
Thường tại biển lớn đánh núi cao
Cứu các lữ hành nạn La Sát(C)
Lại nhớ quá khứ cầu Bồ Đề
Từng làm Quốc Vương tên Cư Gia
Thấy các dục lạc nhiều lỗi họa
Chẳng theo dâm nữ bị lời gian(C)
Lại nhớ quá khứ từng làm thổ
Thường dạy bày tỏ các việc lành
Cùng tiên ở chung đồng tu niệm
Xả thân tự thiêu cứu tiên đối(C)
Lại nhớ quá khứ làm anh võ
Thường ở cụm rừng nhiều hoa quả
Báo ơn cây khô chẳng rời bỏ
Vua trời biến cây khô sanh trái(C)
Lại nhớ từng làm vua loài khỉ

Thấy bầy khỉ vượn bị rông hại
Bèn dạy bầy khỉ uống ống tre
Khỉ vượn đều khỏi nạn rông hại(C)
Ta lại nhớ xưa làm anh võ
Lấy thóc của người nuôi cha mẹ
Chủ lúa bắt ta giận quở rằng
Sao dám trộm lấy lúa nhà người
Ta thưa lúc người gieo trồng lúa
Hứa rằng cho các chúng sanh ăn
Nay tôi lấy về nuôi cha mẹ
Chẳng thể bảo là trộm cắp được
Chủ lúa tức thì lòng hoan hỉ
Tôi là cầm thú chim là người
Lành thay anh võ có trí huệ
Biết hiếu cha mẹ biết cúng dường
Từ nay về sau tôi thí lúa
Cho chim mang về dâng cha mẹ(C)
Quá khứ như vậy vô lượng sự
Không khổ hạnh nào mà chẳng làm
Chưa hề sanh lòng nhàm chán mỗi
Để cầu vô thượng thanh tịnh đạo
Bao nhiêu vật trong và vật ngoài
Không có một thứ chẳng phát khởi
Trì giới nhẫn nhục tinh tấn thiền
Vô lượng phương tiện và trí huệ
Da thịt xương tủy và máu huyết

Đem thí tất cả cho chúng sanh(C)
Thuở xưa ta ở trong núi rừng
Dũng mãnh tinh tấn thân khô kiệt
Đề tìm Phật dạy Đại Tiểu thừa
Truyền dạy chúng sanh khiến nhập đạo
Thường thích ở tại chỗ đầu đà
Luôn luôn tu hành không vớt bỏ
Tất cả khổ hạnh khó như vậy
Từ thuở xa xưa ta đều làm(C)
Phật nói vị lai các chúng sanh
Nghe ta thuật lại lòng khinh cười
Chẳng tin nhận làm một câu kệ
Trở lại hủy báng pháp như vậy
Vì họ tham ưa ăn mặc thầy
Lòng luôn suy tưởng ngủ nghỉ nhiều
Siểm khúc hủy pháp không tầm quý
Phá hoại chánh pháp không công đức
Nghe pháp vi diệu tịch tịnh này
Cho rằng chẳng phải của Phật dạy
Thầy ta đa văn dường biển cả
Giảng giỏi nói hay tối đệ nhất
Họ cũng chẳng hành pháp như vậy
Quyết định chẳng phải lời Phật dạy
Kể đến cũng có hàng kỳ lão
Từ xưa đến nay các danh đức
Cũng chưa thọ hành pháp như vậy

Các ông chớ câu sự hư vọng
Trong ấy không ngã không thọ mạng
Cũng chẳng nói có tướng chúng sanh
Luống tự nhọc nhằn không phước đức
Uổng công tu hành các khổ hạnh
Đã nói có pháp tên Đại thừa
Sao lại còn nói không vô ngã
Bởi không chúng sanh không tác giả
Thế nên nơi pháp chẳng cần cầu
Các văn cú ấy giả làm ra
Cũng như ngoại đạo tà ý thuyết
Nhu Lai chẳng nói sự như vậy
Quở trách mắng nhục chư Tỳ Kheo
Bọn ấy bất thiện không tu sĩ
Gian nguy khi dôi đủ sự ác
Đời sau ở trong pháp của Phật
Mà làm hình tướng các Tỳ Kheo
Trong lòng tật đố đầy mạn phú
Tay chun nhiều động mắt oai nghi
Ca sa luôn luôn thòng hai góc
Thân mặc pháp phục thường ở chợ
Đi trong nhà tục hằng say rượu
Thân mặc pháp y gần người tục
Vứt bỏ chánh pháp khối công đức
Ưu làm sứ giả cho người tục
Chứa nuôi bò ngựa dê heo gà

Tôi trai tứ gái vật bất tịnh
Làm ruộng làm vườn hằng loạn tâm
Lòng ưa việc ác không hạnh lành
Cũng chẳng thân cận thiện tri thức
Miệng chẳng lựa chọn lời nói năng
Trong thân làm đủ các sự ác
Tham lấy vật Tăng vật tháp Phật
Huống là của mình mà chịu thí
Thấy chư Tỳ Kheo trì tịnh giới
Chê bai chẳng phải thiệt phạm hạnh
Chẳng gìn cấm giới không oai đức
Thích ở nhà tục xâm vợ người
Bạch y có vợ còn hổ thẹn
Ác Tỳ Kheo kia tham còn hơn
Chứa nuôi vợ con cầu chẳng chán
Cùng các kẻ tục không có khác
Nếu có đàn việt thỉnh cúng dường
Bồ thí áo cơm thuốc men thầy
Thọ của tín thí không tịnh niệm
Chỉ thêm tham dục xâm vợ người
Lòng thường mơ tưởng bên nữ sắc
Tùy thuận phiền não không thánh hạnh
Phương tiện dụ phỉnh các phụ nữ
Giáo hóa người tục khiến đoạn dục
Rằng người tham dục đọa ác đạo
Đọa vào địa ngục quỷ súc sanh

Nhưng chính thân mình chẳng y giáo
Làm sao truyền pháp giáo hóa người
Người này ba nghiệp chẳng đúng pháp
Bao nhiêu quyền thuộc cũng như vậy
Ngày đêm họp bàn không thôi nghỉ
Chỉ luận ngũ dục các thế sự
Nhận nuôi môn đồ chỉ sai khiến
Trợn không dạy bảo các đạo lành
Nhận đệ tử đông tự bao quanh
Hiện mình đức lớn cầu danh lợi
Ngoài hiện dị tướng dối từ bi
Nhiếp các đồ chúng chẳng cầu lợi
Môn đồ quyền thuộc nhiều bịnh hoạn
Khô gầy hủ lác ghẻ chóc thảy
Chỉ là tạp loại hạng hạ hơn
Trợn chẳng chỉ dạy Phật pháp lành
Giới văn định huệ đều vứt bỏ
Chẳng làm việc làm của Tỳ Kheo
Chẳng đạo chẳng tục không tên gọi
Đường như khúc gỗ hư mục rã
Đối với luật nghi lòng khinh rẻ
Bồ Tát thuyết giới cũng coi khinh
Tự tại dạo chơi trái lời Phật
Đường đột như voi say thả lòng
Hoặc lúc dối hiện ở núi rừng
Lòng thường tưởng việc ở thành thị

Phiền não ba độc luôn phát khởi
Chẳng thể tạm thời lòng tịch tịnh
Quên mất lời Phật đã dạy răn
Cùng hạnh đầu đà các công đức
Ngã mạn công cao đầy trong thân
Đọa tại a tì ngục đáng sợ
Ngày đêm hằng luận quốc độ sự
Cũng thường luận nói nơi đạo tặc
Thân tâm chuyên lo việc thân duyên
Bỏ lìa thiền định và trí huệ
Dầu cho có tu ưa sự thô
Lòng lo tự an nên xây dựng
Giả sử xây dựng Tăng già lam
Tham ưa phòng nhà mày luôn nhú
Thân khẩu ý mình chẳng điều nhu
Đồ chúng học theo cũng giống vậy
Ác Tỳ Kheo kia dầu tạo tự
Chuyên vì thân mình và quyền thuộc
Nếu có Tỳ Kheo thuận tùng họ
Họ liền an trí nhiếp thọ ở
Nếu có trì giới chư Đại Đức
Phương tiện giỏi hay thuyết chánh pháp
Tự điều phục mình điều phục người
Họ trọn chẳng nhận Đại Đức ấy
Rằng phòng hiện nay tôi đương ở
Phòng khác của các đệ tử tôi

Ngoài ra đã thuộc các đồng học
Ông đi chỗ khác đây không chỗ
Hiện nay chỗ có giường chõng ấy
Đều giao phó người thuộc về người
Không còn dư chỗ để dung ông
Cũng không áo cơm ông nên đi
Đồ dùng tạm thời còn không cho
Huống nhờ phòng nhà và các vật
Chẳng làm tăng thứ pháp như vậy
Ác Tỳ Kheo ấy như tục nơn
Chứa nhiều tiền của quyền thuộc đông
Hàng đệ tử Phật sống đúng pháp
Họ luôn đuổi xua chẳng cho ở
Có lúc họ nhớ lời Phật dạy
Lòng họ bi thương vào núi rừng
Than ôi pháp mâu của Phật dạy
Chẳng lâu sẽ diệt chẳng còn hiện
Lại có Tỳ Kheo cầu nhiều lợi
Thân không pháp hạnh ghét có đức
Dầu có người trì giới công đức
Bị họ ghét khinh không lợi dưỡng
Đều tự buồn than bỏ thành ấp
Thường ở trong núi vắng rừng quạnh
Những kẻ si mạn cống cao ác
Luôn luôn đấu tranh thô lương thiệt
Khi dối người đời được lợi dưỡng

Tự cho cùng Thánh đồng không khác
Phật giáo chánh pháp tạng công đức
Đầy đủ tất cả công đức diệu
Đời sau bị hoại không còn hiện
Bởi do ngã mạn không trì giới
N như kho báu kia bị người phá
N như ao hoa sen bị khô cạn
N như xe báu kia bị gãy hư
Đời sau Phật pháp cũng như vậy
Ác Tỳ Kheo kia khó điều phục
Diệt Phật chánh pháp không còn thừa
Ở trong đời ác thưở vị lai
Phá hoại Phật pháp rất đáng sợ
Những kẻ vui thích sự ác ấy
Rời xa Trời Người và hạnh lành
Từ nơi thân này xả mạng rồi
Đọa vào địa ngục quỷ súc sanh
Ở đó vô lượng ức ngàn năm
Chịu đủ tất cả những khổ não
Về sau giả sử được thân người
Nhiều khổ ứ ác luôn bất tịnh
Hoặc đui hoặc điếc hoặc câm ngọng
Thân thể luôn luôn nhiều bệnh tật
Nhan sắc xấu ác người chẳng ưa
Thường phải sợ sệt phục vụ người
Khó vừa ý người khó được thương

Có lời nói ra không được tin
Nếu có người ác hạnh như vậy
Ở đâu cũng bị quở đuổi xua
Người ấy mang nhiều những bịnh khổ
Thường bị gậy gộc đánh xua đuổi
Thường bị đói khát làm khổ thân
Mọi người ngó thấy đều khinh rẻ
Nếu nghe như vậy nhiều khổ lụy
Phải bỏ các ác tâm điều phục
Đối với chúng sanh làm điều lành
Chớ để ngày sau phải ăn năn
Nếu người mến kính Phật Thế Tôn
Thánh chúng trì giới pháp đầu đà
Các ông phải siêng cầu hạnh ấy
Phải xả quyền thuộc và lợi danh
Danh lợi điên đảo như huyễn hóa
Phải xem hữu vi như mộng mơ
Ân ái hiệp hội tất biệt ly
Tất cả hữu vi chẳng bền lâu
Chớ bỏ chánh cần căn lực thầy
Siêng cầu các môn Ba la mật
Trong khi chưa chứng diệu Bồ Đề
Thường phải tu tập tất cả hạnh”.(C)(C)
Đức Phật lại bảo Hộ Quốc Bồ Tát rằng:
“Này thiện nam tử! Đòi vị lai, những
người tu hành đại thừa Bồ Tát, nếu có các

lỗi như vậy thì phải tự rời xa và xa rời những kẻ có các lỗi như vậy.

Những người tự chẳng siêng tu mà quen gần cùng người có ác lỗi ấy, chẳng siêng gìn chánh hạnh tự làm siểm khúc và thân cận kẻ siểm khúc, tự không trí huệ và tùy thuận kẻ không trí huệ, tham cầu thế lợi không bao giờ biết chán tham mến nhà tục, ganh ghét kẻ hơn mình, siểm khúc trá ngụy không hổ không thẹn, dối hiện thánh tướng tự tôn tự trọng, đều riêng tự khen tặng quyến thuộc mình để cầu danh lợi, vì cầu lợi dưỡng nên thường vào thành thị, chẳng thương tất cả chúng sanh cũng chẳng vì giáo hóa tất cả chúng sanh mà thường tự nói rằng: tôi có bình đẳng luôn ý niệm như vậy ai biết được, tôi là chơn thiện tri thức của chúng sanh, tôi là bực đa văn, mà thiệt ra đối với Phật pháp họ không có lòng cung kính không có lòng cầu pháp như đồ hư bẻ không còn dùng được, như người lười biếng không làm xong việc gì, tìm lỗi của nhau làm các phương tiện vô trí giải đãi suy tưởng quấy ác cùng nhau thảo luận các sự phá pháp, cố chấp ác tâm đến chết chẳng bỏ, tham

xan chứa hạp nhiều, quyến thuộc được nuôi cũng học như vậy mà quây quần nhau ở trong Phật pháp.

Hành giả như vậy phạm có làm sự gì chẳng hỏi bực mình triết chẳng cầu Phật pháp. Vì không tinh tiến nên sanh nhà nghèo cùng, từ nhà nghèo cùng mà được xuất gia, ở trong Phật giáo được chút lợi dưỡng sanh lòng vui mừng mà không hổ thẹn. Bọn ấy còn không có lòng sám hối làm sao có được thắng trí tự giác. Bọn ấy tự bỏ công đức chư Phật mà lấy danh lợi hiện tại. Vì được danh lợi hiện tại nên tự nói tôi là Sa Môn.(C)

- Nay Hộ Quốc! Với hạng người như vậy, Phật còn chẳng nói họ có tùy thuận tục nhân, huống là có được đại trí chư Phật. Hạng ấy còn xa Nhơn đạo, Thiên đạo, huống là thành được Phật đạo.

- Nay Hộ Quốc! Hạng người ấy, Phật nói có tám thứ pháp chướng ngại Bồ Đề:

Một là sẽ sanh vào ba ác đạo.

Hai là sẽ sanh biên địa hạ tiện

Ba là sẽ sanh nhà nghèo cùng.

Bốn là nhan sắc chẳng đoan chánh.

Năm là ngu si không trí huệ.

Sáu là thường hội họp với các ác tri thức.

Bảy là nhiều bệnh hoạn.

Tám là bị ác bệnh nặng đến chết.

- Này Hộ Quốc! Tám điều ấy chướng ngại Bồ Đề.(C)

- Này Hộ Quốc! Phật chẳng nói chỉ có ngôn thuyết mà được Bồ Đề. Phật chẳng nói dối hiện tướng thánh mà có tịnh hạnh. Phật chẳng nói kẻ siểm khúc mà có Bồ Đề hạnh. Phật chẳng nói kẻ tham nhiều lợi dưỡng mà có hạnh cúng dường Phật. Phật chẳng nói kẻ ngã mạn mà có hạnh Bát Nhã thanh tịnh. Phật chẳng nói kẻ vô trí mà quyết được nghi cho người. Phật chẳng nói kẻ đồ kỵ mà có hạnh tinh tấn. Phật chẳng nói kẻ không tinh tấn mà có các hạnh đà la ni. Phật chẳng nói kẻ chẳng ưa công đức mà được hạnh thiện đạo. Phật chẳng nói kẻ tham luyến nhà thế tục mà có hạnh thân tâm thanh tịnh. Phật chẳng nói kẻ dối hiện oai nghi mà gặp được Phật hội. Phật chẳng nói kẻ ưa ở nhà tục mà có hạnh khẩu nghiệp thanh tịnh. Phật chẳng nói kẻ chẳng cung kính mà có hạnh tâm thanh tịnh. Phật chẳng nói kẻ chẳng tri túc

mà có ưa pháp hạnh. Phật chẳng nói kể
tiếc thân mạng mà có hạnh cầu chánh
pháp. (C)

- Này Hộ Quốc! Dầu Phật có quở rầy
lục sư nhưng các nhà ngoại đạo ấy ở ngoài
Phật pháp. Còn kẻ vào trong Phật pháp mà
làm ác nghiệp tội lỗi đáng quở trách còn
hơn lục sư kia gấp bội. Tại sao, vì hạng
người ấy chỉ có miệng nói tôi là Tỳ Kheo
mà lấy vô hạnh khi dối tất cả Trời Người
thế gian vậy”. (C)

Muốn tuyên lại nghĩa ấy, Đức Thế Tôn
nói kệ rằng:

“Oai nghi trược loạn không cung kính
Chỉ thêm ngã mạn tham danh dự
Phiền não che đậy lòng mê say
Hạng ấy xa lìa diệu Bồ Đề
Tham đắm danh lợi và giải đãi
Tăng trưởng giải đãi mất chánh niệm
Nếu không chánh niệm mất trì giới
Nếu không trì giới mất thiện đạo
Người ấy sanh vào nhà nghèo cùng
Được xuất gia rồi ham lợi dưỡng
Như người vứt bỏ báu hoàng kim
Vác mang cỏ dơ cho là báu
Vì cầu danh lợi ở núi rừng

Đến đó lại cầu các đồng bạn
Vứt bỏ thân thông trí biện tài
Cầu danh lợi hiện tại quyền thuộc
Hạng ấy mạng chung đọa ác đạo
Hoặc sanh trong nhà nghèo hạ tiện
Giải đãi xấu xa không oai đức
Đây đều do ngã mạn nhận chịu
Họ đã xa lìa các hạnh lành
Cũng bởi phóng dật mất chánh niệm
Ở mãi trong các đại ác đạo
Ưc ngàn vạn kiếp chưa thoát được
Nếu cầu danh lợi được Bồ Đề
Thì Điều Đạt kia ưng là Phật
Gió mạnh thì lam thổi nát vật
Giải đãi không giới cũng như vậy
Tự không hạnh lành tham nữ sắc
Không tịnh giới hạnh mất công đức
Ở trong pháp Phật không chỗ dùng
Kẻ vô trí ấy như gỗ mục
Nếu vì Bồ Đề cầu Phật pháp
Đâu được chẳng y hạnh giải thoát
Dường như keo nhựa trời khỉ vượn
Ngã mạn cầu đạo cũng như vậy
Xưa ta vì cầu một câu pháp
Vứt bỏ thân mạng vì Bồ Đề
Kẻ ấy giải đãi bỏ Phật giáo

Không chút lợi ích nơi Phật pháp
Xưa ta vì cầu được thiện giáo
Nhảy xuống gộp cao nhảy vào lửa
Ta được nghe pháp làm như pháp
Vứt bỏ tất cả ái tăng thảy
Kẻ ấy được nghe Phật công đức
Chẳng từng ưa thích một câu pháp
Không pháp làm sao được Bồ Đề
Như trước kẻ mù nói đường sá”. (C)

Đức Phật lại bảo Hộ Quốc Bồ Tát:
“Này thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ vô số kiếp, lại quá vô số vô lượng bất khả tư bất khả ví dụ bất khả kể bất khả thuyết kiếp, bấy giờ có Phật xuất thế hiệu Thành Lợi Huệ Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ có vua tên Diệm Ý. Này Hộ Quốc! Thuở vua Diệm Ý trị vì thì Diêm Phù Đề này ngang rộng một vạn sáu ngàn do tuần, có hai vạn thành, mỗi thành có ngàn câu chi nhà.

Thành của vua Diệm Ý ngự tên là Bửu Quang Minh rộng Đông Tây mười hai do tuần, Nam Bắc bảy do tuần, bằng thất bửu, bảy lớp tường báu bao quanh, mỗi

tường cách nhau bảy bộ võng chắc khó phá.

- Này Hộ Quốc! Dân chúng nước ấy thọ mười câu chi na do tha tuổi.

- Này Hộ Quốc! Vua Diệm Ý ấy sơ sanh một con trai tên Phước Diệm đoan chánh xinh đẹp có đủ tướng tốt thế gian vô song người xem không chán.

Ngày Phước Diệm sơ sanh, chỗ sanh ấy tự nhiên có tạng bảy báu xuất hiện cao bằng bảy người. Giờ Vương Tử ấy sanh, tất cả chúng sanh ở Diệm Phù Đề đều hoan hỉ hơn hở vô lượng. Nếu có ai bị tù công trời tự nhiên tháo mở.

- Này Hộ Quốc! Trong bảy ngày, Vương Tử Phước Diệm học thành cả công xảo nghệ thuật thế gian.

Một hôm vào lúc khuya vắng, trời Tịnh Cư đến bảo Vương Tử Phước Diệm, này Đồng Tử chớ phóng dật nên khéo quán vô thường. Này Đồng Tử mạng chẳng dừng lâu đến nơi đời sau, thời gian qua mau hằng phải quan sát sanh lòng rất lo sợ, tạo nghiệp tất thọ báo như bóng theo hình”.

Trời Tịnh Cư lại vì Vương Tử mà nói kệ:

“Đồng Tử cần thận chớ phóng dật
Cũng chớ tùy thuận kẻ phóng dật
Vứt bỏ phóng dật được Phật khen
Nếu thọ phóng dật bị Phật quở
Thường tự điều thuận chẳng phóng dật
Tất cả hay thí không tạt đổ
Từ bi thương xót các chúng sanh
Người ấy chẳng lâu sẽ thành Phật(C)

Quá khứ vô lượng Phật
Hiện tại và vị lai
Đều từ thiện phát khởi
An trụ đạo bất dật
Ăn uống và y phục
Vàng bạc anh lạc thấy
Đều bỏ thí cả kiếp
Đề cầu đạo vô thượng
Tay chun và mắt mũi
Ai xin vui lòng cho
Thiệt tâm cầu công đức
Chẳng lâu được thành Phật
Ngôi vua nhiều oai thế
Vợ con và quyến thuộc
Hữu vi như huyễn hóa
Mau xả chớ luyến tiếc
Thọ mạng chẳng dừng lâu
Như đồ đất dễ hư

Tạm mượn đời chẳng lâu
Đây cũng không thường tịnh
Cha mẹ và quyền thuộc
Ác đạo không cứu được
Chúng sanh tạo thiện ác
N như bóng luôn theo hình
Cầu nhiều nơi biển dục
Hại nhau chẳng làm lợi
Mà không ai cứu vớt
Luống chịu khổ nhọc mệt
Nay muốn làm lợi tha
Cầu đạo tịch vô thương
Xương thịt có khô gầy
Ông chớ cho là khổ
Chư Phật xuất thế khó
Pháp tịch diệt khó nghe
Siêng thờ thiện tri thức
Hay phá được chúng ma
Bỏ rời ác tri thức
Hay ở nơi chánh đạo
Ngăn che đường ác tà
Lành thay siêng tinh tấn
Ông chớ tiếc thân mạng
Giữ lòng như kim cương
Chánh hỏi đạo nơi thầy
Chớ bỏ ý chánh ý

Tất cả Phật quá khứ
Thường ưa a lan nhã
Ông phải thuận học theo
Phải ưa ở rảnh vắng
Vứt bỏ nơi ân ái
Vợ con và quyến thuộc
Thân mình và thọ mạng
Để cầu trí lớn rộng”. (C)

- Nay Hộ Quốc! Vương Tử Phước Diệm nghe chư thiên nói kệ xong, trong mười năm chưa hề ngủ nghỉ, chưa hề chơi cười, chưa hề ca vũ, chưa hề vui mừng, chưa hề hôn hờ, chưa hề phóng dật, chẳng vào vườn chơi, chẳng thích quyến thuộc, chẳng tham vương vị, nơi cửa cải thành áp chẳng có lòng ưa luyện, tất cả các vật trong thân ngoài thân đều vứt bỏ, chỉ nhập thiền định, ở nơi nhà vắng vẻ suy nghĩ tất cả pháp vô thường, không bền, không vững, tạm có rồi mất, ngôi vua vô vị không thiết tự tại, ân ái biệt ly, oán ghét hội ngộ, không đáng tham ưa mà vọng sanh mến luyện đều do ngu si hư vọng phỉnh dối không có một chút thiết, chỉ có giải thoát tịch diệt là vui thôi, mà hàng phàm phu bị ngu si làm say nên thường

thích ở nơi ấy ngang sanh ra tướng ưu liệt, nay tôi ở trong chúng phạm ngu này phải ở lặng yên suy nghĩ chẳng phóng dật. (C)

- Nay Hộ Quốc! Bấy giờ vua Diêm Ý vì Vương Tử Phước Diệm mà lập thành khác tên Thắng Hỷ Lạc có bảy vòng tường báu bao quanh, Nam Bắc thành ấy có bảy trăm đường phố tường vách bằng bảy báu giăng che với linh vàng lưới báu, trên lại giăng các lưới chơn châu, mỗi đầu đường đều có tám vạn bốn ngàn trụ báu, trên các trụ báu cột sáu vạn dây báu móc liền nhau, trong khoảng dây có mười bốn câu chi cây đa la báu, gió nhẹ thổi động vang âm thanh vi diệu như trăm ngàn âm nhạc chẳng trôi tự kêu. Mỗi đầu đường phố an trí năm trăm đồng nữ niên thiếu khỏe mạnh giỏi ca vũ được mọi người yêu thích. Vua Diêm Ý truyền các đồng nữ ấy từ nay trở đi luôn ca vũ ngày đêm khiến mọi người vui vẻ, người bốn phương đến thành đều phải làm cho tất cả đều vui thích, không được phát ngôn thô tháo dầu là một tiếng.

Lại muốn làm vui lòng Vương Tử Phước Diệm, trước đầu phố, vua cho an trí

mọi thứ bố thí, như y phục, đồ ăn uống, an lạc, giường nệm, xe cộ voi ngựa bò dê, vàng bạc bảy báu, các thứ hương hoa. Người xin cần gì thì cho thứ ấy. Vua lại đặt ở các nơi an trí nhiều đồng châu báu để cho mọi người tùy ý thọ dùng.

Trong thành Thắng Hỷ Lạc ấy xây nhiều cung điện để vương tử dạo chơi, đất lát bằng các thứ báu xen nhau. Trên thành xây lầu cao lớn châu báu trang nghiêm. Trung ương thành xây một điện lớn, trong điện an trí ngàn vạn giường nệm, bốn phía điện lập nhiều vườn đầy hoa quả. Trong vườn tạo ao bảy báu, bốn mặt ao có đường thềm bốn báu là vàng bạc lưu ly và pha lê, mỗi mặt ao có hai sư tử bằng trăm thứ báu thường phun nước thơm vào trong ao, lại có hai sư tử báu ở mỗi mặt ao dẫn nước ra. Trong ao thường có bốn thứ hoa sen, hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ và hoa sen trắng. Bốn bờ ao có cây báu bao quanh, lại có nhiều cây bông trái. Lại có tám trăm cây báu liên kết nhau bằng những dây báu treo những phan lụa màu, lại có số ức cây đa la báu, khoảng cách giăng dây báu treo những linh báu bằng

vàng, gió nhẹ khua động vang tiếng vi diệu như trăm ngàn âm nhạc chẳng đánh tự kêu. Vì sợ bụi bặm nên trên ao giếng lưới báu lớn.

Trong đại điện ấy an trí ngàn vạn giường bảy báu, trên mỗi giường đều trải năm trăm thứ nệm. Giữa đại điện đặt một tòa ngòai cao bằng bảy báu cao bằng bảy người đứng. Trên tòa báu ấy trải tám vạn câu chi y phục vi diệu, trước tòa đặt lư hương báu đốt hương trầm thủy, đêm ba thời ngày ba thời rải hoa đẹp.

Dùng màn lưới vàng giếng trên điện báu, bên màn treo hoa sen vàng, lại dùng màn chơn châu giếng trên màn vàng. Có tám vạn trân bửu sáng sạch để làm ánh sáng.

Trong vườn lại đặt chín trăm vạn khối báu, mỗi khối báu cao một do tuần chiều sáng toàn cõi ấy.

Trong vườn có các giống chim như: anh vũ, cù dục, hồng nhạn, chim câu hệ la, khổng tước, nga nhạn, oan ương, câu na la, ca lãng tần già, chim mạng mạng, lúc muốn kêu đều nói tiếng người vi diệu hòa nhã như tiếng chim trong vườn hoan hỉ

của Chư Thiên, các chim này kêu hót đều để làm vui Vương Tử.

Vua lại vì Vương Tử mà xây dựng nhà ăn, mỗi ngày sắm sửa năm trăm thức ăn để cung cấp Vương Tử.

Vua lại triệu tập các đồng tử trong nước số đông đến tám mươi câu chi. Các đồng tử ấy hoặc tuổi hai mươi hoặc trên hai mươi đều giỏi tất cả công xảo kỹ nghệ ăn mặc trang nghiêm sạch sẽ đều cho vào thành Thăng Hỷ Lạc. Cha mẹ các đồng tử đưa ngàn vạn câu chi đồng nữ vào hầu các đồng tử. Quyển thuộc của các đồng tử cũng dâng ngàn vạn câu chi đồng nữ theo hầu. Các trưởng giả và nhơn dân cũng đưa ngàn vạn câu chi thể nữ vào hầu. Các thể nữ ấy tuổi mới mười sáu đều xinh đẹp đoan chánh thể gian vô song, đều giỏi âm nhạc ca vũ giỏi làm trò, ngôn ngữ điều nhu, nhan sắc hòa vui đều có thể an ủi kẻ già người trẻ, tất cả nghề khéo đều thông thạo, miệng ra hơi thơm như hoa sen xanh, thân các lỗ lông ra hơi chiên đàn, vi diệu thanh khiết như thiên nữ.

Vương Tử Phước Diệm ở trong cung điện ấy, chúng thể nữ thường hòa nhạc các thứ cúng dường.

Vương Tử nghe âm nhạc ấy nghĩ rằng: các thứ này là oan thù của tôi, cướp đoạt pháp lành của tôi, phải mau rời bỏ. (C)

Bấy giờ Vương Tử thấy các sự vui mà lòng chẳng vui chẳng khác người sắp bị xử tử, dầu thấy sắc dục mà lòng chẳng ham, ở giữa chúng thể nữ chẳng vui cùng quyến thuộc tụ hội trong thành cũng chẳng vui, trọn mười năm như vậy chẳng lấy tướng sắc thính hương vị xúc, chỉ nghĩ rằng lúc nào tôi thoát khỏi cảnh oán thù này, lúc nào tôi hành bất phóng dật để được giải thoát.

Chúng thể nữ ấy đem sự việc trình tâu vua Diệm Ý. Vua cùng tám vạn tiểu vương đồng đến chỗ Vương Tử khóc than buồn khổ té xỉu trên đất. Tỉnh lại, vua Diệm Ý hướng Vương Tử Phước Diệm mà nói kệ rằng:

Con có phước báu lớn tối diệu
Vớ con có ai làm chẳng tốt
Mà con chẳng thọ vui tối thắng
Con chẳng thọ vui cha lo buồn

Mong con thọ vui cho cha mừng
Nếu bị phá rầy nói cha hay
Cha sẽ phạt họ tội rất nặng
Con xem hoa sen đẹp tại đây
Cha suy nghĩ làm cho con
Có thiếu thứ gì con mau nói
Cha hay hiện nên như Đế Thích
Nay mặt mắt con như hoa sen
Sao con nhú mày chẳng vui thích
Các thể nữ này rất đẹp lạ
Vi diệu thanh tịnh bằng thiên nữ
Các nàng đều giỏi những kỹ thuật
Ca vũ âm nhạc đều hay thông
Con nên cùng vui với thể nữ
Sao con rầu buồn như trúng tên
Nay con nên mau thọ vui sướng
Chẳng phải lúc con lo rầu khổ
Vườn rừng suối ao rất mật thanh
Bông trái nhánh lá rất sum suê
Rộng lớn chẳng khác vườn cõi trời
Nay con đương lúc tuổi thiếu niên
Nhan sắc tiều tụy như bông khô
Chỉ nên thọ vui chớ lo khổ
Suối chảy ao tắm như cõi trời
Nước thơm vi diệu tắm rửa thân
Các hoa đua nở bày ong bu

Nay con có sao chẳng ưa vui
Nga nhận anh võ và hồng hạc
Mạng mạng câu na tiếng vi diệu
Không khác Hương sơn và Tuyết sơn
Có ai nghe thấy chẳng ưa thích
Thắng điện thất bửu lưới chơn châu
Lưu ly nghiêm tịnh như thiên cung
Tòa báu trang nghiêm trùm y diệu
Linh vàng lưới báu vang tiếng hay
Các thứ âm thanh rất thù đặc
Đường xá phổ phùng và đầu ngõ
Thê nữ số ngàn tấu âm nhạc
Dường như ngọc nữ vườn hoan hỉ
Sao con mê loạn chẳng thọ vui
Đồng tử thê nữ như chư Thiên
Vì muốn con vui mà tụ họp
Cha mẹ vì con khóc rơi lệ
Sầu lo than thở khổ xiết bao. (C)
Vương Tử Phước Diệm nói kệ thừa phụ

vương:

Như đấng công đức đầy đủ kia
Xem xét hữu vi sanh tử khổ
Nhàm lìa phiền não muốn cầu thoát
Vứt bỏ tất cả những dục lạc
Thấy các chúng sanh vào lưới chết
Thường cầu giải thoát xa dục lạc

Suy gẫm Bồ Đề thù thắng nhất
Cúi mong cha mẹ nghe con nói
Không ai làm ác đối với con
Con tự chẳng vui các dục lạc
Tất cả ân ái như oan thù
Thêm lớn phiền não đọa ác đạo
Người ngu ưa thích thể nữ này
Thêm lớn nghiệp ma bị trói buộc
Xa lìa công đức thêm bất thiện
Lại khiến đời sau đọa ác đạo
Các Thánh quả trách ngũ dục này
Nay tôi sao lại thích gốc khổ
Các thể nữ này giả ngoại sắc
Chỉ là túi da đựng gân xương
Trong đầy máu thịt cứt đái dơ
Thây chết thúi hôi sao lại thích
Ca vũ âm nhạc kỹ thuật thảy
Nhu ảo như mộng gạt ngu si
Kẻ ngu phân biệt mất chánh đạo
Con há tùy thuận tạo nghiệp ái
Vườn rừng bông trái đến mùa đông
Héo khô vàng úa đều rơi rụng
Vô thường tan hư chẳng còn lâu
Thọ mạng vô định si phóng dật
Tâm như đại hải chẳng tri túc
Ân ái thêm lớn cầu không nhàm

Thường bị dục nhiễm tàn hại nhau
Con như Tu Di gió chẳng động
Cha mẹ anh em và chị em
Vợ con bạn bè các quyền thuộc
Ngôi vua bá quan và thế lực
Nếu đọa ác đạo chẳng cứu được
Chúng ta ngày nay như giọt sương
Cũng như ánh chớp chẳng tạm dừng
Tâm ý tán loạn không chỗ định
Suy thấy như vậy nên siêng tu
Hỡi ơi tuổi trẻ chẳng còn lâu
Hỡi ôi thọ mạng như thác chảy
Hỡi ôi hữu vi như mây nổi
Hỡi ôi tam giới cầu ngôi vua
Người trí đến dạy chớ phóng dật
Không có Bồ Tát tham thế gian
Nếu muốn làm Phật cứu vớt người
Phụ vương phóng dật chẳng làm Phật
Nếu theo dục lạc làm ái nô
Họ mất công đức không thiện lộ
Nếu ở thân này tham sát sanh
Như chim sa lưới muốn cầu sống
Cảnh giới dường như rắn độc dữ
Ngũ ấm khác gì giặc oán hại
Lòng người chấp có chẳng lợi ích

Như xóm hoang vắng không nương
được

Vườn rừng của cha như độc thọ
Nước cuốn vô thường tất trôi chìm
Nay con làm sao vui ưa được
Con thấy thế gian không chánh hạnh
Như thời kiếp tận bị lửa cháy
Chúng sanh trong đó chịu khổ lớn
Con vì giải thoát chúng sanh khổ
Phải mau làm xong đạo pháp thuyền
Chúng sanh say ngủ không tự giác
Mang bệnh từ lâu con muốn trị
Vì nhờ tên độc cho được lành
Dắt khỏi nẻo tà về đường chánh
Trói chặt tam giới không thoát được
Con nói pháp cho họ ra khỏi
Chúng sanh nghèo cùng không của

pháp

Con ban pháp lành cho họ giàu
Những kẻ mê chìm trong ác đạo
Con sẽ dạy họ các thiện đạo
Con muốn xô trừc các ái thọ
Hành các từ bi đốt đèn trí
Khiến thấy tam giới là nhà lửa
Lại phát từ bi nổi mây dày
Các Ba la mật khắp che đậy

Lợi ích chúng sanh như ánh chớp
Đạo phạm tổng trì dùng làm mưa
Mát mẻ hay tắt lửa nhiệt não
Vì những lẽ ấy sanh cung vua
Con ở hữu vi chẳng vui thích
Vì muốn lợi ích các chúng sanh
Con sanh trong đời cầu Bồ Đề
Vĩnh viễn chẳng ham các dục lạc
Thừa cha con ở trong oán thù
Người trí đâu có ưa đường ấy
Có mắt chẳng té bờ cao hiểm
Cầu Bồ Đề phải bỏ phóng dật
Tất cả thế gian thuận lụy đạo
Nay con chỉ muốn đi ngược kia
Thừa cha lời con trọn chẳng hư
Cúi xin vua cha về bổn cung
Nguyện bỏ ngôi vua ở thế gian
Tùy ai muốn gì tha hồ lấy
Nếu hành phóng dật tham ngôi vua
Ngàn ức ngôi vua con chẳng muốn
Nếu ở nội cung không đắc đạo
Chỉ nên ở chỗ vắng vô úy
Nếu thích ngũ dục không xong được
Con đến núi rừng ở tịch tịnh
Đến ở chỗ ấy cầu Bồ Đề
Tam thế chư Phật ở lan nhã

Chánh giác Bồ Đề chẳng tại dục. (C)(C)

Phước Diệm Vương Tử nói kệ xong từ
giã phụ vương dắt các thể nữ đi kinh hành
mà tâm chẳng an và chỉ an trụ ba thứ oai
nghĩ là hoặc đi hoặc đứng hoặc ngồi mà
chẳng nằm ngủ, ở tại lầu cao tầng thứ
tám, giữa đêm thấy chư Thiên Tịnh Cư đi
trên hư không tán thán công đức chư Phật
và công đức Pháp Tăng. Nghe chư Thiên
tán thán công Đức Phật, Vương Tử Phước
Diệm cả mình nổi ốc run rẩy, liền chấp
tay nói kệ báo cáo chư Thiên:

Lành thay chư Thiên Tử
Thương lấy khổ chúng tôi
Chớ có lòng mỗi một
Tôi muốn có lời hỏi
Chư Thiên đi hư không
Tán thán công đức ai
Tôi nghe lời khen ấy
Lòng tôi rất vui mừng.(C)

Chư Thiên Tịnh Cư nói kệ báo cáo
Vương Tử:

Đồng Tử há chẳng nghe
Có Phật hiện xuất thế
Phật hiệu Cát Lợi Ý
Quy y cho mọi người

Phật biết tâm chúng sanh
Phước trí đều đầy đủ
Chư Thánh được thiên định
Số trăm ngàn do tha. (C)

Vương Tử lại nói kệ thưa hỏi chư
Thiên:

Tôi chưa thấy Phật ấy
Ngài cho biết tướng Phật
Nếu tôi được thấy nghe
Hỏi Phật Bồ Đề đạo
Thế nào độ chúng sanh
Thế nào đời vị lai
Tôn quý trong chúng sanh
Xin vì tôi giải thuyết. (C)

Chư Thiên nói kệ báo cáo Vương Tử:

Tóc của Phật nhuần láng
Màu xanh xoắn phía hữu
Đỉnh cao như núi Tuyết
Bạch hào như mặt nhật
Thanh tịnh như lưu ly
Diệu sắc xoắn phía hữu
Tai mắt rất dài rộng
Màu như hoa sen xanh
Má vuông như sư tử
Môi đỏ như trái tằm
Răng rất bằng và kín

Sạch trong như ngọc tuyết
Đủ số bốn mươi cái
Bốn nanh rất nhọn bén
Lưỡi rộng dài trùm mặt
Oai đức đại tự tại
Vì các hàng chúng sanh
Phóng số ức tia sáng
Cùng khắp cõi Đại Thiên
Khô cạn các ác đạo
Vô Thượng Tối Tôn Thắng
Âm thanh diệu chơn thiết
Khiến người nghe vui mừng
Thỏa mãn chúng sanh nguyện
Hơn cả châu như ý
Chẳng khuyết giảm công đức
Tùy thuận các đạo phần
Trang nghiêm tràng chánh pháp
Âm thanh trăm ngàn thứ
Diễn xướng không hư khuyết
Hơn tất cả chư Thiên
Quá âm thanh Phạm Thiên
Người nghe sanh vui mừng
Hơn chư Khẩn Na La
Ca Lãng Câu Sí La
Oan ương và hồng nhận
Câu Na La phạm thanh

Hòa hiệp các âm thanh
Âm từ chẳng tạp loạn
Hay khiến nghĩa hiển hiện
Diệu tịnh như lưu ly
Hay khiến người trí ưa
Dạy khiến phát đạo tâm
Tâm tịnh lòng hớn hở
Tùy thuận tha tâm trí
Hay quyết nghi người hỏi
Đáng ấy là Pháp Vương
Tự tại đại Thế Tôn
Có pháp âm thù thắng
Cổ ngay vai tròn đầy
Cánh tay dài quá gối
Ngón móng lưới mỏng rộng
Bảy chỗ đều bằng đầy
Tử bi dơ tay đẹp
An ủi các chúng sanh
Thân Phật màu chơn kim
Mỗi lông đều xoắn hữu
Lỗ rún sâu và kín
Âm tàng như mã vương
Vế như vòi tượng vương
Bắp chuối suôn lộc vương
Dưới chun văn hoa sen
Luân ngàn bức đầy đủ

Xoay ngó như tượng vương
Bước đi như sư tử
Toàn thân đều tương xứng
Dường như gậy Đế Thích
Hư không mưa hoa trời
Biến thành lộng che trên
Đi đứng thường theo che
Pháp vương sự hi hữu
Hoặc đắc lợi thất lợi
Hoặc được vui hay khổ
Hoặc được danh mất danh
Hoặc khen hoặc chê bai
Tất cả không nhiễm trước
Dường hoa sen ở nước
Cũng như sư tử vương
Như Lai Đẳng Chánh Giác
Chúng sanh không ai sánh. (C)

Vương Tử Phước Diệm nghe chư Thiên Tịnh Cư ca ngợi công đức của Phật Pháp Tăng rồi rất vui mừng hơn hở chẳng thể tự xiết mà nghĩ rằng chư Phật Thế Tôn có đại chúng thành tựu như vậy, có giác chứng diệu pháp như vậy, có chúng thánh đệ tử như vậy mà tôi chẳng được thấy. (C)

Nay tôi gặp phải sanh tử các ác khổ ão. Sanh tử này không có nghĩa lợi. Các

hàng phạm phu chấp trước ngã kiến. Tại gia có nhiều lỗi lầm tai hoạn tham dục không chán. Người trí quở trách phóng dật. Bị vô minh hắc ám nó che đậy. Các hành như vậy khó xuyên thấu được. Thức tâm như vậy rất khó hàng phục. Danh sắc như vậy rất sâu khó giác ngộ. Lục nhập như vậy không có tự tại. Ác xúc như vậy bị quả báo thọ trì. Ngu si như vậy nhiều lỗi hoạn. Khát ái như vậy cột chặt chẳng bỏ. Các thủ như vậy rất khó bỏ rời. Các hữu như vậy không có thánh đạo. Sanh như vậy rất khó giải thoát. Lão như vậy hay phá hoại thiếu niên. Bệnh như vậy làm tổn giảm sức khỏe. Tử như vậy không có nhuận trạch. Sanh như vậy có nhiều suy não. Vãng lai như vậy không có lợi ích. Chánh giáo vi diệu của Như Lai như vậy rất đáng ưa thích. Sao lại vì ái nô đề bị các phiền não mê hoặc tâm mình, để bị các ác giác quán trước loạn bất tịnh, tâm thường phóng dật, thường làm bè bạn với bọn ngu si, chẳng khéo tư duy lòng thường nhiễm trước phiền não sanh tử, ưa ác tri thức, luôn cùng chung với các thứ ác như vậy, thường chẳng làm nên sự tịnh thiện thế

gian hướng là có thể được Vô Thượng Bồ Đề. (C)

Nay tôi phải từ cửa lâu phía Đông này gieo thân mà đi, nếu từ cửa ngõ mà ra e rằng sẽ bị các quyền thuộc chướng ngại.

Muốn đến bên Phật Cát Lợi Ý, Vương Tử Phước Diệm liền hướng về phía Phật mà gieo mình đồng thời nghĩ rằng: Nếu Đức Như Lai ấy là bực Nhứt thiết tri kiến thì tất cũng phải nghĩ biết tôi. (C)

Bấy giờ Đức Phật Cát Lợi Ý Như Lai Đẳng Chánh Giác liền duỗi tay hữu phóng tia sáng lớn chiếu Vương Tử Phước Diệm, trong tia sáng xuất hiện một hoa sen lớn như bánh xe có trăm ngàn cánh phóng trăm ngàn tia sáng đồng chiếu thân Vương Tử. Phước Diệm Vương Tử tự thấy mình ngồi trên hoa sen ấy. Đã ngồi yên xong, Vương Tử chấp tay khom mình hướng về Phật Cát Lợi Ý mà xưng to ba lần: Nam Mô Phật Đà Gia. (C)

Phật Cát Lợi Ý nhiếp thân tia sáng, Vương Tử nương theo tia sáng ấy đến trước Đức Phật gieo mình xuống đất như cây to đổ, lay Phật đủ một ngàn lay rồi nói kệ bạch Phật rằng:

Từ lâu mang bệnh nặng
Nay con gặp Y Vương
Ở trong ác nạn khổ
Thế Tôn cứu vớt con
Xin Phật vì con nói
Thế nào ở trong pháp
Sẽ được phước lợi lớn
Mong Như Lai nói rõ
Bạch Thế Tôn trước đây
Giữa đêm chư Thiên đến
Bảo con chớ phóng dật
Con nghe trời dạy rồi
Lo sợ nên đến đây
Nay hỏi Đức Thế Tôn
Thế nào chẳng phóng dật
Xin Phật thương dạy rõ
Nay con lạc đường chánh
Phật làm thương chủ cho
Nay con như sanh manh
Phật làm mắt cho con
Nay con mắt gộp hiểm
Xin Phật cứu tế độ
Ngưỡng mong đại từ bi
Khiến con sanh chánh tín
Như người bệnh ngặt nghèo
Xin Phật mau chữa trị

Nay con như người nghèo
Xin Phật thương nhiếp thọ
Nay con bị trói buộc
Xin Phật thương mở trói
Lòng con nghi hoặc nhiều
Xin giải quyết lưới si
Dạy con chỗ tu hành
Làm sao được Bồ Đề
Nay con chìm biển lớn
Xin Phật thương tế độ
Con ở trong tối dày
Xin Phật thắp đuốc pháp
Thân con có nhọt lớn
Xin chữa cho mau lành
Thân con bị tên độc
Xin Phật nhổ tên cho
Thường đọa các ác đạo
Xin Phật thương cứu tế(C)
Các người có chấp trước
Bỏ tà về đạo chánh
Con chìm sông lo buồn
Xin đưa đến bờ kia
Được ở bát chánh đạo
Mạng sống con ngăn ngại
Cầu thiện nhiều chướng ngại
Xin từ nay về sau

Được sanh mạng chơn như
Nay thân con nhàn tịnh
Đã rời khỏi các nạn
Làm phước tất được báo
Xin vì con quyết nghị
Thế Tôn vì con nói
Bồ Tát chẳng phóng dật
Mà hướng vô thượng đạo
Vị lai chứng Bồ Đề
Hay mở thoát các cõi
Tế độ các chúng sanh
Giải thoát các sanh tử. (C)

Biết tâm của Vương Tử Phước Diệm rời, Đức Cát Lợi Ý Như Lai nói rộng về Bồ Tát hạnh.

Vương Tử Phước Diệm nghe pháp này liền được đà la ni nên giải thoát, cũng được ngũ thân thông, liền bay lên hư không biến hóa các thứ hoa rải trên Đức Phật.

Rải hoa xong, Vương Tử Phước Diệm từ hư không đáp xuống nói kệ ca ngợi Đức Phật Cát Lợi Ý:

Đảnh lễ đáng kim sắc
Mặt sáng như trăng tròn
Kính lễ đáng vô tỉ

Ly cầu tam giới tôn
Tóc sạch sáng nhuần bóng
Đỉnh cao như Tu Di
Người xem không biết chán
Lòng họ sanh vui mừng
Chặng mây tướng bạch hào
Thanh tịnh đẹp chói sáng
Mắt như hoa sen xanh
Vi diệu rất thù đặc
Tâm từ bi thương xót
Nhìn xem các thế gian
Chúng sanh mừng được gặp
Nhu trẻ thơ mến mẹ
Lưỡi Như Lai dài rộng
Mềm mỏng như đồng đỏ
Le ra trùm khắp mặt
Thuyết pháp dạy đại chúng
Răng trắng như ngọc tuyết
Cứng chắc như kim cương
Bằng kín đủ bốn mươi
Lúc vui vẻ mỉm cười
Giáo hóa vô lượng chúng
Giải thoát chúng Bồ Đề
Kính lễ vi diệu thanh
Kính lễ lời mỹ thiết
Thân Phật đời không sánh

Phóng quang chiếu các cõi
Phạm Thiên và Hộ Thế
Ánh sáng đều chẳng hiện
Vé bấp suôn lộc vương
Bước đi như tượng vương
Cũng lại như sư tử
Đại địa đều chấn động
Thế Tôn đủ tướng tốt
Da thừa nhuần đẹp mịn
Thân như núi tử kim
Oai quang không ai sánh
Khổ hạnh vô số kiếp
Ưu bố thí không mỏi
Tâm từ nhìn chúng sanh
Kính lễ đại bi phụ(C)
Phật thường ưa thí giới
Bền vững nhẫn tịnh tấn
Thiền định và Bát Nhã
Tổng trì trí vô tỉ
Lúc Thế Tôn thuyết pháp
Hàng phục các ngoại đạo
Ở chúng như sư tử
Vô úy đại tự tại
Y Vương trừ tam độc
Tuyên thuyết thanh tịnh pháp
Người nghe đều hoan hỉ

Nên nay con đành lễ
Thân khẩu ý thanh tịnh
Không nhiễm trước tam giới
Nhu hoa sen ở nước
Thơm sạch luôn chiếu sáng
Tiếng Phật như Phạm Thiên
Nhu tiếng chim ca lảnh
Qua khỏi bờ tam giới
Vì thế con kính lễ(C)
Phật xem các thế gian
Nhu ảo cũng như mộng
Lại như nhà diễn trò
Nói các pháp vô ngã
Không chúng sanh thọ giả
Tất cả vô sở hữu
Cũng như trăng trong nước
Không tịch không chỗ sanh
Biết thế gian vậy rồi
Vì họ dùng phương tiện
Trăm ngàn các pháp môn
Từ bi nhiếp dạy người
Chúng sanh nhiều họa hoạn
Các độc thường hầy hừng
Quan sát nhiệt não rồi
Nhu Y Vương điều trị
Thường đi nơi thế gian

Cứu vớt vô số chúng
Khổ sanh lão bệnh tử
Ái ly oán tắng hội
Ưu bi các khổ não
Thiên đốt không xen hở
Thấy đời khổ não rồi
Từ bi hay độ thoát
Thế giới như xe lăn
Trời người và súc sanh
Trong địa ngục ngạ quỷ
Mê lầm không Đạo Sư
Thế Tôn vì năm loài
Thị hiện đáng Tôn Thắng
Quá khứ có chư Phật
Pháp Vương rời thế gian
Cũng nói thánh đạo này
Như Phật nay hiện nói
Thanh tịnh không như đục
Hơn trời Đại Phạm Vương
Cũng hơn Càn Thát Bà
Và cùng các Thiên nữ
Các âm thanh như vậy
Thanh âm Phật tối thắng
Vì thế gian giải thuyết
Trí chơn thiệt nhuần ích
Nói các thứ phương tiện

Đầy đủ các công đức
Trăm ngàn na do tha
Tam thừa chứng Niết Bàn
Nếu ai cúng dường họ
Được báo vui thắng thượng
Vô lượng các Trời Người
Sẽ được đạo chánh chơn
Hoặc được làm như Vương
Trưởng giả đại phú thầy
Hoặc lãnh một thiên hạ
Hai ba bốn thiên hạ
Chuyển Luân Thánh Đế Vương
Dạy như dân thập thiện
Bảy báu hiện đầy đủ
Đều do cúng dường Phật
Hoặc làm Thích Phạm Vương
Làm Tứ Thiên Thiên Vương
Làm Đâu Suất Hóa Lạc
Làm Tha Hóa Dạ Ma
Đều do cúng dường Phật
Đời sau làm Chánh Giác
Cúng dường Phật như vậy
Hoặc thấy hoặc nghe tiếng
Tất cả đều được lợi
Trừ chúng sanh nhiều khổ
Được chứng pháp cam lồ

Tội diêu không già bệnh
Thế Tôn biết chánh đạo
Khéo nói pháp chánh đạo
Dứt được các ác đạo
Khiến ở vô úy đạo
Vô cầu đại thánh đạo
Hay làm chỗ người nương
Nếu ai cầu phước đức
Nên trồng ở bên Phật
Do vì nhơn duyên này
Sẽ được tạng vô tận
Số nhiều câu chi kiếp
Phước ấy chẳng hết được
Nhẫn đến chưa thành Phật
Sẽ được thanh tịnh độ
Vi diêu như Tha Hóa
Được rồi rất vui mừng
Trong nước thanh tịnh ấy
Có bao nhiêu chúng sanh
Thân khẩu ý thanh tịnh
Phước này do cúng Phật
Nếu các chúng sanh ấy
Cầu Trời và Niết Bàn
Và cầu vui trong Người
Được phước báu vô lượng
Công đức chẳng hết được

Nhân đến được thành Phật
Lại ở trong trăm cõi
Vô lượng trăm ngàn chúng
Nên tuyên nói Phật đức
Cho mọi người kính ngưỡng
Nhu Lai trừ nhiệt não
Làm cho chúng giải thoát
Từ bi thấy hoan hỉ
Các căn tịch thanh tịnh
Đáng tối thắng trong người
Khỏi vô lượng công đức
Chỗ chúng sanh quy y
Vì thế con đánh lễ
Con đã được ngũ thông
Hay bay lên hư không
Nghe Phật diệu âm thanh
Vị lai nếu làm Phật
Vì chúng tuyên diệu pháp
Độ thoát vô lượng chúng
Con khen khỏi công đức
Phước vô cầu thanh tịnh
Trời Người Rồng Tu La
Dạ Xoa Càn Thát Bà
Các tạp loại chúng sanh
Đời sau nguyện thành Phật. (C)

Bấy giờ Diệm Ý Đại Vương sau đêm ấy nghe tiếng khóc của các đồng tử liền vội chạy đến thành Thăng Hỉ Lạc hỏi các đồng tử thể nữ tại sao kêu khóc. Mọi người tâu rằng Vương Tử Phước Diệm trong đêm rồi bỗng mất tích. Đại Vương nghe tâu té xỉu xuống đất, giây lát đứng lên khóc than thê thảm đi vòng quanh thành trăm ngàn vòng.

Thiên thần hộ thành báo vua Diệm Ý rằng: Cách đây về phương Đông có Phật hiệu Cát Lợi Ý, Vương Tử Phước Diệm hiện ở tại đó đánh lễ cúng dường.

Vua Diệm Ý nghe Thiên thần báo cáo xong liền đem các đồng tử thể nữ và bộ tùng tám vạn bốn ngàn câu chi và trăm ngàn na do tha đại chúng đi về phương Đông đến chỗ ngự của Phật Cát Lợi Ý Như Lai Đẳng Chánh Giác. Đến rồi vua đánh lễ chun Phật ở qua một bên nói kệ ca tụng Đức Phật:

Kính lễ biển công đức trí huệ
Đấng đại trượng phu không ai bằng
Hơn hết các cõi không ai sánh
Thiên Vương Thích Phạm đều cúng
dường

Đấng tối thượng đặc thù trong chúng
Nhìn sắc tướng Phật không chán đủ
Thân ba mươi hai tướng trang nghiêm
Như tòa Tu Di bửu thanh tịnh
Thân Phật vi diệu màu tử kim
Người thấy không nhầm nên con lay
Vô lượng trăm ngàn ức số kiếp
Như Lai khổ hạnh không nhầm mỗi
Vô lượng kiếp số cúng dường Phật
Trăm ngàn câu chi đếm không hết
Thuở xưa bố thí khó nghĩ lường
Thế nên sắc thân rất nghiêm tịnh
Bố thí trì giới thiền định huệ
Nhẫn nhục tinh tấn thiện phương tiện
Sắc thân của Phật rất thanh tịnh
Sáng hơn mặt nhật nguyệt ma ni
Thích Phạm quang minh ản chẳng hiện
Phật hiện diệu sắc vì thế gian
Hoặc hiện ở tại Đâu Suất Thiên
Hoặc lại thị hiện muốn hạ sanh
Hoặc hiện thanh tịnh bạch tượng vương
Trong mộng vào thai hông hữu mẹ
Thân Phật hiện ở như hư không
Như bóng trăng như mộng ảo hóa
Thân Phật ứng hiện cũng như vậy
Và lại thị hiện thuở sơ sanh

Hoặc đi bảy bước thị trượng phu
Xương to Trời Người ta trên hết
Ta cứu thoát được khổ chúng sanh
Ở trong các pháp không nghi hoặc
Vì chúng thị hiện mới học sách
Thành tựu thiền định ở tịch tịnh
Thị hiện ở trong chúng thể nữ
Rời bỏ cha mẹ và vợ con
Quyến thuộc tôn thân luyến mộ khóc
Bỏ nhà ở rừng thường độc bộ
Câu chi chú Thiên luân vây quanh
Luôn luôn tán thán không mỗi chán
Từ lâu hàng phục bốn thứ ma
Cõi này thị hiện mới hàng phục
Từ lâu đã chuyển tịnh pháp luân
Nay vì từ bi thị sơ chuyển
Xem người thế gian họ chấp thường
Ở giữa chúng xương ta Niết Bàn
Thấy người thế gian thích sanh tử
Thế Tôn dạy họ pháp tịch diệt
Phước trí phương tiện không tỉ dụ
Thân phóng quang minh chiếu nhiều cõi
Bồ Tát các phương tìm đến Phật
Đảnh lễ Thế Tôn bất tư nghi
Pháp Vương vì nói pháp vi diệu
Sanh lòng hoan hỉ chứng thanh tịnh

Vì chúng hiện thân đồng thể gian
Thân Phật không lai cũng không khứ
Nhu Lai trụ pháp không ảo hóa
Nên con đánh lễ Đại Trượng Phu
Lành thay Thế Tôn nói đạo mầu
Vì người hiền bày đường chánh giác
Vì con chỉ dạy thẳng pháp môn
Vì thế nay con chứng pháp ấy
Thế Tôn vì con mà thị hiện
Con chứng đều vì chúng sanh nói
Phật trí vô não tối vô thượng
Nay con khen Phật các công đức
Nguyện cùng thể gian các chúng sanh
Mau chứng tịch diệt đạo vô thượng.(C)

Bấy giờ đức Cát Lợi Ý Như Lai biết lòng thâm tín của vua Diệm Ý rồi, Phật theo chỗ đáng dạy mà thuyết pháp cho vua được chẳng thối chuyển đạo Vô Thượng Bồ Đề.

Vương Tử Phước Diệm bạch Phật Cát Lợi Ý rằng: Nay con muốn thỉnh Đức Phật và chư Tăng vào trong thành của con, mong Đức Phật Thế Tôn thương xót nhận cho.

Vì xót thương nên Đức Phật Cát Lợi Ý yên lặng thọ thỉnh.

Biết Đức Phật đã nhận lời, Vương Tử Phước Diệm tâu cùng Vương Phụ Vương Mẫu và quyến thuộc rằng: Nay con đem thành Thắng Hỷ Lạc và đồ trang nghiêm đều phụng cúng cả cho Phật và Tỳ Kheo Tăng trọn không hối tiếc. Mong cha mẹ và quyến thuộc sanh lòng vui mừng.

Vua cha và quyến thuộc đồng thanh xướng rằng: Lành thay, lành thay chúng tôi đều tùy hỉ.(C)

Vương Tử Phước Diệm về trang nghiêm thêm đẹp thành Thắng Hỷ Lạc rồi dâng cúng cho Phật và Tỳ Kheo Tăng. Mỗi ngày Vương Tử sắm năm trăm thức ăn uống dâng Phật và Tăng. Vương Tử lại vì chur tăng mà tạo Tăng Già Lam, đều trang nghiêm với bảy báu, trong mỗi phòng trải trăm ngàn lớp nệm gấm lụa nhiều màu, lại may sắm y mới sạch cho chư Tỳ Kheo tùy ý sở thích, lại kiến tạo chỗ kinh hành đều trang nghiêm với các thứ báu, trên giăng lưới báu, hai bên trồng các loại cây bông trái thơm đẹp.

Cúng dường Phật Tăng như vậy trải qua ba ức câu chi năm, Vương Tử Phước Diệm chưa bao giờ ngủ nghỉ, chẳng tiếc

thân mạng chỉ lo việc cúng dường, không lòng tham dục, không lòng sân hại, không thích ngôi vua, chẳng luận chỗ nào đều có thể vứt bỏ thân mạng huống là những vật khác. Lại ở nơi pháp của Như Lai tuyên nói đều thọ trì cả không hề quên mất chưa từng hỏi lại Phật dầu là một câu. Trong thời gian ba ức câu chi năm ấy, Vương Tử cũng chẳng tắm gội, chẳng xoa dầu, chẳng rửa chun, chẳng ngồi chẳng nằm chỉ trừ lúc ăn, lúc đại tiểu tiện, không hề có ý tưởng mỗi mạt. Lúc đức Cát Lợi Ý Như Lai nhập Niết Bàn, Vương Tử lấy gỗ xích chiên đàn chất đống trà tỳ thân xác Như Lai, rồi tại nơi trà tỳ ấy dùng các thứ cúng dường thượng diệu để cúng dường Xá Lợi, mọi nơi trong Diêm Phù Đề cũng thiết lập cúng dường Xá Lợi như vậy, lại tạo riêng chín mươi chín câu chi tháp bảy báu, trên giăng màn lưới chơn châu tạp báu, mỗi tháp có năm trăm lọng bảy báu, trăm ngàn thứ âm nhạc, quanh tháp trồng những loại cây hoa đẹp, trước mỗi tháp thắp trăm ngàn ngọn đèn đặng ngàn hộc dầu, lại thường dâng cúng các thứ hương các thứ hoa.

Sau khi cúng dường như vậy trải qua nhiều câu chi năm rồi, Vương Tử Phước Diệm xuất gia. Sau khi đã xuất gia chỉ chứa ba y thường đi khát thực thích hạnh đầu đà ngồi luôn chẳng nằm, chẳng hề ngủ nghỉ, chẳng đòi cầu nơi người, thí xả tất cả chẳng mong báo, thường thuyết pháp cho mọi người, như vậy trải qua bốn câu chi năm, nhân đến chẳng thọ lãnh một lời hay khen tặng hưởng là thọ lãnh vật lợi dưỡng của người. Nếu lúc nghe pháp không hề có ý tưởng mồi nhọc. Thường được chư Thiên đến hầu cúng.(C)

Trong nước ấy, Vương Phụ Vương Mẫu, các đại thần thể nữ nhơn dân và các quyền thuộc đều theo Vương Tử học xuất gia hành đạo.

Bấy giờ chư Thiên Tịnh Cư thấy sự việc như vậy nghĩ rằng: Nay trong nước ấy tất cả nhơn dân đều học theo Vương Tử Phước Diệm xuất gia hành đạo, trọn cả nước ấy đều là Tam bửu cả, nay chúng ta nên làm đàn việt cúng dường họ để lợi ích thế gian.

Sau khi đức Cát Lợi Ý Như Lai nhập Niết Bàn, chánh pháp trụ thế sáu vạn bốn

ngàn câu chi năm đều do sức nhiệm trì của Vương Tử Phước Diệm Tỳ Kheo.

Từ thuở ấy về sau, Phước Diệm Tỳ Kheo thường cúng dường như vậy, thứ đệ cúng dường chín mươi bốn câu chi chư Phật. (C)

- Nay Hộ Quốc! Thuở ấy, vua Diệm Ý chính là đức Vô Lượng Thọ Như Lai hiện nay, Vương Tử Phước Diệm chính là thân ta Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Thiên thần thủ hộ thành tức là đức A Súc Như Lai hiện nay. (C)

- Nay Hộ Quốc! Do có ấy nên chư Bồ Tát muốn được Vô thượng Bồ Đề phải nên học theo Vương Tử Phước Diệm mà thâm tâm chí thành tu tập các công hạnh, rời bỏ tất cả lòng thương ghét.

Thuở trước do thường siêng tu khổ hạnh như vậy nên ta được thành Vô thượng Bồ Đề. (C)

Đời vị lai sau này, có các Tỳ Kheo ái trọng danh lợi tham luyến quyến thuộc, nơi các pháp lành tự nhiên tổn giảm, thường bị oán tặc ngã mạn nó làm tổn hại, thật rất đáng thương. Vì tham lợi mà họ xa rời chánh pháp, luống xuất gia làm ô uế

hạnh Sa Môn, chỉ có miệng nói tôi là Bồ Tát mà nội tâm thì thuần là siểm khúc, thân tâm hôn trược, chìm trong bùn phiền não, chỉ có hình tướng mà trái chánh đạo, bỏ chỗ mình đã thệ nguyện tham trước y phục ẩm thực phòng xá ngoại cụ thuốc men không có lòng hổ thẹn, chẳng biết sỉ nhục, không có oai nghi, rời xa cảnh giới Phật. Đây là những ác tri thức cầu danh tham lợi chẳng nên thân cận”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ:

“Nhiều làm các phóng dật
Xa rời chỗ thập lực
Lòng luôn tham lợi dưỡng
Và các hàng quyền thuộc
Vứt bỏ Phật Bồ Đề
Ngàn vạn thứ công đức
Dối thánh cầu danh lợi
Tánh ác không hổ thẹn
Gian siểm không tu sĩ
Họ chuyên vì lợi danh
Mà vào trong Phật pháp
Tùy thuận các phiền não
Mau chóng đọa ác đạo
Miệng nói ta đại đức

Hơn ở A lan nhã
Lòng họ nhớ tỵ lạc
Chúng ấy vì tham luyện
Nên tâm nhiều giác quán
Chúng ấy xa giải thoát
Nhu trời xa mặt đất
Người tu phải xa họ
Nhu sợ rắn độc dữ
Họ chẳng ưa Phật pháp
Chẳng ưa công đức Tăng
Vứt bỏ lìa đạo lành
Thường đi nơi đường tà
Mất cả vô lượng thiện
Bị các cõi che đậy
Nghe ta thuở xưa làm
Tâm chơn thiệt thành tín
Phải học theo hạnh ta
Nhiều câu chi kiếp số
Pháp như vậy khó được
Phải phát tâm đại nhẫn
Chỗ được ta nói ra
Phải siêng gắng phụng hành
Nếu muốn được thành Phật
Trong Đại thừa diệu thắng
Phải nhớ hạnh Vương Tử
Các công đức vô lượng

Suy nghĩ chơn thiệt rồi
Phải an trụ trong ấy
Đạo Bồ Đề như vậy
Sẽ thấy như Phật nói
Gẫm kỹ các công đức
Chỗ chủng tánh Thánh nhơn
Phải làm đúng như lời
Nếu bỏ giáo pháp ấy
Thì mất vị công đức
Sẽ sanh trong ác đạo
Ngu si không có lợi
Sanh ác đạo sẽ hối
Khuyên người tu núi rừng
Cẩn thận chớ tự khen
Cũng chớ chê bai người
Phải thường tự chê trách
Xưa trái ức chư Phật
Do vì tâm ngã mạn
Chớ tiếc thân mạng mình
Chỗ ân ái đều bỏ
Như Phật nói kinh này
Sanh lòng kính chánh pháp
Nếu làm đúng như pháp
Được Bồ Đề chẳng khó
Thừa này của Phật nói
Nghe rồi chớ sanh nghi

Vì thế trong Phật pháp
Phải làm như Phật dạy
Siêng năng bỏ thân mạng
Như lời dạy chó trái
Nếu chẳng tin pháp này
Về sau hối vô ích. (C)

- Nay Hộ Quốc! Nếu có Bồ Tát thường hành năm Ba la mật không thôi nghỉ, nếu có Bồ Tát ở nơi kinh này có thể làm đúng pháp có thể an trụ đúng pháp, cũng tự xưng tôi có thể làm có thể an trụ đúng pháp này, muốn đem công đức tu năm Ba la mật trước so sánh công đức này thì chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn câu chi, chẳng bằng một phần toán số thí dụ, cho đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà”.

Lúc Đức Phật nói kinh này, có ba mươi na do tha thiên hơn A Tu La v.v... chưa từng phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, đều phát tâm và đều được chẳng thối chuyển. Lại có bảy ngàn Tỳ Kheo lậu tận tâm được giải thoát. (C)

Hộ Quốc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Pháp này tên là gì, chúng con phụng trì thế nào?”.

Đức Phật phán: “Này thiện nam tử! Pháp này vốn có tên là Bất không thế thanh tịnh hạnh, nên thọ trì như vậy. Cũng tên là Thiện trọng phu du hí Bồ Tát hạnh quyết định tì ni, nên thọ trì như vậy. Cũng lại có tên là Chơn thiết nghĩa cụ túc, nên thọ trì như vậy. Cũng tên là Phước Diệm Bồ Tát Đại Sĩ vãng tích bồn hạnh, nên thọ trì như vậy”. (C)

Đức Phật nói kinh này rồi, Trưởng Lão Hộ Quốc Bồ Tát và chư Thiên Nhơn A Tu La Càn Thát Bà v.v... nghe lời Phật dạy vui mừng phụng hành. (C)(C)

XIX. PHÁP HỘI ÚC GIÀ TRƯỞNG GIẢ THỨ MƯỜI CHÍN

Hán Dịch: Tào Ngụy, Pháp Sư Khương Tăng Khải

Như vậy tôi nghe một lúc Đức Phật ở nước Xá Vệ tại tinh xá cấp Cô Độc trong rừng Kỳ Đà cùng Tỳ Kheo Tăng ngàn hai trăm năm mươi người câu hội, Bồ Tát năm ngàn người: Di Lạc Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đoạn Chánh Đạo Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát, Đắc Đại Thế Bồ Tát, chư Đại Bồ Tát như vậy làm thượng thủ.(C)

Bấy giờ Đức Thế Tôn cùng vô lượng trăm ngàn đại chúng cung kính vây quanh mà diễn thuyết pháp.

Úc Già Trưởng giả cùng năm trăm quyến thuộc ra khỏi thành Xá Vệ đến Kỳ Hoàn tinh xá lễ chun Phật nhiều ba vòng rồi ngồi một phía.

Lại có Ái Kính Trưởng giả, Danh Xung Trưởng giả, Thiện Giữ Trưởng giả, Gia Xa Đạt Đa Trưởng giả, Thiện Tài Trưởng giả, Ái Hành Trưởng giả, Cấp Cô Độc Trưởng giả, Long Đức Trưởng giả, Thiệt Hỷ Trưởng giả. Các Trưởng giả này đều

riêng cùng năm trăm Trưởng giả câu hội ra khỏi thành Xá Vệ đến tinh xá Kỳ Hoàn lễ chun Phật nhiều ba vòng rồi ngồi một phía.

Các Trưởng giả ấy cùng các quyền thuộc tất cả đều hướng Đại thừa trồg thiện căn dày, quyết định đến chánh đạo vô thượng. (C)

Bấy giờ Úc Già Trưởng giả biết các Trưởng giả đã vãn tập xong, thừa Phật thần lực hướng Phật chấp tay bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay con muốn có chỗ thừa hỏi xin thương mà hứa cho”.

Đức Phật phán: “Này Trưởng giả! Như Lai sẽ nghe, cho phép ông hỏi, Phật sẽ theo chỗ ông hỏi mà diễn thuyết cho ông hết nghi vui mừng”.

Úc Già Trưởng giả bạch rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Nếu các thiện nam thiện nữ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, hiểu Đại thừa, tin Đại thừa, muốn tập hợp Đại thừa, muốn ngồi lên Đại thừa, biết Đại thừa hộ các chúng sanh an úy phủ dụ, muốn an lạc trang nghiêm vững chắc tất cả chúng sanh, muốn độ kẻ chưa độ, thoát kẻ chưa thoát, an úy kẻ không được an úy, Niết Bàn kẻ chưa Niết Bàn, làm cầu đồ lớn chở vác tất

cả, nghe Phật trí vô lượng muốn tu Phật trí, phát đại trang nghiêm, biết trong sanh tử có vô lượng khổ hoạn nơi vô lượng vô số kiếp không lòng ưu não, vô lượng kiếp lưu chuyển sanh tử mà không lòng mỏi mệt. Nếu trong đây có thiện nam thiện nữ an trụ Bồ Tát thừa hoặc người xuất gia tu tập pháp hành, hoặc người tại gia tu tập pháp hành.

Lành thay Đức Thế Tôn, vì thương chúng Thiên như A Tu La mà Đức Thế Tôn thủ hộ Đại thừa chẳng dứt ngôi Tam bảo, vì Nhứt thiết trí mà ở lâu thế gian.

Xin Đức Thế Tôn diễn nói chỗ giới đức tu hành của hàng tại gia Bồ Tát.

Thế nào là tại gia Bồ Tát ở bực tại gia, Đức Như Lai truyền dạy tùy thuận tu hành chẳng tổn hoại pháp trợ Bồ Tát, ở trong hiện pháp không có nghiệp trói che được công hạnh tăng trưởng.

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là xuất gia Bồ Tát xả bỏ thân bửu ân ái mà đi xuất gia, nên bảo các vị ấy hành pháp thế nào, tu thiện thế nào, nên trụ thế nào, chẳng nên trụ thế nào”. (C)

Đức Phật phán: “Lành thay, lành thay, này Úc Già Trưởng giả! Như lời ông hỏi

là chỗ phải làm của các ông. Các ông lắng nghe khéo suy nghĩ. Nay Phật sẽ vì các ông mà nói chỗ trụ học được công hạnh thù thắng của các Bồ Tát tại gia và Bồ Tát xuất gia. (C)

- Nay Trưởng giả! Bồ Tát tại gia phải quy y Phật quy y Pháp quy y Tăng. Đem công đức Tam bửu ấy hồi hướng đạo chánh chơn vô thượng. (C)

Thế nào là Bồ Tát tại gia quy y Phật?

Tôi muốn được thành thân Phật đủ ba mươi hai tướng trang nghiêm, nắm lấy căn lành ấy tập hợp ba mươi hai tướng đại trượng phu, vì tập hợp mà siêng tu hành tinh tấn. Đây gọi là quy y Phật. (C)

Thế nào là Bồ Tát tại gia quy y Pháp?

Bồ Tát này cung kính Pháp và người thuyết pháp, vì pháp muốn pháp ưa pháp, rất ưa trợ pháp, trụ pháp trì pháp hộ pháp, ở vững nơi pháp, ca ngợi nơi pháp, trụ nơi pháp hạnh, tăng thêm pháp, cầu được pháp, dùng pháp làm sức mạnh, dùng pháp làm khí trượng, chỉ có pháp là công vụ, tôi thành Vô Thượng Bồ Đề rồi sẽ đem chánh pháp bình đẳng ban cho tất cả chúng sanh Trời Người A Tu La. Đây gọi là quy y Pháp. (C)

Thế nào là Bồ Tát tại gia quy y Tăng?

Bồ Tát này thấy bực Tu Đà Hoàn, Tu Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán và cùng phàm phu, thấy người Thanh Văn thừa thấy đều kính thuận mau tiếp rước lời tốt tiếng hay đi nhiều cung kính. Phải tự nghĩ rằng lúc chúng tôi được đạo chánh chơn vô thượng vì thành công đức Thanh Văn mà diễn thuyết pháp. Dầu cung kính người Thanh Văn thừa mà không có tâm an trụ trong ấy. Đây gọi là quy y Tăng.
(C)

- Này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia thành tựu bốn pháp quy y Phật, đó là chẳng bỏ tâm Bồ Đề, chẳng phé khuyển phát tâm Bồ Đề, chẳng bỏ đại bi, ở trong các thừa khác trọn chẳng sanh tâm.

Bồ Tát tại gia thành tựu bốn pháp quy y Pháp, đó là ở nơi chư Pháp Sư thời thân cận nương gá, nghe pháp rồi khéo suy nghĩ, đem pháp được nghe nói lại cho người, đem công đức thuyết pháp hồi hướng đạo chánh chơn Vô thượng.

Bồ Tát tại gia thành tựu bốn pháp quy y Tăng, đó là nếu có ai chưa nhứt định vào Thanh Văn thừa thì khuyển phát tâm vô thượng đạo, hoặc dùng của vật để nhiếp

hoặc dùng chánh pháp để nhiếp người, nung gá Tăng Bồ Tát bất thối mà chẳng nung gá Tăng Thanh Văn, cầu công đức Thanh Văn mà tâm không an trụ trong ấy.
(C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia thấy Như Lai rồi tu tập niệm Phật đây gọi là quy y Phật, nghe chánh pháp rồi tu tập chánh pháp đây gọi là quy y Pháp, thấy Tăng Thanh Văn đệ tử Phật rồi mà chẳng quên mất tâm Bồ Đề đây là quy y Tăng.
(C)

- Lại này Trưởng giả! Tại gia Bồ Tát thường muốn cùng Phật câu hội mà thật hành bố thí thì gọi là quy y Phật, thủ hộ chánh pháp mà bố thí thì gọi là quy y Pháp, đem đức bố thí ấy hồi hướng đạo vô thượng thì gọi là quy y Tăng. (C)

- Lại này Trưởng giả! Tại gia Bồ Tát làm công nghiệp thiện trượng phu mà chẳng làm công nghiệp bất thiện trượng phu.

Thế nào gọi là nghiệp thiện trượng phu chẳng phải nghiệp bất thiện trượng phu?
(C)

- Đây Trưởng giả! Bồ Tát tại gia theo đúng pháp mà chứa hạp tiền của đất nhà,

cầu tìm chơn chánh đúng giá mà chẳng phải cầu tìm thô ác hay bức hiếp người. Được sản nghiệp đúng pháp, quan niệm vô thường chẳng có ý tưởng bòn xén, ưa thích thí xả, đem tiền của đúng pháp đê dâng cho cha mẹ và cung cấp cho vợ con quyến thuộc, các người giúp việc rồi sau đó dùng chánh pháp bố thí.

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia mang vác gánh nặng phát đại tinh tấn. Đó là gánh nặng ngũ âm của tất cả chúng sanh, bỏ gánh Thanh Văn Duyên Giác, giáo hóa chúng sanh mà không mỗi một. Tự bỏ sự vui của mình để vì chúng sanh, tám sự lợi suy hủy dự xung cơ khổ lạc không làm khuynh động được, vượt khỏi thế pháp giàu có vô lượng mà không kiêu mạn phóng dật, mất lợi danh xung mà không lo buồn, khéo quan sát hành nghiệp giữ gìn chánh hạnh, thấy người phá giới mà không giận, có đi qua đâu thì khéo an trụ giác sát trừ bỏ khinh tháo đầy đủ trí huệ, giúp nên việc người mà bỏ việc mình, không hi vọng gì, có làm việc chi không hề bỏ giữa chừng, biết ơn nhớ ơn, làm giỏi tốt, ban lộc cho kẻ nghèo, với kẻ thế lực thì dẹp đại kiêu mạn, với kẻ không

thế lực thì khuyến dụ họ, trừ tên nhọn lo buồn cho người, nhin người hạ liệt, trừ bỏ kiêu mạn và tăng thượng mạn, cung kính tôn trọng thân cận người đa văn, thưa hỏi bực minh huệ, chỗ thấy chánh trực, chỗ làm vô vi không có huyền hoặc, với chúng sanh không ái nhiễm, tu lành không chán, học hỏi không nhàm, chỗ làm vững chắc đồng với hiền thánh, với người chẳng phải thánh thì sanh lòng đại bi, thân hữu vững chắc, oan thân bình đẳng, tâm bình đẳng đối với chúng sanh, với tất cả pháp lòng không tham lẫn, khai thị như chỗ đã được học, suy gẫm chỗ đã nghe học, với các dục lạc tưởng là vô thường, chẳng mến luyến thân, xem sanh mạng như giọt sương, xem tài vật như mây như ảo, với con cái tưởng như lao ngục, với quyền thuộc tưởng là cảnh khổ, với ruộng nhà tưởng là tử thi, với chỗ cầu tiền tài tưởng là phá hư thiện căn, tại nhà mình tưởng là trời buộc, nơi thân tộc tưởng như lính ngục, nơi đêm nơi ngày tưởng không sai khác, với thân chẳng bền tưởng bố thí chỗ bền đó là làm giúp công việc cho người cần giúp, với sanh mạng chẳng bền tưởng bố thí chỗ bền đó là chẳng mất bốn thiện

và thêm thiện căn hiện tại, với của cải chẳng bền vững là bố thí chỗ bền đó là hàng phục lòng tham lẫn mà thật hành bố thí!

- Nay Trưởng giả Úc Già! Đó gọi là Bồ Tát tại gia tu tập công hạnh thiện trượng phu, với chư Như Lai không tất cả lỗi, gọi là lời nói tương ưng là pháp ngữ, không có dị tướng hướng đến đạo vô thượng. (C)

- Lại này Trưởng Giả! Bồ Tát tại gia phải thọ thiện giới, đó là ngũ giới. Bồ Tát này luôn chẳng sát sanh buông bỏ dao gậy hổ thẹn kiên thệ chẳng giết hại tất cả chúng sanh, chẳng não nhiễu tất cả chúng sanh, với tất cả chúng sanh lòng thường bình đẳng thường từ bi. Bồ Tát này luôn chẳng trộm, với của cải mình thì biết đủ, với của cải người thì chẳng hi vọng, bỏ lòng tham chẳng khởi ngu si, với phong lộc của người chẳng tham lam, nhẩn đến lá cây chẳng cho chẳng lấy. Bồ Tát này rời lìa tà dâm, tự vừa đủ vợ mình chẳng mong vợ người, chẳng có nhiễm tâm nhìn nữ sắc khác, lòng luôn nhàm sợ coi là khổ não nên thường trái bỏ, nếu đối với vợ mình sanh ý dục nhiễm thì phải có ý tưởng bất tịnh kinh sợ, đó là sức kiết sử nó

làm dục chẳng phải là ta nên làm, phải tưởng vô thường khổ vô ngã bất tịnh, phải suy nghĩ rằng tôi chẳng nên có ý nghĩ dâm dục huông là hai thân thể hòa hiệp rờ rẫm. Bồ Tát này phải rời vọng ngữ, phải nói chắc nói thiệt nói như chỗ làm, chẳng dối người, thành tựu tâm lành, suy nghĩ trước rời mới làm, theo chỗ đã thấy nghe mà nói thiệt, giữ gìn chánh pháp, thà bỏ thân mạng trọn chẳng vọng ngữ. Bồ Tát này phải rời lìa uống rượu, chẳng say chẳng loạn, chẳng hư vọng nơi lời nói, chẳng tự khinh tháo cũng chẳng cợt đùa chẳng dọa nạt, phải an trụ chánh niệm rồi sau mới xét biết, lúc muốn xả thí tài vật thì kẻ cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, lúc bố thí nên có quan niệm rằng nay lúc làm Đàn Ba la mật này tùy người muốn chi tôi đều thí cho, khiến họ được đầy đủ, nếu đem rượu cho người phải nhiếp người ấy nơi chánh niệm chớ để cuồng say. Tại sao? Vì thỏa mãn hết chỗ muốn của người là Đàn Ba la mật vậy, nên Bồ Tát đem rượu cho người đối với Phật không có lỗi.(C)

- Nay Trưởng giả! Nếu Bồ Tát tại gia đem công đức thọ trì ngũ giới này hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, khéo giữ gìn

ngũ giới lại thêm rời lìa lương thiện nếu có tranh tụng thì nên hòa hiệp, rời lìa ác khẩu thốt lời dịu hòa hỏi thăm trước, chẳng hủy nhục người, nói lời lợi ích người, lời pháp ngữ thời ngữ thiện ngữ, lời cởi mở, lời điều phục, lời chẳng đùa chơi, lời đúng hành động, chẳng sanh tham si, thường làm an vui tất cả chẳng có ý hủy hoại, thường tu sức nhẫn nhịn để tự trang nghiêm, phải luôn chánh kiến, rời lìa tà kiến, chẳng thờ lạy các Thiên thần khác mà khiến cúng dường Phật. (C)

- Lại này Trưởng Giả Úc Già! Bồ Tát tại gia nếu ở trong đại chúng thành áp quận huyện nên thường vì mọi người mà thuyết pháp. Chúng sanh bất tín thì dẫn dạy họ tin. Chúng sanh bất hiểu chẳng biết cha mẹ, Sư Trưởng, Sa Môn, Bà La Môn, chẳng biết người lớn kẻ nhỏ, chẳng thuận giáo hối chẳng biết kiêng nể thì khuyên dạy họ hiểu thuận. Chúng sanh thiếu học thì làm cho họ được học, tham lẫn thì dạy bố thí, phá giới thì khuyên giữ giới, sân hận thì khuyên nhẫn nhục, giải đãi thì khuyên tinh tấn, tán loạn thì khuyên tu niệm định, không trí huệ thì khuyên tu trí huệ, với kẻ nghèo thì cấp tiền của, kẻ bệnh

cho thuốc, không được giúp đỡ thì giúp đỡ, không chỗ về thì làm chỗ về, không chỗ nương thì làm chỗ nương, Bồ Tát tại gia này phải tùy chỗ sở nghi mà lợi ích chúng sanh chớ để một người đọa vào ác đạo. (C)

- Nay Trưởng giả! Bồ Tát tại gia này với mọi người khuyến đạo như vậy cho đến bảy lần khiến họ an trụ nơi đức hạnh, nếu vẫn chẳng khiến an trụ được thì phải sanh lòng đại bi đối với chúng sanh ấy mà phát tâm đại trí huệ trang nghiêm rằng nếu tôi chẳng điều phục ác chúng sanh này thì tôi quyết chẳng thành đạo vô thượng chánh chơn. Tại sao? Vì tôi do có này mà phát tâm trang nghiêm, không siêng không ngụy chẳng phải chuyện đùa, đủ hạnh giới đức phát đại trang nghiêm, tôi phải siêng phát tinh tấn như vậy khiến việc làm chẳng uổng công, chúng sanh thấy tôi thì liền tin kính. (C)

- Nay Trưởng giả! Bồ Tát tại gia ở trong thôn xóm thành ấp mà chẳng giáo hóa chúng sanh để họ đọa lạc ác đạo thì bị chư Phật quở trách. Nên Bồ Tát phải trang nghiêm đại trang nghiêm như vậy, nay tôi phải tu hành công hạnh ấy, ở trong thành

ấp tụ lạc, chẳng để một người sa đọa ác đạo.

- Này Trưởng giả! Như trong thành ấp có thầy thuốc giỏi mà để một người bị bệnh độc chết thì quần chúng quở trách. Cũng vậy Bồ Tát này ở chỗ nào mà chẳng giáo hóa chúng sanh để phải đọa ác đạo thì bị chư Phật quở trách. (C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia khéo tu học hạnh lành.

Gia là gì? Là giết căn lành, là chẳng bỏ lỗi, là hại nghiệp trợ thiện, do đó mà gọi là gia.

Sao gọi là ở tại tất cả kiết sử? Vì ở trong ấy nên gọi là ở tại. Lại vì ở tại giác sát bất thiện, ở tại chẳng điều phục, ở tại không hổ thẹn, hàng phạm phu ngu tiểu ở tại bất thiện các ác tội lỗi nên gọi là gia.

Lại tại gia thì tất cả khổ não đều hiện trong ấy, nó hại căn lành trước, nên gọi là gia.

Lại gia ấy, ở tại đó thì không điều ác gì chẳng làm. Ở trong đó thì chẳng kính thuận tốt với cha mẹ Sư Trưởng nên gọi là gia.

Lại gia ấy, nó làm lớn nhánh lá, ưu bi khổ não đều sanh trong đó, chiêu hợp sự

giết hại trói buộc đánh đập giận mắng, phát sanh tiếng ác, nên gọi là gia.

Lại nơi ấy, các căn lành chưa làm thì hững hờ chẳng làm, căn lành đã làm thì bỏ hư, bị bực trí quả trách, bực trí là chur Phật Thanh Văn, nếu ở trong ấy thì đọa ác đạo, nếu ở trong ấy thì đọa tham sân si, do đó mà gọi là gia.

Lại nếu ở trong ấy thì ngại bỏ khỏi giới khỏi định khỏi huệ khỏi giải thoát khỏi tri kiến giải thoát, nên gọi là gia.

Lại nếu ở trong ấy thì bị thâm nhiếp bởi sự tham ái cha mẹ vợ con anh em chị em thân hữu quyến thuộc, thương nhớ nghĩ của cải tham dục không chán như biển nuốt chứa trăm sông không đầy, nên gọi là gia.

Nếu ở tại gia như lửa cháy củi, chỗ lo nghĩ vô định như gió chẳng dừng, ở tại gia tiêu thân như uống độc dược, tất cả khổ não đều quy tụ về, vì thế nên lìa bỏ như xa rời oan gia.

Nếu ở tại gia thì chương pháp thánh sanh nhiều duyên đấu tranh thường trái nghịch nhau.

Ở tại gia trong ấy duyên thiện duyên ác lộn lạo nhiều sự vụ.

Tại gia vô thường chẳng còn lâu, là pháp chẳng tạm dừng.

Tại gia rất khổ, vì cầu gìn giữ nên nhiều lo rầu, là chỗ của oan và thân.

Tại gia vô ngã lắm chấp là ngã sở hữu.

Tại gia dối trá không có thiệt sự mà hiện tợ thiệt.

Tại gia ly biệt, là chỗ nhiều người ở.

Tại gia như ảo, chứa nhiều tụ hợp không có chúng sanh thiệt.

Tại gia như mộng, vì hưng suy thay nhau.

Tại gia như giọt sương, vì mau tan vỡ.

Tại gia như giọt mật, vì là vị ngọt chốc lát.

Tại gia như lưới gai nhọn, vì tham ưa sắc thanh hương vị xúc.

Tại gia như loài côn trùng miệng nhọn tợ kim, vì chẳng khéo giác sát ăn uống.

Tại gia như rắn độc, vì xâm hại lẫn nhau.

Tại gia nhiều hy vọng, vì trong lòng bồn chồn.

Tại gia nhiều kinh sợ, vì là chỗ cướp đoạt của vua giặc lửa nước. Tại gia nhiều nghị luận, vì nhiều sai trái.

- Này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia gọi là khéo biết tại gia như vậy. (C)

- Lại này Trưởng giả Úc Già! Bồ Tát ở tại gia khéo điều phục bố thí phân biệt nhu nhuyễn. Phải quan niệm rằng nếu của đem bố thí cho người rồi đó là của tôi, của còn lại trong nhà thì chẳng phải của tôi, của đã bố thí thì vững chắc, của chưa thí thì chẳng vững chắc, của đã thí thì vui ngay sau, của chưa thí thì vui hiện tại, của đã thí khỏi giữ gìn, của còn lại phải giữ gìn, của đã thí thì khỏi bị tham ái trói buộc, của còn lại thì thêm tham ái, của đã thí chẳng phải bận lòng, của còn lại bận lòng, của đã thí chẳng lo sợ, của còn lại phải lo sợ, của đã thí là cột chánh đạo, của còn lại là cột ma, của đã thí thì vô tận, của còn lại thì hữu tận, của đã thí thì vui, của còn lại phải gìn giữ nên khổ, của đã thí thì lìa gút trói, của còn lại thêm gút trói, của đã thí là lộc, của còn lại chẳng phải lộc, của đã thí là sự nghiệp đại trọng phú, của còn lại chẳng phải sự nghiệp đại trọng phú, của đã thí được chư Phật khen, của còn lại được phàm phu khen. Vì thế nên Bồ Tát phải bền vững bố thí. (C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia nếu thấy người xin phải có ba ý tưởng: một là ý tưởng thiện tri thức, hai là ý tưởng đời khác giàu có, ba là ý tưởng nên Bồ Đề. Lại có ba ý tưởng: một là thuận lời dạy của Phật, hai là quả báo cõi dục, ba là hàng phục ma. Lại có ba ý tưởng: với người xin có ý tưởng thân thuộc, với bốn nhiếp pháp có ý tưởng nhiếp lấy, với vô biên sanh có ý tưởng xuất ly. Lại có ba ý tưởng: trừ tham dục, trừ sân hận, trừ ngu si.

- Này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia này đều được kém mỏng tham sân si: lúc bố thí của cải thì lòng không tham trước nên tham kém mỏng, với kẻ xin thì sanh lòng thương nên sân kém mỏng, bố thí rồi hồi hướng đạo vô thượng chánh chơn nên si kém mỏng. (C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia thấy người xin phải có ý tưởng tu tập đầy đủ sáu Ba la mật: với vật sở hữu Bồ Tát này đều có tâm xả thí đây gọi là tu tập đến đủ Đàn Ba la mật. Ý nơi tâm Bồ Đề mà bố thí đây gọi là tu tập đến đủ Thi Ba la mật. Chẳng giận trách kẻ cầu xin đây là tu tập đến đủ Nhẫn Ba la mật. Lúc bố thí chẳng

có ý nghĩ mình sẽ thiếu thốn đây là tu tập đến đủ Tinh tấn Ba la mật. Lúc bố thí rồi lòng chẳng lo tiếc mà càng vui mừng hơn đây gọi là tu tập đến đủ Thiên Ba la mật. Lúc bố thí rồi chẳng thấy có pháp được và chẳng hy vọng quả báo đây gọi là tu tập đến đủ Bát Nhã Ba la mật. (C)

- Lại này Trưởng Giả! Bồ Tát tại gia đối với tám pháp thế gian phải phóng xả. Đối với nhà cửa của cải vợ con chẳng lo chẳng mừng, giả sử hư mất chẳng có lòng buồn lo, Bồ Tát ấy nên quan niệm hữu vi như ảo, là tướng vọng tưởng, cha mẹ vợ con thân thuộc đều chẳng phải sở hữu của tôi, tôi chẳng vì đó mà gây tạo nghiệp bất thiện, đó là bạn lữ hiện tại chẳng phải bạn lữ đời khác, là bạn lữ lúc vui chẳng phải bạn lữ lúc khổ, tôi chẳng lo gìn giữ họ. Chỗ tôi gìn giữ là trí huệ bố thí điều phục người tinh tấn chẳng phóng dật pháp trợ Bồ Đề các thiện căn v.v... những thứ này là sở hữu của tôi luôn theo sát bên tôi. Cha mẹ vợ con thân thuộc chẳng cứu được tôi chẳng phải là nơi tôi quy y chẳng phải là nhà ở của tôi chẳng phải là đất liền của tôi, chẳng phải chỗ che mát tôi, chẳng phải là ngã ngã sở. Thân ngũ ấm này còn

chẳng phải ngã ngã sở hưởng là cha mẹ vợ con thân thuộc mà lại là sở hữu của tôi. Cha mẹ vợ con là do nghiệp nhen của họ. Nghiệp thiện ác của tôi thì tôi thọ báo theo đó. Họ cũng theo nghiệp của họ mà thọ lấy quả báo thiện ác.

Bồ Tát tại gia lúc đi đứng ngồi nằm thường quan niệm như vậy chẳng vì cha mẹ vợ con thân thuộc mà gây tạo nghiệp ác bất thiện dầu rất nhỏ như phần sợi lông.
(C)

Đối với vợ nhà, Bồ Tát tại gia phải có ba ý tưởng là vô thường, biến đổi và hư hoại. Lại có ba ý tưởng là bạn vui chơi chẳng phải bạn đời khác, là bạn uống ăn chẳng phải bạn nghiệp báo, là bạn lúc vui chẳng phải bạn lúc khô. Lại có ba ý tưởng là chẳng tốt hôi dơ và đáng gớm. Lại có ba ý tưởng là oan gia xẻo thái và trá thân. Lại có ba ý tưởng là la sát tì xá giá và quỉ mị. Lại có ba ý tưởng là chẳng phải sở hữu chẳng phải nhiếp thọ là kẻ xin cầu. Lại có ba ý tưởng là gìn thân ác hành gìn khẩu ác hành và gìn ý ác hành. Lại có ba ý tưởng là tham dục giác, sân khuê giác và tổn hại giác. Lại có ba ý tưởng là đen tối ô giới và huệ phược. Lại có ba ý tưởng là

chương giới, chương định và chương huệ. Lại có ba ý tưởng là đua nịnh, lưới rập và mèo rình. Lại có ba ý tưởng là tai họa, nhiệt não và bịnh hoạn. Lại có ba ý tưởng là yêu mị, suy hao và sương giá. Lại có ba ý tưởng là già, bịnh và chết. Lại có ba ý tưởng là ma, ma nữ và đáng sợ. Lại có ba ý tưởng là lo, khóc và khô. Lại có ba ý tưởng là sói cái lớn, cá ma kiệt và mèo cái lớn. Lại có ba ý tưởng là rắn độc đen, cá thi thủ và ma đoạt tinh khí. Lại có ba ý tưởng là không cứu, không quy, không hộ. Lại có ba ý tưởng là mẹ, chị và em gái. Lại có ba ý tưởng là giặc, là giết và lính ngục. Lại có ba ý tưởng là nước mạnh, lượn sóng và nước xoáy. Lại có ba ý tưởng là sinh lầy, lún sinh và lộn đục. Lại có ba ý tưởng là đui mù, xiềng xích, gông cùm. Lại có ba ý tưởng là hổ lửa, hổ dao và lửa đuốc cỏ. Lại có ba ý tưởng là bén, nhọn và độc. Lại có ba ý tưởng là nhốt ngục, hình phạt và dao gươm. Lại có ba ý tưởng là đấu tranh, kiện cáo và trói nhốt. Lại có ba ý tưởng là oán thù hội họp, ân ái biệt ly và bịnh tật. Tóm lại nhẫm đến có tất cả ý tưởng đấu tranh tất cả ý tưởng căn đục tất cả ý tưởng gốc bất thiện. Bồ Tát tại

gia đối với vợ nhà phải có những ý tưởng quan niệm như vậy. (C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia đối với con của mình chẳng nên quá yêu thương, nếu quá yêu thương con mình mà chẳng yêu con người thì tự hủy hoại. Phải dùng ba pháp để tự răn trách: một là đạo Bồ Đề là tâm bình đẳng chẳng phải là tâm bất bình đẳng, hai là đạo Bồ Đề từ chánh hạnh mà được chẳng phải tà hạnh, ba là đạo Bồ Đề do vô dị hạnh mà được chẳng phải do tạp hạnh được. Răn trách rồi đối với con mình phải có ý tưởng là oan gia, là ác tri thức, trái nghịch đức từ bình đẳng trí huệ của Phật, hại căn lành của ta. Bồ Tát tại gia nên tùy theo chỗ mà điều phục tâm mình, như yêu thương con mình với tất cả chúng sanh cũng yêu thương như vậy, như yêu thương thân mình với tất cả cũng vậy. (C)

Bồ Tát tại gia phải quan niệm tôi từ chỗ khác đến, con từ chỗ khác đến. Tại sao? Vì tất cả chúng sanh đã từng làm con tôi, tôi cũng từng làm con của tất cả chúng sanh, trọn chẳng có ý nghĩ con tôi chẳng phải con tôi. Tại sao? Vì đi đến sáu loài làm oán thù lại làm con cái, tôi phải bình

đẳng đối với kẻ thân kẻ sơ. Tôi lấy có gì nơi kẻ thân thì yêu thương cấp cho mà nơi người sơ thì tất cả chẳng cấp cho. Nếu tôi có lòng yêu chẳng yêu nơi người sơ tất cả chẳng cấp cho thì chẳng có thể đến pháp được. Tại sao? Vì hạnh bất đẳng thì đến chỗ bất đẳng, hạnh bình đẳng thì đến chỗ bình đẳng. Tôi chẳng nên làm hạnh bất bình đẳng ấy. Tôi học tâm bình đẳng với tất cả chúng sanh mau đến Nhứt thiết trí.
(C)

- Nay Trưởng giả! Bồ Tát tại gia đối với của cải chẳng có ý tưởng ngã sở, ý tưởng nhiếp hộ, chẳng bận lòng nơi của cải chẳng tưởng chẳng mến, chẳng sanh kiết sử.

- Lại này Trưởng giả! Nếu có kẻ xin đến chỗ Bồ Tát tại gia để cầu xin, khi đem của cho người, Bồ Tát ấy phải chí tâm nhớ rằng của cải đem cho cùng của cải chẳng đem cho đều sẽ tan mất, nếu chẳng làm tròn đầy sở nguyện rồi cũng phải chết. Tôi chẳng xả bỏ của cải, của cải ấy cũng sẽ bỏ tôi, nay tôi phải xả thí để làm của vững chắc rồi sẽ chết. Xả thí của cải này rồi lúc chết vui vẻ không hối hận. Nếu chẳng thể bố thí được thì nên đem bốn sự thua với

kẻ xin rằng nay tôi sức lực kém yếu, căn lành chưa thành thực, tôi là kẻ sơ cơ trong Đại thừa, tâm tôi chưa kham tự tại bố thí, tôi là kẻ trước tướng chấp ngã, ngã sở. Thưa Ngài thiện đại trượng phu, nay tôi sám hối cùng Ngài chớ hờn ghét tôi. Tôi sẽ siêng tu tinh tấn để có thể làm đầy đủ sở nguyện của tất cả chúng sanh. (C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia nghe chư Phật quá khứ dạy rằng nếu người chưa gặp Phật và Thánh Tăng thì phải kính lễ chư Phật mười phương, đối với bốn hạnh của chư Phật cho đến chư Phật đắc đạo đều sanh lòng tùy hỉ. Ngày đêm đều ba thời thanh tịnh thân khẩu ý gìn lòng từ thiện, đầy đủ tám quý mặc y phục sạch sẽ, bao nhiêu thiện căn đã tập hợp dùng tâm Bồ Đề mà sanh lòng tùy hỉ nhu thuận cung kính dứt ngã mạn mà tu hành, ba thời tụng đọc, ba thời tác pháp, chuyên lòng hối cải những nghiệp bất thiện chẳng tạo ác mới, tất cả phước nghiệp đều tùy hỉ, chứa hợp đầy đủ tướng hảo, khuyến thỉnh chư Phật chuyển pháp luân, pháp chư Phật dạy đều thọ trì, xin Phật ở lâu thế gian thêm lớn thiện căn, khiến quốc độ tôi cũng được như vậy.

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia thọ trì bát quan trai giới tu hạnh Sa Môn thì phải thân cận Sa Môn Bà La Môn đức hạnh trì giới thanh tịnh, y chỉ cung cấp hầu hạ chẳng nhìn thấy lỗi của thầy. Nếu thấy Sa Môn trái vượt giới hạnh chẳng nên chẳng cung kính. Lại y ca sa được xông ướp với giới định huệ giải thoát giải thoát tri kiến của chư Phật Như Lai Ứng Cúng Biến Chánh Giác, không cận đực, đều bỏ rời tất cả kiết nhiễm, là tràng của bậc tiên thánh, vì thế nên phải cung kính gấp bội. Đối với Tỳ Kheo trái vượt giới hạnh ấy nên có lòng thương xót mà nghĩ rằng họ chẳng nên phạm ác hạnh như vậy. Chư Phật Thế Tôn là bậc tịch tịnh điều phục thấy biết tất cả, mặc lấy tướng thánh tràng mà chẳng điều phục chẳng tịch tịnh, chẳng thấy chẳng biết phạm sự phi pháp ấy. Như Đức Thế Tôn từng dạy chẳng khinh khi người chưa học. Đây chẳng phải lỗi của họ mà do nơi kiết sử. Do nơi kiết sử mà hiện tại phạm tội ác. Trong Phật pháp có pháp xuất ly, họ có thể xuất ly được. Nếu họ cởi mở gút cột ấy mà tu hành chánh quán được đến bậc sơ quả thì quyết định thẳng đến đạo chánh chơn vô

thượng. Tại sao? Vì trí quán hay phá hại
kiết sử. Lại Đức Thế Tôn còn có lời dạy
làm người chớ nên vọng khinh lượng định
người, nếu vọng khinh người thì chính là
tự hại tự tổn lấy mình. Chỉ Đức Như Lai
biết rõ, chớ chẳng phải là ta biết được. Vì
thế chẳng nên giận ghét khinh hại họ.

(C)(C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia nếu
vào Tăng phường, nên dừng tại ngõ kính
lạy rồi sau sẽ vào. Phải quan niệm rằng
nơi đây là chỗ không hành, là chỗ vô
tướng hành, là chỗ vô tác hành, là chỗ từ
bi hỉ xả bốn phạm hạnh, là chỗ an trí
chánh hạnh chánh trụ. Lúc nào tôi sẽ rời
bỏ nhà cầu uest, lúc nào tôi sẽ ở chỗ chánh
hạnh này. Phải có lòng muốn xuất gia như
vậy. Không có ở tại gia mà tu thành đạo
chánh chơn vô thượng, thấy đều xuất gia
đến rừng vắng về tu tập được thành Phật
đạo. Tại gia nhiều trần nhiễm, xuất gia
đẹp tốt. Tại gia đủ sự trói buộc, xuất gia
vô ngại. Tại gia nhiều cầu uest, xuất gia xả
ly. Tại gia bị nhiếp nơi ác, xuất gia được
nhiếp nơi thiện. Tại gia ngập sâu trong
sinh lầy ái dục, xuất gia viễn ly ái dục. Tại
gia chung cùng phàm tình, xuất gia chung

cùng trí huệ. Tại gia tà mạng, xuất gia chánh mạng. Tại gia nhiều lầm dơ, xuất gia không dơ. Tại gia suy diệt, xuất gia không diệt. Tại gia buồn lo, xuất gia vui mừng. Tại gia là bực thang những sự ác, xuất gia xa lìa. Tại gia trói buộc, xuất gia cởi mở. Tại gia kinh sợ, xuất gia vô úy. Tại gia bị quả phạt, xuất gia không quả phạt. Tại gia nhiều họa hoạn, xuất gia không họa. Tại gia phiền nhiệt, xuất gia không phiền nhiệt. Tại gia nhiều mong cầu nên khổ, xuất gia không mong cầu nên vui. Tại gia rung động, xuất gia không động. Tại gia khổ vì nghèo, xuất gia không khổ vì nghèo. Tại gia khiếp nhược, xuất gia không khiếp. Tại gia hạ tiện, xuất gia tôn quý. Tại gia phiền rộn, xuất gia tịch tĩnh. Tại gia lợi tha, xuất gia tự lợi. Người tại gia không nhuận tinh khí, người xuất gia tự nhuận. Tại gia vui nơi kiết sử, xuất gia vui nơi tịch diệt. Tại gia thêm gai nhọn, xuất gia không gai nhọn. Tại gia thành tiểu pháp, xuất gia thành đại pháp. Tại gia không điều phục, xuất gia điều phục. Tại gia xa lìa giới, xuất gia hộ trì giới. Tại gia thêm lớn biển lệ mù máu, xuất gia cạn khô biển lệ mù máu. Tại gia

bị chư Phật, Thanh Văn, Duyên Giác quở
rầy, xuất gia được chư Phật, Thanh Văn,
Duyên Giác tán thưởng. Tại gia không đủ,
xuất gia biết đủ. Tại gia ma mừng, xuất
gia ma lo. Tại gia chẳng hàng phục, xuất
gia hàng phục. Tại gia nô bộc, xuất gia
chủ nhơn. Tại gia ở mé sanh tử, xuất gia ở
mé Niết Bàn. Tại gia đọa lạc, xuất gia
khỏi đọa lạc. Tại gia tối tăm, xuất gia sáng
soi. Người tại gia sáu căn chẳng tự tại,
người xuất gia sáu căn tự tại. Tại gia
cuồng dật, xuất gia chẳng phóng dật. Tại
gia chẳng tương ưng, xuất gia tương ưng.
Tại gia ngó xuống, xuất gia nhìn lên. Tại
gia nhiều kinh doanh, xuất gia ít kinh
doanh. Tại gia ít sức lực, xuất gia sức lực
lớn. Tại gia siểm khúc, xuất gia chánh
trực. Tại gia nhiều lo, xuất gia không lo.
Tại gia cùng chung với tên nhơn, xuất gia
không tên nhơn. Tại gia bệnh tật, xuất gia
không bệnh tật. Tại gia là già nua, xuất gia
là trai tráng. Tại gia sống phóng dật, xuất
gia tu huệ mạng. Tại gia lừa phỉnh, xuất
gia không phỉnh. Tại gia nhiều gian trá,
xuất gia không gian trá. Tại gia là bình
rượu độc, xuất gia là bình cam lồ. Tại gia
tai hoạn, xuất gia không tai hoạn. Tại gia

chẳng phóng xả, xuất gia phóng xả. Người tại gia lấy quả độc, xuất gia lấy quả không độc. Tại gia tương ưng với sự chẳng đáng thích, xuất gia chẳng tương ưng với sự chẳng đáng thích. Tại gia nặng nề ngu si, xuất gia nhẹ nhàng trí huệ. Tại gia mất phương tiện, xuất gia phương tiện thanh tịnh. Tại gia mất chánh ý, xuất gia chánh ý thanh tịnh. Tại gia mất chí ý, xuất gia chí ý thanh tịnh. Người tại gia chẳng làm chỗ cứu vớt được, xuất gia hay làm chỗ cứu vớt. Tại gia tạo cùng liệt, xuất gia chẳng tạo cùng liệt. Tại gia chẳng phải chỗ ngụ ở, xuất gia là chỗ ngụ ở. Tại gia chẳng phải chỗ về, xuất gia là chỗ về. Tại gia nhiều sân hận, xuất gia nhiều nhân từ. Tại gia mang gánh, xuất gia bỏ gánh. Tại gia chẳng hết những tranh tụng, xuất gia không tranh tụng. Tại gia có lỗi, xuất gia không lỗi. Tại gia công việc bận rộn, xuất gia rảnh việc. Tại gia nhiệt não, xuất gia rời nhiệt não. Tại gia nhiều cừ thù, xuất gia không thù. Tại gia chứa tụ, xuất gia không tụ chứa. Tại gia của cải kiên cố, xuất gia đức hạnh kiên cố. Tại gia cùng chung với lo rầu, xuất gia không lo rầu. Tại gia tổn hao, xuất gia thêm lợi ích. Tại

gia là dễ được, xuất gia là ức kiếp khó được. Tại gia là dễ làm, xuất gia là khó làm. Tại gia thuận dòng, xuất gia ngược dòng. Tại gia ở giữa dòng, xuất gia ngồi thuyền bè. Tại gia ở sông kiết sử, xuất gia qua khỏi sông. Tại gia ở bờ này, xuất gia ở bờ kia. Tại gia triền phược, xuất gia không phược. Tại gia hiềm hận, xuất gia không hận. Tại gia pháp vua, xuất gia pháp Phật. Tại gia nhiễm ô vì tham ái, xuất gia lìa ô nhiễm. Tại gia sanh khổ, xuất gia sanh vui. Tại gia thiên cận, xuất gia thâm viễn. Tại gia dễ làm bạn, xuất gia khó làm bạn. Tại gia vợ làm bạn, xuất gia tâm làm bạn. Tại gia nhiều việc, xuất gia lìa việc. Tại gia bức người nên khổ, xuất gia lợi người nên vui. Tại gia tài thí, xuất gia pháp thí. Tại gia cầm tràng ma, xuất gia cầm tràng Phật. Tại gia ở hang, xuất gia lìa hang ổ. Tại gia phi đạo, xuất gia lìa phi đạo. Tại gia rừng rậm, xuất gia lìa rừng rậm.(C)

- Nầy Trưởng giả! Bồ Tát tại gia lần lượt suy tưởng như vậy, lại nghĩ rằng tôi thiết lễ đồng với hàng hà sa vì các chúng sanh một ngày đều bố thí, khéo điều thuận trong chánh pháp phát tâm xuất gia, đây là

chắc thiết bố thí đã trọn đủ. Nay tôi phải nên vững chắc tu giới hạnh và nghe học chánh pháp.

Bồ Tát ấy vào Tăng phòng lễ tháp Phật nên có ba ý tưởng: tôi cũng sẽ được cúng dường như vậy, tôi cũng sẽ được thương xót tất cả chúng sanh mà để Xá lợi lại, tôi học như vậy, làm như vậy, tinh tấn như vậy, mau chóng Vô Thượng Bồ Đề, giả sử làm tất cả Phật sự xong thì như chư Phật Thế Tôn nhập vào Niết Bàn. (C)

Bồ Tát ấy vào Tăng phòng quan sát tất cả công đức của chư Tỳ Kheo: ai là đa văn, ai là thuyết pháp, ai là trì luật, ai trì a hàm, ai trì Bồ Tát tạng, ai tịch tịnh, ai thiếu dục khát thực mặc y phẩn tảo ở riêng ly dục, ai siêng tu hành, ai tọa thiền, ai chấp tác, ai là chủ chùa. Quan sát hết công hạnh của chư Tỳ Kheo, tùy theo chỗ muốn của các thầy chẳng có ý nghĩ chê trách.

Bồ Tát ấy nếu ở tại chùa miếu và lúc qua tụ lạc có nói năng phải khéo gìn khẩu nghiệp. Nếu có Tỳ Kheo thiếu y bát thuốc men đồ vật cần dùng nên tùy theo chỗ đáng cho mà cung cấp chớ để họ sanh lòng bực tức. Tại sao? Vì chư Thiên và loài người có phiền não tật đố, phải giữ

gìn gấp bội cho họ. Lòng người phạm phu chẳng phải A La Hán. Phạm phu phạm lỗi chẳng phải A La Hán. Bồ Tát ấy gần bực đa văn để tu tập học hỏi, thân người thuyết pháp để tu hành quyết định, gần người trì luật để điều phục kiết sử chẳng sa vào trong chỗ phạm tội, thân cận người trì Bồ Tát tạng để học tu hành sáu Ba la mật và học phương tiện, gần người tịch tịnh để tu học ở một mình, thân cận người tu hành để tu học đoan tọa.

Nếu có Tỳ Kheo chưa định địa vị, Bồ Tát ấy thấy họ cần y thì cho y, cần bát thì cho bát, khuyên Tỳ Kheo ấy phát tâm vô thượng đạo, tại sao? Vì dùng tài và pháp nhiếp Tỳ Kheo ấy hướng đến chỗ tối thắng vậy. (C)

- Nay Trưởng giả! Bồ Tát tại gia khéo biết hạnh Sa Môn như vậy. Nếu có các Sa Môn đấu tranh thừa kiện thì hòa hiệp họ dầu phải xả bỏ thân mạng để thủ hộ chánh pháp.

- Nay Trưởng giả! Bồ Tát tại gia thấy Tỳ Kheo bệnh thì chăm sóc cho được lành dầu phải thí xả máu thịt nơi thân mình.

- Nay Trưởng giả! Bồ Tát tại gia chưa mở tâm bố thí thì chẳng trước mời thỉnh

người để bố thí, lúc thí rồi thì hồi hận. Tất cả gốc lành đều lấy tâm Bồ Đề làm thượng thủ.

- Nầy Trưởng giả! Tại gia Bồ Tát lúc ở địa vị tại gia thì thật hành theo đúng lời Phật dạy chẳng quên chẳng mất pháp trợ Bồ Đề, pháp hiện tại không ô nhiễm, được tăng thêm pháp thù thắng”. (C)

Bấy giờ Trưởng giả Úc Già cùng các Trưởng giả đồng thanh khen ngợi vui mừng rằng: “Đức hi hữu Thế Tôn khéo nói lời họa tại gia, nhưng chúng con chưa biết giới hạnh xuất gia, công đức xuất gia.

Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con cũng quan sát tại gia nhiều lỗi, xuất gia đức lớn. Xin Đức Thế Tôn thương xót, chúng con nguyện được xuất gia”. (C)

Đức Phật bảo: “Này các trưởng giả! Xuất gia rất khó, phải hoàn toàn tịnh hạnh”.

Các Trưởng giả bạch rằng: “Thiệt như lời Phật dạy, Xin Đức Thế Tôn cho chúng con xuất gia, chúng con sẽ thật hành đúng như lời Phật dạy”.

Đức Thế Tôn liền cho xuất gia bảo Di Lặc Bồ Tát rằng: “Này thiện trượng phu

tất cả Bồ Tát thanh tịnh làm cho các Trưởng giả này được xuất gia”.

Di Lạc Bồ Tát và chư Bồ Tát khiến chín ngàn Trưởng giả đều xuất gia thọ giới xuất gia.

Lại có ngàn Trưởng giả phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. (C)

Trưởng giả Úc Già bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn đã nói tội lỗi và công đức của tại gia rồi. Lành thay Đức Thế Tôn, xin nói đức hạnh giới văn của Bồ Tát xuất gia. Ở trong diệu pháp, Bồ Tát điều phục xuất gia lẽ bái ngòì đứng đến đi thế nào?”

Đức Phật bảo: “Trưởng giả khéo suy gẫm ghi nhớ, sẽ vì ông mà nói Bồ Tát xuất gia phải học phải đứng đi như vậy”.

“Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con xin kính lắng nghe. (C)

- Nay Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia phải học như vậy: Do duyên có gì mà tôi bỏ sự nghiệp xuất gia? Do vì tu trí huệ, nên tôi siêng tinh tấn như chữa đầu bị cháy.

Lại phải quan niệm nay tôi phải an trụ nơi bốn thánh chủng thích thật hành đầu đà.

Thế nào là Bồ Tát xuất gia tu bốn thánh chủng? (C)

Bồ Tát xuất gia tùy theo y phục đã có nên tri túc, ca ngợi tri túc, chẳng vì có y phục mà vọng ngữ. Nếu chẳng được y phục thì chẳng tưởng chẳng nhớ chẳng lo rầu. Giả sử được y phục thì lòng chẳng tham trước, dầu mặc y phục mà chẳng ràng buộc chẳng tham chẳng luyến, biết lỗi của nó biết xuất ly. Tùy nơi sự tri túc ấy chẳng tự khen tặng, chẳng khinh chê người.

Bồ Tát xuất gia tùy theo khát thực được đồ uống ăn, tùy theo bệnh được thuốc men, nhân đến tùy theo tọa cụ giường phòng đã được đều nên tri túc và ca ngợi tri túc, chẳng vì tọa cụ mà vọng ngữ. Nếu chẳng được thì chẳng tưởng chẳng nhớ chẳng lo rầu. Nếu được thì chẳng nhiễm trước, chẳng chứa đễ với nhiễm tâm, chẳng tham chẳng luyến, biết lỗi của nó, biết hạnh xuất ly. Tùy theo sự tri túc ấy chẳng tự khen tặng, chẳng khinh chê người. Ưa dứt ưa lìa ưa tu tập. Ở nơi sự ưa dứt ưa lìa ưa tu tập ấy cũng chẳng tự khen tặng và chê người.

Đây gọi là Bồ Tát xuất gia an trụ nơi bốn thánh chủng. (C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia dùng mười công đức để gìn và mặc y nơi thân: vì tầm quý, vì che thân, vì muỗi mòng, vì gió dữ, chẳng vì êm dịu, chẳng vì tốt, vì tiêu biểu giới tướng của Sa Môn, y hoại sắc ấy khiến Trời Người A Tu La v.v... sanh ý tưởng kính thờ mà thọ trì vậy, vì giải thoát mà nhuộm hoại sắc chẳng phải vì tham dục mà nhuộm, vì tịch tịnh Niết Bàn chẳng phải vì kiết sử sanh tử, mặc y ấy chẳng sanh điều ác tu các sự lành, chẳng vì đẹp tốt mà mặc y ấy, biết thánh đạo rồi tôi làm đúng như vậy, chẳng để phiền não ô nhiễm dầu chùng một niệm. Đây gọi là Bồ Tát xuất gia mười sự công đức gìn mặc y nơi thân. (C)

- Lại này Trưởng giả! Vì thấy mười sự nên Bồ Tát xuất gia trọn đời chẳng xả bỏ khát thực!

Nay tôi tự sống chẳng do người mà sống, nếu có ai thí cho tôi ăn phải khiến họ an trụ nơi ba pháp quy y rồi sau mới ăn, với người không thí cho ăn thì tôi sanh lòng đại bi đối với họ, vì chúng sanh ấy mà tôi siêng tu tinh tấn khiến họ việc làm

xong rồi sau mới ăn món ăn của họ cho, lại tôi chẳng trái lời truyền dạy của Đức Phật, vì trông đầy đủ hơn căn bản, vì y cứ nơi hàng phục ngã mạn để chứa nhóm hơn duyên tướng vô kiến đánh, vì chẳng bị cùng hòa hiệp với đàn bà đàn ông gái trai, bình đẳng khát thực sanh lòng bình đẳng đối với các chúng sanh, vì hợp hơn duyên trang nghiêm Nhứt thiết trí vậy. Thấy mười sự lợi ích ấy, Bồ Tát xuất gia trọn đời chẳng bỏ pháp khát thực. (C)

Nếu có ai chí tâm kính tin đến thỉnh mời thì nên đi. Nếu người thỉnh mời chẳng chí tâm, nhưng quan sát có hơn duyên tự lợi và lợi cho họ thì nên đi. (C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia thấy mười sự lợi ích nên trọn chẳng bỏ chỗ tịch tịnh:

Vì tự tại trừ bỏ, vì gìn vô ngã, vì bỏ ái luyến ngoại cụ, vì tịch tịnh không ái nhiễm, vì ở không có gì đáng cầu lợi, vì bỏ thân mạng nơi tịch tịnh, vì lia đông người ồn ào, vì làm việc làm trong pháp của Như Lai, vì tịch định thích ý, vì chuyên niệm không bị chướng nạn vậy. Đây gọi là ý thấy mười công đức lợi ích

nên Bồ Tát xuất gia trọn đời chẳng bỏ rời ở chỗ tịch tịnh.

- Này Trưởng giả! Nếu Bồ Tát ở chỗ tịch tịnh vì muốn nghe pháp, vì có nhơn duyên Hòa Thượng A Xà Lê, vì thăm bệnh mà phải vào tụ lạc thì nên nghĩ rằng: Tối nay tôi sẽ trở về. Nếu vì đọc tụng mà ở tại phòng xá, thì nên quan niệm rằng: Nay tôi vốn ở chỗ tịch tịnh, chỗ tịch tịnh tương ưng với chánh pháp, với tất cả vật không có ý tưởng cạnh tranh, với tất cả pháp không có ý tưởng chướng ngại, thường tập hợp pháp lành không hề mỗi chán. (C)

- Này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia ở tại chỗ tịch tịnh, quan niệm rằng: Duyên có gì mà tôi ở tại chỗ tịch tịnh, chẳng phải chỉ ở chỗ vắng vẻ mà gọi là Sa Môn, nơi đây cũng có những thứ chẳng điều phục, chẳng tịch tịnh, chẳng vững chắc, chẳng tương ưng cùng ở, đó là loài hươu nai, khỉ vượn, chim thú sư tử, cọp sói, giặc cướp, chúng nó không có công đức Sa Môn. Vì thế nên tôi phải có đầy đủ tư cách người ở tịch tịnh thật hành công hạnh nghĩa lợi Sa Môn, đó là nhiếp niệm chẳng loạn được đà la ni tu đại từ đại bi ngũ thông tự tại đầy đủ sáu Ba la mật chẳng rời bỏ tâm

Nhứt thiết trí, tu hành phương tiện, thường dùng pháp thí nhiếp lấy tất cả chúng sanh giáo hóa tất cả chúng sanh chẳng rời bỏ nhiếp pháp, tu hành sáu chánh niệm siêng học hỏi suy gẫm tu tập chánh hạnh chẳng lấy trí chúng quả, hộ trì chánh pháp, tin nghiệp báo đây gọi là chánh kiến, dứt tất cả vọng tưởng phân biệt đây gọi là chánh tư duy, tùy theo chánh pháp đã hiểu biết mà giải thuyết cho mọi người đây gọi là chánh ngữ, trừ hết nghiệp hữu lậu đây gọi là chánh nghiệp, dứt trừ kiết sử phiền não đây gọi là chánh mạng, siêng thẳng đến chánh định đây gọi là chánh tinh tấn, chẳng quên các pháp đây gọi chánh niệm, được Nhứt thiết trí đây gọi là chánh định, giải Không chẳng kinh, vô tướng chẳng sợ, vô nguyện chẳng khiếm, tâm chẳng chấp có, y nghĩa chẳng y ngữ, y trí chẳng y thức, y pháp chẳng y người, y kinh liễu nghĩa chẳng y kinh chẳng liễu nghĩa.

Đây gọi là Bồ Tát an trụ pháp Sa Môn.

(C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia chẳng nên thân cận trong chúng đông người, phải nghĩ rằng tôi phải rời xa họ,

thiện căn của tôi vì trọn chẳng bỏ tất cả chúng sanh mà tu tập thiện căn.

Xuất gia Bồ Tát có bốn chỗ thân cận được Đức Như Lai hứa khả: Bồ Tát xuất gia thân cận nghe chánh pháp, thân cận thành thực tất cả chúng sanh, thân cận cúng dường Như Lai, thân cận chẳng bỏ tâm Nhứt thiết trí. Bồ Tát nên thân cận nơi đây chớ thân cận chỗ khác. (C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh phải quan niệm rằng: Do có gì mà tôi đến chỗ này? Tôi đến đây vì sợ sự gì, sợ ai? Vì sợ đông người ồn náo, vì sợ thân cận, vì sợ tham sân si, vì sợ cuồng mạn, vì sợ não nhiệt, vì sợ san tham, vì sợ sắc thanh hương vị xúc, vì sợ âm ma phiền não ma tử ma và thiên ma, vì sợ vô thường cho là thường, vô ngã chấp ngã, vui trong khổ, trong dơ thấy sạch, vì sợ tâm ý thức, vì sợ sự đánh đập hiện tại, vì sợ ngã kiến, vì sợ ngã ngã sở, vì sợ ác tri thức, vì sợ lợi dưỡng, vì sợ phi thời ngữ, vì sợ chẳng thấy nói thấy, chẳng nghe nói nghe, chẳng nhớ nói nhớ, chẳng biết nói biết, vì sợ Sa Môn cầu nhiễm, vì sợ ba cõi Dục, Sắc và Vô Sắc, sợ tất cả các loài sanh tử, vì sợ địa ngục súc sanh ngạ quỷ,

vì sợ các thứ đáng sợ ấy mà tôi đến ở chỗ tịch tịnh này chẳng ở trong chúng tại gia ồn ào. Nếu tôi chẳng tu hành chẳng tu niệm xứ thời chẳng tương ưng vì thoát khỏi các sự đáng sợ ấy mà đến ở đây.

Quá khứ vô lượng Đại Bồ Tát đều ở chỗ tịch tịnh thoát khỏi bố úy được vô úy Bồ Đề Vô thượng. Vị lai chư Bồ Tát cũng ở nơi tịch tịnh thoát khỏi bố úy được vô úy Bồ Đề Vô thượng. Hiện tại chư Bồ Tát cũng ở chỗ tịch tịnh thoát tất cả bố úy tu hành vô úy được Vô Thượng Bồ Đề. Vì thế nên nay tôi muốn được vô úy thoát tất cả bố úy mà ở chỗ tịch tịnh này. (C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh không bố không úy phải học như vậy: Nếu người có bố úy là do chấp ngã đều do trước ngã, ngã là đầu mối, đều do yêu ngã, khởi ngã, thấy ngã, tưởng ngã, trì ngã, vọng tưởng nơi ngã, thủ hộ nơi ngã. Nếu ở chỗ tịch tịnh mà chẳng bỏ chấp ngã thì mất lợi lành. (C)

- Này Trưởng giả! Nếu ở chỗ tịch tịnh mà không có ngã tưởng là thiệt ở tịch tịnh, nếu không có thấy chấp ngã là thiệt ở tịch tịnh, nếu không trụ ngã ngã sở là thiệt ở tịch tịnh.

- Này Trưởng giả! Phải biết không có tướng Niết bàn là thiệt ở tịch tịnh huống là có tướng phiền não. (C)

- Này Trưởng giả! Nói rằng chỗ tịch tịnh là chẳng y trước nơi tất cả pháp, chẳng trụ các pháp, với các pháp vô ngại, chẳng y sắc thanh hương vị xúc mà trụ, an trụ tất cả pháp bình đẳng vô cầu, an trụ khéo điều phục tâm, bỏ tất cả bố úy an trụ vô úy, an trụ thoát tất cả dòng sông lớn kiết sử, an trụ thánh chủng, an trụ thiếu dục, an trụ tri túc, dễ đủ dễ nuôi, an trụ đầy đủ trí, an trụ đúng như chỗ học mà tu hành, an trụ giải thoát vì quán môn Không, vô tướng, vô tác, an trụ giải thoát tri kiến vì dứt hệ phược, an trụ biên tế vì thuận như duyên, an trụ việc làm đã xong vì cứu cánh thanh tịnh vậy.

- Này Trưởng giả! Như chỗ trồng không những rừng cây cỏ thuốc không kinh không sợ, Bồ Tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh phải tự sanh tâm niệm coi mình như cỏ cây tường vách, như ảo huyễn, trong đây có ai kinh ai sợ. Phải dùng vô úy mà quan niệm thân mình thân thể này không ngã không ngã sở, không chúng sanh, không thọ mạng, không người, không trượng

phu, không niên thiếu. Nói rằng kinh sợ đó chỉ là danh từ trống rỗng không sự thiệt. Nay tôi chẳng nên lấy không sự thiệt để sanh kinh sợ. Như chỗ trống kia những rùng cây cỏ thuốc không an trụ, không hộ trợ, tôi phải biết tất cả pháp như vậy rồi mới là khéo ở chỗ tịch tịnh. Tại sao? Vì dứt lo dứt tranh nên gọi là tịch tịnh, vì không sanh không hộ nên gọi là tịch tịnh. (C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh phải học như vậy: trước thuận giới tụ, kế tu định tụ, tập hợp huệ tụ, tu hành giải thoát, phát sanh giải thoát tri kiến, mở bày pháp trợ Bồ Đề, siêng mười hai công đức đầu đà. Ở chỗ tịch tịnh là để biết chắc phương tiện, vì khéo biết ngũ âm, vì đồng pháp giới, vì phục trừ các nhập, vì chẳng quên tâm Bồ Đề, vì quán không vô úy, vì chẳng mất tất cả căn lành, vì là chỗ Phật Bồ Tát và thánh nhơn khen tặng, vì là chỗ nương dựa của người muốn giải thoát. Người muốn Nhứt thiết trí phải an trụ chỗ tịch tịnh. (C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh dùng chút ít sự việc có thể đầy đủ sáu Ba la mật. Tại sao? Bồ Tát

xuất gia ở chỗ tịch tịnh chẳng tiếc thân mạng, đây gọi là tu tập đầy đủ Đản Ba la mật. Bồ Tát này giữ giới đầu đà gìn thân khẩu ý, đây gọi là tu tập đầy đủ Thi la Ba la mật. Bồ Tát này ở nơi chúng sanh không có lòng sân hận mà nhẫn thọ nhứt thiết trí, đây gọi là tu tập đầy đủ Nhẫn Ba la mật. Bồ Tát này có ý nghĩ rằng tôi ở đây cần phải được vô sanh pháp nhẫn, đây gọi là tu tập đầy đủ Tinh tấn Ba la mật. Bồ Tát này xả thiên định để giáo hóa chúng sanh tu tập các thiện căn, đây gọi là tu tập đầy đủ Thiên Ba la mật. Bồ Tát này thường quan niệm: Thân thể này của tôi thể nào thì hư không cũng vậy. Thân thể này của tôi thể nào thì Bồ Đề cũng vậy, như chơn như không vọng tưởng, như hư không không vọng tưởng, đây gọi là tu tập đầy đủ Bát Nhã Ba la mật. (C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia thành tựu bốn pháp thì biết ở chỗ tịch tịnh, đó là giới thanh tịnh, học hỏi nhiều, suy gẫm tương ưng và tu hành đúng như pháp.

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia nếu kiết sử tăng thượng thì chẳng nên gần gũi chỗ tịch tịnh mà phải dẹp phục kiết sử.

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia ở chỗ tịch tịnh phải tu ngũ thần thông để giáo hóa hàng Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà.

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia phải như lời Đức Phật dạy mà ở chỗ tịch tịnh, tôi phải đầy đủ tất cả công đức lành thanh tịnh, được pháp lành huân tập rồi đến thành ấp tụ lạc thuyết pháp.

Đây gọi là Bồ Tát xuất gia có bốn pháp như vậy mà ở chỗ tịch tịnh. (C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia từ chỗ tịch tịnh đứng dậy thọ pháp đọc tụng đến chỗ Hòa thượng A Xà Lê thượng trung hạ tọa quan niệm rằng đây là phước điền của tôi chẳng nên giải đãi, đây là hạnh nghiệp của tôi chẳng ganh với người tôi phải hầu hạ người. Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác là phước điền cúng dường của tất cả Trời, Người, Ma Vương, Phạm Vương, Sa Môn, Bà La Môn, là cha của tất cả chúng sanh, Phật chẳng móng tâm cầu tìm người hầu. Nay tôi muốn học tập, tôi chẳng cầu người hầu hạ tôi mà tôi sẽ làm kẻ hầu hạ cho tất cả chúng sanh. Tại sao? Này Trưởng giả! Nếu Tỳ Kheo trọng sự hầu hạ thì mất

pháp công đức. Nếu dùng của để nhiếp thọ sẽ bảo rằng vì muốn sai bảo tôi nên dùng tiền của nhiếp tôi chớ chẳng phải vì pháp, do đó mà mất sự tin tưởng đối với mình. Nếu dùng tiền của nhiếp kẻ hầu hạ thì không có quả báo lợi ích lớn. Nếu biết rõ ý muốn của Hòa thượng A Xà Lê thì theo đó mà làm chớ để Hòa thượng A Xà Lê chẳng tin mình chẳng kính ái mình. Vì tán tụng pháp mà xả bỏ thân mạng, vì tán thán nơi pháp mà thí xả lợi dưỡng để vừa ý người để được lợi ích công đức. (C)

- Này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia nếu từ nơi người mà được thọ trì đọc tụng một kệ bốn câu tương ứng với thí giới nhẫn tấn định huệ trợ đạo Bồ Đề, thọ trì văn tự chương cú kệ tụng, thì phải vì pháp mà cung kính như là bực Hòa thượng A Xà Lê, trong vô lượng kiếp hầu hạ người ấy, cúng dường tất cả chẳng sanh lòng đua dối. Như vậy còn chẳng báo được ơn huống là còn cần phải kính trọng nơi pháp. (C)

- Này Trưởng giả! Nếu được lòng tin phát khởi niệm lành: niệm Phật Pháp Tăng, niệm nơi vô lậu, niệm tịch diệt điều phục, thì trong vô lượng kiếp hầu hạ cúng

dường còn chưa báo hết ơn của Hòa Thượng. Phải quan niệm rằng nếu được nghe pháp rồi thì có vô lượng phước báo được vô lượng trí huệ, tôi phải cúng dường Hòa Thượng vô lượng kiếp. (C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia phải an trụ đúng như pháp xuất gia. Thế nào là an trụ đúng như pháp xuất gia? Bồ Tát xuất gia ấy nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới đó là an trụ thánh chủng, thích hạnh đầu đà, chẳng thân cận hàng tại gia xuất gia, chẳng đua dối mà ở chỗ tịch tịnh. (C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia nghe tịnh giới rồi lại phải học bốn tịnh giới như vậy: thân giới thanh tịnh mà chẳng thấy có thân, khẩu giới thanh tịnh mà chẳng thấy có khẩu, lìa rời thân kiến, phát tâm Nhứt thiết trí. (C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới như vậy: rời lìa ý tưởng ngã, vứt bỏ ngã sở, xa đoạn thường kiến, hiểu pháp như duyên. (C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới như vậy: âm không chỗ có, giới đồng

pháp giới, nhập như hư không, chẳng ở nơi giả danh. (C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới như vậy: biết ngã bất khả đắc, tôi khai ngộ cho người khiến tâm thanh tịnh, tâm chẳng thích an trụ nơi tất cả pháp, không có dao động. (C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới như vậy: hiểu Không, chẳng sợ vô tướng, vô tác, với tất cả chúng sanh khởi lòng đại bi, nhập vào vô ngã. (C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia nghe tịnh tam muội rồi phải học tịnh tam muội như vậy: tất cả pháp đều vô sở hữu, không có hai tâm, tâm chánh nghiệp, tâm nhứt xứ, tâm không dao động, tâm không hí luận, tâm không loạn náo, tâm không y chỉ, tâm tự tại, tâm không trì tán, chẳng an trụ tâm giới, thấy tâm như ảo, xem tất cả pháp đồng như pháp giới không hành không trụ cũng không khởi, chẳng có được trong ngoài trung gian, tam muội đồng đẳng, an trụ pháp như vậy gọi là tam muội. Đây gọi là Bồ Tát xuất gia quán định tụ thanh tịnh. (C)

- Lại này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia nghe tịnh huệ tụ, nghe rồi phải quan sát những gì gọi là thanh tịnh huệ tụ. Bồ Tát ấy phải tu học như vậy: biết rõ các pháp nhơn duyên, trí sai biệt, trí biện tài, trí tốc tạt, trí biết chúng sanh, trí nhiếp phục ngoại chúng sanh. (C)

- Này Trưởng giả! Bồ Tát xuất gia lại phải học như vậy: huệ tụ thanh tịnh cũng gọi là không hệ phược vì không có thân, không chỗ chấp trì không động không dừng không hình không tướng không sanh không hành, ví như hư không vậy. Nếu quan niệm như vậy thì gọi là Bồ Tát an trụ nơi xuất gia”.(C)

Lúc Đức Phật nói pháp trên đây, có tám ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, chư Trưởng giả được vô sanh pháp nhãn, ba vạn hai ngàn chúng sanh xa lìa trần cấu được pháp nhãn tịnh. (C)

Úc Già Trưởng giả vui mừng hơn hờ đem y giá trị trăm ngàn dung cúng Đức Phật mà bạch rằng “Nguyện đem căn lành này thí cho khắp tất cả chúng sanh, khiến các Bồ Tát tại gia thành tựu đầy đủ giới pháp mà Đức Phật đã dạy, cũng nguyện

chư Bồ Tát xuất gia đầy đủ tất cả pháp như Đức Phật đã dạy.

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào Bồ Tát tại gia ở tại nhà mà học tu giới xuất gia?” (C)

Đức Phật phán: “Này Trưởng giả! Bồ Tát tại gia đủ năm pháp thì ở tại nhà mà tu học giới xuất gia.

Bồ Tát ở tại nhà chẳng tiếc tất cả tài vật sở hữu tương ưng với tâm Nhứt thiết trí chẳng mong quả báo.

Bồ Tát ở tại nhà đủ phạm hạnh thanh tịnh chẳng có ý tưởng dâm dục hướng là hai hòa hiệp.

Bồ Tát tại gia đến chỗ vắng vẻ tu tập tứ thiền dùng sức phương tiện chẳng nhập vào chánh vị.

Bồ Tát tại gia ở tại nhà phải tột tinh tấn học trí huệ tương ưng đức từ đối với chúng sanh.

Bồ Tát ở tại nhà gìn giữ chánh pháp cũng khuyên bảo mọi người.

Trên đây là Bồ Tát ở tại nhà đủ năm pháp tu học giới xuất gia”.

Úc Già Trưởng giả bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con ở tại gia sẽ giữ đúng như Phật dạy làm thêm rộng Phật đạo, các giới xuất gia con cũng phải học.” (C)

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền mỉm cười. Theo lệ thường của chư Phật lúc mỉm cười có nhiều tia sáng màu xanh vàng đỏ trắng từ diệm môn phóng ra chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới, trên đến trời Phạm Thế che khuất ánh sáng mặt nhật mặt nguyệt rồi trở về quanh thân Phật ba vòng sau đó rót vào đảnh đầu Đức Phật.

Thấy vậy Ngài A Nan rời chỗ ngồi chỉnh y phục trích y vai hữu gối hữu chầm đất bạch Đức Phật rằng: “Duyên có gì Đức Thế Tôn cười? Chư Phật Thế Tôn không bao giờ không duyên có mà mỉm cười”.

Đức Phật dạy: “Này A Nan! Ông có thấy Trưởng giả Úc Già cúng dường Như Lai muốn tu hành giáo pháp làm sư tử hồng chãng?”

-Bạch Đức Thế Tôn! Con đã thấy.

-Này A Nan! Trưởng giả Úc Già ở tại gia đây, trong Hiền kiếp này chư Phật Như Lai xuất hiện thế gian, ông ấy thường ở tại gia cúng dường cung kính hộ trì chánh pháp. Ông ấy ở tại gia mà an trụ giới xuất gia rộng học Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật Như Lai”.

Đại đức A Nan nói với Trưởng giả Úc Già: “Ngài thấy lợi ích gì mà thích ở tại nhà, Ngài có thánh trí chăng?”.

Trưởng giả Úc Già nói: “Bạch Ngài A Nan! Người chẳng thành tựu đại bi chẳng nên tự nói tôi là an lạc. Bạch Đại đức A Nan! Đại Bồ Tát nhẫn tất cả khổ chẳng bỏ chúng sanh”. (C)

Đức Phật phán: “Này A Nan! Trưởng giả Úc Già đây ở tại gia hóa độ rất nhiều chúng sanh trong Hiền kiếp chẳng phải Bồ Tát xuất gia trăm kiếp trăm ngàn kiếp làm được. Tại sao? Vì, này A Nan! Công đức của trăm ngàn Bồ Tát xuất gia chẳng bằng công đức của Úc Già Trưởng giả”. (C)

Ngài A Nan bạch Đức Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này tên gì phải thọ trì thế nào?”.

Đức Phật dạy: “Này A Nan! Kinh này tên là Úc Già Trưởng giả Sở Vấn. Cũng tên là kinh Tại Gia Xuất Gia Bồ Tát Giới. Cũng tên là kinh Ân Trọng Cấp Sự Sư Trưởng Phẩm”.

- Này A Nan! Nếu có Bồ Tát được nghe kinh này thì là đại tinh tấn chớ chẳng phải hạ tinh tấn. An trụ nơi phạm hạnh trăm ngàn muôn lần chẳng bằng được. Muốn tự

an trụ tinh tấn, muốn khuyên người an trụ tinh tấn, muốn tự an trụ tất cả công đức, muốn khuyên người an trụ tất cả công đức, thì nên nghe kinh này rồi thọ trì đọc tụng rộng giảng thuyết cho người và tu hành đúng như lời.(C)

- Này A Nan! Ta đem kinh pháp này giao phó cho ông thọ trì đọc tụng. Tại sao? Vì pháp này đầy đủ tất cả công đức. Nếu có Bồ Tát tương ưng với pháp này thì chẳng rời lìa tương ưng với Như Lai. Nếu Bồ Tát rời pháp này thì là rời Phật. Nếu Bồ Tát rời pháp này, rời lìa thọ trì đọc tụng tu hành như lời thì là rời lìa thấy tất cả chư Phật. Tại sao? Vì sự việc xuất gia của chư Phật đều hiển thị trong kinh này.
(C)

- Này A Nan! Giả sử lửa cháy lớn cả Tam Thiên Đại Thiên thế giới, vì chánh giác nên phải đi ngang qua để đến nghe kinh này thọ trì đọc tụng tu hành đúng như lời. (C)

- Này A Nan! Nếu vì chư Phật quá khứ mà xây tháp bảy báu dùng tất cả đồ cúng để cúng dường bửu pháp, với chư Phật hiện tại và Thanh Văn Tăng dùng các đồ cúng để cúng dường trọn đời, với chư

Phật và chư Bồ Tát vị lai đều làm nô bộc và làm đệ tử để cúng dường các Ngài, nếu chẳng nghe kinh này chẳng thọ trì chẳng đọc tụng chẳng giảng thuyết chẳng tu hành, rồi lia kinh pháp này thì chẳng gọi là cúng dường chư Phật Như Lai. Nếu có nghe kinh này thọ trì đọc tụng giảng thuyết tu hành như lời, Bồ Tát này đã là cúng dường chư Phật ba đời rồi. Tại sao? Vì tu hành đúng như lời chính là pháp điều phục của chư Phật Như Lai vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Đại Đức A Nan, Trưởng giả Úc Già, Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà, tất cả thế gian nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tin nhận vâng làm. (C)(C)

XX. PHÁP HỘI VÔ TẬN PHỤC TẠNG THỨ HAI MƯỜI

Hán Dịch: Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí

Như vậy tôi nghe một lúc Đức Phật ở thành Vương Xá tại núi Kỳ Xà Quật cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm người câu hội, chúng này đều thành tựu công đức thù thắng hay sư tử吼ng. Đại Bồ Tát năm trăm người, tất cả đều được môn đà la ni biện tài vô ngại chúng vô sanh pháp nhẫn trụ bực bất thối đủ các tam muội du hí thần thông khéo biết tâm hành xu hướng của chúng sanh, danh hiệu của các Đại Bồ Tát ấy là:

Nhứt Tràng Bồ Tát, Nguyệt Tràng Bồ Tát, Phổ Quang Bồ Tát, Nguyệt Vương Bồ Tát, Chiêu Cao Phong Bồ Tát, Tì Lô Giá Na Bồ Tát, Sư Tử Huệ Bồ Tát, Công Đức Bửu Quang Bồ Tát, Nhứt Thiết Nghĩa Thành Bồ Tát, Thành Tựu Túc Duyên Bồ Tát, Thành Tựu Nguyên Hạnh Bồ Tát, Không Huệ Bồ Tát, Đăng Tâm Bồ Tát, Hỉ Ái Bồ Tát, Lạc Chúng Bồ Tát, Chiến Thắng Bồ Tát, Huệ Hành Bồ Tát, Điện Đắc Bồ Tát, Thắng Biện Bồ Tát, Sư

Tử Hồng Bồ Tát, Diệu Ngôn Âm Bồ Tát, Năng Cảnh Giác Bồ Tát, Xảo Chuyển Hành Bồ Tát, Tịch Diệt Hành Bồ Tát, chư Đại Bồ Tát như vậy làm thượng thủ. (C)

Lại có Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn, Tứ Đại Thiên Vương, Ta Bà Thế Giới Chủ Phạm Thiên Vương và chư đại oai đức Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Câu Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, vô lượng đại chúng câu hội. (C)

Bấy giờ, Điện Đắc Bồ Tát thấy đại chúng thanh tịnh lặng lẽ, các bậc đại long tượng đều vân tập, liền rời chỗ ngồi trích y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay bạch Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có chút nghi muốn thưa hỏi, mong Đức Như Lai thương hứa cho”.

Đức Phật dạy: “Này Thiện nam tử! Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác cho phép ông hỏi sẽ giải nói cho ông”.

Điện Đắc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ Tát thành tựu pháp gì có thể làm thỏa mãn sở dục của tất cả chúng sanh chẳng bị ô nhiễm bởi các lỗi lầm, tùy theo căn tánh của chúng sanh dùng phương tiện dẫn đạo khiến các chúng sanh sau khi chết chẳng sa đọa ác đọa, quyết

định sẽ chứng được pháp bình đẳng, ở đời chẳng nhiệm như hoa sen, chẳng động pháp giới đi các cõi Phật thường chẳng rời Phật, chẳng thấy sắc thân, an trụ ba giải thoát chẳng nhập vào chánh vị, tùy sở dục chúng sanh mà nghiêm tịnh Phật độ, trong khoảng sát na hay chứng Vô Thượng Bồ Đề?”.

Điện Đắc Bồ Tát ở trước Đức Phật nói kệ bạch hỏi:

“Pháp Vương Vô Thượng Tôn
Đấng vô biên tri kiến
An trụ nơi cộng pháp
Lợi ích các thế gian
Bình đẳng xem chúng sanh
Làm chỗ dựa cho đời
Dạy các đạo tà chánh
Khiến cứu cánh an lạc
Chứa hạp thắng công đức
Dường như khối châu báu
Mặt như huệ trong đời
Đấng Ứng Cúng ba cõi
Mong nói tới thượng thừa
Thành tựu Bồ Tát đạo
Mặt như trăng tròn sáng
Đầy đủ xa ma tha
Khai thị pháp tịch tịnh

Hay diệt các phiền não
Xin nói Bồ Tát hạnh
Lợi ích các chúng sanh
Cõi Phật và thọ mạng
Sắc thân cùng quyến thuộc
Ba nghiệp cùng các pháp
Tất cả đều thanh tịnh
Xin Đức Như Lai dạy
Hạnh Bồ Tát thanh tịnh
Hàng phục ma thể nào
Thuyết pháp như thế nào
Thế nào chẳng quên mất
Xin thương tuyên nói cho
Thế nào người dũng tiến
Vào khắp các sanh tử
An trụ trong nhứt tướng
Với pháp thường vô động
Thế nào nơi chư Phật
Hầu gần để cúng dường
Thường quán sắc thân Phật
Cứu cánh rời các tướng
Dầu chứng ba giải thoát
Như chim bay không gian
Chưa đủ các công đức
Trọn chẳng nhập Niết Bàn
Biết các căn tánh dục
Tùy thuận vô sở úy

Cũng chẳng sanh nhiễm trước
Thành thực các chúng sanh
Trước ban vui thế gian
Sau khiến phát đạo tâm
Đầy đủ trí thù thắng
Chúng Vô Thượng Bồ Đề
Nghĩa thâm diệu như vậy
Xin Đức Như Lai nói”. (C)

Đức Phật bảo Điện Đắc Bồ Tát rằng: “Lành thay, lành thay, thiện nam tử hay hỏi Phật các nghĩa như vậy làm lợi ích an lạc vô lượng chúng sanh nhiếp thọ thế gian Trời Người hiện tại và chư Bồ Tát đời vị lai. Ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ sẽ vì ông mà nói”.

Điện Đắc Bồ Tát bạch rằng: “Vâng, thưa Đức Thế Tôn xin ưa muốn nghe”. (C)

Đức Phật dạy: “Này Điện Đắc! Đại Bồ Tát có năm thứ phục tạng: đại phục tạng, vô tận phục tạng, biến vô tận phục tạng, vô biên phục tạng.

Đầy đủ các phục tạng ấy, Bồ Tát xa rời bần cùng hay thành tựu các công đức như đã nói ở trên, do ít công lực mau được Vô Thượng Bồ Đề.

Đây là năm phục tạng: tham hành phục tạng, sân hành phục tạng, si hành phục tạng, đẳng phần hành phục tạng và chư pháp phục tạng. (C)

- Nay Điện Đắc! Gì là Đại Bồ Tát tham hành phục tạng? Đó là các chúng sanh tương ưng với tham hành điên đảo hệ phược đi theo các tướng nhiều thứ phân biệt chấp trước kiên cố trong các cảnh sắc thanh hương vị xúc pháp say ưa hôn mê. Nơi những thứ tâm hành ấy của chúng sanh Bồ Tát phải biết rõ như thiệt: các chúng sanh ấy ưa muốn những gì? Với cảnh giới nào họ quen nhiệm vững mạnh? Họ đầy đủ thành tựu những tín giải nào? Thuở trước họ có trồng thiện căn nào? Họ sẽ được phát xu nơi thừa nào? Thiện căn của họ có bao lâu sẽ thành thực? Vì dứt tất cả dục nhiễm của các chúng sanh, vì khiến thiện tâm họ thường tương tục nên Bồ Tát quan sát rõ chắc để trị liệu. (C)

- Nay Điện Đắc! Căn lành sai biệt của chúng sanh khó biết, tất cả Thanh Văn và Bích Chi Phật chẳng biết được huống là phàm phu và các ngoại đạo.

- Này Điện Đắc! Hoặ có chúng sanh dầu tham trước các dục lạc nhưng cũng có thể thành thực Vô Thượng Bồ Đề.

Hoặ có chúng sanh vừa chạm cảnh dục hoặ từ tâm nhiễm phát ra lời nói bèn đượ thành thực vô thượng minh thoát.

Hoặ có chúng sanh xem các sắc đẹp lòng sanh dục nhiễm đến lúc sắc ấy biến hoại liền giác tri dứt lòng dục niệm sâu vô thường thì hay thành thực vô thượng minh thoát.

Hoặ có chúng sanh dầu thấy nữ nơn chẳng sanh tham trước sau đó nghĩ nhớ mới sanh tâm nhiễm tưởng hình dung ấy mà sanh ái luyến.

Hoặ có chúng sanh chiêm bao thấy nữ sắc vừa ý lòng sanh tham trước nhớ tìm cầu mãi.

Hoặ có chúng sanh nghe âm thanh nữ nơn bèn sanh tham ái, có lúc tạm thấy lìa tâm tham nhiễm bèn đượ thành thực vô thượng minh thoát.

Vì thế nên Bồ Tát ở nơi các thứ bịnh tham và các thứ thuốc tham biết rõ khéo tốt mà đối với pháp giới không thấy hai tướng. Nơi chúng sanh mê hoặ pháp giới ấy sanh lòng đại bi.

- Nầy Điện Đắc! Hoặ² tham sân si hoặ² pháp giới trí, không có chút pháp để đượ².
(C)

Bồ Tát quan niệm rằng: các chúng sanh mà tôi thấy ấy, họ ở trong pháp giả danh an lập hòa hiệp vô tướng tự tánh không tịch nầy sanh lòng tham dục sân khuê ngu si, tôi phải quan sát đúng thiệt biết rõ rồi vì họ mà an trụ đại bi thành mãn sở nguyện xưa, chẳng động pháp giới dùng trí vô công dụng để thành thực họ. (C)

Nếu có đàn ông nơi nữ nhơn vọng sanh ý tưởng trong sạch khởi tham nhiễm nặng, Bồ Tát liền hiện thân nữ nhơn xinh đẹp trang nghiêm như thiên nữ theo họ cho tham trước, họ đã tột ái luyến rồi lượng phương tiện mà họ có thể chấp nhận để nhỏ tên độc tham dục cho họ, Bồ Tát dùng sức tự tại lại biến thân nữ hiện ra trước họ thuyết pháp cho họ thông đạt pháp giới xong rồi ẩn mất.

Nếu có nữ nhơn ở nơi đàn ông sanh lòng ái nhiễm, Bồ Tát vì họ mà hiện thân đàn ông cho đến dứt bỏ tên độc tham dục cho họ, vì họ thuyết pháp khiến họ nhập pháp giới rồi ẩn mất. (C)

- Này Điện Đắc! Các tham hành ấy có hai vạn một ngàn, cộng chung các hành kia thì có tám vạn bốn ngàn, Bồ Tát dùng trí vô công dụng xuất sanh vô lượng ức ngàn pháp môn khai tỏ chúng sanh làm cho họ được giải thoát, mà Bồ Tát cũng chẳng quan niệm tôi vì chúng sanh mà thuyết pháp như vậy, cũng không quan niệm có chúng sanh được giải thoát.

- Này Điện Đắc! Ví như Long Vương Vô Nhiệt Não do nghiệp lực ở trong cung của Long Vương ấy phát xuất nguồn bốn sông lớn để cho các chúng sanh thủy lục an ở, mùa hạ nóng bức thì làm cho mát mẻ, thấm nhuần hoa quả, giúp trở ngũ cốc, khiến các chúng sanh an ôn khoái lạc, mà Long Vương ấy chẳng quan niệm nay tôi khiến nguồn nước bốn sông đã chảy sẽ chảy đương chảy, nhưng nước bốn sông thường đầy làm chỗ cần dùng cho chúng sanh.

Cũng vậy, Bồ Tát thành tựu nguyện xưa dùng trí vô công dụng vì chúng sanh nói bốn thánh để diệt trừ tất cả sanh tử nóng bức, ban vui thánh giải thoát cho Nhơn Thiên, mà Bồ Tát không quan niệm nay tôi thuyết pháp đã thuyết sẽ thuyết, Bồ Tát

nhậm vận an trụ tâm đại bi quan sát chúng sanh tùy theo chỗ đáng được mà vì họ thuyết pháp. (C)

- Lại này Điện Đắc! Ví như Thiên Đế có mười hai na do tha thiên nữ, do sức tự tại Thiên Đế hiện ra nhiều thân khiến các thiên nữ đều được thỏa mãn dục lạc, các thiên nữ ấy đều tự cho rằng nay tôi riêng mình cùng Thiên Đế vui vậy, mà thiệt ra Thiên Đế không dục nhiễm.

Cũng vậy, đối với các chúng sanh đáng được độ, Bồ Tát tùy theo ý lạc của họ mà làm cho họ được thành thực, mà thiệt ra Bồ Tát không nhiễm trước.

- Lại này Điện Đắc! Ví như mặt nhật lúc mọc lên khỏi ngọn núi tỏa ánh sáng chiếu khắp Diêm Phù Đề, chỗ ánh sáng mặt nhật chiếu đến tất cả hình sắc đều hiện rõ, mà mặt nhật ấy vẫn một sắc một ánh sáng không có tướng sai biệt.

Cũng vậy, Bồ Tát trí huệ chiếu khắp pháp giới phát hiện chúng sanh chấp trước, tùy theo ý lạc của họ mà thuyết pháp, nhưng nơi pháp giới không có hai tướng.

Đây gọi là Đại Bồ Tát tham hành phục tạng. Bồ Tát chúng nhập phục tạng này

rồi hoặc một kiếp hoặc hơn một kiếp tùy theo các loại ý lạc của tất cả chúng sanh hiện vô lượng thân dùng các thứ ngôn từ mà vì họ thuyết pháp, nhưng nơi pháp giới cũng không hai tướng. (C)

- Lại này Điện Đắc! Ví như chơn kim do sức thợ khéo tùy ý làm ra các thứ anh lạc trang nghiêm hình tướng đều sai khác mà tánh chơn kim ấy không hề sai khác. Cũng vậy, Bồ Tát khéo quan sát pháp giới tùy theo các loại ý lạc của các chúng sanh hiện vô lượng thân dùng các thứ ngôn từ mà thuyết pháp cho họ mà ở nơi pháp giới cũng không hai tướng.

Đây là thường nhập pháp giới như tướng. Bồ Tát được phục tạng như vậy có thể vì chúng sanh mà thuyết pháp. Họ nghe pháp rồi giàu có đầy đủ thánh tài vô tận dứt hẳn tất cả sanh tử bần cùng. (C)

Thế nào gọi là Đại Bồ Tát sân hành phục tạng. Này Điện Đắc! Các chúng sanh tương ưng với kiêu mạn chấp ngã ngã sở ở trong tướng tự tha từ lâu xa đến nay chẳng tu từ nhân, giận thù nhiệt não tự phá hoại tâm họ, chẳng nhớ tưởng đến Phật Pháp và Tăng, sân độc che mờ nên họ mê hoặc nơi chánh pháp. Đối với các

chúng sanh nhiều sân hận ấy chẳng hề sanh khởi tổn hại chỉ quan niệm rằng: chúng sanh rất lạ, họ ngu si mê hoặc bèn ở nơi các pháp bồn tánh tịch tịnh không cấu trược không hòa hiệp không vi tránh trong pháp viễn ly mà tương ưng với điên đảo vọng sanh sân hận. Quan niệm như vậy rồi, Bồ Tát an trụ tâm đại bi luôn thương xót chúng sanh, dầu cho bị họ chặt đứt thân thể cũng an trụ nhẫn nhục để điều phục sân hành chúng sanh ấy.

Nếu vô lượng chúng sanh sân hành ấy lẫn chống trái nhau, lòng họ giận hờn, nghiệp sân thành rồi sẽ đọa trong các loài rắn độc ác thú. Bồ Tát an trụ nhẫn nhục, dùng sức từ niệm hóa độ chúng sanh ấy có thể làm cho họ chẳng thọ ác báo quyết định chúng được bình đẳng.

Đây gọi là Bồ Tát phương tiện thiện xảo diệt trừ sân hành cho chúng sanh. (C)

- Lại này Điện Đắc! Nếu thấy chúng sanh sân não, Bồ Tát quan niệm rằng: tất cả pháp bồn tánh thanh tịnh, các chúng sanh ấy theo tướng mà hành vọng sanh phân biệt, ở trong pháp bình đẳng không vi tránh mà họ khởi lòng sân hận, các chúng sanh ấy chẳng rõ biết được pháp

giới tánh. Nếu họ thấy được pháp giới tánh thì họ trọn chẳng sanh giận hại nơi người khác. Vì chẳng rõ biết bốn tánh pháp giới nên họ sanh sân hận. Với các chúng sanh nhiều sân ấy, Bồ Tát sanh lòng từ bi gấp bội, an trụ đại bi hoàn thành nguyện xưa, Bồ Tát dùng trí vô công dụng khai thị diễn thuyết nhiều pháp môn để phá hoại sân hành cho chúng sanh, mà Bồ Tát chẳng hề quan niệm tôi vì chúng sanh thuyết pháp trừ sân. Tại sao, vì Bồ Tát khéo quan sát pháp giới tướng vậy. Đây là Bồ Tát an trụ pháp giới vô sai biệt tướng diệt trừ sân phiền não.

- Này Điện Đắc! Ví như chẳng trừ đen tối mà được ánh sáng hiện ra cũng chẳng phải không cái hay trừ đen tối. Đen tối và ánh sáng ấy tánh như hư không không có sai khác. Cũng vậy, Bồ Tát y cứ nơi trí pháp giới vô sai biệt thiện xảo thuyết pháp dứt diệt các thứ sân hành chúng sanh, nơi pháp giới chẳng quan niệm sai biệt. (C)

- Này Điện Đắc! Ví như mặt nhật phóng ra ánh sáng, chiếu đến đâu thì chỗ ấy đều nhiếp thuộc mặt nhật. Cũng vậy, vì muốn điều phục diệt trừ sân hành nên lời

nói của Bồ Tát đều là pháp luân mà ở nơi pháp giới chẳng quan niệm sai biệt.

Sân hành như vậy có hai vạn một ngàn và các hành kia tám vạn bốn ngàn, Bồ Tát thành tựu trí vô công dụng tùy theo các thứ sân hành của chúng sanh mà thuyết pháp cho họ, Bồ Tát chẳng quan niệm tôi vì chúng sanh hiện nay thuyết pháp đã thuyết sẽ thuyết.

Đây gọi là Đại Bồ Tát sân hành phục tạng. Bồ Tát chứng được phục tạng này rồi hoặc trong một kiếp hoặc quá một kiếp tùy theo các thứ ý lạc của các chúng sanh dùng các loại văn tự ngữ ngôn phương tiện thuyết pháp. Sân hành biên tế ấy bất khả đắc, trí huệ biện tài của Bồ Tát cũng bất khả tận.

Đây gọi là Bồ Tát khéo nói pháp giới vô sai biệt tướng được sân hành phục tạng như vậy. (C)

Thế nào là Đại Bồ Tát si hành phục tạng?

- Này Điện Đắc! Công hạnh như vậy của chư Bồ Tát là sự việc rất khó. Nghĩa là các chúng sanh là kẻ theo phiền não hoặc hành, là kẻ nã hại người, là kẻ bị thai trứng vô minh bao gói, là kẻ như tầm

nằm trong kén tự quán trói, là kẻ trong pháp giới không có phương tiện, là kẻ chẳng khéo quan sát chỗ nên làm, là kẻ chấp ngã kiến, là kẻ hành tà đạo, là kẻ an trụ độn hành, là kẻ khó xuất ly, Bồ Tát vì các chúng sanh mê hoặc như vậy, từ lúc sơ phát tâm khởi đại gia hành chẳng biết mỗi nhọc chẳng hề giải đãi suy nghĩ rằng phải dùng những duyên những thắng giải nào, phải thuyết pháp thế nào để cho các chúng sanh ấy nhập Bồ Tát hạnh mà được giải thoát.

Thuở trước Bồ Tát khéo quán pháp giới dùng trí vô công dụng an trụ đại bi biết rõ chỗ mê hoặc pháp giới của các chúng sanh tùy theo sức lực kham được của họ mà thuyết pháp đều khiến điều phục, Bồ Tát cũng chẳng quan niệm tôi nay thuyết pháp đã thuyết sẽ thuyết, do Bồ Tát thuở xưa có sức thệ nguyện khéo quán duyên khởi tự nhiên diễn nói trăm ngàn pháp môn dứt trừ vô minh nghiệp hành cho các chúng sanh khiến họ giải thoát.

Này Điện Đắc! Ví như lương y giỏi trị lành các bệnh, trước hết khéo học tập giới các sách y phương vừa thấy tướng bệnh đều biết rõ cả, dùng chú dược trị liệu

không bịnh nào chẳng lành. Cũng vậy, Bồ Tát khéo quán pháp giới dùng trí vô công dụng vì các chúng sanh tích tập si hành kia theo căn tánh của họ mà khai thị diễn thuyết trăm ngàn pháp môn đều khiến họ khai ngộ.

Đây gọi là Đại Bồ Tát si hành phục tạng. Bồ Tát chúng được phục tạng này rồi khéo quán duyên khởi, vì các chúng sanh si hành như vậy, hoặc trong một kiếp hoặc quá một kiếp, tùy theo tánh dục của họ, dùng các loại văn tự ngữ ngôn thiện xảo thuyết pháp. Si hành biên tế ấy bất khả đắc, trí huệ biện tài của Bồ Tát cũng bất khả tận.

Đây gọi là Bồ Tát ở nơi tất cả pháp vô sai biệt tướng thiện xảo tuyên nói được si hành phục tạng như vậy.

Si hành ấy có hai vạn một ngàn và các hành khác tám vạn bốn ngàn, vì dứt trừ các hành ấy, Bồ Tát diễn nói trăm ngàn pháp môn. Đây gọi là Đại Bồ Tát si hành phục tạng. (C)

Thế nào gọi là Đại Bồ Tát đẳng phân hành phục tạng?

- Đây Điện Đắc! Ví như gương soi bốn mặt trong suốt sáng sạch không lấm bụi

đơ đem treo nơi ngã tư, bao nhiêu sắc tượng đối với gương đều hiện rõ trong ấy không tăng không giảm, gương ấy cũng chẳng nghĩ rằng tôi hay hiện rõ các thứ sắc tượng, nhưng gương ấy được khéo mài sáng rồi thì tất cả sắc tượng tự nhiên hiện rõ. Cũng vậy, Bồ Tát pháp giới khéo mài sáng rồi an trụ trong tam muội vô công dụng tùy theo tâm hành sai biệt của các chúng sanh mà khai thị diễn thuyết trăm ngàn pháp môn đều khiến tỏ rõ đều được giải thoát, mà Bồ Tát chẳng quan niệm pháp tướng và chúng sanh tướng. Tại sao, vì Bồ Tát khéo quán pháp giới tướng, với các chúng sanh tương ứng bốn hành ấy biết rõ như thiết rồi tùy theo căn tánh họ mà thuyết pháp, nhưng ở nơi pháp giới và chúng sanh giới, Bồ Tát quan sát như thiết không có hai tướng, bao nhiêu pháp giới và chúng sanh giới đều thấy rõ như thiết không hai, vì là không sai biệt vậy.

Này Điện Đắc! Ví như hư không không có các thứ tướng sai biệt cũng không kiến lập. Cũng vậy, Bồ Tát khéo quan sát pháp giới rõ thấu tất cả pháp nhập vào như tướng, cũng do sức thế nguyện thuở trước

nên tùy theo tâm hành của các chúng sanh mà nói nhiều thứ pháp môn, mà ở nơi pháp giới không sai biệt.

- Này Điện Đắc! Đẳng phân hành ấy có hai vạn một ngàn và các hành kia tám vạn bốn ngàn, Bồ Tát quan sát đều rõ ràng cả. Như lương y biết bệnh cho thuốc, Bồ Tát dùng trí vô công dụng thuyết các pháp môn.

Đây gọi là đại Bồ Tát đẳng phân hành phục tạng.

Bồ Tát chứng được phục tạng này rồi vì chúng sanh hoặc một kiếp hoặc quá một kiếp, tùy theo chí lạc của họ, dùng các loại ngôn từ thiện xảo tuyên nói. Biên tế các hành bất khả đắc, Bồ Tát trí huệ biện tài cũng bất khả tận.

Đây gọi là Bồ Tát khéo nói pháp giới vô sai biệt tướng chứng được đẳng phân hành phục tạng như vậy. (C)

- Lại này Điện Đắc! Đại Bồ Tát thành tựu trí như vậy rồi, nơi căn hành ý lạc của các chúng sanh đều khéo biết rõ. Nếu thấy chúng sanh nhiều tham dục, vì muốn điều phục chữa lành bệnh tham nên thị hiện đồng phạm phu thọ các dục lạc có đủ vợ

con sản nghiệp, nhưng chẳng nhiệm trước như hoa sen.

Có các chúng sanh ngu si vô trí chẳng biết Bồ Tát thiện xảo phương tiện, họ nghĩ rằng sao lại có người trí tham thọ dục lạc chẳng khác phàm phu, họ bảo Bồ Tát xa rời Bồ Đề. Các chúng sanh như vậy vì lòng họ chẳng tịch tịnh nên sanh sân hận lớn chẳng kính tin Bồ Tát, do đây nên sau khi chết họ đọa vào đại địa ngục, lại do đại Bồ Tát nhơn duyên mật hóa nên lúc tội báo đã xong rồi họ quyết định sẽ được nhập vào bình đẳng. (C)

- Này Điện Đắc! Ví như ngọn lửa mạnh, hễ ném vào bao nhiêu cỏ, gỗ thì đều cháy tất cả đều thành lửa. Cũng vậy, Bồ Tát trí huệ chói rực, bao nhiêu chúng sanh hoặc tham sân si hoặc thiện hoặc bất thiện, Bồ Tát đồng hành với họ tất cả đều sáng rực đều thành trí huệ. Đây gọi là pháp bất cộng của Bồ Tát. (C)

- Này Điện Đắc! Như núi Tu Di có tướng bất cộng, đó là bốn mặt do bốn báu làm thành, tùy các chúng sanh có các sắc tướng xanh vàng đỏ trắng, nếu họ qua đến phía lưu ly của núi ấy liền đồng một màu lưu ly, qua đến phía chơn kim, bạch ngân

và pha lê thì đều đồng màu với núi phía ấy. Cũng vậy, Bồ Tát được pháp bất cộng như vậy, tùy các chúng sanh hoặc tham sân si hoặc thiện hoặc bất thiện, họ đến chỗ Bồ Tát, Bồ Tát đồng hành với họ đều làm cho tất cả chúng nhập trí Bồ Tát. Tâm họ bất tịnh do ác nghiệp nên hoặc họ bị đọa địa ngục ngạ quỷ súc sanh cõi Diêm Phù Đề, do công đức bất cộng và sức nguyện của Bồ Tát nên khi tội báo xong rồi họ quyết định sẽ được Vô Thượng Bồ Đề. (C)(C)

- Nay Điện Đắc! Thuở quá khứ vô lượng vô biên vô số kiếp, nhằm đời ngũ trước có Phật xuất hiện hiệu Bửu Tụ Công Đức Thanh Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Thời kỳ ấy người thọ mạng trăm hai mươi tuổi như thời kỳ hiện nay. Các chúng sanh ấy tham dục sân hận ngu si rất nặng, họ bị phiền não che đậy chống trái cha mẹ anh em bằng hữu, chẳng thuận Hòa Thượng và A Xà Lê, họ chẳng biết ơn đức mà thường ôm lòng độc hại gian trá cướp trộm, họ phá hoại lẫn nhau làm

sự phi lý, họ chẳng kính tin Phật Pháp Tăng, họ tham lam nhỏ mọn thật hành pháp ngạ quỷ. Trong cõi Phật ấy, có các chúng sanh ác như vậy khó điều phục được. Đức Phật ấy cũng do nguyện lực xưa nên ở nơi ác thế ấy thành Vô Thượng Bồ Đề, lại có hai vạn hai ngàn chúng đại Thanh Văn. Bây giờ có Quốc Vương tên Quảng Thọ trị nước tự tại thống lãnh Diêm Phù Đề, lòng tin thanh tịnh đối với Phật pháp. Nhà vua ấy thỉnh Phật và chúng Tăng hạ an cư rộng sắm đồ cúng dường.

Bây giờ có một Tỳ Kheo pháp danh tên Vô Cấu có đủ biện tài thiện xảo thuyết pháp khai thị chúng sanh thường chẳng mõi chán, mọi người đều thích nghe. Pháp Sư Vô Cấu khi có thuyết pháp đều không cầu mong sắc diện vui vẻ hỏi thăm lom trước, sắc lực đầy đủ dung mạo đoan nghiêm, được các chúng sanh ưa thích cúng dường cung kính tôn trọng tán thán.

Đồng thời có Tỳ Kheo niên thiếu tâm học thường theo Pháp Sư Vô Cấu vào ra vương cung không bị chướng ngại được những sự cúng dường ẩm thực y phục ngoại cụ y dục. Trong chúng ấy có đa số

Tỳ Kheo chẳng biết tu tập thân giới tâm huệ, chẳng kính Phật Pháp Tăng, họ chấp thường chấp đoạn chấp ngã hủy báng chánh pháp khinh tháo khó điều phục, họ chẳng nhiếp các căn mà an trụ nơi phi pháp, họ không có hạnh Sa Môn mà tự xưng là Sa Môn, thân khẩu ý nghiệp của họ đều tà tịch.

Qua thời kỳ an cư ấy, Đức Phật Bửu Tu Công Đức Thanh Như Lai nhập Niết Bàn. Quốc Vương Quảng Thọ dùng gỗ xích chiên đàn cúng dường trà tỳ rồi xây tám mươi câu chi bửu tháp dùng gỗ xích chiên đàn làm bao lơn, bốn mặt đều có hoa sen vàng.

Tỳ Kheo Vô Cầu được Đức Phật ấy thọ ký đa văn đệ nhất. Sau khi Đức Phật ấy nhập diệt, Ngài hoằng tuyên chánh pháp, du hành các thành ấp tụ lạc giáo hóa vô lượng trăm ngàn chúng sanh khiến được an trụ Vô Thượng Bồ Đề.

Bấy giờ có số đông ác Tỳ Kheo chẳng biết tu hành thường ôm lòng tật đố bị ma mê hoặc, họ đến tâu Quốc Vương rằng: Tỳ Kheo Vô Cầu được nhà vua kính làm thầy ra vào vương cung không bị cấm chế ấy, nhà vua nên biết Tỳ Kheo ấy chưa rời

lià tham dục ăn phi thời dùng hương hoa trang sức thiết chẳng phải phạm hạnh chẳng nên cúng dường. Vì sự việc ấy nên chúng tôi đến báo cáo nhà vua chớ sanh lòng tà tín trong chánh pháp sau lúc Đức Phật nhập diệt.

Lại có ma tên Cực Ác tự biến thân làm hình Tỳ Kheo đến tâu vua đồng lời nói trên.

Nhiều lần nghe báo cáo như vậy, vua Quảng Thọ nghĩ rằng Tỳ Kheo Vô Cấu siêng tu có trí huệ được ta kính trọng không bao giờ có sự quấy như vậy.

Vua vừa suy nghĩ xong, chúng ma liền hiện nửa thân trong hư không bảo vua rằng:

Nhà vua nên học kỹ nghệ khéo rõ cơ nghi nếu chẳng biết thì chẳng phải tướng Nhơn Vương. A La Hán đệ tử Phật đã đủ đại trí huệ mà vua chẳng y lời sao vua lại theo đoạn kiến. Các Tỳ Kheo vì lợi ích thành thật báo cáo với vua, người ác đoạn kiến ấy thiết chẳng tu phạm hạnh hiện đang ở trong cung vui vầy cùng các thể nữ, vua mau cùng thị tùng vào xem thì hết nghi.

Vua nghe lời báo cáo trên hư không cả kinh liền dắt thị tùng vào cung quan sát.

Lúc ấy Tỳ Kheo Vô Cấu đang ở trong cung diễn thuyết đệ nhứt nghĩa: các pháp tự tánh Không, vô ngã, ngã sở. Nhà vua và thị tùng bị ma mê hoặc thấy các thể nữ trong cung ngồi bao quanh Tỳ Kheo. Nhà vua nổi giận như voi say truyền Chiên Đà La mang Tỳ Kheo ra trị tội vì đã làm ô uest cung của vua. Các quan và quyền thuộc vì ma lực nhiếp trì nên đối với Tỳ Kheo vô tội ấy đều căm giận muốn giết hại. Chiên Đà La cầm dao đến, Tỳ Kheo Vô Cấu buồn khóc. Vua nạt rằng người phạm pháp phải đền tội sao lại buồn khóc? Vô Cấu tâu rằng sự này khó tự phát biểu xin chờ chốc lát tôi sẽ có chứng minh. Vua liền ngăn Chiên Đà La tạm dừng lại thử coi Vô Cấu làm gì.

Bấy giờ Tỳ Kheo Vô Cấu, người thành tựu ý lạc thù thắng hành từ lợi thế gian, chấp tay phát thệ rằng: Nếu tôi không phạm sự ấy xin cõi đất chấn động sáu cách và hư không mưa hoa đẹp. Vừa phát thệ xong, cõi đất chấn động sáu cách hư không mưa đầy hoa trời. Chúng ma lo buồn bỏ đi.

Nhà vua thấy điềm lành ấy liền sanh lòng kính tin cúi lạy chun Vô Cấu cầu hoan hỷ. Vua tự trách rằng tôi sẽ đọa địa ngục xin ngài thứ tha chớ che. Sao tôi lại gặp bọn ác sanh lòng độc hại, kẻ theo tôi đều là ác hữu không ai giúp đỡ tôi. Mười phương không chỗ tôi nương chỉ có Đại Sư, tôi sẽ rời bỏ vương vị trọn đời quy y Đại Sư. (C)

Tỳ Kheo Vô Cấu biết chí lạc của vua và quyên thuộc nên thuyết nghĩa đệ nhưt. Vua Quảng Thọ nghe pháp nghĩa đệ nhưt ấy đợc chánh tín cùng quyên thuộc trăm ức người bỏ ngôi xuất gia tu tập hạnh đầu đà chẳng nhận người thỉnh cúng. Trong nội cung có tám vạn thể nữ nghe nói đệ nhưt nghĩa đều an trụ bực bất thối.

Vua y theo Phật giáo suốt hai mươi bốn năm ngày đêm thường sám hối mà tội nghiệp còn chẳng hết. Trăm câu chi quyên thuộc của vua trước kia có lòng ác đối với Pháp Sư Vô Cấu nên sau khi chết họ bị đọa vô gián địa ngục chịu khổ nhiều ức năm, mãi tội rồi họ gặp Đức Như Lai, vì nhơn khủng bố xưa nên bị dư báo thường gày yếu, họ lần lượt tu tập cúng dường ngàn ức Phật, họ đều ở các quốc độ khác

thành Vô Thượng Bồ Đề đồng một hiệu là Công Đức Danh Xưng. (C)

Vua Quảng Thọ vì sanh lòng độc hại nơi Tỳ Kheo Vô Cấu, bực từ nhẫn, nên trong nhiều ức năm theo ác nghiệp ấy bị đọa địa ngục Đại Kiếu. Mãn tội được thân người gặp đức Phổ Nhãn Như Lai thân cận thường cúng dường, do đây lại được phụng thờ tám mươi ức câu chi Phật, sau đó thành chánh giác chính là thân ta Thích Ca Mâu Ni Phật ngày nay. Còn ác Tỳ Kheo kia muốn hại Pháp Sư vô tội ấy đương lai sẽ thành Phật chính là Di Lặc Bồ Tát đây. Nội cung tám vạn thể nữ tịnh tín trồng các công đức vâng thờ vô lượng Phật, ngày nay lại phát đại nguyện lợi ích chúng sanh, họ sẽ thờ ngàn ức Phật và sẽ đều thành chánh giác. (C)

Nay ta bảo các ông tất cả chớ sanh lòng sân hại, người tu từ nhẫn được Đức Phật khen tặng sẽ mau thành tựu quả Bồ Đề. (C)

Vì thế nên, này Điện Đắc! Nếu ở nơi căn tánh chí lạc của các chúng sanh chẳng khéo biết rõ thì phải tất cả thời gian chớ sanh lòng sân hại. (C)

- Này Điện Đắc! Như trong các núi, Tu Di sơn đệ nhưt. Cũng vậy, trong các trí huệ, Như Lai trí huệ tối tôn vô thượng.

Như trong tất cả dòng nước, đại hải là tối thắng. Cũng vậy, trong các trí huệ, Như Lai trí huệ tối thâm đại.

Như trong các Quốc Vương, Chuyên Luân Thánh Vương tối tôn thượng. Cũng vậy, trong các trí huệ, Như Lai trí huệ vô thượng thượng. (C)

- Này Điện Đắc! Vì thành tựu trí huệ như vậy nên tất cả tham sân si hành, tâm tâm chuyển biến của tất cả chúng sanh, Đức Như Lai đều biết rõ, trong khoảng một đàn chỉ đều có thể nhiếp thọ cả.

- Này Điện Đắc! Đức Như Lai thành tựu Nhưt thiết chủng trí. Như người mắt trong sáng tự xem năm trái am la trong bàn tay mình chẳng dùng công lực đều thấy không nghi. Cũng vậy, Đức Như Lai biết rõ tâm hành của tất cả chúng sanh, ở trong đại chúng thuyết các loại pháp, trong vô lượng vô số thế giới, các chúng sanh tương ưng với tham hành, bị tham dục làm nhiệt não ngày đêm lo nghĩ bỏ luống thời gian ta đều thấy biết rõ. Họ bị

tham nhiệt nảo khởi các nghiệp thân khẩu, ta đều thấy biết rõ. (C)

Các chúng sanh tương ưng sân hành bị sân hận che tâm ganh ghét lẫn nhau, do độc hại họ bị đọa vào vô gián địa ngục, ta đều thấy biết rõ. (C)

Các chúng sanh tương ưng si hành bị vô minh che tối mê hoặc chấp trước ưa theo tà kiến, ta đều thấy biết rõ. (C)

Có chúng sanh kham nhậm, chúng sanh không kham nhậm, chúng sanh tăng tiến, chúng sanh thối thất, chúng sanh trồng căn lành nơi Như Lai thừa, chúng sanh trồng căn lành Duyên Giác thừa, chúng sanh trồng căn lành Thanh Văn thừa, ta đều thấy biết rõ.

Thành tựu trí huệ như vậy, Đức Như Lai ở trong đại chúng hay biết rõ tâm hành sai biệt của chúng sanh. Vì biết là phi thời nên Đức Như Lai mặc nhiên bỏ đề đó, chỉ quan niệm các chúng sanh ấy mê hoặc nơi chánh pháp chẳng hiểu được Đức Như Lai có đủ căn lực thù thắng, vì khéo biết thời nên Đức Như Lai biết là người kham điều phục, người có chí lạc thù thắng, người hay kham nhẫn, người thọ lãnh thiện ngôn, Đức Như Lai đều

thấy biết rõ: Biết rõ như vậy rồi, ở nơi chúng sanh ấy, Đức Như Lai nhiếp thọ lợi ích. (C)

- Này Điện Đắc! Bồ Tát mới tu chưa vào chánh vị, ở nơi chí lạc hành thù thắng của các chúng sanh không thể khéo biết rõ, Bồ Tát ấy hoặc tại gia hay xuất gia đều chẳng nên sanh lòng ghét hại, chớ mãi tự chuốc lấy suy hại sâu nặng.

Vì thế nên Bồ Tát từ lúc mới phát tâm phải nên đối với tất cả người an trụ đại thừa tướng họ là Phật. Với các chúng sanh khác, dầu thấy họ tạo nghiệp ác mà chẳng sanh lòng tổn hại họ. Tại sao? Vì Đức Như Lai thường nói: nếu người nào ở nơi pháp bạch tịnh mà có chút khuyết giảm thì trọn chẳng được nhập Niết Bàn.

Nếu thấy tham hành chúng sanh, Bồ Tát phải quan niệm họ bị đốt cháy bởi tham dục nhiệt não đó là lỗi của tôi. Nếu thấy chúng sanh bị sân hận và ngu si nhiệt não đốt cháy, Bồ Tát cũng coi là lỗi của mình. Tại sao? Vì Bồ Tát thấy tất cả chúng sanh bịnh khổ phải vì họ mà tìm thuốc phương tiện chữa trị, trước kia ta thệ nguyện trừ bịnh chúng sanh mà nay lại bỏ đó là lỗi của ta. Bồ Tát thành tựu tác ý ấy để tự xét

lỗi mình, đối với chúng sanh phát khởi từ tâm lớn, dầu có bị họ giết hại chặt chém thân thể cũng không bao giờ có lòng báo oán. (C)

- Này Điện Đắc! Lúc chánh tu hành như vậy, Bồ Tát có bao nhiêu nghiệp ác từ quá khứ đều hết sạch chẳng còn thừa, nghiệp ác vị lai trọn không phát khởi. (C)

- Này Điện Đắc! Thuở quá khứ vô lượng vô số kiếp trước Đức Phật Nhiên Đăng, có Đức Phật Thắng Sanh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện thế gian, cõi nước tên Quang Minh, Đức Phật ấy ở tại khu rừng nơi vương thành An Ổn. Bấy giờ có Chiên Đà La tên Khả Úy hung ác ưa giết hại không từ tâm tay vấy máu, mọi người trông thấy đều khiếp sợ. Ngày kia Chiên Đà La ấy cột bò trong nhà đi vào muốn giết thịt. Bò thấy kinh sợ bứt dây chạy thẳng đến rừng của Thắng Sanh Như Lai. Chiên Đà La ấy cầm dao đuổi theo, bò quá sợ sa xuống hố sâu sắp chết rống kêu khổ sở. Chiên Đà La ấy rượt đến

thấy bò sa hổ càng giận thêm cầm dao
xuống hổ sắp sửa giết bò.

Bấy giờ đức Thắng Sanh Như Lai ở
trong rừng ấy có vô lượng đại chúng vây
quanh, Đức Phật rộng giảng dạy pháp
môn duyên khởi. Đó là vô minh duyên
hành, hành duyên thức, thức duyên danh
sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập
duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái
duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên
sanh, sanh duyên lão tử ưu bi khổ não,
nhơn duyên như vậy tất cả là khối luân
khổ lớn. Trong duyên ấy, vô minh đối với
hành vô tư vô giác, hành đối với vô minh
cũng vô tư vô giác, nhân đến sanh đối với
lão tử vô tư vô giác, lão tử đối với sanh
cũng vô tư giác. Các pháp như vậy tánh
nó bất khả đắc không hành không niệm
không ngã ngã sở bốn tánh thanh tịnh đều
chẳng biết nhau. Kẻ phàm phu chẳng nghe
pháp như vậy nên chấp sắc là ngã, ngã có
các sắc, sắc thuộc nơi ngã, họ chấp thọ
tướng hành và thức cũng vậy. Do vì chấp
trước ngã và ngã sở như vậy nên họ chấp
vô thường là thường, khổ là lạc, bất tịnh là
tịnh, vô ngã là ngã, đó là sanh bốn điên
đảo. Vì kiến chấp điên đảo nên họ bị vô

minh mê hoặc chẳng chánh tư duy, theo tâm nhiễm trước bị ái dục trói buộc nên sanh tử luân hồi nối nhau chẳng dứt. Người trí vì khéo quán tướng pháp giới nên chẳng thấy có chút tướng ngã nhơn chúng sanh thọ mạng sanh lão bệnh tử hệ phược sát hại mà có thể được. (C)

Khả Úy Chiên Đà La trong thời gian ấy vói nghe tiếng thuyết pháp của Đức Như Lai liền giác ngộ, tâm giết hại ngừng dứt, bỏ dao ra khỏi hố qua đánh lễ chun Đức Phật rồi bạch rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Nay con muốn ở trong Phật pháp xuất gia hành đạo. Đức Thắng Sanh Như Lai hứa khả bảo rằng: Thiện Lai Tỳ Kheo! Khả Úy liền thành Sa Môn đắc giới cụ túc.

Đức Phật ấy biết ý lạc của Khả Úy lần lần đã thành thực bèn rộng giảng dạy các hạnh Bồ Tát.

Khả Úy Sa Môn nghe pháp chứng vô sanh nhẫn trụ bực bất thối chuyển. (C)

Con bò ấy được nghe pháp cú duyên khởi của Đức Như Lai nói, âm thanh Phật vi diệu, lòng nó vui mừng sau khi chết sanh trời Đâu Suất được thấy Di Lạc Bồ Tát thành tựu chánh tín. (C)

- Này Điện Đắc! Tâm hành của các chúng sanh thậm thâm vi mật khó rõ khó biết. Vì thế nên Bồ Tát muốn cầu Vô Thượng Bồ Đề phải khéo biết căn hành của tất cả chúng sanh. Đối với các chúng sanh, Bồ Tát an trụ tâm bình đẳng, tâm vô ngại, chẳng nhiễm trước tất cả pháp, xa sở hữu, trì tịnh giới, trụ nhẫn nhục, phát tinh tấn, nhập thiền định, như thiết quan sát tánh tất cả pháp. (C)

- Này Điện Đắc! Bồ Tát viên mãn sáu pháp Ba la mật như vậy mau chứng Vô thượng Bồ Đề. Thế nào là viên mãn? Đó là vì y chỉ Như thiết trí mà tu hành vậy.

Thế nào là Đại Bồ Tát pháp phục tạng?

- Này Điện Đắc! Bồ Tát thấy tất cả sắc biết rõ như thiết bốn lai bất sanh tự tánh thanh tịnh. Vì ở nơi sắc được thiện xảo nên Bồ Tát thành tựu bốn vô ngại biện, đó là pháp vô ngại biện, nghĩa vô ngại biện, từ vô ngại biện và lạc thuyết vô ngại biện.

Pháp vô ngại là nơi các sắc pháp như thiết quan sát như thiết biết rõ.

Nghĩa vô ngại là nơi nghĩa của các sắc pháp không chướng ngại. Nghĩa của sắc là gì? Đó là nghĩa đệ nhưt. Gì là nghĩa đệ

nhứt? Đó là sắc bất khả đắc. Thành tựu trí đệ nhứt nghĩa ấy gọi là nghĩa vô ngại biện.

Từ vô ngại là nơi các sắc dùng trí vô ngại thiện xảo ngôn từ phân biệt thuyết pháp.

Lạc thuyết vô ngại là nơi các sắc theo cơ chúng sanh mà khai thị diễn thuyết trọn không nhiễm trước. (C)

Bồ Tát thành tựu trí như vậy rồi đối với khắp tất cả chúng sanh mê hoặc chấp trước sắc pháp, Bồ Tát tùy theo tánh dục của họ dùng trí vô công dụng như chỗ nên mà thuyết pháp nhưng nơi pháp giới không có hai tướng.

Rộng nói đến thanh hương vị xúc và pháp cũng vậy. (C)

Đây gọi là đại Bồ Tát pháp phục tạng. Bồ Tát chứng được pháp phục tạng rồi, vì muốn điều phục các chúng sanh mê hoặc trong những cảnh giới như vậy, tùy theo ý lạc của họ nơi mỗi mỗi xứ, hoặc một kiếp hoặc quá một kiếp dùng các thứ ngôn từ thiện xảo tuyên nói, biên tế của các xứ cũng bất khả đắc, trí huệ của Bồ Tát cũng chẳng tổn giảm, chẳng rời pháp giới tùy thuận bất nhị, vì vô sai biệt vậy. (C)

Đây gọi là Bồ Tát thiện xảo diễn nói tất cả pháp tướng vô sai biệt được pháp phục tạng ấy rồi, có thể vì chúng sanh như chỗ nên mà thuyết pháp khiến họ được pháp tài vô tận, làm cho dứt hẳn sanh tử nghèo cùng.

Đây gọi là Đại Bồ Tát năm thứ phục tạng, đại phục tạng, vô tận phục tạng, biến vô tận phục tạng, vô biên phục tạng. Bồ Tát thành tựu phục tạng như vậy vì viên mãn công đức thù thắng nên dùng ít công lực mau được Vô Thượng Bồ Đề”. (C)

Lúc Đức Phật nói pháp môn phục tạng ấy, Điện Đắc Bồ Tát được đà la ni, năm trăm Bồ Tát được điện quang minh tam muội, ba vạn sáu ngàn Thiên Tử phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. (C)

Bấy giờ Nguyệt Tràng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Đức Phật nói trí vô công dụng, nghĩa ấy thế nào?”.

Đức Phật dạy: “Này Nguyệt Tràng! Nếu có Bồ Tát ở trong pháp lành mà thân tâm tương ưng duyên theo tạo tác thì gọi là công dụng.

Nếu có Bồ Tát thân tâm điều nhu không niệm không y rời lìa tướng tu hành, do đã

thành tựu nguyện trí thuở xưa, nơi ức thiên cõi Phật những chỗ nên ra làm các thứ thị hiện, mà đối với pháp giới không hề động chuyển, thường diễn thuyết pháp không có chút pháp tướng, dùng tứ nhiếp pháp thành thực chúng sanh, cũng không có chúng sanh được độ, nghiêm tịnh tất cả các Phật độ mà chẳng thấy Phật độ bất tịnh, thường niệm chư Phật chẳng xem sắc tướng, đi các cõi Phật chẳng lìa pháp giới. Đây gọi là Bồ Tát vô công dụng trí. (C)

Vì thành tựu trí vô công dụng như vậy nên làm đầy đủ tất cả hi vọng cho các chúng sanh, mà ở nơi chỗ làm không hề nhĩem trước”.

Lúc Đức Thế Tôn nói trí vô công dụng ấy, cõi Đại Thiên chấn động sáu cách. Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn cùng chư thiên cõi trời Đạo Lợi ở trên hư không mưa các thứ thiên hoa: mạn đà la, ưu bát la, câu vật đầu, ba đầu ma, phân đà lợi, hương chiên đàn, đều rải trên Đức Phật, trống trời tự kêu, ánh sáng lớn chói khắp từ xưa chưa từng thấy. Chúng sanh nào gặp được thì thân được thanh lương. (C)

Đức Thế Tôn bảo Điện Đắc Bồ Tát: “Chư Phật quá khứ đều tại chỗ này khai

thị diễn nói pháp môn như vậy. Vị lai chư Phật sẽ xuất thế cũng ở tại chỗ này diễn nói pháp môn như vậy. Hiện tại trong vô lượng vô số thế giới chư Phật vì pháp môn này chẳng đoạn tuyệt nên phóng ánh sáng lớn”. (C)

Bấy giờ Trưởng Lão A Nan rời chỗ ngồi trịch y vai hữu gói hữu chắm đất chấp tay bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này tên gì, chúng con phải phụng trì thế nào?”.

Đức Phật dạy: “Này A Nan! Kinh này tên là Vô Tận Phục Tạng, cũng tên là Thuyết Nhứt Thuyết Pháp Vô Sai Biệt Tướng. Ông nên phụng trì tên kinh như vậy”. (C)

Đức Phật nói kinh này rồi, Điện Đắc Bồ Tát, Trưởng Lão A Nan và hàng tứ chúng cùng tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà v.v... nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành. (C)(C)

XXI. PHÁP HỘI THỌ KÝ ẢO SƯ BẠT ĐÀ LA THỨ HAI MƯƠI MỐT **Hán Dịch: Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí**

Như vậy tôi nghe Đức Phật ở núi Kỳ Xà Quạt tại thành Vương Xá cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người câu hội, đều là bực đại A La Hán mọi người quen biết.

Đại Bồ Tát năm ngàn người đủ đại thần thông biến hiện tự tại chúng vô sanh nhẫn và đà la ni. Các ngài danh hiệu là Sư Tử Bồ Tát, Sư Tử Huệ Bồ Tát, Diệu Chiên Đàn Bồ Tát, Điều Ngự Bồ Tát, Đại Điều Ngự Bồ Tát, Quang Thắng Bồ Tát, Quang Hiện Bồ Tát, Quang Oai Bồ Tát, Quang Nghiêm Bồ Tát, Minh Giác Bồ Tát, Chúng Thượng Bồ Tát, Điều Ngự Chúng Sanh Bồ Tát, và tất cả chư Bồ Tát trong Hiền kiếp, Di Lặc Đại Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử làm Thượng Thủ.

Lại có Bốn Đại Thiên Vương, Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn, Ta bà thế giới chủ Đại Phạm Thiên Vương, cùng vô lượng

Thiên, Long, Dạ Xoa, A Tu La, Càn Thát Bà, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già v.v...(C)

Đại chúng vây quanh Đức Như Lai Thế Tôn, vì danh xưng lớn nên nghe khắp thế gian, đó là mười đức hiệu lớn: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Là đáng nhứt thiết tri nhứt thiết kiến, thành tựu thập lực, tứ vô úy, tứ vô ngại, thập bát bất cộng, đại từ đại bi, đủ ngũ nhãn thần biến thọ ký, thần biến thần thông, tất cả đều viên mãn, có thể đem tam Đại thiên thế giới đại địa thành ấp cỏ cây rừng rậm núi Tu Di đại hải núi sông và cung điện chư Thiên để tại đầu sợi lông khiến dừng ở hư không hoặc một kiếp hoặc hơn một kiếp tùy ý muốn mà vẫn chẳng nghiêng động. (C)

Bảy giờ trong thành Vương Xá, Quốc Vương, Đại thần, Bà La Môn, Cư Sĩ, tất cả nhơn dân đều rất tôn trọng Đức Như Lai, họ đem những vật cúng dường tối thượng như ẩm thực, y phục, ngọa cụ, y dược cung kính dâng lên. (C)

Trong thành Vương Xá có một ẢO SƯ tên BẠT ĐÀ LA giỏi dị luận công xảo chú thuật, là thượng thủ nhất trong hàng ẢO SƯ.

Cả nước Ma Kiệt Đề, chỉ trừ người thầy đế lý và các hàng chánh tín Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, ngoài ra những kẻ ngu muội đều bị ảo hoặc mà qui tín với ẢO SƯ BẠT ĐÀ LA ấy.

Bấy giờ ẢO SƯ ấy nghe Đức Như Lai công đức danh xưng bèn nghĩ rằng: Nay mọi người trong thành này đều tôn trọng ta chỉ có Sa Môn Cù Đàm còn chưa tín phục, ta nên qua đua sức nếu Sa Môn ấy quy phục ta thì người nước Ma Kiệt Đề sẽ kính trọng ta gấp bội.

ẢO SƯ ấy đời trước đã trồng duyên lành thời kỳ thành thực đã đến và do sức oai thần của Phật, nên ảo sư ấy từ thành Vương Xá qua đến núi Kỳ Xà Quật thấy ánh sáng của Đức Phật tỏa ra hơn trăm ngàn mặt nhật, mặt Phật nghiêm trang tốt đẹp như trăng tròn, thân Phật viên mãn như thân cây ni câu đà, bạch hào thanh tịnh như châu ma ni chiếu sáng, mắt Phật sắc biếc như hoa sen xanh, cho đến Phạm

Thiên Vương cũng chẳng thấy được đỉnh Phật, dùng sáu mươi thứ âm thanh vi diệu thanh tịnh mà thuyết pháp cho chúng sanh. (C)

Dầu thấy oai đức đặc tôn của Đức Như Lai, nhưng ẢO sư Bạt Đà La vẫn còn tà mạn mà nghĩ rằng nay ta nên thí nghiệm Sa Môn ấy, nếu thiệt là đáng Nhứt thiết tri kiến thì sẽ biết ý của ta. Nghĩ xong, ẢO sư ấy đến lạy chun Phật mà bạch rằng: “Xin sáng mai thọ sự cúng mọn của tôi”.

Đức Phật quan sát ẢO sư ấy và người thành Vương Xá đã đến thời kỳ căn khí thành thực, vì muốn thành thực họ nên Đức Phật yên lặng thọ thỉnh.

ẢO sư ấy thấy Đức Phật thọ thỉnh rồi thì nghĩ rằng nay Sa Môn Cù Đàm này chẳng rõ ý ta, chắc chẳng phải bậc Nhứt thiết trí, liền từ giả làm lễ lui về.

Tôn giả Đại Mục Liên đang ở tại hội thấy sự ấy liền đến bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! ẢO sư Bạt Đà La ấy muốn khi dối Phật và Tỳ Kheo Tăng, xin Đức Thế Tôn chớ thọ thỉnh”.

Đức Phật bảo Đại Mục Liên: “Chớ có quan niệm như vậy. Những tham sân si có

thể làm sự khi dối. Nơi các sự ấy từ lâu ta đã dứt hết, vì ta chứng được các pháp bốn vô sanh. Từ nhiều kiếp ta an trụ chánh hạnh, nào có ai khi dối được ta.

Ông phải biết chỗ làm của Bạt Đà La chẳng phải chơn thiệt ảo hóa. Chỗ làm của Như Lai mới là chơn thiệt ảo hóa. Tại sao? Vì Phật hiện chứng các pháp đều như ảo hóa. Giả sử tất cả mọi loài chúng sanh đều giỏi ảo thuật như Bạt Đà La đem so sánh với Như Lai thì chẳng bằng một phần trăm một phần ngàn, cho đến toán số thí dụ phần đều chẳng bằng. (C)

- Này Đại Mục Liên! Áo sư ấy có thể biến hiện Tam thiên Đại thiên thế giới này thành trang nghiêm chăng?”.

- Bạch Đức Thế Tôn! Không thể được.

- Này Đại Mục Liên! Nay ông nên biết Đức Như Lai có thể ở trong đầu một sợi lông biến hiện trang nghiêm hằng sa thế giới mà còn chưa hết sức thần của Như Lai.

- Này Đại Mục Liên! Có đại phong luân tên là Toái Hoại, nó có thể làm nát Tam thiên Đại thiên thế giới. Lại có phong luân tên Tỳ Lam Bà hay làm hư hoại thế giới

rồi lại hay làm thành. Lại có phong luân tên Cỗ Động nó hay làm xoay lăn thế giới. Lại có phong luân tên An Trụ nó hay thổi đến trời Hữu Đảnh. Lại có phong luân tên Phiêu Tán nó hay thổi tan núi Tu Di và Hắc Sơn v.v... Lại có phong luân tên Mãnh Diệm lúc kiếp hỏa nó hay thổi ngọn lửa mạnh lên đến Phạm Thiên. Lại có phong luân tên Chỉ Tức lúc kiếp hỏa nó hay làm tắt kiếp hỏa. Lại có phong luân tên Thanh Lương hay khiến một cụm mây trùm khắp Tam thiên Đại thiên thế giới. Lại có phong luân tên Biến Chú lúc kiếp hỏa hay khiến khắp thế giới tuôn mưa lớn. Lại có phong luân tên Càn Kiệt lúc kiếp thủy ngập tràn hay làm cho nước ấy khô cạn. Các phong luân như vậy nếu ta kể đủ thì cùng kiếp chẳng hết.

- Này Đại Mục Liên! Áo sư ấy có thể tạm dừng được các phong luân như vậy chẳng?

- Không thể được, bạch Đức Thế Tôn.

- Này Đại Mục Liên! Đức Như Lai ở nơi các phong luân như vậy mà đi đứng ngồi nằm không hề bị dao động. Phật lại có thể đem các phong luân như vậy nạp

vào trong hột cải hiện các sự làm của phong luân mà hột cải vẫn chẳng tăng giảm, các phong luân ấy cũng chẳng phòng ngại nhau.

- Này Đại Mục Liên! Đức Như Lai thành tựu pháp ảo thuật không có cùng cực không có biên hạn. (C)

Tôn giả Đại Mục Liên cùng các đại chúng nghe Đức Như Lai nói như vậy đều sanh lòng hi hữu liền đánh lễ chư Phật đồng thanh xưng rằng ngày nay chúng ta gặp bực Đạo Sư đại oai đức thần thông được lợi ích rất lớn. Nếu ai nghe oai đức thần thông của Phật, họ quyết sẽ được thiện lợi lớn phát tâm Vô Thượng Bồ Đề.(C)

Áo sư Bạt Đà La trở về thành Vương Xá trong đêm ấy, ở chỗ rất xấu kém dơ dáy mà biến hóa làm đạo tràng rộng rãi bằng phẳng các thứ trang nghiêm phan lọng lụa là rải các hoa hương giăng các màn báu, lại hóa hiện tám ngàn hàng cây báu, dưới mỗi cây đều có tòa sư tử trải vô lượng thảm xinh đẹp. Vì muốn cúng dường chư Tỳ Kheo Tăng nên lại hóa hiện trăm thức uống ăn, hóa hiện năm trăm

người hầu mặc y trắng đeo đồ nghiêm sức. Hóa hiện như vậy xong, Tứ Đại Thiên Vương đến bảo Áo sư ấy rằng: “Sáng mai ông vì cúng dường Như Lai mà hóa hiện vô lượng đồ trang nghiêm như vậy, ông sẽ được công đức rất lớn. Chúng tôi cũng muốn giúp ông cúng dường Như Lai mà hóa hiện đạo tràng thứ hai tại đây, ông có cho phép chăng?”.

Áo sư ấy nghe Tứ Đại Thiên Vương nói rất lấy làm kỳ lạ liền ưng thuận.

Tứ Đại Thiên Vương biến hiện vô lượng đồ trang nghiêm đẹp lạ gấp bội Áo sư.

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn đem ba vạn Thiên Tử đến bảo Áo sư: “Nay ta nhơn ông cúng dường Phật nên cũng muốn trang nghiêm đạo tràng để cúng dường”.

Áo sư kinh sợ liền ưng thuận.

Vì Đức Như Lai nên Thiên Đế hóa hiện điện đường như điện thù thắng của trời Đao Lợi, lại hóa hiện những hàng cây ba lợi chất đa la cao đẹp cõi trời.

Thấy sự việc ấy Áo sư trầm trồ kinh sợ ăn năn muốn nhiếp sự biến hóa của mình

tận lực chú thuật mà sự ảo hóa ấy vẫn y nhiên như cũ. Áo sư tự nghĩ quái lạ từ xưa sự biến hóa của ta ẩn hiện tùy ý, mà nay nhiếp ẩn không được, đây chắc do Đức Như Lai ấy mà ra.

Biết tâm niệm của Áo sư, Thiên Đế bảo rằng: “Nay ông vì Đức Như Lai mà trang nghiêm đạo tràng thì không thể làm ẩn mất được. Do đó mà biết rằng có ai ở nơi Đức Như Lai cho đến chỉ phát tâm chùng một niệm, do gốc lành ấy cứu cánh hay làm nhọn chúng nhập Niết Bàn”. (C)

Áo sư nghe Thiên Đế nói rất vui mừng. Sáng ngày Áo sư đến chỗ Phật bạch rằng: “Nay tôi sắm sửa đã xong xin Đức Thế Tôn thương xót”.

Đức Thế Tôn mặc y cầm bát cùng Tỳ Kheo Tăng cung kính vây quanh vào thành Vương Xá đến chỗ đạo tràng của Áo sư Bạt Đà La.

Trong nước Ma Kiệt Đà, các nhà ngoại đạo Phạm Chí Bà La Môn đều muốn Đức Phật bị ảo hoặc bởi ảo thuật của Áo sư ấy nên họ đều vân tập đến xem.

Chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di muốn thấy nghe thần biến và sự tử hống của Phật nên đều câu hội.

Dùng thần lực, Đức Phật khiến Ảo sư, Tứ Vương và Thiên Đế đều riêng thấy Đức Như Lai ngự tại đạo tràng của mình.

Thấy sự ấy, Ảo sư Bạt Đà La bỏ kiêu mạn đến lạy chơn Phật bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay con đối Như Lai ăn năn lỗi lầm phát lồ tội mình, trước con vọng sanh khi đối đối với Đức Thế Tôn mà ảo hóa các sự trang nghiêm, sau dầu ăn năn mà không thể thâm nhiếp cho ăn mất được”.

Đức Phật bảo: “Này Ảo sư, tất cả chúng sanh và các vật dụng đều là ảo hóa cả, đó là do nghiệp ảo hóa ra. Chúng Tỳ Kheo cũng là ảo hóa, đó là do pháp nó ảo hóa ra. Thân Phật cũng là ảo, vì do trí huệ ảo hóa ra. Đại Thiên thế giới cũng là ảo, vì do các chúng sanh chung ảo hóa ra. Phạm là pháp thì không pháp nào chẳng là ảo, do như duyên hòa hiệp mà ảo hóa vậy.
(C)

Nay ông nên đem đồ ăn uống ảo hóa theo thứ tự mà sát dụng”.

Bấy giờ Áo sư, Tứ Vương và Thiên Đế cùng các người hầu ảo hóa các quyền thuộc đều mang đồ ăn uống dựng lên Phật và chư Tăng. Tất cả đại chúng đồng hội đều đầy đủ cả. (C)

Tôn giả Ma Ha Ca Diếp nói kệ rằng:

“Vật thực là ảo hóa
Người ăn cũng như vậy
Lúc hiểu bình đẳng này
Mới gọi cúng thanh tịnh. (C)

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên nói:

Biết tọa là ảo hóa
Người ngồi cũng như vậy
Lúc hiểu bình đẳng này
Mới gọi cúng thanh tịnh. (C)

Tôn giả Xá Lợi Phất nói:

Kẻ hầu là ảo hóa
Người nhận tâm cũng vậy
Người cúng được như vậy
Mới gọi cúng thanh tịnh. (C)

Tôn giả Tu Bồ Đề nói:

Chớ nói cúng là cúng
Chớ cho nhận là nhận
Người cúng được như vậy
Mới gọi cúng thanh tịnh. (C)

Tôn giả A Nan Đà nói:

Vật cúng như hư không
Người nhận bất khả đắc
Xa lìa thân và tâm
Bồ thí tối thanh tịnh. (C)

Bồ Tát Quang Tràng nói kệ:
Như ẢO sư Bạt Đà
ẢO hóa sự trang nghiêm
Các pháp đều như vậy
Người ngu chẳng hay biết. (C)

Bồ Tát Quang Nghiêm nói kệ:
Tòa ngồi cùng hàng cây
Do tâm ảo hóa ra
Tâm ảo với hư không
Có chút sai biệt gì. (C)

Bồ Tát Sư Tử nói kệ:
Đã can chưa từng nghe
Tiếng rống của sư tử
Lòng nó không e sợ
Kêu la trong rừng cây
Chợt nghe sư tử rống
Không chỗ để chui trốn
ẢO sư cũng như vậy
Chẳng đứng trước Như Lai
Thường ở trong ngoại đạo
Tự khoe giỏi hơn Phật
ẢO sư dầu biến hóa

Ảo thuật có giới hạn
Chỗ thành tựu của Phật
Ảo thuật vô cùng tận
Tất cả hàng thiên ma
Chẳng biết được ngăn mé. (C)

Bồ Tát Sư Tử Huệ nói kệ:
Biết rõ người hầu hạ
Âm thực và người ăn
Tất cả đều ảo hóa
Thiện thí không gì hơn. (C)

Bồ Tát Di Lặc nói kệ:
Như lửa được dầu tô
Càng lúc càng thêm mạnh
Thế Tôn đời ảo sư
Ảo hóa cũng như vậy. (C)

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói kệ:
Những thiện sự hội này
Như trước chưa từng làm
Tất cả pháp đều vậy
Thường đồng với thưở trước”. (C)

Bấy giờ Đức Phật muốn thành thực Ảo sư Bạt Đà La nên hóa hiện một Trưởng giả vào trong hội bảo Ảo sư ấy rằng: “Nay Ngài muốn làm gì ở đây?”.

Ảo sư ấy đáp: “Tôi sắm đồ ăn uống dung cúng Sa Môn Cù Đàm”.

Trưởng giả ấy nói: “Ngài chớ nói như vậy. Hiện nay Đức Phật cùng chư Tỳ Kheo ở tại cung vua A Xà Thế đang được dâng cúng mà ăn”.

Do thần lực của Phật làm cho ẢO sư ấy thấy đức Như Lai cùng chư Tỳ Kheo đang ăn tại cung vua.

Đức Phật lại hóa hiện Trưởng giả thứ hai vào hội bảo ẢO sư rằng: “Nay ngài làm gì ở đây?”.

ẢO sư đáp rằng: “Tôi cúng dường Sa Môn Cù Đàm”.

Trưởng giả nói: “Ngài chớ nói như vậy. Hiện nay Đức Phật và chư Tỳ Kheo đang đi khát thực trong đường xóm phạm chí.

Do thần lực của Phật làm cho ẢO sư thấy Phật và chư Thánh Tăng đang đi khát thực trong đường xóm.

Đức Phật lại hóa hiện Trưởng giả thứ ba vào hội bảo ẢO sư rằng: “Đức Như Lai hiện nay ở tại vườn nhà Y Vương Kỳ Bà thuyết pháp cho hàng tứ chúng”.

Do thần lực của Phật làm cho ẢO sư thấy như vậy.

Đức Phật lại hóa hiện Thiên Đế Thích Đê Hoàn Nhơn đến bảo ẢO sư rằng: “Hiện

nay Đức Như Lai đang thuyết pháp cho chư Thiên tại cung trời Đao Lợi”.

Do thần lực của Phật làm cho Áo sư thấy Đức Phật đang thuyết pháp tại Thiên cung.

Đồng thời Áo sư Bạt Đà La lại ở nơi trong khoảng bông lá cây rừng, trên tất cả các tòa sư tử, ở các nhà cửa điện đường xóm ngõ của thành Vương Xá và tất cả chỗ tốt đều thấy có Đức Như Lai đầy đủ tướng hảo, trước tất cả chỗ Đức Như Lai ngự đều thấy có thân mình đang quỳ lạy ăn năn phát lồ tội lỗi. Áo sư ấy chỉ thấy có thân Đức Phật ở khắp mọi nơi ngoài ra không thấy gì khác, lòng rất vui mừng hơn hở mà chứng được niệm Phật tam muội.

(C)

Sau khi xuất định, Áo sư Bạt Đà La chấp tay hướng lên Đức Phật mà nói kệ rằng:

“Xưa con ở Diêm Phù
Áo hóa không ai hơn
Nay so Phật thân thông
Chẳng bằng một phần ít
Do đây mới biết rằng
Phật thần lực khó lường

Tùy tâm hay biến hiện
Hóa Phật như hằng sa
Những Như Lai được thấy
Đều đủ các tướng hảo
Xin Thế Tôn chỉ rõ
Thân nào là chơn Phật
Nơi chư Như Lai đây
Con muốn dâng cúng dường
Xin Phật dạy cho con
Gì là quả thù thắng
Nếu người đối với Phật
Chẳng sanh lòng tôn trọng
Các phàm phu như vậy
Thối thất sự an lạc
Nay con ở trước Phật
Phát lồ tội phạm trước
Con vọng muốn thử Phật
Nguyện dứt hẳn không thừa
Thích Phạm và Đại chúng
Xin chứng biết cho con
Vì độ các quần sanh
Nay con phát đại tâm
Dùng ánh sáng trí huệ
Giác ngộ các quần sanh
Ban cho pháp cam lộ
Cho họ đều sung mãn

Nếu người ở nơi Phật
Thấy thần biến như vậy
Và nghe lời vui đẹp
Thẳng hạnh vô ngại trí
Nào có người trí huệ
Chẳng phát tâm Bồ Đề
Xin dạy đạo Bồ Đề
Và công hạnh thanh tịnh
Những pháp nào tu hành
Nhị thừa chẳng vào được
Chỗ sở hành thế nào
Tôn trọng mà cúng dường
Thế nào đủ oai nghi
Và lià các nghi hồi
Thế nào nơi đa văn
Không nhàm tu vững chắc
Thế nào vì người nói
Cho thích ưa chánh pháp
Không lòng mong lợi dưỡng
Và biết ơn báo tốt
Thế nào với chúng sanh
Thường làm bạn bất hoại
Thế nào gần thiện hữu
Bỏ lià ác tri thức
Thế nào gặp chư Phật
Cúng dường lòng chẳng mỏi

Thế nào là học xứ
Tôn trọng và thanh tịnh
Thế nào định chủng tánh
Thành tựu tâm đúng lý
Và bỏ bất như lý
Đầy đủ chánh tư duy
Thế nào không khiếp nhược
Chẳng bị ma nó nhiếp
Tư duy nơi nghĩa lý
Chẳng bỏ các chúng sanh
Thế nào chẳng nên bỏ
Chẳng lấy mà nhiếp lấy
Được vào nơi chánh hạnh
Đầy đủ thiện phương tiện
Thế nào tu từ bi
Thành tựu các thần thông
Chứng nơi vô ngại biện
Và được đà la ni
Thế nào được pháp nhẫn
Thanh tịnh và biện tài
Nên bỏ pháp đáng bỏ
Được vào nghĩa thậm thâm
Thế nào nơi thiện nguyện
Tất cả đều viên mãn
Nơi các Ba la mật
Mà được bất thối chuyển

Con ở pháp như vậy
Sẽ nguyện siêng tu hành
Ngưỡng mong đấng Đại Bi
Vì con rộng giảng dạy”. (C)
Đức Thế Tôn nói kệ đáp Bát Đà La:
“Nếu rõ tất cả pháp
Đều đồng với ảo hóa
Người này thì hay hiện
Trăm ức thân chư Phật
Xưa ở câu chi cỗi
Độ thoát các chúng sanh
Ví như Bát Đà La
Không sắc hiện các sắc
Bất sanh cũng bất diệt
Không trụ không khứ lai
Thế Tôn biến hóa thân
Và cùng chúng Tỳ Kheo
Cũng không có sanh diệt
Cho đến đại Niết Bàn
Đây đều là thần biến
Bất tư nghị của Phật
Cũng như người ảo hóa
Hiện tượng mã quân trận
Mê hoặc các chúng sanh
Vọng thấy là chơn thiệt
Tượng mã quân như vậy

Không tánh cũng không sanh
Chư Phật không sắc tướng
Không khứ cũng không lai
Người chấp kiến ngã nhơn
Vọng sanh ý tưởng Phật
Chẳng nên lấy sắc tướng
Chủng tộc và sanh xứ
Cho đến phạm âm thanh
Mà muốn quán Như Lai
Cũng khó dùng tâm thức
Phân biệt nơi chư Phật
Chư Phật pháp tánh thân
Siêu quá cả tam thế
Tự tánh lìa các tướng
Chẳng sa vào pháp số
Chư Như Lai được hiện
Tự tánh không sanh khởi
Cũng không uẩn xứ giới
Trụ ở vô sở y
Pháp thân Phật như vậy
Ngũ nhãn chẳng thấy được
Nếu nói tôi thấy Phật
Đó là chẳng thấy được
Lấy không thấy làm thấy
Như dấu chim hư không
Như Phật được ông thấy

Và những Phật chưa thấy
Bình đẳng như hư không
Một tướng không sai biệt
Giới định huệ giải thoát
Và giải thoát tri kiến
Tất cả chư Như Lai
Công đức không sai biệt
Đều an trụ tánh Không
Không chấp trước các pháp
Tất cả đều ảo hóa
Không tánh cũng không sanh
Cúng dường một Đức Phật
Là cúng tất cả Phật
Pháp thân của chư Phật
Bình đẳng vô sai biệt
Chư Như Lai như vậy
Đều hay sanh phước lợi
Cúng khắp chư Như Lai
Đều được quả báo lớn
Đồng chứng nơi bình đẳng
Thanh tịnh pháp tánh vậy
Vì thế nên Như Lai
Không các thứ sai biệt
Như ông vừa mới hỏi
Ai là Phật chơn thiệt
Phải bỏ tâm tán loạn

Lắng nghe ta tuyên nói
Phải trụ chánh niệm huê
Quan sát nơi các pháp
Tất cả đều vô sanh
Vọng thấy là chơn thiệt
Sắc tướng nếu có sanh
Thì lẽ ra có diệt
Thế nên chư Như Lai
Cứu cánh không có sanh
Kia cũng chẳng đã sanh
Cũng không có tán diệt
Do đây quán Như Lai
Dùng không thấy làm thấy
Như Phật mà ông thấy
Chẳng y chỉ phương sở
Tất cả các phạm phu
Đều y chỉ ngũ uẩn
Phải ở nơi uẩn ấy
Mà quan sát như Phật
Chư Phật và các pháp
Cho đến các chúng sanh
Lấy vô tướng làm tướng
Không có ai y chỉ
Nếu quan sát như vậy
Mau chứng được Bồ Đề
Chư pháp đều chẳng có

Do vọng phân biệt sanh
Nhơn duyên thể tánh không
Vì lìa tánh tác giả
Hay liễu đạt như vậy
Nhơn duyên tác giả không
Người này hay biết rõ
Pháp lìa nhiễm thanh tịnh
Dùng pháp nhãn thanh tịnh
Được thấy chư Như Lai”. (C)(C)

ẢO SƯ BẠT ĐÀ LA nghe Đức Phật nói kệ xong chứng được thuận pháp nhãn, năm ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, hai trăm Bồ Tát chứng vô sanh nhãn. (C)

Thọ trai xong Đức Thế Tôn muốn viên mãn sở nguyện cúng dường của Ảo sư nên lại nói kệ:

“Nơi người cúng vật cúng
Người thọ nếu có thể
Tâm đều vô phân biệt
Đây là cúng viên mãn”. (C)

Tôn giả A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con mong Đức Như Lai dùng thần lực gia trì cho Ảo sư khiến sự thi thiết trang nghiêm này trong bảy ngày chẳng ảm mất”.

Vì đại chúng thỉnh cầu nên Đức Như Lai khiến đạo tràng của ẢO SƯ BIẾN HÓA ẤY mãi bảy ngày trang nghiêm như cũ. (C)

Bấy giờ Đức Như Lai cùng chư Tỳ Kheo và đại BỒ TÁT, THIÊN, LONG, DẠ XOA, CÀN THÁT BÀ v.v... cung kính vây quanh trở về núi Kỳ Xà Quật để thuyết pháp cho đại chúng.

ẢO SƯ BẠT ĐÀ LA lại đến đánh lễ chun Phật, hữu nhiều ba vòng đứng qua một bên mà bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Xin Đức Phật vì con mà dạy các đạo BỒ TÁT mà người siêng tu hành mau được đến đạo tràng BỒ ĐỀ”. (C)

Đức Phật dạy: “Ông phải lắng nghe khéo suy nghĩ nhớ hiểu, Như Lai sẽ nói cho ông.

- Nay BẠT ĐÀ LA! Có bốn pháp là đạo BỒ TÁT, nếu hay tu hành thì mau sẽ đến đạo tràng BỒ ĐỀ:

Một là nơi tâm BỒ ĐỀ chẳng thôi thối.

Hai là nơi các chúng sanh thường chẳng rời bỏ.

Ba là nơi tất cả thiện căn cầu không nhàm đủ.

Bốn là hộ trì chánh pháp khởi đại tinh tấn. (C)

- Nay Bát Đà La! Bồ Tát lại có bốn pháp hạnh khắp thanh tịnh: Một là luật nghi thanh tịnh, hai là ý lạc thanh tịnh, ba là trí huệ thanh tịnh, bốn là thọ sanh thanh tịnh. (C)

Lại có bốn pháp chỉ riêng Bồ Tát thật hành, hàng nhị thừa chẳng vào được:

Một là tu tập thiền định mà chẳng tùy sanh.

Hai là nơi nghĩa thậm thâm tâm hay suy hiểu.

Ba là nơi các chúng sanh khởi tâm đại bi.

Bốn là các thứ biện tài thuyết pháp vô tận. (C)

Lại có bốn pháp là nơi chỗ sở hành:

Một là ưa thích nhàn tịnh.

Hai là nhàm nơi ồn náo.

Ba là nơi các chúng sanh khởi tâm đại bi.

Bốn là hay rõ các hành không có khứ lai. (C)

Lại có bốn pháp tôn trọng cúng dường:

Một là chẳng tiếc thân mạng, hai là lòng thường hoan hỷ, ba là bỏ rời kiêu mạn, bốn là tu hành như lời. (C)

Lại có bốn pháp oai nghi đầy đủ: Một là biết thời, hai là biết xứ, ba là tịch tịnh, bốn là chơn thiết. (C)

Lại có bốn pháp hay lìa nghi hối: Một là nơi sự ác tác phải dự phòng giữ gìn, hai là nơi người trí phải thích thân cận, ba là nơi nghĩa được nghe thường khéo suy nghĩ, bốn là chẳng do từ tâm thì chẳng cử tội người. (C)

Lại có bốn pháp đa văn không chán: Một là vì tăng trưởng chánh trí huệ cho mình và người, hai là vì có thể dứt trừ nghi hoặc của người, ba là vì hay nhiếp thọ chánh pháp của Phật, bốn là vì nơi chư Như Lai tán thán vô tận vậy. (C)

Lại có bốn pháp đa văn vững thiết: Một là nghe chánh pháp rồi hay khéo hiểu rõ, hai là nghe chánh pháp rồi chẳng làm các điều ác, ba là nghe chánh pháp rồi khai thị cho người, bốn là nghe chánh pháp rồi hồi hướng Bồ Đề. (C)

Lại có bốn pháp thuyết pháp lợi ích: Một là thường nhận nơi người các uống

ăn thơm ngon, hai là hằng nhận y phục các thứ cúng dường, ba là khiến quyền thuộc ma thể lực suy yếu, bốn là chư Thiên hộ trì ma chẳng hại được. (C)

Lại có bốn pháp khiến người tin ưa pháp đã nói: Một là vì tâm thiếu dục, hai là thường tri túc, ba là lời nói dịu dàng, bốn là thân thuận theo pháp vậy. (C)

Lại có bốn pháp hay diễn nói chánh pháp không có mong cầu: Một là ở trong sanh tử lòng luôn lo sợ, hai là chẳng cầu thế gian lợi dưỡng thân hữu, ba là nơi các chúng sanh thường có lòng ủng hộ, bốn là nơi các thánh chủng có thể tu tập. (C)

Lại có bốn pháp biết ơn báo ơn: Một là vì khuyên chúng sanh xu hướng Bồ Đề, hai là biết nghiệp lành được làm chẳng hư mất, ba là thương chúng sanh như thân mình, bốn là hay khéo tu hành Bồ Tát sự vậy. (C)

Lại có bốn pháp nơi các chúng sanh làm bạn bất hoại: Một là hay mặc giáp trụ đại nhẫn nhục, hai là phước lợi chúng sanh chẳng cầu báo, ba là nơi tâm đại bi thường chẳng thối thất, bốn là dầu bị nhiều ão hại cũng chẳng bỏ chúng sanh vậy. (C)

Lại có bốn pháp nơi các thiện hữu phải nên thân cận: Một là thành tựu thiện xảo phương tiện, hai là thành tựu thù thắng ý lạc, ba là thành tựu Bồ Tát chánh hạnh, bốn là thành tựu khuyến tấn Bồ Đề. (C)

Lại có bốn pháp nơi các ác hữu phải nên bỏ lìa: Một là khen nói Nhị thừa, hai là khiến thối thất Bồ Đề, ba là thêm lớn pháp ác, bốn là tổn hư pháp lành. (C)

Lại có bốn pháp được gặp chư Phật: Một là vì luôn dùng nhứt tâm chuyên niệm chư Phật, hai là vì khen ngợi công đức chư Phật, ba là luật nghi được thọ khắp thanh tịnh, bốn là dùng ý lạc thù thắng phát hoằng nguyện vậy. (C)

Lại có bốn pháp cúng dường chư Phật lòng không lười mỏi: Một là phải tự vui sướng nay tôi cúng dường phước điền tối thượng, hai là do tôi cúng dường nên tất cả chúng sanh cũng cúng dường, ba là nhờ cúng dường rồi nên tâm Bồ Đề sẽ được bền vững, bốn là do thấy ba mươi hai tướng hảo của Như Lai mà thiện căn tăng trưởng. (C)

Lại có bốn pháp ở nơi các học xứ sanh lòng tôn trọng: Một là vượt khỏi ác đạo,

hai là được sanh thiện đạo, ba là tôn trọng Như Lai, bốn là viên mãn các nguyện. (C)

Lại có bốn pháp học xứ phải học: Một là nơi tâm Bồ Đề thường chẳng bỏ rời, hai là nơi các chúng sanh tâm hành bình đẳng, ba là nơi các Ba la mật tinh tấn tu hành, bốn là nghe vô lượng pháp chẳng kinh sợ. (C)

Lại có bốn pháp học xứ thanh tịnh: Một là chẳng làm điều ác, hai là sâu hiểu tánh không, ba là chẳng hủy báng chư Phật, bốn là dứt trừ các kiến chấp. (C)

Lại có bốn pháp tam muội chủng tánh: Một là vì rời ồn náo, hai là ưa tịch tịnh, ba là tâm không tán loạn, bốn là căn lành tăng trưởng vậy. (C)

Lại có bốn pháp tâm như lý phải nên thành tựu: Một là pháp lành được tu phải hồi hướng Bồ Đề, hai là lòng thường yên lặng không có chấp trước, ba là nơi các môn giải thoát thường siêng tu tập, bốn là chưa hề cầu chứng Niết Bàn Nhị thừa. (C)

Lại có bốn pháp tâm bất như lý phải nên rời bỏ: Một là nơi các sanh tử mà có kinh sợ, hai là nơi chỗ tu hành mà chẳng tin nhận, ba là nơi giáo pháp bí mật chẳng

cầu thẳng giải, bốn là nơi các thiện căn chẳng siêng tu tập. (C)

Lại có bốn pháp tâm chánh tư duy phải khéo tu học: Một là Bồ Tát vì chúng sanh cho đến chỉ vì một chúng sanh mà trong vô lượng kiếp thọ khổ sanh tử, hai là phải trước biết rõ căn tánh của chúng sanh rồi mới thuyết pháp cho họ trừ bỏ phiền não, ba là phải dứt tất cả ác, tu tất cả thiện, hàng phục quân ma chứng Vô Thượng Bồ Đề, bốn là phải vì chúng sanh trong Tam thiên Đại thiên thế giới dùng một phạm âm diễn nói pháp yếu. (C)

Lại có bốn pháp không lòng khiếm nhược mà chẳng gì hại được: Một là quán tất cả pháp như ảo hóa, hai là thường tương ưng với chánh trí như lý, ba là nơi các pháp không có phân biệt, bốn là nơi tất cả tướng không có chấp trước. (C)

Lại có bốn pháp tư duy nơi nghĩa: Một là biết tất cả pháp theo như duyên sanh, hai là biết không có chút pháp nào gọi là sanh khởi, ba là biết pháp duyên sanh ấy chính là không sanh khởi, bốn là biết pháp vô sanh cũng không hoại diệt. (C)

Lại có bốn pháp chẳng bỏ chúng sanh: Một là chẳng bỏ hoẵng nguyện, hai là chịu đựng khổ nhọc, ba là chẳng tiếc thân mạng, bốn là hàng tu bốn nhiếp pháp. (C)

Lại có bốn pháp chẳng nên bỏ rời: Một là nơi các sự bố thí chẳng bỏ rời, hai là thành thực chúng sanh chẳng bỏ rời, ba là thường tự giác sát chẳng bỏ rời, bốn là tăng trưởng lợi lành cho người chẳng bỏ rời. (C)

Lại có bốn pháp thường phải nhiếp thọ: Một là thiện căn ít nhỏ cũng phải tu tập, hai là tăng trưởng lợi lành cho người lòng không giải đãi, ba là nghe nói bố thí trì giới liền hay tin nhận, bốn là chẳng cầu tất cả lợi dưỡng danh dự. (C)

Lại có bốn pháp nhập chánh hạnh: Một là thành tựu thông trí, hai là trụ đại tam muội, ba là tu tập không tánh, bốn là không chỗ chấp trước. (C)

Lại có bốn pháp thiện xảo phương tiện: Một là Bồ Tát ở nơi phát tâm lấy tâm Bồ Đề làm thượng thủ nhãn đến phiền não còn khiến thuận đến Vô Thượng Bồ Đề hướng là các thiện tâm, hai là quan sát các chúng sanh nhãn đến kẻ tà kiến đều thấy

là pháp khí, ba là biết rõ các pháp không có tự tánh, bốn là tu tập giải thoát nơi các môn tam muội không có ý tưởng chấp trước. (C)

Lại có bốn pháp tu tâm đại từ: Một là tu tâm đại từ cứu hộ chúng sanh, hai là tu tâm đại từ độ thoát chúng sanh, ba là tu tâm đại từ giác ngộ chúng sanh, bốn là tu tâm đại từ để khiến chúng sanh nhập Niết Bàn. (C)

Lại có bốn pháp tu tâm đại bi: Một là tu tâm đại bi để khiến chúng sanh lìa ác đạo ở thiện đạo, hai là tu tâm đại bi để khiến chúng sanh bỏ ác hạnh tập làm pháp lành, ba là tu tâm đại bi để khiến chúng sanh rời Tiểu thừa vào Đại thừa, bốn là tu tâm đại bi để khiến chúng sanh lìa sanh tử được Niết Bàn. (C)

Lại có bốn pháp thành tựu thần thông: Một là chẳng tiếc thân mạng vì không ái luyến, hai là rõ tất cả pháp như ảo hóa, ba là với các chúng sanh có lòng tôn trọng, bốn là tu xa ma tha không tán loạn. (C)

Lại có bốn pháp được vô ngại biện: Một là tùy thuận nghĩa chẳng tùy thuận văn, hai là tùy thuận pháp chẳng tùy thuận

người, ba là liễu đạt các pháp rời lìa văn tự, bốn là y văn tự liễu nghĩa diễn thuyết vô tận. (C)

Lại có bốn pháp được đà la ni: Một là nơi các đa văn không có chán đủ, hai là nơi người đa văn cung kính cúng dường, ba là dùng các thứ danh từ diễn nói nghĩa chơn thiệt, bốn là tùy có giáo pháp bí mật liền chánh xu nhập. (C)

Lại có bốn pháp hay được pháp nhẫn: Một là nhiều tu thắng giải, hai là không có thói chuyên, ba là tư lương viên mãn, bốn là siêng tu không mỏi. (C)

Lại có bốn pháp được tịnh biện tài: Một là nơi người thuyết pháp không có chống nghịch, hai là tôn trọng pháp sư cung kính nghe nhận, ba là chẳng lấy đa văn mà tự kiêu mạn, bốn là nơi người ít học chẳng sanh lòng khinh tiện. (C)

Lại có bốn pháp phải xả ly: Một là nơi tham sân si phải xả ly, hai là nơi Thanh Văn thừa phải xả ly, ba là nơi Duyên Giác thừa phải xả ly, bốn là nơi ý tưởng thiện pháp phải xả ly. (C)

Lại có bốn pháp nhập nghĩa thậm thâm: Một là nơi pháp hữu vi sâu đạt duyên

khởi, hai là nơi nghĩa bí mật hay chánh liễu tri, ba là nơi các pháp tánh sâu sanh chánh giải, bốn là nơi tất cả pháp liễu đạt nghĩa Không. (C)

Lại có bốn pháp làm cho sở nguyện viên mãn: Một là thi la thanh tịnh, hai là trừ sạch ác nghiệp, ba là không có siểm cuồng, bốn là tăng trưởng thiện căn. (C)

Lại có bốn pháp nơi các Ba la mật được chẳng thối chuyển: Một là do thiện xảo phương tiện nên nơi một Ba la mật hay thông đạt khắp các Ba la mật, hai là do thiện xảo phương tiện tùy rõ một chúng sanh thì rõ khắp tất cả chúng sanh, ba là do thiện xảo phương tiện chứng một pháp thanh tịnh thì khắp chứng tất cả pháp thanh tịnh, bốn là do thiện xảo phương tiện biết một Đức Phật thì biết rõ khắp tất cả chư Phật. Tại sao? Vì nơi pháp tánh vô sai biệt vậy”. (C)

Lúc Đức Thế Tôn nói Bồ Tát tứ pháp môn như vậy, Áo sư Bạt Đà La chứng vô sanh nhĩn lòng vui mừng liền bay lên hư không cách đất bảy cây đa la. (C)

Bấy giờ Đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười, từ diện môn của Phật phóng ra vô lượng

tia sáng chiếu khắp thế giới chư Phật rồi
trở lại thâm vào đảnh Phật.

Tôn giả A Nan nghĩ rằng Đức Như Lai
hiện mỉm cười chẳng phải vô cớ. Liên
đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chầm đất
chấp tay hướng lên Đức Phật mà nói kệ
bạch hỏi:

“Đấng Biến Tri ba cõi đều biết
Đấng oai đức trí huệ khó lường
Đã thấu Bồ Đề bờ công đức
Nay hiện mỉm cười có cớ gì
Năm loài chúng sanh ở mười phương
Tâm hành chủng tánh thượng trung hạ
Vớ họ Như Lai đều biết rõ
Nay hiện mỉm cười có cớ gì
Nhơn Thiên Bát Bộ các đại chúng
Phát ra nhiều thứ âm thanh diệu
Sánh với Như Lai âm thanh tịnh
Cho đến chẳng bằng phần ca la
Thế Tôn ánh sáng khắp mười phương
Chiếu suốt vô lượng các cõi Phật
Ánh sáng nhựt nguyệt trời ma ni
Không gì sánh đợc sáng của Phật
Đã rõ tánh Không pháp thậm thâm
Không ngã không nhơn không chúng
sanh

Hai bên hữu vô đều rời bỏ
Khéo biết ba thuở như thủy nguyệt
Nay ai bước lên Vô thượng thừa
Nổi lầy chũng tánh pháp Như Lai
Sanh trong Tam bửu rộng lớn nhưt
Nhơn duyên mỉm cười xin Phật nói
Như Lai hiện cười phóng tia sáng
Vì các thừa kia có sai biệt
Ánh sáng trở vào vai gối Phật
Đó là vì người Nhị thừa kia
Nay Phật phóng ra vô lượng quang
Sáng ấy trở vào ngay đánh Phật
Đấng Thiên Trung Tôn vì người nào
Ở nơi Phật thừa sẽ thọ ký”. (C)

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan: “Nay ông có thấy Bát Đà La này chăng? Quá chín vạn hai ngàn kiếp nơi cõi Đại Trang Nghiêm trong kiếp Thiện Hóa, Bát Đà La sẽ thành Phật hiệu Thần Biến Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác. Cõi Phật ấy nhân dân đông đảo an ổn giàu vui đất bằng êm dịu như bông đậu la, cây hoa cây quả bày hàng thứ lớp, trang nghiêm với tràng phan bửu cái, các âm nhạc tự kêu, hơi thơm khắp chốn, đồ uống ăn cần dùng đều tùy niệm mà đến, vật dụng

hưởng thọ như trời Đao Lợi. Nước ấy thường hiện các thứ trang nghiêm nên hiệu là Đại Trang Nghiêm. Tất cả nhơn dân trong cõi ấy đều an trụ Đại thừa tin sâu vững chắc. Thần Biến Vương Như Lai thọ bảy ngàn tuổi, chánh pháp trụ thế đủ trăm ức năm. Lúc sắp nhập Niết Bàn Đức Phật ấy thọ ký Vô Thượng Bồ Đề cho Bồ Tát danh xưng rằng: “Đời sau ông sẽ thành Phật hiệu Nhứt Thiết Tối Thắng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác”. (C)

Bấy giờ Bạt Đà La nghe Đức Phật thọ ký xong từ hư không xuống đánh lễ chun Phật bạch rằng: “Nay con quy mạng Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác và pháp Tỳ Kheo”.

Bạt Đà La ân cần bạch như vậy vô lượng câu chi số trăm ngàn biến, lại bạch rằng: “Như Đức Phật Thế Tôn vì ở nơi chơn như không có khác nên nói tất cả pháp chẳng khác chơn như, hẳn đến không sai biệt không thiếu bớt không phân biệt không sanh không tác, nay con quy y cũng như vậy”. (C)

Tôn giả A Nan nói với Bạt Đà La: “Nếu ông như chơn như được Đức Phật nói mà

quy y như vậy, nay ông há lại ở trong Phật pháp tánh có sở đắc chăng?”.

Bạt Đà La nói: “Thân tôi tức là Như Lai pháp tánh. Tại sao? Vì tôi và Như Lai không hai không khác, vì tất cả pháp đều chơn như vậy. Nói là chơn như thì tức là các pháp tánh vô sai biệt, tất cả chúng sanh cũng như vậy. (C)

Tôn giả nên biết nói là không hai là không chỗ phân biệt đó là không hai. Tại sao? Vì khắp biết các pháp chỉ có danh tự, vì là Phật trí vậy”. (C)

Tôn giả bạch Đức Phật: “Bạch đức Thế Tôn! Rất lạ kỳ Áo sư Bạt Đà La ấy lại có trí huệ biện tài như vậy. Xưa ông ấy dùng ảo hóa mê hoặc thế gian, nay thì dùng trí huệ hoặc loạn”. (C)

Đức Phật bảo Bạt Đà La: “Ông có thiệt vậy chăng?”.

Bạt Đà La bạch Phật: “Như Đức Phật đã làm những sự hoặc loạn tôi cũng như vậy mà hoặc loạn thế gian. Tại sao? Như Phật Thế Tôn ở trong vô ngã mà nói có chúng sanh và thọ giả, đây là đại hoặc loạn ở thế gian. Như Đức Như Lai đã chứng Bồ Đề rồi chẳng thấy chút pháp sanh tử qua lại

mà nói sanh tử qua lại. Như ý tôi thì chỉ có Đức Như Lai là đại hoặc loạn thôi”.

Đức Phật nói: “Lành thay, lành thay, như lời Bạt Đà La nói, ở trong vô ngã nhãn đến không có sanh tử qua lại mà chư Phật Như Lai tùy theo thế tục nói sanh tử v.v... cũng không có pháp gọi là Niết Bàn, nhưng vì chúng được pháp Niết Bàn mà nói Niết Bàn”. (C)

Bạt Đà La bạch Phật: “Con xin xuất gia làm Tỳ Kheo”.

Đức Phật bảo Di Lặc Đại Bồ Tát: “Ông nên cạo râu tóc truyền giới cụ túc cho Bạt Đà La”.

Tuân lời Đức Phật, Di Lặc Bồ Tát cho Bạt Đà La xuất gia thọ giới cụ túc.

Được xuất gia rồi, Bạt Đà La bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Xuất gia đây chỉ là hình tướng chẳng phải chơn xuất gia. Nếu chư Bồ Tát chơn xuất gia là lia các tướng ở ba cõi thành thực chúng sanh mới gọi là chơn xuất gia”. (C)

Nói lời trên đây xong, có năm ngàn chúng sanh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, đều ở nơi các lậu tâm được giải thoát. (C)

Tôn giả A Nan bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này tên là gì? Chúng con phải phụng trì thế nào?”.

Đức Phật phán: “Kinh này tên là kinh Pháp Môn Thọ Ký ẢO SƯ BẠT ĐÀ LA, cũng gọi kinh Tiệm Chứng Bồ Đề Pháp Môn. Nếu có chúng sanh ở đời mạt thế muốn thấy Như Lai và làm Phật sự cho chúng sanh thì nên thọ trì đọc tụng kinh này và rộng giảng thuyết cho mọi người. Tại sao? Vì người này là đã thấy Như Lai, cũng đã làm Phật sự cho người rồi. Vì thế nên ở nơi kinh này mà thọ trì đọc tụng rộng lưu thông thì là thương xót làm lợi lạc cho chúng sanh. Nếu người muốn đến Vô Thượng Bồ Đề cũng nên ở nơi kinh này siêng năng tu tập.

Kinh này hay xuất sanh Vô Thượng Bồ Đề, vì thế nên cũng gọi là kinh Xuất Sanh Bồ Đề.

Nếu người thọ trì đọc tụng kinh này thì phải biết chư Phật ở nơi thân người ấy, hướng là y kinh này tu hành như ý”. (C)

Bạt Đà La bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này cũng gọi là kinh Phát Giác Thiện Căn. Tại sao? Vì nay ở nơi Phật

được nghe kinh này tất cả thiện căn đều hiện tiền vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả A Nan và Bạt Đà La cùng Trời, Người, đại chúng A Tu La, Càn Thát Bà v.v... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tin nhận phụng hành. (C)(C)

XXIV. PHÁP HỘI ƯU BA LY THỨ HAI MƯƠI BỐN

Hán Dịch: Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí.

Như vậy tôi nghe một lúc Đức Phật ở nước Xá Vệ tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người câu hội. Đại Bồ Tát có năm mươi vạn người.

Bấy giờ Đức Thế Tôn như Long Tượng Vương nhìn xem quan sát bảo chú Đại Bồ Tát: “Các thiện nam tử! Ai có thể ở đời mặt thế hộ trì chánh pháp nhiếp thọ pháp Vô Thượng Bồ Đề được Như Lai tập họp từ trăm ngàn vạn ức na do tha a tăng kỳ kiếp và an trụ bí mật dùng các phương tiện để thành thực chúng sanh”. (C)

Liền đó Di Lặc Bồ Tát rời chỗ tịch y vai hữu gối hữu chাম đất chấp tay cung kính bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể hộ trì pháp Vô Thượng Bồ Đề của Đức Như Lai tập họp từ trăm ngàn vạn ức na do tha a tăng kỳ kiếp”.(C)

Sư Tử Huệ Bồ Tát cũng làm lễ bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể an

trụ bí mật dùng các phương tiện thành thực chúng sanh”. (C)

Vô Tận Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể dùng quảng đại nguyện độ thoát vô tận các chúng sanh giới”. (C)

Bạt Đà La Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sanh được nghe tên con đều được thành thực không ai lường công”. (C)

Diệu Đức Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sanh chỗ nguyện cầu thanh tịnh đều được đầy đủ”. (C)

Vô Úy Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể nhiếp thọ vô biên thế giới chúng sanh mà làm lợi ích cho họ”. (C)

Kim Cương Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể ở trong ác đạo độ các chúng sanh cho họ giải thoát”. (C)

Trù Chương Bồ tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể giải thoát chúng sanh khỏi phiền não trói buộc”. (C)

Trí Tràng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể diệt trừ vô minh che tối cho các chúng sanh”. (C)

Pháp Tràng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể thường làm pháp thí độ thoát chúng sanh”. (C)

Nhật Tràng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể dùng an lạc thành thực chúng sanh”. (C)

Nguyệt Tràng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể dùng các công đức thành thực chúng sanh”. (C)

Thiên Nhân Bồ Tát bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Con có thể ban cho chúng sanh tự tánh an lạc”. (C)

Quán Tự Tại Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể ở trong các ác đạo cứu vớt chúng sanh”. (C)

Đắc Đại Thế Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể độ các chúng sanh chưa được độ trong các ác đạo”. (C)

Phổ Hiền Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sanh nhớ biết quá khứ đã trải qua chịu các sự khổ liền được giải thoát”. (C)

Thiện Số Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể điều phục tất cả chúng sanh khó điều phục”. (C)

Điều Ý Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể độ những người ưa pháp Tiểu thừa cho họ thành thực”. (C)

Thiện Thuận Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể thành thực chúng sanh hạ liệt ít trí”. (C)

Quang Tích Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể cứu vớt kẻ bị đọa súc sanh đọa khiến họ được giải thoát”. (C)

Bất Tư Nghị Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể thương xót thành thực chúng sanh ngã quý khiến họ được giải thoát”. (C)

Đại Oai Lục Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể vì các chúng sanh mà đóng cửa ác đạo”. (C)

Vô Tránh Luận Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể vì các chúng sanh mà chỉ cho họ con đường giải thoát”. (C)

Hiền Cát Tường Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể cứu cánh đoạn trừ chúng sanh khổ não”. (C)

Nguyệt Quang Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể ban cho các chúng sanh cứu cánh an lạc”. (C)

Nhật Quang Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sanh kẻ chưa thuần thực được thành thực”. (C)

Vô Cấu Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sanh có chí nguyện gì đều được viên mãn”. (C)

Đoạn Nghi Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể độ thoát tất cả chúng sanh hạ liệt”. (C)

Vô Khả Úy Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể nhiếp thọ các chúng sanh xung tán lợi ích”. (C)

Huệ Thắng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể tùy thuận các chúng sanh thắng giải khiến họ đều được thành thực”. (C)

Quang Minh Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đúc Thế Tôn! Con có thể hằng dùng chánh cần cứu giúp chúng sanh”. (C)

Vô Lượng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đúc Thế Tôn! Con có thể vì các chúng sanh nơi tất cả pháp chỉ cho họ con đường vô vi”. (C)

Vô Sở Úy Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đúc Thế Tôn! Con có thể đều hay thị hiện theo các thứ chí nguyện của chúng sanh”. (C)

Bửu Thắng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đúc Thế Tôn! Con có thể chỉ cho các chúng sanh khỏi trần bửu vi diệu”. (C)

Diệu Huệ Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đúc Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sanh thấy con họ đều vui mừng và đều được thành thực”. (C)

Bửu Tạng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đúc Thế Tôn! Con có thể độ thoát chúng sanh rời lìa các chương ngại”. (C)

Bửu Hiền Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đúc Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sanh tự biết túc mạng đều được thành tựu”. (C)

Bửu Thủ Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đúc Thế Tôn! Con có thể đem các trần bửu

ban cho chúng sanh khiến họ đều an lạc”.
(C)

Thắng Ý Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể làm cho chúng sanh rời lìa hẳn sự bần cùng”. (C)

Hỉ Kiến Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể bố thí cho các chúng sanh tất cả đồ họ ưa thích”. (C)

Kim Cương Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể khai thị chánh đạo cho các chúng sanh”. (C)

Phước Tướng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể làm vui đẹp lòng chúng sanh khiến họ giải thoát”. (C)

Pháp Siêu Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể trừ sạch cấu nhiễm mà diễn thuyết chánh pháp”. (C)

Vô Cấu Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể yêu thương hộ trì các chúng sanh khiến họ đều thành thực”. (C)

Pháp Hiện Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể thường dùng chánh pháp độ thoát chúng sanh”. (C)

Không Tịch Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sanh diệt trừ độc phiền não”. (C)

Nguyệt Thắng Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể chỉ chỗ nơi chánh pháp cho các chúng sanh”. (C)

Sư Tử Ý Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể thường dùng pháp thí lợi ích chúng sanh”. (C)

Đồng Tử Quang Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể từ chỗ ti hạ cứu vớt các chúng sanh”. (C)

Giác Cát Tường Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể khai thị chánh đạo đóng kín cửa ác đạo”. (C)

Kim Quang Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể thị hiện thân tướng để thành thực chúng sanh”. (C)

Cát Tường Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể thường làm lợi ích cho các chúng sanh”. (C)

Trì Thế Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể vì các chúng sanh mà đóng cửa địa ngục”. (C)

Cam Lộ Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể làm cho các chúng sanh vượt khỏi sanh tử”. (C)

Võng Minh Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con có thể đời mạt thế sau

vì các chúng sanh mà thị hiện quang minh diệt trừ phiền não”. (C)

Tôn Giả Xá Lợi Phất nghe chư Bồ Tát dũng mãnh phát hoằng thệ thành thực chúng sanh như vậy, khen chưa từng có, bạch Đức Phật rằng: “Đấng Thế Tôn hi hữu! Chư Đại Bồ Tát này bất tư nghị có đủ đại bi phương tiện thiện xảo dũng mãnh tinh tấn để tự trang nghiêm.

Tất cả chúng sanh không ai lường được, không ai ngăn trở được, không gì che chướng ánh sáng các Ngài được.

Bạch Đức Thế Tôn! Con phải ca ngợi sự chưa từng có của chư Đại Bồ Tát. Đó là có ai đến xin các Ngài đầu, mắt, tai, mũi, thân thể, tay chân tất cả vật, các Ngài đều vui cho cả chẳng hề tham tiếc. (C)

Bạch Đức Thế Tôn! Con thường suy nghĩ rằng có người nào hay bức bách được chư Đại Bồ Tát để cầu xin tất cả tài vật trong thân ngoài thân mà tâm họ không khiếm nhược, nên biết người ấy là Bồ Tát an trụ bất tư nghị giải thoát vậy”. (C)

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phất! Đúng như lời ông nói. Trí huệ phương

tiện cảnh giới tam muội của chư Đại Bồ Tát ấy, tất cả hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật không thể biết được. (C)

- Nay Xá Lợi Phất! Chư Đại Bồ Tát ấy hay hiện được thần thông biến hóa của Phật, làm đầy đủ chỗ muốn cầu của tất cả chúng sanh, mà ở nơi các pháp, tâm các Ngài không xao động. (C)

Nếu có chúng sanh thích làm cư sĩ kiêu mạn phóng dật, vì thành thực họ, Đại Bồ Tát hiện thân đại cư sĩ oai đức để thuyết pháp giáo hóa họ.

Nếu có chúng sanh cậy thế lực lớn mà tự kiêu mạn, vì điều phục họ, Đại Bồ Tát hiện thân Na la diên đại lực để giáo hóa họ.

Nếu có chúng sanh chí cầu Niết Bàn, vì độ thoát họ, Bồ Tát hiện thân Thanh Văn mà giáo hóa.

Nếu có chúng sanh thích quán duyên khởi, vì độ thoát họ, Bồ Tát hiện thân Duyên Giác mà giáo hóa.

Nếu có chúng sanh chí cầu Bồ Đề, vì độ thoát họ, Bồ Tát hiện thân Phật khiến họ nhập Phật trí. (C)

Như vậy, này Xá Lợi Phất! Chư Bồ Tát ấy dùng những phương tiện thành thực chúng sanh đều khiến an trụ trong Phật pháp. Tại sao, vì chỉ có Như Lai trí huệ giải thoát cứu cánh Niết Bàn, không còn thừa nào khác mà được độ thoát, vì lẽ ấy mà gọi là Như Lai. Vì như thiết giác liễu Như nên gọi là Như Lai. Vì biết rõ các chúng sanh nhiều thứ nguyện cầu đều hay thị hiện nên gọi là Như Lai. Vì thành tựu tất cả căn bản thiện pháp dứt trừ tất cả căn bản bất thiện nên gọi là Như Lai. Vì hay khai thị con đường giải thoát cho chúng sanh nên gọi là Như Lai.

Vì hay khiến chúng sanh an trụ chánh đạo mà xa rời tà đạo nên gọi là Như Lai. Vì diễn thuyết nghĩa như thiết Không của các pháp nên gọi là Như Lai. (C)

- Này Xá Lợi Phất! Bồ Tát biết các thứ chí nguyện của chúng sanh như vậy rồi theo chỗ đáng nên mà thuyết pháp cho họ được giải thoát, vì hàng ngu phu khai thị thiện trí, chẳng động pháp giới mà hay hiện các thứ trang nghiêm khiến các chúng sanh thứ đệ sẽ được đến bờ Niết Bàn. (C)

- Lại này Xá Lợi Phất! Bồ Tát tại gia an trụ tâm từ mẫn chẳng tổn hại nên tu hai thứ bố thí: một là pháp thí, hai là tài thí. Bồ Tát xuất gia nên tu bốn thứ bố thí: một là bút thí, hai là mặc thí, ba là kinh bốn thí, bốn là thuyết pháp thí. Vô sanh pháp nhãn Bồ Tát nên an trụ ba thứ bố thí: một là bố thí ngôi vua, hai là bố thí vợ con, ba là bố thí đầu mình tay chun, bố thí như vậy gọi là đại thí, là cực diệu thí”. (C)

Tôn Giả Xá Lợi Phất bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chư Bồ Tát ấy ở nơi tham sân si chẳng e sợ chẳng”?

Đức Phật phán: “Này Xá Lợi Phất! Tất cả Bồ Tát có hai điều phạm giới: một là tương ưng với sân mà phạm, hai là tương ưng với si mà phạm, đây gọi là đại phá giới. Còn tương ưng với tham mà phạm thì lỗi vi tế khó bỏ rời, tương ưng với sân mà phạm thì lỗi thô trọng dễ bỏ rời, tương ưng với si mà phạm thì lỗi rất nặng càng khó bỏ rời. Tại sao, vì tham kiết hay làm chủng tử các cõi, sanh tử dây dưa nối nhau chẳng tuyệt, vì lẽ ấy nên vi tế khó dứt. Nhon sân mà phạm thì đọa ác đạo có thể trừ được mau. Nhon si mà phạm bị

đọa trong tám đại địa ngục khó thoát được.

- Nay Xá Lợi Phất! Nếu có Bồ Tát phạm Ba la di thì nên đối trước mười vị Tỳ Kheo thanh tịnh rồi dùng tâm chất trực mà ân trọng sám hối. Phạm Tăng tàn thì đối trước năm Tỳ Kheo mà ân trọng sám hối. Nếu bị nữ nhơn nhiễm tâm đưng chạm và nhơn nhìn nhau mà sanh ái luyến thì nên đối trước một hai Tỳ Kheo thanh tịnh mà ân trọng sám hối.

- Nay Xá Lợi Phất! Nếu có Bồ Tát phạm ngũ nghịch, phạm ba la di, phạm tăng tàn, phạm Thập, phạm Tăng và những tội khác thì nên đối trước ba mươi lăm Phật mà ân trọng sám hối. Nên tự xưng rằng:

Con tên là ... quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

Nam mô Thích Ca Mưu Ni Phật. (C)

Nam mô Kim Cang Bất Hoại Phật. (C)

Nam mô Bửu Quang Phật. (C)

Nam mô Long Tôn Vương Phật. (C)

Nam mô Tinh Tấn Quân Phật. (C)

Nam mô Tinh Tấn Hi Phật. (C)

Nam mô Bửu Hỏa Phật. (C)

- Nam mô Bửu Nguyệt Quang Phật. (C)
Nam mô Hiện Vô Ngu Phật. (C)
Nam mô Bửu Nguyệt Phật. (C)
Nam mô Vô Cấu Phật. (C)
Nam mô Ly Cấu Phật. (C)
Nam mô Dũng Thí Phật. (C)
Nam mô Thanh Tịnh Phật. (C)
Nam mô Thanh Tịnh Thí Phật. (C)
Nam mô Ta Lưu Na Phật. (C)
Nam mô Thủy Thiên Phật. (C)
Nam mô Kiên Đức Phật. (C)
Nam mô Chiên Đàn Công Đức Phật.
(C)
Nam mô Vô Lượng Cúc Quang Phật.
(C)
Nam mô Quang Đức Phật. (C)
Nam mô Vô Ưu Đức Phật. (C)
Nam mô Na La Diên Phật. (C)
Nam mô Công Đức Hoa Phật. (C)
Nam mô Liên Hoa Quang Du Hí Thần
Thông Phật. (C)
Nam mô Tài Công Đức Phật. (C)
Nam mô Đức Niệm Phật. (C)
Nam mô Thiện Danh Xưng Công Đức
Phật. (C)

Nam mô Hồng Viêm Đế Tràng Vương
Phật. (C)

Nam mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật.
(C)

Nam mô Đâu Chiến Thắng Phật. (C)

Nam mô Thiện Du Bộ Phật. (C)

Nam mô Châu Tráp Trang Nghiêm
Công Đức Phật. (C)

Nam mô Bửu Hoa Du Bộ Phật. (C)

Nam mô Bửu Liên Hoa Thiện Trụ Ta
La Thọ Vương Phật.(C)

Tất cả thế giới chư Phật Thế Tôn hi hữu như vậy thường ở tại đời. Chư Thế Tôn ấy nên thương nhớ con. Hoặc con đời này hoặc con đời trước từ đời vô thủy sanh tử đến nay đã tạo những tội: hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm, thấy làm tùy hỷ; hoặc vật của tháp, hoặc vật của Tăng, vật tứ phương Tăng, hoặc tự mình lấy; hoặc bảo người lấy, thấy lấy tùy hỷ năm tội vô gián hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm, thấy làm tùy hỷ; mười bất thiện đạo hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm, thấy làm tùy hỷ; những tội đã làm, hoặc có che giấu, hoặc chẳng che giấu, đáng đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, các ác đạo

khác biên địa hạ tiện và kẻ ác kiến, bao nhiêu những tội đã làm như vậy nay đều sám hối. (C)

Nay chư Thế Tôn nên chứng biết con nên ghi nhớ con, con lại ở trước chư Phật Thế Tôn bạch lời như vậy: Hoặc con đòi này hoặc con đòi khác từng làm bố thí hoặc giữ tịnh giới nhần đến thí cho súc sanh thiếu đói chừng một vắt cơm, hoặc tu tịnh có những thiện căn, thành tựu chúng sanh có những thiện căn, tu hành Bồ Đề có những thiện căn và trí vô thượng có những thiện căn, tất cả hội hợp so đếm tính lường thấy đều hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề, như chư Thế Tôn quá khứ vị lai và Phật hiện tại hồi hướng thế nào con cũng chí thành hồi hướng như vậy. (C)

Các tội đều sám hối
Các phước đều tùy hỉ
Và công đức chư Phật
Nguyện thành trí vô thượng
Khứ lai hiện tại Phật
Tối thắng trong chúng sanh
Biển vô lượng công đức
Nay con quy mạng lễ. (C)

- Nay Xá Lợi Phất! Bồ Tát nên quán tưởng ba mươi lăm Đức Phật ấy làm thượng thủ, lại nên đánh lễ tất cả Như Lai, phải làm pháp sám hối thanh tịnh như vậy. Bồ Tát nếu diệt trừ được tội chướng ấy thì chư Phật liền hiện thân cho thấy, vì để độ tất cả chúng sanh nên thị hiện các thứ tướng như vậy mà ở nơi pháp giới cũng chẳng di động, tùy theo các thứ ưa thích của tất cả chúng sanh đều làm viên mãn, đều được giải thoát.(C)

- Lại nay Xá Lợi Phất! Nếu Bồ Tát nhập đại bi tam muội thì có thể thị hiện địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, để thành thực chúng sanh. (C)

Nếu Bồ Tát nhập đại trang nghiêm tam muội thì có thể hiện thân Trưởng giả để thành thực chúng sanh.(C)

Nếu Bồ Tát nhập thù thắng tam muội thì có thể thị hiện thân Chuyên Luân Vương để thành thực chúng sanh.(C)

Nếu Bồ Tát nhập xí nhiên oai quang tam muội thì có thể thị hiện Đế Thích, Phạm Vương sắc thân thù diệu để thành thực chúng sanh.(C)

Nếu Bồ Tát nhập nhưt hương tam muội thì có thể thị hiện thân Thanh Văn để thành thực chúng sanh.(C)

Nếu Bồ Tát nhập thanh tịnh tam muội thì có thể thị hiện thân Bích Chi Phật để thành thực chúng sanh.(C)

Nếu Bồ Tát nhập tịch tĩnh tam muội thì có thể thị hiện sắc thân chư Phật để thành thực chúng sanh. (C)

Bồ Tát nhập tất cả pháp tự tại tam muội như vậy tùy chí nguyện của mình mà hiện các thứ sắc thân để thành thực chúng sanh, mà ở nơi pháp giới cũng không di động. Tại sao, vì dầu Bồ Tát tùy thuận chúng sanh mà thị hiện nhiều thứ để thành thực họ, nhưng Bồ Tát chẳng thấy tướng sắc thân cũng chẳng thấy tướng chúng sanh, do vì vô sở đắc vậy. (C)

- Nay Xá Lợi Phất! Ý ông nghĩ sao, như lúc đại sư tử vương gầm rống thì các dã can nhỏ kia có làm được như vậy chẳng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Không làm được.

- Nay Xá Lợi Phất! Như chỗ mang nặng của đại hương tượng, con lừa kia có mang nổi chẳng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Không mang nổi.

- Này Xá Lợi Phất! Như oai đức tự tại của Đế Thích và Phạm Vương, người bần tiện kia có được chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Không có được.

- Này Xá Lợi Phất! Như đại lực kim sí điều vương bay liêng vận động các chim nhỏ kia có bay như vậy được chăng?

- Bạch Đức Thế Tôn! Không bay như vậy được.

- Này Xá Lợi Phất! Chư Bồ Tát ấy có những sức lực thiện căn dũng mãnh y nơi trí xuất ly dứt các tội cấu xa rời ưu hối được thấy chư Phật và được các tam muội cũng như vậy.

Các tội chướng như vậy chẳng phải hàng phạm phu Thanh Văn và Duyên Giác mà dứt trừ được.

Bồ Tát nếu hay xưng danh chư Phật ấy ngày đêm thường hành ba thứ pháp trên thì dứt các tội rời ưu hối được thấy chư Phật và chứng các tam muội”. (C)(C)

Bấy giờ Tôn giả Ưu Ba Ly từ thiền định dậy đến chỗ Phật đánh lễ chư Phật hữu nhiều ba vòng đứng qua một bên bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Con ở chỗ vắng ngồi một mình suy nghĩ rằng

Đức Thế Tôn nơi giới học thanh tịnh Ba la đề mộc xoa vì hàng tam thừa Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát mà bảo rằng: thà mất mạng chớ chẳng bỏ giới. (C)

Bạch Đức Thế Tôn! Hoặc lúc Phật tại thế hoặc lúc Phật diệt độ rồi, thế nào gọi là Thanh Văn, Duyên Giác Ba la đề mộc xoa, thế nào gọi là Bồ Tát thừa Ba la đề mộc xoa?

Bạch Đức Thế Tôn! Đức Phật nói trong những người trì luật con là đệ nhất. Con sẽ làm sao hiểu được nghĩa Tỳ ni thiện xảo. Con từ bên Phật nghe dạy thọ trì đến vô sở úy rồi sau đó mới có thể rộng nói lại cho người. Nay chư Bồ Tát đến hội họp và Tỳ Kheo Tăng cũng đã vân tập. Mong Đức Như Lai nói rộng quyết định tỳ ni dứt trừ nghi hối”. (C)

Đức Phật phán: “Này Ưu Ba Ly! Nay ông nên biết hàng Thanh Văn và chư Bồ Tát học giới thanh tịnh chỗ phát tâm chỗ tu hành khác nhau.

- Này Ưu Ba Ly! Có Thanh Văn thừa trì thanh tịnh giới mà ở nơi Bồ Tát thừa gọi là phá giới. Có Bồ Tát thừa trì thanh tịnh

giới mà ở nơi Thanh Văn thừa gọi là phá giới.

Thế nào là người Thanh Văn thừa trì thanh tịnh giới mà ở nơi Bồ Tát thừa gọi là phá giới?

- Nay Ưu Ba Ly! Người Thanh Văn thừa cho đến chẳng nên phát khởi một niệm còn thọ thân sau, đây gọi là Thanh Văn trì thanh tịnh giới, nhưng ở nơi Bồ Tát thì gọi là đại phá giới.

Thế nào là người Bồ Tát thừa trì thanh tịnh giới mà ở nơi Thanh Văn thừa gọi là phá giới?

- Nay Ưu Ba Ly! Đại Bồ Tát tu hành Đại thừa có thể trong vô lượng a tăng kỳ kiếp kham chịu thọ thân chẳng hề chán khổ, đây gọi là Bồ Tát trì thanh tịnh giới mà ở nơi Thanh Văn thừa gọi là đại phá giới.

Vì lẽ trên ấy mà Như Lai vì người Bồ Tát thừa nói bất tận hộ giới, vì người Thanh Văn thừa nói tận hộ giới. Như Lai vì người Bồ Tát thừa nói khai giá giới, vì người Thanh Văn chỉ nói giá giới. Như Lai vì người Bồ Tát thừa nói thâm tâm

giới, vì người Thanh Văn thừa nói thứ đệ giới. (C)

Thế nào là Bồ Tát trì bất tận hộ giới và người Thanh Văn trì tận hộ giới? Người Bồ Tát thừa dầu trì tịnh giới mà ở nơi các chúng sanh phải nên tùy thuận, còn người Thanh Văn chẳng nên tùy thuận. Thế nên Bồ Tát trì bất tận hộ giới còn Thanh Văn trì tận hộ giới.

Thế nào gọi là người Bồ Tát thừa trì khai giá giới, còn người Thanh Văn thừa trì giá giới? Chư Bồ Tát nếu ở trong Đại thừa phát nguyện tu hành buổi sáng có chỗ phạm giới mà buổi trưa chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi trưa có chỗ phạm giới mà buổi chiều chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi chiều có chỗ phạm giới mà buổi tối chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi tối có chỗ phạm giới mà buổi khuya chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi khuya có chỗ phạm giới mà cuối đêm chẳng rời tâm Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu cuối đêm có chỗ phạm giới mà buổi sáng chẳng rời tâm

Nhứt thiết trí thì giới thân chẳng hoại, thế nên người Bồ Tát thừa trì khai giá giới, dầu có sai phạm thì chẳng nên thất niệm vọng sanh ưu hối tự não loạn tâm mình. Người Thanh Văn thừa nếu có phạm giới thì là phá hoại Thanh Văn tịnh giới, tại sao, vì người Thanh Văn trì giới dứt trừ phiền não như chữa đầu cháy, bao nhiêu chí nguyện chỉ cầu Niết Bàn, do đó nên gọi Thanh Văn thừa trì duy giá giới. (C)

- Lại này Ưu Ba Ly! Thế nào là Bồ Tát trì thâm nhập giới và người Thanh Văn thừa trì thứ đệ giới?

Người Bồ Tát thừa trong hằng sa kiếp thọ ngũ dục lạc du hí tự tại chưa hề bỏ rời tâm Bồ Đề, Bồ Tát như vậy chẳng gọi là mất giới. Tại sao? Vì Bồ Tát khéo giữ gìn an trụ tâm Bồ Đề, cho đến trong mộng tất cả kiết sử chẳng làm khổ hại được bao nhiêu phiền não lần lần sẽ hết, chẳng nên một đời bèn hết kiết sử. Người Thanh Văn thừa thành thực thiện căn như chữa đầu cháy, cho đến chẳng ưa thọ sanh dầu chỉ một niệm. Vì thế nên người đại thừa trì thâm nhập giới nói có khai giá gọi là bất

tận hộ. Người Thanh Văn thừa trì thứ đệ giới nói duy giá gọi là tận hộ. (C)

- Này Ưu Ba Ly! Người cầu Đại thừa nơi Vô Thượng Bồ Đề rất là khó được, có đủ đại trang nghiêm mới thành tựu được. Thế nên Đại Bồ Tát dầu vô lượng a tăng kỳ kiếp qua lại sanh tử mà trọn chẳng có lòng chán lìa. Vì lẽ ấy nên Như Lai quan sát vì người Đại thừa chẳng nên một mặt nói pháp yếm ly, chẳng nên một mặt nói pháp mau chứng Niết Bàn, mà phải nên nói pháp vô nhiễm vi diệu thậm thâm tương ưng với từ và hỉ, pháp không buộc chấp xa rời ưu hối, pháp tánh Không vô chướng vô ngại, Bồ Tát được nghe rồi ở trong sanh tử không có lòng chán mỏi mà quyết định viên mãn Vô Thượng Bồ Đề”. (C)

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát tham tâm tương ưng mà phạm giới, hoặc có Bồ Tát sân tâm tương ưng mà phạm giới, hoặc có Bồ Tát si tâm tương ưng mà phạm giới, trong ba thứ phạm ấy người nào nặng hơn?”

Đức Phật dạy: “Này Ưu Ba Ly! Nếu Bồ Tát tu hành đại thừa trong hằng sa kiếp mà tham tâm tương ưng phạm giới tội này còn nhẹ, nếu một niệm sân tâm phạm giới thì tội rất nặng, tại sao, vì tham tâm phạm giới thì nhiếp thọ chúng sanh, còn sân tâm phạm giới thì vứt bỏ chúng sanh. (C)

- Này Ưu Ba Ly! Bao nhiêu kiết sử hay nhiếp thọ chúng sanh, nơi đây Bồ Tát chẳng nên có lòng e sợ.

- Này Ưu Ba Ly! Như Đức Phật đã nói: tham dục khó bỏ vì lỗi ấy vi tế, sân hận dễ bỏ vì lỗi này thô nặng, si khó bỏ rời, lỗi thô nặng hơn.

- Này Ưu Ba Ly! Ở trong phiền não, nếu là tội phạm vi tế khó xả ly, chư Bồ Tát phải nên kham nhẫn. Nếu là tội phạm lớn nặng dễ xả ly, phiền não này dầu là trong mộng, Bồ Tát chẳng nên nhẫn thọ. Vì lẽ ấy nên người Đại thừa hơn tham mà phạm giới, Phật nói người này chẳng gọi là phạm, nên hơn sân mà phạm là đại phạm giới là tội lỗi lớn, là đọa lạc lớn, rất chướng nạn đối với Phật pháp. (C)

- Này Ưu Ba Ly! Nếu chư Bồ Tát ở trong Tỳ ni mà không thiện phương tiện,

nhơn tham phạm giới thì sợ còn nhơn sân phạm giới lại không sợ. Nếu chư Bồ Tát ở trong Tỳ ni có thiện phương tiện, nhơn tham phạm thì không sợ còn nhơn sân phạm thì rất sợ”. (C)

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Tất cả các pháp cứu cánh Tỳ ni điều phục chỗ nào?

Đức Phật nói: “Này Văn Thù Sư Lợi! Nếu hàng phàm phu biết rõ các pháp cứu cánh Tỳ ni thì Đức Như Lai trọn chẳng nói về điều phục, vì họ chẳng biết nên Đức Như Lai vì họ lần lượt nói các pháp Tỳ ni để họ rõ biết các pháp cứu cánh Tỳ ni”. (C)

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai đã nói quyết định Tỳ ni này. Ngài Văn Thù Sư Lợi ở trong pháp này còn chưa nói. Lành nay, xin Đức Như Lai bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi vì chúng con mà nói một ít”.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Này Văn Thù Sư Lợi! Nay ông nên nói nghĩa cứu cánh Tỳ ni thiện xảo. Ông Ưu Ba Ly đây muốn được nghe”. (C)

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với Tôn giả Ưu Ba Ly: “Tất cả các pháp cứu cánh tịch diệt, vì tâm tịch diệt nên gọi là cứu cánh Tỳ ni. Tất cả các pháp vô ngã vì không nhiễm trước nên gọi là bất hồi Tỳ ni. Tất cả các pháp bốn tánh thanh tịnh vì không điên đảo nên gọi là tối thắng Tỳ ni. Tất cả các pháp như như thiệt tế vì rời các kiến chấp nên gọi là thanh tịnh Tỳ ni. Tất cả các pháp bất lai bất khứ vì vô phân biệt nên gọi là bất tư nghị Tỳ ni. Tất cả các pháp vô trụ vô trước vì niệm niệm diệt nên gọi là tịnh chư đạo Tỳ ni. Tất cả các pháp trụ hư không tế vì lìa các tướng nên gọi là tự tánh viên ly Tỳ ni. Tất cả các pháp không khứ lai kim vì bất khả đắc nên gọi là tam thế bình đẳng Tỳ ni. Tất cả các pháp chẳng an lập được vì tâm bình đẳng nên gọi là vĩnh đoạn nghi hoặc Tỳ ni.

- Nay Tôn giả Ưu Ba Ly! Đây gọi là pháp giới cứu cánh Tỳ ni. Chư Phật y nơi đây mà thành đạo.

- Nếu thiện nam tử ở trong pháp ấy mà không khéo quán sát thì là xa rời Như Lai tịnh giới vậy”. (C)

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói nghĩa tất cả pháp bất tư nghị”.

Đức Phật phán: “Này Ưu Ba Ly! Pháp của Văn Thù Sư Lợi nói là y nơi nghĩa bất tư nghị vô ngại giải thoát. Vì thế nên phạm chỗ thuyết pháp rời lìa tâm tướng thì gọi là tâm giải thoát. Vì làm cho người tăng thượng mạn được rời lìa tăng thượng mạn vậy”. (C)

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là người tăng thượng mạn trong Thanh Văn thừa và Bồ Tát thừa?”.

Đức Phật dạy: “Này Ưu Ba Ly! Nếu có Tỳ Kheo suy nghĩ rằng: Tôi dứt tham dục thì gọi là tăng thượng mạn, tôi dứt sân hận dứt ngu si thì gọi là tăng thượng mạn, pháp tham dục khác, pháp chư Phật khác thì gọi là tăng thượng mạn, pháp sân hận khác, pháp chư Phật khác thì gọi là tăng thượng mạn, pháp ngu si khác, pháp chư Phật khác thì gọi là tăng thượng mạn, rằng có sở đắc là tăng thượng mạn, rằng có sở chứng là tăng thượng mạn, rằng có giải thoát là tăng thượng mạn, thấy các pháp

Không là tăng thượng mạn, thấy vô tướng là tăng thượng mạn, thấy vô nguyện là tăng thượng mạn, thấy vô sanh là tăng thượng mạn, thấy vô tác là tăng thượng mạn, thấy có các pháp là tăng thượng mạn, thấy pháp vô thường là tăng thượng mạn, rằng các pháp không nào cần tu tập là tăng thượng mạn, đây gọi là người Thanh Văn thừa tăng thượng mạn. (C)

Nếu chư Bồ Tát suy nghĩ rằng: Tôi nên phát tâm cầu Nhứt thiết trí là tăng thượng mạn, tôi nên tu hành sáu Ba la mật là tăng thượng mạn, rằng chỉ y Bát Nhã Ba la mật mà được giải thoát không còn pháp nào khác mà được xuất ly là tăng thượng mạn, pháp này thậm thâm, pháp này chẳng phải thậm thâm là tăng thượng mạn, pháp này thanh tịnh, pháp này chẳng thanh tịnh là tăng thượng mạn, đây là pháp chư Phật, đây là pháp Duyên Giác, đây là pháp Thanh Văn là tăng thượng mạn, pháp này nên làm, pháp này chẳng nên làm là tăng thượng mạn, đây là thâm pháp, đây chẳng phải thâm pháp là tăng thượng mạn, đây là pháp gần, đây chẳng phải pháp gần là tăng thượng mạn, đây chánh đạo, đây tà đạo là

tăng thượng mạn, nơi Vô Thượng Bồ Đề
tôi mau được ư, tôi chẳng mau được ư là
tăng thượng mạn, tất cả pháp bất tư nghị
không ai biết được mà tôi có thể biết rõ là
tăng thượng mạn, cho đến nơi Vô Thượng
Bồ Đề bất tư nghị mà móng tâm suy gẫm
là đại chấp trước, đây gọi là người Bồ Tát
thừa tăng thượng mạn vậy”. (C)

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch rằng: “Bạch
Đức Thế Tôn! Thế nào là Tỳ Kheo rời lìa
tăng thượng mạn?”

Đức Phật dạy: “Này Ưu Ba Ly! Nếu ở
nơi tất cả pháp bất tư nghị mà không chõ
chấp trước thì gọi là cứu cánh không tăng
thượng mạn”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy Đức Thế Tôn
nói kệ rằng:

“Tất cả hí luận từ tâm khởi
Chẳng nên phân biệt pháp phi pháp
Như vậy thấy pháp bất tư nghị
Người này ở đời thường an lạc
Phàm phu mê hoặc theo tâm chuyên
Nhiều kiếp luân hồi trong các cõi
Nếu biết pháp tánh đều vô tánh
Đây gọi chơn thiệt bất tư nghị
Nếu có Tỳ Kheo niệm chư Phật

Chẳng phải nghĩ tốt chánh niệm tốt
Nơi Phật vọng sanh tướng phân biệt
Mà phân biệt này không chơn thiết
Nếu có suy gẫm nơi pháp Không
Phàm phu như vậy trụ tà đạo
Chỉ dùng văn tự nói nơi Không
Văn tự cùng Không nào có được.
Nếu có tư duy pháp tịch tĩnh
Tâm này chẳng có vốn vô sanh
Tâm hành giác quán đều hí luận
Vô niệm gọi là thấy các pháp
Tất cả các pháp không tư niệm
Có tâm có niệm đều không cả
Nếu người ưa thích quán sát Không
Nơi vô niệm ấy chớ sanh niệm
Pháp đồng cỏ cây vô tri giác
Nếu rời nơi tâm bất khả đắc
Chúng sanh tự tánh vô sở hữu
Tất cả các pháp đều như vậy
Như nhơn ánh sáng mắt được thấy
Đêm tối không sáng thì không thấy
Nếu mắt tự hay thấy hình sắc
Cớ gì chờ duyên mới hay thấy
Mắt thường nhơn các ánh sáng kia
Hay thấy các thứ màu xanh đỏ
Nên biết tánh thấy nương các duyên

Vì thế biết mắt chẳng hay thấy
Đầu có nghe âm thanh đẹp ý
Nghe xong liền mắt mà không dừng
Suy tìm chỗ đi chẳng thể được
Do phân biệt sanh tướng âm thanh
Tất cả pháp chỉ lời và tiếng
Trong ấy giả đặt ra văn tự
Tiếng ấy không có pháp phi pháp
Kẻ ngu chẳng biết vọng chấp trước
Phật vì thế gian khen bố thí
Mà bố thí vốn bất khả đắc
Trong không chỗ nói mà diễn nói
Thế nên Phật pháp bất tư nghị
Phật thường khen nói trì tịnh giới
Cũng không chúng sanh người phá giới
Tánh của phá giới như hư không
Thanh tịnh trì giới cũng như vậy
Phật nói nhân nhục là tối thắng
Vô kiến vô sanh là nhân tánh
Thiệt không chút pháp để được sân
Do đây gọi là thù thắng nhân
Phật nói ngày đêm thường tinh tấn
Thức ngủ luôn giác là vô thượng
Dầu trải nhiều kiếp siêng tu hành
Nhưng nơi sở tác không tăng giảm
Thiền định giải thoát và tam muội

Khai thị thế gian môn như thiết
Pháp tánh bốn lai vô sở động
Tùy thuận giả nói các thiên định
Quan sát biết rõ gọi trí huệ
Rõ biết các pháp gọi người trí
Các pháp tự tánh vô sở hữu
Cũng không người quan sát biết rõ
Phật thường khen nói tu khổ hạnh
Ưu thích đầu đà pháp tịch tĩnh
Biết được các pháp bất khả đắc
Thì gọi người tri túc thanh tịnh
Phật nói địa ngục các sự khổ
Chết đọa trong ác đạo ghê rợn
Vô lượng chúng sanh khởi lòng nham
Thiết không ác đạo qua lại được
Đạo trượng mâu sóc khí cụ khổ
Cũng không có người hay tạo tác
Do vì phân biệt mà thấy có
Vô lượng khổ sở bức thân họ
Vườn rừng các thứ hoa đẹp nở
Cung điện châu báu chói sáng nhau
Cũng không có người là tác giả
Đều từ phân biệt vọng tâm sanh
Các pháp hư ngụy phỉnh thế gian
Phàm phu chấp trước sanh điên đảo
Dường như phân biệt những ảo hóa

Nơi đó thử xả thấy đều không
Phật nói phát tâm đại Bồ Đề
Lợi ích thế gian rất thù thắng
Mà thiệt Bồ Đề bất khả đắc
Cũng không người phát tâm Bồ Đề
Tâm tánh thanh tịnh thường quang minh
Chơn thiệt không nguy không trần
nhiễm

Phàm phu phân biệt sanh tham trước
Mà phiền não kia bỗng lai không
Các pháp tự tánh thường tịnh tĩn
Nào có tham dục và sân si
Chẳng thấy chỗ sanh tham ly dục
Mới gọi là thiệt được Niết Bàn
Biết rõ các pháp như hư không
Thường ở thế gian vô sở úy
Tâm ấy chưa từng sanh nhiễm trước
Do đây thành tựu đại Bồ Đề
Trong vô số kiếp tu các hạnh
Độ thoát vô lượng các chúng sanh
Chúng sanh tự tánh vô sở đắc
Thiệt không chúng sanh để được độ
Ví như thế gian nhà ảo thuật
Hóa ra vô biên ngàn ức người
Rồi lại hại các hóa nhơn ấy
Nơi ảo hóa ấy không tăng tổn

Tất cả chúng sanh như ảo hóa
Cầu biên tế kia bất khả đắc
Nếu biết tánh vô biên như vậy
Người này ở đời không chán mỗi
Rõ biết các pháp như thiết tướng
Thường đi sanh tử tức Niết Bàn
Ở trong đục lặc thiết không nhiễm
Điều phục chúng sanh nói ly đục
Đại bi lợi ích các chúng sanh
Mà thiết không hơn không thọ giả
Chẳng thấy chúng sanh mà lợi ích
Nên biết việc ấy là rất khó
Nhu đưa tay không đỡ trẻ thơ
Bảo là có vật cho nó mừng
Xòe tay trống rỗng không thấy gì
Nơi đây trẻ thơ lại kêu khóc
Nhu vậy chư Phật nan tư nghị
Thiện xảo điều phục loài chúng sanh
Biết rõ pháp tánh vô sở hữu
Giả danh an lập dậy thế gian
Dùng đại từ bi khuyến bảo rằng
Ở trong ngã pháp rất an lạc
Người nên xuất gia bỏ ân ái
Sẽ được Sa Môn quả thù thắng
Họ đã xuất gia siêng tu tập
Nhu chỗ tu hành được Niết Bàn

Lại quán các pháp tướng như thiệt
Thiệt không các quả để được chứng
Quả vô sở hữu mà được chứng
Nơi đây mới sanh lòng hi hữu
Hay thay đáng Đại Bi Đạo Sư
Hay nói pháp tương ưng như thiệt
Tất cả các pháp như hư không
An lập trăm ngàn danh cú nghĩa
Hoặc nói tên là thiền giải thoát
Hoặc gọi căn lực hoặc Bồ Đề
Mà căn lực ấy bản vô sanh
Thiền định Bồ Đề cũng chẳng có
Vô sắc vô hình chẳng lấy được
Chỉ dùng phương tiện dạy chúng sanh
Phật nói tu hành có chỗ chứng
Nên biết xa rời tất cả tướng
Nếu bảo trong ấy có sở đắc
Đây là chẳng chứng quả Sa Môn
Các pháp tự tánh vô sở hữu
Sẽ ở chỗ nào nói được chứng
Nói rằng được chứng là không được
Biết rõ như vậy mới gọi được
Chúng sanh đắc quả gọi thù thắng
Phật nói chúng sanh bản bất sanh
Còn không chúng sanh để có được
Sao lại sẽ có người đắc quả

Ví như ruộng tốt không hột giống
Trong ruộng chẳng hề có mọc mầm
Như vậy chúng sanh bất khả đắc
Sẽ ở chỗ nào mà nói chúng
Tất cả chúng sanh tánh tịch diệt
Không có ai được căn bản nó
Nếu hay biết rõ pháp như vậy
Người này diệt độ hẳn không thừa
Quá khứ vô số trăm ngàn Phật
Không có ai hay độ chúng sanh
Nếu chúng sanh ấy là có thiệt
Cứu cánh không thể được Niết Bàn
Tất cả các pháp đều tịch diệt
Chưa từng có pháp nào được sanh
Nếu hay thấy các pháp như vậy
Người này đã xuất ly tam giới
Thế nên Phật Bồ Đề vô ngại
Trong ấy cứu cánh vô sở hữu
Nếu hay biết rõ pháp như vậy
Phật gọi là người ly dục hẳn”. (C)

Lúc Đức Thế Tôn nói kệ ấy rồi, hai trăm Tỳ Kheo tăng thượng mạn dứt hết các lậu tâm được giải thoát, sáu vạn Bồ Tát được vô sanh nhẫn. (C)

Tôn giả Ưu Ba Ly bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nên gọi kinh này tên là gì? Chúng con phải thọ trì thế nào?”

Đức Phật phán: “Này Ưu Ba Ly! Kinh này tên là Quyết Định Tỳ Ni, cũng tên là Tồi Diệt Tâm Thức, ông phải phụng trì như vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả Ưu Ba Ly cùng chúng Tỳ Kheo, Văn Thù Sư Lợi và chư Đại Bồ Tát, tất cả thế gian Trời Người A Tu La v.v... nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành. (C)(C)

XXV. PHÁP HỘI PHÁT THĂNG CHÍ NGUYỆN THỨ HAI MƯƠI LĂM **Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí**

Như vậy tôi nghe một lúc Đức Phật ở thành Ba La Nại chỗ tiên nhơn ở trong vườn Thí Lộc cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn người và năm trăm Bồ Tát.

Lúc ấy trong chúng, có nhiều Bồ Tát nghiệp chướng sâu nặng, các căn ám độn, thiện pháp kém ít, ưa ồn ào luận nói việc đời, thích ngủ nghỉ, nhiều hí luận, rộng lo nhiều việc, tham trước các thứ, làm những sự chẳng nên làm, quên mất chánh niệm, tu tập tà huệ, siêng nơi việc hạ liệt, làm sự mê hoặc.(C)

Di Lạc Bồ Tát ở trong pháp hội thấy chư Bồ Tát ấy, Ngài nghĩ rằng chư Bồ Tát ấy đều đã thôi chuyển nơi đạo phần viên mãn Vô Thượng Bồ Đề. Nay tôi nên làm cho họ giác ngộ mở tỏ sanh lòng vui mừng. Suy nghĩ như vậy xong, lúc sáng sớm từ thiền định dậy, Di Lạc Bồ Tát đến chỗ chư Bồ Tát ấy thăm hỏi rồi dùng lời dịu dàng mà nói pháp yếu cho họ vui

mừng. Như đó Di Lặc Bồ Tát bảo họ rằng: “Các ông ở nơi đạo phần viên mãn Vô Thượng Bồ Đề được tăng trưởng mà chẳng thôi chuyên chẳng?”.

Chư Bồ Tát ấy đồng bạch rằng: “Bạch Tôn Giả! Nơi đạo phần viên mãn Vô Thượng Bồ Đề chúng tôi chẳng tăng trưởng chỉ có thôi chuyên. Tại sao, vì tâm chúng tôi thường bị nghi hoặc che ngăn nên nơi Vô Thượng Bồ Đề chẳng hiểu biết được. Thế nào là chúng tôi sẽ làm Phật hay chẳng làm Phật ư? Nơi pháp đọa lạc chúng tôi cũng chẳng rõ được. Thế nào là chúng tôi sẽ đọa lạc hay chẳng đọa lạc ư? Vì những lẽ ấy nên thiện pháp muốn sanh thường bị nghi hoặc làm rồi mờ”.

Di Lặc Bồ Tát bảo rằng: “Các ông nên cùng tôi đến trước Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri. Đức Như Lai ấy là đáng biết tất cả thấy tất cả, thành tựu đầy đủ trí vô ngại tri kiến giải thoát. Đức Phật dùng sức phương tiện biết rõ sở hành của tất cả chúng sanh, sẽ vì các ông theo căn tánh mỗi người mà nói pháp cho”.

Trong chúng năm trăm người có sáu mươi Bồ Tát cùng Di Lặc Bồ Tát đến chỗ

Phật đồng lay chun Phật buồn cảm rơi lệ
chẳng dậy được. (C)

Di Lạc Bồ Tát kính lễ Phật xong lui qua
một bên.

Đức Phật phán: “Các thiện nam tử nên
dậy chớ có buồn khóc sanh nhiệt não
nhiều. Thuở xưa các ông gây tạo nghiệp
ác, đối với các chúng sanh các ông ưa
thích giận mắng hủy nhục chướng não tổn
hại, tùy ý mình mà phân biệt, chẳng biết
được nghiệp báo sai khác, thế nên nay các
ông bị nghiệp chướng ràng buộc ngăn che
mà ở nơi thiện pháp chẳng tu hành được”.

Nghe lời Đức Phật dạy, chư Bồ Tát ấy
đứng dậy trích y vai hữu gối hữu chাম đất
chấp tay cung kính mà bạch rằng: “Bạch
Đức Thế Tôn! Xin Đức Như Lai vì chúng
con mà nói nghiệp chướng ấy. Chúng con
biết tội sẽ tự điều phục. Từ nay chúng con
chẳng dám tái phạm”. (C)

Đức Phật phán: “Này các thiện nam tử!
Thuở xưa trong pháp của đức Câu Lưu
Tôn Như Lai các ông từng xuất gia tu
hành, các ông tự thị đa văn tu trì tịnh giới
thường có lòng kiêu mạn phóng dật. Các
ông lại hành đầu đà thiếu dục tri túc, ở nơi

công đức này lại sanh chấp trước. Bây giờ có hai Tỳ Kheo thuyết pháp có nhiều thân hữu danh tiếng lợi dưỡng. Với hai Pháp Sư ấy, vì lòng tham ganh mà các ông vọng ngôn dèm chê là hành dâm dục sự. Các thân hữu của hai Pháp Sư ấy bị các người ly gián nói phạm trọng tội nên đều nghi hoặc chẳng còn lòng tín thọ. Các người ấy đối với hai pháp sư không lòng tùy thuận dứt mất thiện căn. Do ác nghiệp ấy, các ông đã phải đọa A Tỳ địa ngục trong sáu mươi trăm ngàn năm, ác nghiệp chưa hết lại đã đọa đặng hoạt địa ngục bốn mươi trăm ngàn năm, kế đọa hắc thằng địa ngục hai mươi trăm ngàn năm, kế đọa thiêu nhiệt địa ngục sáu mươi trăm ngàn năm, rồi khỏi địa ngục được thân người trong năm trăm đời sanh manh đui mù, vì nghiệp tàn dư nên đời đời nhiều ngu độn quên mất chánh niệm che chướng thiện căn phước đức kém ít, hình dung thô xấu thiếu khuyết chẳng ai ưa nhìn, thường bị chê bai khinh tiện cợt đùa khi ghét, luôn luôn sanh tại biên địa bần cùng hạ tiện, tài vật hao mất sanh sống gian nan. Từ thân hiện nay chết, thời kỳ pháp sắp diệt đời

mạt thế năm trăm năm sau lại sanh làm người tại biên địa hạ liệt thiếu thôn lạnh đói bị người khinh chê quên mất chánh niệm chẳng tu pháp lành, dầu có tu hành bị nhiều lưu nạn, dầu tạm thời phát khởi ánh sáng trí huệ nhưng vì nghiệp chướng nên liền ẩn mất. Sau năm trăm năm mạt thế ấy các nghiệp chướng mới tiêu diệt, sau đó các ông sẽ được sanh thế giới Cực Lạc, đức A Di Đà Phật sẽ vì các ông mà thọ ký Vô Thượng Bồ Đề”. (C)

Nghe lời Đức Phật dạy, chư Bồ Tát ấy cả mình lông dựng lên rất hôi hận, bèn tự gạt lệ bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay con phát lộ sám hối tội lỗi. Chúng con thường đối với người Bồ Tát thừa khinh mạn ghét ganh và các nghiệp chướng khác, nay đối trước Đức Phật sám hối tội lỗi. Chúng con ở trước Đức Thế Tôn phát hoàng thệ nguyện: (C)

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tế, nếu chúng con ở nơi người Bồ Tát thừa thấy có trái phạm mà cử bày lỗi người, là khi đối Đức Như Lai. (C)

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tế, nếu chúng con đối với người Bồ Tát

thừa mà cợt đùa chê ghét khùng bố khinh
tiện, là khi dối Đức Như Lai. (C)

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị
lai tế, nếu chúng con thấy Bồ Tát tại gia
Bồ Tát xuất gia dùng ngũ dục lạc vui
hưởng, chúng con trọn chẳng rình tìm lỗi
họ mà thường kính tin tưởng là giáo sư,
nếu chẳng như vậy là khi dối Như Lai. (C)

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị
lai tế, đối với người Bồ Tát thừa nếu
chúng con bỏn xẻn nhà thân hữu và các
lợi dưỡng cùng nã nhiều thân tâm cho họ
khổ sở là khi dối Như Lai. (C)

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị
lai tế, với người Bồ Tát thừa nếu chúng
con dùng một lời thô làm cho họ chẳng
vui là khi dối Như Lai. (C)

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị
lai tế, với người Bồ Tát thừa, nếu chúng
con ngày đêm sáu thời chẳng siêng lễ kính
họ là khi dối Như Lai. (C)

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị
lai tế, vì bảo hộ những hoàng thế này nên
chúng con chẳng tiếc thân mạng, nếu
chẳng như vậy là khi dối đức Như Lai. (C)

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tế, với hàng Thanh Văn và Bích Chi Phật nếu chúng con dùng lòng khinh mạn bảo họ chẳng hơn con là khi đời Như Lai.
(C)

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tế, nếu chúng con chẳng khéo xô phục thân mình tưởng là hạ liệt như hạng Chiên Đà La và như loài chó là khi đời Như Lai.
(C)

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tế, nếu chúng con tự khen và chê người là khi đời Như Lai. (C)

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tế, nếu chúng con chẳng ghê sợ chỗ đấu tranh mà đi tránh xa trăm do tuần mau như gió thổi mạnh là khi đời Như Lai. (C)

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tế, ở nơi những công đức trì giới đa văn đà thiểu dục tri túc nếu chúng con tự khoe khoang là khi đời Như Lai. (C)

Bạch Đức Thế Tôn! Từ ngày nay đến vị lai tế, tu pháp lành chúng con chẳng tự kiêu căng, phạm tội nghiệp chúng con hổ thẹn phát lộ, nếu chẳng như vậy là khi đời Như Lai”. (C)

Đức Phật khen: “Lành thay, lành thay! Các thiện nam tử khéo nói pháp giác ngộ như vậy, khéo phát thệ nguyện rộng lớn như vậy. Hay dùng tâm quyết định như vậy để an trụ trong ấy thì tất cả nghiệp chướng đều tiêu diệt, vô lượng thiện căn cũng sẽ tăng trưởng”.

Đức Phật lại bảo Di Lặc Đại Bồ Tát: “Này Di Lặc! Nếu có Bồ Tát muốn tịnh trừ các nghiệp chướng nên phát thệ nguyện rộng lớn như vậy”. (C)

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Có thiện nam tử thiện nữ nơn hộ trì thệ nguyện ấy sẽ được viên mãn bất thối chuyển chăng?”.

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nơn hành đạo Bồ Tát hộ trì thệ nguyện ấy thì họ thà bỏ thân mạng chớ trọn không để kém khuyết cho thối chuyển”.

Di Lặc Bồ Tát lại bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đời mạt thế năm trăm năm sau lúc pháp sắp diệt, Bồ Tát hành bao nhiêu pháp để an ổn không não nhiễu mà được giải thoát?”.

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Đòi mạng thể năm trăm năm sau lúc pháp sắp diệt, Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì an ổn không nhiều nảo mà được giải thoát: một là nơi các chúng sanh chẳng tìm lỗi họ, hai là thấy chư Bồ Tát có chỗ trái phạm trọn chẳng cử lộ, ba là nơi nhà thân hữu và thí chủ chẳng chấp trước, bốn là dứt hẳn lời thô cộc”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Chẳng tìm lỗi làm người
Cũng chẳng cử tội người
Rời thô cộc bỏn xén
Người này được giải thoát”. (C)

- Này Di Lặc! Lúc pháp sắp diệt Bồ Tát nên thành tựu bốn pháp thì an ổn không nảo nhiều mà được giải thoát: một là chẳng nên thân cận người giải đãi, hai là bỏ rời tất cả chúng ồn náo ở riêng rảnh vắng, ba là thường tu tinh tiến, bốn là dùng thiện phương tiện điều phục thân mình”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Nên rời bỏ giải đãi

Xa lìa những ồn náo
Tịch tĩnh thường tri túc
Người này sẽ giải thoát”. (C)

Nói kệ xong Đức Thế Tôn bảo Di Lặc Bồ Tát: “Này Di Lặc! Vì thế nên thưở mặt thế năm trăm năm sau, Bồ Tát muốn tự không nhiều nãi được giải thoát, người muốn trừ diệt tất cả các nghiệp chướng phải nên rời bỏ chỗ ồn náo, ở trong rừng tịch tĩnh a lan nhã, các loại người chẳng nên làm mà làm cùng lười nhác biếng trễ đều phải xa lìa, chỉ tự xét mình chẳng tìm lỗi người, thích điềm tĩnh nín lặng, siêng tu công hạnh tương ưng với Bát Nhã Ba la mật, nếu muốn ở nơi các chúng sanh mà thương xót làm lợi ích nhiều cho họ thì phải dùng tâm không hy vọng thuyết pháp thanh tịnh. (C)

- Lại này Di Lặc! Nếu lúc Bồ Tát dùng tâm không hy vọng mà hành pháp thí, chẳng trước danh văn lợi dưỡng quả báo, lấy sự lợi ích người làm trên hết, thường vì chúng sanh mà rộng tuyên chánh pháp thì sẽ được thành tựu hai mươi thứ lợi ích, đó là chánh niệm thành tựu, trí huệ đầy đủ, có sức kiên trì, tu hạnh thanh tịnh,

sanh tâm giác ngộ, được trí xuất thế, chẳng bị các ma được dịp tiện, ít tham dục, không có sân hận, cũng chẳng ngu si, được chư Phật ghi nhớ, Phi nơn thủ hộ, vô lượng chư Thiên giúp thêm oai đức, quyền thuộc thân hữu không ai ngăn phá được, lời nói ra người đều tin thọ, chẳng bị oan gia rình tìm dịp tiện, được vô sở úy, nhiều sự khoái lạc, được các người trí khen ngợi, giỏi thuyết pháp mọi người kính ngưỡng. (C)

Bồ Tát như vậy lại được thành tựu hai mươi thứ lợi ích, đó là biện tài chưa sanh mà được sanh, biện tài đã sanh trọn không quên mất, thường siêng tu tập, được đà la ni, dùng ít công dụng khéo hay lợi ích vô lượng chúng sanh, dùng ít công dụng khiến các chúng sanh khởi tâm tăng thượng cung kính tôn trọng, được thân khẩu ý thanh tịnh luật nghi, siêu quá tất cả ác đạo bố úy, lúc mạng chung tâm được hoan hỷ, hiển dương chánh pháp, xô dẹp dị luận, tất cả hào quý oai đức tôn nghiêm còn chẳng thể rình trông được hưởng là các chúng sanh ít phước hạ liệt, các căn thành tựu không ai chối che được, đầy đủ

niếp thọ ý lạc thù thắng, được xa ma tha tỳ bát xá na, các hạnh khó làm đều được viên mãn, phát khởi tinh tấn, khắp hộ trì chánh pháp, mau được lên bậc bất thối chuyển, trong tất cả công hạnh tùy thuận an trụ. (C)

- Lại này Di Lạc! Ông quan sát đời mặt thế năm trăm năm sau có chư Bồ Tát rất là vô trí, lúc họ hành pháp thí nếu được lợi dưỡng thì sanh lòng vui mừng, lúc chẳng được lợi dưỡng thì chẳng vui. Lúc họ vì người thuyết pháp, họ nghĩ rằng làm sao khiến các thân hữu đàn việt quy thuộc nơi tôi. Họ lại nghĩ làm sao khiến các Bồ Tát tại gia xuất gia đối với tôi họ sanh lòng tịnh tín cung kính cúng dường y phục ẩm thực ngọa cụ thuốc thang. Chư Bồ Tát này vì tài lợi mà vì người thuyết pháp, nếu không được lợi dưỡng thì họ chán mỗi.

- Nay Di Lạc! Ví như có người tâm thích sạch sẽ, hoặc bị đem dây rắn chết chó chết người chết sinh thúỉ mủ máu đeo vào cổ, người này khổ não rất gớm nhằm mê muội chẳng an. Cũng vậy người thuyết pháp đời mặt thế năm trăm năm sau nơi chỗ không lợi dưỡng không thuận lòng họ

không có thú vị, họ sanh lòng chán mỗi bỏ đi mà nghĩ rằng ở nơi đây ta thuyết pháp vô ích, tại sao, vì các người nơi đây đối với tứ sự cần dùng của tôi họ chẳng lo đến, ở đây nói pháp làm gì cho nhọc mệt uổng công. Các Pháp sư này tự cầu cúng dường cung cấp tôn trọng mà nhiếp thọ chúng xuất gia và tại gia chớ chẳng vì pháp và sự lợi ích người mà nhiếp thọ. Các Pháp sư này tự cầu tứ sự lợi dưỡng mà dối hiện dị tướng vào vương thành quốc ấp tự lạc chớ chẳng vì lợi ích thành thực chúng sanh mà làm pháp thí.

- Nay Di Lặc! Đức Phật chẳng nói người có mong cầu là làm pháp thí thanh tịnh. Tại sao, vì lòng có mong cầu thì pháp không bình đẳng. Đức Phật chẳng nói người tâm tham ô mà hay thành thực được chúng sanh. Tại sao, vì tự mình chưa thành thực mà hay thành thực người không bao giờ có. Đức Phật chẳng nói người tôn trọng cúng dường an lạc tự thân tham nhiếp vật bất tịnh mà làm sự lợi ích. Tại sao, vì người cầu tự thân an ổn đầy đủ vui sướng mà nhiếp thọ chúng hội thì chẳng thể khiến người an trụ chánh tín.

Đức Phật chẳng nói người dối trá là ở a lan nhã tịch tĩnh, người phước đức mỏng ít là thiếu đức, người tham vị ngon là tri túc, cầu nhiều thức ăn ngon là khát thực. Đức Phật chẳng nói người khát cầu các thứ y phục đẹp là tri phần tạo y. Đức Phật chẳng nói người mà hàng tại gia xuất gia không ai quen biết là người lìa ồn náo. Đức Phật chẳng nói người siểm khúc gặp Phật ra đời mà tìm lỗi dở của người là tu hành đúng lý, người làm nhiều sự tổn hại là giới tụ thanh tịnh, người tăng thượng mạn là đa văn đệ nhứt. Đức Phật chẳng nói người ưa bè đảng là trụ luật nghi, người tâm cống cao là tôn kính Pháp sư, người ỷ ngữ khinh đùa là thuyết pháp giỏi, người cùng thế tục giao tạp là có thể ở trong Tăng chúng mà rời lìa các lỗi lầm. Đức Phật chẳng nói bỏ bớt thặng phước điền là bỏ thí chẳng mong báo, người cầu báo ơn là nhiếp các sự việc tốt, người cầu cung kính lợi dưỡng là chí thích thanh tịnh, người nhiều vọng chấp là xuất gia. Đức Phật chẳng nói người phân biệt bỉ ngã là ưa trì giới, người chẳng tôn kính là nghe pháp, người ưa thích sách thế tục

chú ếm ngôn luận là yêu chánh pháp. Đức Phật chẳng nói người ở nơi tánh Không chẳng có thắng giải là có thể xuất ly sanh tử, người nhiều chấp trước là rời lìa các hành. Đức Phật chẳng nói người ở nơi Bồ Đề phần an trụ hữu sở đắc là chứng trí. Đức Phật chẳng nói người không thể lực là thành tựu nhân nhục người không bị quấy nhiễu là mặc giáp nhân nhục, người ít phiền não là luật nghi thanh tịnh, người hành phương tiện tà là tu hành đúng pháp. Đức Phật chẳng nói người ưa nói chuyện là an trụ nhưt tâm, người ưa kinh doanh sự đời là chẳng tôn chánh pháp, người chí nguyện thanh tịnh là đọa các ác đạo, người tu tập trí huệ là làm hành ôn não. Đức Phật chẳng nói phương tiện tương ưng là siểm khúc, chẳng cầu lợi dưỡng là vọng ngữ, không chấp trước là hủy báng chánh pháp, người hộ chánh pháp mà tiếc thân mạng, việc làm hạ liệt là không thắng mạn. (C)

- Nầy Di Lặc! Đời mạt thế sau sẽ có Bồ Tát độn căn thiếu trí siểm khúc hư cuống an trụ nơi tặc hạnh, ông phải thủ hộ họ”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đòi mạng thế trong năm trăm năm sau, chỉ có sáu mươi Bồ Tát này bị nghiệp chướng trói buộc, hay là còn chur Bồ Tát khác”.

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Đòi mạng thế năm trăm năm sau có chur Bồ Tát phần nhiều bị nghiệp chướng trói buộc. Các nghiệp chướng ấy hoặc có tiêu diệt hoặc lại tăng trưởng.

- Này Di Lặc! Trong hàng năm trăm Bồ Tát đây có hai mươi Bồ Tát nghiệp chướng kém ít, năm trăm năm sau sẽ sanh lại nơi thành ấp tụ lạc chợ phố núi đồng này, dòng giống hào tôn có oai đức lớn, thông minh trí huệ phương tiện khéo hay, tâm ý điều nhu thường có lòng từ mẫn làm nhiều lợi ích, dung mạo đoan nghiêm, biện tài thanh diệu, số thuật công xảo đều giỏi, tự ẩn giấu tài đức mình mà an trụ hạnh đầu đà công đức, sanh chỗ nào đều bỏ nhà vì đạo, đã ở trong vô lượng a tăng kỳ câu chi kiếp chứa hạp Vô Thượng Bồ Đề hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, ở a lan nhã trong rừng vắng rảnh, thường siêng tu tinh tấn chẳng cầu lợi

dưỡng, khéo nhập vào tâm hành của tất cả chúng sanh, chú thuật ngôn luận đều biết rõ cả, nơi các nghĩa lý nghe ít hiểu nhiều, biện tài trí huệ đều đầy đủ. Ở nơi pháp này chư Bồ Tát ấy siêng năng tu tập được đà la ni vô ngại biện tại, ở trong hàng tứ chúng tuyên nói chánh pháp, do sức oai đức gia bị của Phật nên ở nơi Pháp của Phật nói mười hai bộ kinh đều được thông thạo biện tài tự tại. Hai mươi Bồ Tát tài giỏi ấy ở nơi Hòa Thượng A Xà Lê được nghe vô lượng trăm ngàn kệ kinh đều có thể thọ trì, sẽ nói thế này: Pháp môn này của tôi là tôi đích thân nghe thọ với Hòa Thượng A Xà Lê ấy không có nghi hoặc.

- Này Di Lặc! Vào thời kỳ ấy có hàng Bồ Tát tại gia Bồ Tát xuất gia vì không có trí huệ thiện xảo phương tiện nên đối với pháp được nói bởi Bồ Tát thọ trì chánh pháp này, họ chê cười khinh hủy phỉ báng rằng: Pháp như vậy là do các người dùng lời khôn khéo tùy ý chế tạo ra thiệt chẳng phải của Như Lai tuyên nói, chúng tôi ở nơi pháp ấy chẳng thể tin ưa phát tâm hi hữu. Do đây nên có vô lượng chúng sanh đối với các Pháp sư này đều sanh lòng phỉ

báng bỏ đi mà bảo nhau rằng: Chư Tỳ Kheo ấy không có quở phạm nhiều tà thuyết, chẳng y cứ khế kinh, chẳng y cứ giới luật, như tuồng ca hát xướng kỹ, mọi người chớ nên tin ưa phát tâm hi hữu, chẳng phải là chánh pháp vậy.

- Này Di Lặc! Những người ngu ấy bị ma nó nhiếp trì đối với pháp này họ chẳng hiểu được mà cho là chẳng phải của Như Lai nói, với chư Tỳ Kheo trì pháp họ phỉ báng tạo nghiệp hoại pháp do đây sẽ đọa ác đạo. (C)

- Này Di Lặc! Vì lẽ ấy nên chư Bồ Tát có trí huệ thiện xảo muốn hộ chánh pháp phải ẩn tài đức mình, với các chúng sanh nhiều phân biệt phải cần hộ niệm chớ để họ sanh lòng ác bất thiện”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đòi mặt thế năm trăm năm sau có chư Bồ Tát rất vô trí ở trong đại chúng phỉ báng chánh pháp và người trì pháp, nơi trong ấy sẽ có biện tài và đà la ni mà họ chẳng tin thọ được.

Bạch Đức Thế Tôn! Ví như có người khát nước đi đến suối ao để uống, trước đó người ấy đã đem phẩn dơ đổ xuống ao

này rồi, lúc sắp uống họ ngửi nước ao nghe mùi hôi thúi nên chẳng uống. Đây là họ tự làm dơ uest mà lại đổ lỗi tại nước đến đổi bảo rằng rất lạ sao nước này quá hôi thúi. Họ chẳng biết lỗi tại họ trở lại oán trách nước ao.

Bạch Đức Thế Tôn! Như nước ao ví dụ cho chư Tỳ Kheo trì pháp do thần lực Phật mà khéo giải thuyết nơi pháp nhãn này. Còn người ngu si đem phẩn dơ đổ xuống ao rồi không nhớ biết lúc sau muốn uống, lại trách nước hôi là dụ cho chư Bồ Tát vô trí trong đời mạt thế năm trăm năm sau đổi với chánh pháp và người trì pháp sanh lòng phi báng, rồi sau đó lại đến người trì pháp nghe thuyết chánh pháp, họ chẳng tự biết lỗi vì nghi hoặc ô nhiễm ý căn nên họ khi dễ chê cười pháp sư, khinh hủy chánh pháp, tìm tòi chỗ dở nói lời ô nhục nhằm chán bỏ đi”. (C)

Đức Thế Tôn khen rằng: “Lành thay, lành thay, Di Lặc khéo nói ví dụ như vậy. Nay Di Lặc! Nên biết có bốn biện tài mà tất cả chư Phật đều tuyên nói, lại có bốn biện tài mà tất cả chư Phật đều cấm ngăn.

Những gì là bốn biện tài được chư Phật tuyên nói: đó là tương ưng với lợi ích chẳng phải tương ưng với bất lợi, tương ưng với chánh pháp chẳng phải tương ưng pháp, tương ưng với phiền não diệt tận chẳng phải tương ưng với phiền não tăng trưởng, tương ưng với Niết Bàn công đức chẳng phải tương ưng với sanh tử quá lậu, đây là bốn biện tài được chư Phật tuyên nói. Nếu chư Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, người muốn thuyết pháp nên an trụ nơi biện tài này. Các thiện nam tử thiện nữ nơn có lòng tín thuận, đối với người như vậy nên sanh ý tưởng như Phật, coi là giáo sư và thính thọ chánh pháp nơi người ấy. Tại sao, vì chỗ nói của người ấy là chỗ nói của chư Như Lai, là lời thành thiết của tất cả chư Phật vậy.

- Nay Di Lặc! Nếu có ai phỉ báng bốn biện tài này cho rằng chẳng phải Phật nói chẳng có lòng cung kính tôn trọng, người này do lòng oán ghét nên đối với bốn biện tài của tất cả chư Phật Như Lai đã nói sanh lòng phỉ báng, họ phỉ báng pháp rồi gây nghiệp hoại pháp, tạo nghiệp hoại pháp rồi họ phải đọa ác đạo.

Vì thế, nên này Di Lặc! Nếu có thiện nam tử tịnh tín vì muốn thoát khỏi tội nghiệp phỉ báng chánh pháp nên chẳng vì ghét bỏ người mà ghét bỏ chánh pháp, chẳng vì người có lỗi mà qui lỗi nơi chánh pháp, chẳng vì oán người mà oán cả chánh pháp. (C)

- Này Di Lặc! Thế nào là bốn thứ biện tài mà tất cả Như Lai ngăn cấm. Đó là tương ưng với phi lợi ích mà chẳng tương ưng với lợi ích, tương ưng với phi pháp mà chẳng tương ưng với pháp, tương ưng với phiền não mà chẳng tương ưng với phiền não diệt tận, tương ưng với sanh tử mà chẳng tương ưng với công đức Niết Bàn”. (C)(C)

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như lời Đức Phật đã dạy, nếu có biện tài tăng trưởng sanh tử thì chẳng phải là chỗ tuyên nói của chư Như Lai, tại sao Đức Phật nói các phiền não hay làm sự lợi ích của Bồ Tát, Đức Phật lại khen ngợi nhiếp thủ sanh tử mà hay viên mãn pháp Bồ Đề phần, những biện thuyết ấy há chẳng phải là chỗ nói của Như Lai ư?”.

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Nay Phật hỏi ông tùy ý ông đáp. Nếu có lời nói rằng Bồ Tát vì viên mãn thành tựu Bồ Đề phần mà nhiếp thủ sanh tử, lại nói dùng các phiền não làm sự lợi ích. Lời nói trên đây là tương ưng với lợi ích hay với phi lợi ích, là tương ưng với pháp hay với phi pháp?”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Thế Tôn! Nếu là chánh thuyết thì tương ưng với lợi ích và pháp, vì hay làm cho pháp Bồ Đề phần của Bồ Tát được viên mãn”.

(C)

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Nếu nói Bồ Tát vì viên mãn pháp Bồ Đề phần mà nhiếp thủ sanh tử, lại nói các phiền não hay làm sự lợi ích của Bồ Tát, biện thuyết như vậy là chỗ tuyên nói của chư Phật Như Lai. Tại sao, này Di Lặc, chư Bồ Tát ấy được pháp tự tại các phiền não được phát khởi không có lầm lỗi, đây là Bồ Tát thiện xảo phương tiện, chẳng phải là cảnh giới của Thanh Văn Duyên Giác.

- Này Di Lặc! Nếu có phiền não chẳng làm lợi ích được cho người, chẳng hay làm viên mãn Bồ Đề phần, chẳng tương

ưng với lợi ích chẳng tương ưng với pháp lúc nó phát khởi chỉ làm nhơn duyên cho thiện căn hạ liệt, trong trường hợp này Bồ Tát thà bỏ thân mạng chớ chẳng tùy theo các phiền não ấy mà thật hành. (C)

- Nay Di Lặc! Có Bồ Tát khác vì được trí lực nên ở nơi các phiền não hiện có phan duyên, có Bồ Tát khác vì không trí lực nên ở nơi các phiền não tăng trưởng chấp trước”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa của Đức Phật nói, nếu chư Bồ Tát thưở mạt thế năm trăm năm sau muốn lìa sự trói buộc của các nghiệp chướng, tự không tổn hại mà được giải thoát, người này sẽ sanh tín giải sâu ở trong Bồ Tát hạnh, vì lỗi lầm của người chẳng sanh phân biệt, chí cầu công đức chơn thiết của Như Lai”.

Đức Phật phán: “Đúng vậy. Nay Di Lặc! Vì thế nên phải sanh tín giải sâu ở trong phương tiện hạnh của chư Bồ Tát, tại sao, vì phương tiện hạnh của huệ hành Bồ Tát rất khó tín giải vậy.

- Nay Di Lặc! Ví như vị Tu Đà Hoàn thị hiện phạm phu hạnh. Hàng phạm phu với

Tu Đà Hoàn ngôi vị đều sai biệt. Người phạm phu vì bị sự trói buộc của tham sân si mà đọa ác đạo, mà người Tu Đà Hoàn hay khéo liễu đạt tham sân si trọn chẳng bị sa đọa ba ác đạo.

Huệ hành Bồ Tát cũng như vậy, ở nơi tập khí tham sân si chưa dứt mà cũng khác với sơ nghiệp Bồ Tát. Tại sao, vì tâm của huệ hành Bồ Tát chẳng bị phiền não che lấp chẳng đồng với các sơ nghiệp Bồ Tát.

Độn hành Bồ Tát không có thiện xảo đồng với phạm phu chẳng xuất ly được.
(C)

- Này Di Lặc! Tất cả trọng tội, huệ hành Bồ Tát dùng sức trí huệ đều hay xô diệt, cũng chẳng hơn nó mà đọa ác đạo.

Ví như có người đem củi gỗ ném vào khối lửa lớn, luôn luôn thêm củi, do đó ngọn lửa càng thêm sáng không hề tắt. Cũng vậy, này Di Lặc, huệ hành Bồ Tát dùng lửa trí huệ đốt củi phiền não luôn luôn thêm củi gỗ phiền não, do đó khối lửa trí huệ thêm sáng mãi không hề tắt.

- Này Di Lặc! Đúng vậy, sức trí huệ thiện xảo phương tiện của huệ hành Bồ Tát rất khó biết rõ”. (C)

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Sơ nghiệp Bồ Tát đã xuất gia rồi mà chưa được sức trí huệ, nay muốn được thì nên xả bỏ pháp gì nên tu pháp gì để cho huệ lực chưa sanh thì được sanh, huệ lực đã sanh thì tăng trưởng”.

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát đã xuất gia rồi muốn huệ lực được tăng trưởng, nên đối với lợi dưỡng biết rõ tội lỗi của nó và cần xả ly. Với những lỗi ưa ồn náo nói chuyện thế tục, ưa ngủ nghỉ làm nhiều công việc thích hí luận đều phải xa rời. Phải bỏ lợi dưỡng mà tập thiểu dục, bỏ nơi ồn náo mà thích vắng lặng, bỏ chuyện đời mà quán thiết nghĩa, đầu hôm cuối đêm phải xa rời ngủ nghỉ để quan sát tư duy tùy hành tu tập, xả bỏ các công vụ và các hí luận mà tu đạo xuất thế, thương nhớ chúng sanh.

- Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát đã xuất gia rồi chưa được huệ lực mà muốn được thì phải bỏ và tu như vậy. Tại sao, vì chẳng bỏ lợi dưỡng để tu thiểu dục mà muốn sanh huệ lực chưa sanh muốn tăng trưởng huệ lực đã sanh thì chẳng bao giờ có. Chẳng bỏ ồn náo chẳng thích ở vắng

lặng chẳng bỏ chuyện đời chẳng quán
thiệt nghĩa mà muốn sanh và trưởng huệ
lực cũng chẳng bao giờ có. Đầu hôm cuối
đêm ham ưa ngủ nghỉ chẳng giác ngộ
nhiếp niệm tư duy, chẳng bỏ công vụ ưa
hí luận, chẳng tu đạo xuất thế, với chúng
sanh chẳng thương nhớ mà muốn sanh
huệ lực chưa sanh và trưởng huệ lực đã
sanh cũng đều chẳng bao giờ có. Tại sao,
vì Bồ Tát trí lực từ nhơn duyên sanh, nếu
không nhơn duyên thì trọn chẳng sanh
được. Nhơn duyên hòa hiệp mới được
sanh sức trí huệ”. (C)

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức
Thế Tôn! Thế nào là lỗi của lợi dưỡng,
nếu lúc quán sát hay khiến Bồ Tát thích xa
lìa chẳng phát sanh nhiệt nã?”.

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Sơ
nghiệp Bồ Tát nên quan sát lợi dưỡng vì
sanh tham dục vậy, nên quan sát lợi
dưỡng vì hư mất chánh niệm sanh sân
khúe vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì quan
niệm đắc thất sanh ngu si vậy, nên quan
sát lợi dưỡng vì hay sanh tâm cao hạ tật
đố vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì ở nơi
nhà thân hữu xan lẫn ham ưa sanh cuồng

hoặc vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì gây nên ưa thích sanh siểm khúc vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì bỏ bốn thánh chủng không tầm quý vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì tất cả chư Phật chẳng hứa khả, quen phóng dật sanh cao mạn vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì bỏ thặng phước điền khởi khinh mạn làm ma đảng vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì là căn bản các điều ác mà phá hư các điều lành vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì nhiều sự tham trước như sương tuyết vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì ở nơi nhà thân hữu xem chờ nhan sắc sanh ưu não vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì yêu mến đồ vật tổn hoại bị lòng lo rầu nhiễu loạn vậy, nên quán lợi dưỡng vì ở nơi bốn niệm xứ nhiều quên mất làm kém hao bạch pháp vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì ở nơi bốn chánh cần nhiều thối thất hay khiến tất cả tha luận thặng vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì tự khoe nói đã được thần thông trí huệ sanh sự sai trái vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì trước sau đắc thất sanh lòng oán ghét vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì giận ghét nhau nói dối làm nhiễu giác quán vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì

lo sanh sống mà kinh doanh nghiệp đời so tính suy tư giảm mất sự an lạc vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì với những thiện căn cho đến thiên định giải thoát tam muội tam ma bát đề lòng như dâm nữ hay thói thất vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì bỏ rời trí đức đoạn đức đọa vào các ác đạo địa ngục súc sanh ngạ quỷ vậy, nên quan sát lợi dưỡng vì cùng Đề Bà Đạt Đa và Ô Đà Lạc Ca đồng pháp đồng trụ phải đọa ác đạo vậy.

- Nay Di Lạc! Sơ nghiệp Bồ Tát quan sát tội lỗi của lợi dưỡng như vậy rồi thích ưa thiếu dục chẳng sanh nhiệt não. Tại sao, vì Bồ Tát thiếu dục thì chẳng sanh tất cả tội lỗi có thể làm pháp khí thanh tịnh của Phật, chẳng hệ thuộc tại gia hay xuất gia, an trụ ý nguyện chơn thiết tối thắng, chẳng làm ti hạ cũng chẳng kinh sợ vì rời lìa sự lo sợ đọa lạc ác đạo vậy, không gì che lấp được vì bỏ sự say đắm vậy, vì được thoát khỏi các cảnh giới ma vậy, được tất cả chư Phật ngợi khen, chư Thiên và mọi người cũng sẽ kính mến, với các thiên định cũng chẳng nhiễm trước vì an trụ biên tế vậy, lòng dạ chất trực không

siêu khúc, ở trong ngũ dục chẳng phóng dật vì thấy lỗi của nó, tu hành đúng pháp hay an trụ thánh chủng, người đồng phạm hạnh cũng sẽ mến ưa.

- Nay Di Lặc! Nếu có Bồ Tát trí huệ thông sáng ở nơi công đức này có thể biết như vậy, do ý nguyện thù thắng nên bỏ lợi dưỡng, do ý nguyện thù thắng an trụ thiếu dục, vì dứt tham ái mà phát khởi vậy. (C)

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi ở trong ồn náo, lúc quan sát Bồ Tát ở riêng vắng lặng chẳng sanh nhiệt nã”.

Đức Phật phán: “Nay Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát nên quan sát lỗi của ồn náo có hai mươi thứ, lúc quan sát hay khiến Bồ Tát ở riêng vắng lặng chẳng sanh nhiệt nã.

Thế nào ưa nơi ồn náo có hai mươi điều lỗi?

Một là chẳng hộ thân nghiệp, hai là chẳng hộ khẩu nghiệp, ba là chẳng hộ ý nghiệp, bốn là nhiều tham dục, năm là thêm ngu si, sáu là ưa nói chuyện đời, bảy là rời lời xuất thế, tám là với phi pháp tôn trọng tu tập, chín là bỏ lìa chánh pháp,

mười là thiên ma được dịp tiện, mười một là nơi hạnh bất phóng dật chưa từng tu tập, mười hai là nơi hạnh phóng dật thường có lòng nhiễm trước, mười ba là nhiều giác quán, mười bốn là tôn giảm đa văn, mười lăm là chẳng được thiên định, mười sáu là không có trí huệ, mười bảy là mau chóng được các phi phạm hạnh, mười tám là chẳng mến Phật, mười chín là chẳng mến Pháp, hai mươi là chẳng mến Tăng”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

“Bỏ rời những tham sân
Chẳng ở nơi ồn náo
Nếu có chuyện ở đó
Là lỗi chẳng nên làm
Kiêu mạn và giác quán
Đều do ồn náo sanh
Người không giới không hạnh
Khen tặng nơi ồn náo
Kẻ ngu thích thế luận
Thối thất đệ nhứt nghĩa
Phóng dật nhiều giác quán
Lỗi này chẳng nên làm
Tỳ Kheo bỏ đa văn

Ngôn luận chẳng đúng lý
Tôn giảm các thiên định
Thường tư duy thế gian
Người ham ưa tư duy
Làm sao được tịch tĩnh
Lòng họ thường phóng dật
Lìa hẳn các chỉ quán
Mau được phi phạm hạnh
Ồn ào không luật nghi
Họ chẳng mến nơi Phật
Cũng chẳng mến Thánh chúng
Vất bỏ pháp ly dục
Say mê lời phi pháp
Ta thường bỏ ngàn thân
Tay chân và đầu mắt
Vì cầu đạo vô thượng
Nghe pháp không chán đủ
Các người phi pháp này
Nghe chút ít liền bỏ
Xưa ta làm quốc vương
Vì cầu bốn câu kệ
Cả vợ con của báu
Đều hay đem bố thí
Nào có bực trí giả
Mà chẳng siêng nghe pháp
Ta thường bỏ tất cả

Những hí luận phi pháp
Vì trong trăm ngàn kiếp
Khó được giải thoát vậy
Các ông nên ưa thích
Chí cầu pháp vi diệu
Nếu người ưa giải thoát
Các công đức tối thắng
Những sự nghiệp thế gian
Đều chẳng nên hỏi đến
Áo cơm không lợi tốt
Cũng chẳng chứng Niết Bàn
Nên ngợi khen tối thắng
Chư Tỳ Kheo thiện lai
Phải trái tòa mời ngồi
Cùng nhau nói pháp yếu
Thân người rất khó được
Tùy phân tu bạch pháp
Đọc tụng và thiền định
Ông phải hỏi như vậy
Đức Phật nhập Niết Bàn
Chánh pháp sẽ hoại diệt
Tỳ Kheo nhiều phóng dật
Ưu đong bỏ rảnh vắng
Vì uống ăn lợi dưỡng
Ngày đêm luận sự đời
Người ngu ở trong mộng

Kinh sợ và trôi dắm
Tự biết phạm tội nhiều
Sẽ đọa ba ác đạo
Nên sanh lòng hoan hỷ
Ở riêng nơi rảnh vắng
Hoặc ở a lan nhã
Chí cầu đạo vô thượng
Chẳng nên thấy lỗi người
Tự khoe tôn thặng nhưt
Kiêu căng góc phóng dật
Chớ khinh kẻ hạ liệt
Họ ở trong chánh pháp
Lần lượt sẽ giải thoát
Tỳ Kheo dầu phá giới
Mà sâu tin Tam bảo
Đây là nhơn giải thoát
Chẳng nên thấy lỗi họ
Khó dẹp phục tham sân
Chớ kinh sợ phóng dật
Thói quen nên phải vậy
Vì thế chẳng nên nói
Nếu Tỳ Kheo thanh tịnh
Rình tìm lỗi của người
Rất là chẳng chơn thiệt
Chẳng gọi tu chánh pháp
Người tu hành đúng pháp

Phải nên tự quan sát
Chư Tỳ Kheo cầu đạo
Bỏ rời ngôn luận ác
Thường dùng tâm hoan hỷ
Ở riêng nơi rảnh vắng”.

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Ham thích ồn ào bèn có vô lượng tội lỗi như vậy thối thất công đức không được lợi ích thêm lớn phiền não sa đọa ác đạo rời lìa bạch pháp. Nào có Bồ Tát cầu pháp lành được nghe tội lỗi này mà chẳng thích ở riêng rảnh vắng. (C)(C)

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi của sự nói chuyện đời, nếu lúc quan sát Bồ Tát nên an trụ nghĩa quyết định, do quán sát nghĩa ấy mà chẳng sanh nhiệt não?”.

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát phải nên quán sát nói chuyện đời có hai mươi điều lỗi, lúc quán sát có thể làm cho Bồ Tát an trụ quyết định nghĩa, do quán nghĩa ấy mà chẳng sanh nhiệt não.

Những gì gọi là ưa nói chuyện đời có hai mươi điều lỗi?

Một là lòng sanh kiêu tứ chẳng kính đa
văn, hai là ở nơi các tranh luận sanh nhiều
chấp trước, ba là mất chánh niệm tác ý
đúng lý, bốn là làm sự chẳng nên làm thân
nhiều tháo động, năm là mau chóng cao
hạ hư hoại pháp nhãn, sáu là tâm thường
cương cường chẳng huân tu thiền định trí
huệ, bảy là nói phi thời bị ngôn luận ràng
buộc, tám là chẳng thể kiên cố chứng
Thánh trí, chín là chẳng được Thiên Long
cung kính, mười là bị người biện tài
thường có lòng khinh rẻ, mười một là bị
người thân chứng quở trách, mười hai là
chẳng an trụ chánh tín thường có lòng hối
hận, mười ba là lòng nhiều nghi hoặc dao
động chẳng an, mười bốn là như hàng
xưởng kỹ theo dõi âm thanh, mười lăm là
nhiễm trước các dục lạc theo cảnh lưu
chuyên, mười sáu là chẳng quan sát chơn
thiệt phỉ báng chánh pháp, mười bảy là có
mong cầu chi thường chẳng được toại
nguyện, mười tám là tâm chẳng điều
thuận bị người chê bỏ, mười chín là chẳng
biết pháp giới tùy thuận ác hữu, hai mươi
là chẳng rõ các căn hệ thuộc phiền não”.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy
mà nói kệ rằng:

“Kiêu ngạo nơi đa văn
Chấp trước các tranh luận
Thất niệm bất chánh tri
Đây là lỗi chuyện đời
Xa rời chánh tư duy
Thân tâm chẳng tịch tĩnh
Thối thất nơi pháp nhẫn
Đây là lỗi thế thoại
Tâm họ chẳng điều thuận
Xa rời xa ma tha
Và tỳ bát xá na
Đây là lỗi thế thoại
Chẳng tôn kính Sư Trưởng
Ưu thích các thế luận
Trí huệ chẳng kiên cố
Đây là lỗi thế thoại
Chư Thiên chẳng cung kính
Long thần cũng như vậy
Thối thất nơi biện tài
Đây là lỗi thế thoại
Bực thánh thường quở trách
Các người đam mê ấy
Luống uổng nơi thọ mạng
Đây là lỗi thế thoại

Các hành đều khuyết giảm
Xa lìa đại Bồ Đề
Mạng chung sanh ưu não
Đây là lỗi thế thoại
Nghĩ hoặc tâm dao động
N như gió thổi động cỏ
Trí huệ chẳng kiên cố
Đây là lỗi thế thoại
Ví như người xướng kỹ
Khen nói là dũng kiện
Người ấy cũng như vậy
Đây là lỗi thế thoại
Theo dõi ngữ ngôn đời
Nhiệm trước các cảnh dục
Thường làm những tà đạo
Đây là lỗi thế thoại
Mong cầu lòng chẳng toại
Siểm khúc nhiều tranh luận
Xa rời các Thánh hạnh
Đây là lỗi thế thoại
Người ngu được chút lợi
Lòng họ thường dao động
N như khỉ vượn tháo nhiều
Đây là lỗi thế thoại
Nhiều thói thất trí huệ
Không có lòng giác ngộ

Bị kẻ ngu nhiếp trì
Đây là lỗi thể thoái
Mê hoặc nơi mắt tai
Nhãn đến ý cũng vậy
Thường cùng phiền não chung
Đây là lỗi thể thoái
Kẻ ngu ưa thể thoái
Trọn đời thường luống qua
Chẳng bằng suy nhứt nghĩa
Được lợi ích vô biên
Ví như vị ngọt mía
Dầu chẳng rời vỏ đốt
Mà được vị ngọt ngon
Vỏ đốt như nói chuyện
Nghĩa lý như vị ngọt
Vì thế bỏ hư ngôn
Suy gẫm nơi thiệt nghĩa
Chư Bồ Tát trí huệ
Hay biết lỗi thể thoái
Nên thường thích suy gẫm
Công đức đệ nhứt nghĩa
Pháp vị và nghĩa vị
Giải thoát vị đệ nhứt
Ai là người có trí
Mà lòng chẳng ưa thích?
Vì thế nên phải bỏ

Các ngôn luận vô lợi
Thường ưa siêng suy gẫm
Đệ nhứt nghĩa thù thắng
Pháp đệ nhứt như vậy
Được chư Phật ngợi khen
Vì thế người trí sáng
Nên vui siêng tu tập”. (C)

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai khéo hay nói lỗi của thế thoại và công đức lợi ích suy gẫm nghĩa thù thắng, nào có Bồ Tát chí cầu trí huệ chơn thiệt của Phật mà lại còn ưa chuyện trò sự đời hư cuồng. (C)

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là lỗi của ngũ nghĩ, nếu lúc quán sát Bồ Tát nên phải phát khởi tinh tấn chẳng sanh nhiệt não?”.

Đức Phật phán: “Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát ngũ nghĩ có hai mươi điều lỗi, lúc quán sát có thể làm cho Bồ Tát phát khởi tinh tấn ý nguyện chẳng mỏi: Một là giải đãi lười nhác, hai là thân thể trầm trọng, ba là nhan sắc tiều tụy, bốn là thêm tật bệnh, năm là hơi nóng ẩm kém yếu, sáu là ăn chẳng tiêu hóa, bảy là thân thể sanh mụn ghẻ, tám là chẳng

siêng tu tập, chín là thêm lớn ngu si, mười là trí huệ yếu kém, mười một là đa thừa tối đực, mười hai là Phi Nhơn chẳng kính, mười ba là việc làm ngu độn, mười bốn là phiền não ràng buộc, mười lăm là phiền não che lấp tâm trí, mười sáu là chẳng thích pháp lành, mười bảy là bạch pháp tổn giảm, mười tám là làm việc hạ tiện, mười chín là ghét ganh tinh tấn, hai mươi là bị người khinh rẻ”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Thân nặng không nghi kiểm
Giải đãi ít kham nhiệm
Nhan sắc không sáng nhuận
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Người ấy nhiều bệnh não
Tích tập nhiều phong nhiệt
Tứ đại ngược trái nhau
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Ăn uống không tiêu hóa
Thân thể không sáng nhuận
Tiếng nói chẳng trong suốt
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Thân họ sanh ghẻ chốc
Ngày đêm thường say ngủ
Các trùng độc nảy sanh

Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Thối thất hạnh tinh tiến
Thiếu hụt các của báu
Nhiều mộng không giác ngộ
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Lười si mê thêm lớn
Thích ưa các kiến chấp
Mạnh chắc khó đối trị
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Tồn giảm các trí huệ
Thêm lớn các ngu si
Chí ý thường hạ liệt
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Họ ở a lan nhã
Mà lòng thường biếng lười
Quý thân được tiện lợi
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Mù mờ mất chánh niệm
Phúng tụng chẳng thông thuộc
Thuyết pháp nhiều lãng quên
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Do si sanh mê lầm
An trụ trong phiền não
Lòng họ chẳng an vui
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Công đức đều tồn giảm

Thường sanh lòng lo buồn
Thêm lớn các phiền não
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Xa rời các thiện hữu
Cũng chẳng cầu chánh pháp
Thường đi trong phi pháp
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Chẳng mong cầu pháp lạc
Tổn giảm các công đức
Xa rời các bạch pháp
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Tâm người ấy khiếm nhược
Ít khi có hoan hỷ
Tay chun thường ôm gậy
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Tự biết mình giải đãi
Ghét ganh người tinh tiến
Thích rao nói lỗi người
Là lỗi ưa ngủ nghỉ
Người trí hiểu lỗi ấy
Thường xa rời ngủ nghỉ
Kẻ ngu thêm kiến chấp
Vô ích tổn công đức
Người trí thường tinh tiến
Siêng tu đạo thanh tịnh
Thoát khổ được an lạc

Chư Phật thường ngợi khen
Các kỹ nghệ thế gian
Và công xảo xuất thế
Đều do sức tinh tiến
Người trí phải tu tập
Nếu người hướng Bồ Đề
Biết rõ lỗi ngủ nghỉ
An trụ sức tinh tiến
Giác ngộ sanh tầm quý
Vì thế những người trí
Thường sanh lòng tinh tiến
Bỏ rời sự ngủ nghỉ
Gìn giữ giống Bồ Đề”. (C)

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Kẻ ưa ngủ nghỉ có vô lượng lỗi lầm như vậy. Nếu người nào được nghe mà chẳng sanh lòng lo lắng nhằm lia để phát khởi tinh tiến, nên biết rằng người này rất ngu si. (C)

Nếu Bồ Tát có chí cầu Vô Thượng Bồ Đề nghe nói cú nghĩa chơn thiệt công đức lợi ích như vậy mà đối với pháp lành chẳng phát khởi tinh tiến an trụ các phần Bồ Đề lại sanh lòng giải đãi thì không bao giờ có. (C)

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là lỗi trong các sự vụ mà lúc quan sát khiến chư Bồ Tát chẳng kinh doanh sự vụ?”.

Đức Phật dạy: “Này Di Lặc! Hàng Bồ Tát sơ nghiệp phải nên quan sát người ưa kinh doanh sự vụ có hai mươi điều lỗi, lúc quan sát như vậy có thể làm cho Bồ Tát chẳng kinh doanh sự vụ mà siêng tu tập Phật đạo.

Những gì là hai mươi lỗi về kinh doanh sự vụ?

Một là ham thích nghiệp hạ liệt thế gian. Hai là bị chư Tỳ Kheo chuyên đọc tụng tu hành khinh rẻ. Ba là bị chư Tỳ Kheo siêng tu thiên định quở trách. Bốn là tâm thường phát khởi nghiệp sanh tử lưu chuyển từ vô thi. Năm là luống thọ sự cúng thí của các cư sĩ có tín tâm. Sáu là lòng tham ưa tài vật. Bảy là thường ưa rộng mở sự vụ thế gian. Tám là tưởng nhớ gia nghiệp mà lòng thường lo lắng. Chín là tánh tình hung dữ phát ngôn thô lỗ. Mười là lòng thường tưởng nhớ gia nghiệp. Mười một là ham thích món ngon thêm lớn tham dục. Mười hai là các nơi không lợi dưỡng thì chẳng sanh lòng hoan

hỷ. Mười ba là hay sanh nghiệp nào hại
chương ngại. Mười bốn là thường ưa thân
cận các Ưu Bà Tắc và Ưu Bà Di. Mười
lăm là chỉ nhớ ăn mặc mà qua ngày đêm.
Mười sáu là luôn hỏi việc làm ăn thế gian.
Mười bảy là thường ưa nói lời phi pháp.
Mười tám là cậy mình kinh doanh sự vụ
mà sanh kiêu mạn. Mười chín là chỉ tìm
lỗi người mà chẳng tự quan sát. Hai mươi
là đối với người thuyết pháp ôm lòng
khinh rẻ”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“An trụ nghiệp hạ liệt
Rời xa hạnh thù thắng
Thối thất lợi ích lớn
Là lỗi ưa sự vụ
Bị chur đại Tỳ Kheo
Tụng kinh và tham thiền
Khinh khi và quở trách
Là lỗi ưa sự vụ
Thường tạo nghiệp sanh tử
Xa rời nhơn giải thoát
Luống thọ của tín thí
Là lỗi ưa sự vụ
Thích nhận các của báu
Chẳng được thì lo khổ

An trụ hạnh hạ liệt
Là lỗi ưa sự vụ
Người ấy nhiều ái nhiễm
Qua lại nhà dâm nữ
Như chim chui vào lồng
Là lỗi ưa sự vụ
Thường lo rầu gia nghiệp
Luôn ôm lòng nóng khổ
Lời nói người chẳng tin
Là lỗi ưa sự vụ
Chẳng thích nghe thầy dạy
Chống trả lại khinh tiện
Hủy phạm giới thanh tịnh
Là lỗi ưa sự vụ
Lòng họ nhiều nhớ tưởng
Siêng toan lo nghiệp đời
Chẳng thể tu định huệ
Là lỗi nhiều sự vụ
Lòng tham thường xí thanh
Thích ưa những ngon đẹp
Không hề biết tri túc
Là lỗi nhiều sự vụ
Được lợi lòng vui mừng
Thất lợi lòng buồn lo
Tham lẫn không từ tâm
Là lỗi nhiều sự vụ

Hại người không xót thương
Thêm lớn những nghiệp ác
Dây ái cột chặt nhau
Là lỗi nhiều sự vụ
Xa rời các Sư Trưởng
Gần gũi các bạn dữ
Chê đui người trì giới
Là lỗi nhiều sự vụ
Ngày đêm không tưởng khác
Chỉ nhớ đến ăn mặc
Chẳng thích các công đức
Là lỗi nhiều sự vụ
Thường hỏi chuyện thế gian
Chẳng ưa lời xuất thế
Say mê các tà thuyết
Là lỗi nhiều sự vụ
Tự thị biết công việc
Khinh mạn chư Tỳ Kheo
Chẳng khác kẻ cuồng say
Là lỗi nhiều sự vụ
Thường rình tìm lỗi người
Chẳng thấy lỗi của mình
Khinh chê người có đức
Là lỗi nhiều sự vụ
Người ngu si như vậy
Không có phương tiện hay

Khinh mạn người thuyết pháp
Là lỗi nhiều sự vụ
Sự nghiệp hạ liệt ấy
Có đủ những lỗi lầm
Đâu có người trí huệ
Lại ưa học tập nó
Nghiệp thanh tịnh thù thắng
Đây đủ các công đức
Đây là chỗ người trí
Ưa thích thường học tập
Nếu kẻ ưa sự đời
Người trí nên quở trách
Như người bỏ thất bảo
Tham lấy những sỏi đá
Thế nên người trí sáng
Nên bỏ sự nghiệp đời
Phải cầu pháp thắng thượng
Chư Phật thường khen ngợi”. (C)

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chư Bồ Tát ấy bỏ rời hạnh nghiệp tinh tiến thù thắng mà phát khởi sự vụ hạ liệt thế gian, nên biết họ là kẻ thiếu trí giác huệ cạn kém”.

Đức Phật dạy: “Này Di Lặc! Nay ta bảo thiệt ông: Nếu có Bồ Tát chẳng tu công hạnh chẳng dứt phiền não chẳng tập thiền

tụng kinh chẳng cầu đa văn, ta gọi người ấy chẳng phải người xuất gia. (C)

- Nay Di Lặc! Nếu có người siêng tu công hạnh trí đoạn, trí xuất sanh, trí thành tựu, chẳng làm nghiệp thế gian, chẳng kinh doanh sự vụ, ta gọi người này an trụ lời dạy Như Lai. (C)

Nếu là Bồ Tát thì chẳng nên ưa nghiệp thế gian kinh doanh sự vụ. Nếu ưa làm thì ta gọi là kẻ an trụ sanh tử. Vì thế nên chư Bồ Tát phải xa rời. (C)

- Nay Di Lặc! Nếu có Bồ Tát kinh doanh nhiều sự vụ xây tạo tháp bảy báu khắp cõi Đại Thiên cũng chẳng làm cho ta hoan hỷ, cũng chẳng phải cung kính cúng dường ta. (C)

- Nay Di Lặc! Nếu có Bồ Tát ở nơi pháp tương ưng với Ba la mật, cho đến thọ trì bài kệ bốn câu rồi đọc tụng tu hành giảng nói cho người, đây nói là cung kính cúng dường ta. Tại sao? Vì chư Phật Bồ Đề từ đa văn mà xuất sanh chớ chẳng phải từ các sự vụ. (C)

- Nay Di Lặc! Nếu Bồ Tát kinh doanh nhiều sự vụ khiến các Bồ Tát trì tụng tu hành giảng thuyết đồng kinh doanh sự vụ,

nên biết đó là tăng trưởng nghiệp chướng không có phước lợi. Tại sao? Vì ba thứ phước nghiệp đã được nói đều từ trí huệ mà phát sanh. Vì thế nên Bồ Tát kinh doanh sự vụ đối với chư Bồ Tát trì tụng tu hành diễn thuyết chẳng nên làm chướng ngại. Chư Bồ Tát trì tụng diễn thuyết đối với chư Bồ Tát tu thiền định chẳng nên làm chướng ngại lưu nạn. (C)

- Nay Di Lạc! Chư Bồ Tát kinh doanh sự vụ trong một Diêm Phù Đề nên cúng dường thân cận thừa sự một Bồ Tát đọc tụng tu hành diễn thuyết. Chư Bồ Tát trong một Diêm Phù Đề đọc tụng tu hành diễn thuyết nên thân cận thừa sự cúng dường một Bồ Tát chuyên cần tu thiền định. Thiện nghiệp như vậy được Như Lai tùy hỉ được Như Lai hứa khả. (C)

Nếu thừa sự cúng dường Bồ Tát siêng tu trí huệ sẽ được khỏi phước đức vô lượng. Tại sao? Vì nghiệp trí huệ là vô thượng tối thắng siêu hơn tất cả hành nghiệp của tam giới. Vì thế nên có Bồ Tát nào phát khởi tinh tiến thì nên siêng tu tập trí huệ”. (C)

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Đức Như Lai đã khéo nói những lỗi lầm của hàng sơ nghiệp Bồ Tát ưa thích ồn ào nói chuyện thế gian ngu ngủ và nhiều sự vụ.

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nào là lỗi của hí luận mà lúc quan sát khiến chư Bồ Tát sẽ an trụ tịch tĩnh không có những tranh luận.

Đức Phật dạy: “Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát hí luận có vô lượng vô biên lỗi lầm nay ta lược nói hai mươi lỗi:

Một là hiện tại sanh nhiều khổ não, hai là tăng trưởng sân khuê thối thất nhẫn nhục, ba là bị kẻ oán thù làm hại, bốn là ma và dân ma đều vui mừng, năm là thiện căn chưa sanh đều chẳng sanh, sáu là thiện căn đã sanh hay bị thối thất, bảy là thêm lòng oán ghét đấu tranh, tám là gây nghiệp địa ngục ác thú, chín là sẽ mắc quả xấu ác, mười là lưỡi chẳng dịu mềm nói năng cứng rít, mười một là giáo pháp được thọ chẳng thể ghi nhớ, mười hai là với kinh chưa từng nghe khi nghe không hiểu được, mười ba là bị chư thiện tri thức bỏ rời, mười bốn là mau gặp các ác tri

thức, mười lăm là tu hành đạo hạnh khó được xuất ly, mười sáu là thường phải nghe lời không vừa ý, mười bảy là sanh vào chỗ nào cũng nhiều nghi lầm, mười tám là thường sanh chỗ nạn chẳng được nghe chánh pháp, mười chín là tu hành bạch pháp thì bị chướng ngại, hai mươi là chỗ thọ dụng bị nhiều oán ghét. Bồ Tát ham hí luận có hai mươi lỗi như vậy”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

“Hiện đời thường khổ não
Mất nhẫn nhiều sân hận
Oán thù sanh lòng hại
Là lỗi ưa hí luận
Ma và quyến thuộc ma
Đều sanh lòng hoan hỷ
Hư mất các pháp lành
Là lỗi ưa hí luận
Lành chưa sanh chẳng sanh
Thường ở trong đấu tranh
Gây tạo nghiệp ác đạo
Là lỗi ưa hí luận
Thân hình nhiều thô xấu
Sanh vào nhà hạ liệt
Phát ngôn lời cứng rít
Là lỗi ưa hí luận

Nghe pháp chẳng nhớ được
Hoặc nghe chẳng lọt tai
Thường xa rời thiện hữu
Là lỗi ưa hí luận
Gặp gỡ các ác hữu
Tu hành khó xuất ly
Thường nghe lời trái ý
Là lỗi ưa hí luận
Tùy họ sanh chỗ nào
Thường ôm lòng nghi làm
Chẳng hiểu được giáo pháp
Là lỗi ưa hí luận
Thường sanh trong bát nạn
Xa rời chỗ không nạn
Có đủ sự vô ích
Là lỗi ưa hí luận
Pháp lành nhiều chương ngại
Hư mất chánh tư duy
Thọ dụng bị oán ghét
Là lỗi ưa hí luận
Các lỗi làm như vậy
Đều do nơi hí luận
Vì thế nên người trí
Phải mau xa rời nó
Những người ưa hí luận
Khó chứng đại Bồ Đề

Vì thế nên người trí
Cũng chẳng nên thân cận
Chỗ hí luận tranh cãi
Phát sanh nhiều phiền não
Người trí phải xa rời
Cách xa trăm do tuần
Cũng chẳng cất nhà ở
Gần những chỗ hí luận
Vì thế người xuất gia
Chẳng ở nơi tranh luận
Xuất gia không ruộng nhà
Vợ con và tôi tớ
Cũng không có chức vị
Cớ chi sanh tranh luận
Xuất gia ở tịch tĩnh
Thân mặc toàn pháp phục
Tiên thân đều kính thờ
Phải tu tâm nhẫn nhục
Những người ưa hí luận
Thêm lớn lòng độc hại
Sẽ phải đọa ác thú
Vì thế phải nhẫn nhục
Tù cấm và xiềng xích
Hình phạt và đánh khảo
Các sự khổ như vậy
Đều do nơi tranh luận

Những người ưa hí luận
Thường gặp ác tri thức
Danh tiếng bị hư mất
Luôn không lòng hoan hỷ
Nếu người bỏ tranh luận
Không ai rình gắp díp
Quyến thuộc chẳng trái lìa
Thường được gặp thiện hữu
Nơi đạo được thanh tịnh
Nghịệp chương hết không thừa
Xô dẹp các quân ma
Siêng tu hạnh nhẫn nhục
Tranh luận nhiều tội lỗi
Vô tranh nhiều công đức
Nếu là người tu hành
Phải an trụ nhẫn nhục”. (C)

Di Lặc Bồ Tát bạch rằng: “Hi hữu Thế Tôn có thể khéo nói lỗi lầm của hí luận như vậy khiến chư Bồ Tát sanh lòng giác ngộ.

Bạch Đức Thế Tôn! Đòi mạng thế sau trong năm trăm năm, có Bồ Tát nghe nói lỗi hí luận như vậy hay sanh lòng ưu hởi rời lìa phiền não chẳng?”

Đức Phật dạy: “Này Di Lặc! Đòi mạng thế sau trong năm trăm năm ít có Bồ Tát

hay sanh ưu hối là phiền não, có nhiều Bồ Tát tâm cương cứng chẳng tôn kính nhau, ôm lòng tăng thượng mạn phải trái lẫn nhau, họ nghe nói nghĩa thú thậm thâm công đức thù thắng như vậy, dầu họ thọ trì đọc tụng diễn thuyết, nhưng vì nghiệp chướng sâu nặng nên chẳng sanh được công đức thù thắng, nên họ chẳng tin, nghi hoặc kinh điển này rồi chẳng còn thọ trì diễn thuyết. Bấy giờ ma Ba Tuần thấy sự ấy, muốn gạt gẫm liền hiện hình Tỳ Kheo đến chỗ họ bảo rằng: Các kinh điển ấy là do người thế tục giỏi văn từ chế tạo ra, chẳng phải do Như Lai tuyên nói. Tại sao? Vì công đức lợi ích trong kinh ấy nói các ngài đều chẳng được. Do lời gạt gẫm của ma Ba Tuần mà họ sanh lòng nghi hoặc đối với kệ kinh thậm thâm tương ưng với nghĩa lợi tánh Không này rồi phát khởi tranh luận chẳng còn thọ trì đọc tụng diễn thuyết. (C)

- Đây Di Lặc! Các người ngu si ấy chẳng biết được rằng do nghiệp chướng của họ nên chẳng được công đức thù thắng, lúc nghiệp chướng tiêu rồi họ quyết định sẽ được”. (C)

Di Lạc Bồ Tát bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như Phật đã nói công đức lợi ích của đức A Di Đà Phật và Cực Lạc thế giới. Nếu có chúng sanh phát mười tâm nguyện, tùy mỗi tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, khi mạng chung người ấy sẽ được vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. (C)

Bạch Đức Thế Tôn! Những gì là phát mười tâm nguyện, do tâm ấy niệm Phật A Di Đà mà sẽ được vãng sanh thế giới Cực Lạc của Đức Phật ấy? (C)

Đức Phật dạy: “Này Di Lạc! Mười tâm nguyện như vậy chẳng phải kẻ phàm ngu bất thiện đủ phiền não mà phát được.

Những gì là mười tâm nguyện? (C)

Một là đối với tất cả chúng sanh phát khởi tâm đại từ không làm tổn hại. (C)

Hai là đối với tất cả chúng sanh phát khởi tâm đại bi không làm bức não. (C)

Ba là đối với chánh pháp của Phật phát khởi tâm ưa thích thủ hộ chẳng tiếc thân mạng. (C)

Bốn là đối với tất cả pháp phát sanh thẳng nhận không có tâm chấp trước. (C)

Năm là phát tâm nguyện thanh tịnh cung kính tôn trọng chẳng tham lợi dưỡng. (C)

Sáu là phát tâm cầu Phật Nhứt thiết chủng trí không hề quên mất bất luận thời gian nào. (C)

Bảy là đối với tất cả chúng sanh phát tâm tôn trọng cung kính không hạ liệt. (C)

Tám là chẳng ham thế luận đối với Bồ Đề phần sanh tâm quyết định. (C)

Chín là tâm thanh tịnh trong các thiện căn không tạp nhiễm. (C)

Mười là đối với chư Phật Như Lai rời bỏ các tướng phát khởi tâm tùy niệm. (C)

- Nay Di Lạc! Đây là mười tâm nguyện. Do phát mười tâm nguyện ấy mà Bồ Tát sẽ được vãng sanh thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. (C)

- Nay Di Lạc! Trong mười tâm nguyện ấy, tùy thành tựu một tâm nào rồi ưa muốn sanh về thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, nếu người này chẳng được vãng sanh thì không bao giờ có”. (C)

Tôn giả A Nan bạch rằng: “Hi hữu Thế Tôn hay khai thị diễn nói công đức chon

thiệt của Như Lai, phát khởi chí nguyện thù thắng của Bồ Tát. (C)

Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này sẽ đặt tên là gì? Chúng con sẽ thọ trì như thế nào?”.

Đức Phật dạy: “Này A Nan! Kinh này tên kinh Phát Khởi Bồ Tát Chí Nguyện Thù Thắng, cũng gọi là kinh Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn. Các ông nên thọ trì như vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Di Lạc Bồ Tát và chư Thanh Văn tất cả thế gian Thiên Nhơn, A Tu La, Càn Thát Bà v.v... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành. (C)(C)

XXVI. PHÁP HỘI THIỆN TÝ BỒ TÁT THỨ HAI MƯƠI SÁU

Hán Dịch: Dao Tần, Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập.

Như vậy tôi nghe một lúc Đức Phật ở tại Trúc Viên Ca Lan Đà, nơi thành Vương Xá. Bấy giờ có đại Bồ Tát tên Thiện Tý đến chỗ Phật đầu mặt lạy chun Phật rồi ngồi qua một phía.

Đức Phật bảo Thiện Tý Bồ Tát: “Này thiện nam tử! Đây là sáu Ba la mật mà chư Bồ Tát phải có đủ: Đàn na Ba la mật, Thi la Ba la mật, Sằn đề Ba la mật, Tì lê gia Ba la mật, Thiên na Ba la mật và Bát Nhã Ba la mật.(C)

Thế nào là Bồ Tát đầy đủ hành Đàn na Ba la mật?

Này Thiện Tý! Nơi các tụ lạc, Bồ Tát chánh mạng cầu tài vật mà chẳng tà mạng cầu. Bồ Tát tùy thuận chẳng nghịch chẳng khỗn bức chúng sanh để cầu tài vật mà hành bố thí. Chẳng vì cung kính cúng dường danh xưng v.v... mà hành bố thí, chẳng phải vì sợ vì thẹn vì quả báo vì sanh thiên cũng chẳng đua siểm mà hành bố

thí. Bồ Tát lấy tâm bình đẳng cúng dường cung kính tôn trọng tán thán tất cả mọi người không luận người quen kẻ lạ, với người trì giới người hủy giới không sanh lòng khen chê. Cũng đối với người trì giới hủy giới người quen người lạ người thân người chẳng thân người oán người chẳng oán, Bồ Tát luôn kính trọng yêu thương tin ưa, tùy chỗ mình có mà bố thí đúng chỗ, có ít thí ít có nhiều thí nhiều, có thô thí thô, có tế thí tế, có diệu thí diệu có chẳng diệu thí chẳng diệu. Hoặc đem đồ ăn đồ dùng giá trị trăm ngàn thí cho người, hoặc một phần mười sáu của một tiền đem thí cho người, lòng Bồ Tát hoan hỉ đồng đều không sai khác. (C)

Này Thiện Tỳ! Bồ Tát ấy đối với kẻ khát thực, người cần ăn thì thí cho món ăn vì đầy đủ sức Nhứt thiết trí vậy, người cần uống thì thí cho món uống vì đầy đủ sức dứt sự khát ái của chúng sanh vậy, người cần y phục thì thí cho y phục vì được y phục tầm quý vô thượng vậy, người cần xe cộ thì thí cho xe cộ vì được Bồ Tát thừa Phật thừa vậy, người cần hương thơm thì thí cho hương thơm vì được hương trì giới

chánh giác vậy, người cần hoa đẹp thì thí cho hoa đẹp vì được hoa thất giác của Phật vậy, người cần hương bột thì thí cho hương bột vì được hương trừ diệt bất thiện cho tất cả chúng sanh vậy, người cầu hương xoa thì thí cho hương xoa vì được thân không thiếu giới hương vậy, người cần dù thí cho dù vì dứt lửa nóng phiền não cho chúng sanh vậy, người cần dép giày thí cho dép giày vì thọ vui trí huệ vô lượng vậy, người cần giường nằm thì thí cho giường nằm vì khiến chúng sanh được sức khoái lạc của giường nằm Đệ Thích Phạm Vương và chư Thánh vậy, người cần chỗ ngồi thí cho chỗ ngồi vì ngôi cội Bồ đề mà các ma kiết sử chẳng phá hoại được chỗ ngồi ấy vậy, người cần nhà thí cho nhà vì khiến chúng sanh được nơi che chở không bị kinh sợ mà được sức vô ngã vậy, đem vườn tốt thí cho Phật Tăng vì được sức thiên định tịch tĩnh vô thượng vậy, đem đồ cúng vi diệu các thứ trang nghiêm thí cho Phật tháp miếu vì được sức đại trượng phu có đủ ba mươi hai tướng tám mươi hảo vậy, thắp đèn sáng trong tháp Phật hoặc nơi đường tối vì

được Phật nhãn soi sáng vô lượng vậy, đem những kỹ nhạc cúng dường Tam bảo vì được thiên nhĩ vô lượng vậy, đem y bát bố thí vì được trì giới đoan nghiêm vô thượng vậy, đem quạt và chậu rửa tắm thí cho người vì khiến chúng sanh được mát mẻ sạch sẽ vậy, đem giấy viết mực và tòa cao thí cho vì được trí huệ lớn vô thượng vậy, đem thuốc cho người bệnh vì trừ bệnh kiết sử cho chúng sanh vậy, đem ruộng đất thí cho người khiến chúng sanh được thể giới cam lộ của Tam thừa vậy, xây tạo tháp và hình tượng vì khiến chúng sanh nghe chánh pháp vậy, có bao nhiêu đồ vật mau đem thí cho người vì được sức thần thông mau lẹ vậy, bố thí thanh tịnh vì ở trong đạo vô thượng không bị lưu nạn vậy, bố thí luôn chẳng tuyệt vì được sức biện tài vô ngại chẳng dứt vậy, tùy ý bố thí vì khiến chúng sanh được sức đại bi vậy, chẳng bức người lấy của rồi đem dùng bố thí vì khiến các ma ngoại chẳng hoại loạn được mà tự nhiên được thành đạo vô thượng vậy. (C)

Muốn bố thí, Bồ Tát phải nên hành bố thí như đã được nói ở trên. Nếu không có

tài vật Bồ Tát nên sanh lòng bố thí, muốn được khai thị vô lượng vô biên chúng sanh, có sức hay không có sức, bố thí như trên là hạnh lành, là diệu thắng của tôi, là bảo vật của tôi hay khiến tất cả chúng sanh đều được thành tựu mọi sự khoái lạc thế gian, đó là được vui hòa hiệp hay xả thí tất cả không có hồ nghi, bao nhiêu nguyện cầu đều được thành tựu, được hạnh an lạc.

Nếu các chúng sanh thế gian hy vọng được những vật cần dùng tôi sẽ cho họ đầy đủ, vàng bạc trân bửu y phục tiền của chất đống như núi, món uống ăn như biển cả vô lượng vô biên. (C)

Trong ngày đêm sáu thời, Bồ Tát ấy đem công đức quả báo do mình tài thí pháp thí đã được nguyện cùng chung với tất cả chúng sanh, khiến quá khứ vị lai hiện tại tất cả chúng sanh có hạnh nghiệp đều được sanh thế giới vi diệu và được vui xuất thế. (C)

Bồ Tát ấy dầu làm bố thí như vậy mà trọn chẳng mong cầu quả báo, khai thị phương tiện như vậy để giáo hóa chúng sanh vào pháp lành.

Lúc bồ thí, Bồ Tát ấy nguyện cho chúng sanh được độ, được giải thoát, được Nhứt thiết trí, được tất cả Phật Pháp vậy. Hoặc bồ thí rồi cũng nguyện cho chúng sanh được độ, được giải thoát, được Nhứt thiết trí, được tất cả Phật pháp vậy. (C)

Bồ thí như vậy nếu không đủ sức chẳng thể học chẳng thể xả tài vật, Bồ Tát này nên suy nghĩ như vậy: Nay tôi phải siêng tinh tiến thêm lần lần dứt trừ cấu nhơ tham lam lẫn tiếc, tôi phải siêng tinh tiến thêm lần lần học xả thí tài vật cũng thường khiến lòng bồ thí của tôi thêm rộng lớn trọn không giải đãi lui sụt lòng thường hoan hỉ.

Bồ Tát như vậy phát tâm Bồ đề nhớ tâm Bồ đề tu tâm Bồ đề hy vọng Bồ đề nguyện cầu Bồ đề. (C)

Đây gọi là Bồ Tát vô lượng vô số đại thí đại xả đại xuất ly. Tại sao? Vì bồ thí như vậy, trong các thứ bồ thí là thù thắng đệ nhất khiến đời vị lai ở trong tất cả chúng sanh thế gian, tôi sẽ mưa pháp vũ, mưa cam lộ vũ, thí pháp vũ, thí cam lộ vũ, xuất pháp vũ, xuất cam lộ vũ.

Này Thiện Tý! Hành thí như vậy đại Bồ Tát chẳng cho là khó mà lấy làm vui mau đầy đủ Đàn na Ba la mật.

Này thiện nam tử! Bồ Tát chẳng thể tự đem thân thể tay chân thịt xương thí cho người xin, hoặc tự cắt hay bảo người cắt. Tại sao? Nếu thành nghiệp ấy thì sẽ khiến người xin kia mắc vô lượng tội nơi đại địa ngục. Đại Bồ Tát chẳng nên tự tiếc thân thể chi tiết. Tại sao? Vì muốn khiến người xin xa rời nghiệp bất thiện rộng lớn vậy.
(C)

Nếu có người xin đến Bồ Tát cầu đồ cần dùng, nếu không có, Bồ Tát chẳng nên ép bức cha mẹ vợ con quyến thuộc tới để lấy tài vật khiến họ thêm nghèo thiếu rồi đem bố thí. Tại sao? Vì đại Bồ Tát muốn hành tâm đại từ bi bình đẳng đối với tất cả chúng sanh vậy.

Này Thiện Tý! Với chúng sanh khác Bồ Tát chẳng nên có lòng xan lẫn, chẳng ép bức chúng sanh khác để lấy tài vật bố thí, việc làm này chẳng được chư Phật khen ngợi, huống là tự cắt chi tiết thân mình để thí cho người. Đây gọi là Bồ Tát đầy đủ Đàn na Ba la mật.(C)

Này Thiên Tý! Thế nào là đại Bồ Tát đầy đủ Thi la Ba la mật? Này Thiên Tý! Đối với tất cả chúng sanh, nhẫn đến trọn đời, Bồ Tát tự chẳng sát sanh, dạy người chẳng sát sanh, nguyện chẳng sát sanh, tự chẳng trộm cướp, dạy người chẳng trộm cướp, nguyện chẳng trộm cướp, tự chẳng tà dâm, dạy người chẳng tà dâm, nguyện chẳng tà dâm, tự chẳng vọng ngữ dạy người chẳng vọng ngữ, nguyện chẳng vọng ngữ, tự chẳng uống rượu, dạy người chẳng uống rượu, nguyện chẳng uống rượu. Trong năm giới ấy Bồ Tát kiên trì chuyên niệm chẳng trễ chẳng thiếu siêng năng tinh tiến. Bồ Tát dứt lìa hẳn những sự khùng bố người khác những sự bắt trời giam nhốt cầm tù đánh đập hình lục, cũng xa rời lưỡng thiệt ác khẩu vọng ngôn ỷ ngữ. (C)

Bồ Tát suy nghĩ như vậy: Với tất cả chúng sanh tôi phải yêu nhớ họ như cha mẹ yêu nhớ con một. Nếu cha mẹ tôi dùng các sự khổ cung tên dao gậy giết hại tôi, tôi trọn chẳng thù chẳng báo. Tôi đối với tất cả chúng sanh phải như cha mẹ thương nhớ con một. Ví như cha mẹ vợ con ly

biệt đã lâu, một mai gặp mặt thì lòng vui mừng hơn hờ vô lượng, Bồ Tát thấy chúng sanh lòng Bồ Tát cũng vui mừng như vậy. (C)

Bồ Tát trì giới bắt sát vì muốn khiến chúng sanh được an trụ giới bắt sát bực vô học vậy. Bồ Tát trì giới bắt đạo vì muốn chúng sanh được an trụ giới bắt đạo bực vô học vậy. Bồ Tát trì giới bắt tà dâm vì muốn chúng sanh được an trụ giới bắt dâm bực vô học vậy. Bồ Tát trì giới bắt vọng ngữ vì muốn chúng sanh an trụ thiết ngữ bực vô học vậy. Bồ Tát trì giới bắt ả tửu vì muốn chúng sanh được an trụ giới bắt ả tửu bực vô học vậy. Bồ Tát trì giới chẳng khùng bố vì muốn được thành kim cương định vậy. Bồ Tát trì giới chẳng bắt trói vì muốn chúng sanh dứt dây kiết sử vậy. Bồ Tát trì giới chẳng nhột tù vì muốn chúng sanh ra khỏi ngũ đạo vậy. Bồ Tát trì giới chẳng đánh đập vì muốn xa rời các ma kiết sử lưu nạn để được pháp định vậy. Bồ Tát trì giới chẳng hình lục vì khiến thân khẩu ý được nghiệp chẳng còn phải gìn giữ vậy. Bồ Tát trì giới chẳng lưỡng thiệt vì được chúng hòa hiệp chẳng

hoại vậy. Bồ Tát trì giới chẳng ác khẩu vì được năm thứ phạm âm thanh vậy. Bồ Tát trì giới chẳng ỷ ngữ vì muốn được phát ngôn thuyết pháp không chướng ngại vậy. Bồ Tát trì giới tìm cầu úy tử chúng sanh vì khiến chúng sanh thoát ly sanh lão bệnh tử ưu sầu bi não hết khùng bố vậy. Bồ Tát trì giới tiếc gìn tài vật người khác chẳng cho sót mất vì được Bồ đề giác định vậy. Bồ Tát cứu thoát chúng sanh bị bắt bớ vì được chẳng thiếu pháp định vậy. Bồ Tát khuyên người buông thả vì được tâm tự tại vậy. Bồ Tát hoặc tự mình thả hay khuyên người thả vì ngồi tòa Bồ đề phá hoại tất cả ma kiết sử vậy. (C)

Thấy chúng sanh bị tù ngục, Bồ Tát hoặc tự thả hay khuyên người thả vì được tâm tự tại không chướng ngại vậy. Thấy chúng sanh sẽ bị đánh đập, Bồ Tát hoặc tự mình thả hay khuyên người thả vì được bốn vô sở úy vậy. Thấy chúng sanh sẽ bị hình lục, Bồ Tát hoặc tự mình thả hay khuyên người thả vì được bốn thứ pháp thân vậy. Bồ Tát trì giới chẳng cuồng ngữ vì ngồi tòa sư tử nơi cõi Bồ đề tất cả các ma kiết sử chẳng lưu nạn được mà đắc

pháp định vậy. Bồ Tát giới hòa đấu tranh chuyên sanh hoan hỷ vì được Thánh chúng chẳng hoại vậy. Bồ Tát trì giới ái ngữ vì muốn chúng sanh nghe lời tốt sanh vui mừng ưa thích vậy. Bồ Tát thuận theo ái ngữ để nói vì muốn lời nói chẳng luống vậy. Bồ Tát trì giới nói lời ca ngợi chư Phật vì được oai đức thánh như thành tựu đại chúng vậy. Bồ Tát thọ trì, trong ba thời, năm vóc quy mạng tam thế vô lượng vô biên chư Phật Pháp Tăng và Bồ Tát giới vì được chỗ ngồi sư tử nơi cõi Bồ đề chẳng bị phá hoại chuyên an trụ tín tinh tấn niệm định huệ được pháp định vậy. Bồ Tát thọ trì, trong ba thời, quét dọn nhiều tháp vì được đầy đủ tất cả Phật pháp vậy. Bồ Tát thọ trì giới tán thán Phật pháp vì được chuyển pháp luân vô thượng vậy. Bồ Tát thọ trì giới tán thán Phật Tăng vì được đại chúng vi diệu vậy. Bồ Tát thọ trì giới ba thời quy y Tam bảo vì muốn khiến chúng sanh được quy y vô thượng vậy. Bồ Tát thọ trì giới trong ba thời nguyện cho tất cả thế gian thường có Phật Pháp và Bồ Tát Tăng chẳng lúc nào không vì muốn được vui vô thượng Bồ đề vậy. Bồ Tát thọ

trì giới trong ba thời khuyên thỉnh tất cả chư Phật thuyết pháp vì được ở mười chỗ mưa pháp vũ vậy. Bồ Tát thọ trì giới trong ba thời sám hối các tội trừ bỏ các thứ ô uế vì dứt tất cả tập khí ái nhiễm vậy. Bồ Tát thọ trì giới trong ba thời hòa hiệp tất cả thiện căn vì khiến tất cả Ba la mật đầy đủ vậy. Bồ Tát thọ trì giới trong ba thời tưởng nhớ bao nhiêu điều nguyện lành tốt của chư Phật, chư Bồ Tát, Thanh văn Duyên Giác, dưới đến lục đạo chúng sanh suốt ba đời khắp tất cả mọi nơi mọi chỗ ở thế gian vì được diệu dụng Vô thượng Bồ đề vậy. Bồ Tát thọ trì giới trong ba thời nguyện cầu giới Bồ Tát vì được chánh quyết định vô thượng Bồ đề vậy. Bồ Tát thọ trì giới tất cả thiện căn vô thượng đạo vì được quyết định Phật trí lực vô sở úy vậy. Bồ Tát thọ trì giới cung cấp cha mẹ sư trưởng vì được pháp định vô thắng vậy. Nếu thấy người nghèo cùng kinh sợ Bồ Tát liền thọ trì giới chẳng khùng bố cung cấp bố thí vì được phương tiện luận nghị không bị phá hoại trở nạn vậy. Bồ Tát thọ trì giới cứu hộ kẻ bị nạn quan quyền giặc cướp nước lửa vì được các lực Ba la mật

vậy. Bồ Tát nếu thấy thân tức của Phật Bồ Tát Thanh văn Duyên Giác liền trì giới tùy hỷ vì được thân lực vô thượng vậy. Bồ Tát thọ trì giới thủ hộ thân khẩu ý ba nghiệp của mọi người vì được sức trí biết tha tâm vô lượng của Như Lai vậy. Bồ Tát nếu thấy người phóng dật thất niệm như là quên mất diệu nghĩa Tam thừa hiện tại vị lai liền nguyện phát khởi ghi nhớ thọ trì chẳng mất, Bồ Tát thọ trì giới nghe pháp chứa hợp pháp và thuyết pháp vì được tứ vô ngại biện tài vậy. Bồ Tát thọ trì giới tất cả ba nghiệp thân khẩu ý nhiếp thọ phụng hành tất cả thiện căn vì muốn cho tất cả chúng sanh được độ được giải thoát vì được Nhưэт thiết trí đầy đủ tất cả Phật pháp vậy. Những thiện căn như vậy nguyện vì tất cả chúng sanh mà nhiếp thọ phụng hành, vì khiến chúng sanh được giải thoát được Nhưэт thiết trí đầy đủ tất cả Phật pháp vậy. (C)

Bồ Tát trì giới như vậy chẳng thiếu khuyết chẳng hủy phá chẳng hoang dật. Nếu là người không lực thế tu học được thì nên suy nghĩ như vậy: Nay tôi sẽ siêng tinh tiến thêm, hằng ngày lần lần xa rời

các sự bất thiện sát hại. Nay tôi lại gắng tinh tiến thêm hằng ngày lần lần học trì giới tốt cho thêm lớn đầy đủ nhẫn đến trọn đời chẳng hề giải đãi chẳng hề lo sầu. (C)

Này Thiện Tý! Đại Bồ Tát phát khởi tâm Bồ đề nhớ tâm Bồ đề tu đạo Bồ đề hy vọng Bồ đề nguyện cầu Bồ đề như vậy thì gọi là thiện căn trì giới vô lượng vô biên. Tại sao? Vì trì giới như vậy là tối thắng đệ nhất trong tất cả thiện giới. Bồ Tát thọ trì giới này muốn cho tất cả thế gian có bao nhiêu chúng sanh đều phát khởi giới vô lậu phát khởi giới vô học sanh giới vô lậu sanh giới vô học.

Này thiện Tý! Đại Bồ Tát trì giới như vậy chẳng lấy làm khó mà làm vui thích mau đầy đủ Thi Ba la mật.(C)

Thế nào là đại Bồ Tát đầy đủ Sằn đề Ba la mật?

Này Thiện Tý! Hoặc tự quyền thuộc hay chúng sanh khác đến đoạt mạng sống của Bồ Tát, trong sự ấy Bồ Tát trọn không có lòng giận thù. Hoặc có người đến đoạt tài vật của Bồ Tát nhẫn đến đoạt vợ con hay dùng các sự ác sự khổ hại Bồ Tát như ác khẩu lưỡng thiệt vọng ngôn ỷ ngữ

khủng bố trời cột nhốt tù đánh đập hình lục, bây giờ Bồ Tát cũng chẳng sanh lòng giận thù.

Đối với các sự ác khổ làm hại mình như vậy, Bồ Tát suy nghĩ rằng: Đây là nghiệp báo ác bất thiện của tôi, tôi tự gây tôi tự thọ, hoặc đời trước hoặc đời này đã làm rồi nên bây giờ thọ lấy quả báo, tại sao ở nơi quả báo của mình mà tôi lại giận người. (C)

Này Thiên Tý! Bồ Tát suy nghĩ như vậy: Nếu có kẻ đến đoạt mạng sống của tôi cho đến đánh đập hình lục tôi, với trong các sự khổ ác ấy tôi chẳng nên giận hại lại người. Tại sao? Vì đời nay bị chút khổ nào còn chẳng vui vẻ chịu đựng được sao trở lại giận hại người để rồi đời sau sẽ phải chịu lấy tội báo vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức nhiều sự khổ nào hơn. (C)

Này Thiên Tý! Bồ Tát lại suy nghĩ rằng: Vì có mạng sống nên đoạn mạng sống, vì có tài vật nên đoạt tài vật, vì có vợ con nên đoạt vợ con, vì có nhĩ căn nên nghe ác khẩu lưỡng thiệt vọng ngôn ý ngữ, vì có thân thể nên có khủng bố bắt trời tù rạt

đánh đập hình lục, nay tôi tự thọ lấy sự khổ của mạng sống của nhĩ căn và thân thể của mình tại sao lại giận hại người.
(C)

Này Thiện Tý! Bồ Tát lại suy nghĩ rằng: Thân thể này tất cả sáu căn nhãn nhĩ tĩ thiệt thân ý tức là địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại, tức là vật của mình là pháp giới là tự tánh, tức là pháp phá hoại pháp dứt diệt pháp hư mất, là pháp khổ, pháp khổ xúc là pháp thọ khổ, nay ở nơi pháp hoại pháp khổ này sao tôi lại sanh lòng giận thù hại người. Tại sao? Vì tức là vật của mình là pháp giới là tự tánh vậy. (C)

Này Thiện Tý! Bồ Tát lại suy nghĩ rằng: Nội nhãn nhĩ tĩ thiệt thân ý chẳng phải ngã chẳng phải ngã sở, ngoại nhãn nhĩ tĩ thiệt thân ý cũng chẳng phải ngã ngã sở, người có trí sáng suốt đâu nên ở nơi sáu căn nội ngoại chẳng phải ngã ngã sở này mà trang nghiêm ái nhiễm làm hại người. (C)

Này Thiện Tý! Bồ Tát lại suy nghĩ rằng: Trong loài người khổ ít, ngã quý khổ nhiều, súc sanh khổ nhiều hơn, địa ngục khổ nào vô lượng vô biên không thể kể hết. Còn chẳng muốn thọ khổ ít trong loài

người, huống là thọ khổ vô lượng trong ba ác đạo, vì thế nên tôi không nên giận thù hại người.

Này Thiên Tý! Bồ Tát lại suy nghĩ rằng: Nay tôi nếu có thể làm lợi ích cho một người còn chẳng nên có lòng giận thù hại người, huống là tôi sẽ đem pháp nghĩa lợi ích cho tất cả thế gian vô lượng chúng sanh mà phát đại trang nghiêm, đại trang nghiêm xong được Phật thọ ký thăng lên Đại thừa được đầy đủ Phật pháp vô thượng. Trong Phật pháp ấy chẳng nên chẳng nhẫn chịu, chẳng nên giận thù hại người mà nên thật hành nhẫn nhục lợi ích cho người, khéo hòa giải tranh chấp chẳng hề ganh ghét. (C)

Này Thiên Tý! Nếu thiện nam thiện nữ dẫu bị khổ đau vô lượng như ở địa ngục vô gián, đối với oan gia còn chẳng nên giận thù trả oán huống là ở trong loài người bị khổ chút ít mà nên sanh lòng giận thù hại người. Đối với kẻ đến gây hại mạng chửi bêu xấu, thiện nam thiện nữ này đều phải nhẫn chịu phát khởi lòng từ bi thuần tịnh không cấu uế, vì muốn được Phật tâm vậy. (C)

Nếu bị khủng bố bắt đánh giam tù, Bồ Tát đều phải nhẫn chịu phát khởi lòng từ bi vì muốn trong một niệm phá vỡ vô tướng vô minh tối tăm vậy. (C)

Bồ Tát chịu khổ thật hành tâm nhẫn nhục từ bi vì muốn tất cả chúng sanh dứt trừ sân ái vậy.

Lúc bị cắt tai, Bồ Tát hành tâm nhẫn nhục từ bi vì muốn tất cả chúng sanh nghe chánh pháp sanh lòng tin vậy.

Lúc bị xẻo mũi, Bồ Tát hành tâm nhẫn từ vì thọ giới hương đóa nghiêm vô thượng vậy.

Lúc bị chặt chân, Bồ Tát hành tâm nhẫn từ vì được bốn thần túc của Như Lai vậy.

Lúc bị chặt tay, Bồ Tát hành tâm nhẫn từ vì muốn nhiếp thủ tất cả chúng sanh được tịch tĩnh vậy.

Lúc bị xẻ rời thân thể, Bồ Tát hành tâm nhẫn từ vì muốn đầy đủ sáu Ba la mật vậy.

Lúc bị móc mắt, Bồ Tát hành tâm nhẫn từ vì muốn được huệ nhãn vậy. Lúc bị chặt đầu, Bồ Tát hành tâm nhẫn từ vì muốn được đầu trí huệ của Phật vậy. (C)

Bồ Tát suy nghĩ nhẫn nhục như vậy nguyện cho chúng sanh được độ được giải thoát, vì được Nhứt thiết trí được tất cả Phật pháp. Nhẫn nhục như vậy chẳng thiếu khuyết chẳng phá hoại chẳng hoang dật. (C)

Nếu không lực thế chẳng thể học tập như vậy, Bồ Tát này nên suy nghĩ rằng: Nay tôi nên siêng tinh tiến thêm luôn luôn lần lần xa dứt tâm chẳng nhẫn nhục mà học tập nhẫn nhục lần lần, khiến tâm nhẫn nhục của tôi thêm rộng lớn đầy đủ, cho đến trọn đời chẳng hề giải đãi ưu sầu. (C)

Đại Bồ Tát như vậy phát tâm Bồ đề nhớ tâm Bồ đề tu tâm Bồ đề hy vọng Bồ đề nguyện cầu Bồ đề, Bồ Tát này phát khởi chánh hạnh vô lượng vô biên a tăng kỳ thiện căn nhẫn nhục như vậy muốn cho tất cả thế gian chúng sanh phát khởi vô lậu nhẫn nhục phát khởi vô học nhẫn nhục sanh vô lậu nhẫn nhục sanh vô học nhẫn nhục.

Đại Bồ Tát hành nhẫn nhục như vậy chẳng lấy làm khó mà là vui thích mau đầy đủ Sằn đề Ba la mật. (C)

Thế nào là đại Bồ Tát đầy đủ Tỳ lê gia Ba la mật?

Này Thiện Tý! Bồ Tát phải suy nghĩ như vậy: Nay mười phương này mỗi phương đều có vô lượng thế giới mỗi thế giới có vô lượng vô biên chúng sanh tụ tập, nay tôi nên phát trang nghiêm khiến chúng sanh này được lợi ích rộng lớn được vui rộng lớn. Lại vì quan sát biết pháp sở duyên lợi ích khoái lạc của vô lượng chúng sanh, vì phát khởi pháp thiện căn, nên tôi trong vô lượng ngày đêm, hoặc tâm phóng dật, hoặc móng niệm khác, hoặc lúc ngủ nghỉ, trong mỗi niệm thường tăng trưởng phước đức, trong mỗi niệm phát khởi vô lượng vô biên tư lương thiện căn Bồ đề. Nay tôi nên biết vì trong mỗi niệm phát khởi thêm lớn vô lượng thiện căn Bồ đề thì thành Vô thượng Bồ đề không khó. Do duyên có này mà tôi thấy Bồ đề rất là dễ được. Vì thế nên người muốn được đạo vô thượng thì trọn đời chẳng nên giải đãi. (C)

Này Thiện Tý! Đại Bồ Tát lại suy nghĩ rằng: Ở trong vô lượng vô biên thế giới, nếu Bồ Tát có thể làm cho chúng sanh

trong một thế giới được rời lìa tất cả khổ, tôi còn ở trong mỗi niệm phát khởi thêm lớn vô lượng thiện căn, hướng là có thể làm cho chúng sanh trong vô lượng vô biên thế giới trừ lìa những khổ ba ác đạo sanh lão bệnh tử. (C)

Này Thiên Tý! Đại Bồ Tát lại suy nghĩ rằng: Trong một niệm nếu Bồ Tát muốn cho chúng sanh trong vô lượng vô biên thế giới trừ lìa tất cả khổ, Bồ Tát này cũng ở trong một niệm phát khởi thêm lớn được vô lượng thiện căn, hướng là muốn khiến suốt vị lai tất cả chúng sanh trong vô lượng vô biên vô số thế giới trừ lìa khổ ba ác đạo sanh lão bệnh tử. (C)

Này Thiên Tý! Bồ Tát lại phải suy nghĩ rằng: Nếu có người muốn được pháp Thanh Văn Duyên Giác, trong mỗi niệm người này còn được phát khởi thêm lớn vô lượng vô biên thiện căn hướng là người muốn thành tựu đầy đủ Phật pháp vô lượng vô biên oai lực. Người này do bốn như bốn duyên bốn cảnh giới trong ngày đêm, hoặc tâm phóng dật hoặc sanh niệm khác hoặc lúc ngủ nghỉ, trong mỗi niệm tu tập tứ vô lượng vô biên thiện căn phát

khởi thêm lớn tư lương Bồ đề. Nay tôi nên biết trong mỗi niệm phát khởi thêm lớn tư vô lượng thiện căn thì thành Vô thượng Bồ đề không khó. Vì thế nên tôi thấy Bồ đề rất là dễ được. Vì thế nên người muốn được đạo Bồ đề trọn đời chẳng nên giải đãi. (C)

Ví như bốn đại hải, hoặc Nam Bắc trên dưới đều dễ biết được bờ mé, biển lớn tư lương Bồ đề tứ vô lượng thiện căn rất khó biết gần mé, nay tôi có chi lại chẳng ở trong mỗi niệm phát khởi thêm lớn tư lương Bồ đề tứ vô lượng thiện căn, vì thế nên người muốn thành đạo vô thượng trọn đời chẳng nên giải đãi. (C)

Này Thiên Tý! Bồ Tát lại suy nghĩ rằng: Nếu có sư tử chôn sói kên khách quạ chim muỗi ruồi rận chét đã được đạo vô thượng rồi, huống là ta hiện nay sanh trong loài người mà lại giải đãi. Vì thế nên người muốn thành đạo vô thượng thì trọn đời chẳng nên giải đãi. (C)

Này Thiên Tý! Bồ Tát lại suy nghĩ rằng: Đã có trăm người ngàn người thành đạo vô thượng rồi, huống nay riêng mình tôi chẳng được thành. Mười phương thế giới

hiện tại vị lai có hằng sa chư Phật Thế Tôn hiện thành sẽ thành, thế nên nay tôi trọn đời chẳng nên giải đãi. (C)

Này Thiện Tý! Bồ Tát này lại nên suy nghĩ rằng: Nếu có chánh pháp do Phật nói hoặc do Thanh Văn nói do Bồ Tát nói nhân đến hoặc do kẻ cuồng ngu vì Phật mà nói, như là Đản na la mật, Thi la Ba la mật, Sằn đề Ba la mật, Tỳ lê gia Ba la mật, Thiên na Ba la mật, Bát Nhã Ba la mật, Bồ Tát này vì đầy đủ Phật Pháp muốn thành đạo vô thượng muốn được Nhứt thiết trí, ở nơi chánh pháp ấy siêng tu tinh tiến như cứu cháy đầu học trò tụng thuộc suy gẫm nhận hiểu vì người mà giải nói, trí huệ tinh tiến nhứt tâm tư duy.

Nếu trong tất cả chúng sanh có chỗ nào thuyết pháp dầu cho bị nạn đao gậy, Bồ Tát này vẫn cố đến chỗ ấy nghe thuyết pháp.

Hoặc có chúng sanh tu nghiệp báo vui, hoặc vui hiện đời hay vui đời sau, bấy giờ Bồ Tát liền dùng pháp lành diệu nghĩa đúng như pháp để tá trợ, với pháp lành ấy tự mình cũng lại siêng tinh tiến hơn.

Bồ Tát này tự đem thân thể mình bố thí cho chúng sanh khiến nó được tự tại; ví như tứ đại, trong ấy tất cả chúng sanh được tự tại tùy ý thọ dụng, Bồ Tát đem thân thể bố thí cho người tự tại thọ dụng cũng như vậy, trí huệ tinh tiến như tâm tư duy.

Bồ Tát này dầu cho có nạn đao gây thương ở trong Phật Pháp Tăng và đối với các Sư Trưởng già bệnh khổ nghèo cùng luôn cung kính cúng dường hạ siêng năng tinh tiến như cứu cháy đầu.

Tùy tâm chúng sanh, Bồ Tát này dùng bố thí ái ngữ lợi ích và đồng sự tùy theo chỗ nên mà nhiếp thủ họ: người muốn được Thanh Văn thừa thì điều phục an trí họ nơi thừa Thanh Văn, người muốn được Duyên Giác thừa thì điều phục an trí họ nơi thừa Duyên Giác, người muốn được Bồ Tát thừa thì điều phục an trí họ nơi thừa Bồ Tát, trí huệ tinh tiến như cứu cháy đầu. (C)

Vì thiện pháp vì nhơn duyên sáu Ba la mật nên Bồ Tát chẳng kể lạnh nóng đói khát muỗi mòng gió thổi nắng đốt người hại mắng nhiếc chê bai mọi nhọc ngủ nghỉ

các sự khổ não, trong những sự việc ấy
nhẫn đến trọn đời Bồ Tát chẳng hề nhớ
đến, trí huệ tinh tiến như cứu cháy đầu,
dầu bị nạn đao gậy cũng chẳng hề giải đãi.
(C)

Vì nhơn duyên đạo vô thượng nên Bồ
Tát này có thể chịu các sự khổ, như là ác
đạo A Tu La trong nhơn gian, Bồ Tát
chẳng cho đó là khó, trí huệ tinh tiến như
cứu cháy đầu. Bồ Tát này bền vững tinh
tiến ý chí vững chắc muốn ra khỏi thế
gian thành sức tinh tiến vô thượng của
Phật, muốn được Tỳ lê gia Ba la mật, xu
hướng Tỳ lê gia Ba la mật, nguyện cho
chúng sanh đắc độ giải thoát, vì được
Nhứt thiết trí đầy đủ tất cả Phật pháp vậy.
Bồ Tát tự nghĩ rằng nay tôi xu hướng Tỳ
lê gia Ba la mật rồi nguyện cho chúng
sanh đắc độ giải thoát để được Nhứt thiết
trí đầy đủ tất cả Phật pháp vậy. Tinh tiến
như thế chẳng thiếu khuyết chẳng phá
hoại chẳng hoang dật. (C)

Nếu là người không đủ sức học tập đầy
đủ thì nên suy nghĩ rằng: Nay tôi phải
siêng năng tinh tiến mãi mãi lần lần dứt
trừ giải đãi, khéo học tinh tiến làm cho

ting tiến ấy lần lần rộng lớn đầy đủ, trọn đời chẳng giải đãi chẳng lo rầu.

Bồ Tát như vậy phát khởi tâm Bồ đề nhớ tâm Bồ đề tu tâm Bồ đề hi vọng Bồ đề nguyện cầu Bồ đề. Đây gọi là vô lượng vô biên vô số thiện Tinh tiến Ba la mật. Tại sao? Vì tinh tiến như vậy là tối thắng đệ nhất trong những thiện pháp tinh tiến khác, muốn tất cả chúng sanh thế gian phát khởi vô lậu tinh tiến, phát khởi vô học tinh tiến, sanh vô lậu tinh tiến, sanh vô học tinh tiến vậy.

Này Thiện Tý! Bồ Tát như vậy hành tinh tiến chẳng lấy làm khó mà lấy làm vui thích mau đầy đủ Tỳ lê gia Ba la mật.

(C)(C)

Thế nào là đại Bồ Tát đầy đủ hành Thiên na Ba la mật?

Này Thiện Tý! Bồ Tát nếu thấy sắc chẳng lấy tướng sắc, hoặc có lúc nhãn căn bị ngoại cảnh kéo dắt thì phải chánh hành thủ hộ chẳng cho duyên theo chẳng để tâm mê si tham trước thế gian, hộ trì giới này bấy giờ đầy đủ nhãn căn giới. Tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị,

thân giác xúc, ý biết pháp cũng chánh hành thủ hộ như vậy. (C)

Lúc đi đứng nằm ngồi nói nín, Bồ Tát này chẳng xa rời tâm tịch định, khéo gìn tay chun không có tán loạn, thường có lòng tầm quý khéo gìn khẩu nghiệp, an tường nhìn thẳng lòng luôn tịch tĩnh, chẳng ưa cười đùa, khéo ngự phục nghiệp thân khẩu ý khiến thường tịch tĩnh. Ở chỗ khuất vắng hay nơi hiển lộ đều không tâm niệm khác. Với bốn sự cần dùng lòng thường biết đủ, dễ nuôi dễ đủ dễ sai dễ bảo. Khéo hành tịch tĩnh xa rời ồn náo. Với những lợi suy, hủy dự, xung cơ, khổ lạc không tâm niệm sai khác chẳng cao chẳng hạ, mạng và phi mạng cũng không tâm sai khác, không giận không thương, bình đẳng xem oán thân đồng như xích tử. Nơi nhẫn và chẳng nhẫn lòng thường bình đẳng. Với tiếng thánh tiếng phàm tiếng tịch tiếng loạn cũng bình đẳng không tâm niệm sai khác. Ở trong sắc yêu ghét, lòng chẳng cao hạ rời lìa nhiễm ái và giận ghét vậy. Ở trong thanh hương vị xúc và pháp cũng như vậy, tâm thường bình đẳng không sai khác. (C)

Bồ Tát này xem sắc dục như bộ xương do ức tưởng tà mà phát khởi tâm sắc dục. Xem sắc dục như khối thịt nhiều oán ghét, xem sắc dục như lửa đuốc nóng khổ rời xa an vui, xem sắc dục như trái trên cây nhiều kẻ ham ưa, xem dục như mượn nhờ không được tự tại, xem dục như mộng giây phút hoại diệt, xem dục như nhọt độc trong điên đảo khổ mà tưởng là vui, xem dục như lưỡi câu làm ác nghiệp đọa ác đạo, xem dục như sông tro thêm nhiều dục nhiễm chẳng biết chán đủ. Bồ Tát quan sát như vậy rời rời lìa pháp dục ác bất thiện có giác có quán ly sanh hỷ lạc thành hạnh sơ thiền. Lìa giác quán nội tịnh tâm ở một chỗ, không giác không quán định sanh hỷ lạc thành hạnh nhị thiền. Lìa hỷ, hành xả niệm chánh trí một, tâm thân hành lạc, năng hành năng xả như chư thánh nhơn thành hạnh tam thiền. Bỏ ý khổ lạc trước dứt ưu hỷ hành xả niệm tịnh thành hạnh tứ thiền. Với tất cả chúng sanh suy tưởng được vui thành vô lượng vô biên từ tâm. Với tất cả chúng sanh suy tưởng khởi khổ thành vô lượng vô biên bi tâm. Với tất cả chúng sanh suy tưởng mừng tùy hỷ thành

vô lượng vô biên hỷ tâm. Với tất cả chúng sanh suy tưởng xả bỏ khổ lạc thành vô lượng vô biên xả tâm. (C)

Bồ Tát này chẳng suy nghĩ tướng sắc, thành tựu hạnh không xứ tịch tĩnh. Chẳng tư duy tướng không, thành tựu hạnh thức xứ tịch tĩnh. Chẳng tư duy tướng thức, thành tựu hạnh vô sở hữu xứ tịch tĩnh. Chẳng tư duy tướng vô sở hữu xứ, thành tựu hạnh phi hữu tướng phi vô tướng xứ tịch tĩnh. (C)

Bồ Tát này ở nơi hơi thở ra vào, hoặc tùy theo hoặc an trụ, lúc dài biết dài lúc ngắn biết ngắn, thành tựu hạnh xuất tức, nhập tức tịch tĩnh.

Bồ Tát này tư duy quán tướng thân bất tịnh, thành tựu hạnh bất tịnh tịch tĩnh. Tư duy tướng vô lượng lỗi sanh lão bệnh tử, thành tựu hạnh tướng vô thường tịch tĩnh. Tư duy trong món ăn khởi phát tướng vô lượng lỗi họa, thành tựu hạnh tướng món ăn bất tịnh. Tư duy rõ ràng trong các thế giới thành áp tụ lạc các thứ trang sức là tướng quyết chắc sẽ hư hoại, thành tựu hạnh thế gian chẳng đáng vui tịch tĩnh. (C)

Bồ Tát này bên trong có tướng sắc bên ngoài quán sắc ít hoặc đẹp hoặc xấu nắm lấy tướng mạo ấy, thành tựu hạnh sơ thắng xứ. Bên trong có tướng sắc bên ngoài quán sắc nhiều hoặc đẹp hoặc xấu nắm lấy tướng mạo ấy, thành tựu hạnh đệ nhị thắng xứ. (C)

Bồ Tát này tư duy thân thể mình hoặc chết hoặc thiêu thành tro thành đất bị nước cuốn trôi hoặc nát mất mòn mất hoặc đứt ba cõi, đây gọi là bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc ít hoặc đẹp hoặc xấu nắm lấy tướng mạo ấy, thành tựu hạnh đệ tam thắng xứ. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc nhiều hoặc đẹp hoặc xấu nắm lấy tướng mạo ấy thành tựu hạnh đệ tứ thắng xứ. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc xanh vô lượng vô biên ưa thích nắm lấy tướng ấy, thành tựu hạnh đệ ngũ thắng xứ. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc đỏ vô lượng vô biên ưa thích nắm lấy tướng ấy, thành tựu hạnh đệ lục thắng xứ. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc vàng vô lượng vô biên ưa thích nắm lấy tướng ấy, thành tựu hạnh

đệ thất thắng xứ. Bên trong không tướng sắc bên ngoài quán sắc trắng vô lượng vô biên ưa thích nắm lấy tướng ấy, thành tựu hạnh đệ bát thắng xứ.

Bồ Tát này nhập vào nhứt thiết xứ vô lượng vô biên địa thủy hỏa phong thanh hoàng xích bạch hư không và thức chẳng nghĩ nhớ tướng khác, thành tựu hạnh nhập thập nhứt thiết xứ. (C)

Lúc nhập vào pháp khở, Bồ Tát này tâm duyên tất cả thiện căn, những là đại từ đại bi, nhiếp trì chánh pháp chẳng dứt Tam bảo trang nghiêm thân Phật thanh tịnh phạm âm, xưa đã thệ nguyện giáo hóa chúng sanh tịnh Phật thế giới, ngôi tọa Bồ đề chuyển diệu pháp luân, dứt trừ tất cả kiết sử của chúng sanh. Trong tâm Bồ Tát duyên lấy cảnh giới như vậy. (C)

Lúc Bồ Tát này nhập thiên định, rời lìa chỗ an trụ của bốn thức, chẳng y tựa nơi địa đại thủy đại hỏa đại phong đại không đại thức đại, cũng chẳng y tựa đời nay đời sau, lúc nhập định đều không chỗ y tựa như vậy.

Bồ Tát này lúc nhập thiền trong lòng ưa thích, vì muốn nhập vào định giải thoát vô thượng vậy.

Bồ Tát này tu hành thiền định vì nguyện cho tất cả chúng sanh đắc độ giải thoát vậy, vì muốn được Nhưt thiết trí đủ tất cả Phật pháp vậy.

Hoặc tư duy hoặc lúc tư duy rồi, vì nguyện cho tất cả chúng sanh đắc độ giải thoát vậy, vì được Nhưt thiết trí đủ tất cả Phật pháp vậy.

Nơi thiền định này nếu là người không đủ sức học tập, thì phải suy nghĩ rằng tôi nên mãi mãi lần lần siêng tinh tiến thêm để xa rời tâm loạn động, mãi mãi lần lần tinh tiến thêm chuyên học nhưt tâm, khiến nhưt tâm ấy thêm lớn rộng đầy đủ, trọn đời không giải đãi không lo rầu.

Bồ Tát này phát khởi tâm Bồ đề nhớ tâm Bồ đề tu tâm Bồ đề hi vọng Bồ đề nguyện cầu Bồ đề. Đây gọi là đại Bồ Tát vô lượng vô biên thiện căn thiền định, muốn khiến tất cả chúng sanh thế gian phát khởi vô lậu thiền định phát khởi vô học thiền định sanh vô lậu thiền định sanh vô học thiền định.

Đại Bồ Tát hành thiên định này chẳng lấy làm khó mà lấy làm vui thích mau đầy đủ Thiên Ba la mật.(C)

Này thiên Tý! Thế nào là đại Bồ Tát đầy đủ Bát nhĩ Ba la mật?

Nếu có người thông minh trí huệ học rồi hay thọ trì nghe rồi hay tụng tập, giỏi học tướng nghĩa thậm thâm của các pháp và cũng hay phân biệt, đúng như pháp được nghe, nghe rồi hay suy gẫm ý nghĩa. (C)

Có những người được như trên đây, thì Bồ Tát phải thân cận cung kính cúng dường tôn trọng tán thán, dầu đến bị dao gậy cũng chẳng xa rời. Bồ Tát này vì học vấn vì liễu nghĩa vì tư duy nghĩa vì cúng dường cung kính Sư Trưởng Hòa Thượng nên dầu đến gần chết cũng trọn chẳng sợ tránh các sự khổ não khỗ nạn, như là đói khát rét nóng muỗi mòng trùng độc gió thổi nắng phơi đánh đập mắng nhiếc chê bai.

Bồ Tát này đối với chánh pháp tướng là khối châu báu, với người thuyết pháp tướng là kho châu báu, với người nghe pháp tướng là khó gặp, với người gạn hỏi tướng là huệ mạng, với người học nhiều

tướng là trừ vô minh sanh trí huệ, với người phân biệt các pháp tướng là trăm ngàn đời sanh huệ nhãn. (C)

Bồ Tát này nghe các pháp ấy xong thọ trì tu học rộng phân biệt rồi biết ngũ âm thập nhị nhập thập bát giới tứ đế thập nhị nhơn duyên tam thế Tam thừa. Bồ Tát này biết hai giới: Hữu vi giới và vô vi giới. Nếu là pháp sanh trụ diệt là hữu vi giới. Nếu pháp không sanh trụ diệt là vô vi giới. Bồ Tát này lại biết ba giới: Thiện giới, bất thiện giới và vô ký giới. Nếu chẳng tham với chẳng tham, chẳng sân với chẳng sân, chẳng si với chẳng si thì gọi là thiện giới. Nếu tham với tham, sân với sân, si với si thì gọi là bất thiện giới. Trừ thiện và bất thiện các pháp khác gọi là vô ký giới. Lại biết ba giới: Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Dục giới là địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, A Tu La, nhơn loại, Tứ Thiên Vương Thiên, Tam Thập Tam Thiên, Dạ Ma Thiên, Đâu Suất Đà Thiên, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên, ở trong đây nếu dục nhiễm tham trước sân khuể ngu si hy vọng muốn được tâm gây tạo nghiệp thì gọi là Dục giới. Sắc giới là

Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên, Phạm Vương Thiên, Thiểu Quang Thiên, Vô Lượng Quang Thiên, Quang Âm Thiên, Thiểu Tịnh Thiên, Vô Lượng Tịnh Thiên, Biến Tịnh Thiên, Thiểu Quả Thiên, Quảng Quả Thiên, Vô Lượng Quả Thiên, Vô Nhiệt Thiên, Vô Nảo Thiên, Thiện Kiến Thiên, Diệu Thiện Kiến Thiên, A Ca Nhị Tra Thiên, nếu ở trong đây sắc nhiễm ngu si hi vọng muốn được tâm gây tạo nghiệp thì gọi là Sắc giới. Vô Sắc giới là Không Xứ Thiên, Thức Xứ Thiên, Vô Sở Hữu Xứ Thiên, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Thiên, nếu ở trong đây vô sắc nhiễm ô ngu si hi vọng muốn được tâm gây tạo nghiệp thì gọi là Vô Sắc giới. Lại biết bốn giới: Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới và Vô vi giới. Lại biết sáu giới: Dục giới, khuê giới, hại giới, xuất ly giới, bất khuê giới và bất hại giới. Lại biết sáu giới: Địa, thủy, hỏa, phong, không và thức. Quan sát địa giới đến thức giới là tướng vô thường biến hoại không bền không chắc, nếu vô thường thì là khổ, nếu khổ thì là vô ngã, đây gọi là biết sáu giới. (C)

Bồ Tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết năm âm: sắc thọ tướng hành và thức âm. Sắc như bọt nước, thọ như bóng nước, tướng như dã mã, hành như cây chuối, thức như huyễn hóa, đều là sanh diệt chẳng ở được lâu, đây gọi là biết ngũ âm. (C)

Bồ Tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết sáu nhập bên trong: nhãn nhĩ tỷ thiệt thân và ý nhập. Nhãn nhập đến ý nhập đều là pháp khổ già chết không, vô ngã, vô ngã sở ba độc hãy hừng sanh lão bệnh tử ưu bi khổ não cũng hay hãy hừng các pháp khổ não, đây gọi là biết sáu nhập bên trong. Lại biết sáu nhập bên ngoài: sắc được mắt thấy, tiếng được tai nghe, hương được mũi ngửi, vị được lưỡi nếm, xúc được thân cảm giác và pháp được ý biết. Sắc đến pháp, tánh chẳng bèn chắc không nơi y chỉ cũng không thể lực, tất cả vô thường chẳng phải thiệt, chẳng như thiệt như huyễn như hóa, đây gọi là biết sáu nhập bên ngoài.

Bồ Tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết bốn

thánh đế: khổ, tập, diệt và đạo thánh đế. Năm âm, sáu giới, sáu nhập bên trong và sáu nhập bên ngoài gọi là khổ đế. Khổ ấy vô thường như oán tặc như nhọt như tên độc như tù trói nhốt như chén bể hư chẳng tự tại là vô ngã, hiểu rõ như vậy thì gọi là biết khổ thánh đế. Những gì là tập thánh đế? Đó là tham sân si mạn, ngã mạn, duyên chấp ngã quyết định, chấp ngã thường trụ chẳng hư hoại, ngã tức là sắc, ngã khác với sắc, ngã tức là tướng, ngã khác với tướng, ngã là tướng phi tướng, ngã khác tướng phi tướng, ngã là âm, ngã khác với âm, trong ngã có âm trong âm có ngã, ngã là giới nhập, ngã khác giới nhập, trong ngã có giới nhập, trong giới nhập có ngã, ngã là thọ ngã khác với thọ, ngã là vô thọ, ngã khác vô thọ, ngã là thức, ngã khác với thức, ngã là sắc thiểu, ngã khác sắc thiểu, ngã là sắc đa, ngã khác sắc đa, ngã là thường, ngã là vô thường, ngã là thường vô thường, ngã là phi thường phi vô thường, ngã là hữu biên, ngã là vô biên, ngã là hữu biên vô biên, ngã là phi hữu biên phi vô biên, sau khi chết như đi, sau khi chết chẳng như đi, sau khi chết

như đi cũng chẳng như đi, sau khi chết phi như đi phi chẳng như đi, mạng tức là thân, thân tức là mạng, chúng sanh này từ nơi nào đến, đi đến nơi nào, các chúng sanh này tức là đoạn diệt chẳng phải có tương tục, tự tác tự thọ, tha tác tha thọ, chấp có ngã thì có ngã sở, có ngã sở tức là có ngã, nhiếp thủ như vậy chấp ngã chấp thân, hoặc kiết hoặc sử hoặc ngã hoặc ngã sở, ngã thọ gốc tham sân si, hoặc tổng ba nghiệp thân khẩu ý, hoặc tội nghiệp, hoặc phước nghiệp, hoặc nghiệp Dục giới, hoặc nghiệp Sắc giới, Vô Sắc giới, đây gọi là tập thánh đế. (C)

Thế nào là diệt thánh đế? Nếu tham sân si dứt hết, ngã và ngã sở dứt hết, thọ lấy ba cõi dứt hết thì gọi là diệt thánh đế. (C)

Những gì là đạo thánh đế? Nếu thấy khổ tập diệt tận suy giảm tất cả lỗi họa hữu vi, thấy Niết bàn tịch tịnh chỗ làm đã xong, lúc an trụ pháp như vậy chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến, chánh niệm, chánh định, đây gọi là đạo thánh đế. (C)

Biết tứ thánh đế như vậy, lúc Bồ Tát tư duy phân biệt tứ thánh đế thấy pháp hữu

vi là khô, là vô thường, là không, là vô ngã, thấy pháp vô vi có thể làm chỗ che chở làm nhà ở làm chỗ nương, dầu quan sát như vậy mà chẳng chứng Niết bàn. Bồ Tát biết bốn thánh đế như vậy, Bồ Tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết mười hai môn duyên: vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử. Nếu chẳng biết chẳng thấy tứ thánh đế và mười hai môn duyên thì gọi là vô minh. Nếu có ba nghiệp thân khẩu ý nghiệp phước nghiệp tội nghiệp dục giới nghiệp Sắc giới, Vô Sắc giới thì gọi là hành. Nếu có tâm ý và thức thì gọi là thức. Nếu có thọ tướng tư xúc tư duy thì gọi là danh. Nếu có tứ đại năng tạo có sắc sở tạo từ ca la lã đến hóa sanh, hoặc tác sắc chẳng phải tác sắc thì gọi là sắc, vì danh và sắc hiệp nhau nên gọi là danh sắc. Nếu có nhãn nhĩ tỷ thiệt thân và ý thì gọi là lục nhập. Nếu nhãn duyên sắc sanh ra nhãn thức đến ý duyên pháp sanh ra ý thức, ba

thứ hòa hiệp sanh ra xúc thì gọi là xúc. Nếu có khổ thọ lạc thọ và bất khổ bất lạc thọ thì gọi là thọ. Nếu có ái nhiễm thì gọi là ái. Nếu có ái kiến giới thủ thì gọi là thủ. Nếu có sắc thọ tướng hành thức thì gọi là hữu. Nếu hữu này phát khởi thì gọi là sanh. Nếu có suy biến thì gọi là lão. Nếu có diệt hoại thì gọi là tử. Bồ Tát phân biệt tư duy mười hai nhân duyên như vậy, thấy nghe hay biết địa thủy hỏa phong không và thức cả sáu đại giới ấy chẳng phải là ngã, ta chẳng sanh ái trước, ngã chẳng phải là sáu đại giới chẳng sanh ái trước cũng chẳng hi vọng. Thấy nghe hay biết Niết bàn chẳng phải ngã, chẳng sanh ái trước, ngã chẳng phải Niết bàn chẳng sanh ái trước, cũng chẳng phải hi vọng! Bồ Tát này thấy các pháp từ Nhơn duyên khởi lên liền biết ba giải thoát môn, rộng tu học thấy không, vô tướng và vô tác. Bồ Tát này thấy các pháp từ Nhơn duyên khởi lên liền biết tịch diệt lạc. Siêng năng tu học rộng phân biệt rồi thì vô minh dứt, vô minh dứt thì hành dứt, đến sanh dứt thì lão tử dứt. Bồ Tát này dầu quán mười hai Nhơn duyên khởi diệt mà chẳng chứng

tịch diệt. Bồ Tát biết mười hai nhơn duyên như vậy. (C)

Bồ Tát này nghe pháp như vậy rồi nhưt tâm tu học rộng phân biệt xong thì biết tam thế: quá khứ, vị lai và hiện tại. Nếu pháp sanh rồi diệt mất thì gọi là đời quá khứ. Nếu pháp chưa sanh chưa khởi thì gọi là đời vị lai. Nếu pháp sanh rồi mà chưa diệt mất thì gọi là đời hiện tại. Bồ Tát này nghĩ đến đời quá khứ các bất thiện căn khinh hủy đáng ghét trái bỏ rời lìa nó, đời vị lai các bất thiện căn sẽ thọ quả báo bất thiện chẳng thích chẳng ưa chẳng thể vừa ý, đời hiện tại các bất thiện căn sẽ khiến nó chẳng sanh khởi. Bồ Tát này hay nhiếp hộ ba nghiệp thân khẩu ý và sáu tình căn thường phát khởi thiện nghiệp không để gián đoạn các thiện căn quá khứ.

Bồ Tát này phát tâm Bồ đề chuyên niệm tâm Bồ đề hy vọng Bồ đề muốn được Bồ đề. Dùng tâm thâm trọng ưa thích cầu nguyện cho tất cả chúng sanh đắc độ được giải thoát, vì được Nhưt thiết trí đủ tất cả Phật pháp vậy. (C)

Bồ Tát này thường chẳng rời lìa tâm ấy trọn chẳng giải đãi thất niệm phóng dật.

Nếu là đời quá khứ âm giới nhập v.v... tức là diệt tận chẳng thiết chẳng còn không ngã, không ngã sở, nếu là đời vị lai âm giới nhập v.v... là chưa sanh chưa khởi không ngã, không ngã sở, nếu là đời hiện tại âm giới nhập v.v... là niệm niệm chẳng dừng ở. Tại sao? Vì thế pháp không có một niệm an trụ vậy. Nếu có một niệm thì trong một niệm ấy cũng có sanh trụ và diệt, chính sanh trụ diệt này cũng chẳng an trụ. Như trong sanh trụ diệt có âm giới nhập bên trong bên ngoài thì nội ngoại âm giới nhập này cũng có sanh trụ diệt. Nếu chẳng an trụ như vậy tức là chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở. Nếu đời quá khứ diệt mất chẳng thiết chẳng còn thì chẳng phải ngã ngã sở, nếu đời vị lai chưa sanh chưa khởi thì chẳng phải ngã ngã sở, nếu đời hiện tại niệm niệm chẳng trụ thì chẳng phải ngã ngã sở. Nếu thấy tam thế chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở thì gọi là người trí huệ chơn thiết. Chẳng thấy ngã ngã sở là ngã ngã sở thì ở nơi các cõi hành không ngã không ngã sở hành tướng ly dục hành tướng đoạn dứt hành tướng diệt

mất. Dầu hành như vậy mà chẳng chứng Niết bàn. Đây gọi là Bồ Tát biết tam thừa.

Bồ Tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết ba thừa: Thiên thừa, Phạm thừa và Thánh thừa. Sơ thiên nhị thiên tam thiên và tứ thiên gọi là Thiên thừa. Từ bi hỷ và xả gọi là Phạm thừa. Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến, chánh niệm và chánh định gọi là Thánh thừa. (C)

Bồ Tát này luôn luôn tu tập ba thừa ấy giáo hóa chúng sanh khiến họ an trụ ba thừa, mà tự thân Bồ Tát chẳng chứng giải thoát. Đây gọi là Bồ Tát biết ba thừa.

Bồ Tát này lại còn biết ba thừa: Thanh văn thừa, Duyên Giác thừa và Đại thừa. Thế nào là Thanh Văn thừa? Người căn bực nhuần giải thoát, trong một niệm rời lìa hàng ba cõi thích muốn xuất thế muốn được Niết bàn thấy chỗ tịch diệt, chuyên cần tinh tiến như cứu cháy đầu, nếu là người chưa hiểu tứ thánh để muốn dùng tên trí huệ bắn đích tứ thánh để muốn chứng muốn hiểu dùng lòng ưa muốn tinh tiến, đây gọi là Thanh Văn thừa. Thế nào

là Duyên Giác thừa? Người căn bực trung giải thoát muốn được tịch tĩnh ở riêng một chỗ để tự lợi ích nhập định tịch tĩnh phương tiện phân biệt mười hai nhân duyên muốn được đạo Duyên Giác muốn chứng Duyên giác, đây gọi là Duyên giác thừa. Thế nào là Đại thừa? Người căn bực thượng giải thoát muốn khiến tất cả chúng sanh đắc độ được giải thoát vì được Như Lai thiết trí đủ tất cả Phật pháp sáu Ba la mật muốn lợi ích tất cả thế giới muốn dứt tất cả chúng sanh khổ não, ở trong ngũ dục lạc của tất cả thế giới tâm thường khinh tiện huông là tại thế gian vô lượng khổ, muốn cho chúng sanh trì giới vô thượng, muốn được nghe thấy kinh Đại thừa thọ trì phân biệt tư duy tu tập đọc tụng thông thuộc chuyên cần tinh tiến, nếu có Bồ Tát tu bốn nhiếp pháp phải đến thân cận, muốn cho chúng sanh nhiếp lấy chơn trí huệ an trụ trong tứ nhiếp, thường muốn được nghe các pháp yếu thậm thâm thọ trì phân biệt, muốn khiến tất cả chúng sanh nhập thiền định, tự bỏ sự vui của mình để lợi ích chúng sanh, muốn dùng sức của mình tùy theo sở thích của người mà làm

cho họ an trụ trong ba thừa, dầu giáo hóa ba thừa mà tự mình an trụ trong đạo vô thượng chẳng hư chẳng động như kim cương, thường nguyện được Vô thượng Bồ đề, nguyện cầu Bồ đề, đây gọi là Đại thừa. Đây gọi là Bồ Tát biết ba thừa.

Bồ Tát này nghe pháp như vậy rồi thọ trì tu học rộng phân biệt xong thì biết phương tiện, nơi Phật Pháp và Tăng năm vóc gieo xuống đất dùng đây làm nghiệp hạnh, với chỗ mình làm thì nguyện cầu đạo vô thượng, quy y như vậy phát tâm Bồ đề, lúc đi đứng ngồi nằm ăn uống tắm rửa đều không có tâm niệm khác mà chỉ nguyện cầu vô thượng Bồ đề, thường tu học rộng lớn như vậy. Bồ Tát này lúc mới nhập định hay nhập định rồi thường nguyện tất cả chúng sanh đắc độ được giải thoát, vì được Nhất thiết trí đủ tất cả Phật pháp, ở trong tất cả thế giới chuyên muốn điều phục tất cả chúng sanh, muốn trong tất cả chúng sanh không ai hơn mình được, muốn được tối thắng, muốn giáo giới tất cả chúng sanh, muốn tất cả chúng sanh được tịch diệt, muốn ở trong tất cả pháp được thành chánh giác đủ tất cả Phật

pháp, phát tâm Bồ đề thường tu học rộng lớn như vậy. Bồ Tát này có làm bao nhiêu thiện căn đều nguyện cho tất cả chúng sanh rời lìa bố úy ra khỏi ba ác đạo dứt vô lượng khổ đoạn trừ các phiền não để được Niết bàn. Hiện tại vị lai ai muốn được Thanh Văn thừa nguyện cho họ được đầy đủ. Hiện tại vị lai ai muốn được Duyên Giác thừa nguyện cho họ được đầy đủ. Hiện tại vị lai ai muốn được Đại thừa nguyện cho họ được đầy đủ. Nguyện thỉnh cầu hiện tại vị lai tất cả chư Phật Như Lai trụ thế một kiếp thuyết pháp. Nguyện Thánh chúng theo Phật trụ thế luôn được hòa hiệp. Bồ Tát này suy nghĩ rằng: Mọi nơi tất cả chúng sanh nếu tu thiện căn, hoặc muốn sanh trong Người hay trên Trời hoặc muốn an trụ trong ba thừa, tôi đều nguyện cho họ được đầy đủ cả. (C)

Bồ Tát này do vì pháp yếu thậm thâm vô thượng nên trong ba thời luôn đọc tụng thông thuộc suy nghĩ pháp ấy. Nay tôi quy y tất cả chư Phật Tôn Pháp và Thánh Tăng, đầu mặt lễ kính. Chư Phật oai đức không ai hơn, tướng Phật rất đẹp. Bồ Tát này thường nghĩ rằng nguyện khắp mọi

nơi thường có chư Phật không có chỗ nào trống để tôi khuyến thỉnh trụ thế một kiếp tuyên nói pháp vi diệu. Thường quở trách các điều ác hoặc đã hay sẽ làm, nay tôi đã rời lìa tất cả sự ác dầu là trong khoảng một niệm. Nguyên đem tất cả thiện căn khiến các chúng sanh thọ mạng vô lượng an trụ trong tất cả thiện pháp, mau chuyển pháp luân như chư Bồ Tát. Khiến chư thánh như được giới định huệ giải thoát và giải thoát tri kiến. Nguyên cho Phật pháp thường trụ tại thế gian để lợi ích chúng sanh. Kẻ sanh trong ngũ đạo đều được thiện căn. Kính lễ chư Phật thường cầu nguyện như vậy. Bồ Tát này có bao nhiêu nguyện lành đều khiến các chúng sanh cùng mình được oai đức vi diệu oai đức thiện diệu. Tất cả Phật Pháp Tăng Tam bảo hiện tại và vị lai đều khiến trụ thế một kiếp không các lưu nạn, chư Bồ Tát bảo mau được đủ sáu Ba la mật mau thành vô thượng Bồ đề cũng không lưu nạn. Muốn cho tất cả chúng sanh dứt trừ bố úy khổ não hành các hỷ lạc, dứt tất cả bất thiện căn thành tất cả thiện căn, theo đúng sở nguyện thành tựu ba thừa mau đủ

sáu Ba la mật thọ mạng vô lượng được giải thoát thành đạo vô thượng. Bồ Tát kính lễ chư Phật thường cầu nguyện như vậy. (C)

Bồ Tát này thường nguyện cho tất cả chúng sanh dứt các khổ não. Tất cả chư Phật ở tại tất cả thế gian nhĩn đến pháp thân, nguyện đem thân mình phụng thí chư Phật, muốn cho tất cả chúng sanh đắc độ thành đạo vô thượng, tại chỗ thọ sanh tín kính Tam bửu, dùng hương hoa trời cúng dường hằng sa chư Phật Thế Tôn cũng cúng dường Pháp và Tăng chư Bồ Tát, khiến đồ cúng dường như núi Tu Di. Trong tất cả thế gian tất cả chúng sanh nếu có cần dùng những thất bửu phòng nhà y phục đồ uống ăn thuốc men giường nệm, đều cung cấp đầy đủ không hề thiếu. Nếu có người thích nhĩn nhục tinh tiến trì giới, tôi sẽ tùy theo sở thích của họ mà giải thuyết khiến họ thành tựu thắng pháp cho Tam bửu đầy đủ, tu sáu Ba la mật mau thành Phật đạo, rời lìa ác pháp khéo hành thiệt nghĩa, thân khẩu ý ba nghiệp chẳng thối Bồ đề thích nơi Bồ đề mọi nơi mọi chỗ thấy Phật và Bồ Tát thường học

thiện căn. Đặt chúng sanh trong thiện pháp. Bồ tát này tự biết đến những thiện căn của người, xu hướng trí huệ tư duy trí huệ, vì muốn cho tất cả chúng sanh đắc độ được giải thoát để được Nhất thiết trí đủ tất cả Phật pháp. Bồ Tát này có trí huệ như vậy. (C)

Nếu là người không đủ sức tu học như vậy thì phải tự tư duy: Nay tôi nên chuyên tinh tiến thêm mỗi lúc lần lần dứt trừ vô minh, lần lần học trí huệ ấy, khiến trí huệ ấy thêm rộng lớn đầy đủ, đến trọn đời không hề giải đãi lo rầu.

Bồ Tát phát tâm Bồ đề như vậy, niệm tâm Bồ đề như vậy, tu tâm Bồ đề như vậy, hi vọng tâm Bồ đề như vậy. Bồ Tát này có vô lượng vô biên thiện trí huệ. Tại sao? Vì trí huệ này là tối thắng đệ nhất trong các thiện trí huệ, khiến tất cả thế gian chúng sanh phát khởi vô lậu trí huệ phát khởi vô học trí huệ, sanh vô lậu trí huệ sanh vô học trí huệ.

Này Thiện Tý! Bồ Tát này hành trí huệ đầy chẳng lấy làm khó mà lấy làm vui thích mau đủ Bát Nhã Ba la mật”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Thiện Tỳ Bồ Tát vui mừng tán thán: “Lành thay lành thay, tín thọ phụng hành”.(C)(C)

XXVII. PHÁP HỘI THIỆN THUẬN BỒ TÁT THỨ HAI MƯỜI BẢY

**Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề
Lưu Chí.**

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật ở vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc tại nước Xá Vệ cùng các đại chúng: năm trăm Thanh Văn, mười ngàn Bồ Tát cung kính vây quanh.

Bây giờ trong thành Xá Vệ có một Bồ Tát tên Thiện Thuận, đã ở nơi vô lượng Phật quá khứ trông các thiện căn kính thờ cúng dường được chẳng thôi chuyển Vô thượng Bồ đề, an trụ đại từ lòng chẳng giận hờn, an trụ đại bi rộng cứu không mỗi, an trụ đại hỷ lành an pháp giới, an trụ đại xả khổ vui bình đẳng, tiết lượng ăn đúng giờ, ít muốn biết đủ, thường được chúng sanh ưa thấy, luôn đem ngũ giới và bát giới trai ở trong thành ấy thương xót giáo hóa sau đó lại khuyến hóa mọi người hành bố thí trì giới nhẫn nhục tinh tiến thiền định trí huệ từ bi hỷ xả phạm hạnh thanh tịnh.(C)

Bây giờ Thiện Thuận Bồ Tát vì khiến chúng sanh thấy Phật nghe pháp nên cùng

đại chúng sau trước vây quanh sắp đi đến chỗ đức Phật.

Thiên Đế Thích dùng thiên nhãn thấy Thiên Thuận Bồ Tát thường tinh tiến hành đầu đà đủ tịnh giới tế độ vững chắc, Thiên Đế nghĩ rằng nay Bồ Tát Thiên Thuận ấy ở nơi phạm hạnh chẳng hề biếng trễ, phải chăng là vì cầu ngôi Đế Thích hay muốn làm vua và hưởng dục lạc? Nghĩ như vậy rồi Thiên Đế hóa làm bốn người trai tráng đến trước Thiên Thuận Bồ Tát nói lời xấu ác mắng nhiếc lại dùng dao gậy chém đập và ngói đá ném chọi Bồ Tát. Thiên Thuận Bồ Tát an trụ sức từ nhẫn đều chịu đựng những sự gia hại ấy không hề giận hờn. Thiên Đế lại hóa làm bốn người trai tráng khác đến bảo Bồ Tát: “Ôi thưa Ngài Thiên Thuận! Bọn người ác kia đánh mắng Ngài thậm tệ nếu Ngài bảo chúng tôi báo thù cho Ngài thì chúng tôi sẽ vì ngài mà giết chết bọn ác ấy”. Thiên Thuận Bồ Tát liền nói với bốn trai tráng ấy rằng: “Này các thiện nam tử! Các anh chớ nói như vậy, nếu giết hại thì thành ác nghiệp. Dầu cho có người đến chém nát thân thể tôi như lá táo tôi trọn chẳng sanh lòng giận thù giết

hại. Tại sao? Vì kẻ giết hại bị đọa địa ngục nga quỷ súc sanh, cho đến dầu được thân người họ cũng chẳng yêu thương cha mẹ đẻ của họ, thường bị mọi người ghét bỏ. Nay các thiện nam tử! tất cả pháp phàm có hai loại thiện và bất thiện. Do pháp bất thiện mà đọa ác đạo. Nếu y theo pháp thiện thì được phước lợi”.

Muốn tuyên lại nghĩa ấy Thiện Thuận Bồ Tát nói kệ rằng:

“Thiện ác như gieo trồng
Đều theo nghiệp mà sanh
Nào có hột giống đắng
Mà sanh trái chín ngọt
Hiện thấy pháp như vậy
Người trí phải suy xét
Khổ báo đền ác nghiệp
Làm lành thường an vui”. (C)

Bị từ chối bọn người này liền bỏ đi.

Bấy giờ Thiên Đế lại hóa ra khối châu báu vàng bạc rồi sai các trai tráng đến nói với Bồ Tát ấy rằng Ngài có thể phương tiện lấy của báu ấy tùy ý tiêu dùng. Thiện Thuận Bồ Tát bảo rằng: Các anh chớ nói như vậy. Tại sao? Vì nghiệp trộm cắp hay khiến chúng sanh nghèo cùng hạ tiện

không chỡ nương tựa. Dầu tôi có nghèo đến không đủ sống cũng trọn chẳng trộm cắp. Kẻ phàm phu ngu mê tham cầu trộm cắp. Nào có người trí lại làm nghiệp ác ấy”.

Bồ Tát nói kệ rằng:

“Chứa của đến ngàn ức
Lòng tham lam chẳng xả
Người trí nói người ấy
Thường nghèo khổ ở đời
Người dầu không một vật
Mà lòng luôn xả ly
Người trí nói kẻ ấy
Ở đời rất giàu sang
Người trí lìa các ác
Tất cả đều đoan nghiêm
Người ngu do tạo nghiệp
Toàn thân đều thô xấu
Người trí khuyên làm lành
Người ngu luôn làm ác
Thà bị người trí mắng
Chẳng cần người ngu khen”. (C)

Nghe Bồ Tát nói như vậy các người ấy liền bỏ đi.

Thiên Đế lại tự thân đến chỗ Bồ Tát tay cầm trăm ngàn lượng vàng bảo rằng: Vừa

rồi ở trước vua Ba Tư Nặc trong thành Xá Vệ tôi cùng người tranh luận cần có một người làm chứng, nếu Ngài có thể làm chứng nhơn cho tôi thì tôi xin tặng cả số vàng này”.

Thiện Thuận Bồ Tát nói với Thiên Đế: Ngài nên biết rằng phạm vọng ngữ là nghiệp bất thiện, đã tự dối mình còn dối cả Thiên Long Bát Bộ. Vọng ngữ có thể làm gốc cho tất cả điều ác cảm lấy ác báo: Hư tịnh giới, hoại sắc thân, hơi miệng hôi thúi, lời nói ra bị người coi rẻ”.

Thiện Thuận Bồ Tát nói kệ rằng:

“Người phạm vọng ngữ
Hơi miệng thường hôi
Vào ác đạo khổ
Không ai cứu được
Phạm người vọng ngữ
Tự dối lấy mình
Cũng phỉn Thiên Long
Bát Bộ Quỷ Thần
Nên biết vọng ngữ
Là gốc những ác
Phá giới thanh tịnh
Chết đọa tam đồ
Dầu ông cho tôi

Vàng đây Diêm Phù
Tôi trọn chẳng thể
Làm người vọng ngữ”. (C)

Nghe những lời trên Thiên Đế bỏ đi rồi lại sai Xá Chi phu nhơn, Nhựt Quang Phu nhơn và Ngũ Kế các phu nhơn lại đến chỗ Thiện Thuận Bồ Tát thử phá tịnh giới của Bồ Tát ấy. Chư phu nhơn cùng năm trăm thanh nữ ướp hương đeo hoa đêm khuya ấy đến trước Bồ Tát nói rằng: “Chúng nữ nhơn tôi thanh niên sắc đẹp tình nguyện hầu dưới gối cùng ông hoan lạc”. Thiện Thuận Bồ Tát dùng mắt vô nhiễm quan sát chúng nữ nhơn mà bảo họ rằng: “Những kẻ cuồng loạn những kẻ tà tâm ở địa ngục xúc sanh nạ quỷ say đắm hôi dơ mủ máu bất tịnh các la sát hung ác là thân hữu của các người chớ chẳng phải quyến thuộc của chư Thiên thanh tịnh”.

Thiện Thuận Bồ Tát nói kệ rằng:
“Người ngu hôn mê nhớ bất tịnh
Nhiễm trước thân mủ máu hôi dơ
Dục lạc mau hết đều vô thường
Đọa mãi địa ngục súc nạ quỷ
Dầu có biến hóa như các người
Thân hình xinh đẹp đầy thế gian

Ta trọn không sanh một niệm nhiễm
Thường tưởng như mộng như oán thù”.
(C)

Các phu nhơn Xá Chi v.v... dầu dùng hết cách quyến rũ mà Bồ Tát ấy không hề tham nhiễm nên cùng trở về Thiên cung thưa với Thiên Đế rằng: Chúng tôi thấy Thiện Thuận chí nguyện vững chắc sẽ thành Chánh giác không nghi. Tại sao? Vì Bồ Tát ấy đối với chúng tôi không có chút niệm tham ái chỉ có tâm yểm ly. Dầu nghe nói như vậy nhưng Thiên Đế vẫn lo buồn như bị trúng tên độc sợ người ấy sẽ đoạt ngôi vị của mình, ta nên đến thử lại coi, ông ấy thiệt nguyện cầu sự gì? Nghĩ xong Thiên Đế đến trước Bồ Tát ấy bỏ kiêu mạn đánh lễ nơi chun rồi nói kệ hỏi rằng:

“Nay Ngài siêng tu hạnh thanh tịnh
Trong các ước nguyện cầu những gì
Là cầu Thích Phạm các Thiên Vương
Hay cầu các ngôi vua ba cõi”.

Thiện Thuận Bồ Tát nói kệ đáp Thiên Đế:

“Tôi xem Thích Phạm các Thiên Vương
Ngôi vua loài người báu ba cõi
Tất cả vô thường không vững chắc

Nào có người trí cầu như vậy”.

Thiên đế lại hỏi: “Nhu lời Ngài nói thì Ngài cầu sự gì?”.

Thiên Thuận Bồ Tát nói kệ đáp Thiên Đế:

“Tôi vốn chẳng tham vui thế gian
Chỉ cầu được thân bất sanh diệt
Siêng tu phương tiện cứu quần sanh
Nguyện đồng lên kia đường Bồ Đề”.

Nghe kệ xong lòng Thiên Đế an vui biết chắc Bồ Tát chẳng cầu ngôi Thiên Đế, vui mừng hơn hờ nói kệ rằng:

“Ngài nói tế độ các chúng sanh
Tâm ấy rộng lớn không gì bằng
Nguyện phá ma quân chứng cam lộ
Do đó hằng chuyên diệu pháp luân”.

Nói kệ tán thán xong, Thiên Đế cung kính đi nhiều vòng quanh lay chun Bồ Tát rồi bỗng ản mất. (C)

Sáng sớm Thiên Thuận Bồ Tát vào thành Xá Vệ du hóa qua lại được cái linh bằng vàng Diêm Phù thuở kiếp sơ. Cái linh vàng ấy giá trị hơn cõi Diêm Phù. Bồ Tát cầm linh vàng ấy đứng tại ngã tư đường to tiếng xưng rằng: “Ai là người

nghèo cùng nhất nơi thành Xá Vệ tôi sẽ thí cho cái linh vàng này”.

Bấy giờ có vị tối thắng lão cự trưởng giả vội chạy đến nói trong thành này tôi là kẻ nghèo cùng nhất xin thí cho tôi cái linh ấy. Bồ Tát nói ông chẳng phải người nghèo cùng, vì trong thành này còn có một thiện nam nghèo nhất trong các người nghèo sẽ được thí cho cái linh này. Trưởng giả hỏi người đó là ai vậy. Bồ Tát đáp chính là vua Ba Tư Nặc. Trưởng giả nói: “Vua Ba Tư Nặc giàu sang nhất kho tàng đầy đầy dùng không cùng tận sao ông lại bảo là nghèo nhất trong các kẻ nghèo?”.

Ở giữa đại chúng Thiện Thuận Bồ Tát nói kệ đáp rằng:

“Dầu có phục tàng ngoài ngàn ức
Do lòng tham ái không chán đủ
Dường như biển cả nuốt trăm sông
Người ngu như vậy nghèo cùng nhất
Do đó lại khiến thêm lòng tham
Xoay vần lan tràn nối nhau sanh
Trong đời hiện tại và vị lai
Người vô trí ấy thường nghèo thiếu”.

(C)

Nói kệ xong Thiện Thuận Bồ Tát cùng đại chúng đi đến chỗ vua Ba Tư Nặc. Nhằm lúc nhà vua ấy với năm trăm trưởng giả đại thần tính lường các kho tàng của báu. Bồ Tát liền đến trước nhà vua tâu rằng: “Vừa rồi tôi qua lại du hóa trong thành này được cái linh vàng Diêm Phù từ kiếp sơ giá trị hơn cả châu Diêm Phù. Tôi muốn đem linh này thí cho người nghèo nhứt trong thành đây. Tôi lại nghĩ rằng người nghèo cùng không ai hơn nhà vua, nên tôi đem cái linh vàng này đến dâng. Nhà vua đã là người nghèo cùng nhứt xin nhận lấy cái linh vàng này”.

Tâu xong Thiện Thuận Bồ Tát lại nói kệ rằng:

“Nếu người nhiều tham cầu
Chứa của không chán đủ
Người cuồng loạn như vậy
Gọi là nghèo cùng nhất
Vua luôn thâm thuế nhiều
Phạt ngang kẻ vô tội
Tham mền nơi quốc thành
Chẳng thấy nghiệp đời sau
Ở đời được tự tại
Chẳng giúp đỡ chúng sanh

Thấy các người nghèo khổ
Không hề biết thương xót
Say mê các nữ nhơn
Chẳng sợ đọa ác đạo
Tà loạn chưa từng tỉnh
Há chẳng phải nghèo cùng
Nếu người biết tịnh tín
Quy y Phật Pháp Tăng
Nơi thân mạng của cải
Thường nghĩ là chẳng bền
Biết là chẳng bền rồi
Chẳng mê hoặc thân của
Nên đượ thân mạng tài
Vĩnh viễn thường vững chắc
Nếu siêng tu niệm xứ
Ưa thích bất phóng dật
Người này gọi là giàu
Của nhiều thường an vui
Như lúc lửa cháy hừng
Chẳng chê nhàm rừng cây
Nay vua cũng như vậy
Tham ái không chán đủ
Nước chẳng chán mây mù
Biển chẳng chán nhiều nước
Nhà vua cũng như vậy
Có lúc nào chán đủ

Nhứt nguyệt thường luân chuyển
Chẳng chán đi bốn phương
Nhà vua cũng như vậy
Đến chết không thôi dứt
Như lúc lửa cháy lên
Chẳng chán bỏ cỏ cây
Người trí cũng như vậy
Luôn luôn làm điều lành
Như nước chẳng chán mây
Như biển chẳng chán nước
Người trí cũng như vậy
Chẳng chán tăng trưởng lành
Ngôi vua dầu tự tại
Rốt ráo về vô thường
Tất cả đều bất tịnh
Người trí nên xả ly”. (C)

Nghe xong nhà vua hổ thẹn bảo Bồ Tát rằng: “Lành thay, thưa Ngài, dầu Ngài khuyên điều lành mà tôi còn chưa tin. Theo những điều Ngài vừa nói đó là Ngài tự nói hay có người chứng minh”.

Thiên Thuận Bồ Tát nói: “Nhà vua chẳng nghe ư? Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác Nhứt thiết trí nay hiện ở ngoài thành Xá Vệ tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc cùng vô lượng Thiên Nhơn Bát

Bộ sẽ chứng minh Đại Vương là người nghèo cùng”.

Vua Ba Tư Nặc nói: “Tôi xin cùng Ngài đến chỗ đức Phật để được nghe lời răn dạy và quy y cúng dường”.

Thiện Thuận Bồ Tát nói với vua rằng: “Đại Vương nên biết cảnh giới Phật chẳng phải hàng phàm ngu lờng biết được. Đức Phật đã phá phiền não mạn thương xót chúng sanh thành tựu thánh trí hay biết rõ đời nay và đời sau. Nếu người có ý nguyện thiện căn thù thắng thì dù ở rất xa đức Phật cũng thường gia hộ. Nếu đức Phật biết lòng tôi muốn được Đại Vương tin nơi lời tôi, đức Phật sẽ đến đây tác chứng cho tôi”. (C)

Bồ Tát liền trích y vai hữu gôi hữu chắm đất chấp tay cung kính nói kệ thỉnh Phật:

“Nhu Lai chơn thiết trí
Thương yêu các quần sanh
Nguyện biết thâm tâm tôi
Đoái thương đến tác chứng”. (C)

Lúc Bồ Tát tuyên kệ thỉnh xong đại địa bỗng rung động nứt ra, năm trăm Thanh Văn mười ngàn Bồ Tát Thiên Long Bát

Bộ doanh vây đức Như Lai từ đất vọt lên. Thiên Thuận Bồ Tát đến trước đức Phật chấp tay cung kính bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Vừa rồi con đi du hóa trong thành Xá Vệ này được cái linh vàng Diêm Phù từ kiếp sơ giá trị hơn cả châu Diêm Phù. Con muốn đem linh này thí cho người nghèo cùng nhứt trong thành Xá Vệ. Con lại nghĩ rằng vua Ba Tư Nặc là người nghèo cùng nhứt trong thành này. Tại sao? Vì cây ngôi vua nên đối với các chúng sanh chưa từng thương xót, tàn hại bóc lột cướp đoạt xâm tòn ngang của người, bị tham ái che lấp chẳng biết chán đủ. Con cho nhà vua là người nghèo cùng nhứt nên đem linh vàng dâng lên vua. Nhà vua ấy hỏi con ông bảo con nghèo có ai chứng minh chẳng? Con đáp rằng đức Như Lai Đại Sư Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác dứt bỏ phiền não không còn sót thừa bình đẳng thương yêu chúng sanh sẽ chứng minh lời của con. Ngưỡng mong đức Thế Tôn dạy bảo cho được lợi ích vui mừng”. (C)

Vì muốn điều phục nên đức Phật nói với vua Ba Tư Nặc rằng: “Hoặc có ở nơi

pháp Thiện Thuận nghèo cùng còn vua thì giàu sang, hoặc có ở nơi pháp vua nghèo cùng mà Thiện Thuận thì giàu sang. Như thân lên ngôi vua tự tại vàng bạc châu báu kho tàng đầy dẫy, bấy giờ vua thì giàu sang mà Thiện Thuận thì nghèo cùng. Như siêng tu phạm hạnh thích tịnh giới xuất gia đa văn lia phóng dật đem ngũ giới bát trai cứu tế không mồi thì vua thiệt nghèo cùng mà Thiện Thuận thì giàu sang.

Đại Vương nên biết rằng tất cả tài vật của tất cả chúng sanh trong nước Kiều Tát La đem so với ngũ giới bát trai của Thiện Thuận thọ trì kiên cố thanh tịnh không bằng một phần trăm ngàn.

Vua Ba Tư Nặc nghe lời dạy chơn thiệt của đức Như Lai liền bỏ kiêu mạn chấp tay ân cần chiêm ngưỡng Thiện Thuận mà nói kệ rằng:

“Lành thay xô dẹp ngã mạn con
Sẽ được thân Phật rất tối thắng
Con đem ngôi vua xả cho ngài
Nguyện hằng làm chúng Bồ đề Ngài
Thiệt con nghèo cùng Ngài thì giàu
Nay biết lời này chẳng phải dối

Ngôi vua luống làm nhơn gây khổ

Trái với pháp lành sanh ác đạo”. (C)

Nói kệ xong vua Ba Tư Nặc bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nay con phát tâm Vô thượng đại Bồ đề nguyện cho chúng sanh an lạc giải thoát sanh tử trôi buộc. Nay con nguyện đem kho tàng vàng bạc tài vật chia làm ba phần: Một phần cúng dường đức Như Lai và chúng Tỳ Kheo, một phần thí cho người nghèo cùng khổ nãi không nơi nương tựa trong thành Xá Vệ, một phần tài vật lưu dụng việc nước. Tất cả vườn ao hoa quả của con đều nguyện dâng lên đức Như Lai và chúng Tỳ Kheo. Mong đức Như Lai đoái thương nạp thọ”.

Bấy giờ năm trăm trưởng giả nước Kiều Tát La thấy sự việc như vậy đều phát tâm Vô thượng Bồ Đề. (C)

Thiên Thuận Bồ Tát bạch Phật: “Ngửa mong đức Thế Tôn vì hàng đại chúng nói pháp yếu, khiến các chúng sanh những người được gặp Phật không luống uổng”.

Đức Phật phán dạy: “Các thiện nam tử! Có ba tư lương vô lượng công đức dầu chư Như Lai có tuyên nói cũng chẳng hết

được, huống là hàng Thanh Văn Duyên Giác. Những gì là ba tư lương? Một là hộ trì chánh pháp, hai là phát tâm Bồ Đề, ba là khuyên các chúng sanh khởi nguyện vô thượng. (C)

Lại còn có ba mươi hai pháp, nếu các thiện nam tử thiện nữ nơn có thể siêng tu tập thì là chẳng luống uổng thấy đức Như Lai. Những gì là ba mươi hai pháp? Một là ở nơi chư Phật sanh lòng tin bất hoại, hai là hộ trì chánh pháp cho còn lâu, ba là đối với Tăng tôn trọng thì chẳng khinh mạn, bốn là đối với người ứng cúng thì cung kính thân cận, năm là nơi thương nơi ghét tâm thường bình đẳng, sáu là hằng đối với chánh pháp thích nghe cung kính, bảy là an trụ vắng vẻ rời lìa ồn ào, tám là ở nơi Phật thừa diễn nói không mồi, chín là lúc thuyết pháp chẳng vì danh lợi, mười là chí cầu chơn thiết đúng lý siêng tu, mười một là xả thí, mười hai là trì giới, mười ba là nhẫn nhục, mười bốn là tinh tiến, mười lăm là chánh định, mười sáu là chánh huệ, mười bảy là đối với chúng sanh tùy hỉ hộ niệm, mười tám là thành thực chúng sanh chẳng quên mất chánh

pháp, mười chín là ở nơi tự thân khéo tự điều phục, hai mươi là dùng pháp yếu lành điều phục mọi người, hai mươi một là chẳng nhiễm phiền não, hai mươi hai là thường thích xuất gia, hai mươi ba là ở a lan nhã, hai mươi bốn là biết đủ đối với bốn thánh chủng, hai mươi lăm là siêng tu đầu đà, hai mươi sáu là bỏ pháp bất thiện, hai mươi bảy là hoàng thệ vững chắc, hai mươi tám là vắng vẻ không giải đãi, hai mươi chín là trồng các gốc lành, ba mươi là thường chẳng phóng dật, ba mươi một là xa rời kiến chấp Nhị thừa, ba mươi hai là tán thán Đại thừa”.

Nghe pháp này năm trăm Tỳ Kheo xa trần lìa cấu được pháp nhãn tịnh và một vạn hai ngàn chúng sanh đồng phát tâm Vô thượng Bồ Đề. (C)

Dem pháp giáo hóa khiến các chúng sanh được thiện lợi xong, đức Thế Tôn cùng chư Tỳ Kheo và chúng Bồ Tát bỗng ẩn mất. Vua Ba Tư Nặc thấy sự ấy rồi vui mừng hớn hở liền đem hai cái y giá trị trăm ngàn lượng vàng thí cho Thiên Thuận Bồ Tát mà thưa rằng: “Lành thay thưa Ngài xin thương con mà nạp thọ”.

Thiện Thuận Bồ Tát nói với vua rằng: “Tâu Đại Vương! Tôi chẳng nên nhận hai cái y này. Tại sao? Vì tôi đã có y bá nạp hằng máng lên nhánh cây như là đưng trong rương tử, tất cả mọi người không có ý tưởng trộm lấy. Tôi đã tự không lòng tham lẫn cũng làm cho người chẳng sanh lòng ái trước, có ai bố thí thì gọi là thanh tịnh bố thí”. (C)

Vua Ba Tư Nặc lại nói nếu Ngài chẳng nhận thì xin vì tôi mà đập lên hai y này, khiến tôi mãi mãi an lạc lợi ích.

Bồ Tát liền vì vua nên hai chun đập lên hai cái y ấy.

Vua Ba Tư Nặc lại bảo Bồ Tát rằng: “Nay hai cái y ấy đã được chính thân Ngài vì con mà nhận rồi, con nên dùng nó làm việc gì?”.

Thiện Thuận Bồ Tát nói với vua rằng: “Đại Vương đem hai cái y này thí cho kẻ nghèo cùng không chỗ nương tựa trong thành”.

Vua Ba Tư Nặc y lời Bồ Tát hội họp chúng người nghèo lại rồi đem hai cái y ấy thí cho họ. Các người nghèo chạm đến hai cái y ấy, người cuồng được tỉnh, người

điếc được nghe, người mù được thấy, người thiếu căn được đủ căn, đó là do sức oai thần của Bồ Tát vậy. Mọi người đồng lên tiếng rằng: “Chúng tôi lấy gì báo ơn Bồ Tát!”. Trên hư không có tiếng bảo rằng: Chúng nhơn nên biết đối với Thiện Thuận Bồ Tát chẳng thể dùng hoa hương ăn uống báo ơn được, chỉ phải mau phát tâm Bồ đề thôi. (C)

Năm trăm người nghèo nghe tiếng nói trên không, họ đều nói kệ rằng:

“Nay đây chúng tôi
Phát tâm Bồ đề
Sẽ thành Chánh giác
Tuyên thuyết thắng pháp
Ở nơi chúng sanh
Ban cho an lạc
Tôi thích Bồ Đề
Vì được Phật Pháp”. (C)

Vua Ba Tư Nặc nói với Bồ Tát rằng: “Lành thay thừa Ngài, nếu lúc nào Ngài muốn đến gặp đức Phật xin báo cho con biết con sẽ xin tùy tùng”.

Thiện Thuận Bồ Tát nói: “Đại Vương nên biết chư Phật khó gặp chánh pháp khó nghe, há có riêng mình nhà vua đi đến chỗ

đức Phật! Đại Vương nên cùng chúng sanh làm thiện hữu. Đại Vương nên truyền lệnh cho tất cả người thành Xá Vệ đều tùy tùng, người nào trái lệnh thì dùng pháp luật trị phạt. Tại sao? Vì chư Bồ Tát còn có quyền thuộc doanh vây hướng là Đại Vương”. (C)

Vua Ba Tư Nặc hỏi: “Ai là quyền thuộc của Bồ Tát?”.

Thiện Thuận Bồ Tát đáp: “Khuyên phát tâm Bồ đề là quyền thuộc của Bồ Tát vì làm cho giác ngộ vậy. Khuyên thấy đức Như Lai là quyền thuộc của Bồ Tát vì chẳng hư vọng vậy. Khuyên nghe chánh pháp là quyền thuộc của Bồ Tát vì được đa văn vậy. Khuyên thấy Thánh chúng là quyền thuộc của Bồ Tát vì được thiện hữu vậy. Tứ nhiếp là quyền thuộc của Bồ Tát vì nhiếp chúng sanh vậy. Sáu Ba la mật là quyền thuộc của Bồ Tát vì tăng trưởng Bồ đề vậy. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo là quyền thuộc của Bồ Tát vì hướng đến đạo tràng vậy. Bồ Tát có ngàn ấy quyền thuộc trang nghiêm thị vệ hay dẹp quân ma đến sư tử hồng lên tọa tối thắng vậy”. (C)

Vua Ba Tư Nặc cùng đại chúng vui mừng hớn hở, chín ngàn chúng sanh lia cầu phiền não được thanh tịnh nhĩn.

Đức Phật nói kinh này rồi, Thiện Thuận Bồ Tát, vua Ba Tư Nặc cùng hàng trời Người Thiên Long Bát Bộ nghe lời Phật nói hoan hỷ phụng hành. (C)(C)

**XXX.PHÁP HỘI DIỆU HUỆ ĐỒNG
NỮ THỨ BA MƯƠI**
**Hán Dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề
Lưu Chí.**

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật ở tại thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quạt cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người và đại Bồ Tát mười ngàn người câu hội.

Bấy giờ thành Vương Xá có trưởng giả nữ tên Diệu Huệ mới tám tuổi dung mạo đoan chánh xinh đẹp đầy đủ tướng người ai thấy đều vui thích, đã từng thân cận cúng dường trồng các căn lành nơi vô lượng chư Phật quá khứ. Đồng nữ Diệu Huệ đến lễ chư đức Như Lai nhiều ba vòng quỳ chấp tay bạch rằng:

“Đấng Vô thượng Chánh giác
Làm đèn sáng thế gian
Xin cho phép con hỏi
Sở hành của Bồ Tát”. (C)

Đức Phật phán: “Nay cho người tùy ý hỏi, Phật sẽ giải thuyết để dứt lưới nghi”.

Diệu Huệ liền nói kệ thỉnh hỏi:

“Làm sao được thân đẹp

Đại phú và tôn quý
Lại do nhơn duyên gì
Quyến thuộc khó trở hoại
Thế nào thấy thân mình
Được thọ biến hóa sanh
Ngồi hoa sen ngàn cánh
Diện phụng Phật Thế Tôn
Thế nào chứng nhập được
Tự tại thắng thần thông
Đến khắp vô lượng cõi
Kính lễ lạy chư Phật
Thế nào được không oán
Lời nói được người tin
Trừ sạch các pháp chướng
Lìa hẳn các ma nghiệp
Thế nào lúc mạng chung
Được thấy chư Phật hiện
Nghe nói pháp thanh tịnh
Chẳng bị khổ não bức
Đáng đại bi vô thượng
Xin thương giải thuyết cho”. (C)

Đức Phật bảo Diệu Huệ: “Lành thay lành thay! Khéo hỏi được nghĩa thâm diệu ấy. Lắng nghe kỹ và khéo suy gẫm, đức Phật sẽ nói cho”.

Diệu Huệ bạch rằng: “Vâng, bạch thế Tôn! Xin muốn được nghe”.

Đức Phật dạy: “Này Diệu Huệ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được thọ thân hình đoan chánh: một là nơi ác hữu chẳng khởi lòng giận hờn, hai là an trụ đại từ, ba là rất thích chánh pháp, bốn là tạo hình tượng Phật”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Sân hoại thiện căn chớ tăng trưởng
Từ tâm thích pháp tạo hình Phật
Sẽ được thân đủ tướng trang nghiêm
Tất cả chúng sanh thường ưa thấy. (C)

Lại này Diệu Huệ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được thân phú quý: một là bố thí đúng thời, hai là không lòng khinh mạn, ba là vui mừng mà cho, bốn là chẳng mong quả báo”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Đúng thời bố thí không khinh mạn
Hoan hỉ đem cho chẳng mong cầu
Nơi bốn hạnh này thường siêng tu
Thọ sanh sẽ được đại phú quý”. (C)

Lại này Diệu Huệ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được quyền thuộc chẳng trở hoại: một là khéo rời bỏ được lời ly gián,

hai là làm cho chúng sanh tà kiến an trụ chánh kiến, ba là chánh pháp sắp diệt hộ trì cho còn lâu, bốn là dạy chúng sanh xu hướng Phật Bồ Đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Bỏ rời ly gián và tà kiến

Chánh pháp sắp diệt hay hộ trì

Khiến chúng sanh trụ đại Bồ đề

Sẽ được quyền thuộc không hư hoại”.

(C)

Lại này Diệu Huệ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp sẽ được ở trước chư Phật hóa sanh ngôi tòa liên hoa: một là cầm hoa quả đẹp ngon và hương thơm dâng cúng chư Phật và các chùa tháp, hai là trọn chẳng vọng làm tổn hại kẻ khác, ba là tạo tượng Phật ở trên đài sen, bốn là với Phật Bồ đề hay sanh lòng tin thanh tịnh”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Hoa hương cúng Phật và chùa tháp

Chẳng hại kẻ khác và tạo tượng

Rất tin hiểu nơi Phật Bồ đề

Được ngôi hoa sen sanh trước Phật.

Lại này Diệu Huệ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì được thần thông thù thắng từ một Phật độ đến một Phật độ: một là thấy

người tu pháp lành thì chẳng làm chướng
não, hai là lúc người thuyết pháp trọn
chẳng làm trở ngại, ba là thấp đèn sáng
cúng dường tháp Phật, bốn là siêng tu tập
các môn thiền định”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Thấy người tu lành thuyết chánh pháp
Chẳng hủy báng cũng chẳng trở ngại
Tháp thờ Như Lai cúng đèn sáng
Siêng tu thiền định đạo nước Phật. (C)

Lại này Diệu Huệ! Bồ Tát thành tựu
bốn pháp thì ở đời không oán thù: một là
dùng lòng không dua vạ mà gần gũi
thiện hữu, hai là nơi pháp thù thắng của
người không lòng tật đố, ba là người được
danh dự lòng vui mừng theo, bốn là nơi
hạnh Bồ Tát không lòng khinh hủy”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Chẳng lòng dua vạ gần bạn lành
Người có hơn ta không ganh ghét
Người được danh dự thường hoan hỉ
Chẳng chê Bồ Tát được không oán.(C)

Lại này Diệu Huệ! Bồ Tát thành tựu
bốn pháp thì lời nói được người tin: một là
phát ngôn tu hành thường khiến tương
ưng, hai là ở chỗ thiện hữu chẳng giấu lỗi

quây, ba là nơi pháp được nghe chẳng tìm lỗi dở, bốn là với người thuyết pháp chẳng sanh ác tâm”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Phát ngôn tu hành thường tương ung
Chẳng giấu tội mình với thiện hữu
Nghe kinh chẳng tìm lỗi nhọn pháp
Lời nói tất cả được người tin.(C)

Lại này Diệu Huệ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì có thể rời lìa pháp chướng mau được thanh tịnh: một là thâm tâm ưa thích nhiếp trì ba luật nghi, hai là nghe kinh thậm thâm chẳng sanh lòng nghi báng, ba là thấy Bồ Tát tâm phát ý thì sanh tâm Nhứt thiết trí, bốn là đối với tất cả hữu tình có tâm đại từ bình đẳng”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Dùng thâm ý nguyện nhiếp luật nghi
Nghe kinh thậm thâm hay tin hiểu
Kính sợ phát tâm tưởng là Phật
Tâm từ khắp độ tiêu chướng nạn. (C)

Lại này Diệu Huệ! Bồ Tát thành tựu bốn pháp thì hay rời lìa các ma nghiệp: một là biết rõ pháp tánh bình đẳng, hai là phát khởi tinh tiến, ba là thường siêng

niệm Phật, bốn là tất cả thiện căn đều hồi
hướng Vô thượng Bồ đề.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Biết được các pháp tánh bình đẳng
Thường khởi tinh tiến niệm Như Lai
Hồi hướng tất cả các thiện căn
Chúng ma không thể được dịp hại. (C)

Lại này Diệu Huệ! Bồ Tát thành tựu
bốn pháp thì lúc lâm chung được chư Phật
hiện tiền: một là người có cầu muốn gì thì
bố thí cho đầy đủ, hai là nơi các pháp lành
sinh tin hiểu sâu, ba là với chư Bồ Tát thí
cúng đồ trang nghiêm, bốn là ở nơi Tam
bửu siêng lo cúng dường”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

“Người có cầu dùng thí cho đủ
Tin hiểu pháp sâu cúng trang nghiêm
Tam bửu phước điền siêng cúng dường
Lâm mạng chung thời thấy Phật hiện”.

(C)

Diệu Huệ đồng nữ bạch rằng: “Bạch
đức Thế Tôn! Như lời đức Phật dạy về
hạnh Bồ Tát con sẽ phụng hành. Trong
bốn mươi hạnh ấy nếu con thiếu một hạnh
mà chẳng tu thì là trái lời đức Phật dạy, là
khi dối đức Như lai”.(C)

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên bảo đồng nữ Diệu Huệ rằng: “Hạnh Bồ Tát rất khó làm được, nay cô phát nguyện lớn thù thắng ấy, có phải là cô đã được tự tại nơi nguyện ấy chăng?”.

Diệu Huệ bạch Tôn giả rằng: “Nếu hồng nguyện của con chơn thiết chẳng hư có thể làm cho các hạnh Bồ Tát được viên mãn thì xin cõi Đại Thiên Tam Thiên này chấn động sáu cách trời mưa hoa đẹp trống trời tự kêu”.

Đồng nữ nguyện xong, hư không tuôn hoa như mưa, trống trời kêu vang, cả Đại Thiên thế giới chấn động sáu cách.(C)

Diệu Huệ lại bạch Tôn giả rằng: “Do lời phát nguyện chơn thiết ấy, đời vị lai con sẽ thành Phật như đức Thích Ca Như Lai. Cõi nước con không có các ma sự và tên ác thú, nữ nhơn. Nếu lời con nói đây không hư vọng thì nguyện cho thân thể đại chúng đều kim sắc”.

Đồng nữ nói xong cả chúng đều thành kim sắc.(C)

Tôn giả Đại Mục Kiền Liên rời chỗ ngồi đứng dậy trích y vai hữu đánh lễ chun Phật mà bạch rằng: “Bạch đức Thế

Tôn! Nay con trước lạy Bồ Tát sơ phát tâm và chúng đại Bồ Tát”.(C)

Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử hỏi Diệu Huệ: “Cô an trụ pháp gì mà phát nguyện thành thiết ấy?”.

Đồng nữ Diệu Huệ đáp rằng: “Bạch Văn Thù Sư Lợi! Lời hỏi ấy chẳng phải. Tại sao? Vì trong pháp giới không có sở trụ vậy”.

Lại hỏi: “Thế nào gọi là Bồ Đề?”.

Đáp: “Vô phân biệt pháp, đây gọi là Bồ Đề”. Lại hỏi: “Thế nào gọi là Bồ Tát?”.

Đáp: “Tất cả các pháp đồng tướng hư không, đây gọi là Bồ Tát”.

Lại hỏi: “Thế nào gọi là hạnh Bồ đề?”.

Đáp: “Hạnh dường như dương diệm cốc hương, đây là hạnh Bồ đề”.

Lại hỏi: “Y cứ mật ý gì mà nói như vậy?”.

Đáp: “ Ở trong đây tôi không thấy có chút pháp mật chẳng phải mật”.

Lại hỏi: “Nếu như vậy thì tất cả phàm phu lẽ ra là Bồ đề?”.

Đáp: “Ngài cho rằng Bồ đề khác với phàm phu ư! Chớ quan niệm như vậy. Tại

sao? Vì đồng một tướng pháp giới chẳng thủ chẳng xả không có thành hoại vậy”.

Lại hỏi: “Trong nghĩa này người hiểu rõ được số ấy có bao nhiêu?”.

Đáp: “Nhu bao nhiêu lượng tâm tâm sở huyễn hóa thì có bao nhiêu chúng sanh huyễn hóa hay hiểu rõ nghĩa này”.

Lại hỏi: “Huuyễn hóa vốn không có sao lại có tâm tâm sở như vậy?”.

Đáp: “Pháp giới cũng vậy chẳng có chẳng không, nhãn đến Như Lai cũng chẳng có chẳng không như vậy”.(C)

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Đồng nữ Diệu Huệ này thật rất hi hữu hay thành tựu được pháp nhãn như vậy”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy, thiết như lời Văn Thù Sư lợi nói. Nhưng thuở quá khứ đồng nữ này đã phát tâm Bồ đề trải qua ba mươi kiếp rồi ta mới phát xu vô thượng Bồ đề. Đồng nữ này cũng làm cho Văn Thù Sư Lợi an trụ vô sanh nhẫn”.(C)

Văn thù Sư Lợi Bồ Tát liền dạy lại đánh lễ đồng nữ Diệu Huệ và bạch rằng: “Thuở quá khứ vô lượng kiếp trước tôi đã từng

cúng dường cô, chẳng ngờ ngày nay lại được thân cận”.(C)

Diệu Huệ nói: “Bạch Ngài Văn Thù Sư Lợi! Ngài chớ sanh khởi phân biệt như vậy. Tại sao, vì do vô phân biệt mà được vô sanh nhẫn vậy”.(C)

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại hỏi Diệu Huệ đồng nữ: “Nay cô vẫn chưa chuyển đổi thân nữ nhơn ư?”.

Diệu Huệ nói: “Tướng nữ nhơn trọn bất khả đắc thì nay chuyển đổi những gì. Bạch Ngài Văn Thù Sư Lợi! Tôi sẽ vì Ngài mà dứt trừ nghi hoặc. Do vì tôi nói lời chơn thiệt như vậy: Đời đương lai lúc tôi được Vô thượng Bồ đề, trong chánh pháp của tôi các hàng Tỳ Kheo nghe lời truyền thiện lai xuất gia nhập đạo. Trong quốc độ tôi tất cả chúng sanh thân đều kim sắc ăn mặc đồ dùng như cung trời thứ sáu đều tùy niệm hiện ra, không có ma sự và các ác đạo cũng không có tên nữ nhơn, có tòa bảy báu trên giăng lưới báu, hoa sen bảy báu trùm với tướng báu, như cõi thanh tịnh trang nghiêm của Văn Thù Sư Lợi được thành đồng nhau không khác. Nếu lời tôi nói trên đây không hư vọng thì

nay toàn đại chúng thân đều kim sắc, thân nữ nhơn của tôi biến thành nam tử như Tỳ Kheo tri pháp ba mươi tuổi”.

Đồng nữ nói xong, toàn đại chúng thân đều kim sắc. Diệu Huệ chuyển thành nam tử như Tỳ Kheo tri pháp ba mươi tuổi.(C)

Bấy giờ chư Thiên địa cư chuyển nhau ca ngợi: “Thiện tai! Đại tai! Diệu Huệ đại Bồ Tát có thể thưở vị lai lúc thành Bồ đề cõi nước nghiêm tịnh công đức như vậy”.(C)

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát: “Diệu Huệ Bồ Tát này đời đương lai thành Phật hiệu là Thù Thắng Công Đức Bửu Tạng Như Lai”. (C)

Đức Phật nói lời này có ba mươi câu chi chúng sanh an trụ bất thời chuyển nơi Vô thượng Bồ đề, tám mươi câu chi chúng sanh xa trần lìa cấu được pháp nhãn tịnh, tám ngàn chúng sanh được trí chúng. Năm ngàn Tỳ kheo hành Bồ Tát thừa lòng muốn thối chuyển nay nhơn vì thấy Diệu Huệ Bồ Tát ý nguyện thiện căn oai đức thù thắng nên đều cõi thượng y đang mặc dăng lên đức Như Lai rồi phát hồng thệ

rằng: “Do thiện căn này chúng tôi quyết định thành Vô thượng Bồ đề”.(C)

Vì chư Tỳ Kheo này đem thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề nên siêu chín mươi kiếp khổ sanh tử được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề.(C)

Đức Phật liền thọ ký cho năm ngàn Tỳ kheo ấy rằng: “Đời đương lai qua sau ngàn kiếp, trong kiếp Vô Cấu Quang Minh, thế giới Dương Diệm, quốc độ Nam Nhẫn, trong một kiếp nối kế nhau thành Phật đồng một hiệu là Biện Tài Trang Nghiêm Như Lai”.

Đức Phật phán tiếp: “Này Văn Thù Sư Lợi! Pháp môn như vậy có đại oai đức hay khiến chư Bồ Tát và người Thanh Văn thừa được lợi ích lớn.(C)

Này Văn Thù Sư Lợi! Hoặc có thiện nam tử thiện nữ nơn vì cầu Bồ đề mà không phương tiện thiện xảo hành sáu Ba la mật mãn ngàn kiếp. Lại có người trong nửa tháng biên chép đọc tụng kinh này, thì phước đức đây hơn phước đức trên ngàn muôn ức lần, nhẫn đến không thể toán số thí dụ.(C)

Này Văn Thù Sư Lợi! Pháp môn vi diệu như vậy là căn bản của các kệ kinh Đại thừa, ta đem phó chúc cho ông, đòi đương lai ông thọ trì đọc tụng giải thuyết cho người.(C)

Ví như vua Chuyển Luân Thánh Vương xuất thế thì bảy báu đều hiện ra tại trước vua. Sau khi vua mất thì bảy báu cũng mất theo.

Pháp môn vi diệu này lưu hành tại thế gian thì chính là pháp nhãn thất Bồ đề phần v.v... của chư Như Lai chẳng mất. Nếu không lưu hành thì chánh pháp sẽ mất.(C)

Vì thế nên, này Văn Thù Sư Lợi! Nếu người muốn cầu Bồ đề thì nên phát khởi tinh tiến biên chép kinh này thọ trì đọc tụng vì người mà giải thuyết. Đây là lời dạy của Phật, chớ để đòi sau phải sanh lòng hối hận”.(C)

Đức Phật nói kinh này rồi, Diệu Huệ Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát và cả đại chúng Thiên Long Bát Bộ nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.(C)(C)

XL. PHÁP HỘI TỊNH TÍN ĐỒNG NỮ THỨ BỐN MƯỜI

Hán dịch: Nhà Đường, Pháp sư Bồ Đề Lưu Chí

Như vậy, tôi nghe một lúc đức Phật ở nước Xá Vệ tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc cùng chúng đại Tỳ Kheo năm trăm người câu hội.

Đại Bồ Tát tám ngàn người, tất cả đều là tri thức của mọi người. Các Ngài đã được đà la ni vô ngại biện tài, có đủ các nhân hàng phục ma oán đến các pháp đã được của Như Lai.

Danh hiệu của các Ngài là: Trì Thế Bồ Tát, Trì Đạo Bồ Tát, Trì Địa Bồ Tát, Trì Đại Địa Bồ Tát, Lạc Ý Bồ Tát, Linh Tín Lạc Bồ Tát, Diệu Sắc Trang Nghiêm Bồ Tát, Bửu Diệm Bồ Tát, Bửu Tràng Bồ Tát, Bửu Tư Bồ Tát, Bửu Xứ Bồ Tát, Bửu Huệ Bồ Tát, Bửu Đức Bồ Tát, Bửu Quang Bồ Tát, còn có chư Bồ Tát Hiền kiếp mà Di Lạc Bồ Tát làm thượng thủ, còn có sáu mươi vô đẳng dụ tâm chư Bồ Tát mà Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát làm thượng thủ, còn

có mười sáu Đại Sĩ mà Hiền Hộ Bồ Tát làm thượng thủ, còn có hai vạn Thiên Tử Đâu Suất đều ở trong pháp hội.

Bảy giờ đức Thế Tôn ngồi tòa sư tử Đại Trang Nghiêm Tạng, vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh, quang minh chiếu sáng như nhật nguyệt, oai đức thù thắng như Đế Thích Phạm Vương, cao vợi vượt chúng như núi Tu Di, tia sáng chói rực như lửa đuốc lớn, nhìn ngó an tường như đại tượng vương, thuyết pháp vô úy như sư tử hồng, che trùm đại chúng như La Hầu La Vương, tướng hảo trang nghiêm oai quang xí thanh, phát xuất phạm âm vang khắp tam thiên Đại Thiên thế giới, vì muốn giác ngộ tất cả chúng sanh khiến đều an trụ thắng nghĩa quyết định nên ở giữa đại chúng rộng tuyên pháp yếu.

Ái nữ của vua Ba Tư Nặc tên Tịnh Tín tuổi còn ấu trĩ, dung mạo đoan nghiêm được mọi người ưa nhìn, đời trước gieo trồng gốc lành tu tập Đại thừa, cùng năm trăm đồng nữ sau trước vây quanh tay cầm vòng hoa xuất thành Xá Vệ tiến đến rừng Kỳ Đà đánh lễ chư Phật hữu nhiều

ba vòng đứng qua một phía. Rồi ở trước Phật, nàng nói kệ rằng:

“Lâu tích phước thiện nghiệp thanh tịnh
Đầy đủ vô biên biển công đức
Khiến chúng tin ưa đều vui mừng
Nên con đánh lễ đáng Mâu Ni
Hiện hiện oai quang tướng kỳ đặc
Khai thị pháp môn tạng trân bửu
Thân quang một tâm thường chiếu sáng
Con lễ Đại Huệ ao thanh lương
Cây to công đức phước vô tận
Tối tôn trong người đời khen ngợi
Bồn nguyện giới hạnh đã viên mãn
Nên con đánh lễ đáng Ứng Cúng
An trụ diệu pháp thường yên lặng
Lòng thương chúng sanh như con một
Trí huệ thiện xảo biết các hành
Chỉ đường bình thản như Đạo Sư
Nếu có người kiên cố dũng mãnh
Từ bi lợi ích loài chúng sanh
Bồ Tát như vậy chánh tu hành
Duy nguyện Như Lai tuyên dạy họ
Thế nào sẽ được sức vững chắc
An trụ sanh tử hàng phục ma
Thế nào sẽ được pháp bình đẳng

Thế nào thành thực các chúng sanh
Thế nào như địa như hư không
Như phong như thủy cũng như hỏa
Thế nào tín tâm ở nơi pháp
Như Tu Di Vương, Sư Tử Vương
Thế nào xa rời lòng ghét thương
Tâm sạch chất trực không siểm khúc
Thế nào xuất sanh thí giới nhân
Tinh tiến thiên định và giải thoát
Trí huệ phá các phiền não tối
Mà thường an trụ đại phương tiện
Tam muội tổng trì vô ngại biện
Trụ tứ vô lượng ngũ thân thông
Thế nào được ở gần chư Phật
Thường thọ hóa sanh biết túc mạng
Đầu đà vô tránh ở lan nhã
Điều phục tâm mình dứt phiền não
Trì giới tu tập đạo Bồ đề
Chứng đạo cam lồ hàng ma oán
Thí chúng an lạc chuyên pháp luân
Chánh đạo như vậy nguyện tuyện
nói”.(C)

Đức Thế Tôn bảo Tịnh Tín đồng nữ
rằng: “Bồ Tát nếu thành tựu được tám sức

lực thì ở trong sanh tử kiên cố dững mãi không mỗi mệ.

Một là sức chí nguyện vì không dua dối. Hai là sức thắng giải vì lìa các ác. Ba là sức gia hạnh vì thường tu điều lành. Bốn là sức tịnh tín vì thâm tín nghiệp báo. Năm là sức Bồ đề tâm vì chẳng cầu Tiểu thừa. Sáu là sức đại từ vì chẳng hại chúng sanh. Bảy là sức đại bi vì kham nhẫn các ác. Tám là sức thiện hữu vì luôn luôn cảnh giác. Này đồng nữ! Đây gọi là tám sức lực, nếu Bồ Tát thành tựu sức lực này thì kiên cố dững mãi ở trong sanh tử không nhiễm trước”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:
“Chí nguyện dững mãi
Rời lìa siểm cuống
Thường hành chất trực
Đúng đường Bồ đề
Dùng sức thắng giải
Xa lìa các ác
Thuần tu hạnh lành
An trụ chánh cần
Gia hạnh đầy đủ
Hằng khéo quan sát

Tinh tiến kiên cố
An lạc chúng sanh
Do sức tịnh tín
Biết rõ nghiệp báo
Tin nơi Phật trí
Nhiếp thọ thế gian
Sức tâm Bồ đề
Xa lìa Tiểu thừa
Chẳng dứt Phật chủng
An trụ pháp tánh
Do sức đại từ
Bình đẳng chúng sanh
Không yêu không ghét
Chẳng làm giận hại
Do sức đại bi
Chịu được các ác
Chẳng nhiễm sanh tử
Cũng không mỗi mệt
Do sức thiện hữu
Thường cảnh tỉnh nhau
Lòng chẳng thoái chuyển
An trụ Bồ đề
Người tinh tiến tu
Được tám sức này
Sẽ ngồi đạo tràng

Phá các chúng ma. (C)

Lại này đồng nữ! Vì Bồ Tát đã thành tựu tám pháp nên an trụ nơi bình đẳng:

Một là tất cả chúng sanh bình đẳng vì bốn vô ngã. Hai là tất cả pháp bình đẳng vì các pháp tịch tĩnh. Ba là tất cả thế giới bình đẳng vì đều nhập vào không giới. Bốn là tất cả trí bình đẳng vì bình đẳng thuyết pháp. Năm là tất cả hành bình đẳng vì nhơn duyên vô tánh. Sáu là tất cả thừa bình đẳng vì đồng vô vi. Bảy là tất cả tâm bình đẳng vì tâm như huyễn. Tám là tất cả ma bình đẳng vì phiền não làm trước bất khả đắc. Đây là tám pháp an trụ bình đẳng”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

“Chúng sanh bốn vô ngã
Niệm niệm bất khả đắc
Người an trụ bình đẳng
Phải quan sát như vậy
Tất cả pháp bình đẳng
Bốn tánh thường không tịch
Văn tự có phân biệt
Các pháp vốn không khác
Mười phương các quốc độ

Biên tế bất khả đắc
Tánh nó như hư không
Phật quốc thường bình đẳng
Tam thế chư Như Lai
Trụ pháp giới bình đẳng
Vô biên trí giải thoát
Chư Phật đều như vậy
Chúng sanh bốn duyên khởi
Tất cả đều bình đẳng
Khéo biết họ sở hành
Đúng chỗ khai ngộ họ
Chúng sanh bao nhiêu thứ
Biết rõ như huyễn hóa
Trong ngoài vô sở thủ
Tự tánh thường thanh tịnh
Các thừa nói các pháp
Tánh vô vi bình đẳng
Đạo Sư thiện phương tiện
Phân biệt nói ba thừa
Hiện ở phiền não ma
Phiền não vô sở hữu
Thiên ma uẩn tử ma
Cảnh giới nó đều không. (C)

Lại này đồng nữ! Vì Bồ Tát đã thành
tựu tám pháp nên rời lìa ghét thương: Một

là từ, hai là bi, ba là thường làm lợi ích, bốn là chẳng nhiễm thế pháp, năm là chẳng luyện thân mình, sáu là thường tu định tâm, bảy là xả ly thân mạng, tám là quan sát phiền não. Tu tám pháp này thì có thể rời lìa ghét thương vậy”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

“Mặc vũng giáp từ tâm
Thương xót tất cả loài
An trụ tâm bình đẳng
Thì chẳng sanh yêu ghét
Người trí làm lợi ích
Thường ban cho an vui
Được lợi chẳng tự cao
Bị khi chẳng sanh giận
Chẳng bị tám gió động
Thì chẳng sanh yêu ghét
Vớì mình và vớì người
Chẳng nghĩ tưởng ghét yêu
Đều bỏ lìa ý tưởng
Không luyện trước cảnh giới
Thường tự xem thân mình
Chẳng luyện tiếc thân mạng
Người trí nơi khổ vui
Bất động như hư không

Khéo quan sát phiền não
Lìa cả ngã ngã sở
Gìn lòng hằng như đất
Thì chẳng sanh yêu ghét. (C)

Lại này đồng nữ! Vì Bồ Tát thành tựu tám pháp nên ở trong sanh tử không có mỗi một:

Một là vì thiện căn quảng đại. Hai là vì quan sát chúng sanh. Ba là vì thường được thấy Phật sám đồ cúng dường. Bốn là vì được thấy vô lượng Phật độ. Năm là vì thường cầu Phật trí. Sáu là vì biết rõ sanh tử như mộng. Bảy là vì đối với pháp thù thắng không khiếp nhược. Tám là quan sát tiền tế và hậu tế đồng như thiết tế”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

“Nếu những người hành đạo
Tu lành không vết nhơ
Như không nguyệt thanh tịnh
Độ thoát khổ chúng sanh
Vì nhiếp các công đức
Ở sanh tử không mệt
Quan sát tánh chúng sanh
Bền vững tu tinh tiến
Nơi vô lượng Phật độ

Cung kính cúng dường Phật
Thế nên bực Thập Lực
Ở sanh tử chẳng mỗi
Vô lượng vô biên đời
Thuyết bát tư nghị pháp
Chẳng dứt giống Tam bửu
Sẽ thành đấng Pháp Vương
Người kiên trì cấm giới
Ở sanh tử chẳng mệt
Biết rõ tánh sanh tử
Như mộng như mây chớp
Nơi pháp được giải thoát
Ở sanh tử chẳng mỗi
An trụ nơi Bồ đề
Lòng mừng luôn vui vẻ
Đến nơi bờ phương tiện
Ở sanh tử không mệt
Thường tu pháp thù thắng
Như không nguyệt thêm tròn
Ưu thích Phật công đức
Ở sanh tử không mỗi
Sanh tử không biên tế
Thường an trụ thiết tế
Một niệm huệ tương ưng
Ở sanh tử không mệt. (C)

Lại này đồng nữ! Vì Bồ Tát thành tựu tám pháp nên tâm giới bình đẳng: Một là tâm như địa. Hai là tâm như thủy. Ba là tâm như hỏa. Bốn là tâm như phong. Năm là tâm như hư không. Sáu là tâm đồng pháp giới. Bảy là tâm đồng giải thoát. Tám là tâm đồng Niết bàn. Đây gọi là tám thứ tâm giới bình đẳng”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

“Tâm bình đẳng như đất
Gánh chở tất cả loài
Với thiện và với ác
Không có chỗ tăng giảm
Tâm bình đẳng như thủy
Rửa sạch các cấu nhơ
Dưỡng dục các thế gian
Trừ khô khát phiền não
Tâm bình đẳng như hỏa
Đốt cháy tiêu phiền não
Ánh sáng như đuốc lớn
Không chỗ nào chẳng sáng
Tâm bình đẳng như phong
Không xứ sở không nương
Thổi bay hương giới văn
Khấp đến khứ lai kim

Tâm bình đẳng hư không
Lìa kiến chấp thanh tịnh
Khấp nhập vào tất cả
Mà chẳng theo chúng ma
Tâm bình đẳng pháp giới
Khéo được thường an trụ
Chẳng tăng cũng chẳng giảm
Thường nhập vào bình đẳng
Thanh Văn và Duyên Giác
Chỗ chứng được giải thoát
Không còn có trói buộc
Cũng không có cởi trói
Sanh tử và Niết bàn
Không lai cũng không khứ
An trụ nơi tịch tĩnh
Đi khắp trong tam thế. (C)

Lại nữa, này đồng nữ! Có tám pháp mà
Bồ Tát thành tựu được thì xuất sanh Bồ
đề:

Một là bỏ thí xuất sanh vì xả sở hữu
vậy. Hai là trì giới xuất sanh vì không
phạm lỗi vậy. Ba là nhẫn nhục xuất sanh
vì không sân khuê vậy. Bốn là tinh tiến
xuất sanh vì chẳng giải đãi thối thất vậy.
Năm là thiên định xuất sanh vì hành

phương tiện vậy. Sáu là huệ xuất sanh vì thọ trì đa văn vậy. Bảy là phạm trụ xuất sanh vì giải thoát tịch tĩnh vậy. Tám là thần thông xuất sanh vì thường tại chánh định vậy”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

“Người thường hành bồ thí
Rời lìa tham nhiệt não
Chẳng mong cầu quả báo
Hồi hướng Phật Bồ đề
Trì giới tu Đại thừa
Đập đánh không sân hận
Chí cầu đại an lạc
Trừ tập khí chứng diệt
Bồ Tát hành tinh tiến
Nhiều kiếp vì chúng sanh
Chịu khổ ở thế gian
Sức tinh tiến tăng trưởng
Người tu hành thiền định
Rời xa các hí luận
Đến bỉ ngạn thiền định
Mà chẳng theo thiên sanh
Đại huệ không gì bằng
Rời hẳn các chấp kiến
Biết rõ đời không tịch

Si tối dứt không thừa
Tịch tĩnh tu phạm trụ
Trừ sạch các ác đạo
Thường làm Thích Phạm Vương
Siêng tu các nghĩa lợi
Thần thông đạo Phật độ
Hầu Phật nghe Phật dạy
Khéo biết các tánh dục
Thuyết pháp độ chúng sanh. (C)

Lại này đồng nữ! Vì thành tựu tám pháp
mà Bồ Tát được đà la ni biện tài vô ngại:

Một là tôn trọng Phật pháp. Hai là kính
thờ Hòa Thượng và A Xà Lê. Ba là cầu
pháp không chán. Bốn là như chỗ được
nghe mà thuyết pháp. Năm là chẳng bôn
xẻn chánh pháp. Sáu là chẳng rao lỗi
người. Bảy là yêu kính Pháp sư như Hòa
Thượng. Tám là chẳng thấy lỗi người và
khuyên người chừa lỗi”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

“Chí nguyện thường cầu pháp
Thờ thầy gần thiện hữu
Rời xa ác tri thức
Được vô tận tạng trì
Đa văn không chán đủ

Dũng mãnh siêng cầu pháp
Như nghe mà diễn thuyết
Chẳng mong cầu lợi dưỡng
Được biện tài thanh tịnh
Khiến chúng đều hoan hỷ
Vui thích làm pháp thí
Rời xa bốn xén ganh
Hành pháp vô sở trước
Chúng được đà la ni
Hộ giới tự quán thân
Chẳng tìm tội lỗi người
Từ bi làm y chỉ
Phát ngữ chẳng phi thời
Sẽ được vô ngại biện
Đến bỉ ngạn ngôn thuyết
Vớ người thuyết pháp giỏi
Yêu kính như thầy mình
Ăn lỗi khuyên rời lỗi
Được biển vô tận trì. (C)

Lại này đồng nữ! Vì thành tựu tám pháp mà Bồ Tát ở trước chư Phật liên hoa hóa sanh:

Một là dầu cho đến mất mạng cũng chẳng nói lỗi người. Hai là khuyên hóa chúng sanh khiến quy y Tam Bảo. Ba là

an trí tất cả nơi tâm Bồ đề. Bốn là phạm hạnh không nhiễm. Năm là tạo lập tượng Phật đặt trên tòa sen. Sáu là chúng sanh ưu não khiến trừ ưu não. Bảy là với kẻ cống cao thường tự khiêm hạ. Tám là chẳng nào hại người”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Dầu bị khổ bức thân
Trọn chẳng nói lỗi người
Thường ca ngợi Tam bảo
Hóa sanh ở trước Phật
Khuyên phát tâm Bồ đề
Khiến cầu Nhứt thiết trí
Thường tu hành phạm hạnh
Hóa sanh ở trước Phật
Vàng ròng trang nghiêm tượng
Đặt trên tòa sen báu
Trừ ưu não chúng sanh
Hóa sanh ở trước Phật
Vớ kẻ kiêu mạn kia
Khiêm hạ như đệ tử
Chẳng để họ nào phiền
Hóa sanh ở trước Phật. (C)

Lại này Tịnh Tín! Có tám pháp mà Bồ Tát thành tựu công đức đầu đà thì thường thích an trụ nơi a lan nhã:

Một là thiếu dục. Hai là tri túc. Ba là mãn túc sở nguyện. Bốn là dùng thiện tự bồi dưỡng. Năm là thường trì Thánh chủng. Sáu là thấy khổ sanh tử lòng thường chán lìa. Bảy là hằng quán vô thường, khổ, không, vô ngã. Tám là tín sâu vững chắc chẳng theo lời người khác”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

“Thiếu dục tri túc bất phóng dật
Pháp hỷ các thiện làm tư dưỡng
Ưu thích thường tu nơi Thánh chủng
Thấy khổ sanh tử sanh lòng sợ
Do đó thường thích hành đầu đà
Nhu tê một sừng ở cô độc
Quán pháp hữu vi khổ vô ngã
Huệ tâm thâm tín trụ chánh cần
Tự thấy nơi pháp chẳng theo người
Thường ở không nhân được Phật khen
Đầu đà viễn ly không nào hoại
Không các tranh luận những tội lỗi
Xa lìa quyền thuộc tuyệt khen tặng
Do đó thích ở a lan nhã.(C)

Lại này Tịnh Tín! Bồ Tát thành tựu tám pháp thì hàng phục ma oán:

Một là nhập vào tánh Không. Hai là tin vô tướng. Ba là tin vô nguyện. Bốn là biết rõ vô tác. Năm là trong không nghi hoặc. Sáu là nhẫn nơi vô sanh. Bảy là quyết liễu vô tánh. Tám là nơi tất cả pháp phương tiện quan sát chẳng hoại như như”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

“Nơi không, vô tướng và vô nguyện

Được ba giải thoát hàng ma oán

Hữu vi vô vi không hai tướng

Chúng nơi vô sanh được giải thoát

Các pháp vô sanh nhẫn như vậy

Người này hàng phục các ma oán

Ở trong vô sanh vô diệt này

Uẩn giới vô ngã dường như huyễn

Quyết định biết rõ pháp vô tánh

Chẳng hoại nơi như xảo phương tiện

Phân biệt các pháp là nghiệp ma

Xả ly phân biệt thì hàng ma

Trí huệ phương tiện làm cả hai

Hoặc có hoặc không vô sở trụ

Tu tập thắng pháp như vậy thầy

Được thiện phương tiện diệu sắc thân.
(C)

Lại này Tịnh tín! Bồ Tát thành tựu tám pháp thì chẳng rời là Bồ đề:

Một là chánh kiến vì thành thực chúng sanh tà kiến vậy. Hai là chánh niệm vì bị mất chúng sanh tà niệm vậy. Ba là chánh ngữ vì thương các chúng sanh tà ngữ vậy. Bốn là chánh nghiệp vì nhiếp các chúng sanh tà nghiệp vậy. Năm là chánh tinh tiến vì độ các chúng sanh tà cần vậy. Sáu là chánh mạng vì chẳng bỏ tà mạng chúng sanh vậy. Bảy là chánh tư duy vì khiến chúng sanh lìa tà tư duy vậy. Tám là chánh định vì phát khởi tăng tiến các chúng sanh tà định vậy”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

“Người thành tựu chánh kiến
Giáo hóa kẻ tà kiến
Thường tu hành chánh niệm
Thương xót kẻ tà niệm
Thanh tịnh chánh ngôn thuyết
Thương các kẻ tà ngữ
An trụ nơi chánh nghiệp
Nhiếp những kẻ tà nghiệp

Thường tu hạnh chánh cần
Chẳng bỏ kẻ tà cần
Tương ưng chánh tịnh mạng
Nhiếp các kẻ tà mạn
Trí giả chánh tư duy
Thương xót kẻ tà tư
Thường an trụ chánh định
Nhiếp những kẻ tà định
Vô thượng bát chánh đạo
An ổn qua dòng dữ
Lại độ kẻ phiêu lưu
Là đạo đại Bồ đề
Thanh Văn và Duyên Giác
Bè cỏ chỉ tự độ
Bồ Tát rộng cứu độ
Như tối đại thuyền trưởng.(C)

Lại này Tịnh Tín! Bồ Tát thành tựu tám pháp thì chứng đạo cam lộ:

Một là an trụ pháp vô tránh. Hai là khéo giữ tâm vô chướng ngại. Ba là thường quán nghĩa như thiệt. Bốn là an trụ tâm Bồ đề tu sáu niệm. Năm là tinh cần tu tập các Ba la mật. Sáu là chứa hợp thiện căn thành thực chúng sanh. Bảy là an trụ đại bi

niếp thọ chánh pháp. Tám là được vô
sinh nhẫn an trụ bất thối chuyển”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

“Thường tu hạnh vô tránh
Trụ pháp đại Sa Môn
Xa rời lỗi sân khuê
Chứa hạp các thiện căn
Khéo quán nghĩa chơn thiệt
Được những vô tận biện
An trụ tâm Bồ đề
Thường niệm nơi vô niệm
Tất cả Ba la mật
Siêng tu không thối chuyển
Được các phương tiện lực
Do đây độ chúng sanh
Hay đem của Pháp Vương
Từ bi ban tất cả
Mau chứng vô sinh nhẫn
Bất thối chuyển Bồ đề
Nếu tu hành được vậy
Phật pháp chẳng khó được
Chẳng lâu hàng chúng ma
Chúng tôi thượng Bồ đề”. (C)

Nghe pháp xong, Tịnh Tín đồng nữ vui
mừng hơn hờ bạch đức Phật rằng: “Bạch

Đức Thế Tôn! Thành tựu mấy pháp có thể chuyển được nữ thân?”.

Đức Phật dạy: “Này Tịnh Tín! Thành tựu tám pháp thì sẽ chuyển nữ thân:

Một là chẳng ganh ghét. Hai là chẳng bòn xén. Ba là chẳng dua nịnh. Bốn là chẳng sân. Năm là thiệt ngữ. Sáu là chẳng ác khẩu. Bảy là xả ly tham dục. Tám là rời các tà kiến”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Chẳng tật đố người khác
Lìa bòn xén ưa pháp
Chẳng có lòng siểm cuống
Chán ghét thân nữ nhon
Tâm từ bỏ rời sân
Thường tu nói lời thiệt
Trừ tham lìa ác khẩu
An trụ trong chánh kiến
Nếu chán thân nữ nhon
Nên tu pháp như vậy
Thì sẽ mau được chuyển
Thọ thân thiện trượng phu. (C)

Lại này Tịnh Tín! Nếu thành tựu tám pháp thì chuyển được nữ thân:

Một là tôn trọng chư Phật rất thích chánh pháp. Hai là cung kính cúng dường các Sa Môn Bà La Môn trì giới nhứt đa văn. Ba là đối với chồng con và cư gia chẳng sanh lòng luyến ái. Bốn là thọ trì cấm giới không khuyết phạm. Năm là với tất cả người chẳng sanh tà niệm. Sáu là có ý nguyện tăng thượng chán lìa nữ thân. Bảy là an trụ tâm Bồ đề pháp đại trọng phu. Tám là xem gia nghiệp thế gian như ảo như mộng”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

“Kính Phật rất ưa Pháp
Tôn trọng giới văn Tăng
Chẳng sanh lòng tham ái
Thân nữ sẽ chuyển mau
Trì giới đủ tầm quý
Chẳng vọng niệm người khác
An trụ tâm Bồ đề
Chẳng ưa pháp nhị thừa
Do đây mau chuyển được
Thân người nữ bất tịnh
Thắng chí tâm chán lìa
Tất cả đều như huyễn
Các pháp bốn bất động

Nhơn duyên tánh không tịch
Siêng tu pháp như thiết
Chóng được thân tượng phu. (C)

Bảy giờ Tịnh Tín đồng nữ đem tràng hoa vàng mà cô đang cầm tán lên trên đức Phật, hoa ở trên hư không biến thành cung điện lâu các chơn kim, trong cung điện ấy có đức Hóa Phật ngồi tòa vàng. Năm trăm đồng nữ cũng cỡi đồ trang sức tán lên trên đức Phật biến thành lâu các chơn kim ở trên hư không có trướng báu lọng báu các thứ trang nghiêm. Thấy đại thần biến ấy, năm trăm đồng nữ khác miệng đồng lời nói kệ rằng:

“Thế Tôn thù thắng nhưt loài người
Thương xót lợi ích các chúng sanh
Nay con đã phát tâm Bồ đề
Chí nguyện tương ưng trụ điều phục
Làm thầy thế gian ban an lạc
Con phải cúng dường Nhơn Trung Tôn
Nghe pháp đã lìa các trần cấu
Chúng con chẳng còn những nghi lầm
Mới lìa thân nữ nhiều nhiễm ô
Phá hẳn phiền não hàng ma oán
Mười phương vô lượng câu chi Phật

Con sẽ hoan hỷ thường cúng dường
An trụ thí giới siêng tinh tiến
Nhẫn nhục thiên định khéo điều tâm
Trí huệ phương tiện nhiếp chúng sanh
Sẽ chứng tới thượng đạo Bồ đề
Lợi ích vô lượng chúng Trời Người
Đều khiến phát khởi tâm Đại thừa
Chúng con sẽ hay sư tử吼
Chúng con sẽ làm Thiên Nhơn Sư”. (C)

Đức Thế Tôn hiện mỉm cười. Theo lệ thường của chư Phật, lúc đức Phật mỉm cười thì từ miệng đức Phật có những tia sáng nhiều màu xanh vàng đỏ trắng hồng tía pha lê phóng ra chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới cao đến trời Phạm Thế rồi trở về nhiều đức Phật ba vòng lại nhập vào đánh của Phật.

Trưởng lão A Nan làm lễ bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Do nhơn duyên gì mà hiện mỉm cười?”.

Đức Phật dạy: “Này A Nan! Ông có thấy Tịnh Tín đồng nữ chăng?”

-Vâng, bạch Đức Thế Tôn! Con đã thấy.

-Này A Nan! Tịnh Tín và năm trăm đồng nữ này mãn thọ trong loài người sẽ

bỏ thân nữ sanh Trời Đâu Suất thừa sự cúng dường Di Lạc Thế Tôn và chư Như Lai trong Hiền kiếp. Quá tám vạn bốn ngàn câu chi na do tha kiếp. Tịnh Tín sẽ được làm Phật tại Điện Quang thế giới hiệu Quang Minh Trang Nghiêm Vương Như Lai, kiếp tên Thường Quang, Phật ấy thọ như Trời Đâu Suất mười hai ngàn tuổi, có vô lượng vô biên chúng đại Bồ Tát làm quyến thuộc, mà năm trăm đồng nữ này sẽ là thượng thủ nhứt trong đại chúng ấy, cũng như hiện nay Văn Thù Sư Lợi làm thượng thủ trong sáu mươi Bồ Tát vậy.

Này A Nan! Nếu có nữ nhơn được nghe kinh này rồi thọ trì đọc tụng, khi hết thân nữ này chẳng còn thọ thân nữ nữa và mau chứng được Vô thượng Bồ đề”.(C)

Đức Phật nói kinh này rồi, Tịnh Tín với năm trăm đồng nữ và tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành. (C)(C)

**XLV. PHÁP HỘI VÔ TẬN HUỆ BỒ
TÁT THỨ BỐN MƯƠI LĂM**
**Hán dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề
Lưu Chí**

Như vậy tôi nghe một lúc đức Phật ở thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật cùng chúng đại Tỳ Kheo ngàn hai trăm năm mươi người câu hội.

Còn có một vạn đại Bồ Tát cùng họp, đó là Huệ Tràng Bồ Tát, Pháp Tràng Bồ Tát, Nguyệt Tràng Bồ Tát, Nhựt Tràng Bồ Tát, Vô Biên Tràng Bồ Tát v.v...

Còn có mười sáu tại gia Bồ Tát, Bạt Đà Bà La Bồ Tát làm thượng thủ.

Còn có sáu mươi vô tỉ dụ tâm đại Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát làm thượng thủ.

Còn có tất cả đại Bồ Tát trong Hiền kiếp, Di Lạc Bồ Tát làm thượng thủ. Còn có sáu vạn đại Bồ Tát, Vô Tận Huệ Bồ Tát làm thượng thủ.(C)

Bảy giờ Vô Tận Huệ Bồ Tát đứng dậy trích y vai hữu, gói hữu chắm đất chấp tay lễ Phật, đem các hoa báu phụng tán trên Phật mà bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn!

Nói là tâm Bồ đề ấy, do nghĩa gì mà gọi là tâm Bồ đề? Bồ Tát lại do bao nhiêu pháp thành tâm Bồ đề? Thế nào là tâm Bồ đề? Trong Bồ đề, tâm bất khả đắc; trong tâm, Bồ đề cũng bất khả đắc; lia Bồ đề, tâm bất khả đắc; lia tâm, Bồ đề cũng bất khả đắc.

Bồ đề ấy không sắc không tướng chẳng ngôn thuyết được, tâm ấy cũng không sắc không tướng chẳng hiển thị được. Chúng sanh cũng như vậy, đều bất khả đắc.

Bạch đức Thế Tôn! Các pháp như vậy sẽ y cứ nghĩa gì mà được tu hành?”. (C)

Đức Phật dạy: “Này Vô Tận Huệ! Nay ông lắng nghe kỹ và khéo suy nghĩ.

Ta nói Bồ đề ấy vốn không danh tự ngôn thuyết. Tại sao, vì trong Bồ đề danh tự ngôn thuyết bất khả đắc vậy. Tâm và chúng sanh cũng lại như vậy, nếu biết như vậy thì gọi là tâm Bồ đề.

Bồ đề ấy chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Tâm và chúng sanh cũng chẳng phải quá khứ vị lai hiện tại. Nếu biết nghĩa ấy thì gọi là Bồ Tát, nhưng trong ấy cũng bất khả đắc.

Với tất cả pháp đều vô sở đắc thì gọi là được tâm Bồ đề. (C)

Như A La Hán được quả A La Hán mà ở trong ấy đều vô sở đắc chỉ trừ theo thể tục gọi là đắc quả, nơi tất cả pháp đều vô sở đắc. Được tâm Bồ đề cũng vậy, vì muốn dẫn nhiếp sơ nghiệp Bồ Tát nên nói tâm Bồ đề, nhưng ở trong ấy không có tâm. Không có tâm gọi là không có Bồ đề, không có Bồ đề gọi là không có chúng sanh, không có chúng sanh gọi là không có Thanh Văn, không có Thanh Văn gọi là không có Độc Giác, không có Độc Giác gọi là không có Bồ Tát, không có Bồ Tát gọi là không có Như Lai, không có Như Lai gọi là không có hữu vi, không có hữu vi gọi là không có vô vi, không có vô vi gọi là không có hiện được không có sẽ được. (C)

Này Vô Tận Huệ! Nay ta y theo ngôn thuyết mà giải bày như vậy: Nếu có chúng sanh thiện căn rộng lớn siêu các chúng sanh như núi Tu Di cao hơn tất cả, là sơ phát tâm làm nhơn cho Bồ thí Ba la mật. Dường như đại địa khéo có thể an trụ tất cả sự nghiệp, là đệ nhị phát tâm làm nhơn cho Giới Ba la mật. Chí ý dũng mãnh an thọ phiền não như sư tử vương oai phục

bây dĩa thú thân không kinh sợ, là đệ tam phát tâm làm nhơn cho Nhân nhục Ba la mật. Thế lực hùng mạnh nhanh nhẹn hay phục phiền não như Na La Diên xô dẹp mọi kẻ khác, là đệ tứ phát tâm làm nhơn cho Tinh tiến Ba la mật. Các công đức thiện căn khai phát như cây ba lợi chất đa câu bệ đà la nở hoa, là đệ ngũ phát tâm làm nhơn cho Thiền Ba la mật. Trừ bỏ si ám như mặt nhật ánh sáng vô biên, là đệ lục phát tâm làm nhơn cho Bát Nhã Ba la mật. Công đức ý lạc tất cả trang nghiêm đều được viên mãn như đại thương chủ của vật giàu có hay dùng phương tiện thiện xảo khỏi các hiểm nạn, là đệ thất phát tâm làm nhơn cho Phương tiện Ba la mật. Chưóng ngại đã trừ diệt ý lạc đầy đủ như trăng tròn sáng, là đệ bát phát tâm làm nhơn cho Lục Ba la mật. Phật độ và chúng sanh đều nghiêm tịnh cả đầy đủ pháp lành việc làm thành tựu như người nghèo được vô tận tạng sở nguyện viên mãn, là đệ cửu phát tâm làm nhơn cho Nguyện Ba la mật. Phước trí vô biên như hư không tự tại với tất cả pháp như Chuyển Luân Vương đã thọ quán đánh, là

đệ thập phát tâm làm nhơn cho Trí Ba la mật. (C)

Này Vô Tận Huệ! Nếu tu tập thành tựu mười thứ phát tâm này thì gọi là Bồ Tát, gọi là tối thắng chúng sanh, là vô chướng ngại chúng sanh, là chẳng phải hạ liệt chúng sanh. Nhưng cứ nơi thiệt nghĩa thì bất khả đắc, thế nên trong ấy không có chúng sanh không có tâm không có Bồ đề. (C)

Lại này Vô Tận Huệ! Chư Bồ Tát hành Thí Ba la mật lấy mười pháp làm đầu là: Tín căn, tín lực, ý lạc, tăng thượng ý lạc, lợi ích chúng sanh, đại từ, đại bi, hành tứ nhiếp pháp, ái lạc Phật pháp và cầu Nhứt thiết trí. (C)

Này Vô Tận Huệ! Chư Bồ Tát hành Giới Ba la mật lấy mười pháp làm đầu là: Thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh, không tâm oán hại, trừ sạch ác thú, xa rời bát nạn, siêu hơn bực Thanh Văn và Bích Chi Phật, an trụ Phật công đức, đầy đủ các sở nguyện và thành tựu đại nguyện. (C)

Này Vô Tận Huệ! Chư Bồ Tát hành Nhẫn Ba la mật lấy mười pháp làm đầu là:

Bỏ lìa sân hận, chẳng kể thân, chẳng kể mạng, tín giải thành tựu chúng sanh, từ lực, tùy thuận pháp nhãn, thậm thâm pháp nhãn, quảng đại thắng nhãn và phá tối vô minh. (C)

Này Vô Tận Huệ! Chư Bồ Tát hành Tịnh tiến Ba la mật dùng mười pháp làm đầu là: Tùy theo chỗ làm của chúng sanh mà làm, thân khẩu ý nghiệp thường sanh tùy hỷ, không giải đãi, chuyên tiến đến, tu chánh cần, tu niệm xứ, phá kẻ thù phiền não, quan sát các pháp, thành tựu chúng sanh và cầu Nhứt thiết trí. (C)

Này Vô Tận Huệ! Chư Bồ Tát hành Thiên Ba la mật lấy mười pháp làm đầu là: An trụ thiện pháp, tâm duyên một cảnh, duyên cảnh định, chánh định, thiền giải thoát, định căn, định lực, phá hoại kẻ thù phiền não, định tụ viên mãn và hộ pháp tam muội. (C)

Này Vô Tận Huệ! Chư Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật dùng mười pháp làm đầu là: Khéo quan sát các âm, khéo quan sát các giới các xứ, chánh kiến, chánh niệm, biết rõ thánh đế, bỏ lìa các kiến chấp, huệ

căn vô sanh pháp nhãn, huệ lực và vô ngại trí.(C)

Này Vô Tận Huệ! Chư Bồ Tát hành Phương tiện Ba la mật lấy mười pháp làm đầu là: Nhập vào sở nguyện tâm hành của các chúng sanh, dùng sức lực giúp vào chúng sanh, đại từ đại bi, thành thực chúng sanh không hề chán mỏi, bỏ lìa bực Thanh Văn, Bích Chi Phật, tri kiến thù thắng, tu tập các Ba la mật, như thiết quán các pháp, nhiếp bất tư nghị lực và bất thối chuyển địa.(C)

Này Vô Tận Huệ! Chư Bồ Tát hành Lực Ba la mật dùng mười pháp làm đầu là: Biết rùng rậm tâm hành của tất cả chúng sanh, biết rùng rậm phiền não hiện hành của tất cả chúng sanh, biết rùng rậm ý lạc thắng giải hiện hành của tất cả chúng sanh, biết rùng rậm các căn hành của tất cả chúng sanh, biết rùng rậm các thứ giới hành của tất cả chúng sanh, biết rùng rậm tùy phiền não hành của tất cả chúng sanh, biết rùng rậm tử sanh hành của tất cả chúng sanh, biết rùng rậm tam thế nghiệp báo hành của tất cả chúng sanh, biết rùng rậm tập khí phiền não hành của tất cả

chúng sanh và dùng tâm không mỗi nhọc thành thực rừng rậm các căn hành của tất cả chúng sanh.(C)

Này Vô Tận Huệ! Chư Bồ Tát hành Nguyện Ba la mật dùng mười pháp làm đầu là: Biết tất cả pháp vô sanh, biết tất cả pháp vô tướng, biết tất cả pháp vô diệt, biết tất cả pháp vô sở hữu, biết tất cả pháp không chấp trước, biết tất cả pháp vô lai, biết tất cả pháp vô khứ, biết tất cả pháp không tự tánh, biết tất cả pháp bình đẳng không có sơ trung hậu và đối với tất cả pháp sơ trung hậu không phân biệt.(C)

Này Vô Tận Huệ! Chư Bồ Tát hành Trí Ba la mật dùng mười pháp làm đầu là: Với tất cả pháp khéo có thể biết rõ quyết trạch, khéo có thể viên mãn bạch pháp, chứa hạp vô lượng tư lương của Bồ Tát thành tựu tư lương phước trí quảng đại, viên mãn đại bi, vào các loại thế giới sai biệt, vào phiền não hành của tất cả chúng sanh, tác ý vào cảnh giới Như Lai, tiến vào cảnh giới thù thắng thập lực vô sở úy bất cộng pháp và thọ vị quán đảnh thành tựu tướng tối thắng Nhứt thiết trí.(C)

Đây là đại Bồ Tát hành mười Ba la mật đều dùng mười pháp làm đầu.

Lại này Vô Tận Huệ! Thế nào là nghĩa Ba la mật? Đó là vì nói rõ siêu quá sở hành của Nhị thừa vậy. Vì quảng đại viên mãn trí Như Lai vậy. Vì chẳng chấp trước nơi hữu vi vô vi vậy. Vì như thiết biết rõ lỗi họa sanh tử vậy. Vì những kẻ chưa giác ngộ đều khiến giác ngộ vậy. Vì được Như Lai vô tận pháp tạng vậy. Vì được vô ngại giải thoát vậy. Vì dùng bố thí độ thoát các chúng sanh vậy. Vì dùng trì giới để viên mãn bốn thế nguyện vậy. Vì dùng nhẫn nhục để đầy đủ tướng hảo đoan nghiêm vậy. Vì dùng tinh tiến để đầy đủ các Phật pháp vậy. Vì dùng thiền định để xuất sanh tử vô lượng tâm vậy. Vì dùng Bát Nhã để diệt trừ các phiền não vậy. Vì dùng phương tiện để chứa hợp các Phật pháp vậy. Vì dùng nguyện có thể khiến các Phật pháp được viên mãn vậy. Vì dùng lực hay khiến chúng sanh tịnh tín vậy. Vì dùng trí để đầy đủ Như Lai Như thị thiết trí vậy. Vì được vô sanh pháp nhẫn vậy. Vì được bất thối chuyển vậy. Vì nghiêm tịnh Phật độ vậy. Vì thành thực

chúng sanh vậy. Vì ở đạo tràng Bồ đề viên mãn tất cả Như Lai trí vậy. Vì hàng phục chúng ma vậy. Vì du hí tứ thần túc vậy. Vì nơi sanh tử và Niết bàn đều không an trụ vậy. Vì siêu quá công đức của tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật và Bồ Tát vậy. Vì xô dẹp tất cả dị luận vậy. Vì thành tựu thập lực, tứ vô úy, thập bát bất cộng Phật pháp vậy. Vì chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vậy. Vì chuyển mười hai loại pháp luân vậy.

Tất cả như vậy là nghĩa của Ba la mật.(C)

Lại này Vô Tận Huệ! Lúc đại Bồ Tát sắp an trụ sơ Hoan hỉ địa trước tiên có tướng như vậy: Thấy trong tam thiên Đại Thiên thế giới có trăm ngàn ức na do tha phục tạng các thứ bửu.(C)

Đại Bồ Tát sắp an trụ đệ nhị Ly cấu địa trước tiên có tướng này: Thấy tam thiên Đại Thiên thế giới mặt đất bằng phẳng như lòng bàn tay có vô lượng trăm ngàn ức na do tha các thứ hoa sen báu thanh tịnh nghiêm sức.(C)

Đại Bồ Tát sắp an trụ đệ Tam minh địa trước tiên có tướng này: Thấy tự thân mặc

giáp cầm trượng dũng mãnh kiên cố đẹp
phục oán địch.(C)

Đại Bồ Tát sắp an trụ đệ tứ Diệm địa
trước tiên có tướng này: Thấy bốn phương
gió thổi các thứ danh hoa rải đầy mặt
đất.(C)

Đại Bồ Tát sắp an trụ đệ ngũ Nan thắng
địa trước tiên có tướng này: Thấy nữ nơn
đầu đội vòng hoa a đề mục đa, vòng hoa
bà lợi sư ca, vòng hoa chiêm bặc ca, trên
thân đeo các thứ báu trang nghiêm.(C)

Đại Bồ Tát sắp an trụ đệ lục Hiện tiền
địa trước tiên có tướng này: Thấy ao hoa
đầy nước bát công đức đứng trong, đáy ao
trải cát vàng ròng, bốn bờ bọc đường bằng
chất báu, trong ao trang nghiêm với những
hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ và
hoa sen trắng, lại thấy tự thân du hí trong
ao ấy. (C)

Đại Bồ Tát sắp an trụ đệ thất Viễn hành
địa trước tiên có tướng này: Thấy tự thân
hai bên tả hữu đều có địa ngục đi vượt qua
các địa ngục ấy mà không bị thương
tổn.(C)

Đại Bồ Tát sắp an trụ đệ bát Bất động
địa trước tiên có tướng này: Thấy tự thân

trên hai vai mang tướng sư tử chúa, tất cả
muông thú đều hãi sợ.(C)

Đại Bồ Tát sắp an trụ đệ cửu Thiện huệ
địa trước tiên có tướng này: Thấy tự thân
làm Chuyển Luân Vương dùng chánh
pháp giáo hóa được vô lượng trăm ngàn
ức na do tha vua chúa châu hầu vây
quanh, có lọng báu trang nghiêm sạch
trắng che trên Bồ Tát.(C)

Đại Bồ Tát sắp an trụ đệ thập Pháp vân
địa trước tiên có tướng này: Thấy tự thân
làm màu chơn kim đủ ba mươi hai tướng
hảo Như Lai đại trượng phu, viên quang
chiếu một tầm ngời an trên tòa sư tử cao
rộng, vô lượng trăm ngàn ức na do tha
Phạm Thiên vi nhiễu trước sau cung kính
cúng dường để nghe thuyết pháp.

Đại Bồ Tát dùng sức tam muội hiển
hiện tướng trước tiên của Thập địa như
vậy. (C)

Lại này Vô Tận Huệ! Sơ địa Bồ Tát
viên mãn Thí Ba la mật, nhị địa Bồ Tát
viên mãn Giới Ba la mật, tam địa Bồ Tát
viên mãn Nhẫn Ba la mật, tứ địa Bồ Tát
viên mãn Tinh tấn Ba la mật, ngũ địa Bồ
Tát viên mãn Thiền Ba la mật, lục địa Bồ

Tát viên mãn Bát Nhã Ba la mật, thất địa Bồ Tát viên mãn Phương tiện Ba la mật, bát địa Bồ Tát viên mãn Lục Ba la mật, cửu địa Bồ Tát viên mãn Nguyệt Ba la mật, thập địa Bồ Tát viên mãn Trí Ba la mật.(C)

Lại này Vô Tận Huệ! Bồ Tát sơ phát tâm được Hiện bửu tam muội, đệ nhị phát tâm được Thiện trụ tam muội, đệ tam phát tâm được Bất động tam muội, đệ tứ phát tâm được Bất thối chuyển tam muội, đệ ngũ phát tâm được Bửu hoa tam muội, đệ lục phát tâm được Nhứt luân quang minh tam muội, đệ thất phát tâm được Thành tựu nhưt thiết nghĩa tam muội, đệ bát phát tâm được Trí cự tam muội, đệ cửu phát tâm được Hiện chứng Phật pháp tam muội, đệ thập phát tâm được Thủ lăng nghiêm tam muội.(C)

Lại này Vô Tận Huệ! Đại Bồ Tát ở trong sơ địa được đà la ni thù thắng gia trì, ở trong nhị địa được đà la ni vô năng thắng, ở trong tam địa được đà la ni thiện trụ, ở trong tứ địa được đà la ni bất khả hoại, ở trong ngũ địa được đà la ni vô cấu, ở trong lục địa được đà la ni trí luân đăng,

ở trong thất địa được đà la ni thù thắng hạnh, ở trong bát địa được đà la ni thanh tịnh phân biệt, ở trong cửu địa được đà la ni thị hiện vô biên pháp môn, ở trong thập địa được đà la ni vô tận pháp tạng”.(C)

Lúc ấy ở trong hội có một Thiên Tử tên Vô Ngại Quang Minh Sư Tử Tràng đứng dậy trích y vai hữu, gối hữu chầm đất chấp tay hướng lên đức Phật bạch rằng: “Hi hữu Thế Tôn! Hi hữu Thiện Thệ! Pháp môn như vậy rất sâu rất rộng lớn, có thể hàm nhiếp tất cả Phật pháp”.(C)

Đức Phật dạy: “Này Thiên Tử! Đúng như lời ông nói. Nếu có Bồ Tát ở nơi pháp môn này có thể tạm nghe nhận tất cả chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề, tại sao, vì Bồ Tát ấy từng đã trồng căn lành, vì đã thành thực các căn lành, nên được nghe kinh điển như vậy và được kinh điển như vậy ấn chứng. (C)

Này Thiên Tử! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn được nghe kinh này thì thiện căn được họ trồng đều thanh tịnh sẽ được chẳng bỏ rời thấy Phật nghe pháp cúng dường chúng Tăng, được chẳng rời bỏ đà la ni hải ấn, đà la ni xuất hiện vô

tận, đà la ni nhập chúng sanh chí nguyện tâm hành, đà la ni thanh tịnh nhưt quang tràng, đà la ni vô cấu nguyệt quang tràng, đà la ni tức nhưt thiết kiết sử, đà la ni tối diệt vô biên phiền não kiên cố như kim cương sơn, đà la ni nhập bình đẳng pháp tánh ngôn thuyết, đà la ni nhập chơn thiết ngữ ngôn âm thanh, đà la ni như hư không hiển hiện vô biên thanh tịnh ẩn sở ẩn, đà la ni thành tựu hiển hiện vô biên Phật thân.

Thành tựu các đà la ni như vậy, đại Bồ Tát có thể nơi tất cả Phật độ mười phương biến hiện thân Phật giáo hóa chúng sanh mà với pháp tánh không có lai khứ cũng không có giáo hóa chúng sanh, nơi pháp được nói chẳng trước văn tự bình đẳng vô động. Dầu hiện thân sanh tử mà không có khởi diệt cũng không có chút pháp khứ lai, biết rõ các hành bốn lai tịch tĩnh an trụ Phật pháp. Tại sao, vì tất cả pháp ấy không có phân biệt vậy”.(C)

Lúc đức Phật nói pháp này, trong chúng có ba vạn Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn, vô lượng Bồ Tát được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề, vô lượng chúng sanh

phát tâm Bồ đề, vô lượng Tỳ Kheo được pháp nhãn tịnh.

Đức Phật nói kinh này rồi, Vô Tận Huệ Bồ Tát và chư Tỳ Kheo, tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà v.v... đều rất vui mừng tín thọ phụng hành. (C)(C)

LXII. PHÁP HỘI QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT THỨ SÁU MƯƠI HAI

**Hán dịch: Lưu Tống, Tam Tạng Cương
Lương Gia Xá**

Như vậy, tôi nghe một lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai ở tại thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật, cùng chúng đại Tỳ Kheo một ngàn hai trăm năm mươi người câu hội.

Chúng Bồ Tát có ba vạn hai ngàn, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử đại Bồ Tát làm thượng thủ. (C)

Lúc bấy giờ thành Vương Xá có một Thái Tử tên là A Xà Thế thuận theo lời bảo của ác hữu Điều Đạt bắt vua cha Tần Bà Sa La nhốt trong nhà tối bẫy từng cửa, cấm các quan không một ai được vào.

Quốc Thái phu nhơn tên là Vi Đề Hi cung kính Đại Vương, tắm gội sạch sẽ, lấy tô và mật nhồi mì sợi rồi trét trên thân, trong hột chuỗi ngọc đeo đựng nước nho, đi vào ngục thăm Đại Vương kín đáo dâng lên.

Đại Vương Tần Bà Sa La ăn mì uống nước nho rồi xin nước súc miệng. Súc miệng xong, Đại Vương chấp tay cung kính hướng về núi Kỳ Xà Quật với đánh lễ Thế Tôn mà bạch rằng: “Tôn giả Đại Mục Kiền Liên là thân hữu của con, nguyện hưng từ bi truyền thọ giới Bát Quan Trai cho con”.

Liền đó Tôn giả Đại Mục Kiền Liên như chim ưng bay mau đến chỗ vua, truyền giới Bát Quan Trai cho vua.

Ngày ngày đều như vậy, đến truyền giới cho vua.

Đức Thế Tôn cũng sai Tôn giả Phú Lô Na đến vì vua mà thuyết pháp.

Thời gian như vậy trải qua hai mươi một ngày, Đại Vương Tần Bà Sa La ăn mì mật, uống nước nho, lại được thọ giới Bát Quan Trai, được nghe thuyết pháp nên nhan sắc vua hòa vui.

A Xà Thế hỏi người giữ cửa ngục rằng: “Hôm nay Phụ Vương ta vẫn còn sống ư?”.

Người giữ cửa ngục tâu rằng: “Tâu Đại Vương! Quốc Thái phu nhơn trên thân trét mì mật, trong chuỗi ngọc đựng nước nho

đem dâng lên vua. Còn có Sa Môn Đại Mục Kiên Liên và Phú Lô Na đi từ trên hư không đến vì vua thuyết pháp chẳng thể cầm cản được”.

A Xà Thế nghe lời ấy giận mẹ mình rằng: “Mẹ ta là giặc làm bạn với giặc. Sa Môn ác nhờn huyền hoặc chú thuật khiến ác vương ấy nhiều ngày mà chẳng chết”.

A Xà Thế liền cầm gươm bén muốn giết mẹ.

Lúc ấy có một đại thần tên là Nguyệt Quang thông minh nhiều trí cùng với Kỳ Bà đến lễ vua A Xà Thế mà tâu rằng: “Tâu Đại Vương! Chúng thần nghe Tỳ Đà Luận kinh nói từ kiếp sơ đến nay có các ác vương vì tham ngôi vua mà giết hại cha mình đến số một vạn tám ngàn. Chưa từng nghe nói có kẻ vô đạo hại mẹ. Nay Đại Vương làm sự sát nghịch này ô uế dòng Sát Đế Lợi. Chúng thần chẳng nỡ nghe. Đây là Chiên Đà La. Chúng tôi chẳng nên còn ở lại nơi đây”.

Hai vị đại thần tâu rồi lấy tay vỗ lên gươm đeo đi lui mà ra.

A Xà Thế kinh sợ hãi hùng bảo Kỳ Bà rằng: “Còn anh cũng chẳng vì ta chẳng?”.

Kỳ Bà tâu rằng: “Đại Vương cẩn thận chớ có hại mẹ”.

A Xà Thế nghe lời ấy sám hối cầu cứu liền bỏ gươm thoi không hại mẹ, truyền lệnh cho nội quan nhốt mẹ vào thâm cung chẳng cho ra nữa.

Vi Đề Hi bị giam nhốt rồi sầu lo tiêu tụy với hướng về núi Kỳ Xà Quạt lạy Phật mà nói rằng: “Ngày trước đức Như Lai Thế Tôn thường sai Tôn giả A Nan đến thăm hỏi con. Nay con sầu lo, đức Thế Tôn oai trọng không sao được thấy. Duy nguyện đức Thế Tôn sai các Tôn giả Đại Mục Kiền Liên và A Nan đến cho con được thấy”.

Nói xong, Vi Đề Hi buồn khóc lệ rơi như mưa với hướng lạy Phật, trong khoảng thời gian chưa cất đầu lên.

Đức Thế Tôn ở núi Kỳ Xà Quạt biết tâm niệm của Vi Đề Hi liền bảo Đại Mục Kiền Liên và A Nan đi trên hư không. Đức Phật từ núi Kỳ Xà Quạt ẩn mất hiện ra nơi vương cung.

Vi Đề Hi lạy rồi ngược đầu lên thấy Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật thân màu tử kim ngồi trên hoa sen trăm báu, Tôn giả

Đại Mục Kiền Liên hầu bên tả, Tôn giả A Nan hầu bên hữu. Trong hư không hàng Phạm Vương, Đế Thích, Hộ Thế Tứ Vương mưa hoa trời khắp nơi để cúng dường. (C)

Vi Đề Hi thấy Phật Thế Tôn liền tự bút chuỗi ngọc cả thân mình gieo xuống đất kêu khóc hướng Phật mà bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Xưa con tội gì mà sanh đũa ác tử ấy. Đức Thế Tôn lại có ơn duyên gì mà cùng làm quyến thuộc với Đề Bà Đạt Đa. Duy nguyện đức Thế Tôn vì con mà nói rộng những xứ không có lo khổ con sẽ vãng sanh, con không còn thích cõi Diêm Phù Đề trước ác thế này. Xứ trước ác này đầy những địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, nhiều khối bất thiện. Nguyện con đời vị lai chẳng nghe danh từ ác, chẳng thấy người ác. Nay con hướng về Thế Tôn năm vóc gieo xuống đất cầu thương cho con sám hối. Duy nguyện Phật Nhựt dạy con quán nơi xứ nghiệp hành thanh tịnh”. (C)

Đức Thế Tôn phóng ánh sáng giữa hai mày, ánh sáng ấy màu chơn kim chiếu khắp mười phương vô lượng thế giới trở

về trụ tại đỉnh đầu Phật hóa làm đài chơn kim lớn như núi Tu Di, bao nhiêu quốc độ thanh tịnh vi diệu của mười phương chư Phật đều hiện rõ trong đài vàng ấy. Hoặc có quốc độ thất bửu hiệp thành. Hoặc có quốc độ thuần là liên hoa. Lại có quốc độ như Tụ Tại Thiên cung. Lại có quốc độ như gương pha lê. Có vô lượng quốc độ chư Phật như vậy trang nghiêm xinh đẹp khiến Vi Đề Hi được thấy. (C)

Vi Đề Hi bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Dầu các Phật độ ấy đều thanh tịnh đều có quang minh. Nay con thích sanh về Cực Lạc thế giới chỗ của đức Phật A Di Đà. (C)

Duy nguyện đức Thế Tôn dạy con tu duy, dạy con chánh thọ”.

Đức Thế Tôn liền mỉm cười có ánh sáng ngũ sắc từ miệng Phật phóng ra, mỗi mỗi ánh sáng chiếu đỉnh đầu vua Tần Bà Sa La.

Dầu bị giam cầm ngục tối, tâm nhãn vua không chướng ngại xa thấy đức Thế Tôn, vua đầu mặt lạy Phật tự nhiên tăng tiến đạo lực thành bực A Na Hàm. (C)

Đức Phật bảo Vi Đề Hi: “Nay Thái phu
nhơn có biết chăng?

Phật A Di Đà cách đây chẳng xa, bà nên
nhiếp niệm quán kỹ cõi nước ấy thì tịnh
nghiệp được thành.

Nay ta sẽ vì bà mà nói rộng các pháp
quán, cùng khiến đời vị lai tất cả hàng
phàm phu, những người muốn tu tịnh
nghiệp được thọ sanh Tây phương Cực
Lạc quốc độ. (C)

Này Vi Đề Hi! Người muốn sang nước
Cực Lạc ấy nên tu ba phước:

Một là hiếu nuôi cha mẹ, kính thờ bực
Su trưởng, có tâm nhơn từ chẳng giết hại
và tu tập mười nghiệp lành. (C)

Hai là thọ trì tam quy y đầy đủ các cấm
giới và chẳng phạm oai nghi. (C)

Ba là phát tâm Bồ đề sâu tin nhơn quả,
đọc tụng kinh điển Đại thừa và khuyến
dạy sách tiến người tu hành. (C)

Ba sự như vậy gọi là tịnh nghiệp.

Này Vi Đề Hi! Nay bà có biết chăng?
Ba tịnh nghiệp ấy là chánh nhơn tịnh
nghiệp của tam thế chư Phật quá khứ, vị
lai, hiện tại. (C)

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi rằng: “Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ nhớ kỹ. Nay Như Lai vì tất cả chúng sanh đời vị lai, những kẻ bị giặc phiền não nhiều hại mà nói nghiệp thanh tịnh.

Lành thay cho Vi Đề Hi khéo hỏi được việc ấy. (C)

Này A Nan! Ông nên thọ trì rộng vì đại chúng mà tuyên nói lời Phật.

Hôm nay Phật vì Vi Đề Hi và vị lai tất cả chúng sanh quán nơi Tây phương Cực Lạc quốc độ, do nguyện lực Phật nên sẽ được quốc độ thanh tịnh ấy như cầm gương sáng tự thấy hình tượng mặt mình. Thấy những sự vui cùng cực vi diệu của quốc độ ấy nên tâm vui mừng liền được Vô sanh pháp nhẫn”. (C)

Đức Phật bảo Vi Đề Hi: “Bà là phàm phu tâm tưởng yếu kém chưa được thiên nhãn chẳng thể thấy được xa. Chư Phật Như Lai có phương tiện lạ khiến bà được thấy”.

Vi Đề Hi bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Như hôm nay con nhờ oai lực của đức Phật Thế Tôn mà được thấy quốc độ Cực Lạc ấy. Nếu sau khi đức Phật Thế

Tôn diệt độ, các chúng sanh trước ác bất thiện bị ngũ khổ bức ngặt, họ làm thế nào có thể được thấy A Di Đà Phật Cực Lạc thế giới?”. (C)

Đức Phật bảo Vi Đề Hi: “Bà và chúng sanh nên phải chuyên tâm buộc niệm một chỗ tướng nơi phương Tây.

Tướng niệm thế nào?

Tất cả chúng sanh những người có mắt sáng mà chẳng phải là kẻ sanh manh thì đều thấy mặt nhựt lặn cả.

Phàm người tu tập quán tướng nên phát khởi tướng niệm, ngồi ngay thẳng hướng về phía Tây quán kỹ chỗ mặt nhựt sắp lặn khiến tâm niệm trụ vững chuyên tướng nhớ chẳng rời. Thấy mặt nhựt sắp lặn dạng như mặt trống đồng treo. Đã thấy mặt nhựt rồi, nhắm mắt mở mắt đều khiến phải sáng tỏ. Đây là nhựt tướng, gọi là pháp quán ban đầu. (C)

Kế đó quán tướng nước. Thấy nước đứng trong, cũng khiến phải sáng tỏ, ý tướng không phân tán. Đã thấy nước rồi nên quán tướng băng, thấy băng chói suốt tướng làm lưu ly. Tướng này thành rồi

thấy đất lưu ly trong ngoài suốt chói, phía dưới có tràng vàng kim cương thất bửu bung chông đất lưu ly. Kim tràng ấy tám phương đầy đủ tám cạnh. Mỗi mỗi phương diện do trăm châu báu làm thành. Mỗi mỗi bửu châu có ngàn ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng có tám vạn bốn ngàn màu chói đất lưu ly sáng như ức ngàn mặt nhật chẳng thể thấy đủ hết được.

Trên đất lưu ly có dây hoàng kim xen kết lẫn lộn với thất bửu giăng phân ranh giới chùng ngăn ngang rộng phân minh. Trong mỗi mỗi thất bửu ấy có ánh sáng ngũ sắc. Ánh sáng ấy như đóa hoa lại có như sao như trăng lững lờ trên hư không tụ thành đài ánh sáng. Có ngàn vạn lâu các do trăm báu hiệp thành. Hai bên đài đều riêng có trăm ức hoa tràng với vô lượng nhạc khí dùng làm trang nghiêm. Tám thứ gió mát từ ánh sáng phát ra xao động các nhạc khí ấy vang ra tiếng diễn nói khổ, không, vô thường, vô ngã.

Đây là thủy tượng gọi là pháp quán thứ hai. (C)

Lúc quán tượng này đã thành phải mỗi mỗi sự quán thấy thiệt rất rõ ràng, lúc

nhắm mắt lúc mở mắt chớ để tan mất, chỉ trừ lúc ăn, thường nhớ sự ấy. Như tướng quán ấy gọi là thô thấy đất Cực Lạc quốc độ. Nếu được tam muội thì thấy đất cõi nước Cực Lạc tỏ rõ phân minh chẳng thể nói đủ hết. Đây là địa tướng gọi là pháp quán thứ ba. (C)

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan: “Này A Nan! Ông thọ trì lời Phật vì đời vị lai tất cả đại chúng những người muốn thoát khổ mà nói pháp quán địa ấy. Nếu người quán địa ấy thì trừ được tội sanh tử trong tám mươi ức kiếp, bỏ thân hiện tại, đời khác quyết định thọ sanh quốc độ thanh tịnh, tâm được không nghi.

Quán tướng đây gọi là chánh quán. Nếu quán tướng khác thì gọi là tà quán”. Đức Phật bảo Tôn giả A Nan và Vi Đề Hi: “Địa quán thành rồi, kế tướng bửu thọ.(C)

Người quán cây báu phải quán mỗi mỗi cây. Tướng bảy lớp hàng cây báu. Mỗi cây báu cao tám ngàn do tuần. Các cây báu ấy đều đầy đủ bông lá bảy báu. Mỗi mỗi bông lá tướng màu khác lạ. Trong màu lưu ly phóng ánh sáng màu hoàng kim. Trong màu pha lê phóng ánh sáng

màu hồng. Trong màu mã não phóng ánh sáng màu xa cừ. Trong màu xa cừ phóng ánh sáng màu lục chơn châu. San hô hồ phách tất cả các báu dùng làm chói đẹp. Màn lưới diệm chơn châu giăng che trên cây báu. Trên mỗi mỗi cây báu có bảy lớp màn lưới. Khoảng mỗi mỗi lưới có năm trăm ức cung điện xinh đẹp vi diệm như cung Trời Phạm Vương, có các thiên đồng tử tự nhiên ở trong ấy. Mỗi mỗi đồng tử có năm trăm ức châu ma ni Thích ca tỷ lạng già dùng làm chuỗi đeo. Ánh sáng mỗi châu ma ni ấy chiếu trăm ức do tuần, dường như hòa hiệp ánh sáng của trăm ức nhứt nguyệt chẳng thể kể hết. Các báu xen lẫn màu sắc sáng đẹp nhứt trong các màu sắc.

Các cây báu ấy hàng hàng ngay nhau, lá lá kế nhau. Giữa khoảng các lá sanh những hoa vi diệm. Trên hoa tự nhiên có quả thất bửu. Mỗi mỗi lá cây ngang rộng đều hai mươi lăm do tuần. Lá ấy có ngàn màu trăm thứ lẫn vẽ như chuỗi ngọc Trời. Có những hoa vi diệm màu diêm phù đàn kim như vòng lửa xoay chói sáng uyển chuyển khoảng giữa lá, vọt sanh những

quả như bình báu của Thiên Đê Thích, phóng đại quang minh hóa thành tràng phan và vô lượng lọng báu. Trong lọng báu ấy chói hiện tất cả Phật sự trong toàn cõi thế giới, thập phương thế giới chư Phật cũng hiện bóng trong lọng báu ấy.

Thấy bửu thọ ấy rồi cũng phải mỗi mỗi quán sát thấy thân cây nhánh lá bông trái đều phải phân minh.

Đây là thọ tướng gọi là pháp quán thứ tư. (C)

Kể nên tướng nước.

Người muốn tướng nước nên biết Cự Lạc thế giới có ao nước bát công đức. Mỗi mỗi ao nước bảy báu làm thành. Báu ấy nhu nhuyễn từ như ý châu vương sanh chia làm mười bốn chi, mỗi mỗi chi làm sắc đẹp bảy báu. Hoàng kim làm lòng ao. Dưới lòng ao có kim cương nhiều màu làm cát trắng đáy.

Trong nước mỗi mỗi ao báu ấy đều có sáu mươi ức hoa sen thất bửu. Mỗi mỗi hoa sen tròn đều mười hai do tuần. Nước ma ni chảy rót trong khoảng lá theo thân cây sen mà lên xuống phát ra âm thanh vi diệu diễn nói khổ, không, vô thường, vô

ngã, các Ba la mật, còn có tiếng tán thán tướng hảo của chư Phật. Như ý châu vương phóng ra ánh sáng vi diệu màu hoàng kim. Ánh sáng ấy hóa ra các giống chim màu trăm báu hòa hót êm nhã thường tán thán niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Đây là tướng nước bát công đức gọi là pháp quán thứ năm. (C)

Trong quốc độ Cự Lạc diệu bửu ấy, mỗi mỗi khu vực có năm trăm ức lầu báu. Trong lầu các ấy có vô lượng chư Thiên trời thiên kỹ nhạc. Còn có nhạc khí treo ở hư không như bửu tràng cỗi Trời chẳng đánh tự kêu. Trong các âm thanh ấy đều diễn nói niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tỳ Kheo Tăng.

Pháp tướng này thành rồi gọi là thô thấy Cự Lạc thế giới bửu thọ, bửu địa và bửu trì đây là tổng quán tướng gọi là pháp quán thứ sáu. (C)

Nếu thấy như vậy thì trừ vô lượng ức kiếp cực trọng ác nghiệp, sau khi mạng chung quyết định sanh nước Cự Lạc.

Quán đây gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ nhớ kỹ đó. Ta sẽ vì các người phân biệt giải thuyết pháp trừ khổ não. Các người ghi nhớ thọ trì rộng vì đại chúng phân biệt giải thuyết”. (C)

Lúc đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn nói lời ấy, Phật Vô Lượng Thọ hiện đứng trên hư không, Quán Thế Âm Bồ Tát đứng hầu bên tả, Đại Thế Chí Bồ Tát đứng hầu bên hữu, ánh sáng chói rực chẳng thể thấy rõ hết, trăm ngàn lần màu vàng diêm phù đàn kim chẳng thể sánh được. (C)

Vi Đề Hi thấy Phật Vô Lượng Thọ rồi tiếp tục lễ lạy.

Lễ lạy xong, Vi Đề Hi bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nay con nhơn oai lực Phật mà được thấy Vô Lượng Thọ Như Lai cùng hai Đại Sĩ Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát. Đòi vị lai các chúng sanh sẽ phải thế nào quán thấy Phật Vô Lượng Thọ và hai Bồ Tát ấy?”. (C)

Đức Phật bảo Vi Đề Hi: “Người muốn quán Phật Vô Lượng Thọ thì nên khởi tưởng niệm: ở trên mặt đất thất bửu tướng

có hoa sen, trên mỗi mỗi cánh hoa tưởng màu bá bửu có tám vạn bốn ngàn đường gân dường như bức họa cõi Trời, mỗi đường gân có tám vạn bốn ngàn ánh sáng tỏ rõ ràng rẽ đều được thấy cả. Cánh hoa nhỏ như ngón ngang rộng hai trăm năm mươi do tuần, toàn hoa sen ấy có đủ tám vạn bốn ngàn cánh. Khoảng mỗi cánh hoa có trăm ức ma ni châu vương để làm sáng đẹp. Mỗi mỗi châu ma ni vương ấy phóng ra ngàn ánh sáng, ánh sáng ấy như lọng bảy báu hiệp thành che khắp mặt đất. Đài hoa sen ấy bằng báu thích ca tỳ lăng già, có tám vạn kim cương chân thúc ca bửu, phạm ma ni bửu và lưới diệm chơn châu dùng để nghiêm sức. Ở trên đài ấy tự nhiên có bốn trụ bửu tràng, mỗi mỗi bửu tràng cao lớn như trăm ngàn muôn ức núi Tu Di. Trên bửu tràng có màn báu như Dạ Ma Thiên cung còn có năm trăm ức bửu châu vi diệm để làm sáng đẹp. Mỗi mỗi bửu châu có tám vạn bốn ngàn ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng làm tám vạn bốn ngàn kim sắc nhiều loại lạ khác nhau. Mỗi mỗi kim sắc khắp cả cõi nước Cực Lạc nơi nơi biến hóa đều riêng làm những tướng hình

khác lạ: hoặc làm đài kim cương, hoặc làm lưới chơn châu, hoặc làm mây nhiều loại hoa, nơi mười phương diện tùy ý biến hiện ra làm Phật sự.

Đây là tướng tòa ngồi hoa sen, gọi là pháp quán thứ bảy. (C)

Này A Nan! Hoa sen vi diệu như vậy là do bốn nguyện lực của Pháp Tạng Tỳ Kheo, tiền thân Phật Vô Lượng Thọ cảm thành. Nếu người muốn niệm đức Phật ấy thì phải trước tướng hoa tòa ấy. Lúc quán tưởng chẳng được tạp quán. Điều phải quán mỗi mỗi chi tiết, mỗi mỗi cánh hoa, mỗi mỗi bửu châu, mỗi mỗi ánh sáng, mỗi mỗi đài, mỗi mỗi tràng đều phải phân minh, như thấy tượng mặt mình hiện trong gương. Pháp tướng này thành diệt trừ trăm muôn ức kiếp tội sanh tử, tất định sẽ sanh Cực Lạc thế giới. Quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán”. (C)

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Thấy hoa tòa rồi kể nên tướng Phật. Tại sao vậy? Vì chư Phật Như Lai là thân pháp giới vào khắp trong tâm tướng của tất cả chúng sanh, nên lúc các người tâm

tượng Phật, tâm ấy tức là ba mươi hai tướng tám mươi tùy hình hảo, tâm ấy làm Phật tâm ấy là Phật. Chư Phật Chánh Biến Tri hải từ tâm tướng sanh, vì vậy nên nhứt tâm buộc niệm quán kỹ đức Phật ấy, đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri.

Người muốn tưởng đức Phật ấy trước nên tưởng hình tượng. Thấy một bửu tượng màu như vàng diêm phù đàn ngồi trên hoa tòa kia. Thấy tượng Phật ngồi rồi tâm nhãn được khai thông, tỏ rõ phân minh thấy quốc độ Cực Lạc thất bửu trang nghiêm, đất báu, ao báu, cây báu bày hàng. Màn lưới báu cõi Trời giăng che phía trên, các màn lưới báu đầy khắp hư không, thấy sự như vậy khiến rất rõ ràng như thấy trong lòng bàn tay. Thấy sự ấy rồi lại nên tưởng một hoa sen lớn ở bên tả tượng Phật như trước không khác. Rồi lại tưởng một hoa sen lớn như trước ở bên hữu tượng Phật. Rồi tưởng một tượng Quán Thế Âm Bồ Tát ngồi tòa sen bên tả cũng kim sắc như trước. Rồi tưởng một tượng Đại Thế Chí Bồ Tát ngồi tòa sen bên hữu. Lúc pháp tượng này thành rồi tượng Phật và tượng Bồ Tát đều phóng

ánh sáng. Ánh sáng ấy kim sắc chiếu những bửu thọ. Dưới mỗi mỗi bửu thọ đều có ba tòa hoa sen, tượng Phật và tượng hai Bồ Tát ngồi trên ấy, như vậy khắp cả quốc độ Cực Lạc. (C)

Lúc pháp tướng này đã thành, hành giả nên nghe nước chảy, ánh sáng, các bửu thọ, những chim cưu nhận uyên ương đều diễn nói diệu pháp, lúc xuất định lúc nhập định luôn nghe diệu pháp. Pháp được nghe trong định lúc xuất định nhớ giữ chẳng bỏ phải khế hiệp với lời trong kinh. Nếu chẳng hiệp thì gọi là vọng tưởng. Nếu hiệp thì gọi là thô tướng thấy Cực Lạc thế giới.

Đây là tượng tướng gọi là pháp quán thứ tám. Quán pháp này trừ được vô lượng ức kiếp tội sanh tử. Nơi thân hiện tại được niệm Phật tam muội”. (C)

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Kế lại nên quán Phật Vô Lượng Thọ thân tướng quang minh. A Nan phải biết Phật Vô Lượng Thọ thân như trăm ngàn muôn ức sắc vàng diêm phù đàn Trời Dạ Ma, thân Phật cao sáu mươi muôn ức na do tha hằng hà sa do tuần, bạch hào giữa hai mày

xoay bên hữu uyển chuyển như năm tòa núi Tu Di, mắt Phật như bốn đại hải xanh biếc và trắng phân minh. Các lỗ lông nơi thân Phật phóng ánh sáng ra như núi Tu Di. Viên quang của Phật ấy như trăm ức Đại Thiên thế giới. Trong viên quang ấy có trăm vạn ức na do tha hằng hà sa Hóa Phật. Mỗi mỗi Hóa Phật cũng có đông nhiều vô số Hóa Bồ Tát làm thị giả. Thân Phật Vô Lượng Thọ có tám vạn bốn ngàn tướng. Trong mỗi mỗi tướng đều riêng có tám vạn bốn ngàn tùy hình hảo. Trong mỗi mỗi hình hảo còn có tám vạn bốn ngàn quang minh, mỗi mỗi quang minh chiếu khắp thập phương thế giới nhiếp lấy chúng sanh niệm Phật chẳng bỏ sót. Quang minh tướng hảo và Hóa Phật ấy chẳng thể nói đủ hết, chỉ nên nhớ tưởng khiến tâm nhãn được thấy. Thấy sự ấy liền thấy thập phương tất cả chư Phật. Vì thấy chư Phật nên gọi là niệm Phật tam muội.
(C)

Quán tướng đây gọi là quán thân tất cả Phật, vì quán thân Phật nên cũng thấy tâm Phật. Phật tâm là đại từ bi tâm, dùng từ vô duyên nhiếp thọ các chúng sanh.

Người tu quán này, bỏ thân đời khác sanh trước chư Phật được vô sanh nhẫn. Vì vậy nên người trí phải buộc niệm quán kỹ Vô Lượng Thọ Phật. Người quán Vô Lượng Thọ Phật từ một tướng hảo mà vào, chỉ quán lông trắng giữa hai mày khiến rất tỏ rõ. Được thấy lông trắng ấy rồi thì tám vạn bốn ngàn tướng hảo tự nhiên sẽ hiện. Thấy Phật Vô Lượng Thọ liền thấy vô lượng chư Phật mười phương. Vì thấy vô lượng chư Phật nên được chư Phật hiện tiền thọ ký.

Đây là khắp quán tướng tất cả sắc thân Phật gọi là pháp quán thứ chín. Quán như đây gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán”.(C)(C)

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Đã thấy Vô Lượng Thọ Phật tỏ rõ phân minh rồi, kế cũng nên quán Quán Thế Âm Bồ Tát.

Bồ Tát này thân cao tám mươi vạn ức na do tha do tuần, thân màu tử kim, đỉnh có nhục kế, cổ có viên quang mỗi phương diện đều trăm ngàn do tuần. Trong viên quang có năm trăm Hóa Phật như Thích Ca Mâu Ni. Mỗi mỗi Hóa Phật có năm

trăm Hóa Bồ Tát và vô lượng chư Thiên làm thị giả. Trong ánh sáng toàn thân hiện tất cả sắc tướng của chúng sanh trong ngũ đạo. Trên đỉnh có thiên quang bằng tỳ lăng già ma ni bửu. Trong thiên quang có một Hóa Phật đứng cao hai mươi lăm do tuần. Mặt của Quán Thế Âm Bồ Tát như màu vàng diêm phù đàn. Lòng trắng giữa hai mày đủ màu thất bửu chiếu ra tám vạn bốn ngàn thứ ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng có vô lượng vô số trăm ngàn Hóa Phật. Mỗi mỗi Hóa Phật có vô số hóa Bồ Tát làm thị giả biến hiện tự tại khắp thập phương thế giới. Cánh tay màu như hoa sen hồng có tám mươi ức ánh sáng vi diệu làm chuỗi đeo. Trong chuỗi đeo ánh sáng ấy khắp hiện tất cả sự trang nghiêm. Bàn tay màu năm trăm ức hoa sen đẹp. Bàn tay mười đầu ngón mỗi mỗi đầu ngón có tám vạn bốn ngàn lần dường như ấn văn. Mỗi mỗi lần có tám vạn bốn ngàn màu, mỗi mỗi màu có tám vạn bốn ngàn ánh sáng, ánh sáng ấy mềm dịu chiếu khắp tất cả. Bồ Tát dùng tay báu này tiếp dẫn chúng sanh. Lúc Bồ Tát cất chân lên, dưới lòng bàn chân có tướng thiên bức luân tự nhiên

hóa thành năm trăm ức đài quang minh. Lúc để chân xuống có hoa kim cương ma ni rải rác tất cả không chỗ nào là chẳng đầy khắp. Các tướng khác nơi thân Bồ Tát đầy đủ những hình hảo như thân Phật không khác, chỉ có nhục kế trên đỉnh và vô kiến đánh tướng chẳng bằng Thế Tôn. Đây là tướng sắc thân chơn thiệt của Quán Thế Âm Bồ Tát gọi là pháp quán thứ mười. Nếu người muốn thấy Quán Thế Âm Bồ Tát nên tu quán ấy. Tu quán ấy thì chẳng gặp các tai họa, trừ sạch nghiệp chướng, trừ tội sanh tử trong vô số kiếp. Quán Thế Âm Bồ Tát ấy chỉ nghe danh hiệu còn được phước vô lượng hưởng là quán kỹ. Nếu người muốn quán Quán Thế Âm Bồ Tát thì trước quán nhục kế sau quán thiên quang. Các tướng khác cũng theo thứ tự mà quán kỹ đều phải tỏ rõ như nhìn trong bàn tay. Quán như đây gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán. (C)

Kế đó quán Đại Thế Chí Bồ Tát. Bồ tát này thân lượng lớn nhỏ đều đồng như Quán Thế Âm Bồ Tát. Viên quang mỗi mặt đều một trăm hai mươi lăm do tuần

chiếu hai trăm năm mươi do tuần. Ánh sáng toàn thân chiếu thập phương quốc độ màu tử kim. Chúng sanh có duyên thấy đều được thấy. Chỉ thấy ánh sáng một lỗ lông của Bồ Tát này liền thấy quang minh tịnh diệu vô lượng chư Phật mười phương, vì vậy nên đặt hiệu Bồ Tát này là Vô Biên Quang. Dùng ánh sáng trí huệ chiếu khắp tất cả khiến lìa tam đồ được vô thượng lực nên Bồ Tát này có tên là Đại Thế Chí. (C)

Thiên quang của Đại Thế Chí Bồ Tát có năm trăm hoa báu, mỗi mỗi hoa báu có năm trăm đài báu, trong mỗi mỗi đài, tướng dài ngắn của quốc độ thanh tịnh vi diệu chư Phật mười phương đều hiện rõ. Nhục kế trên đỉnh như hoa bát đầu ma, trên nhục kế có một bình báu đựng các ánh sáng khắp hiện Phật sự. Các thân tướng khác như Quán Thế Âm không khác. (C)

Lúc Đại Thế Chí Bồ Tát đi, thập phương thế giới tất cả chấn động. Đương lúc đất động có năm trăm ức hoa báu, mỗi mỗi hoa báu trang nghiêm cao rõ như Cự Lạc thế giới. Lúc Bồ Tát này ngồi, quốc độ thắt bửu đồng thời dao động. Từ hạ

phương Kim Quang Phật thế giới nhân đến thượng phương Quang Minh Vương Phật thế giới, trong khoảng giữa ấy vô lượng vô số phân thân Vô Lượng Thọ Phật, phân thân Quán Thế Âm Bồ Tát, phân thân Đại Thế Chí Bồ Tát thấy đều vân tập Cực Lạc thế giới chật đầy hư không ngồi tòa liên hoa diễn nói diệu pháp độ khổ chúng sanh. Tu pháp quán này gọi là quán thấy Đại Thế Chí Bồ Tát. Đây là quán thấy tướng sắc thân thiết Đại Thế Chí gọi là pháp quán thứ mười một. Quán Đại Thế Chí Bồ Tát trừ vô số kiếp vô số tội sanh tử. Người tu quán này chẳng còn ở bào thai thường du hành quốc độ thanh tịnh vi diệu chư Phật.

Pháp quán này thành rồi gọi là đầy đủ quán Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát.(C)

Lúc thấy sự ấy rồi nên khởi tự tâm sanh nơi Tây phương Cực Lạc thế giới trong hoa sen ngồi kiết già, tưởng hoa sen búp lại, tưởng hoa sen nở ra. Lúc hoa sen nở có ánh sáng năm trăm màu chiếu đến thân. Tưởng mắt mở ra thấy Phật và Bồ Tát đầy cả hư không, nước chim cây rừng cùng

chư Phật phát ra âm thanh đều diễn nói diệu pháp hiệp với mười hai bộ kinh. Lúc xuất định nhớ giữ không mất. Thấy sự này rồi gọi là thấy Vô Lượng Thọ Phật Cực Lạc thế giới. Đây là phổ quán tượng gọi là pháp quán thứ mười hai. Vô Lượng Thọ Phật hóa thân vô số cùng Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát thường đến chỗ hành nhơn ấy”. (C)

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đà Hi: “Người muốn chí tâm sanh Cực Lạc thế giới trước nên quán tượng Phật Vô Lượng Thọ cao một trượng sáu xích ở trên mặt nước ao báu.

Như trước đã nói Vô Lượng Thọ Phật thân lượng vô biên chẳng phải tâm lực của phàm phu kịp được. Nhưng do nguyện lực đời trước của đức Như Lai ấy nên ai có tâm nhớ tưởng thì ắt được thành tựu. Chỉ tưởng tượng Phật được phước vô lượng, huống là quán đủ thân tướng của Phật. (C)

A Di Đà Phật thân thông như ý nơi mười phương quốc độ biến hiện tự tại. Hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không, hoặc hiện thân nhỏ một trượng sáu xích, hoặc là tám xích. Thân hình Phật hiện ra

đều màu chơn kim, viên quang Hóa Phật và hoa sen báu như đã nói ở trên. Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát ở tất cả xứ thân đồng với chúng sanh. Chỉ quán tướng trên đầu biết là Quán Thế Âm hay Đại Thế Chí. Hai đại Bồ Tát ấy trợ Phật A Di Đà khắp hóa độ tất cả. Đây là tạp tướng quán gọi là pháp quán thứ mười ba”. (C)

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Người sanh Cực Lạc thế giới, bậc thượng phẩm thượng sanh ấy. Nếu có chúng sanh nguyện sanh Cực Lạc thế giới phát ba thứ tâm liền được vãng sanh.

Những gì là ba tâm?

Một là chí thành tâm, hai là thâm tâm và ba là hồi hướng phát nguyện tâm. Người đủ ba tâm này ắt sanh Cực Lạc thế giới. (C)

Còn có ba hạng chúng sanh sẽ được vãng sanh. Những gì là ba hạng?

Một là từ tâm bất sát đủ các giới hạnh. Hai là đọc tụng kinh điển phương đẳng Đại thừa. Ba là tu hành lục niệm hồi hướng phát nguyện nguyện sanh Cực Lạc.

Người đủ các công đức này từ một ngày đến bảy ngày liền được vãng sanh. (C)

Lúc sanh về nước ấy, vì người này tinh tiến dũng mãnh nên A Di Đà Như Lai cùng Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, vô số Hóa Phật, trăm ngàn Tỳ Kheo Thanh Văn đại chúng, vô lượng chư Thiên, cung điện bảy báu. Quán Thế Âm Bồ Tát cầm đài kim cương cùng Đại Thế Chí Bồ Tát đến trước hành nhân. A Di Đà Phật phóng đại quang minh chiếu thân hành giả cùng các Bồ Tát trao tay nghinh tiếp. Quán Thế Âm, Đại Thế Chí cùng vô số Bồ Tát tán thán hành giả khuyến khích sách tiến tâm hành giả. Hành giả thấy rồi hoan hỷ dừng dước tự thấy thân mình ngồi đài kim cương đi theo sau Phật. Như khoảng khảy ngón tay vãng sanh nước Cực Lạc. Sanh nước Cực Lạc rồi thấy sắc thân Phật A Di Đà đầy đủ các tướng. Thấy chư Bồ Tát sắc tướng đầy đủ. Quang minh cây rừng báu diễn nói diệu pháp. Nghe rồi liền ngộ Vô sanh pháp nhẫn. Trong thời gian giây lát đi khắp thập phương thế giới kính thờ chư Phật. Ở trước chư Phật thứ đệ thọ ký. Trở về bốn quốc được vô lượng trăm ngàn

môn đà la ni. Đây gọi là người thượng phẩm thượng sanh. (C)

Người thượng phẩm trung sanh ấy. Người này bắt tất thọ trì đọc tụng kinh điển phương đẳng Đại thừa, chỉ khéo hiểu nghĩa thú, nơi đệ nhất nghĩa tâm chẳng kinh động, thâm tín nhân quả, chẳng hủy báng Đại thừa. Đem công đức ấy hồi hướng nguyện cầu sanh Cực Lạc thế giới. Người có công hạnh như vậy, lúc lâm chung, A Di Đà Phật cùng Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, vô lượng đại chúng vây quanh cầm đài tử kim đến trước hành giả khen rằng: Này Pháp tử! Người hành Đại thừa hiểu đệ nhất nghĩa nên nay ta đến nghinh tiếp ngươi. Đức Phật A Di Đà cùng ngàn Hóa Phật đồng thời trao tay. Hành giả ấy tự thấy mình ngồi đài tử kim, chấp tay xếp cánh tán thán chư Phật. Như khoảng một niệm liền sanh nước Cực Lạc trong ao thất bửu. Đài tử kim ấy như hoa sen lớn qua một đêm liền nở. Thân hành giả màu vàng tử ma, dưới chân cũng có hoa sen bảy báu.

Phật và Bồ Tát đồng thời phóng quang chiếu thân hành giả mắt liền mở sáng.

Nhơn tức tập trước nên khắp nghe các âm thanh thuần nói thậm thâm đệ nhất nghĩa đế. Hành giả ấy liền xuống kim đài lạy Phật chấp tay tán thán Thế Tôn, qua bảy ngày liền được chẳng thôi chuyển Vô thượng Bồ đề, liền có thể bay đi đến khắp mười phương kính thờ chư Phật, ở trước chư Phật tu các tam muội, qua một tiểu kiếp được Vô sanh nhẫn hiện tiền thọ ký. Đây gọi là người thượng phẩm trung sanh vậy. (C)

Người thượng phẩm hạ sanh ấy. Người này cũng tin như quả chẳng hủy báng Đại thừa, chỉ phát tâm Vô thượng Bồ đề. Dem công đức ấy hồi hướng nguyện cầu sanh Cực Lạc thế giới.

Hành giả ấy lúc lâm chung, A Di Đà Phật cùng Quán Thế Âm, Đại Thế Chí và chư Bồ Tát cầm hoa sen vàng hóa làm năm trăm Phật đến rước. Năm trăm Hóa Phật đồng thời trao tay khen rằng: Nay Pháp tử. Nay ngươi thanh tịnh phát tâm Vô thượng Bồ đề, ta đến rước ngươi. Hành giả lúc thấy sự ấy liền tự thấy thân mình ngồi kim liên hoa. Ngồi rồi hoa búp lại theo sau Phật liền được vãng sanh Cực

Lạc thể giới trong ao thất bửu. Qua một ngày một đêm kim liên hoa mới nở. Qua bảy ngày mới được thấy Phật. Dầu thấy thân Phật mà chẳng thấy tỏ rõ các tướng hảo. Sau hai mươi một ngày mới thấy rõ hết. Nghe các âm thanh đều diễn diệu pháp, đi khắp mười phương cúng dường chư Phật. Ở trước chư Phật nghe thậm thâm pháp. Qua ba tiểu kiếp được bá pháp minh môn trụ bực Hoan hỉ địa. Đây gọi là người thượng phẩm hạ sanh vậy.

Đây gọi là pháp tướng hàng thượng phẩm vãng sanh, gọi là pháp quán thứ mười bốn”. (C)

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Người trung phẩm thượng sanh ấy.

Nếu có chúng sanh thọ trì ngũ giới, trì bát giới trai, tu hành các giới chẳng tạo ngũ nghịch không có các tội lỗi. Đem thiện căn này nguyện cầu sanh Cực Lạc thể giới. Hành giả lúc lâm chung, A Di Đà Phật cùng các Tỳ Kheo quyến thuộc vây quanh phóng ánh sáng kim sắc đến chỗ hành giả diễn nói khổ không, vô thường, vô ngã tán thán xuất gia được lìa các sự khổ. Hành giả thấy rồi lòng rất vui mừng

tự thấy thân mình ngồi đài liên hoa quý dài chấp tay đảnh lễ Phật, lúc chưa cất đầu lên liền được vãng sanh Cực Lạc thế giới, liên hoa liền nở. Lúc hoa sen nở nghe các âm thanh tán thán tứ đế liền được A La Hán đạo tam minh, lục thông, đủ bát giải thoát. Đây gọi là người trung phẩm thượng sanh vậy. (C)

Người trung phẩm trung sanh ấy.

Nếu có chúng sanh hoặc một ngày một đêm trì bát giới trai, hoặc một ngày một đêm trì giới Sa di, hoặc một ngày một đêm trì Cụ Túc giới oai nghi không kém thiếu. Đem công đức này hồi hướng nguyện cầu sanh Tây phương Cực Lạc thế giới.

Do giới hương huân tu, hành giả này lúc lâm chung thấy A Di Đà Phật cùng các quyền thuộc phóng kim sắc quang cầm bửu liên hoa đến trước hành giả. Hành giả tự nghe hư không có tiếng khen rằng: Đây thiện nam tử! Như người hàng thiện hơn tùy thuận lời dạy tam thế chư Phật nên ta đến rước. Hành giả tự thấy thân mình ngồi trên hoa sen, hoa sen liền búp lại sanh trong ao báu Tây phương Cực Lạc thế

giới. Qua bảy ngày liên hoa mới nở. Hoa nở rồi mở mắt chấp tay tán thán Thế Tôn, nghe pháp hoan hỉ được quả Tu Đà Hoàn. Qua nửa kiếp thành bậc A La Hán. Đây gọi là người trung phẩm trung sanh vậy. (C)

Trung phẩm hạ sanh ấy.

Nếu có thiện nam thiện nữ hiếu dưỡng cha mẹ làm việc nhơn từ thế gian. Người này lúc lâm chung gặp thiện tri thức vì họ mà nói rộng những sự vui nơi quốc độ Phật A Di Đà cũng nói bốn mươi tám nguyện của Pháp Tạng Tỳ Kheo, nghe rồi liền chết. Ví như khoảng thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay, liền được vãng sanh Tây phương Cực Lạc thế giới. Qua bảy ngày gặp Quán Thế Âm và Đại Thế Chí Bồ Tát, nghe pháp hoan hỷ được quả Tu Đà Hoàn. Qua một tiểu kiếp thành A La Hán. Đây gọi là người trung phẩm hạ sanh vậy.

Đây gọi là pháp tướng hạng trung phẩm vãng sanh, gọi là pháp quán thứ mười lăm”. (C)

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Người hạ phẩm thượng sanh ấy.

Hoặc có chúng sanh tạo những nghiệp ác. Người ngu như vậy dầu chẳng hủy báng kinh điển Phương đẳng Đại thừa mà tạo nhiều việc ác không có tầm quý. Người này lúc lâm chung gặp thiện tri thức vì họ mà nói mười hai bộ kinh Đại thừa danh tự đầu đề. Do nghe tên các kinh như vậy dứt trừ ngàn kiếp ác nghiệp cực trọng. Trí giả lại bảo chấp tay xếp cánh xung Nam mô A Di Đà Phật. Do xung danh hiệu Phật nên trừ năm mươi ức kiếp tội sanh tử. Lúc ấy Phật A Di Đà liền sai Hóa Phật, hóa Quán Thế Âm, hóa Đại Thế Chí đến trước hành giả khen rằng: Này thiện nam tử! Vì ngươi xung danh hiệu Phật các tội tiêu diệt ta đến rước ngươi. Nghe nói lời ấy rồi, hành giả liền thấy quang minh của Hóa Phật chiếu sáng cả nhà. Thấy rồi hoan hỉ mạng chung ngồi bửu liên hoa theo sau Hóa Phật sanh trong ao báu Cực Lạc thế giới. Qua bốn mươi chín ngày hoa sen báu mới nở. Đương lúc hoa nở, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát phóng đại quang minh đứng trước người ấy, vì người ấy nói thậm thâm Thập nhị bộ kinh. Người ấy nghe rồi tin hiểu

phát vô thượng đạo tâm. Qua mười tiểu kiếp đủ bá pháp minh môn được nhập bực Sơ địa. Đây gọi là người hạ phẩm thượng sanh vậy”. (C)

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi: “Người hạ phẩm trung sanh ấy.

Hoặc có chúng sanh hủy phạm ngũ giới bát giới và cụ túc giới. Người ngu này trộm của vật Tăng kỳ, trộm của vật hiện tiền Tăng, bất tịnh thuyết pháp, không có tâm quý, dùng các ác nghiệp để tự trang nghiêm. Người tội như đây do nghiệp ác phải đọa địa ngục, lúc lâm chung các lửa địa ngục đồng thời hiện đến. Gặp thiện tri thức vì lòng đại từ bi vì người ấy mà khen nói thập lực oai đức của đức Phật A Di Đà, rộng khen quang minh thần lực của đức Phật A Di Đà, cũng tán dương giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Người ấy nghe rồi trừ tám mươi ức kiếp tội sanh tử. Lửa mạnh địa ngục biến thành gió mát thổi các thiên hoa bay đến. Trên hoa đều có Hóa Phật, Hóa Bồ Tát tiếp rước người ấy. Trong khoảng một niệm liền được sanh trong hoa sen nơi ao báu Cực Lạc thế giới. Qua sáu kiếp hoa sen

mới nở. Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát dùng phạm âm thanh an úy người ấy, vì người ấy mà nói kinh điển Đại thừa thậm thâm. Nghe pháp ấy rồi, người ấy liền phát tâm vô thượng đạo. Đây gọi là người hạ phẩm trung sanh vậy”. (C)

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi:
“Người hạ phẩm hạ sanh ấy.

Hoặc có chúng sanh tạo nghiệp bất thiện ngũ nghịch, thập ác đủ các bất thiện. Người ngu như vậy, do ác nghiệp phải đọa ác đạo trải qua nhiều kiếp thọ khổ vô cùng. Người ngu ấy lúc lâm chung gặp thiện tri thức dùng nhiều lời an úy vì nói diệu pháp dạy bảo niệm Phật. Người ấy bị khổ bức không rảnh niệm được. Thiện hữu bảo rằng nếu người chẳng thể niệm Phật kia được thì người nên xưng danh hiệu Phật A Di Đà, như vậy chí tâm khiến tiếng xưng danh chẳng dứt đủ mười niệm. Nên xưng như vậy: Nam mô A Di Đà Phật. Do xưng danh hiệu Phật nên trong mỗi niệm trừ tám mươi ức kiếp tội sanh tử. Lúc mạng chung thấy kim liên hoa dường như mặt nhựt trụ trước người ấy.

Như khoảng một niệm liền được vãng sanh Cực Lạc thế giới ở trong hoa sen mãn mười hai đại kiếp hoa sen ấy mới nở. Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát dùng âm thanh đại bi vì người ấy diễn nói thiết tướng các pháp, nói pháp trừ diệt tội. Người ấy nghe pháp rồi rất vui mừng liền phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là người hạ phẩm hạ sanh. (C)

Đây gọi là pháp tướng hạng hạ phẩm vãng sanh, gọi là pháp quán thứ mười sáu vậy”.

Quốc Thái phu nhân Vi Đề Hy cùng năm trăm thị nữ nghe lời Đức Phật nói về mười sáu pháp quán ấy, liền lúc đó thấy tướng rộng lớn Cực Lạc thế giới. Được thấy sắc thân Phật A Di Đà và hai Bồ Tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, lòng rất hoan hỷ khen chưa từng có. Vi Đề Hy hoát nhiên đại ngộ được Vô sanh nhẫn. Năm trăm thị nữ phát tâm Vô thượng Bồ đề nguyện sanh Cực Lạc thế giới. Đức Thế Tôn thọ ký đều sẽ vãng sanh. Sanh nước Cực Lạc rồi được chư Phật hiện tiền tam muội. Còn có vô lượng chư Thiên phát tâm vô thượng đạo. (C)

Lúc bấy giờ Tôn giả A Nan từ chỗ ngồi đứng dậy bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Kinh này sẽ gọi tên là gì? Pháp yếu này sẽ thọ trì thế nào?”.

Đức Phật nói: “Này A Nan! kinh này tên là Quán Cực Lạc Quốc Độ Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát.

Cũng có tên là Tịnh trừ nghiệp chướng sanh chư Phật tiền. (C)

Ông nên thọ trì như vậy chớ để quên mất.

Người hành tam muội này thì thân hiện đời được thấy Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nếu thiện nam, thiện nữ chỉ nghe danh hiệu Phật A Di Đà, nghe danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, nghe danh hiệu Đại Thế Chí Bồ Tát thì trừ vô lượng kiếp tội sanh tử, hưởng là nhớ niệm. (C)

Nếu là người niệm Phật, nên biết người ấy là hoa phân đà lợi trong loài người. Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát là thắng hữu của người ấy. Người ấy sẽ ngồi đạo tràng sanh vào nhà chư Phật”.
(C)

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan: “Này A Nan! Người phải trì lời này cho tốt. Người trì lời này tức là trì danh hiệu Vô Lượng Thọ Phật”. (C)

Phật nói kinh này rồi, Tôn giả Mục Kiền Liên, Tôn giả A Nan và Vi Đề Hi cùng thị nữ quyến thuộc nghe lời đức Phật dạy tất cả đều rất vui mừng.

Bấy giờ đức Thế Tôn chân đi trên hư không trở về núi Kỳ Xà Quật.

Tôn giả A Nan vì đại chúng nói rộng sự ấy. Vô lượng chư Thiên, Long, Bát Bộ nghe lời Phật nói đều rất vui mừng lạy Phật lui ra. (C)(C)

LỜI GHI NHẬN SAU KINH CỦA NGƯỜI PHIÊN DỊCH

Tôi từ bé đôi mắt đã bệnh yếu lại thêm càng ngày càng cận. Lúc tôi cảm viết ghi mấy dòng này là lúc đôi mắt đã bệnh nhiều suốt hơn một năm, kể từ đầu tháng Tám năm ngoái. Năm Mậu Thìn (1988), nay nhìn chữ chỉ thấy lờ mờ. Hồi nhớ lại từ ngày vào đạo, theo nghĩa thể tục, đến nay đã hơn nửa thế kỷ, luôn luôn lấy việc học kinh, tụng kinh, niệm Phật, dạy kinh, giảng kinh và phiên dịch kinh từ Hán tạng ra Việt văn làm chánh hạnh của đời mình.

Năm 1947, bộ kinh Diệu Pháp Liên Hoa là bộ kinh đầu tiên được ấn hành, kế đến là Phổ Hiền Hạnh Nguyên, bộ Tam Bảo, bộ kinh Địa Tạng Bốn Nguyên v.v... Đến năm 1953 bộ Đường về Cực Lạc hai tập được ra đời, do bộ này mà hai năm sau, năm 1955, hội Cực Lạc Liên Hữu được thành lập, lấy chùa Vạn Đức ở Thủ Đức làm trung tâm và ngày mừng Sáu tháng Tám, ngày khánh lễ Tổ Huệ Viễn là ngày đại hội thường niên. Nhớ lại biết bao đạo tình đạo nghĩa của bao nhiêu Hòa Thượng, Thượng Tọa, Ni Sư, Đại Đức, Sư Cô, bao nhiêu Tăng Ni cùng các Đạo hữu cư sĩ từ các tỉnh miền Nam nước Việt, có cả các vị từ Nam Vang (Cambodge) cũng về dự đại hội, tiếng niệm hồng danh đức Phật, số ghi công đức niệm Phật được lan rộng gần xa...

Tôi ghi vài dòng trên đây là có ý ghi lại ảnh hưởng của bộ Đường về Cực Lạc.

Rồi các năm sau, những bộ kinh khác do tôi phiên dịch được tiếp tục ấn hành, như là bộ kinh Hoa Nghiêm, bộ kinh Đại Bát Niết Bàn, bộ kinh Đại Bát Nhã. Những năm 1970, tôi dịch xong bộ kinh Đại Bửu Tích, và mãi đến năm 1987 mới được bắt đầu ấn hành. Vì những năm trước đó điều kiện ấn hành không được thuận lợi, nên cũng làm uể oải tinh thần dịch kinh, nên tôi không sốt sắng phiên dịch thêm, để thời gian quý báu tuần tự trôi qua trong lúc tuổi già thật là điều đáng tiếc. Nhờ vào sự ấn hành bộ kinh Đại Bửu Tích, thúc đẩy tôi phấn khởi, nên trong ba tháng liền an cư năm 1988, tôi dịch xong bộ kinh Đại Tập, và nó được ấn hành tiếp nối bộ kinh Đại Bửu Tích, muốn được thuận lợi, tôi vẫn đề là Kinh Đại Bửu Tích Hán tạng bộ Hạ.

Bộ kinh Đại Bửu Tích Hán văn được lưu hành từ xưa nay, vì thể theo ba môn Vô lậu học Giới Định Huệ, nên Ngài Bồ Đề Lưu Chí để pháp hội Tam Tụ Tịnh Giới ở đầu bộ kinh. Bộ Việt văn này, tôi thể theo Tam bửu Phật Pháp Tăng nên tôi để pháp hội Vô Lượng Thọ Phật khởi đầu, và cũng có ý muốn cho người đọc lúc mở kinh ra đã kết duyên với đức Phật A Di Đà, đức Phật đã được giới thiệu trong nhiều bộ kinh Đại thừa, và cũng là hồng danh mà phần lớn Phật tử ta luôn trì niệm. Nếu các pháp hữu muốn so với bộ Hán văn, chỉ giản đơn sửa tập I Việt văn thành tập II, và sửa tập Việt văn tập II thành tập I là hai bộ Hán và Việt ăn khớp nhau.

Nội dung bộ Đại Bửu Tích Hán văn đến pháp hội Quảng Bác Tiên Nhơn là hết, nhưng hết với nửa chừng. Trong bộ Việt văn này, tôi sưu tầm trong Đại

tạng, bổ sung phần cuối trọn vẹn cho pháp hội này. Và cũng từ Đại tạng tôi dịch thêm pháp hội Diệu Cát Tường Bồ Tát.

Tiếp theo đó, nếu các pháp hữu thấy pháp hội nào có câu đức Phật ngự tại giữa khoảng cõi Dục và cõi Sắc trong Đại Bửu Phương Đỉnh thì đó chính là kinh Đại Tập. Cũng từ trong Đại tạng, tôi phiên dịch thêm pháp hội Vô Tận Ý Bồ Tát nối sau bộ kinh Đại Tập Hán văn đã lưu hành và để kết thúc toàn bộ kinh Đại Bửu Tích Việt văn, tôi đặt pháp hội Quán Vô Lượng Thọ Phật. Chư pháp hữu thân mến, cho phép tôi được dùng từ này để gọi tất cả các giới Phật tử xuất gia cũng như tại gia, tôi có ý nguyện nhỏ, đầu nhỏ nhưng là từ đáy lòng thiết tha, muốn cùng các pháp hữu, tất cả các pháp hữu, những ai có đọc có tụng có nghe thấy những quyển kinh sách do tôi dịch soạn, sẽ là người bạn quyền thuộc thân thiết với tôi đời này và mãi mãi những đời sau, cùng nhau kết pháp duyên, cùng nhau dự pháp hội, cùng diu dắt nhau, diu dắt tôi để được vững bước mãi trên con đường đạo dài xa, con đường đạo nhiều trở ngại chông gai lòng giữa cõi đời thế tục mà lớp vỏ cứng của nó là tứ lưu bát nạn, cam bẫy của nó là lợi danh ngũ dục, sức mạnh của nó là cơn lốc bát phong. Tôi chon thành nói lên câu cần diu dắt nhau. Vì vào giây phút mà tôi đang nguệch ngoạc ghi lại vài dòng này, chính tôi, phải chính tôi, không dám ngừng mặt tự xưng là Tỷ Kheo chon chánh, chỉ biết như thảo phủ địa, như tâm sám hối mười phương pháp giới.

Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ Tát.

Chùa VẠN ĐỨC, Ngày Trưng Cửu, Năm Kỷ Tỵ (08 – 10 – 1989) THÍCH TRÍ TỊNH. Căn Chỉ.



Nam Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát (C)